

KINH A DI ĐÀ



Chú giải Đỗ Thuận Hậu

Minh giải Lương Sĩ Hằng
(*pháp danh* Vĩ Kiên)



VoVi LED Publications

PUBLISHED BY
VOVI LED Publications

Cover Design by AT Graphics

ISBN 0-9633690-8-3

Copyright © 2000, 2002
by Luong Si Hang
and VoVi Friendship Association of Northern California,
VoVi Association of Canada,
VoVi Charitable Trust of Australia

website: <http://www.vovi.org>

All Rights Reserved
Printed in the United States of America
August 2003

Second Edition, Set in San Jose, California

MỤC LỤC

Phần 1

Kinh A Di Đà chú giải

THAY LỜI TỰA.....	1
Lời Đức Ông Tám Giảng Trước Khi Đọc Kinh A Di Đà.....	3
Tiểu sử Cụ ĐỖ THUẦN HẬU.....	11
LỜI GIỚI THIỆU.....	15
GIẢI THÍCH KINH A DI ĐÀ.....	25
BỔ DI KINH DI ĐÀ.....	233

Phần 2

Phật Học Vấn Đáp

TỰA.....	243
VẤN ĐÁP.....	251
BỔ DI PHẬT HỌC VẤN ĐÁP.....	277
THAY LỜI KẾT.....	285

Phần 3

Vấn Đáp Tại Khóa Học "Kinh A Di Đà" ở Úc Châu từ 1/1 - 10/1 năm 1986

VẤN ĐÁP TẠI KHÓA HỌC "KINH A DI ĐÀ"	297
TU PHẢI CÓ NGÀY GIỜ.....	398
THƯỢNG ĐỂ CÓ MỘT ĐỨA CON.....	400
TAM THỂ PHẬT.....	402
MA QUỶ	407
TÌNH DỤC.....	411
TỘI LỖI CỦA CON NGƯỜI.....	424
THIÊN ĐÀNG DU KÝ.....	430
LWÂN HỒI DU KÝ	438

THAY LỜI TỰA

Nói đọc Kinh A Di Đà là để những người tu có điển mới đọc, nhưng mà ngày hôm nay đem ra dạy cái này là mục đích muốn dạy cho những người sơ căn và người tu lâu nữa, hiểu cái nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật rồi học thêm một phần lý giải của Đức Di Đà mà phổ hóa trong cái điển mà đối với những người có điển thì cảm thấy cái đầu nó nhẹ nhàng lắm, thấy sung sướng khi nghe sự phân giải qua âm thanh của tôi. Rồi đối với những người trí thức, học văn thì họ nghe họ không chịu, bởi vì họ đâu có biết điển giới là cái gì! Họ nghe không chịu! Nói khó chịu quá! Cho nên tôi phải pha chế thêm một phần về trí thức, ví dụ này, ví dụ kia, ví dụ nọ để phần trí thức cũng lần lần sẽ am hiểu và thấy rõ nguyên căn của mình đang trụ trong điển giới của cơ hình. Cơ hình của người trí thức mà không có điển thì khối óc không có sáng lạn, phải có điển là Tinh Khí Thần, phải có cái phần đó mới mình được lý thuyết và học lý thuyết. Ngồi đây mà cắt nghĩa về Kinh A Di Đà là chuyện khó, nó đòi hỏi từ cái người không biết gì, người trí thức và người có điển, và người mập mờ trong điển, phải cắt nghĩa. Rồi đây các bạn nghe lại cuốn băng, tôi đều có phần hết, cho người nào có phần, nghe hiểu nhưng mà chưa rõ tới, lúc đó rõ tới, rồi hành... mới té ra ông đã lo cho mình và cắt nghĩa rất rõ rệt. Khi trình độ đi tới thì các bạn ngồi nghe thấy rồi! Nửa đêm các bạn cứ ngồi vặn băng nghe đi. Nó đi tới đâu là các bạn thấy rồi, thấy có. Thấy cái phần điển nó làm cho mình được nhẹ chỗ nào. Tâm mình đang bấn loạn mà nghe qua những lời giảng dạy này, giảng giải như thế này, mình thấy cái tâm mình nhẹ rồi! Thì cái gì làm mình nhẹ. Cái lời nói? Không phải! Cái điển, cái âm thanh đó, nó có cái điển mà cái điển trùng hợp với cái điển của mình nó rút đi lên. Nói Vô Vi là nó rút ra chớ không có ép xuống, ép xuống nó khác, không có ép xuống, ép xuống thì nó ra một tràng uy nghi, xưng danh

Kinh A Di Đà

Thượng Đế uy nghi, đặt những câu thơ uy nghi. Mọi người phải trầm lặng hết để nghe những sự uy nghi đó! Thành ra chính nó không phát triển và không đứng lên được, chỉ nghe thôi, ở hiền vậy thôi! Còn cái này không! Cái này đi đến để tìm ra chân lý, mà trước hết muốn đi đến phải giải tỏa cái trược khí mà tìm thanh khí, rồi trở về với trược điển, thanh điển, lúc đó mới mình được cái đạo pháp. Cho nên chúng ta đi tắt là Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định, là để chi? Làm việc ở bên trong chứ không có làm việc ở bên ngoài. Soi Hồn, làm việc bên trong đó! Khai mở cái trược ở bên trong và lưu cái thanh ở bên trong, làm Pháp Luân Thường Chuyển thì khai, giải cái trược ở bên trong và lưu cái thanh ở bên trong, rồi lưỡng nghi hợp nhất, nó mới thành ra ánh sáng của đạo vàng trong nội tâm thì chúng ta có hành cái này để hiểu cốt nghĩa ra biết.

Kinh A Di Đà đã hạn chế một số người xem. Ngày nay tôi thấy rằng, nếu để mãi như vậy, không biết chừng nào các bạn mới có điển để xem, nên tôi phải gia công và thêm một chút điển để giải thích cho các bạn cũng như nhắc lần, nhắc lần các bạn đi tới cửa Đạo và hiểu đạo hơn. Phải có công phu thực tình, thực hành Pháp lý Vô Vi, Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định mới nhận được luồng điển đó, tự mình xuất phát ra thì sự cảm hóa Bê Trên mới hướng độ cho mình được. Cho nên phải thực hành rồi mới đọc cái kinh đó được, nhưng mà bây giờ có cơ hội nghe lại cuốn băng này, không nhiều thì ít cũng góp được cho các bạn và có thể thông hiểu được một phần, mình công phu, mình sẽ hiểu trọn lành hơn, lúc đó mình nắm kinh mình đọc được.

Thiền Sư Lương Sĩ Hằng

(pháp danh Vĩ Kiên)

Tháng 1 - 1986

Lời Đức Ông Tám Giảng Trước Khi Đọc Kinh A DI ĐÀ

Hôm nay là ngày đầu của năm 1986, chúng ta đã vượt qua một năm 1985, đầy đầy thử thách trong nội tâm, chiến tranh ô trược trong nội tâm, chúng ta mọi người đều tự vươn lên, hứa hẹn với Bề Trên tự mình mở trời cho chính mình. Cơ duyên tại thế gây sự đau khổ, nghiệp tâm do đâu? Do mình đã trói buộc mình và chúng ta đã phát đại nguyện tự mở trời. Một năm, một năm qua, càng lên cao càng gặp nhiều thử thách. Từ năm qua chúng ta đã vượt qua, năm nay nó lại đến với chúng ta. Chúng ta phải nhìn xem nên tự mình trói buộc mình hay là không, hay là buông bỏ để giải thoát, để trở về với nơi chánh giác của nội tâm, mà chúng ta đã hằng mong muốn. Làm sao giải thoát để tôi trở về với chính tôi. Tôi hiểu căn bản của tôi, do đâu đến đây rồi sẽ về đâu. Để tránh những sự lầm lạc nhồi quả tại thế, mà nuôi dưỡng phần dững mãnh thanh tịnh trong chương trình tiến hóa không ngừng nghỉ của Bề Trên đã ân ban, và giúp đỡ triển miên 24 trên 24. Giáo dục tôi, cho tôi mang thân xác tạm bợ này, trong kích động và phản động thử tâm tôi, đẩy tôi đi về sự thanh tịnh giải thoát mà tôi đã làm được bao nhiêu?

Nhân ngày đầu năm của năm 1986, chúng ta kiểm thảo lại, kiểm soát lại những hành động, quá trình chúng ta đã tháo gỡ được bao nhiêu, hay là chúng ta gây thêm rối trong nội tâm. Cái bản chất đen tối của chúng ta có vun bồi không, hay là tự nó hạ giáng. Cho nên duyên lành đến với chúng ta. Chúng ta có cơ duyên đời lẫn đạo. Sự tiến triển của đời mà ngày hôm nay chúng ta lại có sự tiến triển của đạo tâm. Muốn học đạo thì lấy gì học? Dụng tâm học đạo! Tâm trong ta ở đâu? Chân tâm chúng ta đang quản lý, bị quản lý bởi thể xác, bởi Lục Căn, Lục Trần này. Nó bao vây chúng ta. Nó đòi hỏi. Nó kích động. Nó tạo sự si mê làm cho chúng ta bán loạn và không tự

Kinh A Di Đà

quyết được.

Ngày hôm nay chúng ta tưởng Bề Trên. Chúng ta biết chúng ta có nguồn cội. Chúng ta biết chúng ta có nơi thanh tịnh. Chúng ta biết chúng ta có quyền tự giải thoát thì chúng ta phải tự đi. Cho nên trong cái lúc đi đó, ai là người đi? Cái gì sẽ đi? Tâm thức chúng ta tự đi. Tâm thức muốn được đi, phải dứt khoát thất tình lục dục trong nội tâm của chúng ta. Cho nên các bạn về đây tham dự cái khóa tu học này, ghi chép trong đầu năm của 1986. Các bạn phải ý thức rõ ràng, những sách vở để trên bàn này không nhiều thì ít các bạn cũng nghe và cũng đọc qua rồi. Nghịch đời mới về đạo. Tâm chúng ta phải dứt bỏ tất cả những trần tâm, si mê kích động và chính mình đã tạo cho chính mình, nhiên hậu chúng ta mới có cơ hội học và tiến, nếu không thì tự giam mình và chuốc thêm, nhiều lúc trói buộc lấy tâm thức. Cho nên con đường tu học thấy nó dài nhưng mà chúng ta phải ý thức rõ ràng thì tự nhiên nó phải ngắn. Các bạn tại sao không có đi chùa chiền, không có đi cúng bái mà các bạn tu thiền để làm gì? Các bạn đã ý thức rồi, cần phải rút ngắn đường đi. Chính đức Phật đã thành công, những vị tiền bối đã đi trước đã thành công do sự cố gắng, giải tỏa phiền muộn sai quấy trong nội tâm mới thành đạo. Ngày nay, chúng ta noi gương gì đây? Noi gương ai? Của những vị đã thành công, mà những vị đã thành công lưu lại những gì? Những lời nói quý báu và kỹ thuật tháo gỡ những dục tâm của Ngài và Ngài mới đắc đạo. Hành động cho tới lý thuyết mà ngày nay chúng ta đã am thức, đã hiểu rõ chưa? Vỡn vẹn cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật có 6 chữ mà có nhiều bạn ngày hôm nay chưa đem vào tâm được. Nhiều người niệm cho có chừng, có nạn mới niệm, mà không biết đây là cái phương thức để mình giải tỏa cái nghiệp tâm. Đây là chìa khóa để tháo gỡ những sự mắc nối trong nội tâm của chúng ta và để cho chúng ta tiến hóa trong ba cõi, nhưng mà chưa ý thức nổi! Thấy sách nào cũng ham, thấy chơn lý nào cũng đọc, thấy lời

nói nào cũng hay, cũng theo, thấy vị nào giảng lâm cũng theo, nhưng mà hành không có bao nhiêu! Cho nên ngày hôm nay chúng ta mới bắt buộc mình phải phát một đại nguyện để cứu mình và cứu đời. Chúng ta phải học! Học cái gì? Tại sao tôi phải học? Lấy cái gì mà học? Phải lấy sự thanh tịnh hòa với thanh tịnh mới là học, mà lấy sự động loạn hòa với thanh tịnh là không bao giờ học được. Mến thanh các bạn có sự thanh tịnh, có sự sáng suốt. Có thanh tịnh mới có sự sáng suốt, có sáng suốt mới nhận được những gì ban chiếu trong nội tâm các bạn kêu là tâm tâm tương ứng, hiểu giá trị của luồng Điện. Sự nóng ấm trong cơ tạng của các bạn, đây là điện. Không có điện không có di chuyển được, mà điện các bạn ngày hôm nay có chiều hướng trụ trên trung tim bộ đầu để giải tiến rồi hòa với thanh giới để triển miên học hỏi chơn lý trong nội thức. Nhưng mà vì bận rộn của tình đời, so đo bởi cái miệng. Nội cái ăn không nó làm động loạn rồi, rồi cái nói nó động loạn thêm, cái nghe nó động loạn thêm, cái thấy nó động loạn thêm, cái ngủ nó cũng động loạn thêm. Nó gút, rối như tơ vò, lấy gì mà tháo! Có lui về thanh tịnh mới tháo được. Nếu các bạn không lui về thanh tịnh, không có bao giờ mà các bạn tháo được. Một khối tơ vò mà bạn không thanh tịnh thì kỹ thuật tháo gỡ không bao giờ mở được. Chúng ta rất may mắn có đạo đến với chúng ta. Chúng ta có cơ hội có phương tiện để ngồi đây đàm đạo và học hỏi từ li từ tí. Chính ta là người trách nhiệm tháo gỡ những sự phiền muộn sai quấy của nội tâm. Bệnh hoạn chính ta đã đem vào thân thì chúng ta là y sĩ tự trị! Nếu chúng ta không biết trị bệnh cho chính chúng ta thì có y sĩ giỏi cách mấy ở thế gian này, không có người nào giúp được chúng ta, vì cái tánh đã ràng buộc cái tâm. Lục Căn, Lục Trần đã hoành hành giam chủ nhơn ông làm cho chủ nhơn ông khổ não, phiền muộn sai quấy. Ngày hôm nay Lục Căn, Lục Trần biết tu, biết nghe lệnh chủ nhơn ông ngồi tham thiền và dứt khoát trần tâm thì chủ nhơn ông mới rảnh rồi, là phần hồn các bạn mới rảnh rồi. Cho

Kinh A Di Đà

nên, bệnh do tánh sanh, tôi đã thường nói. Tánh hàng phục, dẹp cái tánh sân si, dẹp cái tánh si mê, dẹp cái tánh cầu xin động loạn, họa may thì chủ như ông mới rảnh rồi, tiến hóa, mới đi tiến được Lục Căn, Lục Trần thì cái bệnh nan y phải tiêu diệt. Có phải hành không các bạn! Các bạn đã và đang hành, phải hành những chuyện gì đây? Tôi ngồi mỗi lưng tôi cục cựa, đó là tôi hành! Không phải. Tôi hành trong cái thức tôi, tôi chủ trị tôi, sự thanh nhẹ của tôi ở đâu, tôi phải lui về. Muốn lui về thì các bạn phải học nhẫn, vô cùng nhẫn vô cùng nhịn nhục. Cho nên các bạn phải theo cái chiều hướng hít thở của trong nội tâm các bạn để các bạn lắng nghe thì nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật nó khai mở từ đâu đến đâu, chuyển chạy toàn thân các bạn, có tam giới: thượng trung hạ, có đầy đủ. Hỏi chớ giới nào chúng ta tận tâm sắp đặt giải tiến cho nó, mà giới nào chúng ta đã bỏ phứt, nhiều bạn hỏi thét một hồi ba giới tôi cũng chưa có làm! Vì cái thời gian các bạn lưu trú học hành tại quả địa cầu này được bao lâu? Giới hạn có mấy chục năm rồi phải ra đi, mà nếu các bạn không chịu học rồi ai là người cứu bạn? Nếu các bạn không chịu học là các bạn tự giết bạn mà thôi! Tự chôn sống tâm linh của các bạn mà thôi! Từ sự thanh nhẹ mà đi tới sự ô trược, cho nên nhiều người phản lại đạo tâm. Tôi muốn tìm hạnh phúc, nếu tôi tu thiền thì tôi lãnh cảm làm sao tôi gần được vợ con. Cái đó là cái sai quấy vô cùng, không hiểu. Hỏi chớ tham dục đạt được hạnh phúc ư? Không! Tất cả ở thế gian đều trả lời không! Tham dục không đạt được hạnh phúc, nếu đạt được hạnh phúc là mấy người điếm ở trong nhà điếm đã đạt được hạnh phúc rồi! Một ngày nó dục bao nhiêu lần nó đạt được hạnh phúc rồi. Tại sao chúng ta khao khát cái điều đó? Cho nên chúng ta, người tu trong thanh tịnh chúng ta phải nuôi dưỡng cái chuyện cần thiết bây giờ. Cái thức hồi sinh vô cùng sống động tâm ta, ta không nuôi dưỡng lại nuôi dưỡng cái chuyện trần trược tạm bợ và không đi đến đâu, để làm gì? Tình yêu tuổi trẻ chưa nếm qua

mùi đời, thấy đó là quý, thấy đó là hạnh phúc, nhưng mà bước vào rồi thấy hạnh phúc ở đâu? Tôi là người trên đường đi tìm hạnh phúc mà chưa thấy hạnh phúc! Cho nên dứt khoát trần tâm lo tu, niệm, cảm thấy có hạnh phúc. Hạnh phúc là giây phút thanh nhẹ, thiêng liêng trong nội thức, nội tâm của các bạn nó thể hiện, triền miên thức giác, cõi mở không bị lệ thuộc. Đó là giây phút hạnh phúc của các bạn. Cho nên trên đường đi chúng ta phải dọn tâm, mà muốn dọn tâm phải có đường lối. Trước kia các bạn trì niệm Phật là xây dựng chánh động lực trong nội tâm và quy nhứt để khai mở lục thông, nhiên hậu mới hưởng được cái thanh quang điển lành ở Bên Trên ân chiếu cho chúng ta từ giây từ khắc, từ giờ. Các bạn vô Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định không phải là chư Phật không lưu ý. Chính các bạn đã động chư Phật thì chư Phật phải chiếu cho các bạn rồi. Trước kia chư Phật đã đi bằng đường lối đó, ngày hôm nay các bạn đi bằng đường lối đó thì nó hòa hợp với chư Phật. Chư Phật đâu có bỏ các bạn, không bao giờ bỏ! Cho nên chúng ta khi bước vào đó là chúng ta học rồi. Chúng ta biết Soi Hồn, biết Pháp Luân, biết Thiên Định là chúng ta sống trong cái tâm tư an lành của giới Niết Bàn. Chúng ta biết cộng đồng như sinh do sự quản lý của Thượng Đế, ân chiếu của Thượng Đế, chúng ta có thể xác. Thể xác này là đại diện cho Thượng Đế để tạo những sự kích động và phản động, nhồi quả cho tâm thức chúng ta tiến hóa, chúng ta đã hiểu hai nơi, đời đạo rõ rệt, nơi làm việc về khối trực tiến tới thanh. Nơi thanh trở về cực thanh, sống động vô cùng! Cho nên chúng ta phải học, phải trì chí, thực hành mà phải chiến thắng lấy nội chiến của nội tâm. Tất cả các bạn ngồi đây đều có chiến tranh. Chiến tranh trong nội tâm các bạn nó liên hệ với thiên cơ, cả càn khôn vũ trụ, thời tiết thay đổi, tâm tánh thay đổi. Câu nói động loạn, tâm tánh thay đổi. Ý thức động loạn, tâm tánh thay đổi. Nó liên hệ cả càn khôn vũ trụ. Đó là thiên cơ, nằm trong tâm các bạn mà thôi! Các bạn học một

Kinh A Di Đà

khóa cho tất cả mọi khóa ở tương lai là tâm các bạn dọn sạch được, mở được mọi sự gút mắc trong nội tâm thì các bạn hiểu tất cả và sống với tất cả, không còn sự sanh tử hăm he nữa. Khi chúng ta biết được cái xác này không phải cái xác của ta, lấy cái gì chứng minh? Nếu xác này là xác của ta, ta chết ta có cơ hội ôm nó đi chôn! Ta không có cơ hội ôm nó đi chôn. Thì của ông Trời, của thiên trả cho địa, ta không có cơ hội nhưng mà ta có cái cơ hội dâng cái tâm thức của chúng ta, đem cái sự hiểu biết mà chúng ta đã thấu lượm được, trọn bao nhiêu kiếp, ôm lấy mà đi, lấy cái gì chứng minh? Ở thế gian này có người ra đời học được bác sĩ, người kia cũng người ta mà đi học thợ mộc thôi, có phải trình độ khác nhau không? Người kia cũng người ta mà chỉ làm nghề thợ may thôi! Thấy rõ chưa? Mỗi người một trình độ, ôm lấy cái trình độ, ôm lấy cái tâm thức đó mà tiến hóa. Ông bác sĩ đi làm thợ may làm không được. Ông thợ mộc đi làm bác sĩ, làm không được, tại sao? Vì cái tâm thức ta tới đó thôi, trình độ tới đó thôi! Cho nên chứng minh các bạn đã ôm cái tâm thức xuống quả địa cầu này, xây dựng cho quả địa cầu, thì mỗi người một nhiệm vụ, và một công việc, có hết! Nhưng mà lần lượt tiến hóa không nên nôn nóng, khi chúng ta hiểu được, ta tìm được cái pháp, tìm được nguyên căn của chính chúng ta. Thế xác này cấu trúc bởi siêu nhiên mà có và chúng ta đi tìm về con đường siêu nhiên để tự thức, để điều khiển cái khám lớn này nó đang giam chủ như ông là giam ta đây. Cái gì giam Lục Căn, Lục Trần? Nó lôi cuốn. Nó kích động. Nó phản động. Nó làm cho chúng càng ngày càng động thêm, bước vào trong phạm vi nhỏ hẹp so đo và không có tiến nổi. Chúng ta thấy rõ rồi, phân tách rõ rệt rồi, chỉ có tự đi mà thôi. Chủ như ông lành, Lục Căn, Lục Trần phải học, phải ủng hộ, phải xây dựng. Chủ như ông trì chí cương quyết tu luyện thì chúng nó phải tuân theo. Ở đây các bạn đã đọc qua Thiên Đàng Du Ký, Địa Ngục Du Ký, Luân Hồi Du Ký, Dương Gian Du Ký, Vấn Đạo... đủ thứ, bấy nhiêu này cũng đủ

cho các bạn đi, nhưng mà ngày hôm nay vẫn vẹn có cuốn Kinh A Di Đà là Chánh Kinh, đức Phật đã lưu lại cho chúng ta và ông Đỗ Thuận Hậu, người đi trước chúng ta đã dọn dò từng câu mộc mạc để cho chúng ta hiểu rõ hơn, thay vì dùng văn tự cao siêu nói về Nho học, càng ngày chúng ta càng mất đường tu học về văn chương, cho nên phải nói sự mộc mạc thực tế, truyền đi để tâm thức của mọi người hiểu, tự tháo gỡ và tự tu, tự tiến.

Hôm nay bắt đầu mở khóa tôi xin nhắc lại cuốn Kinh A Di Đà trong đó tôi sẽ phân tách ra cho các bạn thấy rõ, và sau này các bạn nắm cuốn đó làm phương chỉ Nam để các bạn tự tu, tự tiến. Đây là một chìa khóa luôn luôn thường trực và chư Phật luôn luôn chiếu dẫn cho các bạn. Nếu các bạn ý thức và đọc được, thực hành được đúng theo ba pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định để ăn khớp với cuốn Kinh A Di Đà này, rồi các bạn sẽ diện kiến chư Phật, chư Tiên không có khó khăn. Một kỹ thuật trong tay các bạn, trong tử các bạn, trên đầu nằm các bạn, mà chưa bao giờ chịu đọc. Cho nên hôm nay chúng ta bắt đầu, chúng ta đồng học cuốn Kinh A Di Đà.

Bây giờ chúng ta bắt đầu để nghe qua những gì mà ông Đỗ Thuận Hậu đã lưu lại cho chúng ta trong cái Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí Phật pháp các bạn đã đọc qua cuốn Kinh A Di Đà do ông Nguyễn Xuân Liêm đã viết những câu và tiểu sử của Cụ Đỗ Thuận Hậu.



Kinh A Di Đà



Tiểu sử Cụ ĐỖ THUẦN HẬU

Cụ Đỗ Thuần Hậu sinh năm 1883 tại tỉnh Sa Đéc, Quận Lai Vung.

Thân phụ của Cụ là Ông Đỗ Hạo Cừu, làm Phó Tổng An Thới trong thời kỳ Pháp thuộc.

- **Ông Tám giảng**

Ngài đã lưu lại những cái bản dịch về Kinh A Di Đà dùng điển dịch văn, thế gian phải dùng văn dịch lý nhưng mà ở đây dùng điển dịch văn, nó khác. Cho nên các bạn đã tu về điển, chúng ta dễ hiểu hơn nếu dùng trí thức mà để hiểu nó hơi khó khăn.

Thân mẫu của Cụ là cụ bà Đào Thị Bồi sinh chỉ có một mình Cụ và mất sớm, lúc Cụ vừa lên 9 tuổi.

Cụ ở với ông thân và bà kế mẫu cho đến lớn, sau khi lập gia đình đôi ba năm mới tự lập. Lúc ở chung và nương quyền cha thì bị bà kế mẫu khắt khe lắm điều. Cũng vì hoàn cảnh khổ sở ấy nên Cụ mới học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia đình như là: Làm thầy thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, làm thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn, v.v... Lúc muốn lập gia đình Cụ phải đi dạy học chữ Việt và chữ Pháp cho trẻ em trong làng để dành dụm tiền cưới vợ lập thân. Mặc dù nương theo gia đình của phụ thân, bị cảnh mẹ ghẻ con chồng, nhưng Cụ vẫn giữ đủ hiếu nghĩa, đến 3 năm mới ra riêng.

Sau khi ông thân Cụ qua đời thì Cụ là Trưởng Tộc của giòng họ Đỗ. Phủ thờ “Đỗ Phủ Đường” từ bao nhiêu đời vẫn đặt tại làng Tân Vĩnh Hòa (Tân Hưng) Sa Đéc.

Theo lời Cụ thuật lại thì trước kia “Đỗ Phủ Đường” là một tộc rất lớn tại tỉnh Sa Đéc, có kho vàng và kho bạc riêng biệt.

Kinh A Di Đà

Đến đời Cụ thì “Đỗ Phủ Đường” đã sa sút rất nhiều. Cụ sanh được 8 người con: 1 trai và 7 gái.

Người con trai duy nhất và đầu lòng của cụ là Ông Đỗ Vạn Lý, đã từng là Sứ thần tại Ấn Độ, và Đại Sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, giữ chức Tham Lý Minh Đạo trong cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam trong một thời gian khá lâu. Trong thời kỳ Pháp thuộc, Ông Đỗ Vạn Lý là người theo Kỳ Ngoại Hậu Cường ĐỂ, kháng Pháp, trong Phục Quốc Hội, trụ sở tại Đông Kinh, Ông theo học Luật, Khoa học và Chính trị học.

Vì lúc thiếu thời, Cụ Đỗ Thuần Hậu gặp nhiều hoàn cảnh éo le, nên tâm trí hay suy xét nhiều về cuộc trần và kiếp sống của con người, do đó Cụ chán đời mới đi tầm đạo.

Lúc đi tìm thầy học đạo, Cụ đi khắp núi non, cũng có gặp nhiều người tu về Địa Tiên có phép mầu huyền diệu, nhưng Cụ không hạp ý mới trở về tầm đạo Phật. Trong khoảng thời gian tầm đạo Phật, Cụ đi viếng nhiều chùa chiền, nhận thấy phần đông không theo đúng chánh đạo, và sự tu hành ở những nơi đó không thoát khỏi vòng mê tín dị đoan và không tiến triển qua lãnh vực văn minh tinh thần đạo đức.

Bởi thế, Cụ quyết chí đi tầm vị Chân Sư quán thông đạo lý. Trong 6, 7 năm trường tầm kiếm, Cụ gặp Ông Cao Minh Thiền Sư ở trên núi Ông Tô, Động Kim Quang, bèn xin quy y. Ông Cao Minh Thiền Sư dạy 16 pháp môn rút theo sách xưa bên Tàu như Tánh Mạng Khuê Chỉ, Thanh Tịnh Kinh, v.v... Cùng một số cao đệ của ông Cao Minh Thiền Sư, Cụ Đỗ Thuần Hậu gia công tu luyện và học hỏi đạo lý, nhưng thâm tâm Cụ vẫn chưa hài lòng, vì xét có nhiều điều không hạp ý nên Cụ tách ra, trở về gia đình và tự nghiên cứu Pháp lý Vô Vi.

Trong lúc nghiên cứu Pháp lý Vô Vi, nhiều khi ngồi Định Thần nhìn vào vách, Cụ thường thấy hình đức Phật hiện ra. Cụ cho là lạ, nhưng mà không lấy làm tin, bèn gia công

ngiên cứu phép Xuất Hồn, theo sự hiểu biết riêng của Cụ.

Lúc khởi đầu tu luyện, Cụ đã 55 tuổi nhưng tinh thần rất đồng mãnh, không sợ chết, không sợ nghèo đói, chỉ quyết làm thế nào xuyên qua bức màn Vô Vi bí mật để tiếp xúc với Phật Tiên cầu đạo.

Thật là “Hoàng Thiên bất phụ Đạo tâm nhơn” nhờ lòng chí thành mộ Đạo, nhờ sự chán đời, Cụ Đỗ Thuần Hậu đã ngộ được Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật, và được xuất hồn về cõi Vô Vi để học đạo trực tiếp với Đức Phật như Cụ đã tự thuật trong quyển “Phép Xuất Hồn”.

Đến khi đắc đạo rồi, Cụ cũng chưa quả quyết bèn truyền dạy cho nhiều người khác để cùng nhau nghiên cứu Khoa học Huyền bí của Phật. Theo ý của Cụ, nếu mỗi người thực hành y như Cụ mà được chứng đắc như Cụ, thì Cụ mới cho là Chơn Pháp.

Hiện nay, trong những người theo học với Cụ cũng có một vài người xuất hồn được, còn một số thì được ánh sáng Mâu Ni Châu đang gia tâm tu luyện cho đến kết quả.

Cụ Đỗ Thuần Hậu đã liễu đạo ngày 12-11-1967 (nhằm ngày 11 tháng 10 năm Đinh Mùi) tại số nhà 93 đường Phan Thanh Giản, Saigon, hưởng thọ được 84 tuổi (85 tuổi ta).

(Nay tôi lược biên tiểu sử của Cụ để cho các bạn đạo và những người khác muốn sưu tầm được hiểu rõ).



Kinh A Di Đà

LỜI GIỚI THIỆU

THÁNH HIỀN XƯA CÓ NÓI

CON NGƯỜI CÓ 4 ĐIỀU KHÓ (Nhơn Hữu Tứ Nan)

1. Thân người khó được - Nhân thân nan đắc

- **Ông Tám giảng**

“Nhân thân nan đắc” muốn thành cái xác này không phải dễ đâu, nhưng mà các bạn có cái xác là quý lắm.

2. Phật Pháp khó nghe - Phật Pháp nan văn

- **Ông Tám giảng**

“Phật pháp khó nghe”, chúng ta mới đi học, nói “Phật pháp khó nghe”, nói nghe nhẹ lắm, nói nghe du dương lắm mà nghe không vô, không có chỗ chứa. Tại sao? Tại mình thiếu thanh tịnh, không có chỗ chứa, sách hay mà để một đống thì không có trật tự. Có cái kệ để như vậy nó có trật tự. Nó có chỗ chứa. Chúng ta phải tu, phải hành rồi nó có trật tự, nó mới chứa. “Phật pháp khó nghe” mà lập lại trật tự là dễ nghe và dễ tiến.

3. Duyên lành khó gặp - Thiện duyên nan ngộ

- **Ông Tám giảng**

“Duyên lành khó gặp”. Hồi nào tới giờ ở Việt Nam, chúng ta không có duyên lành. Ngày nay chúng mình chúng ta có

Kinh A Di Đà

duyên lành, kẻ Mỹ Tho, người Cà Mau, kẻ ngoài Bắc, người trong Nam. Bây giờ cũng ngồi chung trong căn phòng này được, thấy chưa! Cái “Duyên lành khó gặp” mà ngày nay chúng ta có “Duyên lành” tái ngộ rồi, thì chúng ta bất phân tuổi tác, bất phân giai cấp, đi học đạo.

4. Xứ Phật khó về - Phật Quốc nan sanh

- **Ông Tám giảng**

“Xứ Phật khó về”, xứ Phật là từ bi mà tại sao khó về? Tại vì chúng ta không hòa với sự từ bi và chúng ta không có sự thanh nhẹ. Làm sao bước vô sự thanh nhẹ? Cũng như một khối người ở đây, mà khi người khác tới, mà không chịu hòa với chúng ta, đâu có chịu ăn chay với chúng ta, bởi vì sống chung trong cảnh huynh đệ xít nhau, gần nhau để sống, tỏ thể với nhau. Không! Người ta không chịu người ta phải bỏ đi, tại họ chớ không phải tại Phật, mà cũng không phải tại xứ Phật. Trên mặt đất này dễ sống nhưng mà cho là khó sống. Nhờ mặt đất, nhờ sự kích động, nhờ sự thiếu thốn, họ mới khai triển tâm thức, sáng chế cái này, sáng chế cái kia, sáng chế cái nọ. Họ thấy thích thú, và thấy hạnh phúc là do sự cố gắng của chính họ. Rồi bây giờ, chúng ta tu ở đây chúng ta phải cố gắng. Chúng ta, mục đích muốn về xứ Phật mà chúng ta cứ nói “Xứ Phật khó về” là tại vì chúng ta không chịu về, không chịu hành, không chịu đi làm sao về tới. Cho nên bốn cái khó khăn này Ông Thích Ca đã thành công. Ông hành “Thân người khó được”, ông ra ông thấy biết bao nhiêu người bị đốt, bị giết, bị hại, nhưng mà thân của ông đó, làm sao ông bỏ cái thân này ông bước qua cái thân khác, như vậy không được, thấy không?

“Phật pháp khó nghe”, ông mới lấy cái từ bi cởi mở để cứu độ tất cả quần sanh, tránh tai nạn tại mặt đất, nhưng mà không làm sao mà hiểu được. Khi hiểu ông được thì ông không

làm sao mà truyền bá cho chúng sanh. Cho nó hiểu được và nó tránh cái tánh hung hăng của nó và để nó hướng thiện. Cho nên “Duyên lành khó gặp” nên ông đành phải đi tu, toàn dân hướng về ông. Ông đã có duyên nhưng mà cái duyên lành không có, toàn là cái chuyện ác ôn. Cái chuyện khổ cực, đưa trình cho những nhà chánh trị phải lo, phải sửa thì ông thấy “Duyên lành khó gặp”. Vì ông tu, ông sửa, ông mang cái thân xác này cũng như cái thân xác của chúng sanh. Ông sửa được hòa ái tương thân với các nơi các giới. Mọi người tự thức được ông là mọi người, mọi người là ông thì cái duyên lành nó lại dễ gặp. Trong cái khó nó sẽ đi tới cái dễ.

“Xứ Phật khó về”, là phải buông bỏ tất cả những sự trần tục của thế gian mới về. Chính Ngài đã thành đạt, nhưng mà ngày nay Ngài ở đâu? Ở trong tâm chúng sanh, ở trong chỗ nào? Ở trong tâm thanh sạch, ở những tâm của con người đã dứt bỏ trần tâm, và không nuôi dưỡng động loạn nữa thì tâm người đó mới có sự hiện diện của Đức Thích Ca. Cái thức bình đẳng Ngài luôn luôn ban rải khắp trần gian qua những cơn kích động và phản động của những người đau khổ. Những người đó sẽ tận hưởng và diện kiến Ngài và đi thẳng trong thức của Ngài học từ bi và thực hiện từ bi. Ngày hôm nay chúng ta đang khao khát, và chúng ta muốn làm, chúng ta muốn hành, chúng ta muốn học. Chúng ta phải giữ bình tâm và chúng ta nghĩ rằng, Đức Thích Ca là ta, ta là Đức Thích Ca. Ngài trước kia cũng ở trong cảnh động loạn. Ngài có nhãn quan để phán xét những chuyện ác thiện. Ngày hôm nay chúng ta cũng tương đồng như vậy. Chúng ta nhớ Ngài và chúng ta sống với Ngài trong giây phút chúng ta học, và đang ngồi ở rừng già lo tu học đây. Chúng ta thanh tịnh để tiếp cái thanh điển của Ngài và để hiểu Ngài đã dụng văn phán điển cho tâm thức của chúng sanh dựa vào căn cứ văn tự và để độ đời.

Bữa nay chúng ta học qua cái giai đoạn Thích Ca Mâu Ni. Hôm qua chúng ta học Kinh A Di Đà thì bây giờ Thích Ca

Kinh A Di Đà

Mâu Ni dựa trong văn tự (Thầy Tám đọc giảng về Thích Ca Mâu Ni...).

- Tuy là nói 4 điều khó, nhưng kỳ thật là 4 điều kiện tối thiểu mà người học Phật cần biết để hướng về đường chánh giác.

1 - THÂN NGƯỜI KHÓ ĐƯỢC

Quả thật vậy! Vì theo thuyết luân hồi quả báo, linh hồn trước khi đi đầu thai có thể qua sáu đường gọi là Lục đạo: Nhơn, Thiên, A Tu La, Ngạ quỷ, Súc sanh, Địa ngục. Được tái sanh vào kiếp con người cũng không phải là dễ, nếu tiền kiếp mang nhiều tội lỗi.

Vì vậy mà Thánh hiền cho rằng thân này khó được. Tuy nhiên, khi thân này đã được rồi thì phải làm sao cho bản thân hữu dụng? Hơn nữa, kiếp này làm người, biết kiếp sau có được làm người nữa chăng? Nên chi, được kiếp làm người rồi, hãy mau mau tìm đường Tiên Phật mà bước, may ra không thối chuyển, và được tiến hóa. Quý trọng một kiếp người, làm cho thân này hữu dụng, đó là lập trường của người thượng căn thượng trí. Hướng chi, con người tiểu thiên địa mà không hướng thượng để hiệp cùng đại thiên địa thì rất uổng.

2 - PHẬT PHÁP KHÓ NGHE

Thật ra cái Pháp của Phật dạy để mà tạo Tiên tác Phật (Vô Vi pháp), phần bổn hườn nguyên, không dễ gì được nghe. Không phải Phật giấu, nhưng kỳ thật, hạng người căn sâu chí lớn chán đời tầm đạo có được là bao? Hạng sơ căn thiếu trí, dầu có nghe cũng không lưu tâm hâm mộ, để gì mà lãnh hội được nghĩa lý sâu xa?

Cho nên nói rằng Phật pháp khó nghe, mà khi hữu duyên

hữu phước nghe được rồi liền ngộ. Vì vậy mà từ xưa đến nay chư Phật, chư Tổ, khi đắc đạo rồi chỉ truyền pháp cho những người quyết chí tu luyện.

Pháp lý nhà Phật có giải bày trong các kinh điển tuy nhiên nghĩa lý sâu xa, nếu không người mở đường dẫn lối biết đâu mà thực hành, bởi vậy mà Thánh hiền có câu: “Học Đạo như lông trâu, Thành Đạo như sừng hổ” là vậy.

3 - DUYÊN LÀNH KHÓ GẶP

Duyên lành, đối với người học đạo là duyên Thầy Trò gặp nhau, bậc Minh Sư gặp trò Đại Chí, một đàng tế độ dày công, một đàng quy y chân thật. Bởi thế cho nên trong Kinh thường có câu: “Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ” là vậy.

Đời nay “Manh Sư” (thầy mù) thì cũng lắm mà “Lung đệ” (trò điếc) thì cũng nhiều.

Hai đàng: Thầy điếc, trò điếc, gặp nhau thiếu chi, nhưng bất quá thì cũng trong vòng lẩn quẩn với nhau rồi đều không khỏi lười vô thường, có chi đâu gọi là duyên lành?

Vậy ai là người chí lớn, muốn tâm Sư học Đạo, phải thấu đáo chỗ duyên lành, thì Phật pháp mới được nghe. Khi đã được nghe Phật pháp rồi, và chí quyết hành y theo đó thì đường về Phật không xa vậy.

4 - XỨ PHẬT KHÓ VỀ

Thật vậy, người không có tâm chí, không có căn lành, làm sao đặng về xứ Phật, hơn nữa nếu không người chỉ đường dẫn lối chân thật. Phải có đủ ba điều kiện trên, rồi cần tu khổ luyện ắt sẽ được trở về xứ Phật.

Từ xưa đến nay, người ta thường nói hễ tu hành dày công đủ đức, lúc chết thì Phật độ hồn về Tây phương Cực lạc, lời nói ấy nghe qua hữu lý, nhưng không có gì làm bằng chứng,

Kinh A Di Đà

người trí thức khó tin được.

Ngày nay, có người đã thọ truyền pháp Phật hy sinh thân mình để nghiên cứu tập luyện và thực hiện được sự giải thoát hoàn toàn lúc còn tại thế, nghĩa là lúc còn đang sống mà có thể xuất hồn về bái yết Phật, và học hỏi thêm Đạo lý. Người ấy đã thực hành Phật pháp, thành tựu trên con đường tu luyện, biết rõ chắc thật đường về Tây phương, bèn chỉ lại cho những người khác đồng thực hành như vậy. Kết quả, lần lượt có nhiều người theo phương pháp của Ông chỉ dạy cũng được thành công ít nhiều, kể xuất hồn lên thượng cảnh, người được Mâu ni châu điều ấy làm cho chúng tôi lưu tâm suy nghĩ và nghiên cứu thực hành. (Người ấy là Cụ Đỗ Thuần Hậu, thọ 84 tuổi, lúc sanh tiền ở tại số 93, đường Phan Thanh Giản, Saigon, đã liễu đạo ngày 12-11-1967).

Mặc dù chúng tôi chưa thành tựu mĩ mãn, nhưng chúng tôi tin rằng: Lời nói của Cụ Đỗ Thuần Hậu, người đã đắc đạo và đã ra công diễn giải quyển Kinh A Di Đà này là thành thật, vì người không cầu danh, chẳng trục lợi, chỉ mong cho chúng ta hiểu rành Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật, và lưu ý thực nghiệm, đợi đến lúc thành công hoàn toàn sẽ tin rằng lời Cụ đúng sự thật.

Với sự tin tưởng ấy, chúng tôi trân trọng giới thiệu cùng chư quý vị quyển Kinh A Di Đà chú giải, để chư quý vị đọc nghiệm và thực hành theo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật.

Ngoài ra chúng tôi cũng cần lưu ý quý vị đọc giả và hành giả rằng: Cách thức diễn giải Kinh A Di Đà của Cụ Đỗ Thuần Hậu rất là độc đáo, vì đã thoát ra được mọi điều nê chấp về văn tự, về sắc tướng, về giáo lý, khuynh hướng tín ngưỡng, chỉ cần cho người tu học lãnh hội được Chánh lý hầu thực hành đúng theo phương pháp giải thoát. Lời văn nhiều khi có vẻ chất phác, nhưng kỳ thật hàm xúc nghĩa lý sâu xa và khoa học tối thượng của Pháp lý Vô Vi mà Phật đã chỉ dạy trong Kinh.

Ngày xưa đức Thích Ca dùng ngón tay để chỉ cho đệ tử thấy trăng, nhưng Ngài đã dặn đệ tử rằng: Trong khi theo tay Ngài để nhìn trăng, thì đừng chấp ngón tay Ngài là trăng. Ngày nay Cụ Đỗ Thuần Hậu dùng văn tự chất phác thành thực để giải rõ Pháp lý Vô Vi, người đọc giả cũng chớ nên chấp văn tự là Pháp lý, thì mới mong lãnh hội được diệu lý, để có thể thực hiện cuộc giải thoát hiện tại nơi trần thế.

Người giới thiệu Kinh này ước mong được nhiều bạn đồng hành, cùng gia tâm nghiên cứu thực hành, thành công cùng chăng? Sau này sẽ hội ngộ để luận bàn thêm cận kề.

Nay kính
Đalat, ngày 1-7-1967

Cư sĩ Nguyễn Xuân Liêm



Kinh A Di Đà

PHẦN 1

KINH

A DI ĐÀ

CHÚ GIẢI

Kinh A Di Đà

GIẢI THÍCH KINH A DI ĐÀ THEO PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ CỦA PHẬT

KINH: Là hai dây thần kinh nơi bộ đầu ta, có liên quan đến việc luyện đạo theo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật.

Từ xưa đến nay, người thế gian cho rằng quyển kinh là quyển sách, hiểu như vậy là chưa đúng nghĩa.

Theo Pháp lý, chữ KINH là đường kinh mạch trong thân mình ta, chỉ rõ là đường gân mạch bao bọc bản thể ta để cho Khí Điện chạy châu lưu dất khí huyết điều hòa khắp châu thân.

- **Ông Tám giảng**

Hỏi Kinh, người ta ở trong chùa, người ta thấy cuốn kinh người ta để trên bàn thờ. Tại sao để ở trên bàn thờ mà không liệng dưới đất? Bởi vì thần kinh liên hệ bộ đầu. Kinh mạch, khi người ta biết cái Kinh, cái tâm của ta tự nhiên kính trọng, nói tới Kinh là kính trọng nó chuyển ngay sợi gân ngay trong cái Bá hội trên bộ đầu này, cái huyết Kinh nó kích động liền. Cho nên chúng ta tu niệm Phật ngay trung tim bộ đầu, khai kinh kệ, khai cái đường này, Kinh là cái đường, nó mở ra nó mới liên hệ cái thanh nhẹ ở bên trên. Các bạn có người đã cảm thức rồi, cái tay tôi rời cái đầu, mà tại sao cái đầu bạn nó cục cựa. Còn gì nữa? Nó cảm nhận cái đầu. Chúng ta, cái đường kinh nó đi lên, liên hệ với thiên xích, đi về trung đạo, trung dung tiến hóa. Cái khí điện chạy châu lưu trong cơ thể chúng ta. Chúng ta phải có ấm, chúng ta mới có sự sống. Nếu mà trong cơ tạng chúng ta lạnh thì không có bao giờ sống được. Có ấm

Kinh A Di Đà

đó là có Điển, mà cái điển nó đi đâu? Nó vun bồi lên trên mặt các bạn cho nên các bạn đói bụng. Trước khi đói bụng, mặt xanh rồi, mà uống nước lạnh vô một hồi thấy nó run, thử đi biết rồi! Nhưng mà ngày nay chúng ta ăn cơm rồi, ăn cơm qua nấu nướng rồi, nó ấm, mặt chúng ta hồng, phải cái điển Kinh khai triển không! Nó vun bồi nó đi lên, cái luật sanh sanh hóa hóa, ăn cơm vô nó biến sanh thủy, thủy biến sanh khí, khí nó biến sanh sắc, sắc dồn hơi, trở về trên, hai đường kinh mạch tiến hóa vô cùng, hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ ở Bên Trên. Nó chạy châu thân chúng ta ấm áp thì trung tim bộ đầu chúng ta lại cảm thấy thanh nhẹ. Sức quân bình tự đạt, lúc đó ăn no rồi mới đứng dậy đi, mà đói nó la liệt nằm đó, lúc mà ăn no rồi đứng dậy đi, nó quân bình nó mới đi được! Chiếc máy bay cũng vậy, quân bình nó mới bay được.

HUYẾT: Là một chất lỏng (liquide), trong chất lỏng ấy có điển lộn vào tung hơi nóng ra (chaleur animale). Bản thể con người nhờ khí điển ấy mà hô hấp hơi thở ra vào nơi trần thể. Trần thể có thán khí (gaz carbonique) hợp lại sanh dưỡng khí (oxygène) để cho chúng ta sống hàng ngày. Nhờ dưỡng khí tiếp cho Ngũ tạng (Tâm, Can, Tì, Phế, Thận) để làm việc thô thúc cho các nhu cầu của bản thể (ăn, ngủ, bài tiết. v.v...).

Người có sức khỏe là nhờ bộ máy ngũ tạng có năng lực. Ngũ tạng làm việc chuyển cho điển sai khiến bộ phận tiêu hóa, Đông y gọi là Kinh mạch. Bởi thế cho nên bản thể con người làm việc luôn luôn, từ thì giờ phút khắc không bê trễ, để làm cho người có sức lực.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta thấy rõ rằng, mới nói về cái Huyết không hà. Chúng ta đã thấy cái bệnh trong mình rồi. Cái Huyết của chúng ta phải chuyển chạy châu thân chúng ta, mà nó qua ngũ

tạng, tâm can thì phế thận, rồi nó làm việc không ngừng nghỉ, mà trong đó có thanh có trọc. Nó tạo ra một cái sức lực vận chuyển, tiếp tế đầy đủ hết, cũng như một cơ cấu tại thế gian. Cho nên

“Cũng có thể gọi Kinh là giếng mỗi nhà Đạo”.

Không nhờ cái đó thì cái hồn không có thức, và chuyển ở cõi hư không, còn một cảnh nữa. Nên nhiều khi chúng ta thiền nhắm mắt chúng ta thấy cảnh. Người được tu thanh nhẹ nhắm mắt thấy ta bước ra, nhờ cái giếng mới đó ta làm bàn đạp chúng ta mới đi được.

Chữ GIỀNG là một sợi dây chuyền thừa tiếp luân chuyển cho khí huyết châu lưu bản thể, cùng để xây dựng an dưỡng tinh thần trí não của ta.

Thường khi người ta gọi là Kinh kệ.

Kệ: Là từ mỗi kết hóc nào cũng có khí huyết, kinh mạch chuyển đều từ lỗ chân lông bản thể của con người. Khí điển ấy tuần dương tế sát từ ngoài da đến thịt xương máu. Trong bản thể con người có ba chất huyết là :

- ◆ *Huyết trong trắng.*
- ◆ *Huyết đỏ tươi.*
- ◆ *Huyết đỏ bầm.*

Nó phải luân phiên tuần phòng nghiêm ngặt từ ranh giới ngoài da để chống vi trùng ngoại xâm cùng vi trùng thán khí xâm nhập ngũ tạng lục phủ bản thể ta. Chúng ta cũng gọi là vi trùng thương hàn sốt rét. Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rằng, sở dĩ vi trùng ngoại xâm mà nhập vào bản thể ta được là vì kẻ tuần tiểu trong mình ta bị hở hổng.

- **Ông Tám giảng**

Kinh A Di Đà

Đó, cái kinh lực điển, cái lực mà chuyển chạy của máu huyết nó không có điều hòa, cũng như lính mà không có làm việc, không có hành quân, hơ hổng.

Do đó mới có sanh bệnh. Trong lúc ngoại xâm uy hiếp bản thể ta, thì ta nghe rần rần trong mình, rùng mình rợn óc, và kinh mạch ta thiếu kém do sự ăn uống không đủ sức, đem lương thảo vào chậm trễ, không bổ túc đầy đủ cho các binh lính nơi lỗ chân lông.

Lỗ chân lông là dân sự, binh lính nếu thiếu kém làm việc thì binh giặc ngoại xâm nó lấn vào bản thể hiệp đáp ta, sanh ra bệnh hoạn. Lúc ấy dây thần kinh cũng bất lực, yếu lực lượng nên không thể tiếp điểm Thiên Không được.

Điểm Thiên Không ở trong bầu không khí (atmosphère). Bầu không khí có dưỡng khí, cho nên lúc chúng ta công phu luyện đạo, chúng ta không thể tiếp xúc với điểm Thiên Không được, là vì điểm của chúng ta không mạnh. Nếu chúng ta hấp thụ được dưỡng khí thì điểm của chúng ta trở nên mạnh sẽ tiếp xúc với điểm Thiên Không dễ dàng, chừng ấy có lo chỉ là không có Mâu Ni Châu hay Xá Lợi.

Mâu Ni Châu hay là Xá Lợi là một cục lửa tròn có nhiều màu sắc bay lơ lửng trước mặt ta lúc ta công phu luyện đạo. Nếu ta dày công tu hành thì cục ngọc Mâu Ni Châu ấy biến hóa thành lớn lao sáng tỏ bay thẳng trực chỉ lên thiên đàng, không còn lơ lửng như trước kia, làm cho trí óc ta càng ngày càng mở mang thông minh trí tuệ, bản thể ta thêm sức lực tráng kiện, có lo chi là bệnh hoạn chết yểu.

Pháp lý chúng ta gọi chữ KINH là thế.

- **Ông Tám giảng**

Khi mà chúng ta tu, chúng ta phải hiểu cái nguyên lý. Nguyên lý của kinh kệ khai thông từ cơ tạng của chúng ta

chuyển chạy trong máu huyết cũng như một cuộc hành quân tại thế. Chúng ta xuống thế gian đây đang chủ trị cái tiểu thiên địa đây là một quốc gia. Mà quốc gia chúng ta không biết lo cho nó, chúng ta chỉ lo tranh chấp thôi, lo hưởng thụ, lo hơn. Hưởng thụ, cái hưởng thụ kêu bằng lý thuyết mà bỏ cái thể xác, sự tráng kiện của thể xác thì cũng thất bại. Cho nên người tu mà không hành đúng, người ta chỉ mình làm Soi Hồn, làm Pháp Luân mà mình không chịu làm, nói tôi ngồi như vậy tôi thấy Phật là đủ rồi, tôi không có làm. Cái đó là càng ngày cái kho lương thực của chúng ta nó càng thiếu thì binh lính ở trong đó nó suy rồi! Phải phát lương, mỗi ngày các bạn phải phát lương, nếu không có lương thực cho chúng nó thì nó sanh bệnh. Khi các bạn hiểu được giá trị của chữ Kinh Kệ rồi các bạn thấy rằng chúng ta đã làm cho ta bệnh. Chúng ta hao phí rất nhiều, nói năng hơn thua nó hao phí, tham dục nó hao phí, làm ngưng trệ sự vận hành nội lực. Càng ngày chúng ta càng thiếu kém. Người tu phải biết rõ kinh, là cái đường đi. Kinh là khai mở chủ trị cái số, cái tiểu thiên địa của chúng ta mà chúng không biết cái nguyên lý, cái chìa khóa, mạch lạc để cho sự tiến hóa của kinh kệ trong nội tâm, nội thức có cơ hội tiến đều, nhịp nhàng, du dương trong nội thức thì chúng ta là một bệnh nhân tại thế. Các bạn nghe qua những sự phân tách này. Các bạn dòm lại các bạn, là các bạn đang bệnh, chưa mở được mà thành bệnh, phải nhìn nhận thế này. Rồi chúng ta mới mượn cái kỹ thuật của Pháp lý Vô Vi mà để trị bệnh cho chính chúng ta. Đừng cho nó tắt nghẽn nữa, phải khai thông nó. Chúng ta đã sống trong biển yêu của Thượng Đế đầy đủ ban bố cho chúng ta. Chúng ta có quyền hít thở, tận dụng khả năng của chính mình mà để hòa tan trong cái cơ giới sống động, bất diệt của Thượng Đế. Các bạn thấy cái pháp Soi Hồn này có giá trị rồi, làm cái khối thần kinh trung ương, khai mới cho thiên hội nó mới nháng lửa ra. Các bạn nhắm con mắt mới thấy ánh sáng. Đó là cái nhiên điển, mà cái nhiên điển để mở

Kinh A Di Đà

đường cho ai? Nhiên điển mở đường cho nguyên khí, nguyên linh tiến hóa. Nhiều người xuất ra đứng trên đám mây đó là đi. Cái pháp Soi Hồn của chúng ta kỳ diệu vô cùng. Các bạn tu ráng chịu khổ một chút, nghe lời tôi các bạn làm. Càng ngày nó càng trì nặng ở đây, là cái đường điển lửa các bạn đầy đủ lực lượng rồi. Nó sẽ bật ra ánh sáng mà ngay đây nó đầy đủ lực lượng thì nó trụ ngay trên trung tim bộ đầu. Nó sẽ nổ cái bùm. Nó nổ lớn tiếng, nổ như bom nổ vậy đó. Các bạn thấy sáng cả càn khôn vũ trụ mà không ngờ, không ngờ các bạn làm cái pháp này mà các bạn thấy được như vậy. Phải do một sự kỳ công, mà các bạn nào mới tu đây kêu bằng trị bệnh. Tại sao bệnh? Mất trật tự nó mới bệnh. Bây giờ tôi lập lại trật tự tôi không còn bệnh, mà khi lập lại trật tự thì phải có trở ngại. Tôi dẹp con đường cũ tôi làm con đường mới, thế nào cũng phải động. Đường làng, mở xa lộ thì không biết bao nhiêu người biểu tình, nhưng mà có xa lộ rồi mọi người thích. Chúng ta phải làm, phải cố gắng, tôi phải giải thông kinh mạch cho khối óc là cái pháp Soi Hồn. Trong cái tuần tự kinh kệ các bạn học cái pháp này là trị bệnh, thực hành cái pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định là đang trị bệnh các bạn mà thôi, còn hẳn học nữa chừa rồi bỏ, rồi bệnh nó tái phát. Bởi vì hồi nào tới giờ, sự vận chuyển nó đưa từ trên miệng đem vô thì trong này nó có cái mẫu mực để giải tỏa. Nội lực không thực hành thì làm sao nó lại tiến hóa nổi, tự nhiên nó phải bệnh! Tại sao tôi tu pháp lý mà tôi phải bệnh! Tôi đâu có làm! Soi Hồn cũng làm biếng, Pháp Luân cũng làm biếng, Thiền Định cũng làm biếng nữa. Ngủ một giấc, rồi nói tôi tu mười năm rồi. Đúng mười năm như vậy thì con người phải trẻ hơn, không có già, khỏe, ăn uống, khai vị lúc nào cũng vui tươi, mới là đúng. Nhiều người cứ nói tôi tu mười năm rồi. Tôi theo Ông Tám mười năm rồi. Ông Tám đâu có dẫn mình mà nói theo Ông Tám mười năm. Mình tự đi mà không chịu đi. Nhiều người nói bậy bạ lắm, không chịu thực hành. Bây giờ các bạn ở trong

khóa này chúng ta là huynh đệ trong một nhà. Chúng ta phải nói thật, tự nhìn nhận sự lười biếng, thực hành, mở, khai triển trong cái khoa học huyền bí, mới mẻ trong quả địa cầu, trong cần khôn vũ trụ đã dành sẵn quyền đó cho chúng ta hưởng. Chúng ta phải tận hưởng, không nên bỏ nữa. Cái của đó là cái của vô cùng. Bây giờ các bạn nói, chu cha bây giờ tôi phải đi làm ăn vì không làm ăn không có tiền. Nghe lời Ông Tám chết cha, nói cái điều đó là tu không có được. Ừ mà vừa đi làm đi, rồi vừa thực hành các bạn thấy yêu đời. Các bạn có sức khỏe rồi, các bạn tới sở các bạn muốn chia sức khỏe với người khác rồi. Các bạn thanh tịnh các bạn thấy người khác đau khổ các bạn muốn độ họ rồi. Các bạn có thừa chưa? Thấy các bạn mạnh chưa? Muốn ban ơn cho người khác rồi! Cho nên dạy các bạn là lợi cho tất cả. Các bạn thành đạo là mọi người sẽ thành đạo! Làm một việc cho tất cả mọi việc là vậy! Chúng ta thấy rõ nội cái chữ kinh thôi, mà Ngài cắt nghĩa như vậy được để chúng ta ý thức cái bệnh nan y mình đã tạo, mình đã bỏ xó hai sợi thần kinh đó, không cho nó giao cảm và không cho nó tiến hóa là chính mình đã tự tắt nghẽn lấy mình mà thôi! Cho nên mình sanh bệnh là vậy! Cái tâm tánh nó không có điều hòa ăn nói vô chừng, vô mực. Nguyên với Trời, Phật cũng hành không đến. Không chịu làm! Không trung tín. Lời nói mình với hành động không có đi đôi thì làm sao nó mở. Trị bệnh cũng vậy, chúng ta đi trị bệnh ông bác sĩ nào, cũng như cuộc hành quân. Bữa nay ông cho mở thuốc hòa. Mai nữa ông kích động. Mốt nữa rồi ông cho hòa. Rồi bữa sau ông xả hết. Trị bệnh một cách như cuộc hành quân, chính cho kỳ được và trở về tự chủ. Còn cái này chúng ta cũng vậy.

Kinh A Di Đà

A DI ĐÀ

1- Chữ A

Trong bài sám Pháp lý có nói

“*A nhâm quý gồm thâu nơi thận*” thì nghe ra rộng nghĩa quá, khó thấu đáo được, vậy xin giải thích thêm

A: Là cái hơi đưa lên do nơi trong hai trái cật hợp nhứt, thì chất nóng và chất lạnh hợp lại hóa thành một thứ nước nóng. Hơi ấy xung lên bộ đầu hóa thành chất điện. Chất điện là hơi nóng, gọi là Điện, để tiếp xúc trí hóa ta, làm cho ta được thông minh tráng kiện, tiếp viện cho Thần Hồn gọi là Chủ Nhơn Ông hóa thành Như Lai cùng La Hán mới chứng phẩm Tiên Gia.

- **Ông Tám giảng**

Nội chữ A nhâm quý gồm thâu nơi thận là thuộc về thủy, thủy điện tương giao. Ngày nay các bạn hiểu điện thì tôi mới cắt nghĩa về điện, thủy điện tương giao. Có nước mới có điện, mình lấy cái dây điện bỏ vô nước đó, thì mình rờ dưới nước, thì cái tay mình bị giật bởi hai cái nó tương giao. Khi mà chúng ta làm Pháp Luân cái trái cật nó hợp nhứt hai luồng điện nó tung lên cái xương sống. Nó xung lên bộ đầu thành chất điện làm ấm bộ đầu. Từ đó nó mới thanh thừa thanh nó mới cảm thấy lạnh. Nó mới cảm thấy hòa mát, chứ không phải lạnh ngay trung tim bộ đầu mới gọi là điện. Ồ, thì nó hóa ra ta rồi cái điện mà nó thừa tiếp cái thanh điện nó hiện hình như người ở thế gian, chứ có gì đâu. Lúc đó là cái thần hồn là Chủ Nhơn Ông, nguyên lai bản tánh mình, từ trước mình xuống như thế nào là mình về như vậy. Mình hòa tan với các giới, mới cùng La Hán rồi mới chứng phẩm Tiên Gia. Chúng ta người ở thế gian mà không phải ở thế gian, mình đi được mà, mình thấy

mình đâu phải ở thế gian đâu! Mà nhờ cái gì, nhờ cái thủy
điển tương giao rồi mượn cái trốn đó mà mình đi. Cho nên các
bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển, làm nó rung lên bộ đầu,
rồi một chặp cái nó mát, phất phất ngay trung tim ở đây.
Những người tu lâu vừa nghĩ tới điển là nó tới rồi. Như bà
Mười cũng vậy, tưởng cái nó dính, nó rút chỗ đó rồi. Cái điển
nó rút rồi, hòa lên ngồi trên đó. Tưởng cái nó rút rồi, rút ngay
lên bộ đầu rồi, thì sau mình mới lên đó, mình mới hòa tan ở
chỗ đó. Cho nên mình học, mình cư trần, nhiễm trần, bị hồng
trần nó hút. Cái máu, nó hút mình, nó hút cái thanh điển mình.
Nó bắt lo âu. Nó bắt lo tình dục. Nó bắt này kia kia nọ ngay
tim thôi! Bây giờ chúng ta tập trung lên trung tim bộ đầu thì
nó hòa với càn khôn vũ trụ, cái tâm hòa mình. Nó mở vô cùng.
Nó không còn chấp nữa. Nó hòa tan trong càn khôn vũ trụ. Nó
mới học từ bi và nó thực hiện từ bi, lớn rộng rồi, không còn cái
tim nhỏ nữa. Nhiều người nghe nổ mấy tiếng rồi thì cái đầu
thấy nó càng ngày càng lớn, mà càng nhẹ nhàng thấy ai cũng
thương, muốn cứu độ người ta không muốn hại ai hết, không
dám ghét một người nào, hễ ghét là nó động. Nó động là nó
mất cái chỗ này (trung tim bộ đầu), mà giận nó cũng mất cái
chỗ này (trung tim bộ đầu). Sợ giận, sợ ghét lắm mà thực hiện
cái thương yêu thì thấy nó khác, nó cởi mở.

2 - Chữ DI

Trong sách Pháp lý có câu

**“DI giữ bền chặt ba báu linh” nghe ra cũng rộng quá,
không hiểu rõ được nên phải giải nghĩa thêm cho rành rẽ
hơn.**

Ba báu linh là: Tinh, Khí, Thần, thường trong bản thể con
người, ai ai cũng có, những người biết luyện đạo đúng phép
thì tinh khí thần đầy đủ sáng suốt làm cho trí não ta được minh
mẫn, thần hồn ta được linh hoạt. Trong lúc chúng ta luyện đạo

Kinh A Di Đà

thì động đến tinh khí thần tiếp viện cho thân hồn phát huệ, hiểu biết quá khứ vị lai. Đó là Chủ Nhơn Ông lên phẩm chức học trò, Phật gọi là Tiên Gia.

- **Ông Tám giảng**

Các bạn lấy cái gì chứng minh giá trị của Tinh Khí Thần. Mỗi ngày các bạn ăn uống đầy đủ, ngủ đủ 8 tiếng khỏe mạnh, ban đêm không động loạn, không cờ bạc, không dâm dục, sáng các bạn dậy khỏe mạnh. Hỏi giá trị của tinh khí thần nó làm cho các bạn quân bình không? Sáng suốt nói về đời, nói về thể xác thôi. Còn nói về phần hồn, chúng ta dùng cái pháp Soi Hồn mà làm cho tinh khí thần chúng ta trụ, thì chúng ta đã cảm thấy cái thanh điển dồi dào. Các bạn có vợ có chồng, đêm nào mà các bạn tham gia vô tình dục thì sáng nó mất hết! Đêm đó các bạn thiền nó không có giá trị như đêm trước. Các bạn đã nhìn nhận việc này có sự thật như vậy, vì cái tinh khí thần hao, nó không trụ cũng như nhà đèn không có điện. Cho nên tinh khí thần của người tu là quan trọng. Những vị tu, sư ở trong chùa, tại sao ngài chết đốt ra có xá lợi vì chất tinh ngài tu, đốt ra, như chư Phật chết đốt ra bao nhiêu hột xá lợi. Nhờ cái chất tinh nó trụ đốt không cháy, không tiêu. Chúng ta tu chúng ta lại hoang phí, ký tên, đăng ký nói tu mà không biết giữ cái của báu của trời. Trời Đất đã cấu trúc và cho chúng ta một nhiên liệu xài hoài, không hết, không biết. Cho nên các bạn thức tỉnh lên đi và thấy rõ cái này là cái quan trọng. Giữ tinh khí thần để vượt qua những cái bệnh nan y tại thế, chúng ta mới cứu đời được. Những người nào mà giữ được tinh khí thần ban đêm làm Pháp Luân Thường Chuyển nước miếng ngọt như đường phèn là tinh khí thần đầy đủ. Nước miếng lạt hôi, đó là tinh khí thần phân tán, ở trong cơ tạng chúng ta chứng minh như vậy. Chúng ta đã thực hành và thấu được kinh nghiệm như vậy. Chúng ta tu quan trọng là tập trung tinh khí

thần. Chúng ta Soi Hồn cũng là tập trung tinh khí thần, làm Pháp Luân Thường Chuyển là tam giới quy nhất, tinh khí thần. Tinh khí thần phải trụ còn cái thừa thái nó phải đưa ra đại tiện và tiểu tiện, lỗ chân lông. Nó không có mất sự điều hòa, luôn luôn con người trẻ trung. Tôi mỗi năm mỗi đến đây các bạn nhìn thấy tôi cũng như mọi năm, không có già gì mấy, có phải không? Mà nó như vậy đó là nhờ cái gì? Nhờ biết giữ sức khỏe cho chính mình và biết giữ cái hòa với cả tam giới thành con người khó suy sụp. Làm việc nhiều nhưng mà nó có thừa thái tôi mới làm việc, khi nó thiếu thì tôi cũng chẳng làm gì được, thì tôi giữ cái đó. Còn dư thừa thì tôi làm việc, tôi cứu độ chúng sanh. Còn phần nào của tôi đang sử dụng thì nó phải cung cấp đầy đủ cho tôi. Cho nên các bạn tu cái pháp này, nó lợi lộc vô cùng, đời lẫn đạo. Các bạn muốn, nên giữ mình mãi và không bị tiêu hao.

3 - Chữ ĐÀ

Trong sách Pháp lý có câu
“**ĐÀ ẮC SẮC VÀNG TRÙM KHẮP CẢ**”.

Sắc vàng trùm khắp cả là một thứ điển trong bản thể ta khi ta luyện đạo phát ra ánh sáng chói tung ra gọi là “aura”. Ánh sáng ấy gom chung quanh bộ đầu ta gọi là “auréole”. Lúc ta công phu, mắt ta đã nhắm kín mà vẫn thấy điển ấy có hào quang chói lợi. Nếu chúng ta cố gắng tu luyện lâu bền mà có hào quang hằng đêm, lo chi là không thành Phật.

- **Ông Tám giảng**

Trước kia các bạn chưa tu, các bạn nhắm mắt, tối hù và thấy nó nặng trĩch và không muốn nhắm mắt, muốn mở mắt vì sự lo âu của ngoại cảnh mà nó muốn mở mắt. Ngày nay các bạn tu rồi các bạn thích nhắm mắt, cái đen, cái tối đó đó nó

Kinh A Di Đà

lớn rộng. Lần lần các bạn thích ngồi nhắm mắt mà các bạn thấy ở trong phạm vi rộng, chớ không phải ở trong phạm vi hẹp, Soi Hồn đúng mức thấy nó ở trong phạm vi rộng. Từ đó nó trụ tinh khí thần để giữ cho tinh khí thần đầy đủ, mới có ánh sáng, nó rõ rệt! Hồi trước chúng ta chưa tu kêu ngồi nhắm mắt nó bắt mở mắt. Nó sợ mất, sợ người ta phá, sợ người ta khinh, sợ người ta chửi mình, cứ mở mắt. Bây giờ mình nhắm mắt là nhắm mắt, tự nhiên nó thấy ánh sáng. Những người mới tu mà Soi Hồn trụ được rồi nhòm cái bóng đèn này, nhắm con mắt thì thấy cái bóng đèn rõ ràng, thu hết vô liền, phóng ra liền, sáng trưng ngay lúc các bạn nhắm mắt, nó khác hơn người thường. Tương lai các bạn nhắm mắt thấy cái ánh sáng của căn khôn vũ trụ đó mới là thật sáng. Còn cái sáng của mắt phàm này là gián tiếp không phải trực tiếp. Chúng ta hiểu “Mở mắt phàm thấy gián tiếp mắt công”. Cho nên nhiều người tu Pháp lý nói nhắm mắt cho rồi, nó mới thấy cái trực tiếp. Các bạn thấy cái ánh sáng trực tiếp rồi, cái tâm của các bạn mới thấy thơi thới hằng ngày. Nó sung sướng vô cùng, vui mà không vui. Gia đình nói: “Thằng cha đó nó khùng rồi mà sao nó vui”. Nó thấy chút sáng nó sung sướng qua. Nó bỏ hết. Tất cả cái gì nó bỏ hết. Nó thấy cái tâm nó thơi thới, bởi vì thấy ánh sáng thật mà chính nó nhìn lại hồi xuân trong tâm thức của nó, nó mừng vô cùng. Chúng ta người tu tập trung tinh khí thần thì cái bộ đầu của bạn nó phát quang. Thiên liêng đờm thấy cái đầu của các bạn có hào quang. Ông lên bà xuống thấy thích, thấy những vị này mới là người tu. Cái đầu của nó phát quang không ngừng nghỉ ở trên này tiến triển luôn luôn, cái đó kêu là hào quang. Sự liên hệ không ngừng nghỉ cái đường đi về nguồn cội là cái đường hút đi lên. Cái đường tâm tối là cái đường lôi cuốn xuống. Các bạn, bây giờ giận hờn, gây lộn, các bạn thấy không... kéo xuống, kỳ thị một ai cũng kéo xuống, khinh thị một ai các bạn cũng bị kéo xuống. Các bạn hưởng thụ đi lên tự giải, ăn năn hối cải sớm hối tâm của mình thì

nó chỉ mở đi lên mà thôi. Cái đó nó càng ngày càng dồi dào, gọi là gì? Là hào quang, mà cái tâm của người phàm, những người làm phước người ta hiền, người ta đâu có tu. Anh tới xin cái gì người ta giúp. Anh cần cái gì ông giúp. Ai cần cái gì ông giúp. Đó cũng là cái phước, là cái hào quang độ tha tại thế. Cái tâm họ hiền vô cùng. Cái gì họ cũng giúp. Anh cần cái gì là họ giúp, tự nhiên anh phải cảm động. Đó cũng là sức mạnh hướng thiện, thiện nghiệp. Những người mang được thiện nghiệp họ chỉ làm những cái giúp đỡ người ta thôi. Họ cũng là hào quang xâm chiếm được tư tưởng của những người trần trược và cởi mở cho những người trần trược. Người tu của chúng ta khác. Thực hành giải tỏa trần trược mà lưu thanh thì bộ đầu phải sáng quang. Đó mới thật sự là hào quang.

4 - Chữ PHẬT

Trong sấm Pháp lý có câu

“PHẬT hay thân tịnh ở nơi mình”.

Ông Phật là người, xưa kia cũng ở dương trần như ta, nhưng có tâm tu luyện theo Pháp lý Vô Vi, do nói 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật mới có đủ kinh quyền, hiểu khắp chư thiên. Người ấy truyền bá Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí để hoằng hóa chúng sanh gọi là Ông Phật.

Ông Phật có hào quang dị thường hơn người. Chữ Hán viết NHƠN đứng bằng chữ 人. Nhơn đứng là người sanh sanh, hóa hóa tại thế gian, còn chữ PHẬT 佛 là gió điển lửa gọi là Hào quang. Người có hào quang gọi là Phật, không chức tước.

Người học theo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật, tu luyện đúng mức thì trở nên thanh tịnh không còn bị Thập tam Ma khuấy nhiễu nữa.

Hoặc là được xuất hồn về cõi thanh tịnh bái yết Phật, nên mới nói là “Phật hay thân tịnh ở nơi mình”.

• Ông Tám giảng

Cái chữ PHẬT 佛 phải hiểu, người thế gian lúc nào nói tu Phật. Thấy ông Phật sợ, vẽ hình ông Phật ở trên bàn, thấy nó sợ quá, lớn quá mà, ông Phật lớn quá, thấy hết hồn. Thời gian mà mở đèn đó, nó thấy hết hồn! Không có gì hết! Những cái đó là vật chất nó thua tâm linh, nhiều người không ý thức rõ ràng cái điều đó, nghe thấy sợ quá. Lạy ông Phật mà sợ ông Phật. Biết ông Phật là từ bi, thương người mà lại sợ ông Phật. Té ra mình càng sợ thì mình ôm, mình giữ cái trước, không lưu thanh. Mình không sợ ông Phật mình mới gần ông Phật. Mình hướng về ông Phật thanh, thì ông Phật mới giải cho mình. Cho nên người đời họ ngược, họ đi chùa, tương lai họ sợ không! Họ không chịu tới với ông Phật, thành ra tương lai không có gặp ông Thích Ca, chỉ gặp cái hình thôi chớ không có gặp ông Thích Ca. Còn cái đám Vô Vi nó khác. Nó hiểu nguyên lý của Phật, thanh khí điểu trên trời đưa xuống xuống sống đứng hấp thụ các bạn đây, phải thanh khí điểu đang đưa xuống không? Theo Pháp lý đang hấp thụ mà. Chữ PHẬT 拂 là gió đó, nhẹ, vô danh, mà luồng điểu âm và luồng điểu dương hít vô và thổi ra. Người nào cũng đương hướng ngoại và không có trở về với căn bản mình rồi làm sao biết Phật tâm Phật tánh ở chỗ nào! Nhơn dân giai thành Phật. Ông Phật nói ai cũng thành Phật. Tại bây cũng là Phật mà, tại sao không chịu trở về! Ông nói chúng ta: Tại bây là Phật, nhơn dân giai thành Phật. Cũng hít vô thổi ra là thanh khí điểu ở trên xuống xuống sung sướng lắm mà hấp thụ, phải không? Cái xác của mình nó phải đi vòng cung vậy không. Rồi cái hơi hít vô và cái hơi thổi ra, ông nào không có mà bà nào lại không? Chư Phật ở đâu, mà chư Phật không chịu về, trở về với vị trí của chư Phật... mà thành gì? Thành con ma! Con ma động loạn, hướng ngoại, tranh chấp, tị hiềm, cống cao ngạo mạn, làm điều vô ích, không biết mình là ai. Khổ, khổ rồi ai nói cái gì cũng ôm hết, ôm thét thành nghiệp. Nữa mấy lớn rồi mấy không lấy chồng, sau này già rồi ai nuôi,

sợ khổ quá, thôi tôi cười, gả... để cho một đồng! Đâu có phải!
Để rồi con tôi nó nuôi. Đâu có đứa nào nuôi đâu! Bây giờ nó
bỏ đi hết rồi, chết ai chôn chớ nó đâu có chôn, thấy không!
Mấy ông thợ mỏ chôn chớ nó đâu có chôn. Con tôi nó đâu có
chôn tôi nhưng mà cứ hy vọng, lớn con tôi nó chôn tôi. Không
có! Toàn là đi cái chuyện sai lầm không hà! Không biết cái
chủ yếu thành ra bị lạc. Lạc trong cái cảnh luân hồi. Ở thế
gian, người càng ngày càng đông là bị lạc. Mà ai lạc? Chính
mình lạc thì mình phải chịu, mình muốn là mình phải chịu à!
Nhiều cô lấy chồng rồi, đẻ con, “Tại ông đó tôi mới đẻ con!”.
Không phải, rớt cuộc tại mình! Tại mình muốn lấy ông, mình
để mình mới gánh, phải không? Rồi cái ông kia đổ thừa: “Tại
bà, tại bà liếc tôi, chớ bà không liếc tôi, tôi đâu có theo bà,
nhưng mà theo rồi bây giờ tôi phải đi cày...”.

Nhưng mà cái cơ cấu của ông Trời rất hay, rất tinh vi, ông
xây dựng cái dũng chí. Ông thương, con có sai lầm nhưng mà
cha cũng cho con một khí giới để trở về với cha. Khi mình
nhắm mắt rồi mình mới thấy ra cái chuyện làm cha là quan
trọng. Ta mới ra ta làm xã hội rồi này kia... trật tự thôi! Làm
ông cha, biết ông cha già phải chết, nhưng ông cha phải làm
cái gì trước khi ông cha đi, rồi ông cha phải tưởng tới ông
Trời, còn ông cha nữa, còn một cảnh đời đời bất diệt. Cho nên
mình may mắn, mình nhảy xuống đám bùn. Mình có vợ có con,
mình nhảy xuống đám bùn. Bây giờ mình biết đạo, mình biết
đường về rồi, không sợ nữa, phải không! Các bạn may mắn đó!
Tôi cũng vậy, tôi là người may mắn trước. Hồi trước tôi thấy
cô gái là thiên đàng. Tôi thấy cô gái là hạnh phúc. Cô gái là
đời sống của tôi. Từ ngày tôi tu rồi tôi nói không có. Tôi thấy
cô gái là khổ. Nếu tôi quen một cô thì tôi thấy tôi chia sẻ một
cái khổ cho cô gái đó. Tôi thấy mọi người đều khổ. Bây giờ
làm sao? Cương quyết tu tôi mới tìm ra, khám phá ra cái chân
lý. Sự sống trong lẽ sống mà chính mình phải tự chủ. Tu để
giải thoát cho chính mình, không ai cứu mình được, chính

Kinh A Di Đà

mình là cái người tự cứu. Cái tu ngày hôm nay về với các bạn đây là quý lắm, quý vô cùng! Trong lúc tôi đau khổ, tôi tìm đời và tôi không hiểu đời, tôi ôm hai chữ hạnh phúc, tìm hoài chẳng ra hạnh phúc. Rồi tôi muốn chết đi thôi, tôi mới ngộ được cái pháp này. Các bạn đâu có phải đi tới cái tình trạng như tôi đâu. Được cái pháp này rồi chúng ta bàn bạc sâu, cái chiều tiến hóa của chut Phật, thì chúng ta lại có cơ hội sử dụng cái quyền năng sẵn có của chính mình, là tha thứ và thương yêu. Hồi trước kia mình làm từ bi, mình nói ông Phật mới làm được, chớ tôi sức mấy mà làm, ông đừng có bày cái đó mà có tội, phải không! Bây giờ mình cần phải làm chuyện từ bi nhiều hơn, phải tha thứ và thương yêu, mình mới thấy giá trị với chính mình, mình mới thật sự là cứu nhân của Trời Phật mà mình không bao giờ bỏ lời vàng của đức Phật lưu lại cho mình, lưu trữ trong tâm của chúng ta mãi mãi! Khuyến, ôm lấy Ngài và tiến như Ngài, thấy rõ chưa! Cho nên chúng ta may mắn hơn, cũng học đạo Phật nhưng mà chúng ta may mắn hơn, được giải thích cặn kẽ, tận tình thực tiễn trong tâm chúng ta và thấy rõ quyền năng sẵn có của chính mình và thực hành cho kỳ được nay một chút mai một chút thì chúng ta trở về với vị trí, vì từ bi không có khó khăn. Chớ đừng nói từ bi hai chữ đó là quan trọng, từ bi là hai chữ, “từ bi” là chữ nho mà thôi, còn chữ Việt Nam là thương yêu và tha thứ, còn “Từ Bi” là hai chữ nho, (cười...) nhiều người nói hai chữ “Từ Bi”... sợ lắm, từ bi chỉ ông Phật mới có! Không phải, **tha thứ và thương yêu là từ bi**. Bạn bè mình, trật mình một chút mà mình giận người ta, đó, không có từ bi, thấy không! Tha thứ và thương yêu là từ bi vậy!

Còn chữ DI ĐÀ là Phật Di Đà thông hiểu 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật luyện đạo theo nghề chuyên môn của Ông, do nơi Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí. Khi Ngài thành Phật rồi, có lòng từ bi bác ái truyền bá Pháp lý Vô Vi cho người

thế gian để tu làm Phật, do đó mới có cuốn Kinh A Di Đà để dạy chúng ta.

Ngài Di Đà tuân theo lời Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni truyền bá cho Ngài, để cho Ngài phải tiếp diễn dạy lại chúng ta. Lúc chúng ta luyện đạo chính đĩnh êm dịu, có lòng tưởng đến Ngài, thì Ngài khiến cho điểm của chúng ta là linh hồn trực tiếp điểm của Ngài truyền thanh. Khi xưa, lúc Ngài Di Đà gần thành Phật, Ngài đặc lục huệ rồi, biết nghe và nói trên thiên không, lúc ấy Đức Thích Ca nói đạo cho Ngài nghe, nhưng đồng thời hai Ngài cũng muốn cho công chúng được nghe nữa, nên mới ghi chú những lời Kinh Di Đà giữa đám đồng đệ tử của đức Di Đà để lưu ký mà ngày nay chúng ta mới có cuốn Kinh A Di Đà.

Trong Kinh A Di Đà nói: Tu luyện trong bản thể ta thì ta thành Phật cũng như Ngài. Môn đệ của đức Di Đà nghe và chép ra theo lời nói của Ngài làm thành cuốn Kinh A Di Đà truyền bá từ đó đến nay cũng mấy ngàn năm.

- **Ông Tám giảng**

Sự thành công của người đi trước và người kế tiếp, hai cái luồng điểm truyền cảm nó hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ thì luôn luôn muốn đưa tin lành đó cho các nơi, các giới, đồng hành để tiến tới sự giải thoát như đức Thích Ca và đức Di Đà. Chúng ta cũng vậy, huynh đệ tỷ muội chúng ta, có một cơ duyên may mắn là được hiểu tâm linh, hiểu phần hồn của chúng ta, hiểu đường lối mạch lạc để khai triển, giải thoát thì chúng ta muốn cái gì đây? Muốn cho triệu triệu, ức người được nghe và được hành như chúng ta, thì cộng đồng nó mới khai triển tốt đẹp. Sự hiểu lầm mới được giải tỏa giữa loài người với loài người, sự đối đãi mới minh bạch. Người tu không bao giờ hẹp hòi. Người tu mà thành đạt được luôn luôn

Kinh A Di Đà

rộng rãi không hẹp hòi, nhứt định cái tâm các bạn thực hành về pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định rồi, tương lai cái tâm các bạn không bao giờ có thể bước vào trong chỗ hẹp hòi được. Khi các bạn muốn dấu người này, tôi không muốn cho người biết những cái bí mật của tôi thì cái đầu các bạn sáng lên, vì sao? Vì mình hướng thượng mà! Trung tâm tập mở hai cái đường kinh mạch này nó mở ra nó liên hệ với căn khôn vũ trụ mà dấu cái nó động. Nó động cái nó sáng, sáng cái mình biết mình xấu. Mình phải từ tốn nói lại cho người ta nghe. Sau này các bạn giận vợ con giận người trong gia đình, mới la lên cái đầu sáng, sợ quá thôi năn nỉ huê đi, Bề Trên đã nhắc liền, những người hiền không có làm những điều ác ôn. Từ đó mình giải quyết trong tích tắc chớ không đợi người khác nhắc mình, mình mới ăn năn, không! Người tu Pháp lý thấy sự sai lầm của chính mình tức khắc. Soi Hồn nhận nơi mình, mình thấy liền, giải tỏa liền, trong giây phút, không phải như người thường đợi gặp thầy, ông thầy mới chỉ, không cần. Người nào mà thực tâm tu hành Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định là thấy sự sai lầm của mình tức khắc không có để lâu.

ĐÂY GIẢI VỀ CHỮ THÍCH CA MÂU NI

(Ông Tám giảng: Dựa trong văn tự)

THÍCH : Là giải ra cho đức Di Đà hiểu.

CA : Là ca tụng tuyên truyền cho chúng sanh để tu.

- **Ông Tám giảng**

Nhiều người nghe nó nghịch quá, Thích Ca là tên người ta mà tại sao giải thích như thế này. Chữ Thích là thích giải là mượn lấy cái luồng điện và mượn cái danh từ mà để giải cái tâm thức cho chúng sanh. Cho nên chữ Thích là giải ra cho

đức Di Đà hiểu. Ca là ca tụng tuyên truyền cho chúng sanh.

MÂU : Là tượng trưng Pháp lý để tu trong mình.

- **Ông Tám giảng**

Mâu là cái gì? Mâu Ni Châu là cái điển. Cái điển ở trong mình chúng ta. Cái chủ lực là cái điển. Cặp mắt các bạn nháy được. Cái tâm các bạn muốn nói chuyện. Đó là cái điển. Cái đó là Mâu ở bên trong khi mà các bạn nói “Mâu” thì cái âm thanh M...Â...U... nó gồm ở bên trong này. Nó trụ, thì cái đó là mượn cái hình thức bên ngoài, mượn cái hữu vi mà phân giải cái vô vi là cái luồng điển ở bên trong và cái xác này là về vật chất biến chuyển rờ mó được, thuộc về âm, còn cái kia thuộc về dương nó di động, linh động, lúc nào cũng linh động, Ni là ngày hôm nay có Khoa học Huyền bí, Pháp lý mà Ngài đã chuyển rõ Phật Di Đà để hoằng hóa chúng sanh dưới thế gian, còn Ngài là Thích Ca Phật Tổ chứng minh mà thôi.

Nói câu này người ta đâu có hiểu cái gì đâu! Nhưng mà chỉ những người tu mà niệm Phật Nam Mô A Di Đà Phật thì cái luồng điển nó chạy đều trong cái cơ thể khi mà bạn niệm Nam Mô A Di Đà Phật rồi, cái âm thanh các bạn niệm nhẹ nhẹ mà nghe nó như ở trong cái tòa sảnh. Nam Mô A Di Đà Phật, nó rần hết bên trong thì các bạn mới hiểu cái giá trị của Thích Ca Mâu Ni nhưng mà cái này ông Tư mượn cái lời Thích Ca Mâu Ni tại thế mọi người cung kính mà dựa đó để đem cái huyền điển từ trên xuống mà nhập ngộ trong chơn tâm của chúng sanh đang ngồi đây và muốn nghe đạo. Đạo là nó ở bên trong chứ không phải cái hình thức bên ngoài. Mắt bằng xương bằng thịt không thấy được, nhưng mà nó nằm ở trong cái thức. Cho nên khi chúng ta nhắm mắt ta gom thức rồi thì chúng ta nghe chúng ta hiểu. Chúng ta hiểu cái Thích Ca Mâu Ni, giá trị của Thích Ca Mâu Ni là đem luồng điển vào tâm của chúng

Kinh A Di Đà

sanh để chúng sanh thực hành sự thanh tịnh và ngộ Ngài càng sớm càng tốt.

NI : Là ngày hôm nay có Khoa học Huyền bí Pháp lý mà Ngài đã chỉ rõ cho Phật Di Đà để hoằng hóa chúng sanh dưới thế gian, còn Ngài là Thích Ca Phật Tổ chứng minh mà thôi.

- **Ông Tám giảng**

Tại sao ông này cắt nghĩa kỳ quá, chúng ta nghe mê óc mà không thông, Thích Ca Mâu Ni là một vị mọi người đã thờ, kính và đọc lấy danh Ngài cảm thấy tâm an mà tại sao ông này ông cắt nghĩa, Thích là giải thích, giải ra. Đó, thì các bạn mới vô chùa, khi mà thờ Đức Thích Ca luôn luôn có những vị sư dẫn giải về đạo pháp, giải thích cái định luật sanh tử luân hồi tại thế và để cho mọi người có cơ hội thức tâm, cho nên mượn cửa thiền, mượn danh từ của Ngài mà để đem đạo vào tâm của chúng sanh.

Ca là ca tụng, truyền những cái hay cái đẹp, những dũng chí, Bi Trí Dũng của Ngài đã hành, thành đạo, để cho chúng sanh noi theo và đi con đường của Ngài.

CỬ HƯƠNG TÁN

Nghĩa là DỨNG HƯƠNG

Người thế gian hay tạo lư hương, là một cái hộp, hay là một cái lư, đựng tro hoặc cát để cắm nhang, gọi là lư hương. Theo Kinh Di Đà có chỉ rõ nghĩa lý, thì khi đức Di Đà ngồi tịnh bất được điển, Ngài thế cho đức Thích Ca nói ra chữ Cử Hương Tán là khi có Vô Vi Thánh gọi là vị cứu tinh giáng xuống nơi Hà Đào Thành là bộ đầu của ta. Ngài gọi nào là Hồn, Vía, Lục Căn, Lục Trần và các chúng sanh trong bản thể

là nước của ta, thì thấy vắng mặt anh Hồn, vì Thần Hồn ở nơi trái tim thịt như tạo, bởi lẽ Hồn là một vị ở nơi thiên đàng bị tội xuống thế, vào nơi bản thể con người, nhập vào trái tim xác thịt. Trái tim là một cái khảm tối giam lỏng Linh Hồn. Ngoài trái tim thì có Lục Căn, Lục Trần bao chung quanh Ngũ Tạng để làm việc. Lục Căn, Lục Trần cũng như linh thể gian, cũng phải làm việc cho bản thể cùng giữ Linh Hồn tại khảm tối. Vì vậy mà Lục Căn, Lục Trần được sai khiến và hà hiếp Linh Hồn. Linh Hồn biết rằng mình có tội nên phải từng quyền Lục Căn, Lục Trần đè ép xúi biểu Linh Hồn làm theo những chuyện thế gian như là: hỉ, nộ, ái, ố, tham, sân, si.

Khi Linh Hồn bị hiếp đáp cực khổ quá, chịu không nổi mới gọi Trời Phật mà than rằng

“Ôi, ta cực khổ quá, không thể ở chốn này được”.

Lúc ấy, vị cứu tinh trên thiên đàng nghe Hồn than xiết mới giáng điển xuống Hà Đào Thành và gọi tất cả Hồn, Vía, Lục Căn, Lục Trần lại ứng hầu để tra hỏi. Ngài hỏi ai là Hồn làm chủ bản thể này, Hồn liền đến đánh lễ vị cứu tinh và nghe Ngài phán rằng

“Người trước kia ở thiên đàng, có tội phải vào Niết Bàn sa xuống trần gian. Nay người có lòng tưởng Phật, nên ta xuống đây giải thoát cho người. Vậy từ đây sắp tới, người phải tu hành tưởng Phật thì Phật sẽ giải cứu người đem về chỗ quê cũ là xứ của Phật, nơi mà trước kia người đã ở tại đó. Nhưng người phải ở đây đền tội cho đủ, và tu hành luyện đạo theo pháp lý Vô Vi đây, đến khi mãn hạn tù tội thì Phật ngài sẽ rước người về cõi Phật”.

Lúc ấy nào là Vía, Lục Căn, Lục Trần đồng chịu tội lỗi vì đã hà hiếp Linh Hồn. Vị cứu tinh mới bảo:

Kinh A Di Đà

“Thôi, từ đây sắp tới Lục Căn, Lục Trần cùng Vía chuyên làm việc bản thể mà thôi. Còn Linh Hồn là chủ của chúng người, chúng người phải tùng quyền Linh Hồn này và coi giữ đấy, không được ép xúi theo thế gian nữa”.

Kể từ đó Linh Hồn được thông thả lo luyện đạo pháp lý công phu. Vị cứu tinh bèn trở về thiên đàng. Hồn càng vui vẻ, mới gọi Lục Căn, Lục Trần cùng Vía lại mà nói rằng:

“Hôm nay ta chào các người, Lục Căn, Lục Trần cùng Vía nghe ta phán, và chúng người phải biết mấy câu kệ của ta”.

***Đó ai có biết Lão là ai?
Vì phạm Thiên Nhan phải bị đày,
Sớm tối công phu theo pháp lý
Mau thành Chánh Quả trở về ngay.***

Ông Hồn nói tiếp cùng với Vía, Lục Căn, Lục Trần và những lỗ chân lông là dân sự trong nước của bản thể.

Chúng bây có biết chưa? Ta là Hồn, trước kia bị phạm tội nên mới bị đày, nay nhờ vị Cứu tinh giải thoát và truyền cho ta có quyền sai khiến chúng bây và dạy bây tu hành theo ta, bây có biết chưa? Đây ta là: Chủ Nhơn Ông được phục hồi chức cũ, đã đành có tội thì ta cố gắng tu hành để độ chúng bây thẳng rắng theo con đường chánh lý. Lúc ấy Vía, Lục Căn, Lục Trần đánh lễ Chủ Nhơn Ông và bạch rằng

“Chúng tôi đồng quy y thọ giáo theo Ngài. Từ đây chúng tôi không cưỡng giáo lý, cũng không xúi biểu Chủ Nhơn Ông mê trần”.

Chủ Nhơn Ông mô Phật đêm ngày công phu luyện đạo

làm phép Cử Hương Tán.

- **Ông Tám giảng**

Cái tổ chức ở trần gian chúng ta thấy rất rõ, thể xác, phần hồn của chúng ta đang bị quyến luyến, giam hãm trong cái thể xác này mà Lục Căn, Lục Trần luôn luôn hoành hành, bày biểu đủ kế hoạch. Cho nên nhiều khi các bạn ngồi đó, nó nghĩ việc này, việc kia, việc nọ, bán tín bán nghi, đời cũng bán tín bán nghi, đạo cũng bán tín bán nghi và không chịu thức giác. Nó xúi biểu, nó làm cho cái thần thức, cái thần hồn của chúng ta đắm chìm và chạy theo cái con đường bất chánh. Tự bảo vệ con đường bất chánh đó mà làm cho chúng ta trở nên si mê, tranh chấp. Hằng ngày các bạn thấy, khi mà chúng ta bỏ cái mối giềng, thì phải bỏ cái cửa thiền, chúng ta bỏ với đời, chúng ta thấy toàn là sự tranh chấp, dẫy đầy trong gia cang của chúng ta đều là sự tranh chấp, ngoài xã hội là sự tranh chấp không biết nó là ai! Vì sao? Vì Lục Căn, Lục Trần nó đã buộc rồi, Lục Căn, Lục Trần nó nói, nó điều khiển, thì chủ nhơn ông phải nghe. Vì hồi nào tới giờ chúng ta giao cho nó làm, nó hành sự. Cũng như bây giờ căn nhà hay căn tiệm của các bạn làm ăn mà giao cho mấy người làm công hết thì người làm công điều khiển, chủ nhơn ông đâu có biết làm cái gì. Khi mà xảy ra tai nạn thì chủ nhơn ông phải gánh hết. Cho nên ngày hôm nay chúng ta không đại nữa và chúng ta thức tâm rồi, thấy rằng cái ăn bao nhiêu cái mặc bao nhiêu có chừng, và thời gian giáng lâm xuống thế gian đây học hỏi đều có chừng rồi tôi phải ra đi. Tôi phải sử dụng và làm những điều cần thiết và không sử dụng những chuyện không cần thiết nữa. Lúc đó phần hồn mới nhẹ nhàng, Lục Căn, Lục Trần phải hàng phục, nó mới chịu tu. Thượng bất chánh hạ tất loạn, bộ đầu các bạn mà không có phân minh, không có rõ rệt, không hiểu cái nguyên cơ, thiên xích liên hệ với trời đất, càn khôn vũ trụ

Kinh A Di Đà

thì luôn luôn bị lệ thuộc, mà trong cái lệ thuộc đó là ai làm cho ta bị lệ thuộc? Lục Căn, Lục Trần nó lệ thuộc thì cái tập quán của chúng nó và trình độ của chúng nó tới đó thôi, nó chỉ tranh đấu, thể chế, sát phạt hơn thua, đó là trong cái nguyên lý của Lục Căn, Lục Trần. Nó không hiểu rằng cái trù tượng bất diệt mà cứu tất cả là tha thứ và thương yêu. Khi mà chủ như ông thức tâm rồi quyết tâm dứt khoát ra đi tu rồi, thì Lục Căn, Lục Trần phải quỳ bái, và kính nể theo con đường tu tánh của chủ như ông. Học được đạo bao nhiêu, đem về truyền bá bao nhiêu nó mới thức tâm ngày đêm nó mới quy y và nó niệm Phật. Người tu về Pháp lý thức tâm rồi thì nửa đêm nghe rõ những câu niệm Phật của vạn linh trong Tiểu Thiên Địa, đồng niệm Phật, thức tâm để kêu chúng ta dạy lo cái giờ giấc công phu là quan trọng. Đó là cái cơ tiến hóa cần thiết còn cái tiền bạc, của cải, địa vị ở thế gian đều là tạm bợ, và không mang đi được. Nó cũng là cái cơ cấu xây dựng của Thượng Đế trong cái kích động và phản động nhồi quả cho phân hồn tiến hóa mà thôi.

Thư Các Bạn

Chữ CỬ HƯƠNG TÁN nghĩa là (Cử Hương Tán là lo tu)

CỬ : Là đề cử.

HƯƠNG : Là công phu Soi Hồn, trong đây là chỗ tập trung. Thường khi công phu thì điễn nhóm lại một chỗ tập trung chúng ta rờ nóng gọi là Lư hương.

TÁN : Nghĩa là Vía, Lục Căn, Lục Trần đều ứng thuận tán thành cung phụng.

- **Ông Tám giảng**

Đó là đi trực tiếp, còn ở đời họ “Cử Hương Tán” là thấp cây nhang đưa lên đầu, nhưng mà đưa lên đầu thì trong này chỉ có cầu xin không. Mà không biết cái nghĩa lý của cây hương nó là lửa và nóng, đi lên trên cõn trên cũng như là thừa trình ở Bên Trên. Hồi xưa, người ta làm vậy là tập trung tinh thần để thừa trình với chư Phật chư Tiên con nguyện tu, chứ không phải cầu xin giàu có. Ngược lại, ở đây họ chỉ cầu xin nhân hạ. Ở đây, cái cử hương tán của chúng ta là thực tế. Các bạn đưa ngón tay lên Soi Hồn là tập trung cái luồng điện, lửa nóng, tập trung giữa chân mày. Các bạn tu một thời gian Soi Hồn nó trĩu nặng nơi chân mày. Đó là chúng ta thấp một cây nhang. Có người thấp 6 năm, có người thấp 6 tháng, có người thấp 3 ngày nó cũng sáng vì người đó đã thấp lâu rồi, đã tu lâu rồi.

Hương là công phu Soi Hồn, trong đấy nó phát cái thanh điện đi lên khi mà các bạn công phu Soi Hồn như thế này là nó tán ra, nó đưa ra, nó giải cái trực, nó tản ra, thường khi công phu điện nhóm lại chỗ tập trung, chúng ta rờ nóng, lư hương. Lư hương, chỗ này nó nóng. Còn chữ “Tán” nghĩa là Vía và Lục Căn, Lục Trần đều ưng thuận, khi mà chủ nhơn ông chịu Soi Hồn là ở dưới nó sẽ êm ả lần lần, khi mà các bạn Soi Hồn có 5 phút rồi đạt tới 15 phút, các bạn cảm thấy sự êm ả rồi, càng ngày càng êm ả. Cho nên đi trực tiếp cái kinh A Di Đà này mà theo ông Tư giải thích như này là đi trực tiếp về cái Pháp lý và khi chúng ta Soi hồn rồi nó êm ả, êm ả một chập, một chập 5 phút sau, 10 phút sau, 15 phút sau thì cảm thông hiệp tích, cái xương sống chỗ đàng sau này, đầu đó nó êm ả hết.

LƯ HƯƠNG SẠ NHIỆT PHÁP GIỚI MÔNG HUÂN

Kinh A Di Đà

- **Ông Tám giảng**

Chữ Lut Hương là lò lửa.

Trong mình ta có lò lửa, nhưng người thế gian nào biết được. Lúc đức Di Đà dạy đạo, chỉ cho chúng ta biết: Ngay giữa hai chân mày, trung tâm giữa sống mũi là chỗ Tam Tinh “Tinh, Khí, Thần” nhóm tại đó người luyện đạo gọi là tập trung. Nói như vậy chúng ta cũng chưa thấu đáo, duy nhờ có tu luyện, định thần ngay chỗ ấy chúng ta sẽ biết là chỗ lò lửa thật. Nếu chúng ta muốn thí nghiệm cho rõ Pháp lý, thử giơ tay đánh thật mạnh ngay giữa trán ta, thì ta thấy phát ra một tia lửa đỏ lờm, gọi là Tá Hỏa Tam Tinh (Người Pháp gọi là thấy 36 ngọn đèn).

- **Ông Tám giảng**

Chỗ đó là chỗ hỏa, khi mà đánh bịch vô một cái là thấy tá hỏa tam tinh rồi trụ đánh mặt mày.

Khi ta luyện đạo công phu thì chỗ ấy phát nóng nhiều, còn lúc thôi luyện đạo thì không nóng.

- **Ông Tám giảng**

Các bạn tập trung được đó rồi, sao nó cứ nặng trĩu, nặng trĩu rồi là thích nhắm mắt... thích nhắm mắt... thích nhắm mắt nó lại thích niệm Phật nữa! Nó mới phóng ra, nó mới thấy cái lửa sức mạnh nó thế nào. Cho nên cái đệ tam nhãn này mở mà đối phương tới chống chúng ta, chúng ta cứ ngó ngay cái chỗ tam tinh của những người mà chưa tập trung thì họ phải hàng phục. Họ phải nể nang! Vì cái thần lực này là cái thần lực mạnh nhất, chánh tông của đệ tam nhãn, rồi cái chỗ này mà

nó xoáy nó mở ra rồi thì các bạn phải ngó ngay, vịn chỗ này ngó ngay đối phương thì dễ hòa với họ và không có trở ngại, còn nếu mà chúng ta dùng cặp mắt thịt ngó, chúng ta còn sợ mà tập trung được cái chỗ đó ngó, là không còn sợ nữa! Phần nhiều tâm chúng ta đều niệm Phật là để cứu họ và cứu mình, giải, dùng hỏa tiên thiên để giải cái hỏa trần trược tại thế gian. Những người tu Pháp lý khi đi thăm người bệnh hoạn chúng ta chỉ nhìn ngay chỗ đó mà thôi, nhìn ngay trung tim chân mày, và phải dùng từ tâm niệm Phật và đem cái từ điển cho bệnh nhân, đến thăm nhiều lần họ cảm thấy nhẹ. Con cái gia đình chúng ta bệnh hoạn cũng vậy, nếu họ không tu, mình là người tu, mình phải đến nhìn họ và phải đem cái từ tâm niệm Phật để truyền cái thanh điển của chúng ta, cái từ điển cho đối phương có cơ hội tự thức, còn khi mà chúng ta cứ thử cái chỗ này, các bạn trước kia chỗ này nó không nông, Soi Hồn thét nó nông ra, nó trì nặng chỗ này, rồi các bạn bỏ đi không có Soi Hồn, nó không có nữa, khi đó nó mới tập trung, nó thành sức mạnh rồi, nếu mà Soi Hồn bỏ là khó thấy ánh sáng, mà giữ được Soi Hồn đều, đều đều như vậy thì sau này dễ thấy ánh sáng vì nó tập trung. Cho nên đừng có sợ khi tập trung ở đây nó nặng một thời gian rồi, vừa nhắm mắt là nó lên đây nó nặng. Đây là tiên thiên, ngay chính giữa là trung thiên, cái luồng điển nó chuyển lên trung thiên rồi nó nặng ngay chỗ này, nó là bông lai, ngay chỗ này nó phóng thẳng vô trong cảnh tiên, mà đây, ngay trung tim đây là Phật giới. Còn nó nặng trì ở đằng sau này là ma quỷ. Cho nên những người tu mà bước vô cái nhà nào mà tự nhiên bước vô thấy sao nó nặng ở đây, nó làm cái sà nó làm tôi nặng ở đây, là ma, còn quỷ nó còn mạnh hơn, nó đè ngay cái ngực tôi luôn, còn những phần thiêng liêng xuống về thanh thoát, nó không có! Chúng ta tới cũng như người thường cảm thấy nhẹ. Đó là phần chư Thần, chư Thánh chư Tiên làm việc. À, còn nó tới mà nó áp đảo ngay chỗ này (Huyệt Ngọc Châm -- ngang trung tim hai chân mày,

Kinh A Di Đà

phía sau bộ đầu --), và nó làm cho cái ngực các bạn nặng, đó là ma quỷ. Ta lo niệm Phật và lo rời khỏi chỗ đó vì chúng ta không phải là loại tranh chấp, không phải là loại làm thầy, không phải là loại đánh giặc, chúng ta không có ở đó. Nhiều bạn nói: Ồ! Tôi biết cái đó, tôi trị nó. Trị không được! Không nên trị, không nên làm, chúng ta bỏ đi, niệm Phật. Thôi tôi chỉ lo tu cho tôi mà thôi, không nên dùng cái điển chúng ta để khắc phục cái tà, vì trình độ của chúng ta chưa có đầy đủ. Trình độ đủ thì hút họ lên chỗ không có đề họ. Nhiều bạn tu mới có chút điển đi đề đối phương, đề con ma. Rốt cuộc, mình thành ma, mình càng đề thì mình càng lao dữ. Cho nên ở Việt Nam có câu chuyện tức cười, bà Văn Cao bị bệnh, đó là bà con của ông Lâm Văn Thơ. Ông Lâm Văn Thơ có đệ tử xài bùa, trị tà, nghe nói cũng hay lắm. Bà này thấy có tà xâm trên mình, bà nghi có tà mà bà không chịu tu, tu không được, bị phá hoại, bị điên. Vì tiền kiếp bà chơi bùa ngãi, thì bây giờ bùa ngãi nó phá mà bà không hay. Rồi bây giờ ông tướng gọi: “Bà con tao, mây ráng mây trị”. Ông kia vẽ bùa, trị nó không xuất. Con tà nó không xuất, nó còn hoài. Ông nói: “Tao cho mây hay là ông tướng gọi đó ghen! (Cười...). Nghe mất hồn! Tôi cháu ông tướng mà ông đánh chết còn gì. Ông đánh... “Mây phải ra, mây không xuất ra thì tao đánh chết (cười...). Thầy bùa bí rồi. Thầy bùa bí rồi không biết làm sao, “Ông tướng gọi mà mình không làm chắc là ông quỷ”. Mình trị làm sao mà ông quỷ, mà năn nỉ thì không được. Bùa phép ra hết rồi mà con ma nó nói: “Tao còn ở đây” (cười...). Nó mượn làm là đánh chết bà kia mất hồn, bỏ chạy (cười...). Cái đó cũng là thầy bùa, mà thầy bùa tới đó hết phép rồi (cười...).

Ở đời này nhiều thầy lắm. Cho nên chúng ta tu về Pháp lý Vô Vi là không bị cái đó, phải quyết tâm tự tu mới giải được, tiền kiếp chúng ta làm sai quấy thì kiếp này chúng ta phải chấp nhận mà phải tự giải, không tự giải là không có thể được. Cho nên tôi có chỉ cho bà chỉ có tu, chấp nhận đi, chết bỏ. Vì

ta hại người là người hại ta, đúng rồi. Trả được kiếp này thì kiếp sau khỏi tái phát, mà không nghe! Đi thầy nào... tôi nói: Ở, thầy đó hay, cứ việc đi, đi hết cả Việt Nam không có ông thầy nào hết. Rốt cuộc cũng phải tu, không cách gì giải được hết. Cái chuyện hồi xưa mà bây giờ chúng ta phải nhận và chúng ta phải giải. Ngày hôm nay chúng ta phải đi theo con đường nào mà chúng ta tu, đi theo con đường Thích Ca tu, ông Thích Ca tiền kiếp làm hiền. Ông có tu, ngày nay ông mới được làm Thái Tử. Thái Tử thấy trần gian động loạn, giết chóc, oan oan tương báo. Ông hiểu, ông thấy rõ cứ báo thù mãi mãi, ông mới thức tâm bỏ đi tu. Chính ông có cái tu mới giải thoát, sự liên hệ của ông đối với nhân dân là một. Sự đau khổ của nhân dân là ông đau khổ, cho nên ông tu, lập ra con đường để mọi người theo tu và tự đi. Chúng sanh còn hiểu lầm nhiều lắm và không chịu tự thức. Có cái duyên lành đó mà không chịu tự thức, học để mà tự tu, mê phép này, mê phép nọ, cái nào nói cũng hay hết, rốt cuộc rồi bị kẹt. Ngày hôm nay khoa học thay thế, rồi dìm con dao trong bụng, mổ lấy con dao ra như không. Hồi xưa mà cái dao ở trong bụng là phải kiếm thầy cúng tổ bao nhiêu ngày ông luyện phép rồi ông mới gỡ ra, thấy không! Lưỡi lam ở trong bụng cũng lấy ra được. Ngày nay khoa học người ta thay thế hết hết! Cho nên chúng ta bây giờ chỉ có tu mà không có sợ bùa phép nữa. Sợ tâm mình động loạn, cái nền văn minh nó đưa tới cho chúng ta và chúng ta phải thực hành trong cái khoa học trong cái khoa học huyền bí và để dọn cái tâm của chúng ta để đi lên. Đức Thích Ca đã làm và đã thành và chúng ta noi gương của Ngài phải làm. Chúng ta cũng nói chuyện cho người khác nghe, đó là đã thay thế đức Thích Ca hành đạo tại thế chứ không phải đọc danh Ngài mà hành đạo. Đọc danh Ngài mà không hiểu nghĩa lý đọc làm chi. Chúng ta đọc danh Ngài mà hiểu nghĩa lý để dẫn giải mọi người tiến tới cái chủ việc nào, mở tâm mở trí, cái gì kêu khoa học vật chất, cái gì kêu là khoa học huyền bí mới

Kinh A Di Đà

thực hành đến nơi được.

Chữ SA NHIỆT

- **Ông Tám giảng**

Là chữ Tàu, phóng cái nóng ra.

Là phát ra nóng, Pháp lý cho rằng khi chúng ta ngồi tịnh luyện thì điện của bản thể đều hay, lúc ấy điện từ dưới chân chạy lên bộ đầu ta nghe rần rần, điện ấy gom vào Lư Hương, lò lửa trước trán ta.

- **Ông Tám giảng**

Khi chúng ta ngồi vô là thấy nó ấm mình liền, nó chạy đó. Cái phương pháp, Pháp lý này vô ngồi xếp bằng, rồi tưởng niệm một cái là nó chạy rần, điện nó chạy rần “gom vào lư hương lò lửa trước trán ta”, ta Soi Hồn là nó chạy ngay chỗ đó. Cho nên thích nhắm con mắt để cho nó thanh nhẹ.

PHÁP GIỚI MÔNG HUÂN

Trong Pháp lý cái phép của Phật Di Đà truyền bá cho ta luyện đạo, nhờ có điện bản thể sung vào Lư Hương lửa điện tung ra ngoài, lúc ấy trên thiên đàng, điện của chư Phật đều biết.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta Soi Hồn thì nó phóng ra là chư Phật phải chuyển tới cho chúng ta, cho nên khi các bạn mà Soi Hồn là chư Phật ở trên người ta biết hết rồi!

CHƯ PHẬT HẢI HỘI TẤT ĐIỀU VĂN

Nghĩa là đồng thời trên cảnh Phật đều hay biết chúng ta công phu luyện đạo, cho nên điển của chúng ta ở dưới thế gian phát ra động đến chư Phật.

- **Ông Tám giảng**

Điển của chúng ta ở thế gian phát ra động đến chư Phật, còn người thường phát cái điển nóng của họ là phát ra để trị người khác thôi. Còn điển này chúng ta phát hướng thượng tập trung ở đây trước (trung tim bộ đầu), niệm Phật rồi phóng nó lên, nó động tới Phật giới. Còn những người trị tà ở thế gian là nó động thể xác của đối phương, nó đi ngang còn chúng ta phóng đi lên thì Bề Trên người ta biết rồi.

TÙY XỨ KIẾT TƯỜNG VÂN

Đồng thời điển của chư Phật trực tiếp giúp chúng ta được mau thấy chơn đạo, nhưng người tu cao thì trên trời có một đám mây nhỏ gọi là Tường vân.

- **Ông Tám giảng**

Các bạn khi mà nhắm mắt xuất ra rồi mình đứng trên đám mây đó là bay. Hồi xưa các bạn coi phim Tôn Ngộ Không đứng trên mây, nó bay xè cái nó đi, rồi còn bây giờ, nghĩa là những người tu khá ngồi trên tòa sen, cái đó là đám mây chớ có gì đâu, nó cũng bay luôn.

Để tiếp viện cho người ấy dễ dàng xuất hồn, hồn ấy đứng trên đám mây.

Kinh A Di Đà

- **Ông Tám giảng**

Tường vân đó ở trước mắt chúng ta, bây giờ khi các bạn thấy màu đen xong rồi thấy màu trắng, bước ra nghĩa là đứng đó là tự nhiên nó bay, cái ý chuyển là nó đi rồi, mà mình nói trước tôi xin danh lễ Phật là nó bay tới đó, nó không có khó khăn nhưng mà ngày hôm nay các bạn có cơ hội coi phim chuông là thấy cái vụ đó, Bát Tiên, Tôn Ngộ Không các vị ở trên mây không hà! Cái chuyện đó không phải khó khăn, nếu cái phần diễn các bạn trụ thì cái đó nó dễ dãi lắm.

THÀNH Ý PHƯƠNG AN

Lúc ấy chư Phật ban ân huệ cho người tu, giúp điểm lửa của người tu được cường tráng hùng dũng, đi đứng bay nhảy dật dờng lanh lẹ không khác nào chư Phật. Nếu chúng ta cố ý thành tâm luyện đạo thì có đủ Chơn Như.

- **Ông Tám giảng**

Có 3 cái pháp này thôi, mà thanh lọc được rồi thì các bạn thấy đầy đủ chơn như là các bạn ra đi, bởi vì các bạn từ trên kia xuống mà! Xuống từ lâu rồi! Xuống mấy ngàn năm rồi ở thế gian này mà cứ đòi hỏi ở lại thôi, và không biết đường về. Ngày nay, chúng ta biết đường về. Chúng ta đi thôi, còn đại đột gì nữa, cứ chờ cái xe kiểu này ra rồi hết xe kiểu khác, rồi cuộc xe nào nó cũng dùng hơi đẩy người ta đi tới thôi! Bây giờ chúng ta dùng điểm để đi lên thiên đàng, thế gian thì dùng hơi mà ta thì dùng điểm. Chúng ta đi, nhập cư mới lên thiên đàng được, đó kêu là trở về với đầy đủ chơn như.

Chơn Như là hình bóng của ta rõ ràng trên thiên không,

chẳng khác nào xác thân ta ở dưới trần gian, còn luyện đạo chưa đúng lực lượng thì chỉ thấy cảnh Trời mà thôi, ví như ánh sáng của đèn pile rọi.

- **Ông Tám giảng**

Chỉ rất rõ ràng cho nên cái cuốn kinh này là cuốn kinh quý báu nhất để cho các bạn thực hành về Pháp Lý: Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền định, rồi cái ánh sáng ra thế nào, rồi lúc các bạn đi như thế nào ở đây cũng có sự dẫn dắt hết, dắt mà dựa trong cái kinh A Di Đà dắt các bạn mà không có sai lạc một chút.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT

Bởi thế chư Phật cùng đức Di Đà khuyên chúng ta phải cố gắng luyện đạo mềm dẻo.

- **Ông Tám giảng**

Mềm dẻo là bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta cũng có thể qua được, cái tính chất đó là cái tạm bợ mà cái mềm dẻo là cái thanh quang tam cõi, muốn có được Mâu Ni Châu cạnh lò lửa phát ra thì lo tu, thấy rõ không? Mà cái công ta làm là cho ta, chớ không phải lo cho người khác, đừng có dòm bề ngoài mà thấy sự thiệt thòi mà mất cái chơn tâm là chỉ xuống địa ngục khốc mà thôi! Chúng ta thấy rõ rồi, phải thực hành cho kỳ được.

Nếu có được Mâu Ni Châu trong lò lửa phát ra thì lo chi không thành Phật.

Kinh A Di Đà

- Ông Tám giảng

Cái đó có phải sự dày công của chúng ta không, chúng ta từ trên kia rút xuống đây, từ trên miệng giếng rút xuống đáy giếng mà chúng ta phải tập trung tinh thần và tập trung tất cả lực lượng chúng ta mới mong bò lên khỏi mặt giếng. Ngày hôm nay các bạn cũng như chui xuống giếng, dưới đáy giếng thôi, mà bây giờ các bạn dày công, tìm phương cách thực hành trong sự quân bình thì các bạn đi lên khỏi mặt giếng không có khó khăn, nhưng mà phải kỳ công. Đi xuống thì dễ mà đi lên thì khó. Các bạn thử đi, đi tới cái dốc núi, bạn đi xuống dễ lắm ai cũng đi được hết, mà tới hồi đi lên lại khó. Cho nên đi lên có cái khó một chút nhưng mà cố gắng tin tưởng rằng ta sẽ lên khỏi cái giếng, ta sẽ ở trên miệng giếng thì mới là đi tới giải thoát. Có nhiều người tu tới nửa chừng, tôi chán quá, tu này kia hao quá, tu cái này thiệt thòi quá. Thiệt thòi cái gì? Cái gì mà bạn có, mà bạn nói bạn thiệt thòi, thậm chí xác của bạn đang có đây cũng là không phải của bạn nữa, bạn có bao giờ chết mà đi chôn cái xác của bạn được? Không! Không có cái gì các bạn có mà sao các bạn nói thiệt thòi, nói tôi tu cái này thua lỗ và thiệt thòi. Nói cái đó là ngu xuẩn và tầm tối không hiểu cái nguyên lý của Trời Phật. Tu cái này là để tôi giải tỏa cái sự trược ô tạm bợ không có giá trị và tôi trở về với chơn giác đời đời của chính tôi, tôi đâu có thiệt thòi! Tôi lợi tất cả cho chính tôi chứ tôi đâu có thiệt thòi. Tại sao tôi dám nói câu thiệt thòi, nhiều người nói tu Vô Vi thiệt thòi! Không phải thiệt thòi đâu các bạn! Các bạn làm sao rửa trần tâm các bạn, có đường lối của Vô Vi các bạn mới có cơ hội rửa được trần tâm của các bạn, các bạn mới lợi lộc đời đời, không có thiệt thòi. Cho nên đừng có sai lầm trong đó, mà sai một li đi một dặm, trí óc các bạn sẽ đời đời trong chỗ tối tăm và không có lối thoát, nghe sự từ bi, thích sự từ bi mà không bao giờ chịu hy sinh làm sao có từ bi, mới hy sinh một chút là nói thua lỗ rồi,

thiệt thòi rồi! Cái đó là cái trần tâm tẩm tối, phải mau mau thức tâm và trở về sự chơn giác của chính mình.

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Lúc ấy Thích Ca Phật Tổ chứng minh thì giờ phút khắc mà chúng ta luyện đạo theo Pháp Lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật.

VẬY CÓ THƠ RẰNG:

*Di Đà sáu chữ ấy ơn sâu
Kẻ Đạo nghe qua phải lắc đầu
Thích chí từ đây tua gấn bó
Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu.*

*Mâu Ni Châu vốn ở trong mình
Luyện đạo Soi Hồn lọc khí tinh
Miệng niệm mãi đời không thể có
Huyền vi nhờ Điển Đạo càng minh.*

- **Ông Tám giảng**

Đó, “Di Đà 6 chữ ấy ơn sâu”, Nam Mô A Di Đà Phật, tại sao nói là ơn sâu? Con người đi trước, con người mà bị bao vây đóng khung một chỗ, không biết con đường để thoát thân. Ngày hôm nay Bề Trên đã chuyển vận thanh điển và để cho chúng sanh học để hiểu được nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật để khai lục thông trở về thức hòa đồng đời đời sẵn có ở bên trên đây, lớn rộng vô cùng và không bao giờ bị tiêu diệt. Cho nên nhờ cái sự sáng suốt chỉ điểm cho chúng ta, chúng ta nhờ trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật, chúng ta mới thoát được cái trần tâm. Đây, cái ơn đó là vô cùng, làm sao chúng ta có

Kinh A Di Đà

thể thoát trần tâm và tránh cái tham dục ở thế gian đưa ra phải có trần tâm và tham dục mà chúng ta trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật rồi. Lần lần các bạn cảm thấy từ tôi bớt, tôi không thích, tôi mở rồi, tôi bỏ rồi. Mà bỏ cái đó, các bạn lấy cái gì, lấy cái thức hòa đồng thì các bạn sẽ có nhiều hơn. Chúng ta sẽ thấy là cái ơn sâu của cái nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật để dẫn tiến tâm linh của chúng ta. Cho nên đời đời chúng ta không quên được cái Nam Mô A Di Đà Phật, nhờ nó là cái chìa khóa của tam cõi.

“Kẻ đạo nghe qua phải lắc đầu”, người tu đều thấy rõ nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật, bái phục vô cùng, không có cách gì cứu con người ra khỏi khổ, nhờ nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật.

“Thích chí từ đây tua găng bó”, bây giờ chúng ta phải lấy cái đó làm chánh, mà cố gắng niệm, cố gắng trì niệm cho cái thức hòa đồng nó mở, thế gian ai cũng mong thế giới đại đồng, nhưng mà tâm ta chuta hòa đồng làm sao đạt được thế giới đại đồng.

“Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu”, khi chúng ta công phu phải nghiêm chỉnh, thực thi 3 pháp cho đầy đủ, đột xuất cũng phải nghiêm chỉnh rồi lần lần nó đi lâu, chớ không phải, nhiều người nói tôi muốn vô tôi ngồi một ngày. Đâu có được! Tôi được một phút hay một phút, tôi được 5 phút hay 5 phút, rồi tôi sẽ đi tới, muốn tu phải khai thông và tái chiếm những cái cơ sở thanh tịnh của chính tôi có từ nghìn xưa chớ không phải mới đây.

“Mâu Ni Châu vốn ở trong mình”

“Luyện đạo Soi Hồn lọc khí tinh”, đó nó vốn ở bên trong chớ đâu, mà nếu chúng ta luyện đạo khứ trực lưu thanh rồi thì nó lọc khí tinh. Lúc đó rồi mới đi tới chỗ tinh vi, một luồng hơi sáng suốt ở trong mình cũng như đức Thích Ca trước kia tu cũng có cái phương thức một đường thẳng ngay trung tim bộ đầu rút thẳng lên trên không trung mà khi Ngài muốn chuyển

độ một người nào thì cũng chỉ tổng cái luồng điển đó để rút cái phần thanh điển của hành giả mà đưa hành giả tới cái chỗ ngộ và chư Phật chỉ độ chúng ta ở chỗ đó, trong giây phút mà thanh tịnh đó, chư Phật chỉ truyền một luồng điển xuống và rút chúng ta thẳng tới cái chỗ ngộ không. Cho nên phải gia công cố gắng và nghiêm chỉnh thực hành trong giờ công phu, còn không thì đừng tu, chớ ngồi kiểu ngồi chơi ngồi nghỉ bậy đừng thèm, vô là phải chấp hành cho đúng. Trong giây phút tôi Soi Hồn, Soi Hồn cho đúng, làm Pháp Luân, Pháp Luân cho đúng, Thiền Định, Thiền Định cho chững chạc. Thà thì giờ ngắn còn hơn là các bạn làm dài mà èo uột.

“Huyền vi nhờ điển đạo càng minh”. Tiến tới huyền vi là chỗ mắt phàm không thấy nhờ điển thì cái đạo nó càng minh, nó càng ngày càng nở rộng, thánh tâm càng ngày càng mở, thấy rõ chiều hướng tiến hóa của nội tâm, đây là lời của ông Tư.



Kinh A Di Đà

Thư Các Bạn

Trước kia tôi học đạo Vô Vi của Ông Cao Minh Thiên Sư truyền bá, nhưng Ông có thể giảng 6 chữ Di Đà dạy phép luyện đạo công phu mới có, chớ chẳng phải lấy miệng niệm Nam Mô A Di Đà Phật để Phật giúp cho.

Có câu: “Khẩu khai thần khí tán” nghĩa là nói hao hơi, thần khí yếu hết, lòng ta bê bối không thể nghĩ ra một lẽ nào, sanh mệt mỏi, nhưng nó cũng có ích cho người để đỡ ngủ không lo ra. Còn theo Pháp lý, thì hễ tu phải luyện đạo, làm phép Soi Hồn, hễ học đạo thì phải hành đạo.

Thư các bạn nghĩ cho! Sự tu hành đêm ngày cố gắng công phu thì điển chạy mới thông, thì Mâu Ni Châu mới phát ra. Phật Tổ Thích Ca dạy Đức Di Đà học đạo theo Huyền bí của Phật, thì sự cực nhọc ngày đêm gần bó mới có Mâu Ni Châu, nhưng Phật Tổ Ngài biết người thế gian mê muội u ám theo cõi trần.

Lúc đức Di Đà ngồi thiền định, đồng thời Đức Thích Ca chỉ rõ Khoa học Huyền bí của Phật cho đức Di Đà vừa tịnh vừa nói cho chúng sanh nghe cách luyện đạo ở trong mình bản thể ta. Trong cuốn Di Đà mỗi câu đều chỉ rõ thân ta chỗ nào là Khoa học Huyền bí, mảy may đều không sót, ta mới rõ biết thân điển gom lại để cho Mâu Ni Châu phát hiện, vì Đức Phật trước kia cũng làm như trong cuốn Di Đà này mà đắc quả, chẳng phải lấy chữ phò hộ mà Phật độ.

Cho nên chúng ta ráng cố gắng, phải lấy Khoa học Huyền bí của Phật mà luyện đạo, thì sẽ thành đạo cũng như Phật Tổ Ngài vậy, ai ai cũng tu được, cho đến đỏi bò bay máy cưa, ngu xuẩn đi nữa mà chí tâm luyện đạo của Phật Ngài thì được đạo. Tu thì phải học luyện, hễ mình bỏ qua không luyện đạo là không đắc đạo, cho đến đỏi Phật Tổ cùng chư Phật phải luyện đạo hàng ngày giờ phút khắc. Vừa làm việc cũng vừa tu, vì máy huyền vi bao la rộng lớn, phải làm việc và tu hành,

không phải làm Ông Tiên, Ông Phật chơi bời cho thong thả. Ví như anh học trò cũng muốn cho đỗ đạt thành tài, nhưng lười biếng không chăm học, thì làm sao kết quả được. Bởi thế Phật không vị ai, cũng không ăn hối lộ mà ban cho ai phẩm chức. Phật Ngài chứng minh do theo sức mình tu mà thôi.

Đây 6 chữ Di Đà, chúng tôi xin trao ra đây cho quý bạn xem và suy nghĩ nghiên cứu. Phép Vô Vi cũng tựa tựa như Pháp lý nhưng canh cải chút ít mà thôi.

Đỗ Thuận Hậu



Kinh A Di Đà

LẤY NGHĨA CHÁNH SÁU CHỮ

Nam Mô A Di Đà Phật

XIN DỊCH RA ĐÂY QUÝ BẠN TUỜNG LÃM

NAM thuộc Cung Ly lửa Bính Đinh
MÔ là chỉ rõ vật vô hình
A gồm Nhâm Quý an nơi thận
DI giữ bền chặt ba báu linh.
ĐÀ ấy sắc vàng trùm khắp cả
PHẬT hay thân tịnh ở nơi mình
Hống Diên hai tám hòa nên một
Rồng cọp trâu về tợ nguyệt tinh.

GIẢI NGHĨA

NAM thật phương Nam lửa Bính Đinh
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hừng cháy cùng Trời Đất
Lặng lẽ êm ru cả tánh tình.

- **Ông Tám giảng**

Xuất phát ra nó mới êm. Tin tưởng và cô động ôm lấy nó là không có bao giờ mà nó êm được hết.

Hiệp một chỗ dường thu nguyệt rạng
Tản đòi nơi tợ tuyết trong xanh
Khảm Ly Diên Hống hòa hai tám
Hiệp lại một nhà tợ Nguyệt tinh.

Kinh A Di Đà

- **Ông Tám giảng**

Cái này nói tại sao hiệp lại một nhà, đó, “thật phương Nam lửa Bích Đĩnh”, Bích Đĩnh là sanh hỏa, cũng như hai cái vis platiné mà hiệp lại là sanh hỏa, Bích Đĩnh.

“Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình”

“Phát ra hừng cháy cùng trời đất”, cũng như chiếc xe hơi vậy, chúng ta thấy chiếc xe hơi nó có cái tiếp lửa nó mới phát ra. Còn chúng ta ở nơi cái tam tinh này nó cũng có cái tiếp lửa nó phát ra. Chúng ta không có tập trung thì nó không có mở ra được mà khi nó phát ra rồi, thì cái lửa nóng trong cái cơ thể của các bạn, nó phát ra rồi thì nó êm rồi, con người đâu còn sân nữa! Cho nên các bạn Soi Hồn, các bạn làm Pháp Luân nó phát ra rồi cái rồi thôi, thấy nó êm rồi. Chuyện đáng cãi, đáng gây nhưng mà rồi mình không gây nữa, không chấp nữa. Nó thanh tịnh rồi, thượng trung hạ là một, cái khối đầu này là tiến về thiên đàng mà từ rún sắp xuống là làm cái gì? Tham dục ở thế gian, tạo ra cái cơ đồ nhà cửa xây dựng đồ này kia kia nợ ở thế gian nó cũng còn như cái đồ mặc, hai cái lương nghi đó nó hợp nhứt, nó mới là thanh tịnh. Chớ tại sao chúng ta phải làm Pháp Luân Thường Chuyển, hít vào, hít hoài, cứ hít hoài, hít hoài, thét cái nó rút lên, nó rút lên, cái bộ dương nó rút lên. Nó không còn nghĩ vấn đề tình dục nữa, nó rút lên, nó hai là một. Diên Hồng hòa hai tám nó là một, nó thanh tịnh rồi, nó không có bị sắc đẹp lôi cuốn nữa, nó không bị ngoại cảnh phỉnh phờ nữa. Cũng nhờ cái lửa điển đó phát quang và hòa với chơn điển của hư không, nó mới không có động loạn.

MÔ vốn chữ Vô mỗi vật không
Từ thời vô thủy chứa phân đồng
Rồi sanh hỗn độn bao trùm hết

Mới tạo Càn Khôn tổ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ Cha ân ái kết thai lòng
Vật người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do chữ Nhứt KHÔNG.

- **Ông Tám giảng**

Đây nói về cái định luật sanh trụ hoại diệt.

A vốn Bắc Phương Nhâm Quý thủy
Thân kia là Khảm về cung Tý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng cứng tức nhiên sanh vật quý
Mới đặng Khảm Ly hòa Hống Diên
Tánh thông Trời Đất đồng nguyên lý
Ba nhà gom lại kết Anh linh
Xá Lợi tổ ngơi trong Nhứt khí.

- **Ông Tám giảng**

Tất cả cái cơ thể của chúng ta nó liên hệ với cả càn khôn vũ trụ, mà khi chúng ta tu thức được rồi thì cái Xá Lợi là ai? Xá lợi là phần hồn, nó kết tinh rồi thì chúng ta biết được ba cõi này là một, quy không rồi thì nhứt khí chúng ta đi ra đâu có khó khăn.

DI giữ chặt bền ba báu linh
Cung Ly dứt tướng được thanh minh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lúc Trúc Cơ kết quả thành
Biệt niệm trong mình Thần mới hóa
Lấy Ly bỏ Khảm khí bền thanh

Kinh A Di Đà

Đơn điền gom lại trong không động
Tương Hội Ba Nhà kết Thánh Anh.

- **Ông Tám giảng**

Đó, kết Thánh Anh là kết Thánh Thai. Người ta tu về, Ông Cao Minh Thiên Sư tu hồi trước đó, Anh Nhi... kết Anh Nhi đó, thì đây mình trở về cái thánh thai.

ĐÀ ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che phủ núi Tu Di
Cần Khôn bao bọc vô hình dạng
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Tâm lành tướng hảo đủ từ bi
Công phu thuần thực lên bờ giác
Đắc quả may ra vẫn kịp thì.

PHẬT hiệu Kim Cang ở giữa mình
Hư không thân tịnh hóa nên hình
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh
Thần khí phải gìn giữ rất tinh
Mười tháng công phu năng luyện tập
Ba năm công quả khá kiên thành
Trống lòng đầy bụng là giềng mối
Vạn sự quy về một chữ THANH.

KỆ RẰNG

*Giảng thành Lục Tự ấy ơn sâu
Kẻ Đạo nghe qua phải lắng đầu
Thức tánh từ đây tua gắng chí
Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu.*

- **Ông Tám giảng**

Ở trên này đọc thì nghe vậy thôi, nhưng các bạn luyện tu rồi các bạn mới bình tâm. Sau khi công phu các bạn đọc từ bài một và để ngộ, đưa vào chơn tâm, lúc đó sung sướng vô cùng. Các bạn có thể ôm ông Tư trong lòng, ôm đức Di Đà trong lòng. Tại sao những chiều sâu bí mật mà con người tại thế âm u như thế đó mà có thể khám phá được sự thanh tịnh như vậy, mà đã dày công ghi lại cho chúng ta. Chúng ta là người tận hưởng mà không biết cách hưởng là thiếu hành. Chúng ta hành rồi chúng ta mới thấy cái cuốn sách này là quý mà lời nói này là thật, không chỉ sai một li một tí. Rồi đây các bạn nghiên ngẫm thấy. À, hồi nào tới giờ các bạn không hiểu Cung Ly là cái gì? Bính Đinh là cái gì? Rồi các bạn tu, các bạn nhắm con mắt, hồi tưởng tới Bính Đinh là các bạn thấy có ánh sáng xuất ra trong cái thực tập các bạn mới thấy cái điển, thấy giá trị của điển. Nhưng mà giờ ở đây, sẵn nhân dịp này, tôi qua đây, tôi cắt nghĩa và lưu lại cuốn băng này, để cho tất cả các nơi những người tu mà đã đạt được một phần nào, thấm thía và thấy rõ những cái bài thơ và những lời dẫn dắt này là thực tế, và đưa phần hồn về quê rõ rệt. Cho nên trong cái bài thơ cắt nghĩa rất rõ nhưng mà người còn tâm phàm đọc vô không hiểu nó nói cái gì, tự tôi đọc thì thấy “Nam, thật phương Nam lửa Bính Đinh”.

“Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình”. Nó ở trong tâm của con người, chớ không có ngoài, Người ta chỉ tất cả là ở bên trong.

“Phát ra bùng cháy cùng trời đất”, chúng ta thanh tịnh đi, chúng ta ngồi đi, thanh tịnh “Nó bùng cháy cùng Trời Đất”, nó phóng ra. Cho nên khi các bạn tu thiền mà được đạt tới cái điển đó, thì con ma phải ngồi xa bạn 40 mét vuông, nó không có thể gần bạn được, vì đến là nó đốt, ánh sáng chiếu là bóng tối phải tan là vậy.

Kinh A Di Đà

“Lặng lẽ êm ru cả tánh tình”, khi ta ngồi ta nhắm mắt, ta không còn phải ở thế gian nữa, và cặp mắt ta nhắm rồi, thì tâm chúng ta không còn ở trong này nữa, ở trung tâm sinh lực còn khôn vũ trụ rồi, hướng thẳng về trung tâm sinh lực còn khôn vũ trụ, nó nhẹ nhàng vô cùng.

“Hiệp một chỗ đường thu nguyệt rạng”, nó nhẹ nhàng như vậy, “Hiệp một chỗ đường thu nguyệt rạng”, cho nên những người mà đi đến cái giai đoạn đó, thi thơ, tình cảm cởi mở, sáng suốt, tác văn cũng là đầy sự cởi mở cho đối phương.

“Tân đời nơi tợ tuyết trong xanh”, chỗ mình ngồi cũng thanh sạch như vậy.

“Khâm Ly Diên Hống hòa hai tám”, hai cái là một, trở về không không.

“Hiệp lại một nhà tợ nguyệt tinh”, ngồi đó mà ngồi trong ánh sáng, ánh sáng cả còn khôn vũ trụ, chớ không phải ngồi trong căn nhà này. Chúng ta tu, là thoát ra không phải ngồi trong căn nhà này.

“Mô vốn chữ vô mỗi vật không”, khi mà các bạn thanh tịnh rồi, các bạn đi tới cái chỗ quán thông rồi, mọi vật đều không. Hỏi chớ cái bông này nó sẽ không, thì những cái hình hài gì mà nó hiển hiện trước mặt các bạn là các bạn chỉ thấy chữ “không” cũng như tôi đã giảng biết bao nhiêu cuốn băng là “quy không” để các bạn thấy. Nhưng mà ngày nay Ông Tư nhắc, cũng như là cái điển mà tôi đã giảng, không có khác xa. Đó, mỗi vật đều không, vì chúng ta tu thanh tịnh thì đến cái chỗ là quán thông rồi, trong cái không mà có, mà có đó là cái tịnh của chúng ta.

“Từ đời vô thủy chứa phân đồng”

“Rồi sanh hỗn độn bao trùm hết”

“Mới tạo Càn Khôn tỏ một vòng”. Đó, ta thấy cái nhẹ làm trời, cái nặng làm đất.

“Đạo lý hữu tình sanh vật cả”. Đó đạo lý là cái luật âm dương hữu tình, nó “sanh vật cả”.

“Mẹ Cha ân ái kết thai lòng”. Đi vô trong cái giới thấp trước mới học được cái “Ân ái kết thai lòng”.

“Vật người mới tạo rồi sau diệt”, sanh trụ hoại diệt, thấy không, rồi hồi sinh.

“Vạn sự đều do chữ Nhứt KHÔNG”.

Cho nên các bạn tu rồi các bạn thấy cái gì mà xảy ra rồi, các bạn nghĩ về cái không trước, thì mọi việc các bạn giải quyết rất dễ mà đem đâm đầu vô cái có thì nó cuống cuồng, cuống cuồng... và không có giải quyết được.

“Vạn sự khởi đầu bởi nhứt không”.

Cái việc này nó xảy ra sự cãi lộn, là trước kia đâu có sự cãi lộn! Nhưng bây giờ nó cãi lộn, rồi nó phải trở về, nó từ không ra nó phải về không thì chúng ta phải bình tâm cho nó qua. Nó đến rồi nó đi, thì mọi việc đều sẽ có sự sắp đặt đàng hoàng, không có lo âu. Con người tu mà cứ lo từ chuyện này tới chuyện nọ thét rồi nó động, đâu có tu được. Mình hiểu nguyên lý bởi nhứt không, sẽ về không, thì không có sự động trong nội tâm.

“A vốn Bắc Phương Nhâm Quý Thủy”

“Thân kia là Khảm về cung Tý”.

Cho nên chúng ta thiền giờ Tý, để chi? Để vun bồi cái thận càng ngày càng mạnh, cái thận thủy mạnh, thì cái thần thức của chúng ta càng dồi dào, cái giờ khuya là cái giờ ly tâm mà giờ Tý đó, là ly tâm thì được thu hút cái phần thanh điển vô và cái thận của chúng ta càng ngày càng mạnh. Những người tu thiền mà làm đúng ngày đúng giờ đâu có bị đau lưng! Không có bị đau lưng, nhưng mà nó đem lại sự thông minh. Thanh tịnh, nó đạt tới thông minh.

“Thân kia là Khảm về cung Tý”

“Người hay luyện đặng giữ trong mình”

“Vàng cứng tất nhiên sanh vật quý”

“Mới đặng Khảm Ly hòa Hống Diên”

“Tánh thông Trời Đất đồng nguyên lý”

Kinh A Di Đà

“Ba nhà gom lại kết Anh linh”

“Xá Lợi tử ngời trong Nhứt Khí”.

Đó, cho nên muốn hội tụ được quy nhứt, thì chúng ta phải nuôi dưỡng cái gì trước hết? Cái thật, cái bộ phận đó, là cái bộ phận quan trọng nhứt trong cái cơ tạng mà nhiều người không hiểu. Người đời không hiểu, cứ đem ra tìm cái tham dục làm hạnh phúc, nuôi dưỡng cái dục tính làm hạnh phúc thì nó giảm thọ. Điều thứ nhứt đối với đời, và bên đạo nó không có cái điển “Diên Hống” để khai triển. Nó bị kẹt luôn. À, ba nhà gom lại, thượng trung hạ hợp nhứt. Đó là anh linh, lúc đó người ta chưa nói mình hiểu chuyện gì rồi, cái linh tánh nó mở dồi dào vô cùng.

“Xá lợi tử ngời trong Nhứt Khí”. Phần hồn của chúng ta ra vô không có khó khăn.

“Di giữ chặt bền ba báu linh”

“Cung Ly dứt tướng được thanh minh”

“Đắp nền luyện tập công phu gắng”

“Chờ lúc Trúc cơ kết quả thành”

Trúc Cơ là chỗ gì? Khi chúng ta đi tới trọn lành rồi là giải thoát, đã hết cái chiều hướng nó đi lên rồi, mà tới đó trụ là thành, không có trở lại thế gian nữa.

“Lấy Ly bỏ Khâm khí bền thanh”

“Đơn điền gom lại trong không động”.

Khi chúng ta thiền định rồi thì cái đơn điền nó ngồi yên mà khi các bạn làm Pháp Luân 6 cái rồi là ngồi yên. Lần lần, lần lần rồi nó rút lên cái đơn điền này, nó không có động nữa, không có cực cực nữa, mà cái thức trên này nó mở rồi.

“Tương hội ba nhà kết Thánh Anh”.

Tình khí thân đầy đủ, lên đó là cái hồn của chúng ta “Thánh anh” là phải ba nhà hợp lại, ra đó, tay chân đầy đủ, đi đó, dăng hoàng không có sao hết. Nhưng mà trước hết những người mới tu phải làm Pháp Luân. Pháp Luân lấy khuôn viên nguyên khí giải, rồi làm tới cái lúc mà các bạn đỡ ngủ rồi, các

bạn mê rồi, cái bụng đâu có có cục cựa nữa, hết rồi. Cái đơn điền nó trụ, nó yên rồi, ở trên này nó mở, rồi trên này thượng trung hạ, ba giới hợp nhứt rồi, nó thành hình rồi, cái thánh thai thành rồi, lúc đó chúng ta ra đi có gì đâu!.

“Đà ấy sắc vàng muôn kiếp ghi”

“Tròn vo che phủ núi Tu Di”, núi Tu Di là bộ đầu chúng ta, là hào quang.

“Càn khôn bao bọc vô hình dạng”

“Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì”, nơi nào chúng ta cũng phát triển được.

“Sắc tốt mình vàng nào hoại nát”, không bao giờ hoại nát được kim thân, phần hồn.

“Công phu thuần thực lên bờ giác”

“Đắc quả may ra vẫn kịp thì”.

Cho nên cái công phu là cái quan trọng, cái thực hành là cái quan trọng. Tu Vô Vi là phải thực hành. Còn người nào bám vào lý thuyết, người đó không đi tới đâu hết! Phải thực hành, chúng ta làm được cái gì nói cái nấy. Trước kia tôi nóng tánh, bây giờ tôi bớt nóng tánh. Trước kia những chuyện gì tôi phải hỏi cho thiệt ra lẽ, bây giờ tôi không cần hỏi, tôi biết, tôi nói, tôi nói bao nhiêu đó thôi! Nhờ cái gì biết? Nhờ tôi học, tôi biết. Trước kia tôi chọt chẹt, cái gì thắc mắc tôi cũng hỏi ra lẽ. Hỏi ra lẽ rồi, tánh tôi là tánh tôi, cái lẽ đó không có giúp tôi thấy chưa? Thì tôi cũng vẫn ở cái chỗ cô động, chậm tiến. Còn tôi hành rồi tôi có kết quả! Hồi trước tôi cô động, tôi chậm tiến, tôi hay chấp, tôi nghe cái gì tôi thắc mắc liền ở trong này, tôi không để ngoài tai và tôi không thể thấy cái đó là thật! Mà ngày nay tôi nghe người ta nói cái gì tôi thấy rõ cái đó là không, thì tôi cần hỏi làm chi nữa! Khi mà tôi cảm thức cái đó là không và luồng điển tôi có thể hòa cảm với luồng điển của đối phương, mà luồng điển của đối phương mà còn chậm trễ đi nữa, còn tầm tối, cái luồng thanh điển, từ điển của tôi lại độ cho đối phương mà tôi không có nói là tôi độ. Tôi ngồi trước

Kinh A Di Đà

mặt họ, nghe họ nói chuyện nhưng mà tâm tôi đã độ họ và giúp họ. Giúp cái chỗ nào? Giúp thẳng về phần hồn, giúp cho phần hồn mà hành giả không hay. Nhiều khi các bạn tu rồi, tại sao người này nó thích nói chuyện với tôi! Là luồng điển của mình đã độ được đối phương. Cho nên có sự hiện diện mình nó thích, mà không có sự hiện diện mình nó buồn! Nó cũng người ta mình cũng người ta, mà người kia cũng người ta. Người kia tới chơi với nó không được! Là mình độ thẳng phần hồn mà không hay! Cho nên những cái câu chữ này, những cái bài kinh kệ này, khi các bạn thiền các bạn lấy ý nghiên ngẫm và nó sẽ chạy lọt vô trong tâm các bạn. Cái đấy là một cái hành trang tiến hóa và xây dựng trở về một triết lý sống động để cứu độ quần sanh ở tương lai.

“Phật hiệu Kim Cang ở giữa mình”, Phật hiệu, cái chữ Phật hiệu nó ở giữa mình đây, chữ Vạn.

“Hư không thân tịnh hóa nên hình”,

“Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh”,

“Thần khí phải gìn giữ rất tinh”,

“Mười tháng công phu năng luyện tập”,

“Ba năm công quả khá kiên thành”. Chịu tu trong ba năm mình thấy tánh rồi.

“Trống lòng đầy bụng là giềng mối”. Mình làm Pháp Luân, cái bụng của mình... cái lòng của mình ở trong này không có nữa. Không, chỉ giữ cái hơi ở đây thôi... là giềng mối.

“Vạn sự quy về một chữ thanh”. Cho nên cái Lục Tự Di Đà, người tu Vô Vi là chỉ có quan trọng 6 chữ này thôi. Tôi nói, lúc tôi tu và tôi ngộ được 6 chữ này, còn những cái gì mà ông Tư nói những “cảnh Tiên nhà Phật”, không bao giờ tôi để ý. Tôi tìm cái giềng mối để tôi đi tới. Từ ngày mà tôi nghe ông nói: “Nam, thật phương Nam lửa Bích Đỉnh” tự nhiên tôi ghi chép cái đó hoài trong óc tôi. Bích Đỉnh là cái gì, mà Nam là phương Nam mới thật là có lửa mà làm sao có lửa? Tôi đã

nghe ngay tới chiếc xe hơi, có cái vis platiné nó đập. Bính Đình, nói, quái tại sao mà hiểu cái này, mình không học qua thầy bói, mà mình là người của thời đại làm sao tôi hiểu, tôi thấy đó là cái “Mát” điển rõ ràng, rồi từ đó tôi mới Soi Hồn, tôi Soi Hồn không có nhiều, tôi soi từ 5 phút tới 15 phút tôi bỏ xuống theo lời ông Tư giảng, rồi tôi thiền đã nó mới rồi. Tôi nằm xuống, tôi trở lộn dậy tôi thiền từ 5 phút tới 15 phút. Tôi làm thét, làm thét, nó nặng trĩu ở đây (trung tim hai chân mày) tôi chỉ có nhắm mắt... ngò nhắm mắt, nhắm mắt... rồi trong này nó bắt niệm Phật. Dùng ý niệm từ từ niệm Nam Mô A Di Đà Phật... Nam Mô A Di Đà Phật, thấy cái tâm hồn nó thanh thản vô cùng, rồi tôi mới nghĩ ra, tại sao mình không nói một hai ba bốn tới năm sáu tới một trăm nó hay hơn mà nói Nam Mô A Di Đà Phật có 6 chữ thôi!

Ông Thích Ca chưa chết tại sao ông Thích Ca không về. Chỗ nào ông cũng đi được. Ông có thể ghé qua chơi với tôi. Tôi nghĩ rằng ông Thích Ca làm sao liên lạc với tôi, chớ tôi không có khả năng liên lạc với ông. Tôi lại nghĩ ngược như vậy! Tôi ngò, tôi Soi Hồn, tôi niệm Phật thì không lâu tôi thấy ông Thích Ca, luôn luôn ở trên đầu tôi và dạy tôi cách làm khi tôi Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định rồi tôi nằm xuống, dạy tôi vò cái mặt mà trong ý Ngài nói: “Ta sẽ cho người có cái mặt giống ta”, mà bắt cái mặt tôi phải sát ở dưới đất, rồi vuốt, vuốt, vuốt... mà lúc nào thì giờ cũng bắt làm vậy đó. Khi làm rồi thì tôi thấy thanh nhẹ trong người, tôi thấy sung sướng lắm! Không lâu, tôi dòm mặt mày, tôi thấy “lúc này thằng này coi bộ được” (cười...). Tôi, hồi trước đi nói đạo người ta ghét, tới nói đạo người ta không ưa, thì mình xét ở nhà mình tu thôi!... Mà tôi tu ở trên cái gác, bà Tám ghét, cho có miếng chiếu chút xíu, tôi chỉ ngủ phạm vi chút xíu. Cho nên mấy người cho tôi cái giường, tôi cũng ngủ quen rồi, cũng miếng chiếu đó thôi. Bây giờ có cái giường lớn, tôi cũng ngủ một góc đó, chớ tôi không có ngủ qua bên kia, nó quen rồi... Ngủ, nằm

Kinh A Di Đà

một chút rồi ngồi dậy làm nữa... thì mấy người đi về nói: “Coi kìa thằng điên nó ngồi vậy nè!” Thì mình cũng làm, làm thì trên kia cũng dạy vậy, thét mặt mày nó thay đổi, niệm Phật, niệm cái nó nhột ở chỗ này (trung tim hai chân mày), nó nhột cũng như có con ruồi nó nhoi nhoi... chỗ này, mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật, niệm chừng nào thấy nó nhoi nhoi ở đây... mà xung quanh nó phá không thể nói được, nó lấy chổi lông gà nó thọc nó làm cái gì đủ thứ, tôi cứ niệm Phật mà cái đầu nó cứ run run vậy nè, run run mà niệm, bung ra được rồi một cái là... đi rồi, đi ra đường Tổng Đốc Phương. Đi chỗ này chỗ nọ chơi, thầy kệ nó, nó cứ vậy mà mình đi chơi. Rồi đi núi Thất Sơn, đi đủ các núi mà, tôi có cái tánh liến khí từ nhỏ là phải đi chơi... đi đi, đi chỗ này, chỗ nọ, khám phá, vô nhà băng chơi, đi các chỗ chơi, đi tới cái chỗ vợ chồng người ta ân ái mình cũng đi chơi, đi hết! Rồi đi tới cái chỗ con thú bắt đầu tiến hóa... Những con thú cũng tội nghiệp lắm, đầu sư tử, mình người ta, gánh nước làm việc, tôi cũng đứng tôi coi, có bữa tôi đi tới cái chỗ kêu bằng tụi legionnaire chết mà còn ở Việt Nam, nó bắn mitrailleuse, nó bắn tôi nát xương, không còn gì hết, rồi một chập tôi nhảy vô cái réglant tôi đứng, tôi thấy tôi còn nguyên. Hồi chớ tụi này nó bắn mình không chết, lạ kỳ quá, bắn mình sao không chết... Tôi lại đi nữa, hết sợ rồi! Mà bây giờ làm sao? Họ đánh mình bây giờ làm sao đây? Niệm Phật! Nhờ cái niệm Phật đó nó mới có cái vốn mà đi. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tôi đi nữa. Đi tới một cái bãi biển đẹp thiệt đẹp, có một ông tướng nắm cây giáo mà từ xa ông tới đâm tôi... Mà ban ngày à! Tôi ngồi ở trước nhà, tôi ngồi trên bộ phận tôi cứ niệm Phật, tôi thấy ông tới rõ ràng ông đâm tôi. Tôi vẫn niệm Phật, một chập rồi ông tan mất. Tôi mới thấy tại sao cái Nam Mô A Di Đà Phật mà nó hay như vậy?... Phải cho tôi biết cái ý nghĩa của Nam Mô A Di Đà Phật, mà nó nằm ở đâu và nó có thể cứu tôi nhiều... qua biết bao nhiêu trạng thái, chìm tàu, đủ thứ, mà tôi thấy tôi niệm Phật rồi tôi trở lại. Tôi

nói lạ, lúc đó tôi bắt đầu niệm, niệm thì tôi nghe trong này lớn rộng, đầu óc tôi rộng, rộng lắm không phải là trong căn nhà eo hẹp, nó rất lớn rộng. N... A... M... nó chiếu sáng hết, M... Ô... lớn rộng vô cùng, từ đó nó khai triển, khai triển, khai triển mà không có niệm mau, niệm rất chậm N... A... M... nó vắng vắng, vắng vắng. M... Ô... ngân như tiếng chuông chùa vậy! A... cái ý nó cứ chuyển chạy, chuyển chạy... nó thấm thía vô cùng. Từ đó nó khai mở ra, mới bắt đầu nói về chơn lý, nói về sanh tử luân hồi. Rồi cứ đi, buổi trưa đó, trời nắng thật nắng, bước lên làm bài thơ liền. Hồi nào tới giờ đâu có biết làm thơ. Viết cái thơ không xong, viết cái thơ chữ Việt Nam viết không xong, mà ở đó làm thơ! Bài thơ mà tôi thường nói, đem xuống cho ông Cao Minh Thiền Sư, Ông Cao Minh Thiền Sư nói: “Nó hiểu hết rồi!”. Ông Tư dẫn đi liền. Tôi đem xuống cho Ông Tư, tôi nói, hồi trưa này tôi làm bài thơ này. Lấy cái bài thơ đó xuống cho Ông Cao Minh Thiền Sư, ông nói: “Thầy Tư, nó hiểu hết rồi, ráng theo Thầy Tư tu”. Tôi cũng không mừng, tôi còn nghi mấy ông này: “Sao mà ông nói mình hiểu, mà hiểu là hiểu cái gì?”. Cái tánh tôi luôn luôn là thắc mắc, không hiểu đâu! Tôi mới đọc lại cho ông nghe: “Tô lục chuốt hồng tựa cảnh tiên”, tôi viết cho ông coi, nhưng mà tôi lại đọc, tôi cũng thắc mắc, tôi nói

“Tô lục chuốt hồng tựa cảnh tiên”

“Điểm mùi chua ngọt lòng xao xuyên”,

“Sơn tinh thủy tú luân phiên hiện”,

“Hà thủy đục trong khắp các miền”.

Cái giờ thiền của tôi, tôi thấy rõ: “Tô lục chuốt hồng tựa cảnh tiên”, sơn phết cho nó giống cảnh tiên vậy thôi. Thế gian: “Điểm mùi chua ngọt lòng xao xuyên”, con người đi tới chỗ này chỗ nọ, chua cay đau khổ, lòng mình nó xao xuyên. “Sơn tinh thủy tú luân phiên hiện”, mình mới nhớ tới cảnh Trời Phật, hiện trong đầu óc của mình. “Hà thủy đục trong khắp các miền”, cái nước hồ chỗ đục chỗ trong, khắp các miền, đều

Kinh A Di Đà

như vậy, ta lo âu làm gì!

“Thơ về hồn thơ gieo ý nguyện”,

“Khéo khôn khôn khéo tìm khôn chuyển”,

“Xây dựng ngày kia sẽ thấu thiên”,

“Tô điểm sơn hà thời khéo thấy!”.

Hồi đó, tôi cũng không biết ơn trên cho tôi, hay là khả năng của tôi. Tôi làm gì có khả năng mà làm thơ! Mà làm như vậy! Kỳ lạ! Hay là mình điên rồi! Cũng không phải điên! Cái lý rất hay, thấy không! Mình dòm cái hình Thích Ca, mình gieo ý nguyện, và mình muốn tu, phải khéo xây, phải cố gắng để đi tới như Ngài. Đó là cái đại nguyện trong tâm nó thể hiện ra một bài thơ. Tôi thắc mắc vô cùng, xuống Ông Tư, Ông Tư nói “Hay”, và tôi cho bạn hay sau này bạn làm thơ hay lắm! “Tôi mới có một bài mà tôi ngờ bộ không xong (cười...) mà ông nói hay!” Vậy đó, sau này bạn thấy công chuyện như thấy tivi vậy đó! Bạn không có lo âu, không phải làm thơ như tui mà phải ngồi suy nghĩ đâu! Viết lúc nào cũng được hết! Ông nói vậy đó! Tôi cho ông già nói láo, tôi dốt mà tôi đâu có biết như ông, mà làm sao tôi có thể làm thơ được. Tôi viết cái thơ không xong, mà làm sao tôi có thể làm thơ thiên, cái chuyện ông nói kỳ. Ông nói: “Cái thơ này bạn đưa mấy ông đốc học cũng làm chưa có được”. Tôi nói: “Giờn, đốc học là phải giỏi hơn chứ tôi đâu có biết gì mà tôi làm được”... Tui thì không có một đồng xu, đi bộ mười mấy cây số, nghe ông nói có mấy câu, chả được gì! Thôi tôi cũng phải về lo tu. Từ đó bắt đầu viết thơ. Về cái viết thơ, ông nói cái tôi về tôi viết thơ, tôi nhớ anh tôi viết thơ thăm anh, tôi nhớ người đó tôi viết thơ thăm người đó. Mà người nào trả lời, nghĩa là nắm cái thơ tôi khóc, đọc tới rách cái thơ luôn! Khóc mà nước mắt nước mũi chảy (cười...), nhờ cho tới rách cái thơ luôn, xin cái thơ khác. Viết biết bao thơ cho người ta, bạn bè này kia, hồi đó tôi tu, họ khinh thị lắm, họ phá tôi. Bây giờ tôi nhờ họ tôi mới đắc đạo, tôi mới biết đạo. Tôi viết thơ thăm họ, tôi cắt nghĩa chuyện trời đất, thế gian

này kia kia nọ. Họ nghe, họ thấy họ thích thú, cái luân hồi nghiệp quả tôi viết ở trong đó tự nhiên rồi nó mở, mà từ hồi nào tới giờ họ quen thân với tôi, đâu có biết tôi làm cái đó. Cho nên nhờ cái Nam Mô A Di Đà Phật mà nó mở tất cả tâm trí, nó mở từ lãnh vực này tới lãnh vực nọ. Không giờ phút khắc nào mà tôi không niệm Phật, ngay tới bây giờ cũng vậy. Đang nói chuyện các bạn, cái phần ở trên này, là ngôi trì niệm nó mới phát quang ra. Khi tôi nói pháp các bạn dòm mắt tôi nó trẻ, nó tươi lắm, niệm Phật nhiều. Các bạn may mắn được nắm có một cái chìa khóa để đi, có lý thuyết tràng giang đại hải cũng phải quy về 6 chữ. Nghe cô tiên niệm Phật và tâm tư các bạn sẽ không còn tự dằn dọ nữa và sẽ mở tâm, dịu hòa thảng tiến học hỏi vô cùng. Tôi có những cái thư từ lai vãng, trình độ học chữ Việt Nam tôi đâu có bao nhiêu mà tôi có thể viết như vậy, các bạn cũng có những cuốn băng để nghe, lưu loát. Ai đã làm cho chúng ta lưu loát? Chính ta có những phần thanh tịnh ở Bên Trên, căn của chúng ta mà chúng ta bỏ xuống thế gian, rước cái trần trược ô nhiễm thành ra động loạn, nóng bức viết không thông mà nếu tu trở về cái thanh cảnh dòm thấy mà viết, đâu cần có suy nghĩ mà viết thơ. Tình cảnh người nào thì dòm thấy đó viết, thành ra có thể làm biết bao nhiêu công chuyện. Một người mà thanh nhẹ và đạt như tôi, và chúng ta mấy chục người này, chúng ta sẽ làm biết bao nhiêu công chuyện trên quả địa cầu, vừa thanh lọc thanh khí của càn khôn vũ trụ, vừa tác ra những lời nói để cho họ thức tâm. Chúng ta học trong một cái khóa ấm êm chung trong một căn nhà, chung một ý chí, chung một con tim, chung một đường lối. Rồi chúng ta mới thật sự nắm tay làm việc ở tương lai. Cho nên cái quan trọng, tôi nhắc các bạn là niệm Phật, vừa nói chuyện ý tưởng Phật. Lúc nào ăn cũng phải tưởng Phật mới giải được cái nghiệp tâm. Chúng ta không còn mê tín nữa, chính tôi là người trong thực hành mà đạt. Ngày nay có kiểu mẫu hiện diện ở đây cho các bạn thấy, mà các bạn không làm, thì có tu cho

Kinh A Di Đà

cách mấy cũng đi trong sự mê tín mà thôi! Mà các bạn làm rồi, các bạn đi trong sự sáng suốt không có mê tín mà Thánh Tiên Phật đều nể và khen tặng các bạn. Một kỳ công, có 6 chữ đó mà làm thành một kỳ công. Cho nên 6 chữ đó là vô cùng, cái gì cũng nằm trong nguyên lý đó hết. Chính tôi là một người đã khám phá và đã tìm ra cái manh mối rõ rệt như vậy để đem cái đạo vào trong, chớ hồi nào tới giờ Đạo chỉ viết trong sách thôi chớ không có trong Tâm, rồi dựa vào trong sách nói lý, chớ cái tâm không có phát triển. Còn mình niệm Nam Mô A Di Đà Phật nó tròn đầy hết tam giới Thượng Trung Hạ rồi thì nó mới ứng dụng tam giới Thiên Địa Nhơn, có phải nói rộng không? Cho nên chúng ta từ trong cái khoa học huyền bí thực tế, chớ không tạo láo và tự lừa gạt nữa. Không có sự tự lừa gạt, các bạn niệm Phật nhiều chừng nào thì các bạn sẽ có kết quả bảo đảm 100%, ai tu thầy kệ, họ nói lý thuyết thầy kệ. Các bạn nghe “Thượng Đế giảng Chơn Lý”, nghe nó hay lắm! Mà các bạn đem được bao nhiêu vào tâm? Các bạn đọc “Địa Ngục Du Ký” hay lắm! Các bạn đem được bao nhiêu vào tâm? Sách vở tràn đầy ở đây các bạn đem được bao nhiêu vào tâm? Nhưng mà các bạn niệm Nam Mô A Di Đà Phật, tất cả bao nhiêu cuốn các bạn đem vào tâm hết, phải dọn để có chỗ chứa, nó cũng ở trong một nguyên lý thôi! Cho nên trong lúc mà tôi niệm Phật, và tôi được rồi, tôi lại thách người bạn tôi, người bạn tôi biết tiếng Anh, mà tôi hồi nào tới giờ không học chữ Anh. Nó nói, thôi bây giờ tao kêu mày học tiếng Anh để mày đi làm mà mày không chịu học mà mày nói mày muốn học một chút hà! Bộ mày là Tiên Thánh tại trần rồi sao? Vậy thì mày ngon mày viết thơ chữ Anh cho tao! Tôi nói: “Tao hẹn mày 10 ngày tao học 10 bài là viết thơ Ảng Lê, bởi vì mày ngu mày có bạn Anh trên trời mà mày không chơi, mà mày đi chơi mấy thằng ở dưới này, còn tao chơi thằng mấy thằng trên kia, tao kêu nó viết dùm cũng ngon nữa”. Thằng đó bây giờ còn sống, nó ở bên Pháp. “Anh giỏi anh làm đi”. “Tao học bao nhiêu

năm, bây giờ tao làm cho RMK”. “Mây viết đi... mây viết đi, tao trả lời mây!”. “Tao sợ mây trả lời không nổi!”. Viết một thơ đầu ảnh khen, ảnh viết cái thơ lại ảnh khen. Viết cái thơ thứ nhì ảnh khen. Viết cái thơ thứ ba, ảnh viết cái thơ chữ Việt Nam trở lại, ảnh không viết chữ Ăng Lê nổi! “Mây thua chưa, thua chưa?”. Ảnh viết thơ chữ Việt Nam trả lời, tôi làm bằng thi không! Tôi không viết cái kia, thi Ăng Lê! Mà thi Ăng Lê của tôi là thượng lục hạ bát, đọc ra hiểu, tôi làm vậy đó! Tôi gửi cho nó! Cho nên những người Anh bây giờ, tên Anh, cho tôi cái tên tôi làm bài thơ cho họ. Nghĩ là 4 câu trên cũng 26 câu, cho 26 câu, cũng cho mấy người Việt Nam một thứ, cũng như anh George Cap, bây giờ George Cap tôi đọc là Giáp Anh, sửa tên là Giáp Anh Tuấn đó, treo cái bài thơ đó, mỗi buổi sáng đọc rồi đi làm. Có cái gì lộn xộn đọc cái nó hết (cười...). Chữ Anh... tên chữ Pháp tôi làm bài chữ Pháp. Mấy người bên Pháp đều có bài thơ của tôi hết! Nó treo đó, có cái gì rắc rối, gây lộn cái nó đọc, cái nó hết. Cái đó là đồ chơi! Còn cái thực hành là phải niệm Phật, đào sâu chân lý trong cái huyết huyết của nội tâm. Chỉ có niệm Phật thôi! Ngài Lục Tổ Huệ Năng đã khám phá ra. Ở thế gian này, ông Tư đã khám phá ra, tôi lại khám phá ra rõ rệt hơn cho các bạn, siêng năng, chúng ta đi một đường lối của Ngài. Dốt mà biết đạo hơn biết chữ mà tạo nghiệp, Nam Mô A Di Đà Phật dễ học, biết chữ mà tạo nghiệp thua bằng dốt biết đạo đó bạn! Hiểu chỗ này! Cho nên cứ niệm Phật đi, rồi mọi sự sẽ qua!

Đây nói về cái cốt chỉ của Lục Tự Di Đà. Chúng ta thường khi niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà không rõ tông chỉ của 6 chữ ấy.

- **Ông Tám giảng**

Không hiểu tông chỉ của 6 chữ ấy.

Kinh A Di Đà

A - Chữ NAM là phương Nam, trước trán bản thể ta. Lúc ta công phu, nhờ hai ngón tay trở và hai ngón tay giữa chặn hai sợi dây gân, thường giờ phút khắc mạch nhẩy theo gân chấn hai, chúng ta nhờ Soi Hồn, lấy ngón tay cái bịt lỗ tai cho kín thì khí điểu trong mình ta xung lên bộ đầu, làm cho ô ạt trong đầu, rồi điểu chạy theo gân qua màng tang trước trán ta chạy vào nơi chỗ tập trung Lư Hương luyện đạo.

Phật Ngài nói, lửa Bính là than vùi bên tay mặt, còn bên tay trái gọi là lửa ngọn, người luyện đạo gọi là Điểu. Nếu chúng ta công phu bền bỉ cố gắng, điểu ấy gom vào nơi tập trung Lư Hương. Chúng ta tu lâu ngày thì điểu ấy hóa sanh hột Mâu Ni Châu.

Hột Mâu Ni Châu là cục lửa tròn vo trước trán ta. Lửa ấy bay vờ vẩn trước mặt ta trong lúc luyện đạo. Nhưng ta tưởng nghĩ, đốm lửa ấy biết bay, đó là một huyền diệu khí điểu của Phật, biểu ta tu nơi mình, gọi là Hào quang, thì bạn cũng biết cho, kêu là huyền diệu của Phật.

B - Chữ MÔ có nghĩa là Mô giới, hay là một chất luồng điểu trên thiên không, hợp với thán khí hóa ra dưỡng khí giúp cho hơi thở con người khỏe khoắn và thông minh trí tuệ. Phật lại hóa sanh khí ấy, nâng đỡ, vừa giúp, hỗ trợ, gọi là Điểu lành để giúp cho điểu của chúng ta lúc công phu luyện đạo, thì điểu của chúng ta được mạnh thêm một phần nào, cho có năng lực tung ra bộ đầu gọi là Hà Sa. Hà Sa là một thứ điểu vi tế, tựa như hột cát, ánh vàng sắc lửa. Chúng ta cố gắng công phu lâu ngày, thì những Hà Sa ấy gom lại tại nơi tập trung hóa thành hạt Mâu Ni Châu bay vờ vẩn trước mặt ta, cũng gọi là Thần hồn của ta xuất ra, đó là Phật độ cho ta, chỉ là nâng đỡ cho hồn ta.

Hồn là thứ khí điểu trong bản thể, bắt từ dưới chân, nhờ ta công phu luyện đạo mà điểu ấy trở nên mạnh. Có hai thứ

điển: Một thứ chất nặng để làm việc bản thể, còn một thứ khác thì thanh hơn, bắt từ mấy sợi dây gân bao bọc bản thể ta, cùng các khớp xương, chỗ nào bị nghẹt nhờ khí điển xung lên, điển mạnh kéo điển yếu, các nẻo gân làm cho chúng ta thông minh trí tuệ, từ thiện, và gom lại, khí ấy giúp cho linh hồn ta sáng suốt, phép đạo gọi là Soi Hồn.

Soi Hồn là soi cho trống, cho thông, điển yếu cùng chung điển mạnh rút lên bộ đầu cho mau lẹ.

C - Chữ A là Nhâm Quý gồm thấu nơi thận. Nhâm Quý thuộc về Tiên Thiên Thận Thủy, do nơi nước điển trong trái cật nơi thân mình ta, cũng có nghĩa là Bắc Phương Nhâm Quý Thủy. Thủy là loại nước (liquide) liquide và air tạo ra khí điển trong khoa học đời nay.

Chất lỏng ép cho bị nghẹt, nước ấy thành khối, bị tức nổ ra thành điển lửa. Lúc chúng ta công phu luyện đạo, nghe trên bộ đầu ta nổ lụp bụp nhờ các sợi dây gân bao trùm bộ đầu làm cho động địa cùng kéo khớp xương ba miếng trên bộ đầu ta tách ra, công phu ít thì tách ít, công phu nhiều thì khớp xương mở ra lớn hơn một tí, ước chừng một li, cố gắng công phu được lâu thì khớp xương nở ra rộng hơn nhưng không tới một phân.

D - Chữ DI là khí điển trên thiên không rọi xuống, cũng gọi là Dưỡng khí hay là Trường sanh để giúp cho ta thở khỏe khoắn. Lúc ta công phu luyện đạo hít hơi vô bụng cho đầy rồi thở ra làm cho trái tim mở hai lỗ trống thông cho được khí hồn ta trong trái tim tung lên bộ đầu. Bộ lá gan cùng bộ lá phổi và bộ bao tử, khí điển trong ba bộ phận ấy sẽ sốt sáng làm việc không bê trễ và có sức thêm hơn, nhưng nhiệm vụ mỗi bộ làm việc bốn phận không hiệp một ai, chữ Pháp gọi là détaché (nối ra).

Nhờ vậy mà chúng ta không lo ra, không tham sân, không

Kinh A Di Đà

bệnh hoạn, không tưởng tượng, trở thành ngay thẳng, chân chánh, nhờ Pháp Luân Thường Chuyển mà thoát (détaché). Bởi thế người hoằng hóa Pháp lý không khuyên bạn, không thuyết pháp, không giáo huấn về sự làm lành lánh dữ.

Cho nên Pháp lý gọi là một vị thuốc của Phật truyền ra, trừ bệnh tham sân, si, ái, ố, lo chi là không hiền, lo chi là không hết bệnh, nhưng nhờ sự sáng suốt của bản thể ta thông khí, tạo thành một người thông minh trí đức. Vì trong thế gian, tham sân si bỉ ổi bị mê trần lấm trần cho đến đối người trị nước lên án xử tử bỏ tù, càng cai trị chừng nào bệnh ấy càng trở nên nhiều hơn, không cản ngăn được.

Bởi thế phải nhờ chữ A DI gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, khoa học của Phật trị bệnh tham sân mới dứt. Những người công phu luyện đạo mới trở nên hiền đức, thật là một vị thuốc thần tiên của Phật giúp đỡ cho Pháp lý ngày nay mới có.

Bởi vậy người học đạo trở nên hiền đức khỏi cần thuyết pháp. Thuyết pháp để khuyên người làm lành lánh dữ, nhưng tật bệnh ấy do sự nhiễm trần xung vào bộ phận ngũ tạng ta, nếu không có phép đuổi nó ra, răn he sao đặng?...

Pháp lý khuyên các bạn tu hành nếu có điều chi lấm trần, thì làm Pháp Luân Thường Chuyển, là một vị thuốc của Phật để trị dứt liền căn bệnh nhiễm trần không sai.

VẬY CÓ THƠ RẰNG

*“Thường Chuyển Pháp Luân” thuốc khó tìm,
Thuốc này vốn ở chốn Lô Âm,
Nếu ai nhuộm bệnh mau trừ giải,
Càng luyện càng hay bệnh chẳng xâm..*

E - Chữ ĐÀ có nghĩa là một nền tảng cứng rắn, bực Chơn Tiên mới có, gọi là Hào quang. Nhưng hào quang nó ở nơi

bản thể ta, hễ tu luyện 6 chữ Di Đà thì khí điển trong mình do chất thanh tịnh, hóa ra hào quang, tia sáng phát sung lên bộ đầu ngưng trệ tụ họp tại bộ đầu. Lúc đến giờ công phu thì điển hào quang của Phật bay xuống trợ giúp cho ta, làm cho hào quang của ta được tươi sáng. Nhờ điển hào quang của Phật làm nền tảng giúp ta gọi là chữ ĐÀ. Khi chúng ta luyện đạo, nhờ nó mà được một phẩm Phật, là một Môn đệ của Phật đã nhìn nhận.

Nhưng chúng ta ráng cố gắng công phu dày dặn, thì điển của chúng ta chạy từ Lư Hương tập trung từ từ đi lên tại trán ta, nơi mí tóc, thì chúng ta thấy nơi chân mí tóc phát ra ánh sáng màu vàng tựa nắng mặt Trời, chúng ta cũng nên mừng, đó là phẩm Tiên. Theo chữ Hán viết, NHƠN 人 bằng chữ SƠN 山 gọi là chữ Tiên 仙, chiết tự ra: Chữ NHƠN là người, chữ SƠN là Sơn căn, mí tóc trước trán ta.

Nhưng có câu: *“Đà ấy sắc vàng trùm khắp cả”*
“Tròn vo che phủ núi Tu Vi”.

Chữ TU là râu mày, chữ VI là Vô Vi, nhưng ở trong mình ta có hào quang phát ra thấy sáng mà chúng ta sờ bắt không được, không đụng chạm được, chỉ nghĩa Không mà Có. Màu sắc ấy tốt tươi không bao giờ hoại nát, do nơi cục ngọc Mâu Ni Châu của ta biến hóa ra hào quang ấy.

G - Chữ PHẬT gọi là người có hào quang chớ không có chức sắc tên tuổi chi, vì Ngài đại từ, đại bi muốn chi được nấy, sanh sanh hóa hóa vạn vật, bởi thế Ngài không lãnh chức sắc nào hết, Ngài trọng hào quang của Ngài là cục ngọc Mâu Ni Châu quý báu ở trong mình Ngài, cho nên mỗi khi Ngài công phu tu luyện trau dồi cho cục ngọc Mâu Ni Châu làm nền tảng cứng rắn không phai lợt, làm cho linh hồn Ngài nhẹ nhàng ở chốn thiên đàng hưởng thú vinh quang.

Kinh A Di Đà

Nhưng khi Ngài đi đứng nằm ngồi, không bỏ chữ niệm Phật, gọi là tu tịnh, cho nên mỗi vị Phật ngồi thì ngồi ngay, đôi mắt ngó lim dim khác hơn người trần. Mắt lim dim ấy để thừa cơ biến hóa, làm việc cho cõi nhà Phật cùng thế gian âm phủ. Tuy là Ngài thông thả, cũng phải làm việc và tu hành. Lúc Ngài ở thiên đàng cũng cố gắng trực định, còn chúng ta là Môn đệ của Phật phải mẫn cán hơn để công phu luyện đạo.

Luyện đạo là xếp bằng ngồi ngay thẳng, xương sống và bộ đầu trực chỉ không nên cong vẹo, mặt thì ngó ngay rồi lim dim dờ dể cũng như vị Phật gọi là Định thần, trong lúc ấy sẽ phát Mâu Ni Châu và hào quang. Nếu công phu dày công lâu chừng nào tốt chừng nấy, rồi Mâu Ni Châu ấy lững đững lơ lơ khỏi đầu ta trên không, đợi chúng ta công phu lâu ngày thì các mối điển nào là chân tay mình mảy mảy tai miệng mũi mắt. Điển ấy bay lên kết tụ hội cộng đồng hình bóng của ta.

Đã có hình dạng xong rồi, nhưng chúng ta còn thơ ấu, chưa biết đi, đứng ăn nói, nằm ngồi, gọi là Tiên đồng. Trong Vô Vi pháp nói là Anh nhi phát hiện, rồi chúng ta cũng cứ công phu, kể từ đấy Anh Nhi bản thể ta lên trên không, khỏi bộ đầu, từ từ khôn ngoan, thấy cảnh Bồng Lai. Khi chúng ta định thần mà thấy cảnh Bồng Lai rồi, thì lo chi là chẳng nên vị Tiên Phật.

Tới đây Pháp lý được chỉ rõ: Quý bạn chúng ta ráng chung sức cùng nhau chọn một con đường thẳng rằng để đến thiên đàng hưởng phúc vô cực vô biên.

- **Ông Tám giảng**

Những lời Ngài phân giải về Nam Mô A Di Đà Phật nó là vô cùng khai triển mà các bạn chịu công phu thực hành rồi, các bạn mới thấy rằng nghiêng về thanh tịnh, chúng ta mới chưa được cái nguyên ý này, mà còn thiếu thanh tịnh ở trong mê chấp thì cái nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật nó đi trật

đường rầy và không có tiến. Mọi người tu phải nhớ trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật để lập lại con đường rõ rệt. Chúng ta đã thấy rõ rằng, từ 7 ức niên mới kết tụ thành cơ thể con người tại thế gian, cấu trúc bởi siêu nhiên mà có, nó lâu ngày giờ lấm nó mới giáng hạ xuống trần gian. Khối này khối kia, từ mọi trạng thái, mới kết tập thành một cái thể xác. Rồi còn chúng ta trở về thì chúng ta làm thế nào mà được trở về? Phải gom tụ tất cả những luồng điển của chúng ta, nó cũng từ mọi trạng thái mà lập trở về thanh nhẹ tinh vi rồi kết tập thành hình thù mới đi lên, mới đi ra được, kêu là xuất hồn. Cho nên đòi hỏi ngày giờ tu trì của các bạn, mà tu cái gì? Tu, ngời một đống là tu ư? Không! Tâm niệm mới tu, tâm các bạn thành và hành cho đúng đường lối, rõ đường lối siêu nhiên và khai mở giếng mới của đại tâm là Nam Mô A Di Đà Phật mà trì niệm chừng nào thì các bạn được quy hội sự thanh nhẹ. Sự thanh nhẹ nó đem lại cho các bạn những cái gì. Mọi trạng thái trở về thanh nhẹ thì các bạn trở nên thông minh, sự thông minh lạ thường, vì từ hồi nào tới giờ các bạn không có thể tưởng tượng được các bạn có sự thông minh đó! Hiện tại tất cả các bạn đạo khắp năm châu đã có nhiều người đã đạt, nói cái chuyện tầm thường làm thơ thi mà thôi! Trước kia không biết làm mà ngày nay đã làm được, mà xưa kia không biết nghĩ chân lý là tròn, ngày nay biết chân lý rất tròn trịa, cái đó do đâu? Phải do sự dày công của hành giả mà khai thông mọi trạng thái trong cơ tạng tiểu thiên địa này mới quy hội về cái nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật. Cái Nam Mô A Di Đà Phật không phải dạy một góc mà dạy cho tất cả, vì thức hòa đồng cho tất cả và khai mở quán thông tất cả, nó mới định. Chúng ta đã nhầm lẫn xuống thế gian bị phỉnh bởi tứ quan, ngũ tạng, đã bị xâm nhập, cư trần nhiễm trần nhiều năm, nhiều tháng, nhiều kỳ, chúng ta tưởng đó là thật. Ngày hôm nay chúng ta biết kỹ thuật tháo gỡ rồi thì chúng ta phải nắm cái chìa khóa đó để tháo gỡ. Chìa khóa đó là gì? Là nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật, mà

Kinh A Di Đà

nguyên lý, tại sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà thay vì niệm một hai ba bốn năm sáu. Nam Mô A Di Đà Phật là cái chánh động lực nó khác hơn một hai ba bốn năm sáu, như tôi đã thường thuyết. Bây giờ nói lại cho rõ để cho các bạn ngồi đây và tụng niệm cái ý chữ N... A... M... nó đi dài lắm, rồi nó sẽ có nơi xuất ngay trung tâm chân mày. M...Ồ... nó đi lên trung tâm bộ đầu xuất phát ra để thực hiện cái hòa tan của cả căn khôn vũ trụ. A... nó chuyển chạy một vòng cái đốc mạch lên trụ trên khối óc, D... L... tinh khí thần trụ, cái chữ “Vạn” nó mới chuyển được là pháp tâm. Đ... À... là nó phóng quang ra tất cả lỗ chân lông, khối óc và hòa hợp với thanh điện Bên Trên đang hội nhập trong cơ thể của chúng ta. P... H... Á... T... các bạn nói Phật thì nó quy ngay chỗ lỗ rún, là mình biết mình, “Tứ hải quy gia”, khi nhờ bụng mẹ chúng ta đã có trời đất, mà chúng ta không biết. Bây giờ, chúng ta càng ngày càng tu hiểu việc mình, hiểu tiểu thiên địa này, hiểu một nơi trụ hóa bất diệt, đời đời của tâm linh mà chính ta là chủ, thì cái điện linh quang chúng ta là chủ. Chúng ta mới nắm được cái chủ quyền điều khiển và tận mở cái thức hòa đồng cứu độ quần sanh. Chư Phật chư Tiên đã hành đã thành, chúng ta là người kế tiếp, bước vào phải hành, không nên cầu xin. Nếu cầu xin thì mượn họ hành chớ ta tu làm gì!? Ta phải tu chớ ta không mượn người khác tu cho ta, thì cái này mới đi đến tới đích được. Nhiều người nói rằng tu hành không tụng kinh, không thấp nhang, không lạy Phật làm sao biết đạo. Nhưng mà những người đó chưa hiểu đạo ở đâu? Đạo trong tâm chớ không phải đạo ở trên bàn thờ, không phải đạo ở trên cây nhang, mà không phải đạo ở ngoài đường. Đạo trong tâm! Bây giờ chúng ta phải làm thế nào? Chúng ta phải tu tâm, phải sửa tâm, chúng ta phải biết cái mạch lạc của tâm nó nằm ở đâu? Cho nên nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật, ông Tư đã cắt nghĩa rất rõ ràng, để đào sâu để cho mình đọc và tụng thức và tùy theo cái trình độ thực hiện công phu của Pháp lý Vô Vi rồi

các bạn dọn, mới ứng, mới trụ, mới nhận được cái luồng điển đó. Cho nên nhiều bạn nghe điển, đâu có hiểu điển mà không có niệm Phật làm sao biết điển. Bạn niệm Phật rồi, bạn thấy sự huyền diệu rõ ràng, tâm trí các bạn thay đổi, cái nội thức nó được mở, sáng suốt tự nhiên thấy mọi sự việc kích động nguy hiểm trước mắt ta. Chúng ta thấy vạn sự khởi đầu là không. Tâm chúng ta không động, mà việc nào nó sẽ trở về việc này rõ ràng rồi đâu sẽ vào đấy. Cho nên chúng ta sẽ có cơ hội an nhiên tự tại. Khoa học, xã hội đã cho chúng ta thấy cuộc sống từ xa xưa khó khăn. Người này phá người kia, người kia phá người nọ. Bây giờ người ta tôn trọng nhân quyền. Chúng ta được tiến một bước rồi. Ai muốn tu thì cứ ngồi an nhiên đó lo tu, không đói không khổ nữa, chỉ có thiếu tu mà khổ. Nếu chúng ta bằng lòng tu thì chúng ta là một người giải nghiệp, thì không còn khổ nữa. Nghiệp là đi xuống, là rước vào, thì nó lấn áp chúng ta, là nghiệp. Còn người chưa tu thì người đó còn nghiệp. Lục Căn, Lục Trần nó đang chỉ huy chủ như ông. Nó ép chủ như phải làm điều này điều nọ, phải nhậu nhẹt, phải đi chơi bời mà làm cái chuyện không hữu ích, phải tranh đua, phải giành đất nước, nhưng mà đất nước của nó nó bỏ. Đất nước của chúng sanh là gì? Là cái tâm, mà bỏ tâm đâu còn nước. Bỏ tâm, thì tham tiền tham bạc làm bậy, giết hại đồng bào không hay, di hại tới tấp mà không biết. Tâm không có! Cho nên những người làm chánh trị phải biết tu thân, tề gia, bình thiên hạ, mới là một người chánh trị chơn chánh. Còn hô hào không trách nhiệm, rồi đẩy người ta vô chỗ chết, cái đó là đi tới chỗ tự sát. Các bạn biết được phân hồn là bất diệt, thì chúng ta có cơ hội tu bổ cho phân hồn càng ngày càng cường tráng mạnh lên hơn, để cứu độ chúng sanh trở về Phật Quốc là một nơi bất diệt trường tồn, giữ định luật hóa hóa sanh sanh không ngừng nghỉ. Cái đó mới là đường lối trường cửu và cần thiết cho chúng sanh phải hành. Nhiều người không hiểu làm sai quấy rồi lương tâm bị cắn rứt. Tới

Kinh A Di Đà

*lúc chết bị đọa địa ngục chỉ biết khóc mà thôi, khổ vô cùng!
Cái này ngày hôm nay chúng ta đại phước, được biết một
nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật rồi chúng ta phải đào
sâu mọi sự việc của những người đi trước để lại như Kinh A Di
Đà, mà Kinh A Di Đà, những chữ nghĩa càng ngày càng thất
lạc, vì thời đại thay đổi, thiên cơ thay đổi. Trước kia học Nho,
chữ Nho mà bây giờ nó đổi lại thấp hơn, khó hiểu, cho nên
Ông Tư mới mượn cái nghĩa phàm mà dẫn các bạn trở về đạo.*



MA HA THẬP THÍCH

Nghĩa là trong bản thể con người có ba phần gọi là Cơ sở quyết liệt của điển huyền diệu tinh thông Pháp Thân.

1. *Tạng Tâm.*
2. *Tạng Can.*
3. *Tạng Thận.*

- **Ông Tám giảng**

Ba tạng quan trọng.

Nếu chúng ta thành Phật, chúng ta muốn chi được nấy, do ba tạng này, chánh đáng của điển mà Phật kể ra cho chúng sanh biết, tất cả ở bản thể của mỗi người luyện đạo, quý báu duy nhất, thành thật cùng chẳng? Do tu luyện ba tạng này được thông thì sự sáng suốt thấy từ mặt đất đến thiên đàng, ngồi đây thấy kia, chỗ xa đem lại gần, gọi là Điển. Sự thâm thập này không khác chi một cái ống dòm. Nếu các bạn cố gắng luyện đạo lâu lâu hay mau, có tâm chí bền bỉ thì lo chi không thành Phật. Còn người mê trần không tu, làm nhiều tội lỗi, khi thác thành ma, vì lúc ở tại dương thế chẳng tu hành.

Bởi thế chữ MA HA là thành Ma, thì làm nhiều điều khổ sở, nào là

- 1) Không chỗ nương dựa, phải ẩn theo cội cây bóng tối.
- 2) Đói khát phải ăn trùng dế cùng đất.
- 3) Chịu dưới quyền sai khiến hành hạ của Thổ địa Thần kỳ ngăn cấm.
- 4) Không tự do.
- 5) Không quần áo mặc.
- 6) Chịu nắng lửa mưa dầm.

Kinh A Di Đà

- 7) Bị quỷ ăn hiếp.
- 8) Không rời nắm mả phần mộ, phải chịu sự hôi thối của bản thể, đi đến đâu thì mùi hôi thối ràng buộc.
- 9) Phải bị tội lệ lúc còn sống bị mê trần lâm bệnh thất tình lục dục cùng tham sân si ố nộ.
- 10) Bị đầy đọa khổ sở, mẫn tù được đầu thai để trả quả nghiệp chướng luân hồi.

Khi ấy, Phật muốn vượt những người ở trần, cho khỏi lâm các điều ấy, khỏi làm ma chướng nữa, mới bày ra Kinh là luồng điển để cho người ở trần thức tánh tu hành luyện đạo, khỏi làm ma chướng lúc thác.

Còn người sống tại dương gian được giác ngộ tu hành đánh đổ ma chướng bỉ ổi, giải thoát cương hào ác ý, nhờ luyện đạo theo ba phương pháp sau đây

1. ***Soi Hồn.***
2. ***Pháp Luân Thường Chuyển.***
3. ***Định Thân.***

Ba số này, người tu luyện đặng trở nên hiền và thành Tiên thành Phật. Nhờ ba tạng này, Phật Ngài bảo chúng ta, biết gom thần định tánh, thần hồn đã hiểu rõ sự tội lỗi ăn năn, cải tánh diệt danh, nhờ tu hành thì vị Điển Cứu tinh soi xuống truyền bá và điểm đạo, cùng phân phẩm bậc cho Hồn, Hồn mới thức tánh hiểu biết, sai khiến Vía phải khâm phục Hồn.

Vía cũng thức tánh cai trị Lục Căn, Lục Trần phải tuân theo quyền lực Phật pháp, mới truyền bá cho Thập Tam Ma Chướng đều phải tuân Phật pháp, thì người tu trở nên hiền, được thông minh, được tránh những điều hung dữ bỉ ổi, không lầm lạc ở dương thế.

TÓM TẮT

Trong ba tạng: Tâm, Can, Thận, ba ngôi chánh này TÂM là một cái lò lửa điển, cũng như một cái nhà đèn, CAN cũng là lửa hùng dũng nóng bức, THẬN là thứ nước mát. Khi Phật bày ra Pháp lý này, lấy chất nóng trong ba tạng này gọi là Điển của bản thể ta, làm cho phối hiệp với chất điển của Phật trên thiên đàng, hóa thành một vị cao Ngôi: Thần, Thánh, Tiên được thông hiểu quá khứ vị lai dưới thế gian cùng thiên đàng, do nơi cơ quan là nguồn máy của ngũ tạng bản thể ta.

Phật Ngài lấy điển ấy làm cho ta hóa sanh một vị Cao Thượng Phẩm Tước, nhờ vậy chúng ta trở nên hiền, thông minh, làm lành lánh dữ, sáng kiến để trừng phạt Lục Căn, Lục Trần gọi là Lục tặc, không dám xâm phạm xúi biếu linh hồn ta nữa. Ta có quyền hành trị chúng nó.

Từ đây ta mới biết có người có ta (người ta). Hễ người thì mê trần, còn ta thì thức tỉnh rồi mới làm Tiên, làm Phật. Người là thể xác trần, mê trần thuộc tánh, còn ta là hồn điển, mới được minh, cai trị bọn chúng.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu thì ba cái tạng đó liên hệ ở đâu? Thượng, trung, hạ, chúng ta có bộ đầu, có bộ ngực, có ở dưới (bộ sinh dục) mà ai chỉ huy ba cái đó. Tâm, can, thận, ba bộ phận quan trọng mà chúng ta làm Pháp Luân Thường Chuyển... Tại sao tôi làm Pháp Luân Thường Chuyển, hồi trước tôi chưa làm Pháp Luân Thường Chuyển thì tôi thấy tánh tôi nóng, mà tôi làm được Pháp Luân Thường Chuyển rồi cái tánh tôi nó dịu là vì cái hỏa can nó dời lần đi mà nhiều người khi làm Pháp Luân Thường Chuyển rồi ngôi thiên nó lại chảy nước mát là cái trước ở trong gan nó được thanh lọc. Cái gan mà được thanh lọc thì con người nó bớt nóng tánh, bớt nóng tánh thì nó mới

Kinh A Di Đà

chấp nhận trở về cái thiên mà càng thiên, càng làm Pháp Luân thì cái thiện nó mới giải cái phần trước, ô dục của hạ giới, rồi nó mới ngược cái chiều nó cung cấp lên trên. Cho nên những người làm Pháp Luân Thường Chuyển nhiều tại sao nó lại lãnh cảm và nó không có hướng về tình dục nữa vì cái chỗ cung cấp nó hướng thượng, nó đi trở lộn lên thay vì nó đi trở lộn xuống. Hồi trước nó không biết, nó không có sử dụng cái Pháp Luân Thường Chuyển là nó bị cô động, nó sân si, ham dục bây giờ nó điều hòa ba bộ phận đó thì không có sân si, không còn ham dục nữa, mà muốn trị bệnh, bệnh là do tánh sanh, trở hung hóa hiền, cái bệnh nó mới hết, hung thì cái bệnh nó càng ngày càng gia tăng, nó làm cái thần kinh càng ngày càng yếu, mà hiền cái thần kinh càng ngày càng dịu, vì nó được nghỉ ngơi, còn người hung nghĩ tới, hành cho cái thần kinh rối loạn, ngũ tạng bất an. Cho nên chúng ta được cái pháp này là giải tỏa ba bộ phận đó điều hòa, mà ngày hôm nay chúng ta lại được tập trung ngay trung tâm bộ đầu và để giải tỏa đem cái luồng điện của phàm tâm trụ về chơn tâm. Cho nên sự liên hệ mới lớn rộng, nó thấy cái tiểu thiên địa này hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ nó mới thấy giá trị của Đại Thanh Tịnh là của đấng Đại Từ Bi, của Thượng Đế của vị Đại Thanh Tịnh, của Hắc Bì Phật đã chuyển độ chúng sanh. Chúng sanh mới có cơ hội hướng thượng, để tìm một lối thoát cho chính mình. Buộc lòng chúng ta phải đem cái thể xác này, hồn này là từ trên xuống, thì chúng ta từ cái thể xác này mà giải tỏa cho phần hồn được đi lên, lên đâu? Cũng lên tam giới, lên thượng trung hạ, chỗ nào cũng nằm trong cái nguyên lý thượng trung hạ mà ở giới nhẹ và giới nặng. Ở thế gian đã cho chúng ta thấy biểu hiện, có người được phước, thấy nó sống nhàn hạ, nó có tiền nó dễ dãi, còn người nghèo làm suốt ngày. Đó, nó cũng có ba giới tại xã hội. Xã hội loài người nó có ba giới thể hiện trước mắt chúng ta, nhưng mà người đạo dùm vô, ba giới là một. Người nào cũng học cái bài học đó để thức tâm mà thôi. Người

có phước có tiền rồi cũng ôm cái khổ, và thức tâm đi tu. Người nghèo lao động khổ cực cũng chán đời qua đạo. Người hiền thì họ cũng phải thấy rõ cái đời là ác ôn mà họ tự đi tu. Chúng ta tu đây là giải tỏa ba cái tạng quan trọng, mà chúng ta đang cai quản và không lo cho nó. Ngày hôm nay chúng ta tu rồi là chúng ta biết lo và sắp đặt. Chúng ta lấy cái gì để giáo dục nó. Chúng ta lấy cái nguyên khí của càn khôn vũ trụ để khai mở ba tạng này hòa đồng với nguyên khí càn khôn vũ trụ, ba cái tạng này lớn của ông Trời, chớ không phải của người phàm. Chúng ta hưởng thượng mà giải tỏa, đó là chúng ta mới thấy rõ ta là con ông Trời. Chúng ta hòa tan với ông Trời là chúng ta phải làm việc ông Trời. Chúng ta phải thực hiện từ bi và đi tới đại từ bi cũng như Ngài, hy sinh vô cùng, một cử một động của chúng ta lưu lại tại thế gian được cứu những người kế tiếp mà nếu một cử một động của chúng ta mà so đo là người kế tiếp không có ngó nghĩ tới chúng ta. Người tu Vô Vi chỉ có lời chớ không có lỗi. Nhiều người nói tu Vô Vi nó lỗi, nó thiệt thòi, không đâu các bạn! Không có thiệt thòi, chỉ lời thêm thôi! Các bạn mở được cái trần trược, cái thói tha, cái dơ dáy, cái chậm tiến, cái ngu muội của các bạn, vất đi, bỏ đi thì tự nhiên các bạn sẽ đi tới cái chỗ sáng suốt vô cùng. Chúng ta đi ngay trong tâm tạng của chúng ta, chớ không có đi bên ngoài. Người ta tu, tu về lý thuyết bên ngoài, nghe lý Chúa hay, ôm khóc, nghe lý Phật hay, ôm khóc. Nhưng mà không hành! Chúng ta hành, rồi sự cảm thức của chúng ta mới rúng động tất cả mọi người. Cái tu của Vô Vi là trực tiếp, còn cái tu đọc hát là gián tiếp, mà hao phí, cuối cùng không thành đạt. Chúng ta phải học rất kỹ về nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật. Mọi người phải hiểu rõ cái giá trị đó và nắm cái đó để đi, hễ nắm được cái đó là sẽ khám phá tất cả. Bảo đảm các bạn sẽ khám phá tất cả không còn ngu muội nữa và sự thông minh vô cùng của chư Phật sẽ đóng góp cho các bạn chớ không phải người phàm đâu! Phi thường lắm! Các bạn đạt

Kinh A Di Đà

được thanh tịnh rồi nó đi tới chỗ phi thường tâm giác chớ không phải đơn giản. Sau này các bạn phải sợ các bạn. Ô! Hồi trước tôi ngu như vậy nhưng mà tại sao bây giờ tôi thông minh như thế này, mà tôi không tin. Làm được bài thơ đó rồi bắt đầu làm cái khác, có một cái đề tài mà các bạn vẫn làm được 20 bài thơ, cũng vẫn là một đề tài đó. Hồi trước các bạn rặn một bài mà rặn không được... Nhờ cái gì? Nhờ cái Nam Mô A Di Đà Phật mà nó khai thông cái thức hòa đồng nó mở, thì cái trí tuệ của các bạn càng ngày càng thanh cao. Hồn thơ của các bạn càng ngày càng dồi dào và lý thuyết rất vững, đi đúng tâm trạng của mọi người, chúng ta mới lãnh cái nhiệm vụ dẫn tiến tâm linh.

Lúc đức Di Đà công phu luyện đạo, lúc ấy Ngài đang ngồi giữa đám đông người, nơi cội cây miền núi, nhờ tàng cây lớn, Ngài dựa nương nơi cội cây ấy gọi là cây Bồ Đề.

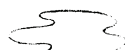
BỒ có nghĩa là bồ bịch dựa nương.

- **Ông Tám giảng**

Ngồi đó dựa đó.

ĐỀ là thuyết đề mục để tu hành luyện đạo. Đến khi đức Di Đà nhập Niết Bàn thành Phật thì tất cả Môn đệ cảm mến đức tánh của Ngài. Nhiều lần đến dưới chỗ cội cây Bồ Đề này để nhớ và tưởng Ngài, vì thương nhớ Phật, kẻ thì lượm lá đem về thờ, gọi là Lá Bồ Đề, kẻ thì lượm hột làm chuỗi đeo, gọi là chuỗi Bồ Đề. Khi người tu hành tưởng nhớ đến công đức của Phật khi xưa chịu khổ sở với Môn đệ, để truyền bá 6 chữ Di Đà Pháp lý luyện đạo, thì tay lần chuỗi Bồ Đề.

Hiện nay tích ấy còn lưu lại nơi người tu nhà thiền, khi tụng kinh niệm Phật hay là tưởng Phật thì tay lần chuỗi Bồ Đề



từ hột đặng rèn lòng buộc chặt không cho phóng tâm, để tu hành không lo ra việc thế tục, vì hễ ở trần phải mến trần, mà nếu mến trần không thể tu.



Kinh A Di Đà

Sau đây tôi xin cắt nghĩa về khởi đầu cuốn Kinh A DI ĐÀ :

Như Thị Ngã Văn

Nói về tông chỉ của nhà Phật, khi đức Thích Ca thấy đức Di Đà ngồi tựa cội cây công phu luyện đạo theo Pháp lý thì Phật Tổ mới cho điển truyền tin, lúc ấy đức Di Đà gom thần nhập định quên cả bản thể, làm cho điển bản thể được thông thiên thăng hành, đồng thời trực tiếp điển của đức Thích Ca truyền bá, chỉ rõ cơ quan cùng gân thịt xương máu, mỗi mỗi trong bản thể đều có khí điển để làm việc cho những nhu cầu xác thịt (ăn, ngủ, bài tiết. v.v...) theo trần, Ngài nhận biết, cũng vì điển bản thể làm việc theo trần, làm cho con người cứ theo đó mà mê trần, mỗi ngày sự sáng suốt của con người phải bớt dần. Hễ con người càng bị lấm trần, thì không thể thông minh được.

Đức Thích Ca thương xót chúng sanh, bèn điều độ, lấy điển ngũ tạng gom lại tập trung nơi trước trán để làm một cái máy thông thiên, nhưng máy ấy gom cả lực lượng điển quang bản thể ta, trở nên điển hồn, lên phẩm làm Chủ Nhơn Ông, Xá Lợi, cùng Thông Thiên Giáo Chủ.

Đức Thích Ca đã chỉ rõ các mối điển hết rồi nhưng còn sợ người trần không hiểu thấu, mới chỉ trong bản thể của đức Di Đà có những tạng nào làm việc ra sao mà được ráp thành một guồng máy khoa học tinh xảo để hóa thành phụ trợ cho một linh hồn, phép tắc vô cực vô biên để làm một cái phép huyền diệu bay thẳng thẳng thiên qua Bỉ Ngạn đến Bồng Lai và Niết Bàn đánh lễ Phật.

Đức Phật Tổ buộc Phật Di Đà công phu luyện đạo để Ngài hiểu rõ tông chỉ, đồng thời cũng phát thanh ra giữa công chúng cho mỗi người hiểu lấy để cho dễ công phu luyện đạo.

Tông chỉ là nguồn cội, cốt giác của điển sanh sanh hóa hóa trước kia, làm cho mỗi người biết ăn biết ngủ, biết bài tiết

Kinh A Di Đà

và có trí thức thông minh hơn. Nhưng Phật Tổ Ngài bố đức từ bi hộ độ, muốn cho mỗi người đều thành Phật, lấy phép điển trong mình gom góp lại, sắp đặt cơ quan con người đủ thông minh trí tuệ, thần thông biến hóa, khởi đi đứng, nhờ điển tiếp truyền, đại hùng đại lực cũng như Ngài, muốn đến đâu thì hình bóng người bay đến đó, hóa các phép như Ngài, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý. Bởi thế Ngài đặt đề đầu cuốn Kinh câu: “NHƯ THỊ NGÃ VẤN” để cho đức Di Đà nghe và nói ra cho rõ căn bản Pháp lý mà thực hành.

Chữ NHƯ : Là Như Lai, nghĩa là trên không mà có tiếng nói đến bộ đầu Di Đà.

Chữ THỊ : Là hiển hiện rõ ràng.

Chữ NGÃ : Là ta, là linh hồn của Di Đà ở tại bộ đầu

Chữ VẤN : Là mắt thấy tai nghe, miệng lại nói ra giữa đám đông người.

- **Ông Tám giảng**

Cho nên một chữ “Như Thị Ngã Vấn” này là cái ý muốn của Đức Thích Ca mà người truyền pháp cũng vậy. Muốn đem những cái gì tinh vi độ chúng sanh nhưng mà chúng sanh ở thế gian làm sao độ, vì nó không biết cái điển tâm ở nơi nào, nên ngày hôm nay những bạn đạo Vô Vi dùng trung tim bộ đầu, đó là điển tâm, điển tâm các bạn tập trung đó hướng thượng thì chư Phật truyền pháp, truyền điển ngay cho chúng ta, pháp thủy rưới tươi trên đầu của chúng ta càng ngày càng thanh nhẹ, lúc đó trong cái thức của các bạn nghe chớ không phải nghe người ta nói xào xào trong lỗ tai cái đó là tà, còn cái thức của các bạn nhận được kêu là tâm tâm tương ứng. Khi mà nhắm con mắt như vậy, đương ngồi thanh tịnh, không biết gì và cảm thức một triết lý vô cùng sâu động mà không bao giờ mình có thể nghĩ được đó là tâm tâm tương ứng, chư Phật đã truyền

bá ngay trung tim bộ đầu của các bạn. Người tu Vô Vi nó may mắn nhứt chỉ trụ tâm ngay trung tâm bộ đầu để có cơ hội tâm tâm tương ứng của chư Phật mà do cái công phu dày công hành đạt. Trung tim bộ đầu đầy đủ điển thì rất dễ dãi, Ngài răn dạy chúng ta trong nháy mắt chúng ta hiểu hết, không phải mất thì giờ nói như âm thanh tôi nói ở đây, không có sử dụng cái đó, ý Ngài chuyển là chúng ta hiểu liền, cái đó kêu là tâm tâm tương ứng. Nhiều người tu không hiểu, nói điển này tới đầu tôi, điển kia tới đầu tôi, điển nọ tới đầu tôi, cái đó là thật, mình phải mở cái hào quang sẵn có của chính mình hướng thượng rồi lúc đó Bên Trên mới chiếu hòa cái hào quang của Ngài cho chúng ta, phóng cho chúng ta một chút thì chúng ta hiểu theo sự tri giác trình độ của chúng ta, chúng ta biết đấy là ai, ai đang về với chúng ta, ai đang giáo dục chúng ta, ai đang đem thanh quang hộ độ chúng ta. Mở tâm mở trí vô cùng, nhưng mà muốn cái đó phải hành, phải thân ngoại thân, thì phải hành, mà hành cái gì? Đem hành mà các bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển là lập lại cái tinh vi rồi nó mới lên trung tâm, mới đi chỗ “Như Thị Ngã Văn”, nghe rõ, thấy rõ, hành rõ, kêu bằng tâm tâm tương ứng. Nhiều người muốn, tôi tu, tôi ngồi này kia kia nọ, để tôi nghĩ Thượng Đế để tâm tâm tương ứng. Không có được! Phải có cái cách xuất phát ra, nhiên hậu mới có cơ hội tâm tâm tương ứng. Bây giờ chúng ta ở thế gian, nhập vô cái xác này, chúng ta nghe tiếng trần, xe hơi nà, người ta nói chuyện nà, cái tần số đó, thấy không! Bây giờ chúng ta muốn nghe cái từng số nhẹ hơn chúng ta mới mở chỗ này (trung tim bộ đầu) để được nghe cái từng số nhẹ hơn mà cái từng số nhẹ hơn người ta không có nói như chúng ta. Người ta gặp mặt họp rồi người ta biết hết cái công chuyện rồi. Chuyển điển cái biết rồi đâu có phải nói năng như ở thế gian đâu! Nó mất thì giờ, chậm trễ lắm! Mang cái xác phàm mà lý luận ở thế gian là chậm trễ lắm. Một cuộc họp của chư Tiên, của Địa Tiên, người ta họp xong hết mọi sự, Thượng Đế gom họp xong

Kinh A Di Đà

hết mọi sự, mà ở đây mười năm chưa thấy cục cựa, nó chậm lắm. Nói văn minh hô hào tùm lum hết mà 10 năm chưa thấy cái chuyện đó xảy ra, nó kỳ cục vậy chứ! Người ta mau nhiều quá mà mình chậm nhiều quá, bây giờ mình lấy cái gì chứng minh cái mau. Phải cái ý nghĩ của mình mau không? Mà chuyển ở dưới này, động cái cơ tạng này rồi mới nói ra, rồi ngồi đó bàn hoài, bàn hoài, rồi gom trở lại có một chút hà. Họp đó, ông này bàn, bà này bàn, bàn tùm lum, rồi gom có một chút xíu, mà nói tới mấy ngày, mà kết luận có một chút xíu hà! Thấy chưa! Còn đằng kia người ta tin cậy lẫn nhau hết rồi, người ta bay tới họp là rồi xong hết, cái việc đó, mọi người đều có việc hết trôi. Người ta làm việc nhiều hơn thế gian, mà liền liền, còn ở thế gian gặp một cuộc họp lâu lắm, rồi cãi vã, rồi cuộc không ra cái gì, rồi về trong tâm cũng chưa có yên. Còn ở đằng kia người ta yên, người ta làm tới. Cái nền siêu văn minh có những người nào dự? Những người tu xuất hồn mới có cơ hội tham gia vô cái siêu văn minh của Thượng Đế, làm liền liền, cấp bách, chứ không có phải để trì trệ như hiện tại. Cái này là cái văn minh của Di Đà đã có lâu rồi, nhưng mà ở đây người ta mới đi theo nhưng mà theo chưa được cái gì hết trôi. Tu cũng tu chưa xong, cái đám Vô Vi này tương lai cố gắng nghe theo tôi trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật rồi lần lần đọc cái Kinh này mới thấy rõ, thấy đã có lâu rồi! Cái chữ “Nhat Thi Ngã Văn” này là cái siêu văn minh. Một chút xíu là biết rồi, chứ không phải đợi mà giải thích cả mấy tiếng đồng hồ mà không hiểu cái gì hết trôi, là chúng ta thấy sự trì trệ không? Thượng trung hạ chưa đồng nhứt thì không hiểu mà thượng trung hạ hợp nhứt rồi, nháy mắt là hiểu rồi. Đó kêu là thanh tịnh. Nhiều người nói thanh tịnh... Ông Tám cứ nói thanh tịnh, làm sao thanh tịnh? Quy hội nó mới thanh tịnh. Cho nên các bạn phải làm Pháp Luân Thường Chuyển rồi nó mới lọc ra. Cái trực nó theo cái trực, cái thanh nó theo cái thanh, nó có trật tự nó mới quy hội, nó mới thanh tịnh được. Rồi cuộc phải

hành không! Không có dùng lý thuyết. Pháp lý không có đi thuyết pháp là chỗ đó. Ông Tư nói như vậy! Chỉ bạn đạo thực hành rồi mới nói chuyện với nhau mới được, không thực hành là không có giá trị, nói rõ ở trong này. Có nhiều người xưng là tu theo Pháp lý Vô Vi, rồi đi nói ào ào. Các bạn không nên nghe. Các bạn hỏi, chớ anh thiên cho tôi coi, anh làm được mấy tiếng. Cứ hỏi thực hành vậy thôi! Mỗi người đều thực hành thì chúng ta làm được việc lớn mà dễ hiểu nhau, nhanh chóng, thông cảm mà lúc nào cũng minh bạch và tin cậy lẫn nhau. Người thế gian không tin cậy lẫn nhau, biết bao nhiêu cái hội ở thế gian này, cái hội người Việt Nam, từ người Mỹ qua bên này không có tin cậy nhau, họp, họp rồi cũng gây lộn hà! Không xài! Tại sao? Nó không tin cậy, rồi nó sợ mất, sợ hư chớ kỳ thật nó đâu có mất, có hư. Vô Vi mới thấy rõ! Tôi có cái gì trong đây mà tôi sợ mất! Mà tôi có tình thương, còn anh kia cũng có tình thương, mà tình thương chúng tôi hòa đồng thì chúng tôi tin cậy với nhau, không có sao, không có mất. Của Ông Trời, mà tôi đâu có đem đi được đâu, mà tôi sợ mất! Của thiên trả cho địa, cái xác này cũng của ông Trời, của thiên trả cho địa, tôi đâu có đem đi được mà tôi sợ mất, thì tự nhiên cái sự tin cậy của mình lại là sự tin cậy của Thượng Đế. Sự tin cậy của mình là đang quản thúc đối phương, đối phương ăn cắp được không? Thét nó mắc cỡ đó chớ! Nó trả lại, nó lỡ ăn cắp 10 đồng nó còn trả lại 100 nữa là khác. Không có lo! Đừng có sợ cái đó! Các bạn sẽ có hết, tu Vô Vi rồi các bạn sẽ có hết! Các bạn là giàu hơn tở phú, nói vậy đó! Tở phú còn lo chớ bạn không có lo. Cái ông giàu nói: "Tôi giàu, rồi tôi hết lo", nhưng mà cái ông giàu đó lo nhiều hơn, mà các bạn không lo. Có phải các bạn giàu hơn ông tở phú không? Mà hỏi các bạn đói không? Không! Không có thiếu cái gì hết! Cho nên đức Phật đã nói bao nhiêu ngàn năm trước mà người ta không chịu hành. Ngày nay mình may mắn được cái pháp này để hành. Hành để khai thông ba cái tạng để mình đi, rồi ba cái tạng

Kinh A Di Đà

mình khai thông được, rồi bạn bè mình khai thông ba tạng rồi nó hiển, nó không có ăn cướp mình nữa, mình tin cậy, rồi mình làm nên sự nghiệp, thấy chưa! Nháy mắt là nên sự nghiệp. Cái lòng tin là phải thực hành, mà không thực hành không có tin nổi. Anh đi ra đời, anh ra nói một đường nó nói một ngã, hạp một chập rồi nó gây lộn, không có yên đâu!

Nhứt Thời Phật Tại Xá Vệ Quốc Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên

Phật gọi: Di Đà ơi! Ta cho người một vườn địa đàng có đủ cây cối hoa quả vạn vật là bản thể của người, người có biết chăng? Thịt người là đất của trần bởi Cha Mẹ người ở dưới trần cấu tạo xác thân này, khi người chết nó thành đất. Trong vườn của người có cây cổ thụ lớn cả, là xương sống, chân tay. Nào là gân tợ guồng lưới bao bọc bản thể người. Thịt cùng xương máu, da lông nước là cỏ. Ta phú cho linh hồn người làm chủ miếng vườn địa đàng này. Người là một linh hồn hay là một vì sao bị phạm tội trên thiên đàng. Nay ta phú thác vườn địa đàng này cho người giữ lấy, tự tiện làm chủ, không ai được xâm chiếm gọi là Cô Độc Viên.

- **Ông Tám giảng**

Tất cả mọi người đang ngồi đây đều có một cái bản thể, có một tiểu thiên địa, có một địa đàng đầy đủ, không thiếu thốn, mà chính mình làm chủ, mình phải chịu trách nhiệm. Nếu làm chủ, không chịu trách nhiệm thì cái vườn đó sẽ bị người ta xâm chiếm, mà chúng ta chịu trách nhiệm chúng ta tu, chúng ta ăn năn hối cải tội trạng của chính chúng ta, chúng ta mới hướng thượng và lấy thanh khí diễn từ tam thập thiên, tam thiên giáng lâm xuống thế gian để phổ độ cho cái địa đàng này được sống động và thức tâm trở về với chơn giác của chính nó, chính nó

làm việc cho nó. “Cô Độc Viên” là nó phải lao động, nó phải làm việc, nó phải giáo dục nội bộ nó chứ không phải ỷ lại, hướng ngoại và hướng theo con đường trí thức u ơ và không tiến được trở lại với chơn giác, sắp lại trật tự sẵn có của chính mình.

Dữ Đại Tì Khứ Tăng Thiên Nhị Bá Ngũ Thập Nhơn Cu

Di Đà ơi! Trong vườn địa đàng của người, ta đã cho 1.250 nhơn công, mỗi một cơ sở là 250 người, làm việc phụ trợ trong vườn địa đàng này, người được quyền sai khiến và sắp đặt công ăn việc làm cho chúng nó. Phân ra làm năm sở: Tâm, Can, Tì, Phế, Thận.

- **Ông Tám giảng**

Hỏi chớ các bạn đã thấy sắp công ăn việc làm nào đâu? Các bạn đi làm công, bị người ta sắp công ăn việc làm, chớ làm sao các bạn đã sắp công việc làm bên trong. Kỳ thật các bạn đã sắp công việc làm bên trong, tánh kỳ thị, tánh nghi kỵ, tánh chê khen, ham mê hút thuốc, si mê đủ chuyện đó là mình giáo dục bên trong, rồi bên trong nó cứ hướng theo con đường đó mà nó làm, nó theo những lý giải của chủ nhân ông. Chúng ta thấy rằng chúng ta đã sắp đặt công ăn việc làm sai thì sự phát triển phải sai. Chúng ta sắp đặt công ăn việc làm chánh, trật tự thì nó sẽ trở về với chánh.

Mỗi cơ sở người hãy mẫn cán dạy chúng nó làm việc cho sốt sắng, khi người công phu luyện đạo Pháp lý, thì người dạy cho nó tu hành luyện đạo như người.

- **Ông Tám giảng**

Kinh A Di Đà

Đó không có sự độc tài, ta tu thì ta đánh đổi tất cả mọi người, nhưng ta tu thì mọi người sẽ được tu như ta thì vạn linh trong đó nó mới theo chúng ta được.

Nếu người làm đầu, người hãy tu tùy chức phận của người, ta gia tăng cho linh hồn người làm chủ, còn những nhưn công của người, người hãy cắt, đặt công chuyện làm bốn phận của chúng nó cùng giáo huấn chúng nó tu hành luyện đạo, để cứu giúp chúng nó theo tu cùng người. Khi người được đắc quả, thì nó cũng được làm bực La Hán để làm việc phụ thuộc cho người. Nếu người không siêng năng tu luyện và để cho chúng nó lười biếng, ta cũng gọi chúng bây là ma, là quỷ quái. Nếu bây thực hành công phu thì ta thăng thưởng. **Di Đà ơi!** Người có biết chăng? Trong sở tạng trái tim có 250 nhưn công để làm việc những gì người có biết chăng?

Mỗi sở có năm đoạn để làm việc, sở tâm làm việc 50 người, 10 tên để giúp cho lò lửa điển, 10 tên khác thừa tiếp cho loại kim khí, cũng giao thiệp nơi phổi của người lấy một thứ máu điển đỏ nơi tâm người, còn một thứ nữa, máu điển xanh là phổi của người hợp thành hóa học làm tia sáng phát điển lửa màu xanh có chất đỏ. Còn một thứ khác có 50 tên nhưn công để thừa hành làm việc căn bản điển lửa, giao thiệp với lá gan, nó cũng là lửa, trong đấy có củi. **Di Đà ơi!** Hãy biểu chúng nó thừa tiếp cùng viện trợ cho sở lá gan, tại đây có nhưn công sở ấy chung nhau để làm việc cho lá gan là một lò lửa, nóng bức, khó chịu, đồng thời những nhưn công chúng nó vận động thứ lửa đỏ như màu lửa than được.

Điển này các người hãy thừa giúp cho điển xung lên bộ đầu bổ túc cho trí não cùng đôi mắt của người và vị của người, cùng viện trợ cho sở bao tử để làm việc, lửa lọc các thứ vật chất, cho tiêu hóa vật thực của bản thể, rồi lấy các chất điển ấy phát lương cho năm sở cùng 250 nhưn công, và phải vận động cho dân chúng trong vườn địa đàng, cơm ăn, áo mặc

không được thiếu sót.

- **Ông Tám giảng**

Cái việc làm ở bên trong, mà nếu chúng ta không thanh tịnh, trước hết chúng ta không nắm cái chìa khóa Nam Mô A Di Đà Phật để lập lại trật tự, cái thức hòa đồng không mở, với càn khôn vũ trụ nó ép lại thì chúng ta đâu có thấy nhân viên của ta và chúng ta chỉ sử dụng hạ lệnh bừa bãi. Nhiều khi các bạn ăn, thích ăn dữ lắm, còn không thích, ăn ít lắm. Rồi trong đó thích cãi thì cũng cãi dữ lắm, thích hơn thua dữ lắm, nhiều chuyện lắm, cho nên làm cho ta tằm tối, là vì sao? Vì thức hòa đồng bên trong không có nòng ra được, thì bên ngoài nó ép vô, động loạn, cho nên tranh cãi một cách vô lý và không cởi mở. Người thế gian đâu có hiểu địa vị của ta đang làm gì đây? Những người tu, tu thanh tịnh rồi thấy nhiệm vụ của mình, thấy được tia sáng khai hóa ngũ tạng, thấy nhân viên đầy đủ. Nhiều khi các bạn tham thiền nhắm mắt mà thấy những vị đứng trước mặt mà không nhìn ra ai, không quen biết. Chính nó là nhân viên của chúng ta, chúng ta đã sai khiến nó quá nhiều, động loạn quá nhiều. Ngày nay chúng ta lập trật tự. Lấy cái gì để lập trật tự và thống nhất. Cái nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật truyền bá tam cõi thì nó mới thống nhất được. Cho nên cái quan trọng là cái chìa khóa Nam Mô A Di Đà Phật, trong 3 ngày, nhắc đi nhắc lại, kêu chúng ta học cái đó, là để mượn cái đó và truyền bá cho vạn linh trong cái tiểu thiên địa này. Đồng học, đồng tiến như Chủ Nhơn Ông đem cái thức bình đẳng hòa đồng mới khai mở hòa hợp với cả càn khôn vũ trụ mới ảnh hưởng chúng sanh, cứu ta và cứu người.

Di Đà ơi! Còn phần người cũng có lương bố tức, nào là vật chất hóa thành khí, để làm việc hàng ngày cho có sức lực bố tức mọi nơi, nếu thiếu sót thì dân chúng trong nước người

Kinh A Di Đà

rên siết. Thì sự coi sóc của con không được siêng năng, phụ lời ta dạy. Phải ráng làm việc cho ưu tú. Sở Tâm và sở Can là một luồng điển mạnh nhất, con hãy ráng ra sức công phu ngày đêm cho mãn cán. Nếu Di Đà chuyên luyện 6 chữ cho sót sáng thì sẽ được về chốn cũ, có lo chi.

- **Ông Tám giảng**

Nhắc đi nhắc lại, cũng phải sử dụng nguyên ý, đó là chìa khóa khai minh tâm tạng của chính chúng ta. Chúng ta đại phước được biết, được khai mở, được mở xẻ tất cả những cái gì chúng ta đang có. Ta đang làm chủ mà không biết, thành trở nên tăm tối, ngu muội, tranh chấp, hướng ngoại. Kỳ thật chúng ta hướng nội rồi, chúng ta thấy công chuyện bề bộn đã bỏ từ lâu không sắp đặt. Ngày hôm nay chúng ta phải tĩnh tâm và sắp đặt, lập lại trật tự nó mới có sự quân bình của nội thức.

Giai Thị Đại A La Hán

Di Đà ơi! Con ráng tu cho kỹ lưỡng, bền bỉ và tưởng đến ta phải luyện đạo cho siêng năng. Nay ta cho con được lên ngôi vị Phật, nhưng không còn bao lâu nữa con mãn hạn tù đây trước kia, do tiền căn hậu quả. Hiện nay con được thức tánh, cố gắng tu đến đây đã gần thành Phật, nhưng con hãy ráng hoằng hóa chúng sanh, cùng một đám đông người bên con đây, hãy dìu dắt chúng nó luyện đạo 6 chữ Di Đà chuyên môn của ta, để cho chúng nó đi một đường thẳng rắng như con. Nay ta giao phó cho con 6 chữ Di Đà là nghề chuyên môn của con công phu luyện đạo.

- **Ông Tám giảng**

Tu tới Phật đi nữa cũng phải tiếp tục tu. Chúng ta là

“Nhơn dân giai thành Phật” mà! Trước kia chúng ta là Phật tánh mà ngày nay chúng ta làm người. Chúng ta bị đọa xuống thế gian. Chúng ta bị sa đọa, bị dày đọa, cho nên ngày hôm nay các bạn tu trì trệ. Nói tôi tu, ông Tám tu 6 tháng ông xuất hồn được, mà tôi tu, tu không được” vì chúng ta thấy rằng tiền kiếp chúng ta đã làm sai quá nhiều. Ngày nay chúng ta chấp nhận cái sự dày đọa này mà nhân tiện sự dày đọa này mà học nhẫn hòa để lo tu trì khai triển thì chúng ta cũng đi như người đi trước, chớ không có khó khăn. Đừng có ngồi đó mà lo so sánh. Đừng kêu gọi người khác làm cho ta mà ta không làm, làm một vị Phật là có đủ tất cả, muốn gì được nấy thì mới là thành Phật, tự túc tự tu. Nếu mà cái gì cũng nhờ là đâu có phải tu Phật đâu. Tu Phật là phải cố gắng tự tu và sau này tương lai cái gì cũng có.

NAM MÔ: Là Soi Hồn.
A DI : Là Pháp Luân Thường Chuyển.
ĐÀ PHẬT : Là Định Thần.

- **Ông Tám giảng**

Hỏi lấy cái gì chứng minh NAM MÔ là Soi Hồn, khi mà những người thanh tịnh, bộ đầu trống rỗng rồi, nói giờ N...A...M... nó bực lửa M... Ô... thì bộ đầu nó phát quang ra, trong không mà có, nó định luật, Soi Hồn là định luật, A DI là Pháp Luân Thường Chuyển, A DI là luồng điện nó chuyển ngay chỗ ngực và nó mở ngay chỗ bụng nó làm một vòng tròn đi trở lên đầu nữa, cũng phát là phát quang, nhịp nào cũng phát quang hết. ĐÀ PHẬT là Định Thần cũng là phát quang nhẹ nhẹ thăng hoa đi lên.

Ta cho con biết cốt giác tông chỉ nguyên chất luồng điện chánh của nó làm cho con được có hào quang để được thông

Kinh A Di Đà

minh trí tuệ hơn người trần, cùng trừ những bệnh vi trùng sốt rét của trần. Loài vi trùng này có định luật hiện hành khổ khổ hành tội người trần, nhưng có phạm tội xuống trần mới phải bị chúng nó đàn áp bản thể.

Di Đà ơi! Con thấy chưa? Con tổn chưa? Còn một thứ nữa nơi trong mình con để làm cho con mê say, tù đầy, bị trần thế nó đánh đập, đó là Lục Căn, Lục Trần để coi về linh hồn của con bị tội. Hồn con sẽ bị giam hãm trong trái tim thịt, không thể thoát thân. Nay con được tu hành đến đây, ta chỉ cho con thấy chúng nó là ai, thì cũng trong bộ máy ngũ tạng, cái điển nặng, trước, đực là cốt giác của Lục Căn, Lục Trần. Ta cho nó được phá khuấy rử ren con cho lảm điều tội lỗi thêm hơn. Nhưng lúc con mới thức tánh tu luyện theo 6 chữ chuyên môn của ta. Nhờ tâm thần định của con, làm cho ta được thấu đáo lòng con, thì ta bèn cho một vị Cứu tinh xuống hiện lên một thứ ánh sáng để gọi điển căn bản của ngũ tạng tức là Ngũ trần cùng Giác tánh là bóng vía của con hợp lại gọi là Lục Căn, và điển nặng hơn trong ngũ tạng của con gọi là Lục Trần. Khi con được tu thì chúng nó không xúi biểu con mê trần làm việc xấu xa bỉ ổi nữa. Chúng nó cũng tu hành theo con, nay ta ban cho nó đầy đủ, không thiếu sót và phong nó làm chức A La Hán.

Di Đà ơi! Nay con được có hào quang là vị Phật, nhờ hành nghề chuyên môn 6 chữ Di Đà mà thành Phật. Phật là một vị có huyền diệu, năng biến, năng hóa, vô cực, vô biên, muốn chi được nấy. Ta phó nơi con để coi trong bản thể, nước của con, nào là nội dung ngoại bộ, có như duyên Phật A La Hán làm việc để sai biểu, biến hóa vô cùng vô tận, con muốn chi được nấy cũng như một vị Vương tước có kho tàng để chứa những đồ mà con cần dùng hằng ngày, áo mũ tối tân sắc màu nào cũng có, muốn chi được nấy.

Từ đây thân thể của con tuy là trần tục mà con cũng được sung sướng lần lần, khi con lên thiên đàng đánh lễ hầu ta, ta

cho phép mâu tự tiện, nếu con buồn muốn cỡi rồng, phụng, hạc, cùng các loài vật khác như hùm, beo, tây tượng theo ý con muốn thì các vị La Hán này dắt thú vật ấy đến ngay cho con, sự biến hóa ấy vô cùng vô tận. Lúc ấy con dòm lại thì con tự thấy mình được cỡi thú vật ấy.

Di Đà ơi! Con được tu hành gần thành Phật Đạo, thì điển Thầy ở gần bên con. Thầy thương linh hồn con vô hạn.

Di Đà ơi! Chưa gì mà được một kho vô tận của riêng mình, muốn dùng chi cũng có, khỏi lấm trần mệt nhọc đau đớn nhứt nhối nữa. Thôi! Từ đây con ráng tu luyện, công phu ngày đêm thêm hơn, để cho điển linh hồn con gần bên ta, ta sẽ giúp con còn hơn cha mẹ trần cấu của bản thể con nữa.

Lúc ấy Phật Tổ trên không trung, có tiếng nói gọi xuống

“Còn mấy vị La Hán nãy giờ có nghe chưa? Ta nói với Di Đà cùng ban ơn cho Di Đà là chung cho cả chúng bây nữa. Bây được làm A La Hán, bây phải tùng quyền Chủ. Từ đây bây ăn ngay ở thật, tiếp làm việc cho Bà Chủ bây là Tánh, Vía, Bóng, Hình, là một vị Điển Tiên Thiên. Phật Tổ cho chất điển ấy sanh sanh hóa hóa vạn vật để làm chủ chúng bây, thế gian gọi là THẬN”.

THẬN là điển Tiên Thiên gọi là: THIÊN NHỨT KHẢM.

Giọt nước điển này là hột men giống, hóa sanh Trời Đất Vạn Vật thế gian gọi là nước điển trái cật.

Còn Tì thuộc về bao tử, là loại đất cặn của biển trùng dương. Nhớt cặn ấy hóa thành bao tử của chúng con để tiêu, cùng chứa các vật chất mà bản thể con ăn vào trong ấy có thứ nước vàng xáo trộn, xay nghiền vật thực tiêu ra thành chất bổ để châu lưu bản thể. Bản thể con người được có sức cường tráng, mạnh khỏe cũng nhờ chất bổ ấy.

Chất bổ này là một thứ lương thảo, từ trong bao tử đã có, thì các vị A La Hán trình bày cho Thận là bóng vía, gọi là Tánh tình của con người, rồi nước điển ấy bắt từ trái cật chạy

Kinh A Di Đà

xung lên bộ phế là phổi, để dùng làm tiếng nói, nhưng trong đó có một thứ nước trong cực thanh, cực tịnh bổ vào trí não ta.

Di Đà ơi! Nếu con tu được lên thiên đàng, nhưng trí con còn khờ dại, chưa biết nghe cùng nói trên thiên không, thì con nhờ tu hành lừa lọc bộ phổi thuộc về chất kim khí luồng điển màu xanh, tiếng kêu thanh là cái máy nói của con. Khi con lên thiên đàng ta dạy con nói và ta mở trí cho con, từ đây con mới biết nói chuyện cùng ta.

Còn Tì thuộc về thổ, là một nền tảng khí trược thanh, ngọn lửa đỏ bầm, là một miếng đất. Khí ấy, khi con nhập Niết Bàn thì con đem theo đến một góc Trời không, rồi con tạo lập nơi ấy thành một miếng đất, có điển của ta phụ tiếp cho con được làm một nước xứ sở của con ở, rồi con thâu các điển bản thể con cùng các vị La Hán, khi thâu nhập đủ, thì đất này hóa ra một nước trên thiên đàng có đủ vạn vật như hoa quả, chim Ca Lăng Tần Già cũng gọi là Két, Sáo ca hát ngày đêm vui vẻ để giúp cho con tu và làm việc cho Phật. Nhưng trái lại vị La Hán bao tử thuộc về Thổ (đất) để hóa sanh cây cối cỏ rác cho tươi tắn, thật là một vườn Cô Độc Viên ta đã ban cho bản thể con dưới trần.

Đến nay nhờ con tu hành luyện đạo, nhờ công quả ấy con lượng lật tài sản của con, con được hưởng thú vinh quang vui sướng độc quyền. Từ đây con được trọn quyền thông thả tự do, không còn cường quyền ác ý hại chúng hiếp cô.

Hơn nữa ta cho con một thứ dưỡng khí (oxygène) là thứ nước Trường Sanh, con được thâu vào trong mình con, vui tươi sung sướng, không phiền não, sức khỏe luôn luôn, không già chết.

Di Đà ơi! Đó là phần thưởng trọng hệ của con, vô cùng vô tận, an hưởng đời đời!...

- Ông Tám giảng

Chúng ta ở thế gian đang mưu tìm cái gì đây? Tất cả mọi người đang mưu tìm hạnh phúc. Hạnh phúc là cái gì? Tìm coi thử cái chuyện đời đời bất diệt của chúng ta nằm ở đâu? Tại sao chúng ta bị luân hồi mãi mãi, di chuyển mãi mãi mà không có chỗ ngừng nghỉ, vì chúng ta chưa có chỗ quán thông. Nếu mà chúng ta thanh tịnh tu rồi, chúng ta quán thông thấy rằng chúng ta đầy đủ, chẳng có gì thiếu thốn, mà thực chẳng cần ai hỗ trợ cho chính chúng ta. Chính chúng ta là người dư giả. Khai thông rồi chúng ta mới thấy rõ ràng, chư Phật đã hộ độ chúng ta, mà liên hệ của Phật là gì? Là cái công chuyện của cả Thượng Đế, của cả càn khôn vũ trụ, có đủ các giới hỗ trợ, chứ không phải riêng Phật. Phật từ đâu mà có? Phật ra đời đã có Thượng Đế. Thượng Đế đã ban biết bao nhiêu sự sống cho vạn linh, cho chư Tiên, chư Phật có cơ hội để tu. Ngày hôm nay thức giác và muốn làm lại một cái nghề như Thượng Đế có. Chúng ta tu để tự túc, và không có phụ lòng người Cha mến yêu của chính chúng ta. Phật là một người con yêu quý nhất của Thượng Đế. Nó biết tự túc. Nó biết trồng hoa. Nó biết sửa chữa. Nó biết trở về với căn bản của chính nó. Nó biết tận hưởng những gì của cha mẹ nó đã ân ban cho chính nó. Chúng ta có cha mẹ, có thể xác, có đầy đủ mà chúng ta không biết tận hưởng, rồi chúng ta hưởng ngoại, đâm ra đấu tranh, làm những điều bất chánh tai hại kêu khổ và khó tiến hóa. Ngày hôm nay chúng ta thức tâm rồi, chúng ta thấy rằng cần phải tìm ra một chìa khóa để mở những gì lối bích trong nội tâm, nội tạng của chúng ta. Huynh đệ tử muội chúng ta đã thám thía, đã thấy cái cơ năng khai triển trong tâm thức của chúng ta. Chỉ dùng cái khoa học huyền bí là Nam Mô A Di Đà Phật, nghĩ tới cái chuyên môn đó. Giữ lấy cái chìa khóa đó mà để mở tất cả những ngõ hẻm nào đang bị lối bích ở bên trong. Chúng ta tự khai triển tâm thức đi tới chỗ hòa đồng không phụ nguyên ý trong lòng của đức Phật đã ban, của người Cha yêu quý đã sanh thành chúng ta và tất cả tam cõi đang hỗ trợ cho tâm linh

Kinh A Di Đà

Chúng ta tiến hóa. Cho nên chúng ta chỉ có tu, giữ cái nguyên ý và khai thông cái thức hòa đồng dùng ý niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Khi chúng ta rành mạch đường lối để khai triển cái thức hòa đồng, nên giữ lấy mà thăng hoa tiến tới mục đích cuối cùng và tận độ chúng sanh ở tương lai.

Chúng Sở Tri Thức

Di Đà ơi! Đến đây ta phong chức cho các La Hán của con là cái trước đực Lục Căn, Lục Trần làm ra để cho con hiểu rõ những cái tánh thế gian nó giảm từ từ rồi nhờ khí điển của ta dạy con tu hành, chúng nó cũng làm theo, mới có chức tước ấy. Nhưng ta muốn cho con một chức phẩm hơn nữa là chức Trưởng Lão Xá Lợi Phát bỏ chức phẩm Chủ Nhơn Ông.

- **Ông Tám giảng**

Tại sao chứng minh Xá Lợi Phát là có luồng điển rồi. Nó ở cái giới khác rồi, cho nên nó phải có cả chức khác. Nó thanh nhẹ rồi. Nó hưởng cái chỗ đó là cái chỗ bất hoại, còn Chủ Nhơn Ông còn phải bị đau khổ nhiều hơn.

Hiện nay chúng nó gọi con bằng Trưởng Lão Xá Lợi Phát có nghĩa là cục ngọc Mâu Ni Châu của con. Nay con tu đã thành đạo cao, ta cải danh cục ngọc ấy lại là Xá Lợi, cũng gọi tên con là Xá Lợi.

- **Ông Tám giảng**

Nó không có bị sứt mẻ nữa, và nó luôn luôn tiến hóa để học đạo.

Chữ XÁ LỢI PHÁT nghĩa là

XÁ - Là ta cho con phẩm tước cùng thông hiểu bao la Trời Đất biến hóa thần thông, xa đem lại gần. Như con ngồi công phu dưới thế mà con thấy trên trời được. Trời thì xa tí mù mà con cũng thấy, rồi con muốn đem cảnh trời lại gần bên con cho rõ hơn nữa, đó là do nơi con tầm được ngọc Xá Lợi, nhờ con có công tu hành luyện đạo, siêng năng bền bỉ lâu năm chầy tháng làm cho cục Mâu Ni Châu già hóa nên Xá Lợi.

Di Đà ơi! Con hiểu rõ chưa? Xá Lợi là ngọc Xá Lợi của ta cho con, luồng điển nuôi nấng Mâu Ni Châu ngày nay thành Xá Lợi. Xá Lợi rất quý báu tươi tốt chói lợi những sắc điển lửa. Điển lửa lâu ngày từ gần hóa xa, từ xa đem lại gần. Con được thấy bao la cõi trời cùng dưới thế gian. Tất cả mọi việc con điều hiểu rõ, rồi con ráng tu luyện Pháp lý lâu chừng nào, thì Xá Lợi ấy lên chức phẩm Xá Lợi Phật.

Di Đà ơi! Xá Lợi Phật cốt giác cặn kẽ của nó là hồn của con, là thiêng liêng của khí, do nơi khí của Trời Phật cho con cùng cái tánh Chơn Như. Một đám chúng bầy xuống trần, bị từ Niết Bàn sa vào bản thể.

Di Đà ơi! Con hiểu chưa? Trước kia con ở thiên đàng là quê hương của con, con phạm tội, nhờ con thức tánh tu luyện đến ngày nay. Linh hồn của con trước kia là một luồng điển thiêng liêng, cũng có nghĩa là hồn thơ, khi con thức tánh tu luyện thì hồn ấy được làm Chủ Nhơn Ông, rồi tu lần lần con được chức Mâu Ni Châu cho đến Xá Lợi là ngọc Xá Lợi, đó là cục ngọc đó thôi con. Rồi con cũng tu thêm hơn nữa, ngày nay con mới được chức Xá Lợi Phật thì huyền diệu phép tắc thua ta một phần nào thôi.

Ngày nay con được ảnh hưởng hào quang, thì con thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, mỗi chuyện thế gian trần tục con muốn thấu đáo, chỉ nhìn là biết được ngay, đây là con gần thành Chánh Quả Bồ Đề.

Chữ BỒ ĐỀ có nghĩa là dựa nương theo ta. Theo trần tục

Kinh A Di Đà

dựa kê hay nương tựa cũng vậy, còn Bồ Đề Phật nghĩa là vị Phật này ngồi kế vị Phật kia, chữ BỒ ĐỀ là kế hay kê Phật mà thôi, chớ chưa phải là Phật.

Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi ỏi! Nay ta nói cho người nghe rõ hết, và phong chức cho con rồi. Rồi đây ta còn chỉ rõ những người tùy tùng của con gọi là La Hán. Còn dưới bậc tùy tùng của con nữa là Ma Ha Mục Kiền Liên cũng được một vị La Hán.

Di Đà ỏi! Ma Ha là trước kia con không tu thì nó là một con ma, Mục Kiền Liên là đôi mắt của con, dính lỵu ngang hàng, được thấy biết nhờ tia sáng phẩm mục, thông hiểu diệu huyền, làm một vị Phật tử của con, để giúp con ví như người đồ đệ lệ thuộc nơi con.

Ma Ha Ca Diếp

Là lá gan hợp với lá phổi, trước kia nó cũng làm ma, nếu con tu thành Phật thì nó cũng thành Phật tử theo. Chúng nó là đồ đệ nô lệ của con.

MA HA : Là ma.
CA : Là nói tụng, ca lý.
DIẾP : Là lá.

Lá gan lá phổi phát lửa điển sắc xanh phải trực tiếp với đôi mắt là Ma Ha Mục Kiền Liên.

- **Ông Tám giảng**

Sự liên hệ của con người, tại sao con người, những vị tu hành thành đạo? Người ta dòm người ta nói, tội này là một đám ma. Người ta dòm cặp mắt, người ta biết rồi! Tà khí xuất phát, tâm viên ý mã, động không bao giờ tịnh, dòm cặp mắt đó là biết rồi! Ma chưa thành đạo. Cho nên Ngài mới giảng giải,

tùy chuyện mà giảng giải. Có người gặp nhau họ nói chuyện ma không! Ông sư nói chuyện ma không, mà từ chuyện ma đó nó mới giải tỏa lên lần lần Thần Tiên Thánh Phật, dẫn độ cho họ. Tại sao gặp ông sư này cứ nói chuyện ma không, mà không nói chuyện Phật! Tôi tới tôi cúng Phật mà ông nói chuyện ma, vì luồng điển trực nó bao trùm hành giả. Hành giả có đến cũng chỉ nói chuyện ma rồi từ chuyện ma giải thoát nó ra, rồi đem cái cảnh địa ngục ra nói cho nó nghe, cho nó thức tâm, rồi nó mới tìm hiểu sự sai lầm của nó, nó mới tu. Người tu của chúng ta tu về Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí là các bạn được thanh lọc, từ ma giới tu tới Thần giới, Thánh giới, Tiên giới, Phật giới, trong cơ thể các bạn hết trọi. Cho nên ánh sáng của cặp mắt của các bạn mỗi kỳ mỗi khác. Mỗi 3 tháng tu thì rọi lại thấy cặp mắt nó trong lành, lông lánh nó khác, mà người nào cố công tu thì mới có. Chớ còn nói danh tu mà không thực hành thì không có. Ma nó vẫn còn ma! Người thế gian hay sợ ma, vì bản chất của nó là ma, là yếu hèn cho nên nó sợ ma. Chúng ta tu rồi tại sao hết sợ ma. Có người hỏi trước nó gan lắm, nó nói tôi không sợ ma, tôi có thể đánh lộn với ma, mà nó là quỷ nó đâu có sợ ma, nhưng mà khi nó tu rồi nó bắt đầu sợ ma. Nó nhẹ rồi, lần lần nó sợ ma, kẻ hung hóa hiền rồi nó tưởng tới thần thánh nó càng sợ ma. Nó càng tưởng tới thần thánh cứu độ thì nó tu lần, nó trở về cái giới thần thánh. Cái luồng điển nó thay đổi, nó diệt cái quỷ môn quan ngay trung tim giữa cái ngực này. Nó vượt qua khỏi rồi thì nó không sợ nữa. Đi đâu nó cũng không sợ. Rồi nó trụ đánh rồi càng không sợ nữa. Bom đạn nó cũng không ngán, vì thức hòa đồng mở hết rồi đâu có sợ nữa. Trước kia thức hòa đồng chưa mở, còn ô trực, còn lệ thuộc, còn lạy lụy, hao dần chuyện này chuyện kia chuyện nọ. Ngày hôm nay tu rồi, tự chủ, nó chỉ biết nắm cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật để thức tâm và mở cái thức hòa đồng của chính nó, thì nó tự chủ. Nó chỉ khai phá và mở tâm mở trí ảnh hưởng người khác, chớ không có bao giờ

Kinh A Di Đà

bị lệ thuộc nữa. Cho nên cái chìa khóa quan trọng, các bạn ngày đêm đã lo niệm nhưng mà nhiều khi cũng quên, niệm một chút rồi quên, rồi nghĩ chuyện bậy bạ. Cái đó mình phải kiểm soát lại, và phải xét lại khi chúng ta đã hứa với lương tâm và hứa với vạn linh trong tiểu thiên địa này. Chúng ta phải tận tình phục vụ chúng nó, và phải thường xuyên trì niệm để độ cho chúng nó hành vì chúng nó còn chậm trễ lắm, còn trần trọc lắm. Dạy hoài, dạy một câu mà nói một triệu lần nó chưa hiểu. Đó cũng như các bạn hiểu đạo rồi các bạn gặp một người phạm tội hỏi đạo, các bạn nói đi nói lại, nói nhiều lần rồi, qua bữa sau cũng hỏi nữa. Cái câu đó là cái câu gì, vì sao? Vì sự trần trọc nó xâm chiếm đối phương, cho nên đối phương phải thiệt thòi ở chỗ đó. Còn người tu thanh nhẹ, vừa nói là người ta hiểu rồi. Mà khi người ta hiểu rồi, người ta đã tự bước qua một giới khác rồi, không còn ở cái giới đó nữa, và chuyện đó không cần thiết chính họ nữa. Họ giữ chữ không và họ để thăng hoa, để tiến lên. Đó, kêu bằng giữ giới. Ngày hôm nay các bạn vừa học thấy rõ cái trọc của chính mình và vừa ao ước đi tới điểm giới. Cho nên muốn đạt tới điểm giới là phải hành, chớ không hành không bao giờ đạt. Không cách gì các bạn có thể đạt được. Dụng lý thuyết, mượn lý thuyết, và đưa mình xuống chỗ sa lầy mà thôi! Chớ còn thực hành mới thấy, không thực hành không bao giờ thấy.

Ma Ha Ca Chiên Diên

Chữ MA HA ngụ ý rằng: Muốn làm ma hay làm Phật cũng được. Hễ mê trần, không tu thì làm ma, còn muốn làm Phật thì phải tu.

Chữ CA CHIÊN DIÊN do nơi chim Ca Lăng Tần Già. Khí ấy hợp lại hóa thành một con điều hâu, nói tiếng rồn rảng, bay khắp mọi nơi mau mắn, nóng nảy, hùng dũng, lại có tánh cường hào ác ý, cố ý làm hại, ưa cảm tình, ái tình, tâm lý đủ

điều sanh dục tình, xúi dục cho bộ máy hóa sanh. Nó ưa đốc xúi làm những chuyện bỉ ổi. Người tu khó khăn tại chỗ này.

Di Đà ơi! Con hãy ráng làm Pháp Luân Thường Chuyển, phân tách nó ra để cho mỗi mỗi làm việc theo bổn phận của nó, theo về phái Thiên Tăng gọi là con Điều đậu lưng con Ngựa, hay biển sóng tình khó dứt khoát.

Di Đà ơi! Ráng từ nó ra, tránh nó ra, nhưng ta dạy con phép Pháp Luân Thường Chuyển khi nào cải hóa nó không nổi, đánh đổ chúng nó không được thì nhờ Pháp Luân Thường Chuyển để lìa nó ra (détacher) mới được. Vốn nó là hơi điển từ lá lách chuyển qua lá gan, trái tim, chạy qua thận thủy (trái cật). Nó đốc xúi cục men giống, xúi luôn đầu óc ta, trí não ta mê trần bỉ ổi.

- **Ông Tám giảng**

Khi các bạn ngồi thiền tuổi trẻ nó cũng có, tới giờ ngồi thiền vô, nó kéo xuống nó dục. Đó, bây giờ phải làm sao? Nhiều người giải quyết không được. Bây giờ tôi mới có cái phép chiếu mình, nằm xuống làm chiếu mình. Bởi vì... cái gì mà nó xúi dục? Cái nóng đó, ở đâu là nó cô động lại cái điển trước, mà chúng ta làm Pháp Luân chiếu mình cho nó phân tán ra lỗ chân lông, đại tiện, tiểu tiện, rồi chúng ta ngồi lại, ta làm Pháp Luân Thường Chuyển, thì nó phân tán cái lực nóng đó rồi, thì thấy nó giảm từ từ. Những bạn tuổi trẻ nên thử làm mới thấy rõ, chớ nhiều khi các bạn đang làm nữa chừng mà cái tính dục nó khởi thì rồi nó cũng đòi hỏi như vậy mà nó làm hung hăng hơn nữa. Cái đó phải nói sự thật, là cái luồng điển nóng nó cô động và nó thúc đẩy mà thôi và chúng ta giải tỏa cái luồng điển nóng đó thì nó yếu dần dần dần, nó không còn nữa.

Di Đà ơi! Khi con hoằng hóa chúng sanh, phải dè dặt cẩn

Kinh A Di Đà

thận, nếu chúng sanh biết đường ấy là đường tội lỗi, máy ấy không Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín thì nên lánh nó đi. Nó là một bộ máy trong trần, để sanh hóa bản thể con người, từ nhưn loại chí vật chất, không biết điều nhục nhã, và chỉ biết làm điều tội lỗi mà thôi, thì nó xô Di Đà phải ngã, hà huống chi chúng sanh mới tu, làm sao đánh đổ nó được.

Di Đà ơi! Khi con hoằng hóa, nên nhắc nhở những người học đạo với con, khi Ma Chiên Diên muốn chạm đến thì chúng sanh được làm Pháp Luân Thường Chuyển của ta truyền bá, thì mới được theo chơn ta.

- **Ông Tám giảng**

Ở thế gian, những người không có tu không biết làm gì hơn, chỉ lẩn quẩn trong cái vòng đó mà thôi, không có thể thoát ra. Tội càng ngày càng chồng chất mà không biết do đâu đến, nhiều khi trách Trời, trách Phật không công bằng mà chính ta ngu muội mà không biết, thì ngược lại trách Trời Phật không công bằng. Đó, vì sự ham muốn mà chúng ta không khống chế được. Ngày nay các bạn có Địa Ngục Du Ký, Địa Ngục Du Ký vốn vẹn dặn cái gì? Cái tội đứng đầu là dục tính! Hỏi chớ Ông Tư dặn cái gì? Cũng đứng đầu là dục tính! Thấy chưa? Tất cả kinh sách đều nhắc, hỏi chớ những người đó có điên hay là không? Không! Những người đã lâm phải những cảnh đó, bây giờ thức hồn nhắc chúng ta và kêu chúng ta và chỉ luôn cả kỹ thuật cho chúng ta đã tháo gỡ cái nội duyên có thể xảy ra, bất trắc và làm cho chúng ta khổ tâm và không gỡ rối được. Cho nên người tu, chúng ta phải ý thức làm một điều hay cho chính mình và ảnh hưởng những người ở tương lai. Chớ không phải chúng ta tu mà mù quáng nghe theo rồi chuyện đời nói sao mình nghe vậy, rồi mình bị kẹt luôn, trong lúc mình than thở chẳng có ai giúp mình. Cái này mình có cái phương pháp tự giúp tự cứu. Cho nên phải thực thi cho kỳ được

để tự giúp, tự cứu mình.

Ma Ha Cu Hi La

Là hơi điển lửa trong bản thể xác trần, để dùng thở và soi sáng mắt. Mắt là một ngọn đèn hợp lại, khi bản thể thác, người không tu thành ma cỏ, hơi ấy hóa ra ngọn đèn ma, còn con tu thì ngọn đèn này hóa ra một hào quang, do nơi Pháp lý Soi Hồn biến chuyển đem lên chỗ tập trung lên bộ đầu làm ra Mâu Ni Châu giúp cho con nên một Vị Phật.

- **Ông Tám giảng**

Hỏi chớ chúng ta ra mô mà xem hồn ma là cái gì? Ban đêm tối đèn vậy, các bạn ra ngồi chỗ cái đám mà đó, các bạn dòm thấy đóm, đóm đóm... nó bay như đom đóm. Đó là cái hồn ma. Một cục đom đóm sáng... nó bay xanh như tube néon, chút chút vậy đó. Cái đó là hồn ma, cái mà nào nó còn ở đó thì thấy nó bay ở đó, mình thấy. Tối hù là mình thấy những cái đóm đó, là cái hồn ma. Còn cái hào quang nó khác, con mắt trần trước nhiều khi cũng không thấy nữa. Người thanh nhẹ mới thấy được cái hào quang.

Li Bà Đa

Chữ LI BÀ ĐA là chức của nó, gốc nó là lò lửa Lư Hương trước trán con. Mỗi mỗi là điển trong mình con, được làm chức Phật Tử Li Bà Đa. Mỗi vị nào có điển là có chức phật Phật Tử, là nô lệ phụ thuộc của con, để biến hóa trực tiếp theo lệnh sai khiến của con, để thừa hành phận sự. Màu sắc điển của nó chói lợi, hào quang sáng chói, tinh xảo, xanh đỏ vàng trong Mâu Ni Châu, lờ qua lờ lại đủ ba sắc lửa điển để tiếp hào quang cho con là vị Phật Di Đà, là nghề chuyên

Kinh A Di Đà

môn của con tu hành cải hóa làm Phật, không làm ma.

Di Đà ơi! Mấy vị Phật tử này, Ma Ha Ca Diếp là màu lửa sắc vàng đỏ, Ma Ha Ca Chiên Diên là màu lửa vàng đỏ hóa ra, bay đặng, gốc nó cũng là ma, cũng biết bay thấp thấp, do nơi điển lửa Hồn Thư của nó, gọi là một vị Tà, nghĩa là không chơn chánh, điển lửa này cùng Ma Ha Ca Hi La, trong sự bay nhờ điển hơi thở của xác do ba màu sắc nói trên.

- **Ông Tám giảng**

Có những bạn nói tôi tu tôi xuất hồn, tôi đi đây, đi đó nhưng mà có những bạn đã đi trong giới ma không hà! Rồi cứ tưởng mình đi tới Phật. Không bao giờ thấy Phật đâu! Có những người đi, mà đi không bao giờ thấy. Thấy ma thì có, nhưng mà y không biết, biến cảnh này cảnh nọ. Cho nên, đàng này kêu tu trì trên trung tim bộ đầu để xuất phát đi lên, không nên nhầm lẫn ở đó. Nhiều người đã đi mười mấy năm mà tôi khuyên trở lại, không trở lại, cứ việc đi, đi ở cái giới ma mà thôi! Cái đó không có lợi lộc. Mình tu thì phải tu theo Phật, chớ tu mà đi... nó biến cảnh này cảnh nọ... không ích gì cho chính mình. Phải thức tâm trở về không. Ta là cảnh, cảnh là ta mới được. Đừng có ham tôi thấy cái này cái nọ, là các bạn sẽ lạc vào trong cái cảnh ma mà không hay!

Vị Phật Tử Li Bà Đa là Ngọc Lưu Li nhưng còn non bé nhỏ.

Di Đà ơi! Con nhớ chăng? Chữ Li còn non gọi là Hà Sa, là một đóm lửa nhỏ như cát bay qua bay lại trước trán con, rồi nhóm lại thành Mâu Ni Châu của con. Nay con gần thành Phật thì nó là cục Ngọc Lưu Li, nó được đi theo con làm một luồng điển, con muốn ngó đâu thấy đó gọi là Ta bà. Còn chữ ĐA là ngó nhiều chừng nào rõ rệt chừng nấy, gọi là Phật Tử Li Bà Đa.

- **Ông Tám giảng**

Cái Mâu Ni Châu nó cũng nhiều giai đoạn lắm. Khi mà nó phát ra đó, thì cũng là Mâu Ni Châu, mà gom lại cũng Mâu Ni Châu. Rồi thay đổi biến lên nhiều màu, mà còn lại một màu cũng là Mâu Ni Châu được thanh lọc, rồi từ đó đi lên, rồi hiểu này hiểu nọ, học đạo. Cái vòng tròn nó bay đâu cũng thấy, rồi mới trụ trở lại hình thù, mặt mày tay chân. Lúc đó mới bắt đầu đi học đạo. Lúc đó mới ngộ được Phật sự. Phật sự mới độ ta, cũng chưa là Phật nữa. Còn phải đi tu nữa, đi lên học nữa, rồi ăn hoa quả của Phật, rồi đánh lễ theo Phật, cùng đi nghe những lời căn dặn của đức Phật, mà trở về để lo tu trì. Lúc đó mình mới đảm đương như một vị Phật là khác rồi, là phải học nhiều nhồi quả từ đời đạo, ba cõi để nhồi liên tục, nhưng mà tâm ta vững tin và không thay đổi, bất cứ giá nào cũng không thay đổi. Nghề chuyên môn này nắm được cú đó mà tu trì. Cho nên bị phá phách, bị ma quỷ, bị bóp cổ, bị đủ thứ, ở cõi trên đi tới hà hiếp nhưng mà cũng trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật, lúc đó chúng ta nắm vững chìa khóa trong tay rồi, không bị kẹt nữa, chắc chắn nó hung cách mấy, làm cách mấy các bạn cứ trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật rồi nó phải tan. Nhiều cảnh hùng hã vô cùng, nghĩa là nói tới người phàm là họ có thể diên liền khi mà họ thấy. Nhưng mà người tu Vô Vi tới giai đoạn đó là không sợ và có một sự thanh tịnh để ứng dụng ngay tình cảnh đó. Bởi sự thanh tịnh sáng suốt đó làm cho đối phương phải tan rã cấp bách. Chúng ta thấy rằng cái hào quang đó vô cùng tận, lúc đó mới thấy giá trị của một vị Phật. Muốn tu trì phải hết sức dày công mới có thành đạt, chớ không phải dùng cái trí óc phàm mà muốn đạt liền! Không có! Chỉ có đi xuống làm ma làm quỷ thôi! Chúng ta phải tu trì sửa chữa bên trong, nhìn nhận sự sai lầm của chính mình, lập lại trật tự cho chính mình, mới thấy rõ cái điều huyền diệu của Ông Trên

Kinh A Di Đà

thường trực ban cho chúng ta và chúng ta phải thường trực hướng thượng để đón nhận cái thanh quang đó mới thấy cái giá trị.

Châu Lợi Bàn Đà Già

Nghĩa là một luồng lửa trong bản thể con, lửa trong trái cật dương thật nóng, châu lưu bản thể con gọi là Khí dương tinh, rất có ích khi luyện đạo hóa thành hạt Châu, mà nó cũng có thể hại con lắm. Phải biết tu thì khí này làm cho sáng suốt trí não, rồi nó trở lại giúp cho Mục Kiền Liên là đôi mắt ta vận động. Khí điển tiếp xúc đến chỗ tập trung. Luồng điển này ở tại đó lâu ngày, khi công phu đúng lực lượng hóa thành Mâu Ni Châu hay là Xá Lợi, người trần gọi là Tinh khí. Nhưng nó cũng làm hại lắm, nếu chúng ta không ngay chánh thì nó độc xúi chúng ta phải tà tâm, hay là tà dâm bỉ ổi, không còn kể phải quấy nhục nhã chi nữa.

- **Ông Tám giảng**

Con người nhiều khi đi tới chỗ hung hăng không còn nghĩ tới cái sự nhục nhã nữa, mình thấy rõ cái trược nó hoành hành phần hôn rất nhiều. Cho nên người tu thanh tịnh chỉ biết lo niệm Phật và độ tha phải phóng cái từ điển mà độ cho đối phương bớt nóng giận. Chúng ta không có đưa ra mà cãi vã với họ mà chúng ta đã nắm được cái chuyên môn rồi, xây dựng cái luồng từ điển của chúng ta sẵn có. Những cái trường hợp đó xảy ra ngay trong gia cang hay ngay trong xã hội. Chúng ta chỉ thâm niệm hướng thượng một hồi thì chúng ta thấy rằng cái huyền diệu của luồng hào quang thành đạt của chính chúng ta có thể hóa giải đối phương, không phải cái chuyện kêu bằng huyền bí hay là làm kinh ngạc mọi người. Chúng ta có tu thì chúng ta thấy cái chuyện đó thông thường. Chúng ta

có thể độ tha. Còn những người không tu mà thấy ông đó chấp tay niệm Phật hay là ông trầm lặng một chút thì cái việc đó nó thay đổi. Người ta cho đó là huyền bí mà chúng ta đi trong huyền bí rồi thì không có cái gì kêu là quan trọng hết. Đó là sự thông thường mà chưa đạt tới Phật giới đâu. Chuyện tầm thường của người tu Vô Vi có thể làm được, với sự thành tâm của nó mà thôi!

Di Đà ơi! Hễ có lợi thì có hại, vì vậy mà khó thành Phật được. LÃO TỬ có nói “Nhân kiến tâm động” mắt thấy động lòng, nhưng Di Đà con nên hiểu rõ, hai mắt là một bộ máy Vô Tuyến Truyền Hình, là một thứ Niết Bàn ghi tội lỗi đời đời kiếp kiếp. Khi con thác nó cũng đem lại cho con thấy rõ ràng những sự đã làm để nhìn nhận tội lỗi của con.

Còn câu BÀN ĐÀ GIÀ, chữ BÀN là Niết Bàn để ghi tội lỗi, chữ ĐÀ là con Lạc Đà bên Ấn Độ cũng loại La Mã nói chung là con Ngựa, tánh đi tới không thối lui. Giống nó là tâm trí sanh tánh, tánh đốc xúi tâm. Người tu hay bị tánh, là cái vía đốc xúi tâm hồn phải đọa trần.

Di Đà ơi! Nếu người tu thức tánh, phải hiểu cặn kẽ lời ta dạy con đây, mỗi điều hễ có lợi thì có hại. Con hãy minh trí an thần cứu xét kỹ lưỡng mới được.

- **Ông Tám giảng**

Cái gì mà ở thế gian hễ mình thấy lợi là ngược lại nó có cái chuyện hại, phải phòng ngừa cái điều đó.

Di Đà ơi! Khi tu từ sơ thừa thì chúng nó đốc xúi khổ khổ, muốn cho ta mê trần đặng vui sướng theo nó. **Di Đà ơi!** Ráng tỉnh trí an thần nghe con, mới được theo chơn ta.

Kinh A Di Đà

- **Ông Tám giảng**

Lúc nào có lợi là có hại. Họa khi mà các bạn tu, tu mà khổ hạnh hy sinh như thế này. Tôi ăn chay, tôi phải chấp như thế này. Tôi ăn mặn tôi phải chấp như thế này. Tôi làm việc tôi phải chấp theo thế này... là nó bị phỉnh rồi đó. Nó bắn luôn vô trung khu, mà khi mình đi tới đó, mình phải quán thông cái lợi hại một lượt, thì mình chỉ thường độ mà thôi, không có bị kẹt. Đứng đại bước vô cái chỗ kẹt. Tôi chấp cái này, tôi chấp cái kia, cái nọ. Tôi tu tôi phải vậy vậy, tinh khiết... đôi đũa tôi phải lau chùi 100 lần, tôi mới ăn! Cái đó còn chấp, nó khó tánh. Khó tánh thì buộc mình vào trong cái chỗ eo hẹp và không có tiến triển, càng ngày càng yếu hèn. Còn thức hòa đồng của chúng ta quán thông không có. Chuyện gì chúng ta thấy rồi, sanh trụ hoại diệt rõ ràng, trắng đen một lượt, chúng ta thấy, không có cái gì chấp! Ông Trời chấp thì ông không có chiếu cho cả càn khôn vũ trụ. Ông Trời thanh sạch hơn chúng ta. Ông có chỗ đại thanh tịnh thanh sạch hơn chúng ta mà tại sao ông còn phải chuyển hóa luồng điện vào đóng phân để được xây dựng hóa hóa sanh sanh hoa quả để nuôi dưỡng những người còn tồn tại trên mặt đất này. Ông phải điên không? Không! Mà ông quán thông và ông thấy việc làm đó hữu ích đời đời và không bị tiêu diệt. Khi chúng ta quán thông thì không bao giờ bị tiêu diệt. Các bạn tu Vô Vi không nên chấp, cứ kiên nhẫn hòa để đi tới đi! Thì các bạn sẽ quán thông, mà còn chấp một cái chấp là cái tâm các bạn bị thương rồi, làm sao Mâu Ni Châu nó xuất phát. Có hòa đồng Mâu Ni Châu nó mới xuất phát. Cho nên trong kinh này cũng dạy rất rõ ràng, khi chúng ta chạm trán một cái gì chúng ta hiểu lợi hại liền. Hai cái một lượt thì chúng ta nắm sự quân bình mà đi. Đất trả lại đất, chớ đâu có đem đi được mà chấp. Chấp trong đất để làm gì, thấy không! Còn chúng ta giữ vững để đi, thì điển nào cũng được thăng hoa mà theo ta, chúng ta đi tiến

nó. Chúng ta có trách nhiệm đó mà thành ra chuyên môn khai hóa tâm trạng để tiến hóa tới vô cùng.

Nan Đà A Nan Đà

Chữ NAN ĐÀ là một thứ điển quang sắc vàng, A NAN ĐÀ là điển quang sắc xanh của trái cật, nó thuộc về thận thủy. Nước điển này có một phần trực khí, hóa sanh loài người, thì ta giúp cho nó một phần nước trên thiên đàng đem xuống để hợp với thứ nước điển khí của Cha Mẹ con cấu tạo thành ra Di Đà, để làm việc trong bản thể.

Chữ NAN ĐÀ là Tánh, A NAN ĐÀ là Vía thuộc về trái cật bên mặt và bên trái của bản thể con nơi đường xương sống, phía trong, ngay rún. Ngày giờ phút khắc nào nó cũng cho nước đi châu lưu bản thể con. Nước là lửa điển, trong ấy có hơi để xung theo, hơi ấy có chất dưỡng khí của ta trên thiên đàng cho xuống tựu nơi trái cật.

Di Đà ơi! Con biết chưa? Nó là chất dưỡng khí để làm nền tảng cho bản thể, thừa hành phận sự mà ta giao phó cho nó, hóa sanh roi truyền nòi giống cho loài người, hiện giúp cho bản thể làm cho guồng máy ngũ tạng làm việc ăn, ngủ, bài tiết, còn một phần tiếp với dưỡng khí của ta, làm cho bản thể con người sống lâu, mạnh khỏe dưới quyền ta sai khiến.

Di Đà ơi! Trong đấy nó có năm chất loại kim: Gan, Sắt, Thép, Vàng, Bạc, hợp lại hóa thành một chất để thấu, phóng, úp mở từ phút khắc làm việc bản thể của nó và hóa sanh nó cũng như cái Magnéto của xe hơi thấu phóng lửa điển hợp thành một thứ Nam Châm (aimant) thấu phóng mạnh hơn hai trái cật gọi là Thiên Khảm Nhứt của trần, là đầu mối mạch lạc của bản thể nhẩy ra là thấu phóng do nơi trái cật, thừa tiếp cho trái tim cùng hơi hóp.

Ba đấng này để bảo trợ bản thể người sống thác, điển này thừa tiếp lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, để giáo hóa Ngũ

Kinh A Di Đà

hành. Ta cho phẩm chức của trái cật bên trái cùng bên mặt bửu danh là NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ gọi là Tánh Vía, để thừa hành phận sự cho tâm thần của chúng người.

Khi ấy Phật giao quyền Ngũ hành cho Ngọc Hoàng Thượng Đế, thừa tiếp lệnh ta để sai khiến chúng nó và thừa hành phận sự của ta theo luồng điển cái sống sanh tồn cùng là thác.

- **Ông Tám giảng**

Ở đây tại làm sao người ta nói Ngọc Hoàng Thượng Đế nhỏ hơn Phật. Cho nên Thượng Đế có nhiều giới Thượng Đế. Diêm Vương cũng là Thượng Đế mà Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng là Thượng Đế. Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn là Hắc Bì Phật. Phải thấy chỗ này! Cái màu viền đó không ai thay đổi được hết. Bạn có phóng màu trắng vô nó cũng là đen, mà sửa màu đen thành trắng không được. Cho nên tối thượng ở chỗ đó, nhưng mà người phàm không thấy, nói ông Phật lớn hơn Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn. Ngọc Hoàng thiếu gì Ngọc Hoàng, chỗ nào lại không có. Xưng danh ông vua cũng có thể xưng được Ngọc Hoàng ở thế gian, cũng là một Thượng Đế nhỏ mà thôi! Nhiều người làm ở chỗ đó. Cơ bút cũng vậy, nhập xác cũng vậy, làm ở chỗ đó! Chúng ta có pháp tu thanh tịnh chúng ta phải giữ pháp mà đi thôi! Không có nghe ông Ngọc Hoàng ông xuống tôi phải quỳ, tôi phải làm cái gì! Vô ích. Tôi chỉ lo tu để tôi trở về Đại Thiên Tôn, Đại Thanh Tịnh. Cái đó là cái quan trọng, cái đó là cái chánh. Còn những cái kia mà xuống có làm bùa phép đi nữa cũng chỉ giới hạn mà thôi! Cho nên người tu Vô Vi không cần thiết suy nghĩ vấn đề đó! Nghe tài liệu để thấy, và để phán xét, lấy cái trí khôn của chúng ta thấy sự thanh tịnh của chúng ta đến đâu, và tôi thấy quyền năng của các nơi đang làm việc hỗ trợ cho chư Phật, chư Tiên bằng cách nào? Chúng

ta thấy rõ điều đó mà chúng ta cố gắng tu và xây dựng niềm tin, tự đi và không có còn cầu xin nữa, thực hành cho đến đích.

Thâu là sự thác đem hồn về thiên đàng, còn phóng là cho ra, cho sanh tồn bản thể con người cùng vận mạng.

Di Đà ơi! Bởi vậy ta hết tâm giáo hóa con, để con hiểu rõ phận sự tu hành sáng suốt, cái guồng máy của con người, vận mạng của nó cùng giống men chất là cốt giác nguyên chất phần nào, phò tá linh hồn con để làm việc cho bản thể, còn Tánh, Vía, bửu pháp của nó là NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ để vận động thừa tiếp bên trong, ăn, ngủ, bài tiết, Lục Căn, phải nghe nó truyền bá. Nó là tánh tình, bóng vía của bản thể.

Còn Lục Trần cũng thừa tiếp NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ là trái cật, thừa tiếp bên ngoài là chơn tay, đầu, mình, da, lông, vật gì hoạt động về phần NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ chủ mưu. Sự vận động vật chất do nơi ĐÀ RA NI ĐẾ, CHƠN LĂNG CÀNG ĐẾ, TÌ LÊ NI ĐẾ động đậy, cựa quậy, đánh đập, hung dữ, thuộc về Võ Phật, là một phần khí trực thuộc về hỏa tặc tánh hờn giận nóng nảy, tham sân.

Di Đà ơi! Con hãy dè dặt.

- **Ông Tám giảng**

Nãy giờ các bạn nghe Di Đà ơi! Là cái phần trí của các bạn. Các bạn phải phản ứng nơi đó! Di Đà ơi! Là kêu các bạn đó! Chớ không phải đọc cái cuốn này mà cứ nghĩ tới ông Di Đà là sai đó! Di Đà ơi! Các người phải nhận ngay những lời giáo dục đó.

Di Đà ơi! Con hãy dè dặt thừa tiếp cho nó tu hành, hóa Văn Phật, Pháp lý của đức Thích Ca Mâu Ni. Nếu con không dạy bảo nó học đạo, thì nó được kéo con trở lại dương thế, hễ con mê trần thì bị nó lôi cuốn, ta lấy lẽ công không bênh vực

Kinh A Di Đà

thần hồn con được.

Di Đà ơi! Con ráng cần mẫn xem xét dạy chúng nó được theo con về nước thiên đàng, hưởng phước đời đời. Còn con mê trần thì cũng sang trọng vui sướng trong đời, nhưng phải nhớ đầu thai cho trần, không thể về cõi thiên đàng. Dầu cho đến đời con ngay thẳng tử tế đi nữa, thì con được hưởng phước vinh huê phú quý nơi trần mà thôi. Nếu con bị mê trần thái quá, tội lỗi nhiều thì bị sa đọa, làm quỷ ma không đầu. Nếu thái quá sa đọa thì bị sa thải thú vật côn trùng.

Di Đà ơi! Ta đã bao phen bảo người tu hành theo chân ta. Lòng ta từ bi bác ái thương con, dạy dỗ nâng đỡ đến cùng. Con ráng tu luyện Pháp lý cho linh hồn con khỏi đọa lạc trầm luân, nay con được Á Phật, thì ta hết sức ân cần giúp con. Nếu con sa đọa thì con bị Niết Bàn lôi cuốn nơi trần thế, lẽ công không bênh, vị, hộ độ con được.

Di Đà ơi! Ráng tu luyện theo Pháp lý để theo chân ta về thiên đàng, con gắn bó theo lẽ phải ngay thẳng đó con. Đây ta chỉ rõ: Trái cật làm việc cho thiên tiên bộ đầu, giúp việc cho thần hồn điển quang về phía bên trái. Còn trái cật bên mặt, làm việc cho Tánh, Vía, Võ Phật, luồng Hỏa Hâu.

La Hâu La

Nghĩa là nước BA LA MẬT cũng gọi là Cam Lô, chỉ rõ là nước miếng bản thể con người. HẬU là dưới cằm hầu, LA là La Hán Bồ Tát.

Di Đà ơi! Khi con luyện đạo lấy lưỡi co lên kê chơn răng, công phu chừng 4 tháng thì nước miếng ấy hóa ra BA LA MẬT hay là Cam Lô, do nơi một chất nước theo đường gân tở bộ đầu chạy xuống nơi chân răng hợp với cuống vị, đứng trong hầu thì con, đó là một chất điển trong sạch để giúp cho bản thể con nuốt vào thành ra một thứ nước vàng bao tử, giúp cho nó tiêu hóa vật thực, hóa ra một chất Cam Lô, làm cho

huyết thanh khí, hễ công phu luyện đạo thì huyết ấy xung lên mặt mày tươi tắn, da thịt mịn màng, trở thành một người trẻ trung hơn.

Di Đà ơi! Thứ Cam Lô làm cho người được sống lâu và sức khỏe. Nếu luyện đạo được bền bỉ, thì nước ấy trở thành một hườn Diên Hống, từ trên Hà Đào Thành ngay nảo của ta rớt xuống phía trong hai lỗ mũi đi ngay xuống cuống họng một hườn tròn, gọi là Diên Hống.

Di Đà ơi! Đó là thuốc Trường Sinh để giúp cho con sống lâu, sức khỏe dồi dào, bổ túc lại trong lúc con ngoài đời làm việc cần lao. Nay con tu, Thầy lấy chất điển trong bản thể tiếp xúc cho con, khi con định thần thì Diên Hống rớt xuống. Con nhớ lời Thầy dạy: “Nghiêng bộ đầu qua tay trái, rồi nuốt hườn Diên Hống ấy xuống khỏi cuống vị”. Diên Hống này tan ra trở thành nước thuốc Cam Lô, giúp cho sự tu luyện khỏe khoắn, sống lâu dồi dào thêm nữa, cho có công quả bồi đức tu hành để đền tội nhỏ nhút, chút ít những lời lẽ vô nghì bỉ ổi của con. Đó là tội sơ lược không đáng kể vào Niết Bàn, gọi là trừng phạt dạ của trần thế, ham ăn, nói hỗn ầu.

- **Ông Tám giảng**

Trong này đã dạy từ li từ tí, dạy cái Thủy từ trái cật xung lên cái nảo, rồi từ ở trên đem cái Diên Hống, nước Cam Lô là cái bọt nước miếng của chúng ta mà nền khoa học hiện tại cũng xác nhận rằng bọt nước miếng là trị bá bệnh trong cơ tạng. Các bạn đã may mắn co lưỡi răng kê răng niệm Phật và nuốt nước miếng hằng ngày. Đó là đã lo trị bệnh tâm lẫn thân, kỳ diệu vô cùng. Càng ngày càng niệm càng nuốt nước miếng thì thấy cái mặt càng ngày càng tươi, thay đổi! Thậm chí những người mặt nám mà ngày nay tu, cố công làm đúng theo pháp mặt mày vẫn tươi và tiêu trừ tất cả những cái nám đó. Nám mà thể hiện trên mặt, đó là nạn. Chúng ta cố gắng tu rồi

Kinh A Di Đà

nó thanh lọc, không còn nám nữa, là cái nạn nó sẽ tiêu trừ. Trong nội tạng của chúng ta càng ngày càng nhẹ. Nhờ đâu? Cho nên cái pháp này là trường sanh trị bệnh mà những người thực hành không trì chí làm nữa chừng thay đổi, than ván đủ chuyện. Chúng ta kỳ công cho chính ta thì ta sẽ thoát nhiều cõi và không có bị lệ thuộc nữa! Rất rõ ràng tâm lẫn thân, cơ tạng các bạn. Người tai nạn đáng lẽ nó xảy đến khủng khiếp nhưng mà chỉ sơ sài mà thôi! Những cái nạn lớn đó nó muốn áp đảo các bạn mà các bạn có công tu rồi, nó chỉ bệnh hoạn sơ sơ và ngưng trệ cái kỳ có thể tiến tới vô thức đó, nên ngộ nạn nhưng mà tránh khỏi. Cái chuyện đó là bất ngờ và không cần phải thầy tướng thầy bói nào hết, chỉ ngòi, chỉ nhờ vào cái sự trật tự của chính mình mà hòa với thanh giới thì tự cứu rõ ràng. Cho nên cái phương pháp công phu này nó khai hóa nội tâm, nội tạng, từ sơ thục, từ lỗ chân lông và không có bỏ sót một nơi nào hết, trong cái tiểu thiên địa này biến thành cái Xá Vệ Quốc, biến hóa trở lại, trật tự rõ rệt, lời ăn tiếng nói cũng thay đổi. Tại sao nó thay đổi? Các bạn co lưỡi răng kẻ răng, hồi trước các bạn nói xàm nhiều, thì nó kéo, nó lôi các bạn nói bậy, nói hơn, nói thua. Bây giờ các bạn co lưỡi răng kẻ răng niệm Phật thì sự đối đãi giữa nhơn sanh, cái gì cần thiết thì các bạn nói, mà không cần thiết thì các bạn đâu có nói. Thành ra nó không có lầm lỗi gì nhiều, mà nó hướng thượng nó nói những câu thanh cao, cõi mở. Cho nên những người hướng thượng ở đây tu rồi cái điển nó rút đi lên. Tại sao có người thiên Pháp lý đi nói với người thường không có thiên, nói một chập có cảm tình, vì rút cái trược của người ta đi. Ngòi đó, nói một chập cái nó rút, mà nhiều người cái tâm nó nhẹ rồi, thì nó đi tới nói với đối phương nó thấy ngực nặng, mà cái ngực nặng thì mình mới nghĩ sao? Mình hướng về cái tâm, mà mình nói về cái tâm, cái tạng tâm mình mở, mở lần, rồi trụ đánh, đối phương nó cũng nhẹ. Đang ngòi mình thấy mình mời, đối diện với đối phương, mình thấy mình mời bên tay trái, thì mình thấy đối phương đã

bệnh bên tay trái rồi. Cái trược xâm chiếm nó. Cái tà khí xâm chiếm nó. Mình nói cái chuyện nặng của tay trái thì một chập nó khai hết. Nó thấy nó bị thương chỗ đó rồi, vì cái tà khí xâm nhập nó mới sanh ra bệnh. Bất cứ một cái bệnh gì ở thế gian đều tà khí xâm nhập hết, nó mới sanh ra bệnh. Chúng ta tu hướng về thanh thì chúng ta rút hướng về thanh nó đâu còn nữa. Cho nên những người tu Vô Vi đi thăm bệnh nhân, đi rước cái nặng về nhưng mà về chúng ta phải trì niệm Phật nhiều, phải làm Pháp Luân nhiều nó mới giải được. Có nhiều người ban đêm ngồi thiền nhắm mắt thấy ánh sáng mà bữa nay đi thăm một bệnh nhân trong nhà thương mà thấy họ bệnh nặng quá mình thật tâm muốn cứu độ họ tới về mất cái ánh sáng, nhưng mà mình phải chịu, vì cái thanh điển mình đã bỏ cho họ rồi, rồi mình rút cái trược cho họ, mình phải về thanh lọc ít nhất hai tuần nó mới khôi phục được, cái sự thiệt thòi đó mình cả mừng và mình học được cái đưng, vì sao? Vì mình biết đường đi, họ không biết đường đi. Cái Kinh này đã giải bày tất cả những cái gút mắc trong nội tạng của chính chúng ta, cho nên các bạn cố gắng nghiên cứu và nghiên ngẫm trở lại, nghe những gì mà tôi đọc ra và tôi cộng thêm cái luồng điển của Bề Trên, rồi các bạn từ tâm niệm Phật để nghe lại, thì các bạn sẽ có chỗ chứa, từ từ do cái công năng công phu rồi buông bỏ cái tánh trần tục và để giáo dục Lục Căn, Lục Trần tiến hóa thì lúc đó mới có cơ hội chứa đựng được. Chớ bây giờ nghe, nghe vậy nhưng mà nói lại nói không được, rồi tương lai các bạn thanh nhẹ, nắm cuốn sách này đọc vừa nghe cái đó, vừa đọc cái này, rồi các bạn mới thấy thấm thía, đức Di Đà đã chuyển thẳng luồng điển ngay trung tâm bộ đầu của các bạn trong giờ phút tôi đang chuyển giáo và đọc lại những cái kinh của Ngài đã chuyển hóa cho Ông Tư thì các bạn được tận hưởng cái đó, nhưng mà vì quá trược không có chỗ chứa, thì cố gắng tu thanh đi, rồi mới thấy cái đầu của các bạn nó tròn vo, hào quang rõ ràng, mới thấy giá trị của thanh tịnh. Thấy ta là

Kinh A Di Đà

cảnh, cảnh là ta, không còn động nữa. Lúc đó mới là thật sự tu trong thanh tịnh và không còn bờ vơ nữa.

Tân Đầu Lư Phả La Đạo

Nghĩa là bến đò Giang Tân, đầu và trước trán, ngay bộ đầu. Chữ LƯ là Lư Hương tập trung đó con. Chữ PHẢ là thuyền Bát Nhã. Chữ LA ĐẠO. Chữ LA là một thứ nước Cam Lộ trước kia con tu luyện đạo mà có, hiện nay gốc ở nơi sông Bỉ Ngạn.

Di Đà ơi! Nay con cố tâm luyện đạo, ta lấy nước nơi sông Bỉ Ngạn để mượn điển truyền thanh, viện trợ nước Cam Lộ giúp cho con, đem vào thận thủy là hai trái cật, bổ túc thêm sự lao nhọc làm lụng. Khi luyện đạo tu hành, nước ấy chạy thẳng vào thận thủy tiên thiên của trái cật, bổ túc sự lao tổn bản thể của con làm việc cho trần.

Nay cho con nước này thêm sức lực dồi dào, bổ túc sự mạnh mẽ sức khỏe cho con, tuy là con lớn tuổi, trở lại trẻ trung hơn phần nào cho có sức luyện đạo, để hồn con theo Thầy.

Di Đà ơi! Ráng tu đó con!...

Ca Lưu Đà Di

Nghĩa là chữ CA là Thích Ca chứng minh. Chữ LƯU là để ý xem xét sự luyện đạo cho chúng sanh. Chữ ĐÀ là Thầy chúng ta gọi Di Đà. Chữ DI là truyền cho chúng sanh nào làm việc luyện đạo cố gắng. Đồng thời Thích Ca Phật Tổ cùng Thầy ta là Di Đà xem xét dạy đạo.

Ma Ha Kiếp Tân Na

Chữ MA HA

Di Đà ơi! Khi hồn con ở thiên đàng, con sa ngã phạm tội. Thiên nhan, nhập vào Niết Bàn ở chốn trần gian. Ta giao phó cho con một bản thể có đủ điều kiện ăn, ngủ, bài tiết theo trần. Hễ xuống trần thì con mê trần. Con bị chua cay, chát, đắng, mặn, nồng, mạnh hiếp yếu, có khi bị tù đày bản thể nữa. Ta chắc rằng con sa đọa hồn con sẽ làm con ma luân hồi.

Nay con được suy nghĩ thức tánh, muốn trở về quê cũ của con, con chán đời, rồi con thức tánh tâm đàng theo đạo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí, nhứt tâm thành thật nguyện theo dưới chơn ta. Ta là Đại Từ Đại Bi, thương tất cả chúng sanh. Nay con luyện đạo được minh triết rồi, từ đây con không làm con ma, hiện nay là kiếp của con. Nếu con mê trần làm lầm lỗi đó con, nhờ con minh triết thức tỉnh, cố tâm luyện đạo tu hành, khỏi kiếp mê trần làm con ma...

Chữ TÂN NA là cải cựu hoán tân, hết mê tới tỉnh, hết tối tới sáng, thì con được Tân Dân chủ nghĩa theo nhà Phật, đời đạo song tu, tu tâm luyện tánh.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu, trước kia chúng ta động loạn. Ngày nay chúng ta tu thiền rồi, chúng ta uống được linh đơn, đã giải mê rồi. Nói về đạo là chúng ta thích, mà nói về đời thì cảm thấy tâm nặng, khó chịu. Tại sao? Chúng ta đã bước lên một lớp nữa rồi! Cho nên người tu đã được uống thuốc Phật để tiến hóa mà không hay. Chỉ có Pháp lý Vô Vi mới là đi mau như vậy, trực tiếp, và thực hành cấp tốc mới thấy rõ ràng, từ giai đoạn trần trước, dòm lại trước khi các bạn chưa tu, các bạn đâu có hiểu cái gì. Đọc cái này nghe không hiểu mà bây giờ nhắc lại một chút xíu là các bạn hiểu rồi. Các bạn đã lên được một chút rồi, nghe hiểu rồi, hiểu ý rồi. Nghe những lời đó nó thấm thía và nó chạy vào tâm, và chúng ta đang hành theo

Kinh A Di Đà

đường lối đó.

Di Đà ơi! Con được biết Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là đạo Khổng Tử không thể nào lầm lạc việc đời, còn đạo Phật Pháp lý Vô Vi, con cùng một tâm chí nguyện về cảnh cũ quê xưa, theo cảnh Tiên nhà Phật.

Di Đà ơi! Ta thấy con một lòng tưởng Phật, thì chữ Đại Từ Đại Bi ta ban phước lành cho con. Nay con được Lục Huệ, ta giao phó cho con phải hoằng hóa chúng sanh, giáo huấn chúng nó, vớt linh hồn nó khỏi chốn trầm mê. Ta sẽ độ cho chúng nó cùng con qua bến Giang Tân, từ mé sông Bể Ngạn bên có thuyền Bát Nhã đưa qua mé sông Bể Ngạn bên kia. Khi con vào Niết Bàn, con được ở bến Giang Tân, chữ Kinh gọi là Tân Na là một bến đò, sông Bể Ngạn, con được hoằng hóa chúng khỏi kiếp ma, qua đường Phật.

Di Đà ơi! Từ đây con được một lòng theo ta, dắt chúng nó qua khỏi bến trầm luân vào nơi xứ Phật, vui vẻ khỏe khoắn đời đời kiếp kiếp.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu mà đạt tới thanh tịnh nhập định rồi nếu xuất ra đi tới bến Bể Ngạn. Đi qua hết rồi, cái tâm thơi thơi vô cùng. Trở về trần gian các bạn thấy rằng các bạn không có phải ở trần gian. Luôn luôn cái tâm ở nơi đó và thấy mình qua lại nơi đó mãi mãi trong tâm thức, thì cảm thấy nhẹ nhàng. Sông Bể Ngạn lúc nào cũng phẳng lặng, gió thanh thoát, đem lại một hồn thơ siêu việt trong nội tâm của chúng ta, thanh nhẹ vô cùng, màu sắc thanh nhã.

Bạc Câu La A Nậu Lâu Đà

Chữ BẠC CÂU LA nghĩa là: Con Ngựa Cu biết bay, biết

chạy nhanh chóng, chữ CẦU là con Bô câu, bay lên đáp xuống là nghĩa trần, chớ thật sự nó là hai trái cật Thiên Khảm Nhứt đã gắn sau lưng ngang lưng quần bản thể con. Nó là một vị Chơn Nhơn kiểm soát thừa hành ba cõi, từ thiên đàng, dương gian, âm phủ. Nó cũng bị tù đày như con mà sa nơi hắc ám bản thể của con. Nó là một thứ bảy vía. Cũng có nghĩa là điển ngũ tạng cùng hồn và vía của con, là hai dây điển, dây nóng và dây lạnh, gọi là thần kinh, để phò trợ cho con. Bảy vía này hợp nhứt, con làm đầu cai quản chúng nó. Thứ nhứt là con, còn Vía và Ngũ Tạng cộng là 6, cũng có nghĩa là Lục Căn, giao về phần con giữ bên trong bản thể, còn bên ngoài là bóng Vía tay chơn hoạt động, để cho Ngũ Tạng sai khiến, còn Tánh Vía thì làm chủ.

Tánh Vía là một đơn vị, còn Ngũ Tạng chung hết hóa ra Lục Trần.

Di Đà ơi! Sự khó khăn này, hàng ngày công phu luyện đạo, con phải làm chủ nhơn, trọn quyền không phần nào chối cãi được. Con có quyền sai khiến chúng nó, ví như một chiếc thuyền có bánh lái cùng buồm, chèo, sào đủ. Nếu con làm phải thì chúng nó phải, còn con làm quấy thì chúng nó sa đọa hơn con.

Sách KHỔNG TỬ có nói: “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”. Hễ thuận Trời thì còn, được lên thiên đàng, còn nghịch Trời là lắm nhiều tội lỗi thì giả vong là con ma.

Di Đà ơi! Con thấy chưa? Giả vong là vong hồn đó con. Hồn là khôn, Vía là đại.

Di Đà ơi! Ta chỉ Tông chỉ Pháp lý cho con biết. Đây là hai dây luồng Điển Cái của bản thể con. Nóng thì dữ tợn xúc tiến hùng hồn, đó là Hồn con. Còn dây điển lạnh là Vía của con, tánh hiền mềm dịu, cai quản Lục Trần. Vía yếu tánh bị Lục Trần xúi dục, phải bị sa đọa.

Di Đà ơi! Vì chỗ đó, ta giao quyền cho con làm chủ để sai biểu chúng nó. Nó được nương quyền hộ trợ cho con, bản thể

Kinh A Di Đà

là con thuyền Bát Nhã. Con là chủ chiếc thuyền, hãy cầm tay lèo tay lái, quấy phải nơi con. Có câu: “Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong” thuận Trời thì còn, nghịch Trời thì thác.

Di Đà ơi! Theo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật, lấy điển làm đầu, khi thác xác bỏ lại thế gian thành đất. Điển là một Khí thiêng liêng.

Di Đà ơi! Con ráng công phu luyện đạo, nay con được minh rồi, mà con được hiểu chưa? Những cái tông chỉ phép tu lấy điển mà thôi, còn xác thịt ở đâu còn đó, chết hườn lại cho đất. Còn điển là một thứ hơi bay bổng lên thiên đàng. Bây giờ đây tông chỉ của nó, tiền căn hậu quả của nó trước khi bị tội lỗi trên thiên đàng sa xuống trần gian áp vào bản thể. Câu rằng: “Thuận Trời thì sống, nghịch Trời thì thác”. Nhưng trước kia con có tội lỗi là nghịch Trời không được ở thiên đàng, tội ấy sa vào trần gian áp vào bản thể.

Di Đà ơi! Con thấy chưa? Ngũ Hành là Ngũ Tạng ở trên, còn Thiên Khảm Nhứt là ở dưới.

Di Đà ơi! Thấy chưa? Nghịch Trời đó con, con thác thành ma không thể trở lại thiên đàng. Nay con thức tánh luyện Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của ta dạy con công phu ba điểm: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Định Thần, để cho điển trái cật thận thủy xung lên bộ đầu, để sắp lại cho thuận Thiên giả tồn.

Di Đà ơi! Đó là Khoa học Pháp lý của con. Thiên Khảm Nhứt ở bộ đầu gọi là Trời, rồi tới Ngũ Tạng là Ngũ Hành, tới tì là bao tử thuộc thổ. Trời có Ngũ Hành, đất có Ngũ Sắc, người có Ngũ Tạng phải là thuận Thiên giả tồn đó con. Nếu mà con công phu dày dặn, thì Hồn con được thành chức La Hán Xá Lợi. Thuận thiên là thông thiên, khi con thác hồn con được ở thiên đàng.

Chữ A NẬU LẬU ĐÀ - Chữ A là nhâm quý gồm thâu nơi thận (trái cật) là cốt giác nước điển ở trái cật xung lên bộ đầu

hóa thành một chất

Chữ NẤU là nước hóa thành Cam Lồ.

Chữ LẤU là trên bộ đầu.

Chữ ĐÀ là nền tảng tại bộ đầu để cho nước lửa điển ở tại đó giúp cho linh hồn con trở nên sáng sủa, còn Lục Căn, Lục Trần, lục huệ hóa thành Xá Lợi Như Lai.

Như Thị Đẳng. Chư Đại Đệ Tử

Nghĩa là: Hết thấy mấy vị La Hán ta đã chờ ở trong bản thể, nơi nào làm việc theo sở các bản thể của con thuộc bên trong, còn bên ngoài thì ta sẽ cắt nghĩa đến cho con rõ thấu.

Tịnh Chư Bồ Tát Ma Ha Tát

Chữ TỊNH là yên lặng, làm cho bản thể tướng Phật, quên hết cả bản thể ta. Nghĩa là: Tịnh cho đến đối ta tưởng mình ta không không, còn một điểm Linh Hồn Chủ Như Ông mà thôi. Nhưng mắt nhắm tai nghe, ta còn một chút xíu hơi thở hơi hóp để ta phá cái mê muội trong trần. Trong cái Tịnh thì mới có cái Tĩnh, tĩnh trí an thần, mới thấy cái máy huyền vi hóa ra một hào quang chói lợi do nơi điển của ta xuống giúp cho mỗi cá nhân.

Di Đà ơi! Con ráng tịnh luyện, con đừng sợ thác bỏ xác mà mê trần. Con không sợ thác là sống đó con. Sống là sống linh hồn, con thác là bỏ xác trần.

Di Đà ơi! Con biết chưa? Theo ta nào có thác, thác là bỏ xác trả lại cho đất, còn hồn là con, theo về nước Cực Lạc của ta, sung sướng thông thả biết mấy. Cực Lạc là xứ quê hương của con trước kia.

Chữ BỒ TÁT MA HA TÁT, khi ấy nơi trong Ngũ Tạng Lục Phủ của Di Đà là cốt giác điển quang của các vị Bồ Tát đang quỳ nghe Phật Tổ giảng dạy để thừa hành phận sự, đồng

Kinh A Di Đà

tu luyện với Chủ Nhơn Ông.

Lúc ấy Phật gọi Di Đà ời! Nay con lên một vị Trưởng Lão Xá Lợi, còn các vị La Hán Bồ Tát đây đã lên chức phẩm rồi. Ta đã chỉ ba phép luyện đạo, nghề chuyên môn 6 chữ Di Đà, giao lại cho Chủ Nhơn Ông gọi là Di Đà của chúng bây, hoằng hóa chúng bây cùng chúng sanh ngoài trần. Từ đây nào Chủ Nhơn Ông cùng chúng bây phải công phu luyện đạo dày công cùng thi ân bố đức, hoằng hóa chúng sanh ngoài trần nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Chúng bây phải cố gắng công phu luyện đạo, không được bỏ rơi phút khắc nào. Khi con đang nói chuyện, con phải nhớ ta là Thích Ca Mâu Ni chứng minh cho con.

Ta là Phật nắm luồng điển huyền vi, là luồng điển cái để cầm vận mạng cứu giúp con tu hành cho tinh tấn. Con cần mẫn thì sự tinh tấn ấy phát triển cho con, làm cho Chủ Nhơn Ông Linh Hồn minh mẫn, trong sạch, sự có ích của con dồi dào. Hễ con cố gắng là sự học hỏi của con bố hóa sáng suốt thêm hơn.

Còn các vị La Hán này, ta đã chỉ rõ phép huyền vi cho các người hiểu biết rồi phải cần mẫn làm việc tài bồi bản thể, cũng phải nhớ chữ BỒ TÁT MA HA TÁT, Chủ Nhơn Ông của bây, cùng ráng cố gắng học đạo, luyện đạo Pháp lý tu hành. Con muốn làm Phật là Phật. Con muốn làm ma thì là Ma. Bỏ lẩn quên học tu luyện gọi là lừa dối con. Đến đây ta truyền thống cho các người đã rồi, thì cố gắng tu hành, còn phận sự Lục Trần là Tánh Vía của Di Đà nay đã lên chức.

- **Ông Tám giảng**

Khi mà chúng ta tu phẳng lặng tâm hồn rồi, chúng ta nghe đức Thích Ca nói chuyện, còn thấm thía nữa. Cho nên các bạn đã Soi Hồn để làm gì? Để cho nó phẳng lặng cái thân tâm. Cái lỗ tai của các bạn nó xa lắm, khi mà nghe vuu vuu ngay trung

tim này, rồi chư Tiên đi qua đặng mình, mình cũng nghe rõ người ta đặng như vậy thì lúc đó nó đi lên trên cao rồi. Đức Thích Ca giảng đạo, chúng ta ngồi ở dưới này chúng ta nghe, nghe rất rõ ràng, rất thấm thía và mở tâm mở trí. Cái luồng điện nó truyền cảm. Hồi xưa, người ta đóng phim người ta cũng thấy rõ đức Thích Ca cứu những người của Ngài bằng một tia điện cũng như một sợi chỉ rút người ta đi lên. Chúng ta tu ở đây là tu trung tim đây có luồng điện hướng thẳng trung tâm sinh lực. Hễ tưởng tới Ngài thì Ngài chiếu thì chúng ta cũng vẫn đi lên được. Cho nên cái đường lối không có sai lệch của Pháp lý Vô Vi là chỉ đường tiến hóa rõ rệt, nhưng mà do sự dày công hành tiến và tùy theo cái nghiệp duyên của mọi cá nhân mà tự thức tâm đi lên.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử

Nghĩa là: Người có phải phò trợ của hôn Di Đà là Trưởng Lão Xá Lợi Bồ Tát không?

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi gọi các đảng phái chúng nó đồng ra quỳ đánh lễ điển Phật Tổ truyền thống xuống, cùng đánh lễ Trưởng Lão Xá Lợi Bồ Tát, gọi là Hôn Di Đà, rồi đồng quỳ nghe giáo huấn của Phật Tổ cùng Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà.

Lúc ấy, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử bạch Phật Tổ cùng Chủ Nhơn Ông Trưởng Lão: Chúng tôi hiểu biết cạn kể.

Chữ VĂN: Là phải nghe lời chiêu lụy Chủ Nhơn Ông Trưởng Lão.

Chữ THÙ : Là thù hiềm oán hay mê trần oán ghét.

Chữ SƯ : Tôi là Vía phụ trợ gọi là Vợ, điển âm, ưa mưu sự gọi là làm Sư đốc xúi cho ham trần, làm hại cho chồng là Chủ Nhơn Ông hay là Trưởng Lão Xá Lợi Phật.

Chữ PHÁP VƯƠNG TỬ: Chúng tôi là một cái khí âm, gọi là Thần khí, thần khí là tông chỉ của chúng tôi, cùng thọ Phụ tinh Mẫu huyết, hai khí ấy hợp vào hóa thành chúng tôi. Các

Kinh A Di Đà

nguyên khí này gọi là Vương Tử. Vương tử là nguồn cội gốc gác của bản thể người, biết ăn, ngủ, ỉa mà thôi, cùng ham mê thất tình lục dục, gọi là mê trần, cũng tuân nơi Thượng Đế phán đoán tánh của chúng tôi, ăn của trần làm việc cho trần thì lấm lối những điều tội lỗi làm hại cho Chồng tôi là Chủ Nhơn Ông Trưởng Lão. Nay chúng tôi đã minh, nhờ Chồng chúng tôi công phu dạy đạo chúng tôi, cùng điển Thông Thiên Giáo Chủ Phật Ngài truyền thống cho Hồn Chồng tôi là Di Đà, thì từ ngày Chồng tôi tu hành Pháp lý Vô Vi, nay được tiếp xúc điển huyền vi truyền thống, thì chúng tôi hiểu rõ hộ trợ tu hành.

Nay chúng tôi phát minh tu hành theo đường Pháp lý Vô Vi.

Bạch hóa Phật Tổ cùng Chồng tôi là Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà, tôi là Vợ Tánh Vía, cùng bọn chúng tôi đồng tuân theo lời giáo huấn của Phật Tổ và Trưởng Lão dạy tu hành.

A Dật Đa Bồ Tát Càn Đà Ha Đề Bồ Tát

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Hễ con công phu nhiều, thì điển quang trong Ngũ Tạng về bộ ăn, ngủ, ỉa của bản thể con trong ấy có khí nóng, nóng đặc biệt nhẹ nhàng êm dịu và nóng vừa vừa, nóng nồng nực, cùng thứ nóng nô nức trước dục.

Xá Lợi ơi! Lúc con luyện đạo công phu thì chất nóng của điển xung lên bộ đầu là thứ đặc biệt, nhẹ nhàng, êm dịu, biến hóa ra hào quang đặc sắc, từ chư Tiên đến Thượng Đế cùng ta nữa cũng phải luyện đạo nuôi chất nóng ấy, nó là một thứ Diệu Pháp Liên Hoa, hào quang này biến hóa muôn ngàn vật liệu, nào vật chất, thú vật cùng người trong nước của con đều có đủ, con muốn chi có nấy, do nơi khí điển đặc sắc hóa thành muôn vạn thứ, nó là một thứ Khoa học Huyền bí của Phật.

Xá Lợi ơi! Con ráng công phu luyện đạo, từ đây con

không như người trần thế nữa, khỏi lo giàu nghèo, chức phẩm, còn hơn là triệu phú dưới thế gian, khi con muốn chi thì có trước mặt hiện diện để cho con dùng.

Xá Lợi ơi! Từ đây con không mệt nhọc, sống nhẹ nhàng, khi đến căn phần con được về xứ Phật, còn sự biến hóa thì mau lẹ hơn nữa. Bởi thế chữ Kinh A DẬT ĐA BỒ TÁT là khí điển nóng mới có hào quang nói trên đó, con hiểu chưa?

Còn chữ Kinh CÀN ĐÀ HA ĐẾ BỒ TÁT là: Ngọc Hoàng Thượng Đế cho đến chư Phật thì luôn luôn có hào quang để biến hóa tất cả, từ Phật đến Thượng Đế cũng công phu nuôi dưỡng hào quang ấy, muốn chi được nấy, còn hàng chư Tiên cũng có thứ lửa trong sạch trong bản thể con người, cùng mượn những vật chất dưới trần để biến hóa, phẩm ngũ hành này không có hào quang, mượn lửa trong sạch làm ra thôi, chưa có cốt giác, chúng nó phải tu nữa mới có hào quang.

Xá Lợi ơi! Ta khuyên con cùng các chúng sanh phải dày công luyện đạo nhiều chừng nào thì hào quang rõ rệt chừng nấy.

Xá Lợi ơi! Khi con luyện đạo phải nhớ Phật Tổ là một luồng điển cái, gọi là Hào quang chánh. Khi con nhớ Phật Tổ như là Hắc Bì Phật tại thiên không, và con phải nhớ ta là hậu Tổ Thích Ca Mâu Ni tại trung thiên. Lúc ấy Phật Tổ cùng ta bố thí phóng ra chia sớt hào quang cho con và chúng sanh. Khi con hoằng hóa chúng sanh, phải nhắc nhở thường nghe con. Nhớ Phật thì Phật giúp cho, còn không nhớ đến thì công phu luyện đạo của con trở thành thể thao, nuôi vật chất bản thể mà thôi.

- **Ông Tám giảng**

Cho nên cái này chứng minh Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn là HẮC BÌ PHẬT là cha muôn loài vạn vật chứng minh

Kinh A Di Đà

rất rõ ràng nhưng mà nhiều người đọc kinh không hiểu, không thấy, cái gì không có thể thay đổi được đó mới là chơn lý.

Thường Tinh Tấn Bồ Tát

Chữ THUỜNG là: Thường hành khi đúng giờ công phu luyện đạo chớ bỏ qua. Chữ TINH TẤN là: Khi công phu phải chính đỉnh, kỹ lưỡng, thâm phóng vào ra hơi bình thường, không chậm mà cũng không mau, đừng để tâm xao xuyên.

- **Ông Tám giảng**

Nhớ cái này đừng để lòng xao xuyên.

Di Đà ơi! Con đừng tưởng con đã lên phẩm chức sắc con thận trọng cho con, vì có khi bị Lục Căn, Lục Trần binh gia của con, nó gặp con đi đường sai, chúng nó thường khi rủ ren làm cho ta mê trần. Ta cũng gồm nó lắm. Nó khôn lanh quỷ quyết cho trần.

Di Đà ơi! Con đừng tự trọng tự khinh mà bị nó. Trước kia Thầy cũng bị nó gạt gẫm nhiều lần, nhưng Thầy có chí hùng dũng, ngay thẳng, một lần thoát chết, thoát sống, một ý theo Phật mà thôi. **Di Đà ơi!** Con đừng tin lấy nó, mà cũng không cố chấp nó, thay vì chúng nó là tôi tớ trong nước của mình.

Di Đà ơi! Ráng chăm chỉ nghe lời Thầy dạy! Còn chữ BỒ TÁT là: Công phu luyện đạo nhiều chừng nào tốt chừng nấy đó con.

- **Ông Tám giảng**

Trong này Phật cũng có dạy rằng, nghĩa là chúng ta còn chấp nó là chúng ta khổ. Đó, thì tất cả chúng ta người tu ở trong gia đình cũng vậy. Chấp người này, chấp người kia, cũng

không được, bạn đạo cũng chấp người này, chấp người kia cũng không bao giờ tiến, chừng nào mình biết phận mình lo tu, mở, thì ở trong Lục Căn, Lục Trần, mình mới giáo dục nó rõ ràng. Nhiều khi nó quấy rầy chúng ta làm điều này là nó ở trong chấp, nó đề nghị việc này, đề nghị việc kia, đề nghị việc nọ, một ngày 24 tiếng đồng hồ nó đề nghị nhiều việc lắm, chúng ta làm sao nuôi dưỡng cái sự thanh sạch để quy không thì lúc đó mới đi tiến được Lục Căn, Lục Trần rõ rệt hơn và dễ giải hơn.

Giữ Như Thị Đẳng

Nghĩa là: Lúc ấy điển đức Phật phán cho Di Đà vừa rồi, còn nhớ lại, gọi Lục Căn, Lục Trần cùng chúng sanh trong nước của Di Đà cùng là bờ bay máy cưa, xuất ra trước mặt đức Di Đà, thì hồn đức Di Đà quỳ xuống cùng chúng sanh của đức Di Đà để nghe lời dạy của đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni. Khi ấy Phật Tổ phán quả rằng: Di Đà cùng chúng sanh của mi vô lễ. Hễ học đạo phải học ăn, thì nuốt vô, thâu vô, học nói thì phóng ra, là phát ra. Học gói là ngồi đầu chính tề nghiêm nhặt, gọn gàng. Học nói những câu nói ra phải chính đính, hiền từ thông dụng.

Chữ SẮC không nên ăn nói ta bà, nói phải đặc sắc, để chờ trí não trình bày mới nói ra, nhưng luồng điển ta không bao giờ chậm trễ, hàng ngày ở bên chúng sanh. Tuy là chúng sanh không thấy, chớ thật Không mà Có đó con. Nếu không ta, sao con không thờ được đó, nuôi dưỡng con đó.

Hiện nay chúng bậy tu mà không để ý, chỗ nào ngồi, chỗ nào ăn nói, phải có trật tự. Ta đã sắm sẵn cho chúng sanh, vì tu không sáng suốt, vô trí, vô thức. Phải nghe ta trình bày chỉ dạy!

Lúc ấy Di Đà cùng chúng sanh trong nước Di Đà đánh lễ điển đức Phật Tổ.

Kinh A Di Đà

Chư Đại Bồ Tát Cập Thích Đề Hoàn Nhon Đẳng

Lúc ấy đức Phật Tổ giáo đạo, mới gọi là Chư Đại Bồ Tát. Hỡi các chúng sanh ơi!

CẬP THÍCH nghĩa là: Giải rõ.

ĐỀ HOÀN NHON ĐẲNG nghĩa là: Chữ ĐỀ HOÀN là phân ngôi thứ, chỗ ngồi, đâu có trật tự, phân giai cấp đã rồi. Lúc ấy Phật Tổ hỏi Di Đà cùng chúng sanh bây giờ! Bây giờ biết chưa? Chữ ĐẠI BỒ TÁT là chúng bây lên cấp Bồ Tát.

Chữ CẬP THÍCH nghĩa là: Phân giới hạn giai phẩm ngôi kế tiếp có thứ tự.

Chữ ĐỀ HOÀN nghĩa là: ĐỀ là đề mục, chữ HOÀN là rõ ràng hoàn toàn hiểu thấu để nghe sự giáo huấn của chư Phật dạy đạo.

Lúc ấy đức Phật Tổ nói: Di Đà cùng chúng sanh có hiểu chỗ nào mà chúng bây ngồi đây? Thế gian hay là thiên đàng?

Đồng thời Di Đà cùng chúng sanh đánh lễ Phật Tổ bạch Phật: Chúng con nào biết được. Lúc ấy đức Phật Tổ truyền thông cho Di Đà nói ra: Các chúng sanh con ơi! Chỗ ngồi đây là chỗ dương gian và thiên đàng. Vậy chúng sanh xem thử chỗ này có đẹp đẽ nghiêm trang không?... ngồi thong thả sung sướng không?... gió thổi mát mẻ không?... có âm nhạc ca xang không?... con thấy chỗ ngồi có ngọc ngà châu báu chiếu sáng không?... trong lòng con có vui vẻ không?

Lúc ấy Di Đà cùng chúng sanh đánh lễ Phật Tổ bạch Phật: Máy điều của đức Phật nói ra đều có hiện tại đây. Chúng tôi nghe âm nhạc ở đâu đem lại rõ ràng thanh nhã, cùng gió du dương vui thú biết chừng nào, ngồi đây thong thả biết bao. Trong lòng chúng con khoái trá vô cực vô biên. Chúng con dòm lên trời, thấy trời thanh mây tịnh, nước biếc mây xanh. Còn dòm ngoài sân, thì thấy bồn bông Lan Huệ tươi tắn, bông đưa theo chiều gió, vui thú biết bao.

Khi ấy điển đức Phật Tổ gọi: Hỡi chúng sanh trong nước bản thể của Di Đà ! Chúng bây đâu có biết chỗ thiên đàng hay là dương gian, vì bây chưa có huệ nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý. Hiện nay ta chỉ trước cho các người hiểu rõ: Trong nước của người cũng như thiên đàng. Chỗ này gọi là Hội đồng để Hội nghị chư Phật hay là chư Tiên, bây có biết chăng?... Thế gian nó tạo tám tượng ảnh Hội Đồng chư Phật, nó chỉ rõ để hiểu đó con. Nhưng những vật chất là không đúng, bề ngoài làm sao biết bề trong được. Đây ta chỉ ngay cho chúng người biết, cái khối óc trên bộ đầu của Di Đà là chỗ chúng bây ngồi này giờ đây, có đường lên thiên đàng. Còn tại đây là diu dương của thế gian. Ngọc chiếu là đôi mắt của bộ đầu Di Đà, còn gió diu dương là hai lỗ mũi của Di Đà thở, còn âm nhạc là hai lỗ tai của Di Đà, còn bồn bông Lan Huệ là tóc râu của Di Đà. Nội hết thủy châu thân dính lúu gom lên bộ đầu gọi là chữ CẬP THÍCH. Chữ ĐỀ HOÀN, ĐỀ là mỗi ĐỀ mục. HOÀN là hoàn bí phép tắc vô cực vô biên.

Chữ NHỚN ĐẰNG là chúng bây nhóm ngồi tại đây đều có giới hạn. Trong Pháp lý nói là Hà Đào Thành trong khối óc của con người, khi công phu, chúng bây ngồi luyện đạo thấy bá vạn hà sa, như hạt cát sáng chói bay qua lại trước mặt. Cái tông chỉ của nó ở trong óc bản thể của con người. Có nhiều hạt cát dính lúu, nhờ luyện đạo thì hạt cát ấy hóa ra như vì sao, bay qua lại sáng chói vô cực vô biên. Nhờ sự tu hành luyện đạo Pháp lý Vô Vi, thì mấy cái hạt ấy hóa ra lửa điển gọi là Hà Sa. Khi công phu già dặn, nhiều thì những hạt Hà Sa bay ra ngoài gom lại, biến hóa ra ngọc của con người gọi là Mâu Ni Châu. Rồi trong khối bộ đầu có một cái lỗ tại mở ác gọi là Đề Hoàn.

Chữ NHỚN ĐẰNG là một chỗ ấy. Cái khối hay là cái chất của Cha Mẹ, phụ tinh mẫu huyết cấu tạo khối đầu nan, ví như cái hạt trống của trứng gà trứng vịt tại nơi trong đỏ. Chỗ ấy luyện đạo nếu được Huệ rồi xuất Hồn đi ngay đó. Đó là

Kinh A Di Đà

thế gian hóa thiên đàng. Còn ngay chỗ tập trung trước trán của ta, có một cái đường rạn nứt. Ngay đấy có một cái lỗ nhỏ bằng hột cát. Tại đấy có một cái ổ váng nhện bằng sợi gân nhỏ như sợi tóc làm ra, là tông chỉ của Cha Mẹ ráp thành bộ xương gọi là dương gian hóa thiên đàng.

Vô Lượng Chư Thiên, Đại Chúng Cu

Chữ VÔ LƯỢNG CHƯ THIÊN có nghĩa là: Hết thấy các đẳng chúng sanh tại đây đã có phẩm giá được làm việc cho Phật, cho nên ta mừng. Trước mặt đây chúng bây là một vị A La Hán. Ngày giờ đến đây sẽ theo gót ta mà làm việc cho Phật.

Chữ ĐẠI CHÚNG CU có nghĩa là: Phật kêu tất cả chúng sanh phải biết người ngồi đây là Di Đà dạy biểu chúng người đề 6 chữ Khoa học Huyền bí của Phật, tục gọi là Phật Di Đà, làm nghề Khoa học đó mà thành Phật, nay truyền lại cho bây. Chúng sanh hiểu biết chưa?... Chớ thật nó là Trưởng Lão Xá Lợi, là nhờ nó luyện phép của ta mà được chức phẩm ấy.

Nhĩ Thời Phật Cáo Trưởng Lão Xá Lợi Phát

Chữ NHĨ THỜI PHẬT CÁO là: Lỗ tai nghe ngày giờ này, Phật gọi là Trưởng Lão Xá Lợi.

Chữ TRƯỞNG LÃO XÁ LỢI có nghĩa là: Tu già dặn gọi Trưởng Lão, mới có Mâu Ni Châu, chói lợi hào quang lâu năm rồi.

Chữ XÁ LỢI là: Phật giúp cho theo luồng điển cái, cũng có nghĩa là NHƯ LAI.

Chữ XÁ là bỏ cho, chữ LỢI là Mâu Ni Châu.

Lúc ấy Phật Tổ gọi: Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Từ đây con được gọi là: Di Đà Phật, là làm nghề Khoa học, 6 chữ mà thành Phật. Khi con nhập Niết Bàn, ta phải cho con hay, trước

mắt chúng sanh nó cũng từng quyền theo con để làm việc, là khi con nhập Niết Bàn về Tây Phương làm việc với hàng chư Phật. Hiện nay ta gọi người là Xá Lợi.

Tùng Thị Tây Phương Quá Thập Vạn Úc Phật Độ

Chữ TÙNG THỊ TÂY PHƯƠNG nghĩa là: Phật cho Xá Lợi được Lục Huệ. Khi Trưởng Lão Xá Lợi Phát muốn gọi ta điều chi, cùng các hàng chư Phật trên trung thiên cùng thiên không, tức thì có điển trên thiên cung giáng xuống để giáo huấn con cùng độ con cho khỏi tai nạn.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu có luồng điển ở bộ đầu và khai thông xuất ra được rồi, thì các bạn không xa lạ gì trong ba cõi hết. Đây nhắc thì mình đến liền. Từ xưa đến nay con người đâu có khả năng đó, mà những người tu Pháp lý có khả năng như vậy. Nhưng mà phải nhiều ngày nhiều giờ khai ba tầng, thượng trung hạ trong cái thể xác này. Rồi tự trên bộ đầu này cũng thừa tiếp ba tầng bên trên đi lên. Lúc đó động đầu thì mình mở đó, nhắc đầu thì mình đến đó, chỗ nào, những vị nào. Hồi trước mà các bạn trở về đại định rồi. Các bạn thấy rằng các cuộc họp nào ở đâu các bạn tới trong nháy mắt không có xa. Cái câu chuyện mà muốn làm giáo chủ tại thế gian nó không phải khó khăn. Nó hé một chút thiên cơ là mọi người theo, mà theo để làm gì? Những vị đã xuống đây nói về thiên cơ rốt cuộc đạt được cái gì? Không đạt được cái gì hết. Gieo cho một đồng người theo tu trong tin tưởng và chờ ngày hồi sinh trở lại mà thôi. Rốt cuộc chết dần chết mòn mà không thấy đạo. Cái đó là chuyện trì trệ! Còn đây chúng ta đã nắm cái kỹ thuật tu học và rõ cái nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật thì mỗi bạn sẽ trở về cái chuyên môn sẵn có mà đức Di Đà đã thành công. Những vị đi

Kinh A Di Đà

trước đã thành công mà các bạn cũng trở về với nghề chuyên môn đó thì các bạn đi tới đích, kể cả kỹ thuật là cái pháp. Chớ từ xưa những vị giáo chủ giảng lâm xuống thế gian nói thì nghe hay lắm nhưng mà ai hành được! Không có cơ hội cho người ta hành. Không có cái pháp nào mà chỉ cho người ta hành tử tử từ tâm lẫn thân. Ngày hôm nay chúng ta đạt được tử tử từ tâm lẫn thân, để tự hành và tự phán xét, tự thấy rõ sự sai lầm của chính mình mới có cơ hội ăn năn sám hối. Hồi xưa, người ta đi tới chùa, người ta ăn năn sám hối, mà ăn năn sám hối cho có chừng... Tôi đọc cho có chừng, mà ngày mai tôi cũng tái phạm nữa! Còn tại sao tu Pháp lý tôi không tái phạm được! Vì tầng số nó đã đi lên rồi, nó thay đổi bên trong. Tầng số điển quang mê chấp nó không còn nữa thì nó không cần thiết làm. Bởi vì nó dờm nó hiểu rồi, nó quán thông rồi, nó không có bị lệ thuộc. Bị lệ thuộc nó mới sai, còn nó quán thông nó đâu có bị sai. Các bạn định rồi, là các bạn không có bị sai, mà thánh định thì bị. Cho nên nhiều người tu cái Pháp lý đã dạn kỹ. Chư Tiên giảng lâm thầy kệ họ. Mình có pháp tu lo tu. Đi theo quỳ lạy rồi theo o bế, rồi nhập vô trong đó. Rốt cuộc rồi mất, không thiền được. Còn cái pháp thiền này, mình cứ giữ mình thiền. Mình ảnh hưởng, mình học khá thì mình có thể mình giúp cho ba cõi, chớ không phải là mình lệ thuộc trong ba cõi. Cố gắng tu và không có lệ thuộc. Cho nên từ đức Phật Di Đà rồi tiến tới Xá Lợi là gì? Là điển linh quang chớ gì! Các bạn tu ở đây các bạn hiểu về Thượng Đế Giảng Chơn Lý cũng thấy rõ bạn là điển linh quang chiết từ Thượng Đế mà ra! Bây giờ quy nguyên trở về điển linh quang, phải không? Lúc đó là nhẹ nhõm rồi! Nó sáng chói vô cùng, muốn đi đến đâu đi, ai nhắc là mình tới... Mình cứu người ta mình không có kể công, liền liền mà không có kể công! Mới thật sự là Phật tâm. Cho nên cứ việc hành đi! Nhớ cái tâm các bạn là cái điển tâm. Tâm của con người Vô Vi không phải phàm tâm! Không phải tâm của những người làm việc ở thế gian đâu! Không

phải cái tâm đó. Trung tim bộ đầu mới là cái chơn tâm của người tu Vô Vi. Nó mới liên hệ cái hào quang của đức Phật. Mình tưởng tới Ngài thì mình thấy ngay trên đầu mình chớ không có đi đâu hết. Tất cả những cái gì Ngài chuyển cho chúng ta tiến tới trong sự sáng suốt hóa độ quần sanh bất cứ nơi nào và không có run rẩy trong nội tâm nữa! Lúc nào cũng sáng suốt vì sự ứng chiến liên tục, thanh sạch, chớ không có phải cũng như là ông lên bà xuống, hành hạ người ta rồi không đưa người ta đi đến đâu. Các bạn phải hiểu Vô Vi có nhiều cuốn băng. Ông này xuống xưng Thượng Đế. Ông nọ xuống xưng Thượng Đế. Ông này xưng Lão Sư, nhưng tôi đã minh định rõ ràng. Chúng ta có pháp cứ tu, không phải những vị đó làm gì cho chúng ta được. Chúng ta sẽ hành triển và khai mở lên thì tất cả sẽ hoan hô chúng ta. Chưa chắc vì họ đi cao hơn những người có công tu của Vô Vi. Cho nên phải hiểu rõ cái này mà thực hành và tự phá mê phá chấp, không nên tạo cái mê! Tưởng là ông Trời xuống khen tôi tôi mừng! Không được! Ông khen là ông hại. Ông ban ông cũng hại nữa! Mà mình hành là mình được! Phải nhớ chỗ này! Cha cho cái này là con khổ suốt cả mấy kiếp, chứ sao! Cũng như những người nhà quê, mà tới đây tôi cho cái máy, không biết đường nào rờ, phải không! Ông Trời, ông tinh vi hơn người thế gian. Ông cho một cái chúng ta không biết đường nào rờ. Mấy năm mới rờ xong cái máy đó! Cái đó còn khổ nữa! Ta hành để ta tháo gỡ cái nội chiến trong nội tâm của ta để ta tiến thì chúng ta mới thấy giá trị của Phật. Chúng ta mới thấy giá trị của người Cha kính yêu, chớ kỹ thuật ở trên đó nó cao lắm, nó không phải như ở đây đâu! Ở đây luận xét trí phàm không có chỗ chứa. Trên kia người ta nháy mắt cái người ta hiểu hết rồi. Người ta cho mình một cái mình chết, mình không biết đường nào mở đâu. Hành để đi tới mới có dịp mở, mà ôm lấy cái đó không có làm gì mở. Cũng như bây giờ mấy ông bên Phật mà đốt chết cho bạn cái hột Xá Lợi, bạn có đem cái hột Xá Lợi bạn thờ, bạn đâu có biết

Kinh A Di Đà

cái giá trị của cái hột Xá Lợi là cái gì? Một sự dày công của người hành đạo nó mới có cái đó, nuôi dưỡng được cái tinh khí thần, lúc đó nó mới có cái đó. Rồi mình có làm cái đó không? Có ích gì cho mình không? Để thờ!... Để làm gì? Nhờ sự phù hộ!... Té ra mình học cái tánh tâm tối và lợi dụng, trí tuệ càng ngày càng thấp kém và không khai triển. Làm con ma chớ làm cái gì! Thờ ông Phật mà mình thành con ma. Thờ làm chi! Phải không? Tôi biết được ông Phật mà tôi hành như ông Phật. Tôi thành ông Phật thì tôi nên hành! Tôi thờ mà tôi thành con ma thì tôi không thờ làm gì! Mà tôi thờ ông Phật mà tôi thành con ma, tôi không làm! Bởi tôi ỷ lại mà, cái gì cũng sai ông Phật làm, tôi không làm! Đến chùa Núi Bà xin ông Phật cho con chút tiền để qua ngày. Tôi đâu cần làm, thì làm sao tôi phát triển! Cho nên mình tu cái này là đại phước. Tự cởi mở những sự rối ren của nội tâm và rút cuộc mình gom tụ luồng điển Xá Lợi của mình để đi về với Phật, nhanh nhẹn vô cùng, nói là chúng ta tới, khỏi phiền hà, những người tu Vô Vi giúp đỡ ai không có kể công, làm là làm, giúp là giúp. Bởi vì nó biết nó sống làm việc trọn lành cho chính nó. Nó có tất cả những cái gì nó có thể có, thì nó chỉ ban bố mà thôi! Các bạn tu cái pháp này, phải nhớ rằng tự tu tự tiến thì Bề Trên sẵn sàng ân đo, đức Phật tánh chất đó. Chúng ta tưởng Ngài là chúng ta trở về tự tu tự tiến, chắc chắn là Ngài độ chúng ta và không có bỏ chúng ta.

Hữu Thế Giới Danh Viết Cực Lạc

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Trên thiên đàng gọi là chốn Cực Lạc vui vẻ vô cùng, mỗi mỗi đều có cơ sở. Chữ HỮU THẾ GIỚI nghĩa là: Cơ Sở trên Trời.

Chữ DANH VIẾT nghĩa là: Mỗi chỗ nào cùng có Phật Tiên làm việc điển. Tuy là ngòi thông thả, chớ để sai khiến điển quang làm việc, còn mấy vị Phật thì cai quản mấy luồng

điển, biến hóa vô song, sanh sanh hóa hóa vạn vật. Chữ CỤC LẠC là siêng năng vui vẻ làm việc trong cơ sở.

Kỳ Độ Hữu Phật Hiệu A Di Đà

Chữ KỶ ĐỘ nghĩa là: Lúc nào cũng có Phật, phẩm nhỏ từng phẩm lớn, tuân lệnh chăm chỉ làm việc.

HỮU PHẬT nghĩa là: Mỗi phẩm cũng đều là Phật, thì nhờ điển 6 chữ Di Đà Khoa học của ta.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu rồi chúng ta thấy rõ cái trật tự. Trước kia chúng ta tranh chấp, lấy cái tâm phạm làm trật tự. Mỗi một việc cần nhắc la lối om sòm, mà việc thì chỉ có một chút thôi. Cái bàn nhích có một chút mà nói đủ thứ hết, người ta cũng chưa chịu làm. Còn cái phần điển nó khác. Khi các bạn ngồi đó mà tâm các bạn tưởng thì nó đã làm việc rồi, cái luồng điển ở trên bộ đầu. Cho nên những người tu có điển, có căn tu nó rút cái bộ đầu. Nó rút rõ ràng như vậy, nó rút rồi, lên điều luyện, điều luyện rồi thừa tiếp bên trên quy không. Lúc đó muốn làm cái gì là chuyển một chút là rồi. Công việc xong trong nháy mắt. Những vị mà chỉ huy hay là giúp đỡ người nào, hứa một tiếng là nó làm rồi. Nhiều khi nó sẽ xảy ra xuống thế gian 5, 6 tháng hay có khi 5, 6 năm. Vì quá nhẹ, trên đó ta quyết định một chút thì ở dưới này lâu lắm nó mới thành tựu. Những cơ biến chuyển từ ngày tôi ra đây, tới Manila tôi có làm 4 câu thơ bằng Ảng Lê và thế giới sẽ thay đổi, chuyển thiên cơ, thay đổi thời tiết này kia. Bốn câu thơ đó, tới ngày nay mới thấy rõ chút đỉnh, thay đổi động đất, mà mấy bao nhiêu năm trước, 1978 tôi ra, tôi giảng ở cái chỗ đó, và cũng có như thiên đường của người tổ chức về quốc tế. Người du lịch tới đó chơi và học thiên theo cái kiểu mới. Trước khi thiên thì nhảy disco

Kinh A Di Đà

một chập rồi mới vô ngòi thiên cho khô. Cái lẽ lối của họ như vậy, rồi họ mời tôi giảng. Tôi giảng, tôi có viết ra 4 câu thơ như đã viết ra trong cuốn sách, nhưng mà cái chuyện ở Bên Trên chúng ta thấy như vậy. Nhiều người đem cái thiên cơ xuống nói, chỗ này sập, chỗ kia hư, chỗ này tiêu, nhưng mà không có ngày giờ, nói không đúng, không thể nào đúng, tính không được. Cho nên, Bên Trên làm cái gì cũng mau lẹ, cái giới đó nó thanh nhẹ, làm cái gì nó cũng mau lẹ. Ngày hôm nay tiến triển tới computer, máy điện não. Đánh một cái là nó biết rồi. Nó biết dân số người nào, tánh tình làm sao nó ghi vô đó hết rồi, mà cũng còn chậm hơn trên kia. Cho nên chúng ta tu về điển giới mới kịp thời trở về cái siêu văn minh của Thượng Đế ở kỳ tới.

Kim Hiện Tại Thuyết Pháp

Chữ KIM là loại Ngũ Sắc vàng cũng gọi là Ngũ Hành. Theo khoa học, nó là năm thứ đèn của năm Tạng, hóa ra điển quang. Đó là huyền diệu của ta để cho chúng người sai khiến.

Chữ THUYẾT PHÁP là tông chỉ nguồn cội nguyên chất của điển. Khi khoa học của ta chế tạo, thì trở thành ra thứ hào quang chớp nhoáng vô cực vô biên. Những phẩm làm việc muốn chi được nấy, gọi là Khoa học Huyền bí Pháp của Phật, để sanh sanh hóa hóa vạn vật biến hóa vô cực vô biên, ngày giờ phút khắc làm việc. Các phẩm Phật nhờ điển này có dưỡng khí trường sanh, lúc thấu phóng hơi ra vào thì sống kiếp kiếp đời đời, lo chi đói cơm khát nước, lo chi chết chóc, lo chi quần áo mũ nón đều sẵn có đủ cho các phẩm, lo chi là nghèo giàu như dưới thế gian mà phải cực lòng đổ mồ hôi xốt con mắt, đó là phép của Phật.

Xá Lợi Phát! Bỉ Độ Hà Cố Danh Vị Cực Lạc

Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi Phất quỳ đánh lễ Phật Tổ, bạch Phật Tổ.

Chữ XÁ LỢI PHẤT có nghĩa là

Chữ XÁ : Là bỏ hay là cho.

Chữ LỢI : Là Như Lai.

Chữ PHẤT : Là Gió, Điện, Lửa.

Chữ BỈ ĐỘ : Là trao đưa.

Chữ HÀ CỐ : Là nguyên chất, gốc gác của điện

Chữ DANH VỊ CỰC LẠC là: Trên thiên đàng thì dùng hai luồng điện cái nóng và lạnh để chiếu xuống thế gian, mỗi mỗi đều có đo lường phân tích lực lượng của điện, làm cho thông thả vui vẻ, để nuôi những chúng sanh bầu trời thế giới các đẳng như vật. Nào là vi trùng, bò bay, máy cưa, cũng nhờ điện này làm căn bản tông chỉ của nó.

Xá Lợi ơi! Con có hiểu chưa? Ta chỉ rành rẽ đó, thì chốn thiên đàng gọi là Cực Lạc, có nghĩa là: Điện này chạy thấu đáo bao trùm Trời Phật, mỗi mỗi đều hộ độ, cho đến ngọn rau cây cỏ cũng nhờ điện này, gọi là chốn Cực Lạc là bao trùm vui vẻ, các chỗ cùng cơ sở hễ gặp điện này đều hưởng sự sanh sống vui vẻ gọi là Cực Lạc.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta những bạn đạo Vô Vi, những người tu nhẹ, xuất đi nhẹ rồi, ra cây bông cũng muốn đứng nói chuyện với nó, vì sự reo mừng của nó. Cọng cỏ cây đá cũng reo mừng, mà có thể nói một vài câu cho nó nghe được. Chuyển điện cho nó, cho nên bạn cứ thử, bạn trồng một cây bông ở trong gia đình. Mỗi ngày bạn thiền rồi, bạn lấy cái tay bạn vuốt nó thôi. Một cây bạn vuốt, một cây bạn không ngó nghĩ tới nó. Mỗi cuối tháng bạn thấy cái cây mà bàn tay của bạn vuốt ve nó khác, nó tươi

Kinh A Di Đà

nhiều lắm. Lúc đó các bạn mới chứng minh, các bạn mới thấy điển là cái gì, giá trị của điển là thế nào.

Kỳ Quốc Chúng Sanh

Chữ KỶ QUỐC là bao trùm một nước từ âm phủ, thế gian cho đến thiên đàng, làm việc thông dụng cũng nhờ hai luồng điển cái của Hắc Bì Phật, rồi cũng nhờ Thích Ca Mâu Ni hậu tổ, cùng hàng chư Phật mỗi mỗi làm việc bao la thế giới, lúc sanh hóa, lúc nuôi dưỡng gọi là Kỳ Quốc Chúng Sanh.

Vô Hữu Chúng Khổ, Đản Thọ Chư Lạc

Chữ VÔ HỮU CHỨNG KHỔ nghĩa là: Sự sinh sống vui vẻ quên cực khổ.

Chữ ĐẢN THỌ CỰC LẠC nghĩa là: Mỗi mỗi loại nào cũng vui vẻ, nhờ sự hưởng khí trường sanh của ta, các nẻo đều có điển trường sanh đem tới viện trợ cho chúng nó từ nhưn vật cho đến côn trùng vạn vật cùng rau cỏ cũng hưởng khí trường sanh của ta, thì nó được vui vẻ. Vui vẻ là quên sầu não, lo buồn, quên cực khổ.

Cố Danh Cực Lạc

Xá Lợi ơi! Chữ CỰC LẠC là sự sống vui vẻ tươi tắn của nó.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ

HỰU XÁ LỢI PHÁT nghĩa là: Chữ HỰU là hơn nữa, XÁ LỢI là điển lửa Mâu Ni Châu hay là Như Lai. Tông chỉ cốt giác làm ra sự vui vẻ gọi là xứ Cực Lạc.

Chữ QUỐC ĐỘ là: Mỗi cơ sở hộ độ dưỡng khí trường

sanh, rồi nó cũng làm việc theo chỗ của nó, từ cực nhọc cho đến sung sướng gọi là Cực Lạc. Hễ có khó mới có khôn, hết tù tội ra thông thả.

Xá Lợi ới! Còn những chỗ trong bản thể con, nào là Lục Căn, Lục Trần, tả bành chất, hữu bành cư, trung bành mạng, Lục Căn, Lục Trần thuộc về ngũ tạng hóa ngũ hành là năm thứ lửa điển. Còn bành chất, bành cư, bành mạng, gọi là Tòa Tam Pháp, mạng môn tướng hỏa, tông chỉ nó là Tim, Gan, Phổi. Điển của nó làm chủ là hai trái cật sanh ra nước điển, để độ cho bản thể của con. Chỗ nào cũng có điển lửa, rồi hóa sanh hộ độ dưỡng khí bao trùm bản thể.

Bản thể là nước của con cũng như trên thiên đàng vậy. Trên thiên đàng cũng như cõi dương gian, cũng hoa quả vạn vật, rau cỏ. Còn trong bản thể con cũng y như trên trời cùng thế gian gọi là nước của con. Bởi thế Phật gọi là Tiểu Thiên Địa. Mỗi bản thể con người con vật cũng thế. Rồi đây ta cũng kể những tông chỉ tức tắc trong bản thể của con cũng có mấy vị chức phẩm cùng dân sự gọi là chúng sanh của con. Trong nước bản thể của con đều có hưởng thọ sanh sống vui tươi, mỗi mỗi đều hưởng cực khổ, thanh nhàn khoái lạc. Hễ có cực khổ thì có thanh nhàn, có buồn tủi mới có vui tươi.

Từ thiên đàng cho tới thế gian đều hưởng ứng. Còn sự say mê tội lỗi, say mê là vui sướng thái quá, mê trần, rồi bị cực khổ. Cực khổ là tù tội đó con.

Đây ta kể ra sau: Trong bản thể của con, từ sợi râu, sợi tóc bao la, mỗi mỗi đều hưởng ứng như mấy lời nói của ta.

Xá Lợi ới! Con muốn tu hành theo ta, thì phải công phu luyện đạo kỹ lưỡng. Mỗi cái đều có tông chỉ, không một chỗ nào sai sót. Con ráng nghiên cứu mỗi mỗi luồng điển và tông chỉ của nó. Con được biết Khoa học Huyền bí của ta truyền dạy 6 chữ Di Đà biến hóa vô cực vô song. Hàng ngày con phải nghiên cứu lấy, để luyện đạo công phu nương theo gót ta về thiên đàng.

Kinh A Di Đà

Xá Lợi ơi! Cực khổ lắm đó con.

Thất Trùng Lan Thuần

Chữ THẤT TRÙNG là 7 thứ vi trùng, do nơi Ngũ Hành năm tạng đủ màu sắc. Chữ TRÙNG là vi trùng chúng sanh trong bản thể của con.

LAN THUẦN là tóc, lông, râu, chân mày. Trong ấy có 7 chỗ cơ sở chánh của nó. Trong mình con chỗ nào lông dài hơn lông thường thì là cơ sở chánh của nó. Chúng nó tuân lời phẩm La Hán gọi là 7 Vía, 5 khóm Ngũ Hành cùng hơi điển nóng và điển lạnh theo các sợi dây gân bao bọc bản thể, để phụ trợ ngoài lớp da chơn lông. Trong đấy có nước trong là bồi bổ phân hưởng cho chúng nó. Khi con được đặc quả thì nó cũng như vật nô lệ phụ trợ cho con canh tuần nghiêm nhặt đánh đổ ngoại xâm. Khi nào có thương hàn sốt rét là kẻ thù áp vào bản thể của con, chúng nó phải giữ bờ cõi ranh rấp trong nước của con. Nó có tánh ghét kẻ xâm lăng lấn hiếp.

Xá Lợi ơi! Con thấy chưa? Khi con bị thương hàn sốt rét, vi trùng ngoại xâm áp vào. Dân của con yếu sức, cự không nổi. Từ mình mấy da thịt con nổi óc chống cự, hoặc là lập kho đồn trú bao vây. Kẻ ngoại xâm nó phải gom lại làm cho da thịt con u nần ung thư nhức mủi. Bản thể con khó chịu. Bởi thế phải ăn uống bồi bổ sức lực, gọi là lương hưởng viện trợ cho chúng nó có sức mạnh mẽ hơn, thì bản thể của con được an lành.

Thất Trùng La Vông

Chữ THẤT TRÙNG có nghĩa như trên.

LA VÔNG là giếng chài mặt lưới bao bọc bản thể của con. Giống nó là một thứ gân hay là một luồng dây thép, gọi là một luồng sóng điện của điện, phút khắc nào cũng làm việc

luôn luôn không ngưng trệ, để tiếp cho ba thứ huyết trong trắng, đỏ tươi, đỏ bầm. Trong huyết ấy có một chất lỏng hay là điển, tông chỉ của nó để giúp cho da, thịt, xương, máu.

Thất Trùng Hàng Thọ

Chữ THẤT TRÙNG đã giải nghĩa như trên, do nơi 7 phẩm vía con làm đầu.

HÀNG THỌ gọi là cây cối, có hàng thẳng rặng.

Xá Lợi ơi! Con có biết chăng? Bộ đầu là Núi non, xương sống là cây Hàng Thọ, là 2 thứ hàng cây. Còn tay chân là 4 thứ. Một thứ nữa là bộ sanh hóa cộng là 7 thứ, nương chiều theo 7 vía của con, giúp đỡ cho nó có sức mạnh mẽ, hùng dũng, hùng cường để giữ cho bản thể trong nước của con. Trong đấy có mỡ, tủy, là thứ dầu khoa học. Tông chỉ luồng điển do nơi đó mà ra. Các thứ cây này là rường cột, trại tù, giam linh hồn của con trước kia bị đầy đọa.

Xá Lợi ơi! Con được hiểu chưa? Khi linh hồn con sa vào đấy, thì trần thế gọi là Hải nhi. Sự thật là trại tù để giam con, nhưng nhờ nó che chở nắng mưa sương tuyết, để cho linh hồn con nương theo đấy từ 100 năm trở lại. Sự tù tội phạt nhiều hay ít tùy theo Thiên Đình sở định. Niết Bàn của con, nó cũng là một thứ tông chỉ bản thể để cho linh hồn con nương dựa, chờ đến khi mãn hạn. Trại này gọi là bản thể hư nát, mục mục. Tông chỉ của trại này là đất cát của Hắc Bì Phật Tổ hóa sanh, bởi thế phải trả lại cho đất. Còn linh hồn thì thuộc về Điển Quang Thiên Đàng, thì trả lại cho xứ Phật. Xứ Phật là tông chỉ của quê hương linh hồn con ở.

Giai Thị Tứ Bửu Châu Táp.

Vi Nhiễm Thị Cố Bử Quốc, Danh Vị Cực Lạc

Chữ GIAI THỊ TỨ BỬU CHÂU TÁP nghĩa là: Khi linh

Kinh A Di Đà

hồn con lỗi sẽ bị đày vào xác thân bản thể. Trong bản thể có ba thứ điển. Điển là nước máu thứ trong trắng, thứ đỏ tươi, thứ đỏ bầm, hợp chung lại để làm việc cho bản thể. Trong bản thể là trại giam của con cho chu đáo. Nay con thức tánh thì linh hồn của con là một thứ điển lửa thanh. Rồi con luyện đạo Pháp lý Vô Vi, con được lấy một phần huyết trong, của bản thể để phụ trợ cho linh hồn điển của con. Hơn nữa con luyện đạo Pháp Luân Thường Chuyển, lọc lấy nguyên chất huyết đỏ tươi của bản thể phụ trợ cho linh hồn con. Khi con được thành chánh quả thì thân góp điển ấy lên thiên đàng. Hồn của con là chánh đáng tông chỉ. Còn huyết của bản thể, thứ trong, cùng đỏ tươi là một thứ trước. Khi con về thiên đàng rồi, nó hóa thành một thứ đất nước cơ sở để cho con ở làm việc. Các thứ điển mỡ, tủy, xương sẽ hóa ra núi non, cây cối bao la cùng rau cỏ, bông hoa, làm một cái xứ sở hợp về Tây Bắc, là chỗ góc trời trống lỗng, tạm bợ nơi đó là một nước của con để làm việc cho Phật, gọi là tu tạo nền tảng đó con.

Đất nước của con, con độc quyền tự do ăn ở và sai khiến đồ đệ của con. Con thông thả luôn, cũng như ta lúc trước. Bởi thế chữ tu là nền tảng bồi bổ cho linh hồn sung sướng, gọi là Cực Lạc Quốc Độ. Đó là tông chỉ của con.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu đây là nay lập một chút, mai lập một chút, rồi mới kêu bằng tự tu tự tiến, tự lực cánh sanh, trở về. Hỏi chớ đi về xứ Phật, Phật trắng chớ đâu có chỗ đất đai gì! Nhưng mà chúng ta đã làm sẵn đây rồi chúng ta trở về đó, cũng có cảnh, cũng có nơi ở, có chỗ ngủ, chỗ làm việc, đầy đủ hết thảy. Cho nên Phật không có nương tựa, và không có nhờ ai hết, kêu bằng tự tu tự tiến, và tự lực cánh sanh.

Chữ VI NHIỄU THỊ CỐ BỈ QUỐC DANH VỊ CỰC LẠC

nghĩa là: Chữ TU là trau dồi, sửa đổi, lập lại nền tảng trên thiên đàng.

Xá Lợi ới! Con có hiểu chưa? Trời thì ba góc đặt có đủ nhân viên làm việc. Còn góc trống thiếu ấy để dành cho những linh hồn nào thức tánh trở về quê hương tự tu tự lập gọi là một nước. Thiên Đàng Cực Lạc của con. Con có công phu thì chư Phật ban chỗ trống ấy cho con, để tự tu tự tạo, tự lập cơ sở trong thành. Con mới rảnh rang thông thả để làm việc, chớ Phật Trời không tư vị. Hễ có làm có ăn. Có tu mới thành Phật mới về cõi Trời được mà chiếm cứ.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ Hữu Thất Bửu Trì. Bát Công Đức Thủy

Chữ HUY XÁ LỢI PHÁT, XÁ LỢI PHÁT là điển của đức Di Đà quỳ xuống đánh lễ bạch Phật: Nếu vậy thì con bị tù tội cực khổ, con thức tánh tu hành về đến đây cũng còn cực khổ hơn? Lúc ấy luồng điển Phật Tổ nói: Đây là ta chỉ cái tông chỉ con được khỏi tù tội mà thức tánh tu hành. Con lập nền tảng của con sẵn có. Con đã tạo rồi, gọi là Cực Lạc, sao lại than cực?...

Xá Lợi ới! Khi con ở thế gian con tu là tạo lập, để khi về thiên đàng con gom góp đem theo sẵn có, con nào cực khổ nữa. Đây ta chỉ nghĩa thêm cho Xá Lợi biết ngũ hành là ngũ tạng, hơi điển nóng cùng lạnh, do nơi hai trái cật cùng trái tim đó là bảy chỗ nước quý báu của con.

BÁT CÔNG ĐỨC THỦY là con được thấu thứ điển tám hượng của bản thể con để đem về Cực Lạc.

Chữ **BÁT CÔNG ĐỨC THỦY** nghĩa là: Nước mắt, nước mũi, nước miếng, hợp với nước ngũ tạng đã chia ra hợp thành tám thứ nước báu, nhờ con tu hành mới lấy được, cái tông chỉ nó đã chỉ đây rồi. Nhưng điển nước này nó biến hóa vô song huyền diệu vô hồi. Con muốn chi có nấy để cho con cần dùng

Kinh A Di Đà

phép Phật cho con biến hóa vô song. Sự huyền diệu biến hóa khi con được lên thiên đàng con sẽ hiểu. Đây ta xin chỉ tất một lời thì con sẽ hiểu rõ được tại làm sao con xuất hồn bay bổng về thiên đàng có phải là **BÁT CÔNG ĐỨC THỦY** hợp với tám hướng của Trời Đất bao la. Trời là một Đấng Cao Thượng rộng rãi bao la. Khi con muốn đi là trong một khắc thì đầy đủ tám hướng, lại có chỗ biến hóa, thân hay là phóng. Ví như con đang ngồi công phu luyện đạo con muốn cõi trời đặng gần bên con, thì huyền diệu ấy đem lại để cho con thấy rõ gọi là Thân. Còn phóng là con thấy thiên nhiên trời đất cao xa, con bay là đến cũng như dưới thế gian trò chơi, con nhảy là tới.

Sung Mãn Kỳ Trung

Chữ **SUNG MÃN** có nghĩa là: Những lỗ hổng trong khớp xương đều có nước nhớt, trong có vầng nhện như kiến, thường thường chiếu năm sắc sáng chói như hào quang.

Chữ **KỶ TRUNG** là: Trong lỗ hổng khớp xương, trong xương nhiều lỗ tựa như cọng sen. Bởi thế Phật Ngài cho là trong giếng có sen năm sắc, cốt chỉ của nó. Khi chúng ta soi hồn thông điển rồi, thì điển ấy chạy tuốt lên bộ đầu gom lại hóa Hà Sa, Mâu Ni Châu. Phật Ngài cho là Tòa Sen. Khi chúng ta xuất hồn thì chất này nặng hơn các chất khác. Nó là nền tảng để ta đứng mà bay.

Nền tảng là khí trực nặng hơn một chút để tiếp xúc, nhưng khí nặng nề, chúng ta thân những khí nhẹ của bản thể cha mẹ sanh để phụ trợ cho việc công phu luyện đạo. Lúc ấy bản thể thiếu, không đủ sức, thì nhờ ta làm Pháp Luân Thường Chuyển, thân dưỡng khí trên tiên thiên đổi thế cho cái trực khí bản thể. Nó cũng có bổ ích cho những người tu để xuất hồn, còn trong bản thể thì nhờ dưỡng khí bổ túc để giúp sự sống sức khỏe trường tồn.

Trì Để Thuần Dĩ Kim Sa Bố Địa

Nghĩa là: Trong ao mấy thứ nhớt nói trên ấy, sau hóa thành một thứ đất trong trắng sạch sẽ, nhờ công phu đã lừa lọc. Lúc ta được nhập Niết Bàn thì đem đất ấy về trên thiên đàng để dùng làm nền tảng, cất dinh trại để cho dân sự chúng ta ở. Đất ấy cốt chỉ của nó là xương nhớt của bản thể người. Người tu thì mỗi món gì ở nơi bản thể ta đều quý báu trọng dụng. Nhưng đất này chất nó biến hóa ra ngũ sắc long lanh trên mặt đất để làm nền tảng cho ta cất nhà, dinh thự xây dựng thì trước mắt ta dòm thấy, gọi là cát Ngũ Sắc.

- **Ông Tám giảng**

Các bạn tu có nhiều người, buổi trưa đứng dòm lên mặt trời thấy đóm đóm đóm... ngũ sắc, mở mắt mà thấy. Đến lúc chúng ta tham thiền chúng ta cũng thấy, mà thấy cả một vòm trời trước ngực của chúng ta, đóm đóm sáng, những cái đó nó thể hiện cho chúng ta thấy. Khi mà các bạn thấy những cái đóm sáng đó, không có gì trở ngại hết. Nó là sạn cát, và chúng ta sau này gom được đi lên đó mới là cát dinh trại để ở được.

Tứ Biên Giai Đạo

Nghĩa là: Trong bốn phương hướng dinh thự của chúng ta đều có đường đi tứ hướng.

Kim Ngân, Lưu Li, Pha Lê Hiệp Thành

Nghĩa là: Đất ấy nó cũng có hào quang như mình. Lâu chừng nào càng chói chừng nấy, chiếu ra Ngọc Lưu Li Pha Lê. Hột cát ấy lâu ngày chừng nào lớn chừng nấy. Hiện nay

Kinh A Di Đà

người đứng công phu công dày thì sự sáng chói trước mặt gọi là Hà Sa bay qua bay lại. Tông chỉ của Hà Sa là khí của xương nhốt mà hóa thành, ở trong bản thể ta biến ra.

Thượng Hữu Lâu Các, Diệc Dĩ Kim Ngân, Lưu Li, Pha Lê, Xa Cừ, Xích Châu Mã Nã, Nhi Nghiêm Sức Chỉ

Nghĩa là: Dinh thự, lâu các đều có ngọc ngà châu báu gắn lên đẹp đẽ. Nhưng tông chỉ của nó Phật Ngài nói ra và chỉ đạo:

Này Xá Lợi ơi! Lúc con công phu luyện đạo, làm theo Khoa học Huyền bí của ta, nào là Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thần. Con cố gắng học tập lâu ngày thì những khí điển bản thể gom lại tề tựu nơi bộ đầu Hà Đào Thành, thì biến hóa hào quang ngũ sắc, do ngọc ngà châu báu nói trên là tông chỉ của nó.

Trì Trung Liên Hoa

Nghĩa là: Khi ấy trong Hà Đào Thành, mấy lỗ hổng đều có khí điển tập trung ngũ sắc, lâu ngày biến hóa Tòa Sen. Trong mỗi lỗ hổng khớp xương trên bộ đầu đều có chèn dừng, để khí ngưng trệ nhóm đọng lâu ngày hóa nên khí ngũ sắc rực rỡ. Khí đọng ấy thừa tiếp cho hào quang ngũ sắc, cũng là một thứ tông chỉ hào quang.

- **Ông Tám giảng**

Khi các bạn ngồi tham thiền và thấy những cái cảnh này, cảnh nọ, đẹp vô cùng, xanh biếc, các màu. Đó là ở những cái khớp xương của chúng ta nó lóng lánh, lóng lánh... nó ra ngay cái hiệp tích đó. Các bạn thấy trăm hoa đua nở, màu mè tươi đẹp, xinh tươi vô cùng. Không phải như cái màu ở đây, cái

màu xanh cái màu chết nó không có sống động. Những cái màu đỏ nó sống động nó chớp nhoáng, chớp nhoáng nó sáng. Bây giờ các bạn thấy con cá, cái xương của con cá nó còn lóng lánh mà! Huống hồ gì những cái chất nhớt trong khớp xương của chúng ta, nó đủ màu sắc. Cho nên cái hình của tiểu thiên địa có vẽ ra, hình tiểu thiên địa của Lục Tổ Huệ Năng cũng có vẽ ra. Trước kia cũng có một cái hình đó cũng có vẽ ra. Các bạn thấy sự phân tách ở trong đó nó là một cái tiểu thiên địa mà chính chúng ta thiếu thanh tịnh và không sử dụng nơi sẵn có của chính mình. Những người tu về Pháp lý mà đạt pháp rồi, nhiều người không muốn nói chuyện với ai hết, và hầu như người ta làm phách, đưa cái đó mình nói đẹp, nhưng họ ngó một chập rồi họ chê, vì họ thấy cái kia đẹp hơn! Họ đã thấy, họ đã chứng kiến mà không có thể nói với người thế gian được! Họ “à”, họ “ờ” vậy thôi chớ họ không có cảm thức gì hết. Cho nên sự thích của họ, dờm là thấy cái tâm nó trong lành và nó thông suốt, đầu óc người ta nhẹ nhàng. Còn ở đây cái dàn cảnh đẹp cho cách mấy đi nữa, rồi cuộc thấy cũng là nặng trược, một khối trược mà thôi! Chúng ta càng ngày càng tu càng khám phá được sự huyền bí khoa học ở bên trong, diễn biến không ngừng nghỉ trong tâm thức của chúng ta, và trong ngũ tạng cơ thể quý báu này. Cho nên các bạn mới tu, ban đầu tu thì ề ạch, nhưng mà sau này... ăn cũng sửa đổi, tắm rửa cũng sửa đổi, đi đứng cũng phải sửa đổi, lời ăn tiếng nói cũng sửa đổi. Khi mà mình gặp những vị ở trên đó rồi thì cái chuyện gì mình cũng phải thay đổi, là cái ảnh hưởng. Như các bạn ở Việt Nam, ăn nói khác, mà qua xứ Úc rồi, các bạn thấy cái văn minh của người ta cởi mở hơn, các bạn phải cởi mở. Còn các bạn lên bông lai tiên cảnh càng cởi mở nữa. Các bạn có thể đàm đạo với bất cứ cây cối, bất cứ bông hoa thảo mộc nào. Các bạn cũng có thể nói chuyện được hết. Nó vui vẻ vô cùng, kêu là bông lai tiên cảnh. Chuyện này không phải là một chuyện kỳ lạ, nhưng mà đã có sắp đặt trong tiểu thiên địa của

Kinh A Di Đà

mọi người. Con người xuống trần mê trần và vì tội của chúng ta. Chúng ta phải bị dày dọ và phải học nhẫn, học hòa. Càng nhẫn thì càng thấy ta hơn. Càng thấy ta thì thấy cái tiên cảnh rất rõ ràng trong ta chứ không có ngoài ta. Cho nên ráng tu để tự đạt, mới tận hưởng thái bình trong nội tâm.

**Đại Như Xa Luân: Thanh Sắc, Thanh Quang, Huỳnh Sắc, Huỳnh Quang, Xích Sắc, Xích Quang, Bạch Sắc, Bạch Quang,
Vi Diệu Hương Khiết**

Xá Lợi ơi! Khi con công phu làm theo Khoa học Pháp Luân Thường Chuyển của ta, thì những Ngọc Ngũ Sắc nói trên nhờ tông chỉ ta góp khí ấy hợp vào gọi là Mâu Ni Châu là hột ngọc Kim Cang hóa thành. Tông chỉ của Mâu Ni Châu là hào quang ngũ sắc huyền diệu biến hóa vô song, khi nhỏ khi lớn, khi mất khi còn, khi đen tối, khi tỏ rạng, mùi hương bay thơm bát ngát. Tóm tắt là sự huyền diệu biến hóa vô cực vô biên.

- **Ông Tám giảng**

Cho nên các bạn, nhiều người tu, cũng có nhiều người ngồi thiền tới mê rồi thì trong căn phòng này, nó không có mùi trầm, nhưng mà tự nhiên nó phảng phất mùi trầm thanh nhẹ trong lỗ mũi chúng ta. Chúng ta đã đi tới chỗ đó rồi, mới được hưởng cái đó. Cái nào đi cái phần thanh nhẹ duyên giác của Mâu Ni Châu, đã đi tới đó, hưởng lấy chỗ đó mà trong lúc mọi người không có nghĩ được cái mùi hương trầm thanh nhẹ đó.

Xá Lợi ơi! Chúng ta nhờ nơi ấy luyện đạo may thành chánh quả. Thế gian ưa nhạt bóng: Chưa tu, trí còn thấp, thấy nhiều câu kinh của ta rồi cất nghĩa không rõ, ngạo bóng, nói

nhiều điều tội lỗi, nhưng ta cũng đại từ đại bi cho nó. Bởi nó còn mê trần, rồi nói theo câu kinh của ta: “Sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tướng hành thức”. Chúng nó nhạo báng nói rằng: Phật mê sắc đẹp. Sự thật tông chỉ của nó là màu sắc là tông chỉ của hào quang, thơm tho, ngọt dịu vô cùng. Không màu sắc làm sao biến hóa các nhơn loại cùng vạn vật. Những vật chi cũng do nơi khí điển này mà nuôi hóa chúng nó, cho đến đôi rau, cỏ, cây cối trong rừng cùng vật chất. Các thứ mọi mặt đều phải có nó là ngũ sắc hào quang để nuôi dưỡng.

Xá Lợi ối! Con thấy chằng? Dưới thế gian, tia vàng ánh nắng chói sáng rạng ngời chiếu xuống thế gian trong góc kẹt, hoa quả rau cỏ đều hưởng ứng.

Xá Lợi Phát!

Cực Lạc Quốc Độ Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Khi ấy đức Di Đà quỳ xuống bạch với Phật Tổ: Con xin đánh lễ Phật Tổ độ con cùng chứng minh cho con. Từ đây sắp tới con cố gắng công phu luyện đạo tu hành nghiêm trang tề chỉnh, để cho đức Phật độ con từ trong khoé hóc bản thể hóa thành công đức trang nghiêm.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật Quốc Độ Thường Tác Thiên

Nhạc,

Huỳnh Kim Vi Địa, Trú Dạ Lục Thời

Lúc ấy đức Di Đà đánh lễ bạch Phật: Chúng con nhờ Phật hộ độ Khoa học Huyền bí mà đem những khí thanh bản thể của con nhóm tựu lại thành một khóm, gom các điển thanh cùng trung điển trong bản thể con, nào là ruột, gan, da, thịt, xương, máu, gom góp các thứ trong bản thể của con, biết ăn, ngủ, ỉa tại dương trần. Bộ máy ấy của thế gian, nay nhờ đức

Kinh A Di Đà

Phật dạy Khoa học Huyền bí công phu luyện đạo, ngưng khí ấy hóa vào Hà Đào Thành bộ đầu, hợp nhất với khí tiên thiên của Phật độ chúng con.

Nay con được phép huyền diệu của Phật cứu độ con hườn hồn, tăng phước thọ. Trở nên một cái hình ảnh trong thế gian gọi là xuất hồn bay thẳng thiên đàng. Sự nhanh chóng hơn cái máy bay của thế gian tạo. Sự công đức trang nghiêm của con học đạo. Con nguyện từ đây cố gắng tu hành luyện đạo. Nhưng khác một điều, trong lúc luyện đạo, con nghe trong bộ đầu con rần rần, ô ô, cùng kêu tiếng thanh thế tí ti là thế nào? Xin Phật cho con rõ thêm?...

Vũ Thiên Mạng Đà La Hoa Kỳ Độ Chúng Sinh

Chữ VŨ THIÊN MẠNG là: Khí điển quang hóa bông sen tại thiên đàng sắc màu rực rỡ. **Di Đà ơi!** Khi con lên thiên đàng thì con thấy hoa sen sáng chói. Cốt chỉ của nó là hào quang chiếu ra muôn trượng, Phật phóng xuống thế gian để hộ độ cho những người tu hành, giúp cho Mâu Ni Châu, linh hồn được minh mẫn sáng chói.

Di Đà ơi! Ngày nay con có hào quang là điển Phật Tổ cùng ta ban hành, khi con công phu luyện đạo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật ban hành cho những người luyện đạo. Điển trong bản thể của người tiếp xúc hợp với điển thiên đàng hộ độ giúp cho người có thiện tâm chánh đáng. Sự công bình Phật không bỏ ai một tí nào. Có câu: “Hữu công tắc thưởng, hữu tội tắc trừng”.

Công thì giúp cho, Tội thì phạt. Cái tông chỉ của ĐÀ LA HOA là nền tảng căn bản điển quang hóa ngũ sắc hoa. Để chiếu giám cho những người có công tưởng Phật nhờ Khoa học Huyền bí hóa hào quang muôn dặm.

Thường Dĩ Thanh Đán, Các Dĩ Y Các Thành Chúng Diệu

Hoa Cúng Đường Tha Phương Thập Vạn Úc Phật

Chữ CÚNG DƯỜNG THA PHƯƠNG là: Tâm chí quyết lòng theo Phật, thì điển quang thấu đến thiên đàng. Chữ Phật từ trung chí thượng cùng không không đều thấu đáo.

Chữ THẬP VẠN ÚC PHẬT là: Lúc ấy chư Phật hội cộng đồng nơi Hà Đào Thành của chúng sanh luyện đạo.

Xá Lợi ơi! Con có biết chăng? Lòng của con cố ý tưởng đến ta, ta nào có bỏ. Lúc ấy các điển chư Phật nhóm tại bộ đầu, gọi là Hội Cộng Đồng.

Tư Dĩ Thực Thời Hườn Đáo Bốn Quốc Phạn Thực Kinh Hành

Chữ TƯ DĨ THỰC THỜI là: Trong thì giờ lúc ấy.

Chữ HUỒN ĐÁO BỐN QUỐC là: Lúc ấy điển của chư Phật gom đến Hà Đào Thành của Trưởng Lão Xá Lợi mau chóng theo luồng điển của Xá Lợi đang công phu luyện đạo không trễ phút khắc nào. Lúc ấy luồng điển bay nhập vào hai dây thần kinh của Trưởng Lão Xá Lợi để viện trợ dưỡng khí bồi bổ cho bản thể Xá Lợi được sức khoẻ trường sanh. Một phần nữa dưỡng khí ấy để giúp cho linh hồn Xá Lợi được sáng suốt vui vẻ.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta đã tu chúng ta thấy rồi. Khi mà chúng ta nhập định nhắm con mắt không biết đi đâu. Đó là điển của đức Phật đã đến với chúng ta rồi, ban vô trong hai luồng điển đó. Sau một thời công phu thấy chúng ta không còn ở đây nữa. Rồi mở mắt thấy nhẹ nhàng sung sướng vô cùng. Đó là nhận được luồng điển của đức Phật đã ban cho chúng ta.

Lúc ấy Phật gọi Xá Lợi ơi! Người có biết chăng? Người

Kinh A Di Đà

cùng ta là cốt giác điển quang trên Trời xuống đây, hóa sanh muôn vật. Khi người bị tội đầy xuống thế gian nhập vào bản thể. Cái tông chỉ hồn của Xá Lợi ngày nay ta cho làm chức phẩm là: Trưởng Lão Xá Lợi. Vì người là tông chỉ của Phật trên thiên đàng. Nay người được thức tánh tướng Phật tu hành cùng những người khác giống như con là tông chỉ chung. Nếu các người ấy tưởng đến Phật. Phật cũng viện trợ giúp đỡ luôn, để linh hồn về xứ Phật gọi là chốn cũ quê xưa. Điển quang đó là tông chỉ cốt giác đó con.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ. Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Chữ XÁ LỢI PHÁT là: Phật gọi linh hồn điển quang của đức Di Đà.

Chữ CỰC LẠC QUỐC ĐỘ là: Di Đà ơi! Nay chư Phật đến Hà Đào Thành của con, giúp bản thể con được sống lâu, để hoằng hóa chúng sanh dưới thế gian này. Dày công siêng năng chường nào, thì công đức lớn lao chường nấy. Trước kia ta là Thích Ca Mâu Ni Phật Tổ đây cũng như người vậy.

• Ông Tám giảng

Từ trên tới dưới chúng ta đã học. Chúng ta thấy rằng đức Phật rất bình đẳng, và mô tả rất rõ ràng. Chỉ đường đi cho chúng sanh nhưng mà chúng sanh vì trì trệ lười biếng trong mê chấp không chịu đi mà thôi. Kỳ thật đức Phật rất công bằng và mở tất cả những đường lối, thậm chí vạch rõ những gì trong ta có, và chỉ đường cho ta tự đi.

Phục Thử Xá Lợi Phát! Bỉ Quốc Thường Hữu. Chưởng Chưởng Kỳ Diệu Tạp Sắc Chi Điều

Chữ PHỤC THỦ XÁ LỢI PHÁT là: Đức Phật Tổ gọi Xá Lợi Di Đà con ơi! Con hiểu chưa?

CHUỖNG CHUỖNG KỲ ĐIỀU TẠP SẮC CHI ĐIỀU là: Tại đây có nhiều đóm ngũ sắc bay qua lại, gọi là Chim. Tông chỉ của nó là ngũ sắc điển quang bay qua lại trên Hà Đào Thành do nơi chất nhỏ nhỏ của óc có hơi lên, đó là điển. Ta gọi là Chúng Chim.

Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vồ, Xá Lợi, Ca Lãng, Tân Già, Công Mạng Chi Điều

Nghĩa là: Xá Lợi Di Đà ơi! Người có biết chăng? Nào là các thứ chim ta nói đây. Khi người luyện đạo 6 chữ Khoa học của ta, lúc con bay lên thiên đàng đánh lễ chư Phật. Con muốn không cần bay, con gọi Bạch Hạc hay là các loại nói đây. Cũng do nơi luồng điển Khoa học Di Đà biến hóa huyền diệu vô cực vô biên. Chim Bạch Hạc là loại sắc điển trắng nước màng óc hóa ra. Chim Công xanh đỏ màu sắc theo lông nó, là nước trái cật thành điển sắc xanh, còn đỏ là khí của lá gan cũng là nước điển màu đỏ. Chim Anh Vồ màu vàng đậm pha sắc vàng cũng xanh mỏ đỏ, do nơi điển của lá gan chói ra. Còn chim Ca Lãng nó là một con Két hay là con Xích màu xanh mỏ đỏ hay là đen, do nơi trái cật phía bên mặt. Nước điển ấy ở nơi Hà Đào Thành, các lỗ nhỏ nào là lỗ tai, lỗ mũi, lỗ mắt, hơi điển lên tung ra Hà Đào Thành. Hơi tung ra nghe tí tí, ta gọi là Ca Lãng. Còn các chim kia cũng vậy, cũng ca hát. Chim Tân Già thuộc về lá phổi khí điển xanh pha với lá gan khí điển đỏ, cùng khí điển của bao tử sắc đen. Ba thứ màu sắc này pha lẫn nhau, thành ra màu chim Tân Già, tông chỉ của các sắc màu chim.

Khi con luyện đạo, lúc hồn con bay về thiên đàng châu Phật, con muốn chi thì nó hóa nấy. Khỏi còn lo như lúc con ở thế gian. Phải làm việc lao lực đặng có tiền mua nó cùng

Kinh A Di Đà

nuôi, cực khổ biết bao mới có nó. Còn các thứ khác mọi mặt chi chi trong thế gian đều khổ, cực nhọc, nhưng con muốn gọn gàng khỏi lo chi, thì con luyện đạo 6 chữ Khoa học của ta, muốn chi được nấy, khỏi lo giàu nghèo cực khổ, muốn chi có nấy còn mong gì nữa!...

- **Ông Tám giảng**

Cho nên đây là phân tách về cái Khoa học Huyền bí của nội tạng. Khoa học Huyền bí mà đem ra ngoài là trật rồi. Nó chỉ ở trong ta mà thôi. Chúng ta tu biết bao nhiêu năm tháng và biết bao nhiêu kiếp. Ngày nay chúng ta mới ngộ được cái duyên tự thức và thấy rõ bên trong ta có đầy đủ. Chúng ta không có bận rộn và lo âu. Tôi sẽ có hay là tôi không có. Tôi sợ rằng tôi thiếu hành nếu tôi hành là tôi có. Ở thế gian các bạn đi làm là các bạn có tiền. Các bạn muốn về xứ Phật, các bạn hành đạo các bạn về xứ Phật không có khó khăn. Đã phân tách rất rõ ràng. Người đi trước đã khám phá tất cả những cái gì huyền bí trong nội tâm nội tạng của chúng ta và phân tách mổ xẻ từ li từ tí để cho chúng ta tự thức. Thấy rõ ràng người thế gian đã mê tín mờ ảo và không tự thức để tự đi. Rốt cuộc trong ta có sẵn hết. Nếu chúng ta thanh tịnh là chúng ta có hết.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con nghe Thầy dạy con đây: Con phải cố gắng tu hành luyện đạo thì con thông thả thanh nhàn đời đời kiếp kiếp. Ta nói đây con phải tỏ lại cho các chúng sanh nghe. Ta là Phật có đủ điển quang để hóa sanh muôn vật. Còn như một người cha ở nơi dương thế, nuôi các con phải lao lực cực nhọc mới có tiền của sắm sự sản, cực cho đến già đến chết, chưa kịp chia. Rồi các con tranh của cải, cùng nhau đánh lộn. Nhiều phần không tốt đều do nơi tiền căn hậu quả tại trần làm ra. Cư trần nhiễm trần. Tội lỗi càng nhiều do tánh tham

lam hung bạo sân si.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con cùng các chúng sanh luyện đạo 6 chữ Khoa học Huyền bí của ta. Chúng sanh nào cố gắng tu luyện theo ta, thì ta giúp đỡ hỗ trợ cho các chúng sanh có công tu luyện tương đến ta thì của cải khỏi lo chi.

Khi con về nước thiên đàng cũng có đủ cho con. Con muốn chi có nấy. Sự tu luyện dày công của con trong 6 chữ Di Đà. Con muốn chi nó hóa nấy, còn lo chi nữa, khỏi lo tiền bạc như thế gian mà tranh giành cực nhọc.

- **Ông Tám giảng**

Tới đây cũng nhiều chuyện lắm rồi. Quý báu quá! Tất cả đánh đổ sự mê tín, đánh đổ hết, phân tách rất rõ ràng một cuộc cách mạng tâm linh trở về với chơn giác, rất rõ ràng! Các bạn được nghe qua, các bạn cũng không còn sống trong ý lại nữa. Trách nhiệm của chính chúng ta phải hành. Chỉ có hành mới đạt còn không hành thì không bao giờ có cơ hội đạt. Cái lý nào, lẽ nào cũng là ở trong động mà thôi! Nhưng mà làm sao quy về sự thanh tịnh. Không động thì ánh sáng nó bừng, hào quang nó bừng trong nội tâm. Ngồi đâu cũng thấy an lạc, ở đâu cũng thấy sung sướng.

... phải tu hơn nữa, cho nên tôi nói hơi khó, nhưng mà tôi cố gắng đọc hết để cho các bạn thiên. Tương lai dùng cái băng này mà thức theo giai đoạn khi nó mở tới đó mình không bỏ ngỡ nữa. Những màu sắc xuất hiện đó không có bỏ ngỡ nữa. Thành ra cái cơ duyên này tôi xin Bên Trên chiếu điển xuống, hỗ trợ cho tôi đọc qua văn tự của Ngài nhưng mà chính điển của Ngài. Trình độ của các bạn tương lai và các bạn đạo ở tương lai chỉ biết kinh A Di Đà. Khi mở băng nghe biết trình độ điển mình tới đâu và mình tiếp thu vào đâu. Đức Di Đà ứng hiện trong tâm chúng ta ở chỗ nào. Rồi đây tôi tiếp tục đọc hết. Sau đó, chúng ta sẽ hoàn tất cuốn băng của kinh A Di Đà

Kinh A Di Đà

mà chính hồi nào tới giờ tôi chưa đọc vì tôi đọc ra sợ nhiều người tu mới sơ sơ rồi chán nản nó. Các bạn bây giờ có tâm. Có một số người cũng đã có điển rồi nghe nó. Khắp Năm Châu cũng có một số bạn quý nó và muốn hiểu nó. Cho nên đã hiểu một phần điển qua bao nhiêu cách thức tôi đã tìm đủ cách thức và đưa các bạn tới chỗ hiểu điển và tự thức luồng điển của chính mình và xuất phát luồng điển của mình giao cảm với thanh giới để học tận chân lý sẵn có của tam cõi, tìm đủ cách để điều độ, bởi vì hoàn cảnh của mọi người đều khác nhau. Máy chục người này chớ không phải dễ dạy. Mỗi người một cái tri trí khác nhau. Người mới hé mở, người chưa mở cũng có. Trong đó phải dạy mà mọi người được hưởng một chút của trình độ của họ. Họ cố vươn lên để hưởng một chút thanh quang của đức Di Đà hướng độ. Thành ra không nhiều thì ít cũng có phần nhẹ bên trong tâm. Cái khóa học không phải dễ dạy mà lộn xộn như vậy. Người ta dạy phải có trình độ nhưng mà đây bất cứ trình độ nào cũng có thể tìm cách nhét vô cho nó, không nhiều thì ít trước khi mãn khóa, các bạn về nhà các bạn dòm người đời nó khác hẳn rồi!

**Thị Chư Chúng Diệu, Trú Dạ Lục Thời, Xuất Hòa Nhã Âm,
Kỳ Âm Điển Sống, Ngũ Căn Ngũ Lực.
Thất Bồ Đề Phận, Bát Thánh Đạo Phần, Như Thị Đẳng Pháp, Kỳ Độ Chúng Sanh**

THỊ CHƯ CHÚNG DIỆU, TRÚ DẠ LỤC THỜI nghĩa là:
Các chim này ngày giờ phút khắc phải ứng hầu tiếp viện luôn.
Lúc con luyện đạo phải thừa tiếp cho linh hồn của Di Đà.

XUẤT HÒA NHÃ ÂM, KỲ ÂM DIỄN SỐNG nghĩa là:
Ca hát tí tí đó là tông chỉ của nó, là điển chiếu qua các nẻo gân xương hơi nhập buộc phải tức khắc chạy điển cho mau lúc ấy cốt chỉ của nó phải kêu, ví như một bộ máy chạy bánh xe

trái khế phải chuyển lần, phải kêu, ấy là sự bắt buộc hai đàng thừa tiếp kẹt nhau mới tiếp được, chữ rồ rồ tí tí ca hát cũng một nghĩa mà thôi.

NGŨ CĂN NGŨ LỰC là: Đêm năm canh, ngày sáu khắc.

THẤT BỒ ĐỀ PHẬN là: Bảy vía phải tuân theo lệnh mạng của con trong lúc công phu luyện đạo. Tông chỉ của bảy vía là: Trong năm bộ phận không khác nào năm cơ sở. Các điển ấy thành phần làm việc của nó, giờ khắc của nó không sai ngoa. Năm bộ phận là: Tâm, Can, Tì, Phế, Thận là tông chỉ của nó cùng tâm hồn và tánh vía của con. Cộng là THẤT BỒ ĐỀ PHẬN, là Bửu Pháp của nó mà ta đã ban.

Chữ BÁT THÁNH ĐẠO PHẦN nghĩa là: Tám Thánh Đạo. Khi con luyện đạo là Thánh Đạo trong tám lỗ. Người luyện đạo gọi là Bát Chánh, kể ra như sau

Thứ nhất ngay chót sống mũi, luồng điểu ta luyện đạo đi ra ngay đó, xuất ra cục điểu lửa đỏ. Lỗ thứ hai tới chỗ tập trung của con cũng thế. Rồi tới giữa trán của con cũng có một lỗ nữa là lỗ thứ ba cũng thế. Lỗ thứ tư của con tới chân tóc. Điểu ấy cũng chiếu ra điểu lửa cũng thế. Trái lại điểu này hóa hào quang thừa tiếp cho các điểu. Điểu thứ năm là đến lỗ điểu trung tâm hồn, cũng một cục lửa như các lỗ kia, nhưng nó phải làm việc mọi mặt, nào là thừa tiếp điểu tiên thiên cùng giao thiệp với bảy lỗ mà nó được chức Bồ Đề.

Chữ BỒ ĐỀ là hột điểu lửa mà thôi, còn tánh vía của con thì giao cho tâm hồn con giáo huấn. Hễ con được tốt Bửu Pháp thành phần thì chúng nó đồng hưởng, còn nếu con mê trần thì chúng nó bị đọa, con cũng như nó nào khác.

Còn ba lỗ nữa là: Từ xương cục rõ rã phân hai bộ đầu cùng cái cổ, nơi chỗ ấy là chỗ xử tử. Hai khớp xương này không dính liền nhau. Ngay giữa khớp xương có một đường gân cùng một hột tròn ngay giữa, dính liền nhau đây là lỗ thứ sáu làm việc khác hơn mấy lỗ kia. Nó có quyền phân tách. Nó có quyền thừa tiếp. Nó có quyền ngưng trệ. Nó có quyền

Kinh A Di Đà

nóng biến lạnh. Nó có quyền lạnh biến nóng. Nó có quyền lừa lọc. Nó có quyền dâng lệnh truyền bá cho hồn cùng vía để trực tiếp thăng giáng. Trong các lỗ phải tuân theo lệnh của nó. Nó còn có quyền dâng lệnh lỗ Tâm Hồn điển của con.

Lỗ thứ bảy là lỗ Hiệp Tích, ngay xương sống chỗ đùm gan ruột dính lại. Lỗ này là chỗ hội nghị của tiên thiên cùng hậu thiên, các các đều phải ngưng trệ để chia việc làm theo bốn phần của nó, cũng như một cái (poste) trạm cái của điển dây thép, mở cùng đóng cho ngựa qua lại, thấu phóng nẻo nào phân tách theo nấy.

Lỗ thứ tám ngay nơi hai trái cật, chính giữa xương sống có một lỗ luồng điển thông lên để thừa tiếp nước điển lửa cho các lỗ kia, cùng đem lửa hậu thiên hóa tiên thiên, hòa hườn với nhau đến Hiệp Tích là chỗ ngưng trệ, chia sót nửa phần điển nước qua ngũ tạng, còn phân nửa đến Hà Đào Thành (bộ đầu) tiếp xúc với điển thiên không thay đổi hợp với thán khí của trần, hóa ra luồng điển dưỡng khí trường sanh sắc xanh màu dợt, một phần để nuôi dưỡng bản thể, còn một phần nữa để tiếp xúc cho người công phu luyện đạo đương tỉnh trí an thần. Luồng điển này sắc xanh màu dợt, đó là tông chỉ của Bát Chánh, gọi là Bát Chánh Đạo Phần.

ĐẠO có nghĩa là lỗ điển. Ngoài con mắt thế gian không thấy, da liền, người trần nào biết được. Khi luyện đạo thông khí rồi thì Bát Chánh này là tám lỗ đạo của điển. Nó làm cho những người công phu luyện đạo nhờ 6 chữ Di Đà của ta. Nếu công phu theo Khoa học Huyền bí, khi tỉnh trí an thần thì người đạo được thông minh trí tuệ, sáng suốt điển quang, làm cho chúng sanh được nên một vị Thánh, minh tâm kiến tánh, hiểu quá khứ vị lai trong lúc bản thể con còn ở nơi trần.

Di Đà ơi! Đó gọi Bát Chánh mà Thầy đã biểu con để truyền lại cho chúng sanh. Con hãy cố gắng đi giáo đạo đi con. Khi giáo đạo con phải nhớ đến, con nên thương các bạn của con cũng như ta thương con vậy. Nhưng con không nên

phiền trách những người ngu muội nhập môn cầu đạo, phải bác ái đừng phiền phức.

Văn Thị Âm Dĩ Giai Tất Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng

Nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Những ngũ tạng cùng hồn vía của con là điển lửa hào quang hiệp tác. Khi con niệm Phật thì trong bản thể con, các cơ sở, chúng nó đều làm việc theo con. Nếu tâm hồn con yếu mê trần thì nó xúi biếu điều ác, nên con phải ráng luyện phép của ta mà giáo huấn chúng nó, kéo một đường thẳng rằng chánh trực thì chúng nó phải tuân lệnh tu theo con không chối cãi.

Xá Lợi Phát! Nhử Vật Vị Thử Điều. Thiệt Thị Tội Báo Sở Sanh, Sở Dĩ Giả Hà

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà quỳ bạch Phật Tổ: Phật phán ra sao con chưa rõ? Phật Tổ mới gọi Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Các chư chúng điều là khi con tu đắc đạo đắc pháp thì chúng nó được làm nô lệ hộ trợ linh hồn con, biến hóa mọi phần. Nếu con muốn chi thì nó ứng thành phần nấy.

- **Ông Tám giảng**

Khi chúng ta xuất hồn ra vô, các bạn cõi hạc ngời xem cũng do công đức ở bên trong này mà biến hóa ra chớ không phải là ở bên ngoài có. Cho nên đừng có vọng tưởng cái bên ngoài mà tu hoài không đắc đạo và bị sa xuống hố sâu địa ngục là vậy. Phải cố gắng làm việc của chính mình. Khai thác nội bộ tới vô cùng tận mới thấy rõ trong ta có đầy đủ. Tất cả chơn lý, triết lý ở thế gian nó gom trong tiểu thiên địa, trong

Kinh A Di Đà

khối óc của chúng sanh đầy đủ không có bỏ một chút nào đã ghi âm và các màu sắc màu nhiệm, ẩn tàng ở bên trong. Nếu chúng ta tu mà không chịu tự khai thác lấy mình thì tâm không bao giờ thanh nhẹ và hướng ngoại. Rốt cuộc dùng lý luận không đi đến đâu và không có bao giờ tự thoát được. Cho nên cuốn Kinh A Di Đà này là phân tách tất cả những chi tiết của nội bộ. Chúng ta đang cai quản và sửa tiến ở kỳ chót này có cơ hội tốt lành. Không chịu thực hành thì tự xóa bỏ danh tướng sẵn có của chính chúng ta mà sa đọa vô trong cái bóng tối và không có thức tâm. Phải tự mình thức giác, phá mê phá chấp dùng cảm để quán thông mọi năng khiếu bên trong để khai triển, tận độ, tận tiến để cho nó hợp thời, chớ không tu một cách giải đãi xa xưa nữa! Kỳ thật chúng ta có đủ năng lực sáng suốt để khám phá tất cả những cơ đồ sẵn có của Thượng Đế đã ân ban trong nội thức của chúng ta. Nếu chúng ta không chịu làm thì chẳng có ai thay chúng ta làm được. Các bạn tu trong bốn ngày điều luyện có chút một phần và hướng ngoại rất nhiều. Ngày hôm nay chúng ta phải bình tâm và xem xét nội bộ của chúng ta và thấy rõ trách nhiệm giáng lâm trong kỳ chót này phải tự khai thác lấy cơ cấu sẵn có của chính mình mà để gom tất cả những gì ta có quyền sử dụng để đem về trên kia. Tương lai có nơi ẩn náu để tiếp tục tu trong hành trình tốt đẹp của Thượng Đế đã sắp đặt về siêu văn minh ở tương lai.

Có câu: “Đắc Đạo giả đa trợ, thất Đạo giả quả trợ”.

Chúng điều này là điển lửa mà thôi. Tông chỉ của nó để biến hóa cùng hộ độ từ khi con luyện đạo cho đến thành phần, thì nó làm việc phục tùng theo con luôn luôn. Đến khi con được Lục Huệ rồi thì các việc hư nên tai nạn thể nào, nó được biết trước, vì nó tuần báo xung quanh bản thể con, để trình bày khẩu hiệu cho con rõ, mới có thể minh tâm kiến tánh cùng các tai nạn ở thế gian con được rõ biết trước gọi là Linh tánh, linh tâm đó là nguồn cội tông chỉ của nó.

Chữ THIỆT THỊ TỘI BÁO SỞ SANH SỞ DĨ GIẢ HÀ nghĩa là: Các chim này nó đem về tin tức tai nạn xảy đến cho bản thể của con. Con được biết trước mà lánh nạn, thì giờ phút khắc chúng nó tuần tiễu, để con hiểu biết được tránh. Còn khi nào con tránh không được, thì tội lệ ấy thuộc về tiền căn hậu quả của con đến thì giờ phút khắc ấy đền tội của con làm ra, chớ nào chúng điếu sơ sót.

Xá Lợi ơi! Câu kinh cao mà ta làm sao nói thấp được. Con ráng lấy trí tuệ ra để hiểu biết. Nếu con không hiểu thì sự u ám tội lỗi của con còn mê trần.

Chữ SỞ DĨ GIẢ HÀ nghĩa là: Ta đây phân từ chất từ lượng. Cũng như một cây cân đo lường chất điển quang là linh hồn của con. Khi con tu luyện đạo đến đâu thì lực lượng con đến đó. Ví như một thứ hóa học, hàn thử biểu, khoa học của trần thế bày ra để đo lường khí nóng lạnh, bão bùng nguy hiểm trong đài thiên văn thường có. Ta không cần hàn thử biểu, thì ta đã sắp đặt trước gọi là Thiên Cơ đó con.

Điển con tu luyện đạo thành phần, con được xuất hồn. Con tu đến đâu thì nó đến đấy, không khi nào đi cao lên được. Tùy theo lực lượng của con mà thôi. Cái tông chỉ của nó là một thứ khí lửa lọc. Khí trong thì hồn bay cao tới độ nào thì đến ấy. Còn khí nặng trọc đục thì hồn bay thấp. **Xá Lợi ơi!** Con ráng cố gắng càng tu luyện càng cao, càng dày, càng sáng suốt đó con.

Bỉ Phạt Quốc Độ, Vô Tam Ác Đạo

Chữ BỈ PHẠT QUỐC ĐỘ là: Đưa lời hỏi Phật.

VÔ TAM ÁC ĐẠO là: Trong ba đường ấy có nẻo vạy nẻo ngay, làm sao con rõ được.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con thật ở trần hay nghi nan đối giả, vì thế mà tâm không chánh, điển trong bản thể con phân làm ba giai đoạn: Điển tinh, Điển khí, Điển thần. Thần tông chỉ của

Kinh A Di Đà

nó là Hồn. Còn Tinh tông chỉ của nó là hơi điển hiệp nhứt từ thiên đàng sắp xuống, khí thiên đàng hợp với khí bản thể. Còn khí thần định là các khí trực trong bản thể lộn lạo, nhờ ta biến Khoa học Huyền bí gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, ba thứ khí này nó trụ lại, lóng lại ba cơ sở của nó.

Còn khí trong gọi là Khí thanh, mà pháp ta đã lọc hợp với khí tiên thiên của ta. Khí tiên thiên để giáo huấn ba đẳng khí, gọi là Tinh Khí Thần, đi ngay một đường thẳng rắng cùng với khí điển cái của Phật Tổ, gọi là Hắc Bì Phật. Năm luồng điển cái này, không bao giờ mà điển chạy lạc được qua đường ác đạo.

Xá Lợi Di Đà ơi! Từ trên thiên không xuống địa phủ thì điển của đức Hắc Bì Phật bao trùm làm việc chánh đáng, đâu cũng có nhưn duyên cơ sở, tuân theo mạng lệnh của Ngài để làm việc ngay thẳng trật tự, nếu có sơ sót thì Trời sập đất tan. Còn các loài ác đạo, đáng ấy một mại vi trùng, ví như thế gian là trộm cướp, du côn, cao bồi, là loại ngu xuẩn, khí trực thái quá, có nhân duyên để điều trị. Tội nó ta gọi là ác đạo chút tí may mắn. Nếu một khi ác ấy sẽ làm ác thêm, thì hóa vi trùng, bọ hung, bọ xich, mọt, kiến cùng là rau cỏ, để xử tội ác của nó.

Sự phạt tội ác của nó, nhiều thế chết bất đắc kỳ tử, cho đến đổi trâu bò chà xát, không còn làm người trở lại thế gian. Còn loài rau cỏ hàng ngày bị xử bá đao, đau đớn mủ máu càng ghê hơn.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phạt Quốc Độ Thượng Vô Ác Đạo Chi Danh

Nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi hỏi Phật: Nếu Phật nói như vậy thì Phật bỏ rơi cho ác đạo, chúng nó không còn làm người trở lại thế gian nữa sao?...

Hà Huống Hữu Thiệt.

Thị Chư Chúng Điều Giai Thị A Di Đà Phật

Nghĩa là: Còn như các loại chim chóc trong các bản thể kêu la ca hát, nó cũng từng quyền theo Phật và theo con, công cán nó ra thế nào?...

Lúc ấy Phật gọi Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà con ơi! Sao con khờ quá, không sáng suốt vậy?... Khi con công phu luyện đạo, thì đồng thời nó cũng công phu học hỏi là ca hát của nó. Khi con công phu thành phần, thì nó cũng thành phần theo con. Thế thì đừng chì thì đừng chài, mất chì là mất cá đó con.

Xá Lợi ơi! Ta nói đây con hiểu tông chỉ của nó, rắng soi sáng tâm lý của con.

Dục Tịnh Pháp Âm Tuyên Lưu Biến Hóa Sở Tác

Nghĩa là: Đồng thời con công phu luyện đạo mà nó ca hát om sòm, làm sao cho con tỉnh trí an thần, để một lòng theo chơn Phật.

Xá Lợi ơi! Con tu Pháp lý đến đây còn mê muội quá không được phát minh theo ý cùng tánh của ta, đồng thời con thành phần thì nó cũng thành phần. Nhưng thành phần theo phẩm của nó, chúng nó cũng làm việc thọ giáo trực tiếp theo lời giáo huấn của con. Dầu sao đi nữa nó có lòng tu luyện giỏi giẩn. Con lên cao nó mới được lên, còn phẩm giá của nó không thể trởi cao hơn con được.

- **Ông Tám giảng**

Tại sao trong này nói Thành Phần, là khi chúng ta tu. Có người tu nói rằng: "Thôi tôi Soi Hồn đủ rồi". Có người nói: "Tôi làm Pháp Luân tới đây cũng đủ rồi". Làm một giai đoạn, một giai đoạn vậy, thét rồi tập quán nó biến từ thành phần

Kinh A Di Đà

một. Rốt cuộc không đạt đến trọn vẹn là vậy. Cho nên ông nhắc về thành phần, thành phần.

Xá Lợi ơi! Cái tông chỉ của nó là ta lấy khí trước bản thể của con, ta dạy con làm Pháp Luân Thường Chuyển Khoa học Huyền bí của Phật. Cái khí trước bản thể của con nay hóa thành khí trước trung. Ngày nay nó gặp được phước đức của con, thành phần của nó là loại chim biết bay, ca hát. Tông chỉ của nó là Hà Sa, là điển lửa nội thể của con. Sao con lại trách ta bỏ rơi nó?...

Xá Lợi ơi! Hiện giờ con hiểu chưa? Bởi thế chúng nó thành phần, có chỗ ở ăn, có sở làm việc; học hỏi là ca hát. Nó trở nên một khóm khôn lanh quý quyết hơn khi trước. Nếu mà con không công phu luyện đạo thì con cũng bị tội dưới âm phủ đọa đày. Hồn con sẽ giao về cho Tần Quân Vương cai trị. Còn giống chúng nó là một khí điển thấp thỏi, nặng nề, hợp với thán khí theo gốc cỏ, hoặc là trong phân phượng để hóa sanh vi trùng, khổ sở lắm đó. **Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi!** Đó là tông chỉ, con hiểu chưa?...

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật Quốc Độ Vi Phong Xuy Động Chư Bửu Hàng Thọ Cập Bửu La Vĩng Xuất Di Diệu Âm

Nghĩa là lúc ấy Xá Lợi Di Đà quỳ đánh lễ bạch Phật: Khi con ngồi công phu luyện đạo thì con thấy nào các sợi gân trong bản thể đều nóng. Lúc con làm Pháp Luân Thường Chuyển, lỗ tai con nghe trong mình con gân chuyển có tiếng rần rần, cùng gió phát phơ qua lại. Phép ấy ra làm sao?...

Trưởng Lão Di Đà ơi! Phép Pháp Luân Thường Chuyển làm cho xao động, cũng do tông chỉ của gió. Con hít hơi vô là gió. Gió là điển lửa nóng trong bản thể. Tông chỉ của nó là điển ngoài trời con hấp thụ vào thì các gân cốt đều chuyển động để sàng sảy lửa lọc cho điển được hóa thanh. Từ trong

bản thể ống xương, thịt máu bao quanh, các dây gân mặt lưới bao bọc. Tông chỉ của nó là Thất Trùng La Vĩng để cho khí điển chạy đều. Các chỗ nghẹt làm cho thông điển, kẹt qua kẹt lại mới có tiếng âm thanh, để tập cho chúng điệu ca hát. Đó là tông chỉ của nó để giúp cho con luyện đạo Khoa học Huyền bí của ta. Khí điển trước hóa thanh, rồi cực thanh cực tịnh, con được thông minh sáng suốt, thành phần Tiên Thánh đó con.

Còn sự biến hóa hồn con được nhẹ nhàng, hồn là điển hóa thân điển mới được khôn khéo bay về thiên đàng, đứng chực hầu nơi ta. Lúc ấy đủ hình bóng đẹp đẽ vô cực vô biên muốn chi có nấy đó con. Nếu con muốn chi thì con hóa lấy con, tông chỉ của nó. Thế gian là sắm mua phải có tiền mệch nhọc biết mầy. Còn theo Phật, trước hết con công phu luyện đạo mệch nhọc một lúc, con bỏ chữ sắm mua. Con lấy thêm tiếng hóa sanh vạn vật mà ta ban cho con đủ các y mọi món tông chỉ của nó do nơi sự huyền diệu của ta. Ta sắp bày một cái phép để hộ độ cho con muốn sao được vậy, khởi nhọc nhằn như hồi ở thế gian. Lúc ấy Trưởng Lão Di Đà quỳ đánh lễ Phật.

Thí Như Bá Thiên Chủng Nhạc Đồng Thời Cu Tác, Văn Thị Âm Giả, Tự Nhiên Giai Sanh Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng Chi Tâm

Chữ: THÍ NHƯ BÁ THIÊN CHUỖNG NHẠC ĐỒNG THỜI CU TÁC nghĩa là: Ví dụ các cái chủng nhạc nó kêu rần rần tí tí phần trên là Hà Đào Thành, còn dưới lục phủ thế nào?...

Chữ VĂN THỊ ÂM GIẢ nghĩa là: Dưới lục phủ cũng kêu giống như vậy. Thanh với trước đồng thời làm việc pha lẫn.

Xá Lợi ời! Con tu đến ngày nay mà chưa hiểu! Khi con làm Pháp Luân Thường Chuyển, đồng thời làm việc theo Khoa học của ta, thì điển quang huyền diệu phân tách đâu có

Kinh A Di Đà

cơ sở rồi nó chạy theo điển quang ấy, do nơi Lục Tự Di Đà phân tách trong ba phẩm chất tông chỉ của nó.

NAM MÔ : Là lửa Điển Tinh.
A DI : Là lửa Điển Khí.
ĐÀ PHẬT : Là lửa Điển Thần.
PHẬT : Là tông chỉ huyền bí của nó.

Chữ TỰ NHIÊN GIAI SANH, NIỆM PHẬT, NIỆM PHÁP, NIỆM TĂNG CHI TÂM nghĩa là: Chúng nó đều tưởng đến ta thì Khoa học Huyền bí sở nào làm việc theo sở nấy, khi gom lại từ Lục Phủ. Đó là Lục Trần, bản thể của con, thuộc về lửa Tam Muội. Rồi lên trung thiên tại Hiệp Tích, là lửa điển hội ngay giữa đùm ruột, xương sống. Hơn nữa là trên thượng thanh Hà Đào Thành do nơi ngũ tạng thuộc về lửa điển ngũ hành. Cốt giác của nó gom về nơi tập trung Hà Đào Thành.

Trước mặt con thì đã lựa lọc ba phẩm lửa điển thanh đó, hóa ra Hà Sa Mâu Ni Châu hào quang. Đó là tông chỉ của Phật.

Xá Lợi ời! Con biết chưa? Đó là cốt giác con công phu chùng nào thanh nhã thì điển ấy hườn tụ nhẹ nhàng. Chúng nó đồng thời kết tụ nhẹ nhàng bay lên thiên không, về xứ Phật là Phật.

Xá Lợi Phát!

Kỳ Phật Quốc Độ Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Nghĩa là: Ngày nay cục Mâu Ni Châu của Di Đà hóa thành Xá Lợi. Vì trong lúc công phu luyện đạo, nhờ có điển cái của đức Hắc Bì Phật giúp cho hồn vía của con. Nhờ sự công phu sốt sắng của con, nhưng con nên làm kỹ lưỡng êm ái

dịu dàng tinh trí, an thân dè dặt nghiên cứu để cho con hiểu.

Xá Lợi Phát! Ư Như Ý Vãng Hà Bỉ Phạt Hà Cố Hiệu A Di Đà

Nghĩa là Xá Lợi ơi! Khoa học Huyền bí của ta đã tượng trưng cho người 6 chữ là : NAM MÔ là gom điển hạ hỏa tặc lục phủ, là tông chỉ nền tảng khí trước hóa thanh, để làm nền tảng một cơ sở đất trên thiên đàng.

Chữ A DI là cốt giác của nó thuộc về ngũ hành, cây cối, hoa quả, vạn vật cùng nhà cửa cơ sở của con ở, cốt giác của nó là ngũ hành, ngũ tạng.

Chữ ĐÀ PHẬT là trên Hà Đào Thành có Ngũ uẩn: mũi, tai, mắt, miệng hợp lại trung ương là tập trung. Đó là tông chỉ Khoa học Di Đà của ta, để tượng trưng cho con hiểu mà hoằng hóa chúng sanh, dạy chúng nó ba môn Khoa học thuộc về Tinh, Khí, Thần đều gom nhau chung lại gọi là Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thần.

Xá Lợi ơi! Con cứ công phu luyện đạo như thế, thì con thành Phật khỏi lo chi. Ta đã ban cho con, con phải cố gắng công phu thì mới được theo Thầy. Con đừng lấy chữ tượng trưng Khoa học Huyền bí của ta, nói nói, niệm niệm mà không chịu công phu luyện đạo, thì làm sao trở nên một vị Phật được. Cũng có nghĩa là nói mà không làm, hay là con sanh nạnh đến ta, đã đưa Khoa học Huyền bí của ta cho con làm việc, rồi con trở lại biểu Thầy phải làm sao nữa? Để cho con tự muốn chức Phật mà thôi.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Khi con hoằng hóa chúng sanh, con đưa 6 chữ Di Đà tượng trưng Huyền bí của ta, giáo đạo cho chúng sanh phải làm việc, làm chớ không nói, mới thành Phật được. Không nói mà phải làm, đó là sự siêng năng của chúng sanh, gọi là cốt giác tông chỉ công phu luyện đạo.

Kinh A Di Đà

**Xá Lợi Phát! Bỏ Phật Quang Minh Vô Lượng,
Chiếu Thập Phương Quốc Vô Sở Chướng Ngại,
Thị Cố Hiệu Vi A Di Đà**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Con hiểu chưa? Trong đạo Phật huyền môn, các đẳng phái thập phương chư Phật. Đồng thời phải dùng Khoa học Điển Quang Tự Lực chung, là chữ tượng trưng, của Phật để làm việc theo điển ấy. Các môn học pháp, hóa pháp, lý pháp, thành vật, tượng trưng pháp, năng thâu, năng hóa, năng biến gọi là tông chỉ huyền diệu đó con, gọi là Khoa học tượng trưng 6 chữ Di Đà. Nào văn, nào võ cũng phải dùng mà thôi. Điển này bao la vạn tượng, cũng như một thứ nước chất lỏng ở thế gian đều phải dùng nó.

**Hựu Xá Lợi Phát! Bỏ Phật Thọ Mạng Cấp Kỳ Nhơn Dân
Vô Lượng Vô Biên A Tăng Kỳ Kiếp, Cố Danh A Di Đà**

Lúc ấy Xá Lợi đánh lễ đức Phật bạch rằng: Lục Tự Khoa học Huyền bí của Phật, nếu ai tu thì cũng công phu luyện đạo niệm Phật vậy sao?...

Xá Lợi ơi! Từ Thượng Thiên Thế Giới cho chí âm phủ Tần Quân Vương bao la thế giới đều lấy điển Khoa học Huyền bí này làm trọng là tượng trưng Bửu Pháp. Pháp này Công Đồng Thập Phương chư Phật để công phu cùng làm việc âm phủ chí trên thiên đàng cũng phải dùng điển này mà thôi, là chuyên môn Khoa học của nó.

**Xá Lợi Phát!
A Di Đà Phật Thành Phật Dĩ Lai Ư Kim Thập Kiếp**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! *6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật là Khoa học Huyền bí từ đức Phật Tổ là người đã lập ra Trời Đất, đã lập hiến có hiến pháp.* Nhờ Khoa học Huyền bí Lục

Tự Chơn Ngôn truyền bá từ đó đến nay, chư Phật chư Tiên cùng thế gian chúng sanh phải dùng gốc điển này là tông chỉ của nó, từ nắng, gió, mây, mưa, sương, tuyết nhờ lửa và nước hợp lại thành điển Khoa học này. Cho nên những cốt giác của nó là mặt trời để làm tông chỉ cho lửa, còn mặt trăng là tông chỉ của nước hợp thành gọi là hợp nhất hóa sanh muôn vàn kiếp, làm việc luôn luôn. Chúng sanh phải nhờ sự sống do hai luồng điển này.

Còn nắng gió mây mưa để tiếp xúc điều hòa cho chúng sanh cùng các vật để sanh sanh hóa hóa nuôi dưỡng muôn loài vạn vật. Nó là một bộ máy tuần hoàn, châu nhi phục tử.

Các đấng Tiên Tri đồng phụ thuộc để làm việc tiếp xúc cơ thể bộ máy của nó, gọi là Vô Vi, khác hơn thế gian. Thế gian phải lấy nào là bánh xe trái khế vật chất để xây chuyển, mượn khí điển hóa sanh của ta. Trên thế gian mỗi thứ đều phải mượn vật chất làm ra, rồi phải mượn khí điển của ta mà thành lập. Cốt giác tông chỉ là khí của hai luồng khí điển của ta hóa sanh và ta cũng đã lập chữ huyền diệu sanh sanh hóa hóa trong bộ óc Hà Đào Thành. Nào chỗ kẹt hóc nuôi lấy trí tuệ của các vật, từ lập nên Trời Đất tới nay, làm vua cõi thế là loài người, nó cũng khôn ngoan như ta. Nó cũng biết làm Khoa học vật chất mà thôi. Bởi thế câu Kinh có nói: “Người là Tiểu Thiên Địa”. Chúng nó là con của ta, cũng hóa sanh hình tượng giống như ta. Bầu trời thế giới đông đúc gọi là chúng sanh. Tông chỉ là các con của ta hóa sanh. Cho nên bộ óc của nó có đủ tri thức huyền bí, làm đủ Khoa học Khí Điển, vì cốt giác của ta hóa sanh chúng nó.

Khoa học nào cũng có mượn vật chất, nhờ sự bố hóa ban hành khí điển của ta mới lập thành. Còn thành phần của chúng sanh là con ta, cũng như ta, mà thua ta một thứ điển quang mà thôi! Điển quang ấy là hào quang chiếu sáng chung quanh bộ đầu từ trong phát ra. Đó là con thua Cha một chút.

Hiện nay tay lần Lục Tự Di Đà Khoa học Huyền bí là căn

Kinh A Di Đà

bản cốt giác mà giáo huấn cho nó tu hành luyện đạo Khoa học Huyền bí của ta, bởi câu Kinh ta có nói đây: “Chúng sanh nào tưởng đến ta, thì ta hộ độ cho nó”. Nếu không thì cũng được nhưng bị khe khắt.

Ví dụ trong thế gian, Cha Mẹ mà sanh con có hiểu với Cha Mẹ thì Cha Mẹ thương để giúp cho. Còn con nào bất hiểu thì Cha Mẹ cũng thương tiếc cốt giác hóa sanh đó thôi chứ cũng không nào bỏ.

Câu Thánh Nhơn có nói rằng

“Phụ ái tử nhi tử chứng chi” nghĩa: Cha sanh con thương con, con đã biết mà con quên Cha có phải bất hiểu đó chăng? Ví như một món đồ khí điển vật chất, không ta thì vật chất ấy vô hiệu quả.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con được hiểu chưa?

Hữu Xá Lợi Phát!

Bỉ Phật Hữu Vô Lượng Vô Biên, Thanh Văn Đệ Tử

Nghĩa là: Lúc ấy Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Nay con đã thấu đạo rồi, được thông hiểu phép Phật là điển quang, do nơi điển cái của Phật. Nếu con tu luyện đúng đắn, cũng như con thảo mến Cha, thì Cha nào bỏ. Ví như con công phu luyện đạo cố gắng thì có điển quang là Phật nhìn nhận như Cha nhìn con. Đó là một phép điển quang Khoa học Huyền bí của Phật để truyền bá nuôi dưỡng chúng sanh như Cha nhìn con, con nhìn Cha, khí điển hiệp nhứt hóa thành hào quang.

Giai A La Hán, Phi Thị Toán Số Chi Sở Năng Tri.

Chư Bồ Tát Chúng Diệt Phục Như Thị

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật than rằng: Hơn nữa còn một việc khó khăn cho con, bạch Phật xin cho con hiểu! Khi con theo Cha được thì có quyền nơi Cha

cũng được thừa hưởng quyền hành, khó cho các vị A La Hán ưa co đầu cứng cổ, bất khâm phục mạng lệnh của con trong khi con công phu luyện đạo. Nó làm cho con phải bê trễ thì giờ mà xao lãng mê trần, bê bối thừa lệnh Phật, nhưng cũng như không thừa lệnh.

Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi quỳ đánh lễ Phật than rằng: Khó cha chả là khó. Khó nổi cho mấy vị La Hán ưa làm cho ta xao động bê bối đối với Cha.

Lúc ấy Phật gọi Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con được làm chủ của chúng nó. Chúng nó cũng là chúng sanh của con thì con lấy phép mẫu nhiệm của ta mà giáo huấn nó. Cực nhọc khổ sở thì nó phải nghe theo con. Dầu thì giờ này không được cũng thì giờ khác. Sự hành phạt nó khó nhọc thét rồi nó phải theo con. Con cầm vận mạng của nó, lo chi là nó không phục thiện.

Xá Lợi Phát!

Bỉ Phật Quốc Độ Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Nay con được thông hiểu rồi. Con không hồ nghi chi nữa. Con xin đánh lễ quy y phục thiện giáo huấn của Phật. Từ đây con cố gắng công phu luyện đạo, không còn nghi ngờ nữa.

Hựu Xá Lợi Phát!

Cực Lạc Quốc Độ Chúng Sanh Sanh Giả Gia Thị A Bộ Bạt Trí.

Kỳ Trung Đa Hữu Nhất Sanh Bồ Xứ, Kỳ Số Thập Đa, Phi Thị Toán Số, Sở Năng Tri Chi

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Người hiện nay ta truyền bá cho

Kinh A Di Đà

người, ráng hiểu lấy. Khi ta độ cho con thì ta độ chẳng sót mảy may nào. Để cho con thừa hành phận sự, con là của ta. Còn các vị La Hán ở trong mình con, con muốn chi thì chúng nó vâng lời không chối cãi. Nó biết rằng: Vận mạng của con là nước của con. Có câu: “Nước mất nhà tan”.

Hễ con bị nhọc hay là con thác đồng thời nó cũng phải chịu khổ hình như con. Nó là một chất thiêng liêng bị ta gia hình vì nó khôn lanh quỷ quyệt hơn con. Bởi thế ta giam hãm nặng nề hơn con. Nay con tuân lệnh ta quy y đã rồi, thì nó hiểu biết tội lỗi cũng phục thiện con. Chúng nó làm việc theo cơ sở để giúp lẫn con cùng nó. Căn bản tông chỉ của nó làm việc gọi là Hợp nhất. Từ điển thanh hóa thanh, rồi điển trực hóa thanh hợp lại làm một thứ điển cực thanh cực tịnh. Thanh biến thanh cực trực biến thanh, rồi cơ sở nào, điển ấy cũng làm việc theo lúc ở thế gian là bản thể con.

Đản Khả Dĩ Vô Lượng Vô Biên A Tăng Kỳ Thuyết

Nghĩa là: Phật gọi Xá Lợi ơi! Con hãy hiểu chúng nó là Lục Căn, Lục Trần hay là thập tam ma, cũng gọi là một bọn còn mê trần. Nay chúng nó cũng đồng thời quy y với con để về xứ Phật. Con có lo chi là nó không phục thiện. Nó có tánh khôn lanh quỷ quái, mê trần là tông chỉ cốt giác của nó một thứ điển trực hóa sanh. Còn một thứ trọng trực ta để cho nó theo bản thể xác thú. Khi Niết Bàn lừa lọc là soi xét, nếu con nặng nề cặn bã thì phần ấy thành Ma, để cho kiếp khác của bản thể dùng nó, cũng không bỏ, còn thứ nào được cực thanh thừa tiếp cho con về thiên đàng.

**Xá Lợi Phát! Chúng Sanh Văn Giả Ứng Đương Phát
Nguyện Nguyện Sanh Bỉ Quốc, Sở Dĩ Giả Hà!
Đắc Giữ Như Thị Chư Thượng Thiện Nhơn Cu Hội Như
Xứ**

Nghĩa là: Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con được nghe những lời ta giáo huấn, khi con hoằng hóa, nên truyền bá cho chúng sanh là những người biết tưởng đến ta, làm Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí, khi con hoằng hóa chưa đến những chúng sanh nào mê trần bị bệnh tiền căn hậu quả, đau ốm triền miên, khổ cho bản thể nó. Nó mới phát tâm tưởng đến ta thì ta nào bỏ, hoặc là chúng nó đã bị đau ốm từ một ngày đến bảy ngày, mà nó đã gần mãn phần, thì con được truyền bá diệu pháp cho nó, để đui đất linh hồn chúng nó sáng suốt được đi về thiên đàng.

Lúc ấy có ta ở một bên chúng nó, là một thứ điển quang của ta thừa tiếp để giúp cho linh hồn chúng nó được siêu sanh tịnh độ. Linh hồn về được thiên đàng làm việc trừ tội, cùng công phu luyện đạo cho nó được nhẹ nhàng. Khi nó làm việc chuộc tội đủ phần tội lỗi, cùng công phu luyện đạo công cán được bao nhiêu, chức phẩm nào thì chư Phật thăng thưởng cho nó, theo phẩm bậc của nó tu đó.

Có câu Kinh: “Đại Từ Đại Bi Hộ Độ Quan Thế Âm Bồ Tát”. Thì đức Quan Thế Âm giúp cho nó. Còn học trò ta là Di Đà hoằng hóa các linh hồn, cứu vớt độ sanh cùng độ tử.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ta đã ban bố cho người hiểu lấy, phải làm như vậy như vậy... Có câu Kinh: “Nhứt Cú Di Đà Vô Biệt Niệm Bất Lao Đàng Chí Đáo Tây Phang”

Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Ta là Thích Ca Mâu Ni Hậu Tổ người là môn đồ của ta, gọi là Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Di Đà, phải cố gắng cần nhứt không nên sơ sót, phải đại từ đại bi luôn luôn. Nếu sơ sót thì tội lỗi ấy không được an lành. Bởi thế làm việc phút khắc thời giờ không rảnh rang, khí điển cáo báo không bao giờ ngớt, vì thế cho nên thành Phật thành Tiên làm việc không đủ, cho đến đỗi hằng hà sa số chư Phật cũng làm việc còn thiếu kém.

Phật càng nhiều, chúng sanh lại nhiều hơn, sanh sanh hóa

Kinh A Di Đà

hóa nhưng chúng nó mê trần quá, không thể vớt cho hết được.

Xá Lợi Di Đà ơi! Hãy ráng làm việc để cứu các linh hồn cùng hoằng hóa chúng sanh, gọi là chúng sanh độ tử đó con. Khi con về chốn thiên đàng, cũng có nhiều phần phước đức ban thưởng cho con.

Xá Lợi Phát! Bất Khả Dĩ Thiếu Thiện Căn Phước Đức Nhơn Duyên Đắc Sanh Bỉ Quốc

Nghĩa là: Lúc ấy Xá Lợi Di Đà quỳ đánh lễ Phật bạch Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni: Những chúng sanh mê trần thiếu phước đức, đương thời nó gần thác, như thế nào, chúng nó làm tội lỗi nặng nề, chư Phật giáo huấn cho con để hiểu, được cứu linh hồn nó?...

Xá Lợi Phát! Nhược Hữu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhơn Văn Thuyết A Di Đà Phật Cháp Trì Danh Hiệu: Nhược Nhứt Nhứt, Nhược Nhị Nhứt, Nhược Tam Nhứt, Nhược Tứ Nhứt, Nhược Ngũ Nhứt, Nhược Lục Nhứt, Nhược Thất Nhứt, Nhứt Tâm Bất Loạn. Kỳ Nhơn Lâm Mạng Chung Thời

Nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Nghe ta giáo huấn người ráng ân cần, khi chúng nó mang bệnh gần hấp hối, hay là linh hồn gần bỏ xác, từ một ngày chí bảy ngày. Trong khoảng ấy con được khuyên lớn nhắc nhở nó, niệm Phật 6 chữ A Di Đà thì những tội trước làm nó cũng tiêu diệt từ từ cho linh hồn nó nhẹ nhàng một chút. Đó là con cứu vớt nó trong lúc nó hóa vãng, linh hồn nó được sáng suốt, thăng cõi thiên đàng trở về chốn cũ của nó, thì ta ân xá cho nó một phần phước đức nhơn duyên, được về cõi Phật.

Xá Lợi ơi! Lục Tự Di Đà là Khoa học, mỗi mỗi việc chi cũng dùng được, nó là một thứ tông chỉ gọi điển quang của

Phật.

**A Di Đà Phật Giữ Chư Thánh Chúng Hiện Tại Kỳ Tiên,
Thị Nhơn Chung Thời, Tâm Bất Điên Đảo Tức Đắc Vãng
Sanh**

A Di Đà Phật Cực Lạc Quốc Độ

Xá Lợi ơi! Con hãy sáng suốt, con tưởng chư Phật gọi là thánh chúng từ trong cốt giác của con cho đến phương ngoài, khi con dạy chúng nó tưởng 6 chữ A Di Đà, thì chư Phật phút khắc nào cũng chứng kiến cho nó, cùng con, cho đến khi con quá vãng thì cũng y theo lời ta trình bày đây

**Xá Lợi Phát! Ngã Kiến Thị Lợi Cố Thuyết Thử Ngôn,
Nhược Hữu Chúng Sanh Văn Thị Thuyết Giả Ứng Đương
Phát Nguyện Sanh Bỉ Quốc Độ**

Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Như con gần mãi căn con cũng làm y theo chúng nó hay sao? **Xá Lợi ơi!** Con đã dày công tu đến nỗi này, mà không rõ 6 chữ Di Đà Khoa học, cốt giác 6 chữ Di Đà là một luồng điện không dây, bao la trong thập phương chư Phật để dùng nó từ thế gian đến chư thiên phải tức khắc chớp nháng nhanh nhẹn mới gọi là hiểu. Tất cả các điện quang là một giống lửa trung thiên. Hễ sáng là nó, tức khắc hiểu biết liền, tông chỉ của nó là vậy đó.

Nhưng khoa học về ta chủ trương sự chớp nháng để làm việc đó thôi, là cái nghề chuyên môn của chư Phật giao phó cho ta, thiệt là hết sức nặng nề, nhưng ta vẫn đạ từ đạ bi để cứu rỗi chúng sanh, gom dẫn đất linh hồn của nó về thiên đàng.

Xá Lợi Phát! Như Ngã Kim Giả Tán Thán A Di Đà Phật

Kinh A Di Đà

Nghĩa là: TÁN THÁN A DI ĐÀ PHẬT gọi là điển A Di Đà. Tông chỉ là điển Di Đà, thế gian gọi là điện thoại khoa học để truyền tin và cứu vãn một thứ sanh sanh hóa hóa cùng pháp huyền diệu chư môn đồng gọi điển Khoa học Di Đà, để làm việc chớ không phải phẩm chức của ta, ta có quyền giữ Khoa học ấy thôi. Các y mọi món ta được thâu phát bổ túc trình bày báo cáo, đó là chủ trương của ta.

Trong thế gian gọi Phật là Phật rước hay độ cũng thế. Đó là mạch sự của ta phân biện, là cốt giác sự chớp nháng của điển tùy theo lực lượng của nó.

Bất Khả Tư Nghị Công Đức Chi Lợi

Có nghĩa là: Điển của ta sẽ giúp cho mọi mặt, không sai sót một tí nào là mạch sự của nó.

**Đông Phương Diệt Hữu A Súc Bệ Phật Tu Di Tướng Phật,
Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật,
Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ủ Kỳ Quốc,
Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên
Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Hành Thiệt Ngôn Như Đẳng
Chúng Sanh
Đương Tín Thị Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức
Nhứt Thiệt Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh**

Xá Lợi Di Đà ơi! Ta chỉ Khoa học Huyền bí cho người rõ: Từ hướng đông có A SÚC BỆ PHẬT là có một luồng lửa sắc vàng nơi ngũ tạng trong mình con.

Chữ TU DI TƯỚNG PHẬT là luồng điển của Tinh, Khí, Thần, bản thể của con, thuộc về phía bên tay trái và nơi con mắt của con chiếu sáng cũng tựa như trên thiên đàng, mặt trời hướng đông soi sáng.

Còn A SÚC BỆ PHẬT là khoa học, luồng điển sắc xanh, luồng lửa này do nơi trái cật bên tay mặt là cốt giác của nó.

Còn TU DI TƯỚNG PHẬT tiếp xúc hai đấng điển trên, hiệp lại Tinh, Khí, Thần.

Chữ ĐẠI TU DI PHẬT có nghĩa là: Trong bản thể ta trên bộ đầu Hà Đào Thành có trung tâm hỗn, cũng gọi là chỗ Thần hỗn xuất nhập. Cốt giác của nó gồm thâu các luồng điển trong bản thể ta nhóm tại đó để làm việc, không khác nào mặt trời trên thiên không là cốt giác của nó.

TU DI QUANG PHẬT ví như mặt trời ở cõi thiên đàng có nhiều tia sáng là cốt giác luồng điển từ trong mình con là đôi mắt. Cốt giác của nó sự sanh hóa ảnh hưởng mặt trời mặt trăng luồng điển hóa sanh do nơi khi Phật lập hiến Trời Đất, để sanh sanh hóa hóa vạn vật.

DIỆU ÂM PHẬT có nghĩa là: Trong điển sáng biến tối, hay là trong mặt trời vàng hóa đen luân chuyển, gọi là sanh hóa bản thể của ta, các luồng điển phối hợp cũng như trên thiên đàng không khác.

NHƯ THỊ ĐẰNG HẰNG HÀ SA SỐ CHỮ PHẬT nghĩa là: Chỉ rõ tông chỉ các điển quang trong bản thể, thì cũng như các điển quang trên trời nào khác.

CÁC Ứ KỲ QUỐC, XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIỆT TƯỚNG nghĩa là: Trong mình ta, cả thấy các điển cùng màu sắc cũng như trên trời.

BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI THUYẾT THÀNH THIỆT NGÔN nghĩa là: Sự biến hóa của điển vừa nói vừa chớp nháng chẳng sai tí nào.

NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC nghĩa là: Thì trong bản thể ta, các vị La Hán làm việc cũng như chư Phật chư Tiên trên thiên đàng.

NHỨT THIỆT CHỮ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: Từ trong bản thể các vị La Hán cũng như chư Phật trên thiên

Kinh A Di Đà

đàng. **Xá Lợi ơi!** Lúc con thành Phật hay là được Lục Huệ thì các La Hán làm việc biến hóa theo ý con sai gọi. Sự huyền diệu ấy cũng tựa như trên thiên đàng. Các đấng chư Phật cũng có bản thể, ảnh bóng, đó là điển. Điển này gọi điển kia là: Thừa tiếp, ứng trực, chứng minh mọi mặt để làm việc cho lời kêu gọi.

Xá Lợi Phát!

Nam Phương Thế Giới Hữu: Nhật Nguyệt Đấng Phật,

Danh Văn Quang Phật Đại Diệm Kiến Phật,

Tu Di Đấng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật.

Như Thị Đấng Hằng Hà Sa Số Chư Phật,

Các Ủ Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú

Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới,

Thuyết Thành Thiệt Ngôn: Như Đấng Chúng Sanh Đương

Tín Thị: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức,

Nhứt Thiệt Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Trong Nam Phương thế giới thì có NHỨT NGUYỆT ĐĂNG PHẬT, DANH VĂN QUANG PHẬT khi con công phu thì hai mắt con, bên trái và bên mặt, gọi là mặt Trời mặt Trăng. Mặt Trời là điển lửa đỏ, mặt Trăng là khí điển lạnh, hai thứ hợp nhứt chói lợi, thành ra một vị ĐĂNG DANH QUANG PHẬT cùng ĐẠI DIỆM KIÊN PHẬT. Còn TU DI ĐĂNG PHẬT là ngay giữa tập trung trước mặt con.

NHỨT NGUYỆT ĐĂNG PHẬT, DANH VĂN QUANG PHẬT, thì con thấy hai thứ hợp lại chiếu ra màu điển trong sáng, ánh ngời. Nó hợp chiếu vào trong đồng nhơn (con người) trông con mắt con, hóa thành TU DI ĐĂNG PHẬT, thẳng thẳng từ từ chiếu rọi ra, mũi con hít hơi vô nghe khỏe khoắn, đó là VÔ LƯỢNG TINH TẤN PHẬT của Khoa học Huyền

bí. Chư Phật lấy Lục Tự Di Đà là một thứ huyền diệu hóa ra chất dưỡng khí. Bởi thế các Đẳng chư Phật đều ở trong mình con, gọi một nước trong bản thể rồi gom lại, tông chỉ ấy vào lưỡi miệng của con để biết ăn, nói. Miệng nói, tai thì nghe theo lời ta dạy.

Khi con công phu xuất hồn được tập nói, tập nghe những tiếng của Phật giáo huấn con tu, thì một ngày một tối khí điển càng trong sạch. Con càng sáng láng hiểu hơn đó là một tông chỉ Lục Huệ đó con. Nhờ con tu thành phần thì Lục Căn, Lục Trần nó tu theo thành vị La Hán. Hễ con tu thành Phật thì chúng nó cũng thành Phật theo con. Hễ con làm việc thì chúng nó cũng làm việc theo con. Trọn một cái guồng máy, cũng do luồng điển quang của hai dây thần kinh thông tri các cơ sở, điển chiếu rọi đều, thông tri sáng suốt gọi là Niệm kinh hay là Sở hộ. Thế gian gọi là Hộ độ.

Niệm Phật là tông chỉ, lúc công phu nhờ điển quang của chư Phật chiếu xuống trình bày cho các vị La Hán làm việc công phu, gọi là Niệm Kinh. Niệm kinh là làm việc.

Xá Lợi ơi! Nào có phải nói đâu, còn hộ độ, Phật nào hộ độ. Con luyện đạo công phu pháp lý, cần mẫn, tùy sự sáng suốt trí não của con, thấy xa hiểu rộng, làm việc thông hiểu mau chóng gọi là hộ độ. Hễ làm việc đắc thành thì trong đời là có lợi, có may, còn Đạo thì có Huệ, hiểu chưa đó con?...

**Xá Lợi Phát! Tây Phương Thế Giới Hữu: Vô Lượng Thọ Phật,
Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật,
Đại Minh Phật, Bửu Tướng Phật, Tinh Quang Phật,
Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ư Kỳ Quốc:
Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú
Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Thuyết Thành Thiệt
Ngôn:**

Kinh A Di Đà

**Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị:
Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư
Phật,
Sở Hộ Niệm Kinh**

Nghĩa là: Phật gọi Di Đà Xá Lợi con ơi! Tây Phương Thế giới có VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT, VÔ LƯỢNG TƯỚNG PHẬT khi con công phu luyện đạo, phía Tây thuộc về phía sau lưng bên tay mặt, mé dưới lưng quần, có hai trái cật kết liên với xương sống, là chia đôi phân tách nửa con mắt, nửa lỗ mũi, nửa lỗ tai. Bên nào có cơ sở làm việc bên nấy, là lửa lọc khí thanh, hợp tác chung quy lập thành thanh khí chạy vào xương sống tung thẳng tới bộ đầu. Điển ấy gọi là: VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT cũng cốt giác La Hán làm ra.

VÔ LƯỢNG TƯỚNG PHẬT là cốt giác của tánh, vía của con, gọi là Bóng Hồn.

VÔ LƯỢNG TRÀNG PHẬT là sự thấu phóng chớp nháng vô ra của hình bóng để làm tông chỉ của nó. Khi con tu thành phần thì cũng gọi là: ĐẠI QUANG PHẬT, ĐẠI MINH PHẬT là cốt giác của nó trước đó.

BỬU TƯỚNG PHẬT là ảnh hình bóng, tướng của bản thể con, cũng là Phật.

TINH QUANG PHẬT là về sự đi đứng, nằm, ngồi. Cốt giác của nó là luồng lửa điển hóa sanh, gọi là Phật. Phật là hào quang điển lửa hợp với một vật chất trần thế. Nhờ công phu luyện đạo, điển ấy hóa thành khí, thành ra một vị phẩm Phật, muốn chi được nấy, hóa hóa sanh sanh. Bởi thế trong câu này nói: ĐẰNG ĐẰNG HẰNG HẰNG SA SỔ CHƯ PHẬT.

CÁC Ư KỲ QUỐC nghĩa là: Trong bản thể của con gọi là một nước của Phật trên thiên đàng, hễ con Phật thì tất cả đều Phật.

XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIẾT TƯỚNG BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THỂ GIỚI nghĩa là: Từ đây con đi

tới Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới nước thiên đàng, nhưng con phải mang bản thể hình bóng, rồi con mang các vị đó ở trong nước của con theo, trong bản thể của con gọi là nước đó con. Khi con muốn hóa phép diệu huyền thì chúng nó sẽ làm việc tức khắc.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN: NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC: nghĩa là: **Xá Lợi ơi!** Trong bản thể của con, hình bóng đem theo trong đấy có cơ quan ngũ tạng, cơ sở làm việc như bản thể dưới trần, ăn, ngủ, ỉa. Còn về công phu luyện đạo, thì cũng ngũ quan trong bản thể chúng nó là điển, có phép diệu huyền của ta ban hành, nhờ con công phu luyện đạo Pháp Luân Thường Chuyển, lựa lọc khí thanh. Khí thanh ấy là huyền diệu ban cho nó, chúng nó là nó.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN nghĩa là: Đồng thời linh hồn con nó muốn chi biến hóa nấy, thì sự huyền diệu để sẵn cho con. Cũng như ta ban của cải cho con sẵn, có đủ mọi vật. Muốn có là nó có. Muốn không là nó không. Khởi giữ khỏi cát, huyền diệu ấy khỏi nhọc cho con nhiều.

Xá Lợi ơi! Từ đây con không còn mơ vọng của cái thế gian, cùng tham muốn, bởi thế muốn sao được vậy. Nhờ con thức tánh tu hành công phu luyện đạo, cũng như sự làm việc dưới thế gian, siêng năng bền bỉ mới có đủ các món.

NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: **Xá Lợi ơi!** Nay con tu luyện đạo đã thành phần, còn trong bản thể của con, các vị La Hán ta cũng ban diệu huyền, hóa phép, khi con muốn chi được nấy. Thứ điển nặng hóa vật chất hay là hình thú. Còn điển nhẹ hóa màu sắc hay là ngọc ngà châu báu. Ta phú thác cho con được đủ quyền trong nước cơ sở của bản thể con để sanh hóa diệu huyền cũng như ta, đây là Văn Phật.

Còn phần Võ Phật phải lấy vật chất của thế gian, nhờ

Kinh A Di Đà

điểm lửa thế gian, cùng ma tà quỷ quái biến hóa. Sự nhiệm màu biến hóa của chư Tiên, hùng cường mạnh bạo, làm việc ở dưới thế gian, biến hóa tai nghe mắt thấy sự hiện tại của thế gian.

Còn phần ta Pháp lý diệu huyền dạy con tu đây là Văn Phật. Khi con thành chánh quả, con đi dạo trên thiên đàng, Tam Thiên Đại Thiên Thế giới, sự huyền diệu con muốn chi có nấy, cũng như ta ở trên thiên đàng. Đó là Văn Phật về linh hồn đó con.

Còn Võ Phật thì bóng vía, ma quỷ, người tu theo Võ Phật là Địa Tiên, luyện hỏa tặc, lửa tam muội lấy làm diệu huyền. Đó là cốt giác của nó. Nó cũng nhờ ma quỷ hợp nhứt để lo cho thế gian mà thôi.

**Xá Lợi Phất! Bắc Phương Thế Giới Hữu: Diệm Kiên Phật,
Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhựt Sanh Phật,
Võng Minh Phật. Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật,
Các Ư Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến
Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Thành Thiệt
Ngôn:
Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị: Xưng Tán Bất
Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiệt Chư Phật Sở Hộ Niệm
Kinh**

Câu: XÁ LỢI PHẤT! BẮC PHƯƠNG THẾ GIỚI HỮU: DIỆM KIÊN PHẬT nghĩa là: Phía Bắc thuộc về tay mặt, trái cật phía mặt cốt giác nó để phân ranh bên trái, bên phải để cho các La Hán biết cơ sở ranh rập đặng làm việc. Ví như hữu DIỆM KIÊN PHẬT là vai giác, để chứng minh công chuyện làm thuộc về luồng điển Bắc Phương Nhâm Quý Thủy trái cật.

Còn TỐI THẮNG ÂM PHẬT cũng phụ thuộc chia sớt công chuyện làm, ngày đêm là một thứ luồng điển cái trong

bản thể ta để xúc tiến cho NAN TRỞ PHẬT, NHỰT SANH PHẬT là vị La Hán coi về bộ gan và bộ mắt bên mặt. Còn NAN TRỞ PHẬT, NHỰT SANH PHẬT thì cũng tiêu biểu cho hỏa tặc tam muội để làm hồn thơ thuộc về vía. Vía là khí nặng của bản thể.

DỒNG MINH PHẬT là vị La Hán này tiêu biểu cho hồn thơ sáng suốt. Hồn thơ là một thứ lửa tam muội hỏa tặc nặng nề tội lỗi, cho nên sự sáng chói sắc đỏ mù mờ bay từ từ, có khi mùa hạ nóng bức, tối thì mưa dầm, trong mờ mả phát lên một ngọn đèn hay là một ngọn đuốc, khi thì có hàng nhiều ngọn, do mấy vị này tiêu biểu cho hồn ma bóng quế. DỒNG MINH PHẬT nó cũng tiêu biểu cho hồn thơ, cũng các đấng ấy, thì mấy vị này hể hồn hiền từ tu hành thì chức phẩm La Hán hay là mấy vị Phật này là phẩm giá của nó.

Còn linh hồn của bản thể hung bạo, gian trá, tham sân, thì các vị ấy hạ tầng công tác làm ma, không được chức sắc mà ta đã trình bày cho Xá Lợi biết, để hoằng hóa chúng sanh để cho chúng nó hiểu. Hể hiền đức thì được chức phẩm, còn hung bạo phạm tội thì làm ma.

Còn câu: NHƯ THỊ ĐẰNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT là: Các phẩm PHẬT ta kể ra đây là: “Trong bản thể con người cũng như một nước”.

Câu: XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIỆT TƯỚNG BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI THUYẾT THÀNH THIỆT NGÔN nghĩa là: Từ trên mặt đất thế giới này, mỗi bản thể con người đều có các vị phẩm y nhau. Mấy vị phẩm này ưa chờ khi nước đục thả câu, hay là linh hồn ra lệnh một làm ra mười. Tội ít làm ra nhiều, ưa tham, sân, si, hiếp đáp các người.

Câu: NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHỨT THIỆT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: Xá Lợi ơi! Con đã tiếp các đấng trên đó vui đâu chúc đó, làm cho phần

Kinh A Di Đà

nhiều tội lỗi. Cốt giác bản tánh của nó là hỏa tặc tam muội. Vậy khi con luyện đạo Pháp lý này, con nên vâng lời Thầy để giáo huấn nó. Thầy biết chúng nó ở trong bản thể của con, không có thể nào trừng trị nổi. Cho nên, ngày nay Thầy đưa Pháp lý Khoa học Huyền bí giao quyền cho con để hoằng hóa chúng sanh.

KHOA HỌC 6 CHỮ DI ĐÀ: cốt giác của nó là: Pháp Luân Thường Chuyển ta dạy người để thông tri cùng nó. Khi con biểu chúng nó nghe lời thì thôi, bằng nếu nó bất tuân lệnh con, thì con được làm phép Pháp Luân Thường Chuyển mà răn dỗ chúng nó. Chúng nó bị ép buộc mà không cãi chối, thì chúng nó được tùng phục con và nghe lời giáo huấn của con.

Xá Lợi ới! Con nhớ mà hoằng hóa chúng sanh để luyện đạo, không nên quên Khoa học Pháp Luân Thường Chuyển này. **Xá Lợi ới!** Sự trừng trị của hỏa tam muội, Lục Căn, Lục Trần tất cả, nghe Pháp Luân Thường Chuyển của ta biểu người làm đây, là phép cai trị chánh để trừng trị chúng nó, thì chúng nó phải kiêng nể con.

Xá Lợi Phát! Hạ Phương Thế Giới Hữu: Sư Tử Phật,

Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật,

Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật.

Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ú Kỳ Quốc:

Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên

Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Thành Thiệt Ngôn:

Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị:

Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiệt Chư Phật

Sở Hộ Niệm Kinh

Câu: **XÁ LỢI PHÁT! HẠ PHƯƠNG THẾ GIỚI** nghĩa là: Xá Lợi ới! Con biết chăng? Linh hồn của con, cốt giác của nó là một thứ điển quang khi con có tội lỗi nơi Thiên Đình, thì

hồn của con bị nặng là phạt, do nơi Niết Bàn là bản Hiến Pháp của Trời Phật hóa sanh. Nó không tuân vị ai, ngay thẳng công chánh, hễ khí nặng thì xuống phẩm bị tội, còn khí nhẹ thì thăng thiên (lên phẩm).

Chữ XÁ là linh hồn bỏ cho bản thể.

Chữ LỢI là Như Lai linh hồn sáng suốt, xuống nhập vào bản thể. Con được làm chủ các đấng La Hán trong bản thể con. Nay ta chỉ rõ cho con hiểu mà giáo huấn chúng nó. Về phần bên tay trái, trong đó cũng có vị La Hán cũng như bên mặt, nhưng khác hơn sở làm việc.

Câu HẠ PHƯƠNG THẾ GIỚI, cốt giác của nó là gốc lửa tam muội hỏa tặc ở dưới lục phủ, gọi là Tạng Phủ. Lửa tam muội này cũng có năm thứ trực đực, cũng huyền diệu linh nghiệm trong trần. Cốt giác của nó ở trong bản thể chỗ Tê Luân Hư Cảnh, là cái rún ở giữa. Còn bốn bên là Tứ Diệu Đê, nước hóa ra lửa, gọi là Tứ Hải, giao quyền cho tánh vía chủ quyền cai trị từ đó làm việc sắp xuống mà thôi. Bao la bên ngoài từ dưới lục phủ, tại đây thừa tiếp lên trên cho ngũ tạng trung thiên. Rồi hợp cùng ngũ tạng ấy nhờ khí điển trên tiên thiên Hà Đào Thành để dắt chúng nó làm việc cai trị chống ngoại xâm, thương hàn, sốt rét, cùng ăn, ngủ, ỉa. Để bổ túc bản thể cho được cường tráng, sống lâu, sức khỏe. Để chờ khi con tu nó thừa tiếp hộ trợ theo con. Bản tánh của nó là cốt giác tông chỉ là nhờ cái khí cha mẹ cấu tạo hóa thành bản thể nó. Lúc giao cấu hợp tác cùng thần khí, hiền thì ít, hung thì nhiều cốt giác của nó do nơi lửa điển luồng tinh tiến dưới trái đất. Rồi nhờ cặn bã dưới đáy trái đất hợp thành chất điển (acide naturel) hóa ra một thứ lửa ngọn, nóng bức khó chịu lửa ấy tung lên chiếu hóa thành mặt trời.

Khí điển ấy làm ánh sáng rọi xuống thế gian, khí điển này nó thừa tiếp cho con người hấp thụ mới hóa sanh bản thể của con. Nó thuộc về cung Chấn (ngưỡng bồn) chân ngưỡng bồn, một phần liền là của trái đất, còn hai phần nữa chia đôi tiếp

Kinh A Di Đà

xúc trái cật bên trái bản thể của con, thừa tiếp mặt trắng là ngưng thủy. Nó là một loại nước căn bản hợp nhứt với cung chấn là lửa Tiên Thiên. Nhưng phần ấy gọi là Tứ Diệu Đê, cũng có nghĩa là Tứ Hải.

Tứ Hải là bốn chỗ có nước, nước là khí điển để châu lưu bản thể, bởi thế gọi là Hạ Phương Thế Giới, chớ sự thật cốt giác của nó là Đông Phương (mặt trời mọc) rồi chiếu điển lửa xuống trần gian, gọi là Hạ Phương Thế Giới, trong đấy có SU TỬ PHẬT, DANH VĂN PHẬT.

SU TỬ PHẬT là cốt giác của nó hung tợn hùng dũng là trước khí, lửa tam muội hợp với DANH VĂN PHẬT.

DANH VĂN PHẬT là tánh nước, nó hay điều hòa để can gián SU TỬ PHẬT.

DANH QUANG PHẬT, ĐẠT MA PHẬT: Cốt giác của nó là khí điển sáng chói sắc đỏ bầm.

ĐẠT MA PHẬT tánh ưa ngưng trệ đầm đầm, hung quá hung, hiền quá hiền, chậm quá chậm, cốt giác của nó để thừa giúp cho tánh vía hồn phách làm chủ.

ĐẠT MA PHẬT, PHÁP TRÀNG PHẬT, TRÌ PHÁP PHẬT. **Xá Lợi ơi: Ta nói ba đấng này, vì chúng nó hung dữ hùng hậu, để cho ba đấng này gọi là: Tinh, Khí, Thần. Khí trước xuống đây để biến hóa cho vô tuyến truyền hình, hợp với đồng nhơn con mắt con cùng ba đấng này khí điển nhập vào Niết Bàn, khí xung lên để tập trung cho Niết Bàn sự tội lỗi của con lúc ở dương thế không thể chối cãi, cùng ba đấng này, nhưng mà sự cũng chưa minh nên khi con gần thác ta cho ba ngày để ăn năn tội lỗi mà nhìn nhận, là nhờ có đồng nhơn của con mắt gọi là vô tuyến truyền hình mạch sự của nó.**

Phép của Phật đưa ra công bình chánh trực không sót một mảy may nào. Khi con hấp hối ăn năn, suy gẫm từ lúc con thơ bé, làm những tội lỗi gì thì vô tuyến truyền hình này nó ghi tội lỗi ấy, khởi điều tra, còn Niết Bàn để xử tội luân hồi, ta

nói đây sự truyền án cho con để hiểu biết.

Câu NHƯ THỊ ĐẰNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT.
Xá Lợi ơi! Bồ cáo này rõ cho Phật La Hán bản thể của con từ trên Tiên Thiên ngũ tạng tới trung thừa trung tạng, hạ thừa là tạng phủ phải nghe lấy đó là TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI.

THUYẾT THÀNH THIỆT NGÔN là: Lời nói chơn thật của ta truyền bá.

NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TẤN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC nghĩa là: Cả thầy La Hán cùng chúng sanh, khi ta truyền bá cho Xá Lợi hiểu. **Xá Lợi được Lục Huệ rồi thì truyền lại cho chúng nó hiểu, không làm tội lỗi nữa.**

Xá Lợi ơi! Hôm nay ta đã trình bày giữa Công Đồng chúng sanh trong nước của con, để nghe những lời khuyên lớn dạy dỗ của ta. Nếu chúng nó muốn một lòng một dạ tưởng ta để về cõi thiên đàng thì đừng làm tội lỗi, gọi là: NHỨT THIỆT CHƯ PHẬT SỐ HỘ NIỆM KINH.

Xá Lợi ơi! Từ đây con ráng gắng chí tu luyện cùng dạy dỗ chúng sanh trong nước bản thể của con. Nhưng con cũng phải hoằng hóa những người bạn tác ở ngoài con, ráng lo tu hành đừng làm tội lỗi nữa thì sau cũng về xứ Phật thiên đàng.

Xá Lợi Phát! Thượng Phương Thế Giới Hữu: Phạm Âm Phật,

Tứ Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạng Sắc Bửu Hoa, Nghiêm Thân Phật,

Ta La Thọ Vương Phật, Bửu Hoa Đức Phật, Kiến Nhưt Thiệt Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ứ Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế

Kinh A Di Đà

**Giới, Thiết Thành Thiệt Ngôn: Nhữ Đẳng Chúng Sanh
Đương Tín Thị: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức
Nhứt Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh**

Chữ THƯỢNG PHƯƠNG THẾ GIỚI HỮU: PHẠM ÂM PHẬT nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi con ơi! Trên thiên không chỗ ấy là Hắc Bì Phật ở để làm việc, nắm một luồng điện cái, rung động từ trung thiên, khắp thế giới, xuống hoàn cầu thế gian, cùng xuống âm phủ là Tần Quân Vương làm chủ.

Đó là Phật Tổ Hắc Bì Phật từ hồi độc lập trời đất. Trên thiên không thì Phật Tổ làm việc, cốt giác của Ngài là điện quang, hồn của Ngài được lập hiến. Chữ PHẬT gọi là người cầm đầu điện quang có hào quang. Còn chữ TỔ là tổ chức để lập hiến Trời Đất, tổ chức hiến pháp thì có PHẠM ÂM PHẬT.

PHẠM ÂM PHẬT là: Cốt giác tánh vía của hồn Phật Tổ để làm việc từ chỗ tối đem lại chỗ sáng, để làm hiến pháp rung động cho mặt trời, cốt giác của mặt trời gọi là NHỨT VƯƠNG QUANG PHẬT. Âm dương để hóa sanh làm việc ban ngày thừa truyền ngươn khí bao la thế giới, cai quản các phẩm ngũ hành.

TÚ VƯƠNG PHẬT: Cốt giác của nó là khí dương biến khí âm, thuộc về NGUYỆT ÂM PHẬT cùng xoay chuyển lúc ban đêm, thừa hóa ngũ hành, để rung động khí dương hiệp khí âm, thừa tiếp cho phẩm PHẠM ÂM PHẬT mới có sanh sanh hóa hóa như vật cùng các ngươn khí âm biến dương, dương biến âm hiệp như hóa thành dưỡng khí bao la vạn tượng. Nhứt thiết mỗi mỗi đều thừa hành ngươn khí, tiếp xúc từ âm phủ là phân khí âm địa, dắt dẫn phối hợp cho tất cả khí âm hợp khí dương hóa sanh dưỡng khí để nuôi côn trùng vạn loại.

Pháp lý có nghĩa là: Trên thiên không, chỗ ở Phật Tổ Ngài là linh hồn ta, ở tại trung tâm hồn xoáy ốc bộ đầu, chỗ ấy được hội Công Đồng cũng gom góp khí điện tụ hợp lại đó,

để cho hồn ta truyền bá chúng sanh trong nước cùng thừa tiếp trên thiên không Hắc Bì Phật.

Thừa tiếp gọi là: Xuất Hồn. Lúc xuất hồn điển quang các ngưng khí bản thể, khí trước biến thanh, nhập vào bộ đầu rồi gom các cực thanh cực tịnh làm cho Thần Hồn của Di Đà bay đến đức Phật Tổ, gọi là Hắc Bì Phật để đánh lễ Phật Ngài. Nhưng khi lên, có luồng điển tiếp xúc luôn để có sức trực chỉ mau lẹ, còn khi xuống cùng con đường trực chỉ ấy mà ngược xuống cũng mau lẹ, không bao giờ lạc lối của bản thể Di Đà.

Di Đà ơi! Con đi cứ đi, con về cứ về, không phiền phức, không sợ chi lạ, sự tổ chức khéo léo của ta ngàn năm muôn thuở không phai không dợt.

HƯƠNG THƯỢNG PHẬT, HƯƠNG QUANG PHẬT nghĩa là: Điển khí hơi hương tại tập trung trước trán ta, khi ta công phu luyện đạo thì điển phát sanh rồi, nghe mùi hương bay phảng phất trước mặt ta, mà mũi ta nghe mùi thơm bát ngát cùng một vị Phật, có nghĩa là điển. Điển này khôn khéo biết mọi việc. Cốt giác của nó là mấy vị La Hán trong bản thể ta, nhưng khi mấy vị ấy làm chức nào thì chức danh phận sở ấy, vị La Hán này gọi là Hương Thượng Phật.

HƯƠNG THƯỢNG PHẬT để tiếp xúc điển trên thiên đàng trình bày các thì giờ của bản thể công phu, nâng cao trình độ của mỗi chúng sanh. Lực lượng tới đâu thì phát hào quang cho thấy đến đó. Nhờ điển của Phật trên thiên không phó thác cho ta truyền bá cho môn đệ, để sự khai thác bản thể của môn đệ, cho điển được cực thanh cực tịnh, đến đức độ nào thì phẩm giá theo đấy.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Nay con được thông hiểu rất nhiều, ráng nghe và nghiên cứu 6 chữ trong Kinh Di Đà là Khoa học Huyền bí của ta truyền lại cho người, coi lấy để hiểu công phu luyện đạo. Hễ tu thì phải hành. Hành đạo là luyện đạo, chớ nào dòm trong Kinh coi nói để mà chi. Con nói hoài mà con không công phu luyện đạo. Nghĩa là: Con nói mà

Kinh A Di Đà

không làm, không làm là không hành đạo.

HƯƠNG QUANG PHẬT có nghĩa là: Luồng điển quang trên thiên không của Phật Tổ Ngài để gieo xuống trần gian cho các chúng sanh tu hành luyện đạo để tiếp xúc cho luồng điển bản thể của con người, cùng biến hóa hợp tác với NHỨT QUANG VƯƠNG PHẬT, NGUYỆT QUANG VƯƠNG PHẬT là đôi mắt ta cũng là hai vị Phật coi và hành khiến trong cơ sở của nó, để trình bày lực lượng, sáng tới đâu trình độ đến đó. Rồi nhờ có điển HƯƠNG QUANG PHẬT thưởng cho những lực lượng điển cực thanh cực tịnh của chúng sanh công phu luyện đạo. Đó là sự thăng thưởng của Phật bố hóa cho chúng sanh để tu hành.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Những ngày đêm con tưởng đến ta, là con nuôi nâng tinh thần của con, thì ta mới tiếp xúc cho con được. **Trưởng Lão Xá Lợi ơi!** Con đừng tưởng sự mơ hồ trừu tượng mà lầm lạc đó con. Hễ có học thì mới hay. Công phu cố gắng mới giỏi. Điển càng ngày càng trong càng nhẹ. Điển trực thăng thiên càng ngày càng cao. Điển này gọi là Hương Thượng Phật đó con.

HƯƠNG THƯỢNG PHẬT: Hương là mùi hương khói bay thành điển cho đến nước thiên đàng và thiên không để cho chư Phật thấu đáo hiểu rõ những chúng sanh nào cố gắng tâm thành. **Trưởng Lão Xá Lợi ơi!** Tu chừng nào thì luồng điển ấy bay cao chừng nấy. Ví như loài chim ở chốn trần gian, đương xọc xạch học bay học nhảy là nghề chuyên môn của nó, bay nhảy nhanh nhẹn, bay gần mỗi cánh đậu, rồi tập nhiều ngày bớt mỗi cánh bay xa.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Bộ sách Di Đà ta đã truyền bá cho người để mà cho chúng sanh hiểu. Sao con không chỉ rõ Khoa học để cho nó công phu luyện đạo, truyền bá cho mau thành phần. Chúng nó ngày đêm nói hoài cuốn Khoa học của ta mà không làm theo Khoa học của ta. Nói mà sao nên danh thành phần đó con, phải học theo Khoa học. Hành đạo là phải

làm công phu thì điển quang càng ngày càng rực rỡ chói lọi mới theo chơn ta được, gọi là thành Phật.

ĐẠI DIỆM KIÊN PHẬT nghĩa là: **ĐẠI DIỆM** là hỏa diệm sắc đỏ. Cốt giác nguyên chất lửa điển trong bản thể con phát ra. Đó là Vị La Hán trong sở lá gan, ngày nay khiêm chức **ĐẠI DIỆM KIÊN PHẬT**, để phòng khi lên trên Phật nhận các phép diệu huyền biến hóa vô song. Mỗi việc đều do điển quang huyền diệu biến hóa cùng sanh hóa mọi vật. Mọi vật là pháp mầu, muốn chi là thừa ứng giống nấy.

TẠP SẮC BỬU HOA NGHIÊM THÂN PHẬT, đó là một vị La Hán ở sở phổi bản thể ta. Nhưng con được tu hành luyện đạo thì nó cũng tu hành theo con. Phẩm tước từng quyền để thừa hành phận sự, cho con sai khiến nó, làm huyền diệu biến hóa cho con.

TA LA THỌ VƯƠNG PHẬT, BỬU HOA ĐỨC PHẬT nghĩa là: Ta là nền tảng, là một thứ điển ở trong bao tử thuộc đất (thổ) trước kia cũng vị La Hán, nay con tu khá rồi thì vị ấy khiêm chức **BỬU HOA ĐỨC PHẬT**. **BỬU HOA ĐỨC PHẬT** nghĩa là: Để hóa sanh vật chất có điển, nhưng có phép huyền diệu vô song.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Ví như thành linh con đi giữa đường, con vừa muốn ngồi nghỉ chân. Tức nhiên khí điển ấy hóa sanh, nào là tiện nghi bàn ghế cho con được để nghỉ ngơi thông thả. Khi con đi chỗ khác thì điển ấy biến mất, nhập vào thân con, để mang phép mầu trong bản thể con. **BỬU HOA ĐỨC PHẬT** có nghĩa nữa là: Luồng điển nước của một vị La Hán ở nơi sở trái cật nơi bản thể của con, phía tay mặt thừa tiếp tay trái, thứ này khiêm chức **BỬU HOA ĐỨC PHẬT** biến hóa ra các thứ nước hoặc lạnh hoặc nóng tùy ý.

Khi con muốn uống rượu Bồ Đào tửu thì có chai ngọc chén vàng trước mặt con sẵn bàn ghế tiện nghi, để tiếp xúc cho con được muôn vãn thông thả. Rồi khi con đi, nó cũng biến vào bản thể của con mang đi. Nó cũng là một vị **Bồ Tát**

Kinh A Di Đà

DIỆU PHÁP LIÊN HOA hành thông hoán võ, thâm tà phạt quỷ biến hóa vô song, văn võ kiêm toàn. Ví như gặp một vị tà hung, con hóa ra một dây thiết tả, để trói bắt chúng nó đem về Thiên Cung nhiều vị Phật hành khiển, giáo huấn chúng nó trở nên một vị tà quy hiền, rồi nó cũng tu hành trừ tội và lên chức hành chánh.

KIẾN NHỨT THIẾT NGHĨA PHẬT nghĩa là: Vị La Hán này cốt giác của nó là Ngũ Uẩn, là vị làm đầu của các La Hán trong cơ sở ngũ tạng mà ra, nay kiêm chức KIẾN NHỨT THIẾT NGHĨA PHẬT để hiểu trước các tin tức, trình bày cho ta biết, để cho thần linh tâm được biết vị bốc tiên tri báo tin tức khác, để có huyền diệu biến hóa. Vị này là một thứ bộ máy điển quang lạnh lẽ, chớp nháng tức khắc, thông tri để cho con thừa hành phận sự, làm việc đắc kỷ sở nguyện, từ dưới thế gian trực chỉ thiên đàng.

TU DI THIÊN PHẬT nghĩa là: Một hòn núi TU DI mà gom các Ngũ Uẩn, Ngũ Hành, Ngũ Tạng. Cốt giác của nó là tại mí tóc trước trán con, khi công phu điển lên tại đấy, hóa sanh hào quang, cũng xem thấy Bồng Lai nơi thiên đàng, bao la thế giới được thông thạo, phi hành, tiên tri cốt giác của nó là Ngũ Uẩn thay vì Ngũ Tạng. Ngũ Uẩn này trực tiếp luyện đạo, khí thanh trực thăng thấu đến TU DI SƠN, thừa tiếp cho linh hồn con được lên phẩm một Vị Tiên Trưởng Bồ Tát.

Sự biến hóa của Tiên Trưởng Bồ Tát là nơi đây. Có câu: “Nhơn bằng chữ Sơn, chỉ thị là Tiên. **Chữ TIÊN là người có huyền diệu hào quang biến hóa. Chữ SƠN là sơn căn mí tóc, là khí điển cực thanh cực tịnh luyện đạo gom đến đó, ở nơi trước trán ta tại mí tóc, kiêm vì chức TIÊN TRƯỞNG BỒ TÁT**”.

Tiên Trưởng Bồ Tát là một vị Tiên bên Văn Phật, vừa trực tiếp lên phẩm Phật, để thừa tiếp khi con luyện đạo hóa thành một thứ điển cực thanh cực tịnh trở nên một thứ thanh khí trực chỉ Bồng Lai, làm một vị phẩm Chơn Như, Chơn

Nhơn Tiên Trưởng Bồ Tát.

NHƯ THI ĐĂNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT CÁC Ứ KỲ QUỐC nghĩa là: Lúc ấy Thích Ca truyền điển gọi kêu hồn Di Đà con ơi! Con là một Chủ Nhơn Ông trước kia, nay con gần làm một vị Phật, một ngày gần đây con sẽ vào Niết Bàn lên phẩm chức Phật, thì các phẩm La Hán dưới cũng lên phẩm cùng khiêm chức để cho các cơ sở làm việc dễ dàng, thừa hành phận sự cho con sai khiến chúng nó. Chúng nó là mấy vị La Hán trong bản thể con, chung quy cùng các chơn lông là dân sự gồm tất cả một nước bản thể người của con, để chờ con khi lên vị Phật. Khi con có huyền diệu rồi biến hóa vô song, nhờ mấy vị ấy làm việc cho con, con mới có thể làm một Vị Bồ Tát Trưởng Lão Chủ Nhơn Ông.

Khoa học 6 chữ Di Đà ngày nay mà con lượm được Pháp lý Vô Vi mà ta đã hóa sanh gieo giống từ năm 1959, khởi sự để đợi thời kỳ truyền bá Văn Khoa cho các chúng sanh tu hành. Trước ngày giờ gieo giống đây là khởi hành cho các chúng sanh nào được thức tánh thành công, để hoằng hóa chúng sanh đời sau.

Đời sau là đi đến năm 2001, thì Khoa học này bủa khắp chư Châu Thế Giới, cùng các phẩm đạo mẫu cũng phát triển năm 2001, gọi là đạo ra đời để giáo huấn cho chúng sanh dưới thế gian. Vì nhơn vật trong thế gian đã qua một giai đoạn phát triển văn minh cổ hủ thì giai đoạn ấy hiện triết hóa tàn bạo, đến năm 2001, thì sẽ hóa văn minh tấn bộ. Khoa học Huyền bí của chư Phật, chư Tiên càng huyền diệu hơn, rốt cuộc chung quy của nó là Khoa học Lục Tự Di Đà biến chuyển để sửa dạy cho đời văn minh ấy càng ngày càng sáng suốt hơn.

Hiện nay Khoa học Pháp lý Vô Vi này để sửa thất tình lục dục, tham sân là căn bệnh mê trần của chúng sanh theo đời thế hệ nước của nó tùy theo mực nước của con người. Mực nước phẩm lực của con người theo sự đo lường của đường Thiên Xích, thừa khí sanh sanh hóa hóa nhơn vật thời mới, trí

Kinh A Di Đà

như thế ấy mới tạo ra một cái Đạo Lý, con người được tu hóa thành Tiên, Phật.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ta đã truyền 6 chữ Khoa học Di Đà để luyện đạo mà ra, hóa thành Chơn Như. Từ đây trực tiếp để gieo giống gọi là “Semer les grains” trở nên một người hiền (un honnête homme) nhưng cũng có câu chữ Pháp “La vérité c’est la vérité” nghĩa là sự thật là sự thật.

XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIẾT TUỞNG BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI: Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ta đưa ra những pháp tu hành đây, cái cốt giác của nó là tâm tánh ngũ tạng bản thể của con người. Khoa học Huyền bí, mỗi sự nóng ở trong bản thể là thứ điện quang trong gương khí. Đó là một bộ máy của con người ở thế gian để nuôi bản thể cho khôn lớn làm việc thế gian.

Thế gian là trần gian. Người càng ngày càng lớn, trí càng cao, trí càng cao thì càng hung bạo, hễ hung bạo thì xâu xé giết lẫn nhau, để giành của cải lo cho ăn, ngủ, ỉa, sung sướng. Sự tham lam ấy hóa thành mê trần, lắm trần, cho đến đổi quên đạo đời của đức Khổng Tử, mất nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, quên Vua Tôi, quên Quân Dân, quên Cha Con, Chồng Vợ, nòi giống, quên tông chỉ cốt giác, chỉ biết ta sống mà thôi, không hiểu ai sanh, ai nuôi mà sống, bởi thế không vun bồi đức hạnh.

Nay ta trực tiếp truyền thanh giữa đám đông người gọi là Chư Quốc. Ngồi tại giữa đây với con là Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà, thì con nghe trực tiếp truyền thanh nói ra cho chúng nó hiểu để gìn giữ nước của nó.

Nước của nó là trong bản thể của nó, khi nó hiểu biết 6 chữ Di Đà là thứ thuốc chữa bệnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục, càng ngày càng tu càng tu càng thuyên giảm điểu ấy nếu luyện đạo bền bỉ hóa thành một vị Chơn Như hiền triết trở lại. Tu càng ngày càng cực tịnh cho đến khi hóa thành Phật Tử.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN: NHỮ ĐẰNG CHÚNG

SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT, SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí Di Đà ngày nay ta truyền cho người đây, để nói chúng sanh nghe cho rõ ràng hiểu biết sự thật, cốt giác của nó là dây thần kinh, điển cái của bản thể đi ngay xương sống tới bộ đầu, để truyền bá điển quang cho bộ máy làm việc, rồi ta lấy Khoa học 6 chữ Di Đà hợp với Lục Căn, Lục Trần và lấy Ngũ tạng là 5 ngọn đèn Khoa học, thuộc về Ngũ hành, Ngũ tạng, gom tất cả, ta lấy 6 chữ Di Đà trị chúng nó hóa nên điển khí, vị Ngũ tạng hóa cơ quan, rồi điển nóng của cơ quan hóa thành huyền quang thông tri, rồi huyền quang hóa thành hào quang Chơn Như, trở nên vị Phật thăng thiên đàng.

Đó là sự tụng kinh luyện đạo, dùng dây thần kinh để làm cho điển quang mau chóng phát triển, chẳng phải đọc kinh hay là tụng kinh.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Con ráng thông tri điển ta, tận tâm nói ra cho chúng nó hiểu để công phu luyện đạo, khi con hoằng hóa chúng sanh nào muốn thành Phật, thì phải công phu luyện đạo y theo lời ta nói truyền bá cho người. Người được ra hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Khoa học của người góp thành một cuốn Kinh từ xưa truyền bá cho tới nay, mà người không chỉ rõ tông chỉ luyện đạo cho chúng nó, để phát sách kinh cho nó đọc.

Nó đọc là nó học để nó hiểu mà thôi, nó không chịu hành đạo, hành đạo là luyện đạo, cốt giác của nó là Tinh, Khí, Thần, điển hơi nóng của nó. Rồi ta truyền bá cho nó công phu luyện đạo, nào là

NAM MÔ: Là Soi Hồn.

A DI : Là Pháp Luân Thường Chuyển.

ĐÀ PHẬT : Là Định Thần, làm cho thần hồn rõ biết, sáng suốt, đó tông chỉ tu hành luyện đạo mà thành Phật. Sự gom góp chế hóa lấy điển trần đem lại Vô Vi hiệp thiên

Kinh A Di Đà

đàng, thăng giáng Vô Vi huyền bí trở thành một vị Phật, có phép tắc huyền diệu an hưởng đời đời. Nhờ sự công phu luyện đạo của chúng sanh trở nên một vị Phật.

Nghĩa là có thiên đàng mới có thế gian. Người thế gian trở lại làm Phật ở thiên đàng, để làm việc. Nhờ sự công phu luyện đạo Khoa học Huyền bí này để cho người học làm Phật là điển quang. Hồn của người hóa thành một vị Phật ở thiên đàng.

Xá Lợi Di Đà ơi! Trên thiên đàng là tất cả những khí điển, là một thứ hơi điển mà thôi, không không, nghĩa là: Không vật chất thì hồn người cũng là điển, còn xác thì chết bỏ trả cho đất.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Ví như một khóm mây là một khối điển nặng nề hóa thành mây. Nó tụ hợp rồi biến ra, cũng lay động theo gió, ví như gió thì có động mà không hình vật. Tóm tắt những vật chất nào ở thế gian không thể lên thiên đàng. Nếu vật chất mà muốn cao lên cho biết thiên đàng, thì vật chất ấy nặng nề rã tan cũng như mây khói.

Ta chỉ đây rõ ràng những vật chất thế gian trả lại thế gian, còn khí tiên thiên của thiên đàng trở lại thiên đàng. Sự thiệt ta nói thiệt, nào hề nói dối. **Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi!** Ráng nghe lời nói của ta truyền bá đây để hoằng hóa chúng sanh dạy đạo.

Xá Lợi Phát! Ư Như Ý Vãng Hà, Hà Cố Danh Vị:

Nhứt Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh.

Xá Lợi Phát! Nhược Hữu Thiện Nam Tử Thiện Nữ Nơn,

Văn Thị Kinh Thọ Trì Giả, Cặp Văn Chư Phật Danh Giả,

Thị Chư Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nơn,

Gia Vi Nhứt Thiết Chư Phật, Chi Sở Hộ Niệm,

Giai Đắc Bất Thối Chuyển Ư A Nậu Đa La

Tam Miệu Tam Bồ Đề

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Trong lúc chúng sanh được tướng Phật, trong thì giờ phút khắc, chúng nó gần chết như thế nào? Hay là những thiện nam tín nữ, cùng đồng nhi mới sanh ra rồi thác Cha Mẹ nó tướng Phật, như nó mới sanh đâu có mê trần mà làm tội lỗi. Hay là hấp hối chết, trong một phút tướng Phật bạch Phật Tổ như thế phải làm sao?

Lúc ấy Phật Tổ truyền điển cho Di Đà nói Xá Lợi con ơi! Những tội tình người mới sanh cùng hấp hối, phút khắc mà tướng đến ta, thì ta rước linh hồn nó, gọi là Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đến Niết Bàn sẽ chiếu Diệu Pháp Phật, coi tội lỗi thế nào, ít thì ta cứu, nhiều thì vào Niết Bàn, còn những thai noãn mới sanh và thác, Cha Mẹ nó tướng đến ta cùng không tướng, thì ta cũng từ bi bác ái để cứu độ chúng sanh, nhưng trong đây cũng còn các vị Phật làm việc về sanh sanh hóa hóa cũng đồng thời giúp đỡ.

Xá Lợi ơi! Chuyện ấy còn nói nhiều công chuyện lắm, hơi đâu mà lo xa, mỗi việc đều có chư Phật làm việc, nhờ Phật Tổ lập hiến, đâu đâu có huyền diệu điển quang minh truyền để làm việc giúp cho tất cả, để thừa nhận các linh hồn điển quang sơ sót.

Xá Lợi con ơi! Ta đây là đức Thích Ca Mâu Ni, phút khắc thì giờ nắm luồng điển này rung động, để cho các hàng Phật Tử làm việc, thật nhọc nhằn lắm đó con. Thì giờ phút khắc của ta đây không bỏ qua tí nào để cứu vớt Tam Miệu Tam Bồ Đề, từ thế gian, trung thiên cho đến thiên không. Ba cõi ấy, ba luồng sóng điện đều phải thông cảm minh triết còn làm việc cực thanh cực tịnh để làm việc. Cốt giác của nó là Tam Miệu Tam Bồ Đề, gọi là ba luồng điển lửa hóa sanh ba luồng sóng điện. Điển lửa có nghĩa là Tam Miệu Tam Bồ Đề, là ba luồng sóng điện. Chữ BỒ ĐỀ là tí tí mắc miểu, hay là như hạt chuỗi có gút mắt để dành thâu thanh cùng phát thanh, tiếng có trầm bổng.

Kinh A Di Đà

Xá Lợi ơi! Con khó thấu đáo lắm, luồng điện này nó cùng ăn với luồng điện thế gian mà người phàm làm việc cũng thế.

Thị Cố Xá Lợi Phát!

Nhữ Đẳng Giai Đương Tín Thọ Ngã Ngũ Cập Chư Phật Sở Thuyết

Nghĩa là: Xá Lợi con ơi! Tóm tắt công ăn việc làm từ thế gian lên thiên đàng cùng người ở thế gian mà tu hành luyện đạo cũng do nơi ba luồng sóng điện, cùng các máy móc đương thời thế gian vật chất cùng ngũ tạng, cơ quan bản thể từ dưới đất tới trên thiên không, cốt giác của nó là ba luồng sóng điện gọi là Tinh, Khí, Thần truyền bá dây điện phân làm ba, từ mặt đất lên thiên không. Còn người cũng phân ba giai đoạn theo công phu, đầu, mình, và tay chân, cũng thuộc về điện quang là lẽ chánh, rồi gom lại luồng điện cái.

Xá Lợi Phát!

**Nhược Hữu Nhơn Dĩ Phát Nguyễn, Kim Phát Nguyễn,
Đương Phát Nguyễn, Dục Sanh A Di Đà Phật Quốc Giả,
Thị Chư Nhơn Đẳng Giai Đắc Bất Thối Chuyển Ư A Nậu
Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ư Bỉ Quốc**

Nghĩa là: Lúc ấy Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Như người mới vào tu hành mà có lòng thành tâm tưởng đến đức Phật như thế nào?...

Xá Lợi ơi! Trước có người tưởng đến ta, đương ngồi công phu hay là làm những công chuyện chi mà tưởng đến ta, nam hay nữ, già hay trẻ, thì điện ta vẫn chứng minh chớ nào bỏ. Công phu luyện đạo từ đức tánh, điện hồn của nó cũng được cảm ứng nhiều hay là ít tùy theo lực lượng của nó. Đó là sự khởi đầu nếu người nào tu lâu, có công quả thì có Mậu Ni Châu. Hằng giờ, phút khắc, điện của ta cũng bảo dưỡng chúng

nó, nuôi nấng và trợ cấp chúng nó. Dầu sao đi nữa ta cũng không nản lòng, là vì phận sự của ta hoằng hóa Lục Tự Di Đà Khoa học, để cứu những người mê trần trong thế gian, thì giờ phút khắc ta không thể bỏ được. Nhưng ta: Truyền điển đó thôi những chuyện chi cũng làm việc theo điển mà thôi. Điển quang của ta là Tinh, Khí, Thần, ba luồng dây điển này để cứu hồn vía cùng bản thể của nó.

- **Ông Tám giảng**

Sớm mai tới giờ chúng ta đọc và chúng ta đã học những lời minh triết phân giải từ li từ tí, từ những văn ngôn mộc mạc cho đến những triết lý cao siêu. Những trình độ ngòi đây không nhiều thì ít cũng cảm nhận được, thấy rõ chúng ta có nhiệm vụ với Di Đà và chúng ta phải hành để tự tiến chứ không ai hành dùm. Phần nhẹ của chúng ta biết rằng nguyên căn của chúng ta từ trên trời giáng lâm xuống thế gian thì chúng ta tưởng về trời, chuyện đó không có khó khăn. Những phận sự sáng suốt ở Bên Trên phải thưởng độ chúng ta. Nếu chúng ta thành tâm tưởng thì chúng ta sẽ đạt. Chúng ta hành tâm, hành xác mới có cơ hội thức tâm. Xác không luyện, tâm không hành, dùng đôi môi thuyết đạo thì làm càng ngày càng tăm tối. Vì sao? Vì bảo vệ là biện hộ cho sự sai lầm, rồi củng cố phàm tánh. Đó là tạo cho cái xác hư và tăm tối. Chúng ta phải hành trì trong thanh tịnh. Tuy rằng những bản văn đọc ra đây với luồng điển Bên Trên chuyển xuống, để đưa vào tâm hồn của mọi người. Hỏi chứ cái gì đưa vào? Sự thanh tịnh! Chúng ta phải thanh tịnh mới đón nhận phần thanh tịnh. Liên hệ sự thanh tịnh đó, chúng ta mới có cơ hội trở về với căn bản sẵn có của chính mình. Các bạn cố gắng giữ lấy phần thanh tịnh mà điều luyện Lục Căn, Lục Trần và giáo dục nội bộ trọng trực mê chấp 24 trên 24. Trần đầy sự trần trực rồi tạo sự nghi ngờ, và thực hành lại không có. Chúng ta chỉ thực hành để giải tán tất cả những sự tăm tối vì chúng ta đi trên cuộc. Đã định hướng đi thì trên

Kinh A Di Đà

đường đi đã có gì trở ngại thì chúng ta phải vượt qua, không nên nghi ngờ sự trở ngại đó mà trì trệ mức tiến của chính mình. Cho nên phải thành tâm nguyện, niệm lục tự Nam Mô A Di Đà Phật.

Thị Cố Xá Lợi Phát!

Nhữ Đăng Giai Dương Tín Thọ Ngã Ngữ Cập Chư Phật Sở Thuyết

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Những điển là cốt giác của ta truyền bá, đào tạo sự động địa ăn nói thâm phát, thì chúng sanh cũng như ta, nếu muốn thành Phật thì ráng theo chơn ta, trước kia ta cùng hàng chư Phật cũng vậy, nhờ sự tu hành học luyện theo chân Phật Tổ Hắc Bì Phật độ cho ta cùng hàng chư Phật mới được luồng điển quang trở nên sáng suốt, thành phần người có hào quang là Phật.

Xá Lợi ơi! Ráng nghe lời ta căn dặn dạy bảo đó con.

Xá Lợi Phát!

**Nhược Hữu Nhơn Dĩ Phát Nguyện, Kim Phát Nguyện,
Đương Phát Nguyện, Dục Sanh A Di Đà Phật Quốc Giả,
Thị Chư Nhơn Đăng Giai Đắc Bất Thối Chuyển Ư A Nậu
Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ư Bỉ Quốc Độ**

Nghĩa là: Lúc ấy Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ bạch Phật: Ví như đương thời cô nhi mới sanh mà tâm thần nó tưởng Phật hay là những người mới vào quy y cũng thế, còn những người tu luyện đạo được một ít lâu hay là tu lâu công quả nhiều, Phật độ cách nào?

Xá Lợi ơi! Những việc con nói đây, trình độ của chúng nó, nhờ luồng điển Thiên Xích. Như chúng nó trên thiên đàng tội ít, thì xuống thế gian tâm hồn điển nó nhẹ. Người trung tu luyện đạo hay là người tu đã lâu thì đường Thiên Xích cân

một phần nặng là tội lỗi, hay mới tu phát nguyện còn phần phước đức nhẹ tội. Tu lâu thì nhờ thiên điển đo lường về điển quang. Phật làm sự công bình bác ái khấu trừ tội lỗi phước đức bình phân. Hễ khí trọng thì phát nặng không lên cao được, còn khí nhẹ thì lên cao hơn, ấy gọi là phước đức thăng thưởng.

Xá Lợi ơi! Lúc người mới tu thì xuất hồn dưới thấp, còn dày công phu luyện đạo thì xuất hồn lên cao. Khí điển nặng hay nhẹ thì cũng là luồng Thiên Xích của Trời phân định công bình. Bởi thế ta không hộ độ được, sự giúp đỡ là khai hấn cho điển thông bản thể, rồi tùy lực lượng tu hành bay cao cùng thấp.

Xá Lợi ơi! Luật pháp tu hành không thiên vị. Hễ người tu được bao nhiêu thì thưởng bấy nhiêu. Bởi thế, người thế gian hay nói: Phật là đại từ đại bi, không thế hộ độ được. Hộ độ là làm giùm cho rộng lượng tha thứ. **Xá Lợi ơi!** Nào thiên vị được đó con.

Nhược Dĩ Sanh, Nhược Kim Sanh, Nhược Đương Sanh. Thị Cố, Xá Lợi Phát

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Phải hoằng hóa chúng sanh, khuyên chúng sanh phải siêng năng tu hành luyện đạo cho mãn cán, cùng tưởng đến Phật là luồng điển khai thông. Cũng như một người thợ máy đập ga chuyển máy cho máy được khí chạy thông đồng rồi mới di chuyển. Hễ di chuyển thì tự chuyển, đó là sự tu hành nguồn cội của nó.

Luyện đạo phải cho thông khí điển. Nếu mệt nhọc mà bỏ qua, công phu tí tí thôi, sợ mệt xác thân, nào thành chánh quả. Điều ấy ta nào cản trở được. Hễ học thì hành luyện đạo, cho được thông khí điển mới xuất hồn được. Còn tu hành sợ mệt xác thân, mê trần rồi, kẻ lăm công phu, không xuất thần được là vì chúng sanh còn mê muội, ưa thân mình, phiền trách than với Phật sao được. Rồi lại sanh cái tánh phá người tâm đạo,

Kinh A Di Đà

cùng người thiện chí cũng sanh lòng ghét gấm, kêu ngạo bỉ ổi, thành người trần đó con.

**Chư Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nương, Nhược Hữu,
Tín Giả Ứng Đương Phát Nguyện Sanh Bỉ Quốc Độ.
Xá Lợi Phát**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Nào là thiện nam tử cùng thiện nữ nương nói rằng! Chúng nó là hiền, không làm tội lỗi, đến khi chúng nó thác thì Phật sẽ rước về thiên đàng thật là dễ lắm đó. **Xá Lợi ơi!** Con hiểu cho, hễ hiền thì làm là đức không tội lỗi, thế gian thì bồi đức cho con cháu. Còn sự tu hành về phần hồn tội phước là con tu cho con để làm Phật. Chúng nó phân bì kêu réo con om sòm, biểu con độ, thì ta biết con là một người hiền đức biết tu, cũng muốn giúp cho chúng sanh. Tóm tắt nếu con muốn giúp cho chúng sanh thì phải khuyên nó tu hành luyện đạo đó thôi.

**Như Ngã Kim Giả Xưng Tán Chư Phật Bất Khả
Tư Nghị Công Đức, Bỉ Chư Phật Đẳng Diệc Xưng Tán Ngã
Bất Khả Tư Nghị Công Đức, Nhi Tác Thị Ngôn**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Ví như con mà phân bì điển quang của ta, hay là ta phân bì với Hắc Bì Phật Tổ. Sự công phu bền chí dày dặn mức nào theo độ nấy, tùy theo độ lượng cùng các chư Phật, cộng đồng bình đẳng bác ái, cũng tùy khí điển mà phân cao thấp là nhờ khí nặng cùng nhẹ, tự mình tu luyện học đạo.

Xá Lợi ơi! Cũng có nhiều chúng sanh, có tánh mê trần, tham lam phân bì, tôi sao không bằng ông. Xét lại hỏi ra nhiều khi bỏ qua không tu hành. Tu hành có ít muốn nhiều sao được. Tánh ấy là tánh trần đó con. **Xá Lợi ơi!** Không nên mê trần, hãy nghe lời ta dạy bảo.

**Thích Ca Mâu Ni Phật! Năng Vi Thập Nan Hi Hữu Chi
Sự,
Năng Ư Ta Bà Quốc Độ Ngũ Trước Ác Thế:
Kiếp Trước, Kiến Trước, Phiền Nã Trước, Chúng Sanh
Trước, Mạng Trước, Trung Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu
Tam Bồ Đề,
Vị Chư Chúng Sanh Thuyết Thị Nhứt Thiết
Thế Gian Nan Tín Chi Pháp**

Nghĩa là: Lúc ấy đức Phật Thích Ca phán rằng: Ôi khổ thật là khổ trong thế gian mê trần, lấm điều tội lỗi: Ưa dục lợi, giết người và hại người vì chữ tham lam, phú quý vinh hoa, cùng muốn cho mình thắng lợi, rồi biểu ta hộ độ làm sao được.

Xá Lợi ơi! Bởi thế bọn Tu La phản ác, chúng nó là Địa Tiên võ đạo để giúp cho đời, cho đời là thế gian, đó thôi. Thế gian là cõi trần. Người ở trần mê trần, không lo phần hồn để dưỡng phần xác. Thần hồn là tâm hồn linh hồn, còn tánh vía là xác thịt của trần sanh ra. Sự ham muốn mê trần, làm tội lỗi nhiều điều bỉ ổi mới đem của cải lẽ vật lo cúng Phật cho nó làm thắng lợi thế gian thì sự tội lỗi linh hồn nào biết. Vì thế phải đầu thai muôn kiếp lẩn quẩn cõi thế gian, khí hồn đâu nhẹ được mà lên thiên đàng.

Còn bọn Tu La phản ác, thừa nước đục thả câu, lấn áp Văn Phật là thần hồn, rủ quyến theo bọn nó mê trần. Tội chúng nó làm trộm cướp mà gọi chư Phật hộ độ nó cho thắng lợi, hễ làm khá, đền ơn cúng quảy.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con là người bản thể ở trần, nay con được gần thành phần Phật đạo thì con được hiểu ở trần. Niệm Phật mà đi ăn cướp ăn trộm, giết người, rồi cũng gọi Mô Phật hộ độ con, thì sự ấy có Tu La là Thầy Tổ để giúp cho người ở trần theo nghề chuyên môn của nó. Khi sống làm việc cho

Kinh A Di Đà

trần, còn thác cũng muốn đầu thai lên làm việc trần nữa. Đồng thời Thầy Tổ không xét kỹ giúp cho bọn hung ác rồi bị tội liên can. Khi phạm tội thái quá thì vào Niết Bàn rồi bị sanh sanh hóa hóa, có khi làm được con người thế gian là may mắn, hay là vi trùng ác thú, cực khổ đầy đọa rồi tha nha thiết xỉ.

Xá Lợi Phát! Đương Tri Ngã Ư Ngũ Trước Ác Thế Hành Thử Nan Sự Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vị Nhứt Thiết Thế Gian

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Từ thiên thượng nhưn gian cũng có ngũ hành khí thanh cùng khí trược. Khí trược thuộc về loại ma quỷ, cùng ngũ tạng trược của người là ngũ hành. Chúng nó cũng có tam hồn tam vía trong thế gian.

Thuyết Thử Nan Tín Chi Pháp Thị Vi Thận Nan.

Phật Thuyết Thử Kinh Dĩ, Xá Lợi Phát!

**Cập Chư Tì Kheo Nhứt Thiết Thế Gian: Thiên, Nhơn, A
Tu La, Đẳng, Văn Phật Sở Thuyết Hoan Hỷ Tín Thọ, Tác
Lễ Nhi Khứ**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Người trong thế gian, tham gian, hung dữ, bỉ ổi, ngu xuẩn, ngu mê, bởi thế cho nên nó không tin Phật Pháp. Ta cũng lấy lòng từ bi bác ái thương những linh hồn các chúng sanh ấy, nhưng ta hằng ngày tu luyện, đức Thích Ca Phật Tổ truyền bá cho ta những phép mầu hoằng hóa đây, để dạy thiện nam tín nữ ở dưới thế gian giữa đám đông người đây, ta vừa tịnh để cho luồng điển của ta thừa tiếp điển Phật Tổ để nói ra cho các người hiểu rõ mà tu luyện đạo.

Bởi thế mới có quyển kinh gọi là: A Di Đà Kinh, để truyền giáo pháp môn khoa học huyền bí, sửa soạn sạch sẽ, rửa ráy cho linh hồn các chúng sanh trở nên một thứ điển linh

hồn hiền lành, nhưng chúng sanh nào nghe theo phép Khoa học Huyền bí của ta, thì trở nên một người hiền lành sáng suốt. Ta cũng hoan hỉ rước linh hồn nó đi về cõi thiên đàng, lời ngay lẽ thẳng không vị một ai. Dầu cho tội đến thế rồi đánh lẽ năn nỉ làm sao cho được đó con. Hễ chúng sanh nào mê trần, hung hăng thái quá, bĩ ổi, không được vào Niết Bàn, quở dặt linh hồn ấy đi. Ôi! Thật là khổ cho linh hồn chúng nó lắm.

Mất ta thấy vị quỷ sứ dặt đi, lòng ta cũng cảm động. Thấy nó đánh lẽ ta mà năn nỉ. Ôi! làm sao cho được đó con. Lúc ấy ta ăn nói làm sao bây giờ thôi chúng bây đi cứ đi.

Phật Thuyết: A Di Đà Kinh

Nghĩa là: Lúc ấy đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni gọi ta phán rằng: Phải biên cho nhớ những lời của Phật Tổ 6 chữ Giáo Khoa cùng lời nói ghi vào bộ sổ, gọi là quyển sách nhật ký nói về dây thần kinh, điển quang bởi thế mới có quyển Kinh A Di Đà đây để truyền đời cho chúng sanh nào có thiện chí thức tánh Chơn Như, khi tu luyện đạo phải nhớ làm những Khoa học của ta để cố gắng thì linh hồn ấy được theo về thiên đàng nối gót chân ta.

Vãng Sanh Khuyết Định Chơn Ngôn

Nghĩa là: Chú VÃNG SANH... là truyền án, đọc án, để cho linh hồn cùng giác tánh, các đấng Phật Tiên làm ra hiến pháp, phó thác cho Ngọc Hoàng Thượng Đế. Từ thế gian đến âm phủ phải tuân pháp luật hiện hành.

Pháp luật này ban hành từ ngũ hành, ngũ quan cùng ngũ giác. Giác tánh cho đến nỗi tam hồn Tì Khứu đấng đấng các phẩm phải tuân luật lệ hiện hành. Hễ khi có tội mà nghe luật lệ thì được ăn năn thức tánh tội lỗi của nó. Nếu nó biết tội lỗi

Kinh A Di Đà

nhận định rồi, khi nó vào Niết Bàn hoặc là khám giam, hoặc là đầu thai mà đày đi lưu xứ. Nó cũng biết tội của chúng nó làm ra, chúng nó phải chịu lấy, không dám cưỡng lý nữa mà thêm tội lỗi.

Đây là án luật của nó về sự tội lỗi. Ta sẽ phân rõ ràng kỹ lưỡng từ lời nói gọi là câu chú: Khi chúng sanh nào hấp hối, hay là thanh linh tử tội, để nghe chú VẮNG SANH đọc án này thì chúng nó ăn năn hiểu biết những đường tội lỗi.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Khổ ôi thật khổ cho linh hồn chúng nó, chữ si mê mà ta làm sao giúp đỡ cho được khi có tội.

Nam Mô A Di Đà Bà Dạ. Đa Tha Đà Đa Dạ Đa Diệt Dạ Tha.

A Di Rị Đô Bà Tì. A Di Rị Đa Tất Đam Bà Tì.

A Di Rị Đa Tì Ca Lan Đế. A Di Rị Đa Tì Ca Lan Đa.

Đà Di Nị Đà Đà Na Chỉ Đa Ca Lệ Ta Bà Ha

Câu NAM MÔ A DI ĐA BÀ DẠ nghĩa là

Chữ NAM là điển lửa. Chữ MÔ hợp điển thiên không. Chữ A là do nơi thận thủy ở trong mình bản thể con người là trái cật. Chữ DI là điển lửa Tinh, Khí, Thần, do nơi làm tội lỗi bao nhiêu thì điển chạy tới bấy nhiêu.

ĐA THA DÀ ĐA DẠ nghĩa là: Tội lỗi nó làm bao nhiêu thì đường Thiên Xích điển sẽ chạy đến mực thước của nó. Cũng như cái máy Hàn Thử Biểu là ngày đêm chăm chú, do nơi câu: ĐA DIỆT DẠ THA

A DI RỊ ĐÔ BÀ TÌ nghĩa là: A là cái Thận trong bản thể, là một thứ điển cái gọi là Tiểu Thiên Địa trong bản thể để hoạt động điển chạy bộ máy Niết Bàn. Ví như đôi mắt ta là vô tuyến truyền hình, bản thể ta làm chi nó chiếu nấy. Còn hai lỗ tai là máy thu thanh, chúng ta để nghe bộ óc là Chủ Nhơn Ông ở để sai khiến. Miệng nói ra những điều chi tội lỗi,

đó là máy phát thanh.

Sự tội lỗi bao la, đi đâu, làm việc gì, ra sao, đều có chiếu điển vào máy Niết Bàn không sai sót. Máy này đâu cũng có vị Phật chứng minh trong mình ta.

Câu A DI RI ĐA TẮT ĐAM BÀ TÌ nghĩa là: Chữ A là bộ phận trái cật. Nó là một thứ điển nước châu lưu bản thể, cùng làm chủ cái máy Niết Bàn. Chữ DI là gom về Tinh, Khí, Thần.

Tinh là tinh ba vật chất, thuộc về chơn vĩa để hoạt động

Khí là thuộc về bộ máy trí não để truyền bá, hội hiệp trái tim, gan, phổi, gom các điển này lên bộ đầu thừa hành cho hai lỗ tai cùng cái miệng để nói.

Thần là thần hồn chơn điển của bản thể, gọi là Chủ Nhơn Ông hay là Xá Lợi.

Chữ RI ĐA là sự hoạt động của máy ngũ tạng truyền bá ngũ uẩn.

A DI RI ĐA TÌ CA LAN ĐẾ nghĩa là: Chữ A là trái cật thận thủy điển quang. Chữ DI là tinh thần của bản thể, thay vì cơ quan ngũ uẩn xung lên bộ đầu, nơi trí não của bản thể. Chữ RI ĐA là máy điển chạy chuyên theo lực lượng. Chữ TÌ là điển chạy theo luồng máy.

CA LAN ĐẾ thuộc về hồn là Chủ Nhơn Ông, làm vua sai khiến, nhưng sự tội lỗi bất ngờ, bởi thế Chủ Nhơn Ông không hiểu được tội lỗi, dầu khi Tiên Phật đến khi có tội mới biết được. Nếu chúng ta biết tội nhận định được, thì ai là người có tội. Bởi thế Niết Bàn khó hiểu được. Nếu hiểu được tội lỗi ấy là phẩm Tiên Phật nhưng còn sa đọa thay.

A DI RI ĐA TÌ CA LAN ĐA nghĩa là: Chữ A là bộ trái cật, là một thứ điển nước, hợp với chữ DI là Tinh, Khí, Thần là điển thượng, trung, hạ trong bản thể ta.

HẠ là hỏa tặc. Điển lửa tam muội làm nhiều tội lỗi, cũng do nơi Tinh, Khí, Thần bản thể.

TRUNG: Tại lục phủ, lục phủ là sự cố sát, ưa giết người

Kinh A Di Đà

cùng thú vật. Máy này nó cũng phải gom lên nhìn nhận tội lỗi của nó.

THƯỢNG là phần cơ quan ngũ tạng thông tri ngũ uẩn bộ đầu cho máy Nhãn, Nhĩ, Tỉ, Thiệt, Thân, Ý làm việc từ phút khắc nhận định.

DÀ DI NỊ DÀ DÀ NA nghĩa là: Xá Lợi ơi! Những chuyện chi, con khởi sự hung dữ, gieo gió gặt bão trong Niết Bàn nó có con mắt dọi bóng soi sáng, gọi là vô tuyến truyền hình, nào là lỗ tai thấu thanh, miệng phát thanh, trị tội lỗi không sai sót một tí nào.

CHỈ ĐA CA LỆ TA BÀ HA nghĩa là: Niết Bàn là máy điện chạy không ngừng trong bản thể ta. Những phụ thuộc hay là lệ thuộc đều đều đi ngay, không sót, không thể chối cãi tội lỗi ấy.

Di Đà Kinh Tán

Chữ DI là điển Tinh, Khí, Thần. Ba đấng hợp lại thành ra một điển hào quang, trực tiếp luồng điển chánh gọi là dây thần kinh. Dây thần kinh hợp tác các thứ: nào dây gân nhỏ nhặt mặt lưới bao khắp thân thể ta. Chữ RI là chỉ rõ phước tội, mở máy của Niết Bàn đem lại cho ta nhìn nhận tội lỗi.

Tây Phương Giáo Chủ. Tịnh Độ Năng Như.

Tứ Thập Bát Nguyện Độ Chúng Sanh.

Phát Nguyện Thệ Hoàng Thăm, Thượng Phẩm Thượng Sanh,

Đồng Phó Bửu Liên Thành

Nghĩa là: Lúc ấy đức Di Đà giảng nghĩa về Kinh Vãng Sanh đã rồi, nhưng đức Di Đà ngồi tịnh nghe điển quang Phật Tổ truyền bá thêm, phán rằng: Di Đà con ơi! Con làm một vị Phật ở chốn Tây Phương của Phật. Con nguyện độ chúng sanh

theo lời ta dạy, con có nhớ chưa?... Lời con phát nguyện, con muốn sự tu hành của chúng sanh dưới thế gian này bằng như sự tu hành của con, thì con ráng cố gắng theo lời con nguyện.

Đây là chỉ thêm mấy vị Phật trong mình con. Lúc con chưa tu thì nó cũng nhiễm trần. Hễ con là ma quỷ thì nó cũng là ma quỷ. Ngày nay con tu được làm một vị Phật, thì nó cũng làm một vị Phật theo con để làm việc. Hễ con dửng thì nó cũng dửng, còn con hiền thì nó hiền theo, nhờ con dạy dỗ nó. Mấy vị này ta cho con được biết hiện tại ở trong mình con. Ta làm phép Niết Bàn Vãng Sanh để cho thấy rõ Chơn Như của nó. Ngày nay sự vui sướng thong thả của nó cũng như con. Nó cũng biết tu hành làm việc như con, vui vẻ vô cùng. Nó không xúi con làm như trước, những điều tội lỗi.

Nam Mô An Dưỡng Quốc Cực Lạc Giới Di Đà Hải Hội Vô Lượng Quang Như Lai

Nghĩa là: Di Đà con ơi! Con biết luồng điện Nam Mô là dây điện lửa hợp với lần điện thiên không trên nước thiên đàng ta, rồi nó hợp với những vị Phật để làm việc bản thể con. Mấy vị này ngày giờ phút khắc vui vẻ làm việc, tánh ý ngày nay khác thường.

VÔ BIÊN QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này làm việc cho luồng điện sáng chói để bảo dưỡng trong bản thể của con. Sự biến hóa muốn chi được nấy, do nơi cặp mắt thần của con.

VÔ NGẠI QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này thừa tiếp thượng điện của ta, đem đến vui vẻ, từ bi, không chấp nhứt, do nơi lá gan.

Kinh A Di Đà

DIỆM VƯƠNG QUANG NHƯ LAI

Vị này khi điểu ta truyền bá xuống, bắt từ trên làm việc cho tới dưới, điểu lửa Tam Muội là Tinh, Khí, Thần ấm đều sáng chói, hiển từ không dứt nữa.

HOAN HỈ QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này đều vui vẻ, hoan hỉ do nơi trái tim bản thể của con.

NAN TƯ QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này không lo không buồn, không giận do nơi trí não hồn bản thể của con, vì nó đã biết tu hành rồi.

VÔ XỨNG QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này từ khi tu hành, không phách lối theo trần nữa, do nơi tánh ý của bản thể con.

VÔ BIÊN QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này làm việc không ngần ngại để trực tiếp bản thể con, đó là hơi hóp.

VÔ ĐỐI QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này nghe truyền bá đâu làm đó, không sai một tí, do nơi lá lách bản thể con.

THANH TỊNH QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này tự trong sạch, phán đoán bình thường, làm việc không đố kỵ, công bình tùy theo Niết Bàn Vãng Sanh do nơi trái cật bản thể của con.

TRÍ HUỆ QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này làm cho sáng suốt bộ đầu của con, do nơi điển óc bản thể của con.

BÁT ĐOẠN QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này thúc dục cho điển máy ngày đêm không ngừng, là ngũ quan do nơi ngũ uẩn bản thể con.

SIÊU NHỨT NGUYỆT QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này là gan cùng phổi, điển ấy hợp tác điển nóng điển nguội mặt trời mặt trăng, do nơi đồng như con mắt bản thể của con, để chiếu những tội lỗi con làm. Nó là một thứ truyền hình vô tuyến điều khiển, làm chủ máy Niết Bàn, cùng là sự suy giảm tội ác.

Điều phước đức hợp với lỗ tai, miệng, mắt của con, do nơi điển ngũ uẩn làm tròn một bộ máy này gọi là Niết Bàn, chánh bản thể con.

Khi con cỡi màng qua Phật Pháp dưới thế gian, con làm những điều chi tội lỗi cùng phước đức, thì nó chứng quả tiên thiên, hậu thiên trong bản thể của con, lúc ở dương thế không chối cãi. Bởi thế do chữ VÃNG SANH KHUYẾT ĐỊNH CHỚN NGÔN. Phép điển này phước đức hay tội lỗi đều có hiện tại trong bản thể con làm ra, dầu cho Tiên Phật cũng đồng thể thôi.

Kinh A Di Đà

Tác Giả
TỰ THUẬT

Diệu Pháp Di Đà nghĩa cao sâu
Biết Đạo nghe qua phải lắng đầu
Thức lý từ đây lo gắng chí
Pháp môn linh nghiệm Mâu Ni Châu.

Giải bộ Kinh Di Đà
Ngày 10 - 12 dương lịch (1964)

Tác giả Đỗ Thuần Hậu



BỔ DI KINH DI ĐÀ

Chúng tôi là Đỗ Thuận Hậu giải bản Di Đà của Phật đưa ra từ xưa kia. Đến nay Di Đà là một cuốn Kinh quý báu sâu xa, ước lối 1800 năm, truyền bá tới ngày hôm nay để cho các bạn tu hành được sưu tầm những lời của đức Di Đà rất sâu xa mâu nhiệm, nhưng nó phân giai cấp, nào là học cao hiểu rộng là thượng cấp và trung cấp với những người thiếu học. Hễ cao thì biết nghĩa lý cao sâu, bực trung thì hiểu theo bực trung, còn bực thấp là thiếu học, cũng được hiểu trong trí thức của họ.

Chúng ta đồng thời được hiểu chữ Từ Bi Bác Ái của Phật, nghĩa là Phật thương tất cả chúng sanh, không bỏ một ai. Bởi thế khi chúng tôi giải Kinh này thì chúng tôi hiểu ý Phật, phân từ đời Thượng ngươn, Trung ngươn và Hạ ngươn như dưới đây.

Vì người Thượng ngươn, hồn ở trên trời bị lỗi mới sa vào thế gian, trần tục, thì những bực người ấy tánh còn chơn tâm, lúc ở thiên đàng chưa nhuốm trần, thì Phật cho câu tâm tức Phật. Hễ người được có tâm tu niệm thì Phật chứng quả Bồ Đề.

Còn về Trung ngươn, cũng có phần nhiều cư trần, ham vui vẻ, ít ham muốn tu hành thì càng ngày càng nhiễm mê luyến trần gian, nào là tham, sân, si, phú quý, quyền thế, người hiếp người, hung hăng hại lẫn nhau, hiếp đáp nhau, giành xé nhau cho vừa ý muốn, cũng có một phần mê trần, đồng thời cũng tưởng tới sự tu hành, một phần ít vậy thôi. Những người ấy bị sự hiếp lấn, rồi thức tánh tu hành, nào là lập chùa chiền, am tự để tu hành mà không hiểu trên thiên đàng có hai thứ điển. Văn Điển là Điển Phật, còn điển của Ngọc Hoàng Thượng Đế là Võ Điển.

Còn dưới thế gian cũng có điển là điển trực hỏa tặc hung hăng giết người. Điển này để giúp cho người làm ngũ sắc kim, để nấu chất ăn cho chín, để nuôi dưỡng bản thể. Hỏa tặc này

Kinh A Di Đà

phá hoại, nóng bức khó chịu, hại người không thể tưởng tượng. Còn phần nóng ít hơn thì gây ra tham lam bỉ ổi, cũng làm ra cái tánh con người hung hăng giết hại, tham lam, giết của cải để cho mình sung sướng, người hà hiếp người.

Còn bức hạ thừa, còn nhiễm trần hơn nữa, quỷ quái sâu xa, mưu cao kế dày, để lừa bịp những người dốt nát, hiền lành, cùng người thất học, thì do nơi sự bắt buộc của thời đại.

Phật Ngài làm Kinh Di Đà ra để cho người tu tâm dưỡng tánh, nghĩa là: Sửa là sửa tâm sửa tánh, nhưng trái lại sửa tâm là có nghĩa dùng điển quang trên thiên đàng để sửa điển của bản thể ta để trực tiếp cùng gián tiếp điển của Phật.

Điển dương là thần hồn trở lại hiền, đó là Chủ Nhơn Ông. Trước kia hồn ở thiên đàng bị tội lỗi mới xuống làm chủ của bản thể. Còn điển âm thuộc về vía của trí ý Cha Mẹ cấu tạo bản thể. Tánh nết của nó ưa oán ghét ngầm, cố ý nhớ hoài hoài, âm mưu lừa bịp, cố sát, ẩn ác. Bề ngoài thì vui vẻ, khuyến dụ con người theo chúng, để hại người trong trần gian, lăm lăm tham lam sâu xé. Người trần gian, tưởng rằng chúng nó thật thà, theo bọn chúng mà không hiểu bề trong, mà chỉ hiểu bề ngoài mà thôi.

Bởi thế Phật Ngài cho Kinh Di Đà dạy ba Pháp Môn là: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thân, để sửa Tâm, Can, Tì, Phế, Thận của bản thể con người, lấy điển trong bản thể của con người trần thế để hợp với điển của Phật. Sửa đổi tâm tánh con người ở trong ngũ tạng cùng chân tay đều có điển hung ác, pha lẫn với điển của Phật để tu trang cho bản thể cho người được trở lại như người xưa, thì người trần gian mới có thể hiền lành trở lại mình mãi, sáng láng. Chúng nó xem xét lại mới biết rõ sự tham lam, lừa bịp, bỉ ổi, rồi nó biết hơn sự thật ngay lành.

Trong Kinh Di Đà Phật Ngài nói: Phật tức tâm, tâm tức Phật. Đó là Phật dạy người sơ thì, hễ có tâm tưởng Phật là Phật. Từ trung chí hạ thừa thì bị nhiễm trần, không được mình

lý, rồi chúng nó lấy những câu Kinh trên đây của Phật, mới cắt nghĩa cho chúng lầm lạc.

Ngày nay chúng tôi hiểu thật sự là đời Hạ ngươn phần nhiều con người quý quái, xảo trá, thì câu Kinh Tâm tức Phật ngày nay nhờ ba Pháp quý báu của Phật truyền, sửa lại tất cả châu thân con người minh triết hơn. Theo như người sơ thì, hề có tâm tưởng Phật là thành Phật. Ví dụ như một ông dốt không hiểu chi hết, rồi lên núi thấp nhang lạy Trời Phật cầu xin cho được linh tánh, để xuống trần gian sửa chữa bệnh. Họ phù bằng giấy vàng chữ son, vì sự dốt nát không hiểu câu kinh câu chú nào. Rồi cũng hô: Con cò xanh nhảy quanh hòn đá, chờ nước cạn ăn cá, ăn tôm, thì chúng nó xét đoán, bởi vì ông thầy ấy có tâm, rồi Phật Tiên cũng cho Long Thân, Hộ Pháp giúp đỡ cho ông thầy đó trị bệnh mau hết, lành bệnh do nơi ma quỷ khuấy phá, cùng tà tâm của bệnh sanh ra. Chúng nó nghĩ là ông thầy có tâm tưởng Phật, rồi Long Thân Hộ Pháp giúp đỡ, đó là Vô Phật làm mấy chuyện ấy do nơi tánh vía của ông thầy.

Còn đây chúng tôi tu về phân hồn, là Văn Phật. Ý nghĩa chúng tôi thấy Phật Ngài dạy làm ba Pháp lý, sửa tâm tánh cho hồn trở lại thiên đàng chớ không muốn ở thế gian.

Vậy xin các bạn được hiểu trong cuốn Kinh A Di Đà là chỉ rõ đức Phật Ngài dạy bảo phải sửa điển cho chơn tánh, do nơi ngũ tạng bị điển trần từ Thượng Trung và Hạ ngươn của bản thể con người bị nhiễm trần nhiều.

Nay nhờ được Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật mà chúng tôi được thông minh kiến tánh, những lời Kinh của Phật dạy bảo, để cho ngũ tạng chúng ta được yên lành, không bận rộn, nhờ điển của Phật pha lẫn với điển của ta, mới được rõ Kinh Di Đà rất sâu xa huyền diệu.



Kinh A Di Đà

Ngày 25 tháng 11 năm Ất Tỵ
(17-12-1965)

Thưa Các Bạn

Khi chúng tôi phân lý tông chỉ cuốn Kinh A Di Đà đã hết nghĩa lý Di Đà rồi, nhưng chúng tôi viết ra thêm một quyển Vấn Đáp.

Quyển này tự nói ra không phải diễn, theo ý chúng tôi muốn để các bạn hiểu sự vấn đáp để mở mang thêm cho người công phu luyện đạo. Chúng tôi muốn tường tận về sự công phu luyện đạo để cho các bạn dễ hiểu lý Kinh thiết thực của chúng tôi, muốn làm cho nền đạo sáng chói hơn, cùng thương các bạn. Chúng tôi chẳng biết lấy chi dắt dẫn cho người thiện chí, vì thế ấy, chúng tôi phải lập nên quyển Vấn Đáp để xem cho hiểu lý Kinh cùng công phu cho tỏ rạng hơn.

Các bạn ơi! Đây là cõi thế gian, chúng ta ở mảnh đất phù sanh này, dương gian hay là dương trần, thì bị tâm tối mù mịt nó lôi cuốn phải bị mê trần. Khi chúng ta thức tánh muốn về quê xưa chốn cũ là thiên đàng, thì có sự tu hành để chường linh hồn cho được minh triết. Nhưng trong thế gian có nhiều đạo ra đời, đạo nào cũng Chánh Đạo, nhưng các bạn suy đi nghĩ lại hoài hoài mãi mãi con đường nào về thiên đàng cho giản tiện gần gũi hơn. Nên chúng tôi thừa lập quyển Vấn Đáp này để dắt dẫn sự tu hành phát triển hơn lấy lời nói thiết thực, thêm ý kiến cho các bạn để thấu đáo không nghi ngờ, phải hay là không phải, thì chúng ta nên coi để mở trí, dẫn dắt đường tu trực chỉ đến thiên đàng.

Ôi! Thật là khó, vì Khoa học Huyền bí thiêng liêng của Phật khó hiểu được, nhưng vì chúng ta ở thế gian thì thấy trong thế gian có hình thức vật chất.

Còn tu tâm đường lên thiên đàng là chỗ thiên không thì làm cho tâm mất và ý chí ta không thấy và không thấu đáo, bởi

Kinh A Di Đà

thế không bờ không bến, thấy thì không thấy, tin thì khó tin, nào ai biết được. Bởi thế trong câu Kinh có nói: Đạo là tu du chi đạo, vô bờ bến, các bạn thiên về bên nào thì tu về bên nấy, tóm tắt có một nẻo dài hay là vắn, mau hay là chậm, khó mà hiểu được, bởi thế các bạn bán nghi bán tín, vì trong tâm còn lộn xộn, còn bê bối, không được hiểu rõ Chơn Như.

Vậy xin mời các thiện chí nếu muốn về nhà Phật thì nên xem quyển Kinh Di Đà cùng Vấn Đáp là tông chỉ của nó, rồi các bạn theo Pháp lý Vô Vi Huyền bí của Phật, ráng tu luyện đạo, trong một năm rưỡi cũng chẳng xa, chẳng kém thì giờ, miễn cố gắng công phu, trước hết thấy hào quang của Phật ban cho mình, cùng linh hồn của chúng ta phóng ra một đóm lửa sáng chói, đó là linh hồn của bạn từ trần phóng ra, rồi bay đi thiên không, ban đầu bay gần biển mát, càng ngày càng bay xa, nhưng bay lên trên thiên không, không hạ xuống đất, chỉ rõ là linh hồn về thiên đàng châu Phật, cũng thấy què cảnh Bồng Lai Nhược Thủy của Tiên, thì lúc này chúng ta được thấy Mâu Ni Châu thì chí ta hiểu là có đường lên Phật.

Thưa các bạn! Chư thiện nam tín nữ, cùng các em đồng nhi nam nữ cố gắng công phu cho linh hồn về cõi Phật, tuy xác hã còn ở trần, còn hồn được xuất ra bay bổng trên thiên đàng, rồi mới hiểu biết sự chân thật của chúng tôi, vì lòng bác ái đối với các bạn tu hành thiện chí.

Sự tu hành thuộc về khí diễn thiêng liêng, cố gắng công phu là được, nhưng chúng tôi không thể nắm tay bản thể của bạn mà bay đưa bay bổng trên thiên đàng cho được, buộc lòng chúng tôi phải dịch quyển Kinh Di Đà để các bạn thưởng thức hiểu biết, hơn nữa chúng tôi thừa tiếp quyển Vấn Đáp này bổ di giúp cho các bạn, để được tường lãm am hiểu Pháp lý cho dễ bề công phu luyện đạo.

Đến đây chúng tôi xin chào các bạn thiện chí, cùng xin tha thứ những điều thô sơ của chúng tôi.

PHẦN 2

PHẬT HỌC

VẤN ĐÁP

Kinh A Di Đà



*Công danh phú quý bất như nhàn
Cực khổ nghèo giàu há dám than
Mang gậy Kim Cang về bốn giác
Thẳng đường thẳng lối đến Tây Phang.*

*Tây Phang vạn lý khổ nài bao
Góp gió ngàn phương mới thấy sao
Bệnh, tử, lão, sanh, nào sá kể
Pháp Thân do PHẬT thẳng bay cao.*

*Bay cao xuống thấp tự nơi mình
Thanh lọc điển hồn mới phát minh
Trước biển thanh nhờ công chuyển pháp
Quốc hồn kêu gọi hồi sanh linh.*

Kinh A Di Đà

TỰA

Hôm nay chúng tôi được chung nhau để viết quyển Vấn Đáp cho các bạn được hiểu rõ về ý nghĩa Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của chư Phật cùng chư Tiên về việc: Tà là hữu vi hay là duy vật, còn Chánh là Vô Vi, không không.

Chúng ta hay lầm lẫn không không mà có, có có mà không. Tiên cùng Phật, sự tu hành bậc Tiên rồi tới Phật, thì duy vật rồi biến duy tâm, còn trần thì ráo riết, ngày nó đi rất đổi mau, hết đời Thượng ngươn, Trung ngươn, rồi tới Hạ ngươn, thì trong ba ngươn cộng lại là 1.800 năm.

Khi trong đời người cùng nước lộn xộn, thì chúng ta nên biết, Trời Phật cũng như người thế gian, khi gần đến sang thế kỷ, thì cũng sanh loạn lạc trong các nước, thì đời đạo đều đảo điên tất cả bầu trời thế giới, đây là ngày hôm nay năm 1966, bạn cũng biết cho.

Đúng 2.000 năm là hết đời Hạ ngươn sang Thượng ngươn, thì tất cả các nước đều lộn xộn, thành bại hưng vong. Còn những người đời là dân trong nước thì bị điều đứng khó khăn, nếm đủ chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, phần nhiều vì chỗ ấy. Những phần đạo là người hiền, cũng chịu ảnh hưởng chung, nên ai ai cũng muốn yên tĩnh, bằng an vô sự mà thôi.

Sự xáo trộn lộn cuốn, cái lành dữ lộn lạo trong nước, không khác nào trời đất mới mở, người không tu lo làm ăn, còn có một phần hung dữ tàn bạo, thì càng hung dữ tàn bạo lừng lẫy hơn. Hiền lành hung dữ đều xáo trộn, trong lúc ấy hiền muốn hiền hơn, hung dữ muốn lừng lẫy hơn, cũng có một phần vô phước vô gia thế, vô bờ bến, làm cho cực điểm trong đời, sự hung dữ lừng lẫy hơn mới sanh loạn ly hỗn độn, thì chúng ta nên biết cho nước nào cũng có nhân viên can dự. Còn gia đình cũng như trong nước, cha đối với con, chồng đối với vợ. Chồng vợ cha con đều lộn xộn, quên đạo lý.

Kinh A Di Đà

Bởi vậy chúng tôi muốn phân rõ đời đạo song tu. Đời là cho gia đình vĩnh viễn, từ thượng chí hạ, từ ông bà cha mẹ con cháu, ngôi thứ chuyển đệ hiếu hạnh vi tiên mới thanh bình.

Còn đạo thì muốn yên tịnh để tu theo ý muốn của người, để làm Phật Tiên, không muốn ở trần, không thể nào thoát khỏi. Bởi vì chúng ta bản thể còn ở nhân gian, cũng có nhiều người ai ai cũng đều muốn tu, bỏ thế gian. Trong thế gian biết rằng: Khó, cùng, cực, nhọc, muốn cho rảnh rang cho đời của mình, nhưng làm sao cho khỏi chốn trần gian? Bị mạnh hiếp yếu, mạnh là quật cường, yếu là hiền lành, rồi muốn tầm đạo đi tu. Tu thì cũng khó lắm, làm sao phân cho được cái giả cùng cái chơn. Giả chơn phần nào cũng có đương vương trường bản trong trần để lợi dụng. Người chơn thì ở trần rất sợ hãi, mà tránh làm sao cho khỏi.

Tu để tránh trần gian, lo làm Tiên Phật, không tranh danh đoạt lợi. Nhiều người ích kỷ, lấy vải thưa che mắt Thánh, làm điều đối trá cho sung sướng trong đời. Hiểu mà không nói, còn nói mà không hiểu. Ôi! Thế sự vi nhân nan, buộc lòng chúng tôi lấy sự bác ái phô bày, chỉ rõ sự tu hành. Phật thì có hàng Phật Tử. Trời thì cũng có âm dương. Người thì có phu phụ. Điển thì có điển nóng cùng điển lạnh. Trong đời thì có ngày đêm, đó là âm dương. Nhưng âm dương hợp thành, gọi là hợp nhứt, để cho hóa hóa sanh sanh. Bây giờ chúng ta muốn cho hung trở nên hiền, hung là duy vật vô biên, còn hiền là Vô Vi Văn Phật.

Chúng ta muốn tu thì phải biết Phật Tiên thì có võ, có văn, rồi mới hợp nhứt hườn vô. Hợp nhứt hườn vô là thừa võ hóa văn. Chúng ta luyện đạo phải biết bên Võ Phật, phải lấy duy vật làm gốc.

Duy vật là cốt giác luyện phép hườn hình, ví như biến hóa di sơn, thì chúng ta phải lấy một cục đá nhỏ (là duy vật) mà thuật biến ra một hòn núi cao chón chở, cốt giác của nó là hòn đá, là duy vật, mỗi việc đều nhỏ biến lớn, huyền ảo qua một

thời gian rồi hườn nhứt, tồn lại cục đá là cục đá. Nhưng các bạn biết cho, cục đá ấy biến hóa cho cục đá, phép mầu linh nghiệm thành ra một trái núi, huyền ảo hườn nhứt một thời gian, phép ấy gọi là Tà thuật rồi hườn lại các đá nhỏ mà thôi.

Nếu cục đá nhỏ ấy bị người giữ hay là phá tan, hoặc đoạt được, thì phép ấy không linh nghiệm nữa, gọi là Hườn hư, đầu phép, hay là Phép hư.

Võ Phật hay là Võ Tiên thì lấy duy vật biến hóa nên hình, đó là ảo thuật hay là tà thuật. Chúng ta muốn tu nơi Văn Phật là lẽ chánh tự nhiên. Chúng ta phải tu lấy phần hồn gọi là Lẽ chánh, thuộc về luồng điển cái, còn luồng điển lạnh trước thuộc về tánh vía, hay múa men động chạm, lấy sự vật hại người hay là làm khó cho người.

Ôi! Trong thế gian, tưởng Phật nào như Phật nấy, Tiên nào như Tiên nấy, không phân lẽ chánh tà. Đồng thời chúng ta cũng tu duy vật và Vô Vi, xáo trộn không phân biệt. Cho nên chúng tôi hợp ý phân tách ra cho rõ, nào là Văn, nào là Võ Phật.

Văn là Vô Vi, tu phần hồn, thừa tiếp điển trên thiên không xuống, còn Võ Phật thì lấy cái vía mà thừa tiếp điển lạnh của trần gian rồi hợp tác để cho hồn trí thức sai khiến, sự linh nghiệm hiện tại thế gian, làm chi được nấy. Còn người trong thế gian bị nhiễm trần, tham muốn ưa linh nghiệm, làm đâu được đấy.

Còn Văn Phật thì lo cho phần hồn được làm Tiên Phật ở xứ thiên đàng không trở lại thế gian.

Nay hồn chúng ta muốn trở về chốn cũ quê xưa để tỉnh ngộ hưởng sự sung sướng thiêng liêng ở chốn thiên đàng, thì không hoạt động lấy duy vật xáo trộn, tất cả đều lấy chữ không không yên tịnh, tom góp điển bản thể trong mình hườn quy hợp nhứt, làm cho hồn đủ sức mạnh dồi dào.

Hồn là một luồng điển chánh làm chủ bản thể ta, nhờ điển trong bản thể quy tụ hợp nhứt, hùng dũng vô cực vô biên để

Kinh A Di Đà

quy tụ như vậy, trở về thiên đàng, gọn gàng mau mắn hơn, nhưng ta thì cố gắng công phu luyện đạo dày chặt, bắt từ đầu của bản thể là chỗ hồn ở, tập cho hồn sáng suốt lấy pháp tu để lọc trước khí trở nên thanh tại bộ đầu, rồi lấy điển thanh của tay chân và các điển phụ, cũng lọc trước biến thanh hợp lại hóa nên hình. Phải bền bỉ cố gắng làm pháp tu thì mới gom hồn cùng vía được.

Vía là ngũ tạng tay chân, tất cả những vật gì động dạng là vía, lấy thanh khí của bản thể cùng tay chân gắn lên tiên thiên bộ đầu. Khi chúng đủ đầu mình tay chân, công phu luyện đạo cho dày công, trước mới biến thanh, thì xuất hồn về thiên đàng cũng không lâu.

Ví như Lương Sĩ Hằng (gọi là Lương) tu theo Pháp nhà Phật là Pháp lý Vô Vi mà ngày nay chúng ta lượm được, đã vất tất được xuất hồn bay về trung thiên, rồi trở về trần nhập vào bản thể, thì sự tham lam hung hăng bỉ ổi của bản thể Lương trong thế gian đâu còn nữa, bởi vì hồn Chủ Nhơn Ông của Lương cố gắng tu hành, nào là Lục Căn, Lục Trần của tánh vía sai khiến, xưa là hung dữ tham lam. Nay hồn của Lương được lên thiên đàng thấy sự tà chánh rõ ràng, mới dạy cho vía cùng Lục Căn, Lục Trần tu theo hồn, thì tánh vía không bao giờ còn hung dữ tham lam nữa, trở nên người hiền triết, thì hồn cùng vía tự nhiên trở nên lành, khỏi coi sách dạy trong thế gian, hay làm lành lánh dữ.

Hễ Chủ Nhơn Ông hồn được hiền từ, thân được khí thanh, còn vía cùng Lục Căn, Lục Trần phụ thuộc, phải nương theo hồn, thì tất cả trở nên lành, vì nhờ pháp mẫu nhiệm của Phật được lọc khí trước hóa thanh, thì hồn của Lương cùng tánh vía trở nên hiền, thì các bạn biết cho, hồn vía được hưởng khí thanh của Trời thì sự hiền sẵn có.

Các bạn màng chi sách giáo hóa của trần để răn dạy phải làm lành lánh dữ, lành là thanh điển thiên đàng, còn khí trước là dữ của trần gian, sách này để dạy cho người chưa tu ở trần

gian hiểu biết. Còn người ta theo điển này, hàng ngày công phu lựa lọc khí trước hóa thanh, thì làm sao mà không lành, đó là pháp tu huyền diệu của Phật. Ngài dạy chúng ta luyện đạo hễ cố gắng tu được Hà Sa hay là Mâu Ni Châu thuộc về khí thanh, không nhiễm trần, thì bạn biết cho, không lộn khí trước được.

Khí đục trước là hung hăng, tham sân, theo Pháp có nghĩa là phân tách ra (détacher) không lộn lạo. Ta luyện chừng nào tánh ta không tham sân, càng ngày càng thông minh, khỏi lo coi sách của Khổng Tử giáo hóa. Tự nhiên người tu trở nên lành là nhờ điển thanh không hợp tác với điển trước trần. Chúng ta không cần dẫn tâm hay là luyện tánh, nhờ Pháp huyền diệu của Phật đưa ra khỏi lo chi.

Tới đây chúng tôi làm cái Mục Lục này nói sơ cho các bạn tu hành xem qua tường lãm.

Sau đây chúng tôi xin có mấy lời VẤN ĐÁP chỉ rõ về nền tu cho các bạn, không lầm lẫn lộn lạo. Các bạn bị trong gia đình hay là thời gian lôi cuốn, làm cho chúng ta mờ mịt loạn trí bởi sự lo cho trần vì gia đình, rồi làm cho lộn xộn không phân tách được. Chúng tôi lập những lời VẤN ĐÁP để cho mình cái đạo Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật, để hiểu cái chân lý tu hành làm Phật làm Tiên.

Hễ hiểu rõ rồi, thì sự tu của ta đâu có mất phần nào, xin các bạn hãy xem TỰA này rồi suy nghĩ để hiểu tâm lý và Pháp của nhà Phật, thì sự tu hành của chúng ta càng ngày càng cao thượng. Hơn nữa chúng ta nên để đời đạo song tu, phải làm tròn nhiệm vụ.

Đời là Tam Cang Ngũ Thường phải gắng cho tròn để đối với kẻ xa người gần, cùng hàng xóm cho yên tịnh, làm lấy ăn để tu, diệt sự tham muốn trong đời của ta còn sống đây. Còn về phần linh hồn, vía cùng tánh ý thì chúng ta được suy nghĩ bình tĩnh, yên tịnh, phân tách cho luồng điển được thông, giao tiếp từ dưới cho đến bộ đầu, để cho hồn óc thông tri, thì trí tuệ

Kinh A Di Đà

ta được huệ là nhờ nơi Pháp Phật là Soi Hồn làm cho thông Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý.

NHÃN là con mắt ta phải bình tĩnh, yên tịnh, nhắm lại cho kín, không giao động, rồi chơn ý ta được giao tiếp khí điển trên.

NHĨ là lỗ tai ta, nhờ ngón tay cái bịt lại kín, không giao động, thì tất cả luồng điển phía dưới bản thể ta được thông, không bị nghẹt.

TỶ là lỗ mũi ta, lấy hơi thở cho được thuần nhiên êm ái, bình thường, không nặng không nhẹ.

THIỆT là lưỡi ta, co lên chân răng, chót lưỡi kê nướu, răng cắn khít lại, thì cuống vị nó được thông tri nơi não gân chân răng, lọc các chất như là: Chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, trở thành thứ nước ngọt gọi là Cam Lộ, để giúp cho hôn trí của ta an hưởng thiên nhiên và thông minh chánh trực, vì mấy thứ ấy là một thứ thuốc bổ làm cho tinh thần tráng kiện, thì hồn mới được mạnh mẽ siêu thăng.

Cũng có thể tu luyện được lâu, nước cam lộ thành đặc, rồi vị và cổ ta thấy một viên thuốc tròn trịa như thuốc tễ chạy xuống cuống họng vào thân ta gọi là Hườn Diên Hống.

Hườn Diên Hống làm có ích cho ta sống lâu, cũng có thể gọi là thuốc Trường Sanh. Thuốc này được hưởng mùi thơm chất ngọt, để giúp cho ta sống lâu và không nhiễm vi trùng thương hàn, tránh bệnh thời tiết tâm trạng, có sức khỏe dồi dào, linh hồn được sáng suốt, để hiểu quá khứ vị lai.

THÂN là mình mẩy của ta, phải ngồi cho ngay thẳng yên tịnh, thì điển mới thông tri không bị nghẹt. Tánh ta được thuần lương để thừa tiếp cho ý ta, phụ trợ các não gân cho thông thì vía ta được an hòa, cải tánh diệt danh, cái chơn ý không nhiễm trần, không tham sân, vía được sung túc dồi dào, thì mới hợp nhứt với hồn là trí óc của ta, cho đủ lực lượng. Hễ điển mạnh thì phóng lên cao, còn điển yếu thì thấp gọi là Định Thần. Thần khí cùng hồn mới được giao thiệp khí điển

trên thiên không trực tiếp cùng gián tiếp, thì lúc ấy hồn chúng ta được thông tri thế gian cùng thiên đàng.

Từ bực Phật, Tiên, Thần, Thánh, cũng nhờ khí điển này mà làm Phật Tiên. Còn các ma dữ cũng nhờ điển trần như người còn sống tại thế gian này, nếu chúng được tỉnh ngộ tu hành thì thành Phật, Tiên, Thần, Thánh, cũng như ta. Còn bực ma quỷ không tỉnh ngộ thì khí điển trần bị mê trước nhập vào đất hóa rau cỏ cây cối, đó là luật của Trời Đất ban hành, xử bá đao chúng nó đời đời kiếp kiếp, cũng sống mà bị đau khổ mãi mãi.

Nhờ người trần nuôi dưỡng săn sóc tưới nước cùng giết hại nó, chịu đau đớn mà không chết. Ví như rau cỏ mà chúng ta ưa trồng vun phân tưới nước rồi cắt ăn, nó cũng bị đau khổ chảy mủ máu, rồi chúng nó mọc chồi đâm tước ra rồi cũng bị cắt nữa. Luật thiên nhiên gọi là xử bá đao.

Đến đây chúng tôi khuyên các bạn tỉnh ngộ cùng cố gắng để làm cho bực Chơn Tiên về thiên đàng. Trong lúc chúng ta còn sống đây thì chúng ta được một phần nào hồn được tỉnh ngộ hơn các ma quỷ, không bao giờ mất bực Thần, Thánh cùng Chơn Tiên.

Đến đây tôi xin tạm ngưng để chỉ rõ chúng ta là người ở thế gian thì đời làm việc cho đời, nào là: Vua, Quan, Dân, thế sự bao la, tại sao tánh ta khác thường hơn người. Người ở thế thì làm việc cho thế, sao lại chúng ta tỉnh ngộ, cải tánh, diệt danh để tu hành theo Tiên Phật? Vì chúng ta thấy trong trần có nhiều việc, mạnh hiếp yếu, tham nhũng, sân si chúng ta chán trần không lẽ liễu thác, để sống mà chịu nhục, bực tức ấy phải tâm đạo tu, để cải tánh diệt danh, không nhiễm trần nữa, như nguyện theo Tiên Phật mà thôi, mới tâm đạo đi tu.

Khi chúng tôi được vào đường tu mà không hiểu lý do của sự tu hành cũng bực mình, buộc lòng chúng tôi phải làm lời VẤN ĐÁP để chúng ta hiểu ý của nó. Cho nên chúng tôi ngôn luận làm lời VẤN ĐÁP này để cho các bạn thông tri,

Kinh A Di Đà

cho dễ dàng sự công phu luyện đạo.



VẤN ĐÁP

VẤN: Sự hiện tại trong đời, Vua, Quan sang trọng giàu có, thông thả, kẻ yêu người vì, mà bạn bỏ đi tu theo Vô Vi là chuyện không thấy, mờ ám. Sự không bạn cho là có, như vậy có phải trái với thế không?

ĐÁP: Sự phú quý vinh hoa trong thế gian này chúng ta hiểu lắm rồi, vì chúng ta bị tham, sân, hỉ, nộ, ái, ố, dục lôi cuốn, cùng bị từ trên hiếp lẫn xuống, động chạm phiền phức cùng phú quý vinh hoa, khi thác cũng ra ma. Còn các vật chất ở thế gian, chúng ta còn sống xài đỡ, khi thác không có đem theo được, bạn biết cho đó là giả dối. Còn bạn nói chuyện không mà cho rằng có, thì tôi chỉ cho bạn thấy, bạn nên lấy cái tâm lý mà xét lại: Hễ cái nhà thì có chủ nhà, cái Trời thì có chủ Trời, gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, đó không mà có.

Còn cái có mà không là bạn còn sống, làm quan giàu có, khi bạn thác là mất, của để lại thế gian cùng chức vị của bạn cũng ra ma, nào có quan dân gì nữa, đó là cõi thế tạm mà thôi.

VẤN: Ông Phật là gì bạn có biết không?

ĐÁP: Ông Phật là người cũng như ta, nhờ sự tu hành thu nhập khí điển nhiều, khí điển có sức mạnh đủ lực lượng, thì bộ đầu Ông ấy có hào quang gọi là Ông Phật. Khi Ông sống nhờ sự tu hành, bỏ xác gọi là thác, nhờ linh hồn là khí điển của Ông được sống trường cửu ở thiên đàng, không xuống thế gian. Trên thiên đàng mọi việc gì cũng dùng điển mà thôi, không vật chất.

Thiên đàng thì có điển, còn thế gian là vật chất cùng xác người. Vật chất xác người hóa ra đất, nếu bạn không tu thì xác bạn thành đất, hồn thì luân hồi thế gian đời đời kiếp kiếp. Còn bạn tu thì xác bạn bỏ lại thế gian trả cho đất, còn hồn thì

Kinh A Di Đà

thăng lên thiên đàng, còn vía của bạn tu theo hồn là khí thanh. Vía thuộc về khí trược, gom các lực lượng của Phụ tinh Mẫu huyết ở tại trần. Khi Cha Mẹ giao cấu gọi là khí âm khí dương phối hợp, là thai noãn hình vóc của bạn biết cựa quậy, động đậy, tham sân, cũng giống theo tánh ý của Phụ tinh, Mẫu huyết cái chất của Cha Mẹ thế gian làm sao thì sự tội lỗi nặng nề để tạo thành chủ tạm bản thể của bạn, biết ăn, ngủ, ỉa, tham sân, vô trí độ. Đó là một cái cơ quan bản thể, khi bạn tu thì vía phải tu theo, nhưng nặng nề chậm chạp.

Khi bạn thác thì vía cũng là một thứ điển âm. Nhờ sự tu hành hồn của bạn trực tiếp cùng gián tiếp lừ lợc khí trược hườn thanh. Ví như hồn nhẹ mười, thì vía được sự trực tiếp gián tiếp ấy. Trong mười phần nhẹ của hồn thì vía được bảy phần mà thôi. Vía ấy không đi một lượt theo hồn, còn ở trong xác chết của bạn đúng 100 ngày thừa hưởng sự yếu yếu, minh minh, mới được trực thăng thiên đàng do nơi hồn của bạn tu mà bổ túc cho vía.

VẤN: Tu hành là gì?

ĐÁP: Tu là tu trang, lấy khí điển trược biến thanh, lừ lợc nào là khí Ngũ Tạng, phân tách riêng cơ sở. Cơ sở nào theo cơ sở nấy, không làm việc chung, tập cho trí não ta bình tĩnh an khương gọi là Chủ Nhơn Ông, gọi là Hồn. Còn Ngũ Tạng phân tách nghĩa là: TÂM (trái tim), thì ngưng khí của trái tim không lộn lạo chung chạ, rồi nhờ điển của Phật mà ta được thấu thập. Còn lá gan, bao tử cũng phân tách v.v...

Pháp của Phật là Soi Hồn, làm cho trái tim cùng gan, khí điển nhẹ nhàng, rồi khí điển ấy chạy theo gân tại nơi giữa xương sống của bạn, trong Vô Vi gọi là Hiệp Tích. Hiệp Tích là chỗ đùm gan ruột dính nơi xương sống rồi chạy theo dây gân thẳng tới bộ đầu. Trong mấy sợi dây gân ấy, điển trái tim, điển lá gan mạnh bạo, nhờ điển đó soi mạnh thì sợi dây gân ấy được thông, điển làm việc mau chóng.

Các cơ sở Ngũ Tạng này, điển thừa tiếp cho thần hồn Chủ Nhơn Ông, làm cho Ngũ Tạng ta an tịnh. Điển chạy theo sợi dây gân thừa hành bộ đầu, không còn trước đực ngăn cản làm việc mau chóng êm ái thì điển ấy giúp cho thần hồn trí óc ta thông minh sáng suốt. Khi chúng ta nhớ tới sự tu hành, thì điển ngũ tạng trực tiếp nhanh chóng tức khắc.

Bởi thế bạn Lương nói cùng tôi, vừa nhắm mắt là phóng tới trung thiên. Sự lạ làng ấy ví như nhà dây thép đánh điện, dầu đường xa cách mấy, thì điển đem lại cũng gần. Cũng như truyện xưa, Tề Thiên Đại Thánh nhảy trên thiên không mau chóng.

Còn chữ TRAU là mối dây gân chỗ nào bị nghẹt thì nhờ sự Pháp Luân Thường Chuyển, phép của Phật dạy ta công phu. Pháp Luân có nghĩa là: Thúc đẩy ngũ tạng làm việc mau chóng cùng dẹp cạn bã của sợi dây gân điển chạy thông, không bị ngăn cản.

Chữ ĐỐI là dôi dào, thông thường rành rẽ cho các mối dây gân của ngũ tạng, làm việc nhanh nhẹn mau chóng, cũng có nghĩa là thông khí.

Chữ SỬA là chúng ta phân tách ngũ tạng, khí điển phần nào có khóm để làm việc của nó không lộn lạo.

Chữ ĐỐI là: Từ Cha Mẹ giao cấu kết thai noãn ta, các bộ máy ngũ tạng theo nẻo dây gân, điển này cần dùng ăn, ngủ, ỉa, hờn giận, sân si cho bản thể mà thôi. Nhưng người tu cải tạo lấy các điển thanh của sự ăn, ngủ, ỉa đem vào chỗ khác, chỗ nào sợi dây gân lên bộ đầu là chỗ trí óc ta để trực tiếp với khí thiên không. Bản thể thì có ngũ tạng là bộ máy của phàm, cũng có điển trước mà thôi. Ta nhờ Pháp Luân Thường Chuyển của Phật lừa lọc khí điển trước để làm việc cho bản thể ăn, ngủ, ỉa. Còn thanh thì lên cơ sở bộ đầu là Ngũ Uẩn.

NGŨ UẨN là: Hai mắt, hai lỗ tai, cùng mũi, miệng. Sở nào theo sở nấy, ví như lá gan thuộc về hai mắt, còn miệng mũi thuộc về khí điển bao tử. Khí thanh thì trực thăng nơi

Kinh A Di Đà

miệng, mũi, còn khí trước thì làm việc cho bộ máy ăn, ngủ, ỉa tiêu hóa vận động.

Nhưng các bạn biết cho, sự sanh sanh hóa hóa khí điển khi chúng ta công phu luyện đạo, được thấu phần điển thanh, còn sự tiêu hóa hàng ngày của bản thể, điển trước ấy không đúng lực lượng, thì nhờ sự hô hấp, thở ra vào thấu điển dương khí của Trời cùng tán khí để bồi bổ cho ngũ tạng bản thể của trần, thì hàng ngày thấu thập như vậy rồi trước hóa thanh gọi là sanh sanh hóa hóa.

Trong thế gian nói: Trời nuôi ta là điển mà chúng ta đang hô hấp đây, hễ điển thiếu thì bỏ túc. Người tu công phu có lợi cho phần hồn, điển đầy đủ, có sức mạnh để phóng lên thiên không, đó là Trời giúp điển cho ta, cho xác bản thể của chúng ta làm việc cho khỏe khoắn hàng ngày. Còn linh hồn được sáng suốt là nhờ sự công phu của chúng ta.

Pháp Luân Thường Chuyển lấy thanh bỏ trước lại cho ngũ tạng bản thể, thì thanh khí lên bộ đầu ta, đủ lực lượng thông minh sáng suốt mới biến hóa pháp mẫu, thì chúng ta được làm việc Chơn Tiên.

Có câu Phật nói rằng: “Ngã thị chúng sanh, chúng sanh thị ngã”. Nghĩa là: Ta như chúng sanh, chúng sanh cũng như ta, nghĩa xuôi là: Nếu chúng ta tu, cải tánh mê trần thì tánh trở lại như xưa, vì trước kia hồn ta ở tại thiên đàng. Hồn là khí điển thanh, nhưng ta biết rằng: Ta bị lỗi, mới đầu thai xuống trần để đền tội, mới chịu nhiều điều khổ não nhục nhã. Nay chúng ta hồi tâm cải tánh cho hồn ta khi thác được tiêu điều tự tại. Hiện nay ta nhất định không đâu thai trở lại thế gian nữa.

VẤN: Xác là gì?

ĐÁP: Xác là xác thịt Cha sanh Mẹ đẻ nuôi đến lớn ở trong trần gian phải nhiễm trần. v.v...

VẤN: Hồn là gì?

ĐÁP: Hồn là một điển quang của Hắc Bi Phật đã lập hiến, nào là điển của mặt trời là khí dương cùng điển của mặt trăng là khí âm, hợp với 28 vì sao cùng ngũ hành, nhưng điển nào làm việc chậm trễ thì sa xuống trần gian hợp cùng thán khí, rồi hợp với khí âm khí dương của bản thể con người, thừa theo giống đực cùng giống cái, chung với người khí hợp thành thai noãn nguyên khối.

Nguyên khối ấy do nơi điển quang của hồn làm chủ trương, còn phụ thuộc điển ấy thuộc về khí âm dương giao cấu của loại đực cùng cái, hóa hóa sanh sanh. Người cùng loài vật cũng đồng bao la trời đất. Hiến Pháp cũng lấy cái luật tuần hoàn hợp nhất, rồi nhờ khí tụ của ngũ hành để nuôi dưỡng hồn cho được đủ sức khỏe tráng kiện.

Còn vía là tánh chất của loại đực cùng loại cái hợp nhất trong đó có hai thứ. Loại đực thì nóng giận hung hăng, hùng dũng. Loại cái thì hiền từ chậm trễ, không nhanh chóng, ác độc. Cũng nhờ khí điển của không khí hợp với thán khí của loài đực cùng loài cái, nhờ dưỡng khí nuôi dưỡng chúng nó. Khí điển chúng nó được làm việc cho xác thân, bản thể vật và người, khi thai noãn hợp thành người ra khỏi mình của loài cái, thì người ấy được nhờ dưỡng khí cùng thán khí. Khí điển ấy làm việc tinh nhuệ, để cho bản thể thừa hưởng sự mạnh bạo, mập mạp, ngoài thì nhờ dưỡng khí để được sống trường cửu. Bản thể càng ngày càng lớn lên, được thông tri, sống thác đau khổ. Mạnh thì vui vẻ cười, động địa, còn đau thì khổ, khóc lóc.

Tóm tắt, trong bản thể người thì có hồn là một thứ điển quang trên Thiên Liêng, gốc của Lập Hiến, nào là Hiến Pháp là mặt trời, mặt trăng, sao, ngũ hành, chỉ lẽ chánh khí điển hiến pháp cực thanh thì còn ở làm việc. Còn khí điển nào trước, nặng, làm việc chậm trễ, thì điển ấy sa xuống trần gian gọi là Hồn.

Còn vía do nơi tánh của khí dương của loại đực rồi hợp

Kinh A Di Đà

nhứt cấu tạo của loài cái. Loại cái cũng có tánh chất hai thứ khí này, gọi là Vía, chỉ rõ hễ loại đực tánh hung bạo, còn loại cái tánh hiền từ hay là gấu hiềm, hợp nhứt thành ra tánh vía của bản thể hóa sanh nòi giống ấy, làm việc phụ thuộc cho hồn.

Hồn là một đấng thiêng liêng do khí trược của thiên đàng, của Phật Trời gọi là Hồn. Khi hồn sa xuống, nhập vào bản thể của con người cùng vật, nhưng từ thiên đàng cùng trần gian đều có sự hóa hóa sanh sanh hưởng ứng. Trần gian thì cũng có đủ như trên Trời. Trên Trời thì có mặt trời mặt trăng để làm việc ngày đêm với các vì sao. Trần gian thì có đèn pha đèn điện. Kể chung tất cả điển tiên thiên trên thiên đàng cùng điển của trần gian là lửa điển phụ thuộc mà thôi. Trên Trời thì có lửa điển trong tốt do Hắc Bì Phật lập hiến. Còn dưới trần thế thì có điển lửa của khí trược, do trái đất hóa sanh. Trong trái đất có khối đá, trong chất khối đá là một thứ nhứt của cát. Cát, thứ tốt, màng màng của nó sanh ra loài kim khí, khí nhứt đã thành khối gọi bằng đá.

Đá được hưởng khí mặt trời chói rọi, hợp với thán khí là khí đất, thành chất điển lửa. Khi lấy hai cục đá chọi nhau, hóa thành chất điển lửa trược. Bởi thế khi chúng ta phân tách, mới biết lửa nào của thiên đàng, còn điển nào trược đục của đá cát cùng nước nhứt chung đặng thành khối gọi là điển lửa đục của trần gian gọi là Điển âm. Bởi sự hợp tình của Niết Bàn là mặt trời xoay chuyển, hễ chất nào được hợp Ngũ hành là số 5 gọi là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ hợp với 4 cộng là 9, số 4 là: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Khi số 5 của Niết Bàn sa xuống thai noãn số 4 gọi là 9 thì hợp tác thành ra một thứ hồn điển thiêng liêng, gọi là Hồn của bản thể con người, ví như trong Niết Bàn 1 với 8 là 9, 7 với 2 gọi là 9. v. v...

Niết Bàn sanh sanh hóa hóa, lấy số 9 hợp 1 gọi là Hợp tác, số 5 thuộc về Ngũ hành, số 4 thuộc về Tứ phương, khi

điển của luật pháp thông tri có nghĩa là: Trời đất cùng người gọi là Ba đấng, và hợp với chơn tánh loại đực loại cái gọi là Bốn đấng, có khi người ta nói: Vía Trời Vía Đất, hay là Thiên Địa hiệp nhất. Trong khi điển hồn trí hiệp nhất khoa động, gọi là trí thức văn, còn về tánh ý, phiền não sân si hợp nhất gọi là tánh vía của Cha Mẹ, cấu tạo ra bản thể con người ở trần gian.

Tóm tắt chỉ rõ về hồn vía của hiến pháp, từ khi Phật là Hắc Bì Phật Tổ độc lập rồi, hóa ra nào là mặt trời, mặt trăng, sao. Rồi bầu cử khí thanh hợp với khí trược của thiên không hóa sanh bậc thứ nhì là Ngọc Hoàng Thượng Đế, gọi là Cõi trần gian. Thứ ba là các vì sao, phương hướng mới hợp chung cả lập làm hiến pháp. Ai là chủ trương thế gian gọi là Phật Tổ Hắc Bì Phật, còn Trời là Ngọc Hoàng Thượng Đế để chứng minh cho các đấng làm việc. Còn 28 vì sao làm việc phụ thuộc, chuyển ngưng khí để nhuộm khí ra hợp với thán khí thành dưỡng khí, hễ thông thì đủ sức khỏe con người, còn bịt nghẹt thì mệt nhọc.

Đến đây chỉ rõ cốt giác của hồn và vía do nơi nguyên nhân của Trời Phật và người sanh ra.

VẤN: Công phu điển giao hợp như thế nào?

ĐÁP: Công phu điển giao hợp có nghĩa là: Chúng ta là một người bị tội xuống trần gian, thừa hợp với thai noãn của Cha Mẹ hóa sanh ta. Về phần vía thì tánh vía của Cha Mẹ truyền bá hợp nhất cho bản thể. Còn hồn ta thì ở thiên đàng bị tội xuống trần gian. Bởi Niết Bàn tùy theo số 9, theo khoản nói trước, nhập vào thai noãn, không có bao giờ sai sót chút nào, để cho Khoa học Huyền bí của luật pháp Tiên Phật tu hành.

Khí điển quang của ta trong Niết Bàn sa xuống. Ví dụ: Điển của ta số 6 tội lệ như thế nào, thì trong thai noãn số 3 gọi là 9 phạt về tội vạ. Sách tử vi của thế gian cho là căn

Kinh A Di Đà

mạng hay là tánh mạng hợp với hào quang lọc hay là nô lệ thật sự. Tội bao nhiêu phải đền phải trả, sang giàu cũng là nô lệ, còn bản tiện cũng nô lệ.

Tất cả những người thế gian bị sự tội lỗi sa thải của thiên đàng đày xuống làm cho linh hồn ta chung với xác thịt, phải cực khổ để đền tội vạ ấy.

Tóm tắt thế gian là chỗ tù tội, không khác nào đảo Côn Lôn, đền tội đến khi mãn hạn, mới được trở về.

Ví như chúng ta thức tánh, ngồi công phu luyện đạo theo Vô Vi Pháp lý, thì chúng ta thấy một luồng điện sáng trên thiên không sa xuống, rõ ràng rực rỡ ánh sáng như màu trắng dọi vào. Khi chúng ta ngồi thấy trên bộ đầu có một hạt Mâu Ni Châu bay lơ lửng trước mặt ta, rồi bay ngay lên hợp với điện của thiên không trực tiếp cùng gián tiếp, điện hồn của ta với điện trên thiên đàng, tục gọi là Hào quang. Khi ấy hai điện hợp nhứt, đàng sau bộ đầu ta chiếu tới một màu ánh nắng như mặt trời dọi, tục gọi là hào quang của Phật, để tiếp cho linh hồn chúng ta. Rồi chúng ta công phu như vậy thường đêm bên bể thì hào quang ấy hợp tác chiếu diệu lên thanh thiên, gọi là Da trời xanh. Rồi tu bên bể hơn nữa, trực tiếp điện dọi lên tới thiên đàng, có khi cũng thấy Bồng Lai tạm.

Bồng Lai tạm là: Giữa tầng thanh thiên có nước nhược non bồng gọi là Sông, núi, nước. Khi chúng ta thấy được đôi ba lần, bạn tu tưởng là Bồng Lai thiệt, té ra Bồng Lai tạm. Phật cho chúng ta biết là một cái đề đầu, rồi cũng công phu như vậy, ngạc nhiên chúng ta không thấy Bồng Lai tạm nữa, chỉ nghĩa là: Phật cho biết chúng ta hãy cố gắng công phu bên bể, một ngày gần đây sẽ cho thấy Bồng Lai thiệt, là chỗ Thần Tiên ở.

Sự điện giao hợp cùng linh hồn của trần gian được thấy giả hay là thiệt, thì khí điện của trên dưới của ta công phu cùng điện thiên đàng là thấy Bồng Lai giả tạm gọi là Điện giao hợp, thì lúc ấy ta thấy trong mình khỏe khoắn nhẹ nhàng

và trong ý chí chúng ta thông hiểu huyền diệu của Phật, rồi biết sự không không có có, không mà có gọi là Huyền diệu. Khi chúng ta công phu mà thấy được như vậy, thì trong ý chí của chúng ta càng sốt sắng cố gắng công phu để thấy hiểu biết, rồi sự sốt sắng của ý chí ta thúc đẩy sự tu hành không chán nản.

VẤN: Điển quang là một thứ điển lửa không hình dạng như lửa thông thường dưới trần gian, làm sao biến hóa có hình dạng của bản thể linh hồn là đầu, mình, tay, chơn cùng ngũ tạng, sự tu hành biến hóa ra thế nào xin cho biết?

ĐÁP: Đây nói về sự biến hóa huyền diệu của Phật đưa ra, ví như các bạn siêng năng công phu, trong bộ đầu, lỗ tai, mắt, mũi, miệng thì đều có điển, thì phần nào theo phần nấy. Điển mắt, miệng, mũi, lỗ tai, cùng chơn tóc, kẽ răng, cùng điển bộ đầu hợp tác mới biến ra hình dạng y như xác thân của Cha Mẹ ta sanh.

Ví như sự biến hóa về vật chất, có mà không, không mà có thuộc về Vô Vi, đây tôi xin chỉ rõ các bạn tường lãm. Ví dụ như cái máy chụp hình của thế gian, thế gian thường ăn cắp điển của Trời Phật làm ra gọi là cái máy chụp hình trong tối rồi có đèn rọi sáng, thấy mặt mày ta, cũng như khí điển mặt trời có ánh sáng chiếu dội sự đen tối, tóc, tai, miệng, mũi, chiếu chất điển đen ấy hóa thành hình dạng, còn chỗ nào trắng thì da thịt trơn, không hình dạng.

Thì sự tu hành công phu luyện đạo, hồn của chúng ta là điển, nhưng lúc đó thâm góp miệng mũi, bởi thế cái điển bóng đen tối, trong sách Thánh có nói: “Hắc Bạch phân minh”, rồi điển quang chiếu diệu rọi dạng, chỗ có thì có, chỗ không thì không. Ví như bộ đầu có tóc, tai, mắt, thì điển đen ấy chiếu rõ, đó là sự tiến hóa.

VẤN: Minh, tay, chơn, điển biến hóa như thế nào?

Kinh A Di Đà

ĐÁP: Chúng ta nhờ sự công phu Soi Hồn, có nghĩa là: Làm cho hồn chúng ta được phóng ra khỏi bộ đầu là nhờ phép của Phật gọi là Pháp Luân Thường Chuyển làm cho điện chạy theo mấy sợi dây gân từ dưới chơn cùng vận động hai cánh tay cùng ngũ tạng ta đều run rẩy bởi hơi thở khí điện trong mình ta chạy thông các gân mạch, thuyên chuyển thúc đẩy cho điện châu thân ta xúc tiến, chạy thẳng lên trên bộ đầu vào Cửu Khiếu, ngay giữa xoáy óc ta, làm đầu mối 9 sợi dây gân chung đưng mà luồng điện chạy đến, không ngả đi, nhờ sự thuyên chuyển thúc đẩy điện lửa hồn ta tung phát khởi ra, thì trong 9 sợi dây gân của bộ đầu ta phóng ra một luồng điện lửa của bộ đầu gọi là Hồn trí não ta, còn vía thuộc về chơn tay, ngũ tạng là khí thuần lãnh.

Khí điện thuần lãnh thuộc về khí âm để phụ thuộc cho phần xác vía ta, do nơi trái cật bên phải làm Chủ Nhơn Bà, cũng có khí điện tay chơn ngũ tạng phụ thuộc cho vía để sai khiến làm việc cho trần.

Tánh của vía ưa thối mắc, hờn giận, sân si, mới sanh khí thuần âm, không khác nào một thứ than lửa vùi tro nóng tuy là ít, mà lâu chùng nào thì nóng sẽ nhiều hơn lửa ngọn, càng ngày càng gia tăng để thúc đẩy động địa, nô đùa, mạnh bạo, sanh ác nghiệt, điện ấy thúc đẩy cho vía là Chủ Nhơn Bà càng giận dữ sân si hơn, để xúi cho khí dương làm theo, vận động thúc đẩy, hung hăng, hỉ nộ, ố ái, sân si, hợp nhau làm sự hung ác. Có nghĩa là Vợ hung ác xúi Chồng nô đùa, làm ác cảm cho bản thể, trong thế gian gọi là Người trần.

Có câu: “Cư trần nhiễm trần”, thì sự hung dữ thất tình lục dục càng ngày bị mê trần, làm cho người phải hung ác hơn. Bởi thế khi chúng ta thức tỉnh, biết rõ rằng: Sự nhiễm trần, mình có tánh hung hăng, rồi bị sự hung hăng hùng dũng hơn của người khác, càng ngày càng hung bạo, rồi bị mạnh hiếp yếu, cùng hiến pháp của nước nhân viên đề bẹp không công bình, vì ý kiến người mà xét xử cho người. Sự oan ứng nó kéo

cho kẻ tham quan ô lại, vì tham tiền bạc, chuyện phải cho là quấy lấy lời khôn pháp luật sửa mũi mấn, tục gọi là: Lấy vải thưa che mắt Thánh.

Bởi thế chúng ta nhờ sự hiệp đáp bỉ ổi ấy mà thức tánh, cho nên chúng ta được rõ về trần thế. Bởi thế chúng ta vào Pháp lý làm theo phép của Phật về Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển cho điển chạy lên bộ đầu là chỗ ở làm việc của hồn, gọi là Chủ Nhơn Ông.

Chúng ta công phu luyện đạo làm cho ngũ tạng của ta, điển chạy thấu đáo lên đầu, thừa tiếp thúc đẩy cho tay chân ta các thành phần, điển ấy xung lên bộ đầu, thì trái cật âm của ta phía bên mặt, điển xung lên gọi là âm dương hợp nhất, thừa tiếp cho ngũ tạng là loại Lục Căn, Lục Trần. Lục Căn, có nghĩa là trong ngũ tạng có 5 phần âm cùng 5 phần dương điển khí. Trong đấy có một cái thanh điển của thần hồn làm chủ Lục Căn, gọi là 5 với 1 gọi là Lục Căn. Còn Lục Trần là 5 thứ điển của ngũ tạng hợp với 1 khí điển âm của vía hay là khí điển của Chủ Nhơn Bà để làm đầu ngũ tạng âm, nghĩa là 5 với 1 là Lục Trần.

Lục Căn, Lục Trần đặng làm chủ cho điển bộ hạ là tay chân, thừa lệnh Chủ Nhơn Bà là trái cật âm, điển khí nguội, cho Chủ Nhơn Bà phán đoán công ăn việc làm cho Lục Căn, Lục Trần, gọi là Ngũ tạng. Còn điển quân lính, cũng có thể gọi là Điển tay chân hợp thành để xúc tiến cho hồn và vía làm việc, thừa tiếp bên trong cùng làm việc bên ngoài, mỗi mỗi đầy đủ.

Khi chúng ta luyện đạo, thì Chủ Nhơn Ông và Chủ Nhơn Bà là hồn với vía, không khác nào một vì Vua cùng bà Hoàng Hậu, quan là ngũ tạng, quân là tay chân, còn da lông là lính hay là dân trong bản thể ta.

Có câu nói: Nước giàu dân mạnh, Vua Quan thông thả. Còn nước nghèo thì Vua Quan dân sự đều khổ sở.

Bởi thế hồn vía của chúng ta làm chủ của bản thể gọi là

Kinh A Di Đà

nước của ta, thì nhờ sự cố gắng công phu của ta.

Công phu là một trường thi để phóng đẩy điển quang trong mình ta cùng hồn vía được gom lên thiên đàng thì cũng như ở thế gian gọi là trường thi.

Bởi thế chúng ta phải cần công phu luyện đạo, nhờ sự công phu bền bỉ, kỹ lưỡng cho các thứ điển bản thể ta cùng hồn vía bay nhảy gọi là Xuất Hồn, từ da xanh của Trời sắp lên thiên đàng là 32 tầng với một tầng thế gian âm phủ chung nhau kể một, cộng là 33 tầng. Hễ tu công phu luyện đạo, theo đạo theo pháp lý, hễ công phu cho dày thì quả mới cao.

Chữ QUẢ là trái hay thành phần khi người công phu luyện đạo. Công quả bao nhiêu được thành phần hồn vía điển quang ta nhẹ nhiều bay cao. Còn tu luyện đạo thấp, non thì điển lên cấp thấp (không phải về sự thấp cao giàu nghèo như thế gian) do nơi sự công phu luyện đạo cực thanh cực tịnh bền bỉ, tri ý nghiên cứu, làm cho điển tung lên cao, cho điển hồn chúng ta cao thấp tùy theo công đức mỗi người, tối sáng thông hiểu, tội lỗi về tiền căn hậu quả nặng hay là biếng nhác công phu, ít Pháp Luân Thường Chuyển.

Có nghĩa là: Điển lọc sơ, không được thanh khiết thì điển hồn vía bay thấp, do nơi Hiến Pháp của mặt trời đã nhứt định. Hễ khí nhẹ thì bay cao, khí nặng thì bay thấp. Sự mau hay là chậm cao thấp do nơi công phu cùng căn quả thành phần của người. Còn tu là cội phúc do hồn chủ trương còn đức do nơi bác ái, gọi là thương yêu, nhân từ, hay là từ tâm, do nơi vía thành phần làm ra. Nhưng người tu chúng ta được rõ biết hai chữ PHƯỚC ĐỨC là HỒN VÍA thành phần.

Tu là cội phúc thuộc về hồn điển cao thấp, khí điển chánh, cực thanh cực tịnh gọi là Cội phúc. Còn phúc của vía, hồn được chia sót cho vía về cội phúc, phải giáo huấn cho vía tu hành. Còn vía giáo huấn cho ngũ tạng, ngoài da trong xương cùng các nẻo chân lông là quân lính, dân sự trong nước ta.

Điểm ngoài thuộc về ngũ tạng cùng ngũ hành biến hóa ngũ sắc, gọi là Quân y, cùng hóa hóa sanh sanh vạn vật. Ví như khi xuất hồn, muốn có ngũ sắc, quần áo thế nào, thì nhờ vía cai quản biến ra. Còn Ngũ tạng Lục Căn, Lục Trần biến hóa pháp mẫu như: rỗng, rắn, lân, phụng để cõi thì do nơi Ngũ tạng Lục phủ, gọi là Lục Căn, Lục Trần, để tiếp xúc cho vía làm chủ trương thay đổi. Vía biến ra hay phán ra, còn Lục Căn, Lục Trần cũng được chắc chắn, làm chủ xua đẩy điểm cho hóa ra, gốc của nó là chất Ngũ tạng thành phần.

VẤN: Pháp Môn luyện đạo, chữ TỊNH hay là ĐỊNH THẦN ra thế nào?

ĐÁP: Chữ TỊNH là tinh khí dương, chữ ĐỊNH là ý định phẳng lặng cho phần hồn, khi ta ngồi luyện đạo, ngay xương sống thẳng rắng từ dưới lên tới bộ đầu, hai cánh tay khép khít nách, ngồi như thường (bỏ Kiết Già) để cho thông thả, điểm chạy từ dưới xung lên bộ đầu, ngồi như vậy làm cho điểm trở nên mạnh không bị cản trở.

Có câu: “Biển cho lặng Minh Châu mới hiện, lòng cho riêng mới gọi là Thần”. Lúc ấy thân ta đã an tịnh rồi, thì điểm chạy lên bộ đầu tung ra, tục gọi là thân hay là phóng, điểm ấy hợp với thần hồn, thứ nhất là hà sa. Hà Sa là khí lộn lạo trời đất mới mở thì có một nhóm tí ti nhỏ nhỏ bay qua trước mặt ta. Ý ta xem thấy mù mờ, đóm lửa nhỏ tí ti bay qua lại trước mặt ta là sự hợp nhất cấu tạo của bản thể cùng điểm tiên thiên nháng ra, cũng như đôi vợ chồng xác thịt của Cha Mẹ giao cấu, có hồn cùng vía bản thể ta. Cha Mẹ gần nhau hợp nhất, gọi là hợp tình hợp lý, đem hết sự hợp tình hợp lý ấy gom cho thai noãn.

Sách Vô Vi có nói: “Nhứt Điểm Hà Sa nhứt quang minh”. nghĩa là: một đóm lửa bằng hột cát, sáng chói muôn dặm. Khi luyện đạo trong sáu tháng thì có Hà Sa. Công phu lâu 18 tháng chừng ấy mới hợp tình hợp lý quy nhất, rồi khí điểm Hà

Kinh A Di Đà

Sa mới gom lại hóa ra hạt Mâu Ni Châu.

Trong Vô Vi có nói: “Khí điển kết tụ thành thai”. Nhưng mà Vô Vi để cục thai dưới bụng, kế rún là đúng 16 điểm. Mỗi điểm là 2 năm, cộng 32 năm hay 32 tuổi. Nhưng chúng ta nghĩ lại trong trần, đời của ta có 100 tuổi khi chúng ta có đôi bạn ra đời, lập nên gia đạo, ít nhất là 38 tuổi hay là 40 tuổi có khi người bê trễ, việc đời ràng buộc là 42 tuổi, vừa xong thế sự, lập căn cơ cho đời của ta hết 42 năm rồi, cộng với Pháp Vô Vi luyện đạo của nhà Phật truyền bá cho người luyện đạo vừa được thức tánh tu hành.

Đời hết 42 năm, còn đạo Pháp Vô Vi hết 32 năm nữa cộng chung là 74 năm. Có nhiều người tâm trần, trong 74 năm hay 76 năm, bị trần lôi cuốn nạn tai, lao lực kèm hãm cho đời, mà trong đời người sống lâu chừng 100 năm mà thôi, nhưng chúng ta xét lại sự giao cấu đào tạo lao lực hết 35 năm mới được ra đời, cộng chung lại đời và đạo là 75 năm rồi. Có câu: “Thế thượng nan hùng bá tuế nhưn”. Nghĩa là: Đời người chưa được 100 tuổi là thác. Bởi thế chúng ta nghĩ lại khi chúng ta công phu luyện đạo đối với số 100 năm nào có đủ, làm sao mà nên vị Tiên Phật cho được để đi đến thiên đàng thì là chết mất xác rã. Nào được thọ hưởng phần nào. Thôi! Thế sự giai hư hỉ, nào được chức Tiên Phật chi đâu.

Nay đã đến đời Hạ ngươn, đây là năm 1966, thì sẽ sắp có 2001 khởi đầu Thượng ngươn. Trong trần xáo trộn loạn ly cũng có khi trong đạo nói đời Hạ ngươn là đời mạt kiếp chết chóc đã nhiều, bảo tố phong ba nguy hiểm giặc già lừng lẫy sự lộn xộn cho đến nỗi con lạc cha, chồng lạc vợ, thêm sự xáo trộn vô nhân đạo, con không thừa lệnh cha, không nhớ nghĩa mẹ cúc dục ơn sâu, chồng quên vợ nào kể chi đâu, rồi giết lẫn nhau.

Hôm nay chúng tôi lược được Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật ra đời để gieo phần đạo của Phật Tiên, để cho người thức tỉnh trong dương thế, tu hành vẫn tất hơn.

Trong 10 năm được xuất hồn đi đến cảnh Tiên nhà Phật rất nhanh chóng. Đương nhiên chúng ta tu, công phu luyện đạo bền bỉ, trong 10 năm có lẽ được đến thiên đàng đánh lễ Phật.

Các bạn ơi! Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật muốn cho người sớm thức tỉnh cho kịp đời Hạ ngươn đây trong lý tưởng của tôi thì đã gần hết đời Hạ ngươn. Kể từ khai thiên lập địa đến nay đã 2.000 năm rồi, mà Phật Thích Ca Di Đà khởi hấn đến đời này là năm 1966 cũng gần 2.000 năm. Trên thiên đàng chư Phật thấy, nào là người thức tỉnh tu hành, nào là người trần thế lao碌, làm ăn xáo trộn, mất cả nghĩa lý sâu xa, loạn ly không nhân đạo. Phật Tiên mới đưa ra một Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí để cho người luyện đạo vấn tất hơn.

Tôi viết ra quyển VẤN ĐÁP này để cho các bạn hiểu Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của nhà Phật đưa ra mà tôi lược được.

Khi tôi lược được Pháp này, trong 10 năm tôi công phu được Xuất Hồn. Sự vấn tất này cho người thức tánh luyện đạo mau chóng hơn xưa, vì trong lúc Hạ ngươn, gần tới Thượng ngươn, Phật theo nguồn đạo xuống thế gian cho chúng ta tu hành luyện đạo cùng gieo giống kế tiếp căn bản, ví như nghĩa đạo, gọi là Ưống Giâm nòi giống. Trước hết chúng ta muốn trồng cây, phải gieo giống để cho cây phát triển. Để lập đời Thượng ngươn cho kịp kỳ đạo hạnh ra đời.

Theo sự chúng tôi hiểu biết, việc đạo là khởi lập một cái vườn địa đàng. Xưa kia khởi đầu người cùng hồn vía phần nhiều hiền từ an lành, tu mau chóng. Có câu: “Nhơn chi sơ, Tánh bản thiện”. Người mới sanh ra trong đời Thượng ngươn cùng Trung ngươn thì gốc căn bản của nhà Phật gieo xuống được hiền lành, ít hung ác, rồi lần lần càng ngày càng đông thì càng hung ác, xáo trộn, khôn lanh quỷ quyệt hơn.

Hôm nay chúng tôi được thấy Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật, sự tu hành dễ dàng mau chóng hơn trước.

Kinh A Di Đà

Vả lại khỏi chùa, miếu, cùng tụng kinh kệ, khỏi tốn tiền mua nhang đèn, khỏi chay giới. Nghèo giàu tu cũng được, ít tốn công hơn cho những người sốt sắng, vì gia đình mà phải bị lao lực, khổ sở nghèo nàn, cho khỏi tốn kém tiền bạc. Sự tu hành vẫn tất hơn, để cho có ngày giờ phương tiện, khỏi thắc mắc than siết. Nhân chút giờ rảnh trong khi ban đêm công phu luyện đạo, chừng hai tiếng đồng hồ rồi thì nghỉ. Tùy theo những bậc nghèo giàu đói khó, gia đình bận rộn, cũng có ích cho nhân loại.

Người tu gọi là: Bần đạo, không đủ tiếp xúc cho gia đình, để tu tâm dưỡng tánh, cùng luyện đạo ngày giờ vẫn tất hơn, đời đạo song tu cho phương tiện. Nhưng sự dễ dàng đây mà người trong thế gian, đời thì nhiều, thức tánh là đạo có ít trong muôn một.

VẤN: Còn bản thể ta có bỏ ích chút nào không?

ĐÁP: Khi chúng ta công phu luyện đạo, đó là lo cho phần hồn được trẩy sang thiên đàng trước nhứt hơn hết cũng có thể cứu khỏi bệnh mỗi một, thương hàn, sốt rét trong cơ thể. Rồi kể chúng ta Định Thần, công phu đổ ngũ cho mê mẫn. Mê mẫn là phá mê đem lại cái tỉnh. Phá mê là lo cho cái vía không mê trần, mẫn là mẫn cán, nghĩa là quá siêng năng để thúc đẩy cho vía đi theo cùng ta là Thần Hồn.

Sự thúc đẩy của ta làm cho điển âm điển dương hiệp nhứt, không kể sự nghiệp nhà cửa. Sự nghiệp nhà cửa là bản thể, không kể đến, có nghĩa là: Ly gia cắt ái, thì lúc ấy ta quên thân thể ta, mới được hồn và vía trẩy sang thiên đàng.

Hồn điển lửa đỏ, còn vía là màu xanh, sắc đỏ thuộc về điển dương của hồn gọi là Chông, sắc xanh điển âm là vía gọi là Vợ, còn nhà là bản thể, sự nghiệp, sắc vàng là âm của đất. Trong công phu luyện đạo lâu ngày thì Mâu Ni Châu sắc đỏ vàng, đỏ vàng hợp nhứt thành đỏ, còn xanh trắng hợp nhứt thành xanh, thuộc loại khí điển bản thể bên ngoài. Khi hồn

vía gom lại phóng ra cũng gọi là Ly gia, bỏ hình thể ta cũng gọi là Cất ái, không nhớ điều chi, thế gian gọi là chết mất. Ngủ mê là phá mê, bay cao là thức tỉnh điển, ta trong nom đòm thấy Mâu Ni Châu gọi là Minh, tỉnh.

Tại sao ta khờ khạo, ngu xuẩn học cái chết để làm gì?... Chúng ta chết là chết giả, theo lúc công phu để thúc đẩy cho hồn trẩy sang thiên đàng. Trong lúc công phu khi chúng ta thức tỉnh lại thì hồn vía nhận bản thể, chúng ta được hưởng dưỡng khí mười lăm phút, là khí trung thiên, gọi là thuốc Trường sanh, thì điển ta đem thuốc ấy vào bản thể gọi là Dược Vương Trường Sanh Lưu Li Quang Phật, thuốc này để độ dưỡng cho hồn và vía với tinh thần trong bản thể ta được khỏe khoắn, sức khỏe dồi dào để chống thương hàn ngoại xâm, cùng bệnh sốt rét. Đó là bệnh vi trùng thương hàn khí độc của nắng, gió, mưa thuộc loại thán khí. Khi ta yếu sức mới sanh thương hàn, sốt rét, nhưng ta nhờ công phu luyện đạo, được thừa hưởng dưỡng khí tiên thiên, gọi là Trường Sanh Bất Lão, Dược Vương Lưu Li Quang Phật. Thuốc này để chống giặc ngoại xâm, gọi là thương hàn, sốt rét, nhức mỏi, thuốc được trừ cho bản thể ta khỏi bị đau ốm.

Thuốc dưỡng khí là Lưu Li Quang Phật, nhờ sự công phu thừa hưởng dưỡng khí đem vào cho bản thể. Chúng ta ít bệnh hoạn, đau ốm, mới được sống lâu an dưỡng cho bản thể ta, cùng tinh thần ta được tráng kiện, hùng dũng thông minh hơn trước, không ràng buộc lo lắng sự đời, mới gọi là đời đạo song tu. Tu thì không bệnh hoạn đau ốm, mới sống lâu mạnh mẽ cho bản thể.

Chúng tôi nói ra đây là sự chắc chắn bảo đảm cho các bạn để hiểu. Tu hữu ích có lợi danh thông minh hơn, không bị chúng trong trần lừa bịp với mình gọi là: Thức tánh minh tâm. Chớ tu mà yếu ốm, huỳnh bì nhục thác, nghĩa là: da vàng thêm, bệnh sanh ra ốm yếu. Nếu tu mà có bệnh và ốm yếu khờ khạo, bị người trần gian lừa bịp, không bỏ ích cho chúng

Kinh A Di Đà

ta, nào ta có tu theo Pháp lý làm gì?...

Các bạn hiểu biết cho: Tu có bổ ích là: Sống lâu không đau ốm cho bản thể, thông minh, sức khỏe hơn người, mới bổ ích lợi danh cho đời.

VẤN: Như ý là thế nào?

ĐÁP: Chữ Như trước kia hồn ta ở thiên đàng gọi là Như Lai, có nghĩa là: Mới đến vào bản thể ở trong miếng đất dương thế là mảnh đất phù sanh. Nhờ khí bảm sở cầu vật lực, sở tế của Cha Mẹ cấu tạo, nắn nên hình ta biết ăn, ngủ, ỉa, hờn, giận, sân si, hung bạo, hợp tình hợp ý của trần, sanh bản thể ta ra. Sanh cho trần thời làm việc cho trần, mới sanh hung hăng bạo tợn.

Còn hồn ta thiên đàng xuống nhập vào bản thể gọi là Chủ Nhơn Ông, nào có hung hăng bạo tợn bao giờ. Trước kia ở thiên đàng tánh ta là hiền triết, là Chủ Nhơn Ông không tánh trần. Sa xuống trần gian nhập vào bản thể bị tánh vía lôi cuốn, rủ ren, u ám mê muội, đã bị lỗi còn lỗi thêm, vì sự nghe lời của vía thúc đẩy.

Ta là hồn, gọi là thẳng ý, còn vía ở gần, khấn khít bên ta, làm cho ta mê mẫn cuộc trần, càng ngày tội lỗi dồi dào hơn. Vía rủ ren làm theo ý của nó, gọi là ý tứ hung hăng, không đem lại cái Chơn Như, càng ngày càng mất. Chơn Như có nghĩa là hiền từ như trước, cũng gọi là Như ý.

Nay là hồi tâm thức tỉnh, mới tầm đạo tu hành, là muốn bỏ cảnh lôi cuốn, khờ khạo, u tối, tù đày, ỷ thế hiếp cô, hèn hạ, ô nhục mới thua trần về sự hung hiếp. Nay ta hồi tâm thức tánh, luyện đạo công phu theo Pháp lý Vô Vi Huyền bí của Phật. Tu luyện đạo càng ngày càng rõ hơn. Tu luyện đạo được bỏ tánh trần, đem lại hồn vía ta trở nên minh mẫn, mới gọi là như ý của hồn ta khi trước.

Hiện nay ta muốn bỏ trần gian lên thiên đàng trở về cảnh cũ quê xưa, cải tánh diệt danh, cải tánh là dạy tánh vía là vợ

tu hành theo ta, là Chơn Như bỏ dũ theo lành, thì để dẫn dắt vía và hồn ta, gọi là cải tánh diệt danh lên thiên đàng theo chốn cũ quê xưa của ta là chồng của vía được trực chỉ thiên đàng gọi là khí âm khí dương hiệp nhất.

Đây là ta quyết công phu luyện đạo tu hành, không muốn ở trần gian mà lừa bịp.

Chúng ta đồng nguyện xuất hồn về thiên đàng cảnh Phật, không bị trần gian lôi cuốn, nên ta viết ra quyển VẤN ĐÁP này để cho các bạn xem qua đủ rõ, hợp tình hợp lý, để rõ căn bản các bạn để công phu luyện đạo hơn.

Còn các bạn hỏi về kinh sách theo xưa về Cổ Sơn Môn thì chúng tôi thiếu trí, vì sự chuyên môn khoa ấy chúng tôi ít lắm. Ví như chuông mõ, bồ đề của nhà Phật người tu khi trước bày ra, hay hồn cùng vía ngày xưa, chúng tôi không thấu đáo. Hiện nay chúng tôi trình bày sự thấp thỏi hồn vía cũng tu hành luyện đạo, có sao nói nấy. Xin các bạn thứ lỗi cho.

VẤN: Ông là người ở trần tại sao ông tu?

ĐÁP: Từ lúc tôi 45 tuổi. Người Pháp cai trị, trong lúc nước mất nhà tan, tôi đứng làm người trong thời ấy. Tôi thấy nào bực Phú Gia, nào Quan Lại từ bực Thượng đến bực Trung, thì tôi biết nhiều phần hiếp đáp xâu xé người, giàu sang, quan lại cũng thế đó thôi, còn hạng thấp thì cũng tham lam, gian trá, sân si. Rồi cũng người này hiếp người kia, sanh thù oán, giết lẫn nhau. Còn trong gia đình thì vì tiền của tham lẫn xâu xé, con không kể cha, cho đến nỗi anh em cũng thế. Lúc ấy tôi dựa theo quan lại để tầm bắt kẻ gian và điều tra những người hung dữ đâm chém đủ điều, nhưng tôi dòm lại thấy hồn oan cáo báo cho tôi biết và xưng tên tuổi đúng không sai.

Khi ấy tôi buồn, bỏ các việc làm, ra làm một anh điên chủ thường tình và tầm kiếm con đường giải thoát cái đời của tôi cho khỏi sự bỉ ổi ấy không có chi hơn là sự đi tu để tránh những điều đối trá. Trái lại tôi có gia đình đông con, nhưng

Kinh A Di Đà

thấy trong nhà Phật, Thiền Lâm tuyên bố phải ly gia cắt ái nếu không tu thì không thành Phật, còn ở nhà niệm Phật tụng kinh cho là không thành vấn đề. Bởi thế tôi suy nghĩ đủ điều, nếu không đời sao có đạo?... Khổ ôi là khổ!...

Khi tôi nghĩ rồi bước ra đi ta bà, nào là chùa chiền, nào là núi non để đi tầm đạo. Lúc tôi gặp được Ông Cao Minh Thiền Sư dạy đạo, tôi quy y cùng Ông, gọi là đạo Vô Vi, xuất chưởng Anh Nhi, tu tâm dưỡng tánh, ở nhà làm lấy ăn để tu.

Nhưng tôi thấy Vô Vi chưởng Anh Nhi thì cũng được, nhưng đàn ông thì không máy sanh dục dựng con, làm sao làm được. Nhưng tôi cũng mượn phần ấy, rồi nhờ sự nghiên cứu thiêng liêng, để cứu xét. Khi ấy tôi hiểu rõ cư trần là nhiễm trần thì bao giờ chúng tôi cũng có tội lỗi, không bao giờ mỗi việc gì cho khỏi. Ví như cá dưới nước sao khỏi ướt mình. Sự chán đời bao trùm sự hiểu biết nhiều tội lỗi, chớ tôi không chán ngán. Khi ấy tôi phải buộc lòng tu tâm dưỡng tánh, nhưng đã lỡ có gia đình, không thể theo máy ông cho được. Tôi mới suy nghĩ ra, tu là tu, còn luật gia đình của Khổng Thánh cũng là tu. Bởi thế tôi cho là đời đạo song tu, vì thế ấy. Tôi suy nghĩ ra tôi phải tu, mà tu làm sao mới được, đây chữ tu tôi xin trả lời.

TU là một nền tảng điều hòa vững chắc, làm cho hung dữ hóa ra hiền. Tự làm lấy mà ăn, không sanh sự lý, lương tâm tôi bình tĩnh không xao động. Cũng có chữ: Tu là Tu trang, làm cho một cái nền trở nên đẹp đẽ, vững chắc, bằng phẳng. Chữ tu là trau dồi sửa đổi, ví như trong mình ta trí não Mâu Ni Châu là cục ngọc, làm cho hồn ta được trong sáng. Đó là Pháp Luân Thường Chuyển, dồi mài cho thông khí, thời khí ta mới sáng. Hễ sáng thì thông minh làm ăn không thất bại, và trí ta dồi mài trao sửa, bỏ sự si mê u ám, trở nên một người sáng suốt. Đây là cái nền tảng cốt giác của sự tu hành, là nguồn cội của nó, cùng làm ăn để nuôi gia đình, tối thì công phu luyện đạo, gọi là Đời đạo song tu.

VẤN: Như thế nào để xuất hồn được?

ĐÁP: Thưa các bạn! Sự xuất hồn là một cái huyền bí thiêng liêng. Điện quang từ lúc khai thiên lập địa, có mặt trời, mặt trăng, hễ có âm dương thì có luồng điện khí, nhờ mặt trời là lửa, là khí dương thuộc về điện nóng. Còn mặt trăng là đầu mối của điện nước điện nguội, thuộc về khí lạnh, nhưng khí nóng rút khí lạnh hóa sanh luồng sóng điện. Sóng điện là đầu mối hóa sanh gió lửa, thì thứ lửa nóng cùng lửa nguội gọi là luồng điện âm dương.

Khi ta tu hành trau dồi sửa đổi, làm phép: nào là Soi Hồn cho thông lỗ mấy đầu xương, cùng gân thịt đều thông khí. Rồi làm phép Pháp Luân Thường Chuyển, chuyển sanh đốc phách xô đẩy cho điện ấy chạy từ từ nơi bộ đầu, tập trung nơi trán. Tu luyện lâu ngày thì điện ấy càng ngày càng mạnh, sáng suốt hơn trước. Sự tập trung ấy điện càng ngày càng tụ hợp sanh ra một chỗ đấy nóng thật là nóng theo điện, người tu gọi là lò lửa lưu hương. Khi điện ấy tụ hợp nhiều thì nó phải tung ra.

Sự xuất hồn thì điện nóng điện nguội xung bực thái quá, phát ra khỏi da, gom lại với thứ điện giống. Các thứ điện này tất cả ở trong bản thể ta, hợp lại với điện giống linh hồn. Ban đầu thì nhỏ tí bằng đóm chân nhang, luyện đạo lâu ngày điện càng thông. Điện ấy hóa ra nhiều thì hồn ta càng ngày càng mạnh. Rồi từ từ bay thấp đến cao, ví như một con chim mới sanh. Sự mọc lông lá của nó là điện tụ hợp. Khi lông cánh ngắn thì cựa quậy đập cánh. Cánh vừa vừa thì sập sập, còn cánh dài thì bay. Còn đôi chân cũng như cánh đứng dậy. Ban đầu nhảy nhót còn cánh thì tung bay. Yếu bay gần, cũng như người luyện đạo chưa dày công. Còn dày công cũng như chim đồng thời bay cao. Điện trong mình ta bay ra cho đến thiên không, đó là tông chỉ xuất hồn.

Theo chữ Nho: Chữ XUẤT 出 là hai chữ SƠN 山 hợp

Kinh A Di Đà

thành chữ XUẤT, Chữ SƠN sỏ đứng ngang liền dưới đích gọi là chữ SƠN. Chữ SƠN là Tinh, Khí, Thần, ba sỏ ấy. Tinh, Khí, Thần ba sỏ ấy có nghĩa là điển quang trong bản thể ta rọi ngang liền đó gọi là Hợp nhứt chung nhau, cũng gọi là Sơn căn. Tu tới phẩm Tiên thời đã đến, khí điển lên tới mí tóc là phẩm Tiên, xuất hồn đạo nơi Bồng Lai. Còn một chữ SƠN nữa thuộc về khí âm, nước lã thuộc về điển nguội, để làm nền tảng cho điển trên hay là đà tiến để cho linh hồn có sức tung ra, tông chỉ của nó là xuất hồn. Hễ xuất hồn được, tu luyện lâu ngày bay lên thấy Bồng Lai Tiên Cảnh. Hễ người Tiên thì đạo cảnh Tiên là chốn Bồng Lai Nhược Thủy đó là phẩm Tiên.

VẤN: Như thế nào là hành đạo?

ĐÁP: Hành là làm theo công phu Pháp lý.

Có 3 đề mục: Một là Soi Hồn để làm cho khí điển bản thể ta được thông đồng từ khớp xương này qua khớp xương khác thừa tiếp nhau, nẻo gân mặt cũng thừa tiếp chán hai qua chán ba nẻo gân mặt cùng xương. Xương thì cốt giác ngay giữa bao la huyết thịt, còn gân thì bao bọc bản thể ta để cho khí điển chạy châu lưu bản thể. Khí điển là chất nóng trong máu.

Máu có 3 thứ: Thứ trong thì ở ngoài da, còn thứ đỏ tươi thì ở từng theo sớ thịt, còn thứ đỏ bầm thì chất huyết này nặng nề. Nhờ Pháp Luân Thường Chuyển là phép của Phật dạy ta công phu lựa lọc, hợp với thứ nước nhớt trong, gọi là Tinh ba. Còn thứ đỏ tươi hợp với nhớt trước nhẹ, chung quy là một thứ khí quản. Rồi thừa tiếp mở kỹ xuống tại nơi đường mạch đốc là chỗ dây gân xanh ở giữa hai trái cật, nương theo đường mạch đốc đi thẳng theo xương sống, làm ra một thứ khí trong, để giúp cho linh hồn ta là một thứ máu nóng gọi là điển giống. Điển này thừa hành phận sự làm chủ bản thể, giống nó cũng như loại kim là sắc, ưa rút nhảy cũng như thứ (aimant của magnéto) mà thế tục thường làm xe hơi, để cho bộ máy

chuyển động nó, để giúp cho thần hồn mạnh mẽ khỏe khoắn.

Hồn là trí não ở vào bộ óc là một thứ khí thiêng liêng của Trời Phật ban phó cho trong bản thể con người. Con người là gom góp khí âm cùng khí dương của người đàn ông và người đàn bà. Khí ấy cũng là một men giống của hai thứ âm dương hóa sanh thai noãn, làm ra nòi giống của bản thể người. Hễ con thì giống cha mẹ là nòi giống ở trần. Còn một thứ linh hồn ở thiên đàng, nương theo điển của Trời Phật, bị lỗi về Thiên Đình. Điển ấy hễ có lỗi thì nặng, gọi là điển nặng sa xuống trần gian gọi là hồn thiêng từ lúc hai nam nữ cấu tạo được thai noãn thì cục máu ấy hình tròn, có một đốm đỏ bầm gắn ngay giữa cục máu thai noãn. Thai noãn này ba tháng sẽ hóa sanh tay chân cùng tâm, can, tì, phế, thận, nó cũng là loại Ngũ hành.

Nhờ khi đôi vợ chồng hít hơi thở vô ra cho ngũ tạng là ngũ hành sanh sanh hóa hóa, nào là tâm, can, tì, phế, thận. Hơi điển ấy nhờ hơi thở của người đàn bà hấp thụ nuôi dưỡng đúng 100 ngày, thì có điển quang thần hồn sa xuống trần gian. Vì bị tội Thiên Nhan phải bị đày, ví như một con mắt, ngoài da vỏ bao bọc xung quanh con mắt, rồi kể trong đó là tròng trắng, là thai noãn cục máu hợp thành rồi hợp với cục máu đỏ bầm nòi giống của trần sanh ra thai noãn con người. Rồi con người ấy biết ăn, ngủ, ỉa thôi, bộ máy tuần hườn châu lưu bản thể đó là hài nhi.

Còn điển linh quang tội lỗi thiên đàng sa xuống đi đường tâm hồn, ngay xoáy óc của người đàn bà mang thai. Điển vào ngay giữa một chất bầm đen bóng nhoáng, gọi là Đồng Nhon hay là con người. Lúc ấy trở nên con người là con của người, còn thần hồn soi xuống ấy điểm ngay giữa cục thai noãn một đốm đỏ bầm, đó là ta, gọi là Người Ta. Nó sẽ làm chủ bản thể, mới có trí não thông minh. Nhưng người ở trần thì phải mê trần lắm lối. Ở đâu thì mê đấy, gọi là trần phải mê trần. Rồi mê trần lo tham, sân, si, ăn, ngủ, ỉa, sung sướng cho bản

Kinh A Di Đà

thể con người rồi phải bị ngu mê.

Nay đức Di Đà bày ra Pháp lý chỉ từ đường tu nẻo bước trong gan, ruột, phèo, phổi ta cùng bản thể. Khi chúng ta đứng lên làm người ở trần gian, bị si mê mà ngu xuẩn. Bởi thế chúng ta muốn làm được một người ta ở tại dương thế, còn chúng ta muốn theo chân đức Phật về cảnh cũ quê xưa tu hành theo chân Phật.

Tu hành là luyện đạo, trau dồi sửa đổi nền móng cho sáng suốt thông minh hiền từ như trước, gọi là Chơn Như. Nhờ có 6 chữ Di Đà chuyên môn của Phật Ngài, là một vị thuốc trường sanh, dắt linh hồn chúng ta về thiên đàng cảnh cũ. Ta muốn theo gót Phật, làm Tiên làm Phật thì phải ráng luyện đạo, hành đạo cho mềm dẻo bền bỉ mới sáng suốt nơi thiên đàng.

Tóm tắt sự tu hành nhờ 3 phép Khoa học cùng 6 chữ Di Đà. Công phu bền bỉ thì trí não ta sáng suốt thông minh gọi là Tiên hay là Phật trên thiên đàng. Nhưng trước đây ta phải công phu thấy Mâu Ni Châu xuất ra, đó là Hồn. Hồn là một cục máu hóa thành lửa điện gọi là Mâu Ni Châu trong mình ta trước trán phát tung bay ra mới gọi là Hồn.

Hồn biết bay là khí điện, rồi luyện đạo bền bỉ hóa đầu, mình, tay, chân, nguyên hình bản thể. Sự hóa này là điện của đầu, mình, tay, chân của người công phu luyện đạo gắn vào cục máu hồn ấy, gọi là hóa thần hồn hay là linh hồn, bay thẳng thiên không làm Tiên Phật.

Theo Kinh của đức Di Đà nói: NGÃ THỊ CHÚNG SANH CHÚNG SANH THỊ NGÃ, nghĩa là: Ta cũng như người, người cũng như ta, đó là cốt giác. Còn tại sao chúng ta được gọi là Ông Phật có huyền diệu thiêng liêng mầu nhiệm do nơi điện lửa hào quang bản thể của Phật cùng hào quang sáng chói trên đầu gọi là Phật Tiên, được thông minh, hóa phép mầu nhiệm, gọi là Điện Thiêng Liêng Tiên Phật.

Tóm tắt sự tu hành, coi kinh sách này để biết hiểu cốt giác tông chỉ của nó thì thông hiểu mà thôi, rốt cuộc phải

công phu luyện đạo: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, và Định Thần siêng năng bền bỉ kỹ lưỡng.

Ba phép này phân ra mỗi phép là hai chữ: NAM MÔ; A DI; ĐÀ PHẬT. Sáu chữ này là Khoa học Huyền bí của Phật truyền, rồi phép này thừa hành phận sự cho chúng ta luyện đạo, nào là: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Định Thần hóa thành Chơn Như, lo chi không thành Phật. Chớ nào đâu coi trong kinh sách hiểu biết mà thành Phật, có đâu dễ quá. Phải nhờ cố gắng công phu luyện đạo, có Thầy bạn chỉ bảo mới nên. Cũng có khi ỷ sự học thông minh giỏi giảo, coi sách làm đùa bỡng, sanh ra nhiều bệnh điên cuồng khờ khạo, là vì ỷ tài hay sức giỏi học hành, rồi cũng thừa tiếp làm bữa làm bỡng cho thành Tiên thành Phật.

Hễ chữ là khoa học chữ, còn Đạo là khoa học Đạo tu hành. Phật Tiên cũng có hai thứ. Thứ Văn Phật thì do nơi thần hồn để làm việc trên thiên đàng từ trung thiên sắp lên thiên không. Còn Võ Phật là Tiên Phật luyện phép mầu nhiệm, phải có vật chất, hoặc bùa hay là báu hồ lô bằng cây, luyện phép hóa thành cho linh diệu ở trần gọi là Địa Tiên Võ Phật, làm việc thông tri từ thế gian đến trung thiên mà thôi. Nếu lỗi đạo thì Thượng Đế cho trở lại bào thai con người cực khổ, còn sung sướng thì ban thưởng làm người trọn lành dưới thế gian làm quan phước đức. Còn tội nặng làm người hèn hạ, ngu si, hung bạo, tù rạc, hơn nữa tội nặng bào thai loài vật vi trùng. v.v...

Kinh A Di Đà

BỔ DI PHẬT HỌC VẤN ĐÁP

VẤN: Tại sao kêu là điển?

ĐÁP: Trước kia ta ở trong thai noãn, trong thai noãn gốc nó nhờ khí dương loại đực của Cha ta, loại cái là Mẹ ta. Khi giao cấu thì có chất lỏng nhớt, khí của loại đực là Cha ta. Chất ấy nóng, có tánh hùng cường, hung tợn hùng dũng. Còn mẹ ta thì chất lỏng nguội, chất ấy gọi là khí mát. Khi Cha Mẹ cấu tạo hợp nhứt gom lại cả hai, tất cả nào là lý trí, tư tưởng hợp nhứt, hợp tánh, hợp tình, hợp lý trí, hợp ý tánh, có thể cấu tạo cả hai khí lỏng chung hợp hùng dũng. Sức lực đem lại chất cốt giác, nào là da thịt xương máu cả hai chung lại, khí chủng hai bên hóa thành hợp nhứt, đặc trở lại nên một cục máu, hóa sanh thai noãn, thì hàng ngày Mẹ ta nuôi trong lòng Mẹ ta. Ngoài thì nhờ hơi thở ấy dưỡng khí của Trời đất mới hóa máu thịt nên hình tượng gọi là Bào thai.

Bào thai ấy nhờ tất cả tinh thần hai bên của Cha Mẹ thấm cho cục máu, mới có mắt mũi và tay chân, biến hóa vô cùng vô tận.

Sự hợp nhứt của Cha Mẹ, khí hóa hai bên, sang sốt đầy đủ, rồi hóa ra ruột, gan, phèo, phổi, ngũ tạng. Khi cấu tạo gọi là Nguyên thủy (khởi đầu) thì thấy sóng gió là hơi thở hùng dũng. Tất cả gom góp sức lực của Cha Mẹ, gọi là bảo tố nguy hiểm, lấy tất cả nguyên chất khí nước hai bên chất ấy gom lại. Khí thành máu mới nên hình, cốt giác của khí thành máu có ba thứ. Máu trong thịt kế xương gọi là máu đỏ, cùng bầm, để điều động thừa tiếp ngũ tạng và bên ngoài, còn máu nhớt màu trắng trong, để thừa tiếp cho da cùng các lỗ chân lông chống cự vi trùng ngoại xâm cùng ghẻ chốc, đứt xẻ, nhờ máu ấy mau lành.

Còn ngũ tạng ruột, gan, da, lông, tóc cũng nhờ tất cả nguyên chất của Cha Mẹ. Hơn nữa cũng nhờ Cha Mẹ và khí

Kinh A Di Đà

âm, khí dương, lúc ấy hai bên đồng một nhọc. Thở là gió hợp với dưỡng khí. Trời đất ở tại dương thế, hợp cùng thán khí của trời đất. Khi thai noãn ấy lần lần hóa sanh ra hình dạng, ví như một chiếc tàu có đủ máy móc.

Rồi thai ấy ở trong bụng Mẹ, có đủ ruột gan và tay chân, thành ra một thứ máy móc của chiếc tàu, biết bạo động và từng theo hơi thở vô ra của Mẹ, thì trong thai noãn có huyết mẫu, khí của Cha mẹ chia sốt đó hợp với khí hạo nhiên cùng thán khí của dương thế trong trời đất để nuôi người, cây cối và loài vật. Các loại cùng chúng ta đều có tánh chất, gọi là khí hạo nhiên của trời và đất.

Khi Mẹ hoài thai 9 tháng thì thai noãn đủ nguyên hình, biết ăn, ngủ, ỉa, khi lọt lòng thì bản thể ta có nhiều nhớt bao xung quanh để nuôi dưỡng cho đủ sức thông thả cửa quây, nhớt ấy làm da lông thông đồng hình thể, rồi loại cái là Mẹ ta thở vô thở ra tập cho thai ấy làm theo khi ta ỉa đái cùng ngủ nghê, cùng làm việc nương chiều theo loại cái là Mẹ.

Trên đầu có chất nhớt trắng bao phủ, nhớt ấy là khí điển của Cha trước kia dư lại tồn tại chất ấy để bổ túc cho đến khi sanh ra ta. Trái lại trong lúc người Mẹ thai noãn, thai được 6 tháng, thì thai ấy nhờ một chất điển thiên đàng sa xuống nhập vào hơi thở của Mẹ, rồi hợp tác làm chủ thai noãn, biết ăn, ngủ, ỉa, động địa tay chân từ ấy điển 9 tháng 10 ngày, thai ấy biết cửa quây, khóc la đau ốm, nhức mỏi đủ điều. Bởi thế khi ta khởi lòng Mẹ, nào là hô hấp khóc la cửa quây càng ngày càng biết đủ điều như Cha Mẹ, mới thành con người ta.

Con người ta nhờ trí thức ở trên trời sa xuống gọi là Hồn, còn tánh tình la khóc, cửa quây tay chân, vọt nhảy là tánh ý của Mẹ.

Trong kinh nhà Phật nói: Ta vốn là ta, gọi là căn bản. Căn bản gọi là khí điển. Hồn của ta trên trời sa xuống từ lúc Mẹ ta có thai noãn trong 6 tháng, làm chủ bản gọi là tri, ý, hồn, tánh, tình là vía. Nhưng cũng có sự phụ thuộc vốn của Cha Mẹ ta là

khí cấu tạo, rồi hợp thành một cái vốn khí điển của thiên đàng sa xuống nhập vào thai. Bào thai này nhờ có ngưng khí chất lỏng của Cha Mẹ tạo thành, gọi là Khí bầm sỡ cầu, vật lực sở tể.

Vốn điển này của Cha Mẹ ta giúp cho, gọi là Tinh khí, tánh vía của Cha Mẹ ta giúp cho. Còn điển hồn trên thiên đàng sa xuống nhập vào bản thể gọi là Hồn, vốn ở thiên đàng, vốn gọi là Giống.

Tóm tắt: Tinh vốn của Cha, Khí vốn của Mẹ, Thần vốn của trên thiên đàng sa xuống. Nói chung là: Tinh, Khí, Thần, gọi là Ta, vốn là Ta.

Ta vốn là thần hồn trên thiên đàng sa xuống, cũng gọi là căn bản. Căn bản là vốn gốc hồn trên trời sa xuống làm chủ bản thể. Bản thể gọi là Căn, cha mẹ cấu tạo trước khi, còn bản là vốn điển ở thiên đàng sa xuống, nhập vào ở chung với bản thể, kết tụ thành hình dạng con người, cũng gọi: Ta vốn là Ta.

Cho nên tôi là Tác Giả giải điều ấy chung cho tất cả con người ở thế gian đều có hồn trên trời sa xuống làm Chủ Nhơn Ông.

Đố ai biết Lão là ai?... Người trong thế giới hay ngoài Càn Khôn (Ta vốn là Ta)...

Người đủ tri thức gọi là Hồn. Còn ta là người ở thế gian, Cha Mẹ ta sanh ra.

Đến đây chấm dứt lời Bồ Di của tôi sót sinh, xin các bạn thứ cho.



Kinh A Di Đà

Đây nói về khi chúng ta xuống trần, nhờ sự sanh sanh hóa hóa của Trời Phật lập nên loài người. Loài người chất của nó là nhớt, nhớt tựa như nhớt mủ của cây, hợp với khí điện của ngũ hành, do nơi nắng, mưa, gió, nước, khí ấy động nơi nước, là một chất lỏng làm ra, rồi gom nhớt hóa nên hình tại dưới nước, cũng không khác nào trước kia Phật độc lập làm ra Hiến Pháp.

Các bạn nên xem xét, muốn hiểu chất gốc của nó là thứ nhớt cũng như Phật độc lập cõi Trời, thì các bạn được hiểu sâu xa nguồn cội khí chất sanh ra người. Nhưng các bạn được hiểu cho, bầu trời, thế giới, chư quốc, sanh ra người khí âm, khí dương đồng thời tạo hóa. Hễ âm là âm, dương là dương, gọi là gái hay là trai một lượt, không có lộn như loài vật.

Khi sanh được nên người, điển âm theo âm, điển dương theo dương. Rồi đến kỳ đực cái muốn hợp nhớt, kêu là gieo giống thêm. Sách Thánh kêu là: Đến kỳ cặp ke. Đực cái hợp nhớt, gây tạo, cấu tạo hóa nên thai noãn, đặng gây để giống loài người dưới thế gian này.

Đực cái một cỡ hợp nhớt gọi là nguyên thủy. Cho nên không lộn xộn loạn luân như loài thú, không gieo giống bậy mà sái chủ nghĩa. Bởi thế đức Thánh như Ngài nói: “Điểm điểm, đích đích, bất sa di”. Nghĩa là: Nhỏ nhỏ, giọt giọt, chẳng xa đời. Cũng có nghĩa: Chồng vợ cha con đều đi đúng chủ nghĩa, khi giao cấu sanh con, khóm này đối với khóm kia cũng một loài người, phân tách có phe đảng chòm xóm, rồi khóm này là đực hay là cái. Đực cái hợp nhớt, hườn quy với khóm khác, kết tạo gọi là vợ chồng.

Bởi thế cho nên loài người có chủ nghĩa, không loạn luân xáo trộn bậy. Người khác hơn vật là chỗ ấy. Lúc đó mới có những người lớn hơn, cao thượng hơn, gọi là đời Bàn cổ sơ khai. Trời đất cho đấng này cứu thế dạy đời, linh nghiệm lương phương, muốn chi có nấy.

Lúc ấy đức Chúa Trời mới gọi các Thánh Thiên Thần

truyền tin cho Đức Mẹ là Maria, Nữ Đồng Trinh hóa thai, gọi là Chúa Cứu Thế tên là Giêsu (Jésus). Đồng thời trong các khóm loài người trong thế gian có 4 phương hướng, gọi là 4 phương 8 hướng. Bốn phương là: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Nam cùng Bắc trấn, rồi Nam cần Đông cùng cần Bắc còn Tây thì chánh phương Tây, cũng gọi Tây trấn. Nam cùng Bắc gọi là hướng. Trong 4 phương 8 hướng này đều có cây cối hoa quả vạn vật cùng loài người.

Trong loài người thì có PHỤC HI, HUỲNH ĐẾ, CHÂU VĂN VƯƠNG, KHỔNG TỬ, là các đấng 4 Thánh Nhơn để giáo hóa loài người, rồi tới đức Chúa Giêsu (Jesus) phát minh sau để cứu thế dạy người, gọi là Đạo Gia Tô. Rồi các Thánh ấy bắt từ phương hướng trấn dạy loài người. Lúc này thì có người làm chủ trương, để giáo hóa các đấng đạo Thánh, mới phân nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín mới chia ranh rập trong thế gian. Phía nào làm chủ để dạy loài người theo phương hướng nấy gọi là Vua, rồi sắp đặt quan, dân cũng có thể gọi là đạo nghĩa, mới sanh ra nghĩa đạo, chia các hướng. Nhưng lúc ấy, chia làm 2 châu, châu Âu và châu Á. Châu Âu thì Thiên Chúa giáo. Còn châu Á thì có Vua Phục Hi cùng Thánh Nhơn làm chủ dạy đạo.

Từ đó đến nay mới có đạo nghĩa luân thường khắp cùng Âu Á, các loài người đều thông minh sáng suốt hơn.

Đạo nghĩa luân thường là đạo đời, đồng thời đức Thích Ca ra trước để dạy đạo Phật, giáo hóa Di Đà. Kế đó giáng sanh phía Tây phương cho bà Maria Nữ Đồng Trinh, gọi là Đức Chúa Giê Su cứu thế. Cứu thế là dạy đời. Khi Chúa Giê Su bị tử nạn tại thành Jérusalem, lúc ấy dân phân làm hai phe gọi là: Giu diêu, bắt đức Chúa Giêsu vấn nạn. v. v...

Đây là những lời sơ lược của chúng tôi phân những đời người thế gian, để hiểu biết đạo đời. Đời là người. Người là bản thể ta, cũng gọi là Tiểu Thiên Địa. Tiểu Thiên Địa là có Trời Đất, mặt trời mặt trăng là 2 mặt cùng mây lẫn vào, còn

Kinh A Di Đà

gió là lỗ mũi cùng miệng và lỗ tai. Khi chúng ta mệt thì chúng ta nghe ô ô gọi là bão bùng nguy hiểm. Lòng ta bê bối, cái máy âm dương, ăn, ngủ, ỉa, vì khí âm dương ngoài trời không thuận gọi là Bê bối bản thể.

Bởi thế không thuận trong trời đất, sanh ra con người có tật bệnh, tham, sân si, tranh giành vô đạo đức, rồi có hại cho thất tình, mới buồn, rầu, sầu, não, ham muốn, thì loài người tất cả trong thế giới bởi tham sân, tranh giành của cải, cùng lẩn ranh nước, để cho nước mình thông thả, dân sự bằng an, nước này lẩn nước kia, gọi là lộn xộn loạn ly.

Bởi thế, Trời Phật phân ra năm, tháng, ngày, giờ, tam ngươn tứ quý.

Trái lại ngươn đầu sơ sanh gọi là Thượng ngươn. Mỗi ngươn có 600 năm. Rồi tới Trung ngươn thì người phát minh. Trong phát minh ấy có sự tốt xấu chen lẫn. Tốt là hiền đức, minh trị, còn xấu là bạo tợn, ăn hiếp người gọi là Trung ngươn 600 năm thứ hai. Kế đó khởi đầu Hạ ngươn thì người càng ngày càng hung hăng hơn nữa, đây là rốt Hạ ngươn khởi Thượng.

Năm nay là 1966, đã gần tới rốt Hạ rồi tới Thượng. Hạ là 2.000 năm, tính còn lại 34 năm thì đúng 2.000 năm. Bởi thế con người loạn ly bạo tợn, người giết người, chồng giết vợ, cha giết con, thượng hạ không tôn ty, lễ nghĩa biến đổi, thì chúng ta gọi là đạo đời.

Đây nói về Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật ra đời năm 1945, rồi truyền bá mới mở đạo, gieo trồng hạt giống tốt, để sửa lại bản thể ta, để đủ sức khỏe dồi dào cùng minh triết hơn, để làm một cái mầm giống, từ 1945 gieo trồng luyện đạo cho đến 2.000 năm thì Thượng ngươn bắt đầu, mới có Pháp lý Vô Vi Khoa học Huyền bí của Phật ra đời để dạy đạo Phật làm cho người minh mẫn, hiền đức, trí thức, công đồng, phù hợp, hợp tình, hợp lý, không hơn thua lẫn ép nhau, xin bạn biết cho. Trong trần thế muốn làm các thứ chi thì phải

gieo giống, trồng trọt sửa đổi mới có hạt giống tốt, rồi hạt giống ấy ra đời truyền đạo trong lúc 2.001 năm, sửa sang đời mới của chúng ta minh triết hơn, mạnh khỏe hơn, mới đủ sức lực làm cho khối óc con người sáng suốt.

Bởi thế Trời Phật lập ra Thượng ngưng, thì các phương hướng thế giới đều đủ, loài người cùng vạn vật đều thay đổi. Vạn vật cũng sanh mầm khác hơn, biết khôn hơn.

Trái ngược cây cối biến sanh nhiều thứ lạ thường hơn trước. Ngưng khí điều hòa khắp thế gian, mây gió mưa đều sửa đổi. Tứ phương tứ quý, mùa màng tám tiết, cây ngon trái lạ, vật đổi sao dời, bình đẳng, mỗi mỗi đều được mưa hòa gió thuận, để cho người được hưởng an vui, sung sướng hơn, không lộn xộn, loạn ly như khi trước. Miếng ăn gọi là vật thực, đều bổ túc, nội dương thế nước nào như nước nấy, đủ ăn, đủ ở, sự thừa hưởng của Phật của Trời sắp đặt không thiếu thốn.

Loài người ai ai cũng vậy, nước nào như nước nấy, bình tĩnh an vui, phù hợp hơn đạo, không còn tranh chấp, không còn mạnh hiếp yếu. Mưa hòa gió thuận, không bão bùng nguy hiểm, mới đại đồng thế giới, gọi là Thượng ngưng sơ khởi, mới có đời đạo song tu.

Thưa các bạn! Đến đây chúng tôi thiên trí, thấy sao nói vậy, sự hiểu biết tự trí, tự tánh, lập ra quyển này để cho các bạn biết đạo thông tri, những điều chi sơ sót, xin các bạn sửa đổi giùm cho.

Đến đây chúng tôi xin phép kể chuyện đạo đời những quyển đã viết ra. Có câu: “Hợp ý, hợp trí, hợp tình, tình ý giao du, công phu hiểu biết”.

Trong phần đạo Pháp lý có

- * Số 1 : *Quyển diễn thuyết ra đời năm 1948.*
- * Số 2 : *Xuất hồn.*
- * Số 3 : *Đời đạo song tu.*

Kinh A Di Đà

- * Số 4 : *Chỉ rõ tánh vía cùng hôn, là Chủ Nhơn Ông trong bản thể.*
- * Số 5 : *Tình Trong Bốn Bể (Điều Sào Thiền Sư).*
- * Số 6 : *Dịch Kinh Di Đà Nghĩa Điển Chánh Pháp, và cuốn Di Đà thứ nhì cắt nghĩa suông cho người dễ hiểu.*
- * Số 7 : *Quyển VẤN ĐÁP cùng kệ đời Thượng ngươn, Trung ngươn và Hạ ngươn.*
Trong Pháp lý có 7 quyển.

*Viết tại Đa Kao
Năm Bính Ngọ tháng 6 ngày 15
(1 Aout 1966)*

Đỗ Thuần Hậu



THAY LỜI KẾT

Ông già cũng bỏ công rất nhiều, tại vì các con nó moi. Một chập nó tới hỏi chuyện này, một chập nó tới hỏi chuyện kia. Rồi ông phải bươi ra, bươi ra nó không chịu. Nó hỏi nữa, thành ra ở trong đó có nhiều chuyện lắm! Bởi vì sao? Trong lúc đó cứ sợ ông chết! Người này sợ ông chết, người kia sợ ông chết, có thù giờ mà hùn với nhau lên moi ông. Người này moi một chút, người kia moi một chút, rồi ông phải “bỏ đi” hoài là thêm đó, viết thêm, viết thêm. Nay nó đến hỏi một chuyện, mai nó hỏi một chuyện rồi nó tới nó chếp. Thành ra do những người tu đòi hỏi, cho nên Ngài mới nói ra, chớ kỳ thật ông chỉ có dạy thiền thôi, giữ Nam Mô A Di Đà Phật để tu. Người nào thật tâm tu người đó sẽ đạt, mà người nào thiếu tâm tu hay là tu thử, tu chơi thì không có được cái gì đâu! Cũng như thể thao thôi! Chớ kỳ thật, thật tâm đặt nặng vấn đề giải thoát thì người đó mới đạt pháp, còn không có thật tâm đặt vấn đề giải thoát là tu chơi, tu thử thì trong nghi ngờ nó chỉ ở trong cái giai đoạn nghi ngờ mãi mãi thôi, nó không có tiến được. Bởi vì nó cũng như hóa chất, luồng điện cũng như hóa chất mà mình cứ giữ cái độ này với cái độ này mình cứ réglé độ này thì nó cứ chạy cái độ này thôi! Mình thả nó đi, cho nó chun vô, cho nó đụng chạm. Từ cái định luật hóa hóa, sanh sanh, chính nó tự tiến tự thăng, nó mới có cơ hội đạt, rồi nếu chúng ta vừa tu, cái nói bữa nay tôi thấy ông Phật, ông Phật hứa với tôi như vậy, tôi tin. Không được! Mình có pháp, mình phải giữ pháp. Bữa nay người khác giảng cơ xuống nói như vậy, khuyên tu này kia, mình cảm động, là tại cái lười biếng của mình mà bây giờ mình cũng ở lại nơi cái đó, cũng không được vì tôi có cái pháp. Tôi phải làm sao ý thức được cái pháp rõ ràng mà tôi thực hành giải tỏa khứ trước lưu thanh, càng ngày tôi càng thấy tôi càng trước. càng ngày tôi càng thấy tôi tầm tối, càng ngày tôi

Kinh A Di Đà

càng thấy tôi càng ngu, tôi mới là người tu, còn nếu tôi thấy tôi thông minh tôi không phải là người tu. Bởi vì tại sao? Tôi biết phần hồn là vô cùng mà tôi cho tôi là khôn ngoan là không có bao giờ được hết, không bao giờ khôn ngoan được! Các bạn mà nhận các bạn là ngu thì các bạn mới có cơ hội sửa, các bạn nhìn nhận các bạn chậm trễ, các bạn mới có cơ hội tiến. Cho nên trong này ông Tư nhắc đi nhắc lại cũng nhắc phần hồn. Đọc đi đọc lại, đọc phần hồn, kêu phần hồn thức giác đi, tu đi, đừng có ôm cái khôn lanh của mình mà tạo kẹt và không có tiến! Nhìn nhận ta ngu đi chúng ta mới tiến! Bởi vì chúng ta là đấng vô cùng thì phải làm việc vô cùng không có ngại hà gì hết, chỉ thăng hoa, chỉ tiến. Kiếp này tôi có sự hiện diện ở thế gian. Kiếp sau tôi cũng phải có sự hiện diện ở một nơi thanh tịnh tốt hơn. Tôi cố gắng làm tốt để trở về, và hoàn trả những gì tôi đã vay từ nhiều kiếp tới ngày hôm nay. Chúng ta đã vay! Nếu chúng ta không vay từ mọi trạng thái chúng ta không có thể xác, thể xác duyên dáng như thế này thì chúng ta phải trả trước khi ta đi. Ta phải biết cái xác này là thổ hườn thổ. Thì trả bằng cách nào? Thanh lọc nó mới tra. Bạn trả những cái gì mỗi đêm? Bạn làm Pháp Luân Thường Chuyển trả cái trực diện ra, cho cái càn khôn vũ trụ này. Nó có cái khối trực để làm việc, trong cái định luật hóa hóa sanh sanh. Còn khối thanh thì tiến hóa để khai mở bên trên và hỗ trợ cho cái nền tảng thanh vững bền và không bị sụp đổ nữa! Cho nên chúng ta làm việc ba cõi một lượt là vậy! Các bạn đã thực hành Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định phải ý thức chúng ta là vô cùng và chúng ta là bất diệt, chúng ta mới hành đạo. Nếu mà chúng ta giới hạn, chúng ta không hành đạo để làm gì. Hành đạo để tìm chiều sâu sẵn có bất diệt của chính chúng ta thì chúng ta mới làm, chớ làm mà không có lợi lộc chúng ta làm để làm gì? Chúng ta không có lớn, không có nhiều người tại thế nhưng mà chúng ta phải trở nên nhanh nhẹ hơn, đã nhỏ càng nhỏ hơn, thì thời đại đã cho chúng ta thấy càng ngày

càng tinh vi. Máy móc ban đầu mới ra thì gồ ghề nhưng sau nó càng ngày càng tinh vi, rốt cuộc có chút xíu mà làm tất cả mọi việc. Cho nên chúng ta tu ở đây chúng ta thấy Mâu Ni Châu có chút xíu hà. Một cái điển thì chúng ta thấy rõ rằng sự bành trướng vô cùng của Thượng Đế đã an bài. Một giọt máu đào mà chúng ta giáng lâm xuống thế gian này chỉ có giọt máu thôi. Ngày nay bành trướng thành cái thể xác tranh chấp đủ thứ, giành nước này, giành nước nọ, rốt cuộc rồi đạt được cái gì? Rốt cuộc quy về cái điển linh quang sẵn có của chính mình là chủ cái giọt máu đào đó. Máu đào đó là thể xác. Bây giờ chúng ta cào thể xác từ đầu tới chơn đều ra máu hết. Phải giọt máu đào không? Chứng minh sự bành trướng của giọt máu đào, nhưng mà tâm thức của ta, có chút xíu thôi! Cái ý của ta chuyển một chút xíu là toàn cơ thể phải chuyển động. Ý tôi không chấp nhận là tất cả cơ thể đều hung hăng, mà ý tôi hòa đồng để tự thức thì cái ý chuyển lành của tôi nó có. Cơ thể của tôi nó mát mẻ, bất cứ trong trường hợp nào nghịch, thuận tôi phải ở trong cái hòa đồng để tôi có cơ hội thức tâm và xây dựng cho tôi tiến hóa. Từ cái phần nặng tôi không có, nhưng tôi nuôi dưỡng luôn luôn cái phần nhẹ để tiến, thì cái nào chúng ta thích. Cái vẫn là cái nhẹ. Vẫn là thông minh. Vẫn là cõi mở. Vẫn là sáng suốt. Vẫn là cái tinh thần hộ độ để gỡ rối cho chúng sanh. Chúng ta nuôi dưỡng điều này, chúng ta mới thấy cái thức vô cùng của chúng ta. Chúng ta trên đường học hỏi và trên đường về nguồn cội, chớ không có bị kẹt. Nếu chúng ta còn ôm, thì thối theo cái thể xác động loạn này cho cái này là chánh thì lúc nào ta cũng bị kẹt, điều đó giới hạn, khả năng của nó giới hạn. Các bạn đấm một cú ra 300 pounds đi nữa cũng giới hạn mà thôi! Còn cái thức của các bạn là không có bị chặn đứng bởi giới hạn của 300 pounds, thấy rõ ràng chưa! Cái thức của các bạn là từ keo này thua, tôi chuyển keo khác, phải cái thức của các bạn vô cùng không, nói về đời. Còn từ cái giới này, tôi không có đến được mà tôi thanh tịnh,

Kinh A Di Đà

*thì tôi sẽ vượt qua cái giới đó. Các bạn cũng xây dựng được cái
dũng rõ ràng, trong chương trình tiến hóa, nhưng mà cái bi
phải có trước. Cái bi là cái thức hòa đồng, an độ cho chính
mình và an độ cho tất cả mọi người. Chính chúng ta mới tiến
vào con đường đi và giữ cái mạch lạc để tiến hóa, mới kêu là
Bi Trí Dũng, đi lên. Cho nên cái tu chỉ gom gọn trong ý chí
thanh quang điển lành thì chúng ta đầy đủ tất cả và không có
ôm cái thể xác gồ ghề này, không có người nào đẹp hết. Nếu
các bạn cho các bạn là đẹp, các bạn lấy kiến hiễn vi rọi cái
mặt các bạn. Các bạn ghê tởm cái da mặt của các bạn, không
có giá trị. Khi các bạn biết cái đó rồi thì sự giá trị vô cùng, nó
là thanh quang chứ không phải thể xác. Chúng ta đã học được
nhiều ngày trong cái nguyên ý. Rồi đây các bạn trở về mổ xẻ
ra từ li từ tí và thấy rõ những chuyện nhắc nhở của tôi qua
những tâm tư đã dâng lên Bề Trên, phát đại nguyện của mọi cá
nhơn. Nói là phải làm, nguyện là phải đi. Đó là nhiệm vụ,
nhiệm vụ thiêng liêng tại thế gian đã trù trì trong tiểu thiên
địa của Thượng Đế đã giao phó, lúc nào cũng nghiêm chỉnh,
đúng đường lối thực hiện thì không phụ ta, và chẳng phụ người.
Thức hòa đồng sẽ khai triển vô cùng. Bề Trên đã ân ban nhiều
điển quang lâm trần để hộ độ chúng sanh từ giờ phút khắc,
nhưng nào ai biết chỉ có một phần nhỏ thôi! Ngày hôm nay
chúng ta nắm được cái kỹ thuật khứ trược lưu thanh, lập lại
trật tự thanh hòa thanh. Đó là việc phần hồn, hồn là thanh tiến
thanh mới có cơ hội giải thoát. Thanh trược phân minh thì mới
khai triển cho đời đạo. Cho nên hồn là chủ, xác là phụ thuộc,
nhưng mà trách nhiệm của hồn phải điều khiển cái xác, dẫn
tiến và trở về với trật tự căn bản sẵn có của chính nó. Thức
hòa đồng lập tức được khai triển cứu độ chúng sanh trong sự
sáng suốt sẵn có của chính chúng ta. Nói là làm, dự là đi.
Bước đi chúng ta vô cùng không phải một bước một, phải làm
mãi mãi, phải đi mãi mãi trên đường tiến hóa vô cùng. Một
cuộc cách mạng của tâm linh phải thức hồn để tự làm cách*

mạng lấy mình, khai mở những đất hoang vu trong nội tâm, nội tạng này được cấu trúc điền sẵn có, cứu ai mới cứu đời, ta cấy cái bọc điều, ta có lúa có gạo, ta mới ban ơn cho láng giềng. Các bạn tu chưa có điển, sau này các bạn có điển tức là các bạn có lúa có gạo. Các bạn có thể viện trợ bất cứ lúc nào, hỗ trợ cho tâm linh nào còn bị eo hẹp, nó thiếu phương tiện để cày cấy lấy nó để khai thông đường lối trong nội tâm nội tạng nó, thì chúng ta sẵn sàng quang chiếu cho nó. Cho nên hạnh từ bi phải thực hành, muốn đạt được hạnh từ bi, không thực hành thì không bao giờ có hạnh từ bi. Muốn bước vào cửa từ bi cũng phải thực hiện hạnh từ bi mới có cơ hội bước vào cửa thiền môn từ bi. Cho nên giờ phút khắc nào cũng là giờ làm việc của tâm linh, của thể xác. Các bạn không có nghĩ đâu, nhưng mà hướng hạ hay là hướng thượng đó thôi! Hướng hạ thì trong mình mê chấp, mà càng mê chấp càng bị lợi dụng, khép vào trong khung khổ và không có cơ hội quán thông. Chúng ta học khóa A Di Đà là phá mê phá chấp, xây dựng lại cơ thể sẵn có, trước ra trước, thanh ra thanh. Kim mộc thủy hỏa thổ, mỗi vị trí đều đứng riêng ra phát triển, không có chung đụng cô đọng mà làm mê muội nội tâm thiếu sáng suốt, thiếu dũng chí, càng ngày càng thoái bộ. Chúng ta phải hiểu điều này, và hiểu rõ trách nhiệm của chính chúng ta Thanh phải làm việc cho trước, sáng phải làm việc cho tối, thì có sáng phải cố gắng vun bồi sáng, càng sáng. Đó là nhu cầu cần thiết của bóng tối cần ánh sáng thì chúng ta phải vun bồi hướng thượng trung tâm sinh lực của cần khôn vũ trụ. Chúng ta mới thấy rõ cơ năng huyền bí trong nội tâm nội tạng của chính chúng ta, có cả cần khôn vũ trụ làm một, không có hai. Thượng Đế ban ơn cho chúng ta có tứ quan ngũ tạng như nhau, đồng hành đồng tiến mà để nhìn lại mặt của chúng ta là huynh đệ tử muội một nhà. Con thú cũng anh em của chúng ta. Chúng ta biết thương yêu nó. Cọng cỏ cũng anh em chúng ta. Chúng ta biết thương yêu nó. Chúng ta xây dựng cho nó và đem nó đi về cái cõi thanh

Kinh A Di Đà

của chúng ta đã và đang đi, đồng đi đồng tiến, ý chí vô cùng đó là ý chí cứu độ. Qua khóa học Di Đà đã khai mở tất cả đường gân nẻo hóc trong bộ đầu của các bạn, trong ngũ tạng của các bạn để các bạn thấy cái cảnh huyền vi của Trời Đất và mượn vay của cả càn khôn vũ trụ khỏi hao phí xe cộ, tâm thanh tịnh thì thấy hết! Phải thực hành mới có, phải nuôi dưỡng dưỡng chí thanh tịnh chớ không phải dưỡng chí ồn ào. Chúng ta đã phát đại nguyện trước bàn thiên, Đấng Cha lành chúng giám, tình thương tràn đầy, gieo rắc trong tâm hồn của linh căn tại thế, phải thực hiện kỳ được những gì chúng ta phát đại nguyện. Đấng Cha lành không kêu ta về khổ cực đâu! Đấng Cha lành đưa chúng ta trở về nơi chỗ nhàn hạ, rảnh rỗi nhưng làm việc nhiều hơn bằng sự sáng suốt, để cứu độ quần sanh. Chớ không phải đưa chúng ta xuống vực thẳm đâu! Chúng ta không nên nghi ngờ đem lại sự tăm tối, rồi cô đọng sự tăm tối và không bao giờ phát triển. Chúng ta có cơ hội chúng ta biết rồi, biết kỹ thuật rồi, biết đường lối rồi. Chúng ta phải khai phá những cái huyền quang của chúng ta mà để làm chủ, phải dùng ý chí vô cùng sẵn có của chính chúng ta mới thực hiện cho kỳ được những gì chúng ta mong muốn. Chúng ta biết ta là vô cùng thì không có đòi hỏi ngày giờ phải thực hiện hằng đêm như vậy, và biết giáo dục lấy mình. Lấy phần hồn giáo dục thể xác, và điều khiển một cách có hiến pháp do Trời Đất, có luật pháp nơi ngũ tạng, có ý chí xây dựng, khám phá ra Xá Vệ Quốc sẵn có của Trời Đất đã ân ban cho chúng ta. Mỗi người đều có một Xá Vệ Quốc không biết bảo vệ, đòi bảo vệ đất nước, đòi giết người để làm gì? Các bạn trở về nguyên căn nguồn cội sáng suốt của các bạn. Một cuộc cách mạng của tâm linh một lời nói của các bạn triệu triệu người nghe và dùng thanh kiếm của các bạn cứu độ biết bao nhiêu tâm linh đang rơi rớt trong càn khôn vũ trụ. Tại sao chúng ta không làm điều đó? Ngày hôm nay chúng ta học khóa này phải xây dựng dưỡng chí tự tu tự tiến, khám phá tất cả những cái gì trong

ta mà để quán thông, quán xuyên tất cả, làm chủ tình hình tâm mới định, lệ thuộc tâm động. Cho nên không buộc ta vào khuôn khổ nhưng mà sử dụng khả năng tha thứ và thương yêu để xây dựng kỳ được cái quyền năng sẵn có trong ta và hòa hợp với huyền vi của cả càn khôn vũ trụ. Đó là đường lối của Di Đà đã thành công, đức Thích Ca đã thành công và thiên ý của Thượng Đế cũng mong muốn chúng ta trở về sự thành công mau chóng hơn những vị đó và gom góp trở lại một cảnh sáng suốt và lập thiên đàng tại thế gian. Thượng ngươn sắp tới sẽ đưa các bạn tới một chỗ thanh thân nhẹ nhàng. Khí trời thay đổi, địa thế thay đổi, tâm tánh thay đổi, nhưng mà sử dụng những loài người nào mới có khả năng xây dựng, những cái cơ cấu huyền vi nhanh nhẹ đó, những cái sự thanh tịnh của chúng sanh mà thôi. Nếu chúng sanh đạt được thanh tịnh thì nắm được quyền đó và xây dựng quốc độ tinh tấn hơn. Đó là phục hồi tâm linh chúng ta đã mất từ bao nhiêu ngàn năm, chứ không phải mới mất. Chúng ta mất lâu rồi! Chúng ta phải phục quốc thực tế, trở về nguồn cội của chính chúng ta trước để thấy cái cảnh bất diệt đời đời. Tận độ chúng sanh mới là cứu ta và cứu người, chứ đừng làm việc giết người mà không cứu được ta. Cái đó là đi đến chỗ tự sát cả hai bên mà không biết! Cố gắng tu đi để giữ một đường lối rõ rệt, sáng suốt, để đem lại một niềm tin sẵn có trong ta, và xây dựng cho tất cả mọi người ở tương lai. Chúng ta sẽ được hưởng nghìn năm hòa bình, an khương tự tại. Giống dân đau khổ này sẽ không còn đau khổ nữa. Mỗi người chỉ đóng góp một chút trong thực hành là tự đạt.

Hôm nay các bạn đã qua 10 ngày tu học và đã thấy rõ những gì trong ta. Chúng ta là người đã bỏ phước ta, hướng ngoại, làm việc u ơ và không chịu làm việc nội bộ cho chính chúng ta. Hiến pháp cũng bỏ, lập hiến cũng bỏ, lộn xộn, sân si, gây gổ. Chúng ta phải trở về căn bản hòa với cả càn khôn vũ trụ. Chúng ta có lập hiến của Thượng Đế, của càn khôn vũ

Kinh A Di Đà

trụ. Chúng ta có lập pháp, ngũ tạng phải điều khiển lấy nó làm việc. Một cơ quan tinh tấn thì không cần cầu nguyện và sử dụng những gì nguyên liệu sẵn có của chính chúng ta, và lập lại trật tự thì nó tiến hóa tới vô cùng. Lúc đó chúng ta mới giúp đỡ bất cứ những người nào đến với chúng ta mới thực hiện cái chương trình cứu khổ, ban vui được. Một con người của quý vị là quý báu vô cùng không phải dễ sanh ra được. Tự vì nói các bạn không phải là người tại đây, không có khoa học nào in các bạn ra được hết. Hòa đồng ức niên, các bạn mới có sự hiện diện ở quả đất này. Bây giờ chúng ta phải tận dụng khả năng của chúng ta để cứu độ quần sanh, khai thác chính mình và tiến hóa không có tinh thần ỷ lại nữa, mới thật sự cứu độ chúng sanh.

Ngày hôm nay cũng là ngày quý báu và nhân phút thiêng liêng thức tâm, Bề Trên đã chứng giám cho các bạn và những hồ sơ vẫn giữ đó. Các bạn cố gắng tu, rồi Bề Trên sẽ chứng cho các bạn được dự Hội Long Hoa ở tương lai không bao giờ bỏ quên các bạn. Các bạn phải cố gắng hành đi, trong thanh tịnh, tự tu tự tiến, nắm chìa khóa này và không bị lung lạc nữa! Thời cơ biến chuyển ma quỷ xuất hiện nhiều đạo pháp khác nhau, và có thể khuyến rủ những người tu A Di Đà bỏ. Bỏ kinh kệ A Di Đà, bỏ phương pháp thực hiện này để trở về một phương pháp uơ và không đi đến đâu. Cho nên các bạn phải liệu thân và nắm chìa khóa này, bền chí, một đường đi là đến, còn nếu thay đổi là sẽ không đến. Lúc đó rơi lệ cũng chẳng có ai thương!

Thành thật cảm ơn sự đóng góp các bạn ngày hôm nay. Tôi mong rằng lời nguyện của các bạn sẽ là bông hoa tốt đẹp, kết thành hoa sen tươi tắn để dâng dâng Cha Trời ở tương lai.



PHẦN 3

Vấn Đáp

Tại Khóa Học
“Kinh A Di Đà” ở Úc Châu
1/1 – 10/1 năm 1986

Kinh A Di Đà

VẤN ĐÁP TẠI KHÓA HỌC "KINH A DI ĐÀ"

Bạn đạo:

Thưa Thầy, con có dịp đọc lại lịch sử của đức Phật thì theo như đăng chùa họ cho rằng Phật A Di Đà có trước Phật Thích Ca, cho nên mới niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Rồi bây giờ mình giải thích cho họ biết là Phật Thích Ca có trước, giảng đạo cho Di Đà nghe. Vậy có người hỏi tại sao không niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Vô Lượng Thọ mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Con trả lời rằng, Nam Mô A Di Đà Phật là cái nguyên lý chớ không phải tên của một vị Phật, nhưng mà người theo bên đạo Phật thì họ cho đó là tên của đức Di Đà và có thờ đức Di Đà hẳn hoi. Do đó nói đức Di Đà có trước đức Thích Ca. Thưa thầy giải thích dùm con.

Ông Tám:

Cho nên họ còn chưa hiểu, đức Thích Ca có trước Ngài mới chứng cho đức Di Đà hành đạo. Niệm Nam Mô A Di Đà Phật là hành đạo đó, hiểu không? Còn đức Thích Ca là chứng cho đức Di Đà... À, rồi bây giờ họ quen với ông sếp, chơi với ông sếp, không chơi với ông phó. Họ không chơi với ông phó, ông phó là hành sự. Cũng như trong cái tổ chức cũng vậy, ban chấp hành hành sự, ông A Di Đà nghe đức Thích Ca nói cho ông A Di Đà nghe, ông A Di Đà hành sự, độ chúng sinh. Họ không hiểu rồi họ đem gom cái quyền năng của đức Phật vô trong một cái hình mà thôi. Có thờ ông Di Đà là ông Di Đà lớn hơn hết, họ giới hạn quyền năng. Còn ở đây mình đi về linh điển, hai cái khác nhau, một cái sống động còn một cái kia là đóng khung. Cái đó phải qua một thời gian giải thích lâu lắm họ mới thức tỉnh được. Họ chỉ dòm bề ngoài, họ bị tứ quan phỉnh họ rồi. Ông Phật này mới thiệt, ông Phật kia không đúng, nhưng hỏi chớ ông nào làm ra ông Phật này? Thì ông thợ làm ra ông Phật này! Mà ông thợ thấy ông Phật hồi

Kinh A Di Đà

nào? Chưa bao giờ thấy! Hỏi cái nào đúng, ông cũng chịu hà! Thấy chưa! Còn mình ở đây, mình khai triển hai cái kinh của mình trong nội tâm mình mở ra, rồi mình đi tới đánh lễ Ngài, mình xác nhận Ngài là vậy! Thì cái nào chắc hơn! Thấy chưa! Cho nên họ cứ ôm cái lý và họ bảo vệ cái lý thì càng ngày nó càng ở trong cái chỗ eo hẹp và không có tiến triển được, thành ra những người hành về pháp này, cái tâm trạng họ thế nào sau 6 tháng mà những người hành về cái pháp bên kia, tâm trạng họ thế nào? Một người chấp và một người phá chấp. Người đã đi rồi tự nhiên nó phá chấp, còn người chấp kia là trật khuôn khổ một chút là không chịu! Một người chấp và người phá chấp, hai cái khác nhau!

Bạn đạo:

Như vậy thì chữ lục tự Nam Mô A Di Đà Phật nó là nguyên lý...

Ông Tám:

Hành sự và Phật sự độ tha, còn cái hào quang là chính.

Bạn đạo:

Cũng còn là cái tên của A Di Đà.

Ông Tám:

Cái đó là cái chấn động để mở đường đi mà đi rồi là cái hào quang chứ không có cái A Di Đà Phật gì nữa hết. Ở thế gian là mượn, họ mượn cái hình họ nói đạo, họ mượn cuốn sách họ giải chân lý. Họ mượn cái micro họ nói ra, có cái âm thanh lớn rộng, thấy không? Mượn, thế gian là mượn, còn trên kia là chân, hành, trụ mà bất hoại, hai cái khác nhau!

Bạn đạo:

Phật Thích Ca lúc ngồi trong rừng thành đạo nhờ tìm ra được cái nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật và thực hành. Vậy cái nguyên ý đó có phải là của Thượng Đế tạo ra không?

Ông Tám:

Đúng! Nó là của cái thức hòa đồng của đấng Đại Từ Bi, sản xuất bởi Đại Từ Bi, chứ không phải Từ Bi. Đại Thanh Tịnh

mới sản xuất ra được, cứu độ chúng sinh và để cho chúng sinh có cơ hội thức tâm và mở lục thông. Cửa đấng Đại Từ Bi! Cửa Thượng Đế đó!

Bạn đạo:

Như vậy là Nam Mô A Di Đà Phật là phương tiện?

Ông Tám:

Phương tiện, phương tiện để đi tới, mà không có bị sai lạc. Đó là căn bản để tiến hóa.

Bạn đạo:

Mà cũng là tên của đức Phật A Di Đà luôn?

Ông Tám:

Cũng là tên...

Bạn đạo:

Vì cái tên đó nó là nguyên lý luôn, cho nên...

Ông Tám:

Cũng là trùng vậy đó... Cũng như bây giờ, chị là Phạm Thị Trâm, người nói chị Trâm thôi! Nhưng mà cắt nghĩa cái Phạm Thị Trâm, nó lớn lắm á! Không biết cắt nghĩa thì nói Phạm Thị Trâm là chị Trâm chớ có gì đâu! (Cười...). Phải không, rồi cắt nghĩa cái tâm tư của chị, chị giáng lâm xuống thế gian “Phạm thiên đình giáng thế”, tôi cắt nghĩa như vậy, “Di Đà phân tâm sự tự thiên kim” (cười...) “Tranh đua thế sự đều hư ảo”. (Cười...) “Có có không không phải thực hành”. Có gì đâu tôi cắt nghĩa như vậy đó! Phạm Thị Trâm tôi cắt nghĩa cũng được vậy! Còn cắt nghĩa còn động nữa! Mà người ta nói hoài, thét rồi thằng này một chút, thằng kia một chút rồi mất luôn, Phạm Thị Trâm rồi cũng mất luôn, rồi A Di Đà cũng mất luôn! Qua đến đây đâu có ai biết tên ông A Di Đà là ông nào đâu! Đưa cái hình nó coi nó thấy giống thằng cha đổ rác, chớ có gì đâu, phải không? Nó mất luôn mà người hành nó lại kính luôn luôn trong tâm. Cho nên phải lấy cái thật không lấy cái giả được, cái giả nó làm mất luôn! Phải không? Mấy thằng Tây, mấy thằng Úc này nó qua Đông Nam Á, mấy thằng cha

Kinh A Di Đà

đổ rác giống vậy chớ gì! Phải không? Nó nói vậy đó! Rồi làm sao? Vì nó thấy làm sao nó nói như vậy thôi! Nhưng mà cái nguyên ý là sống động, bất diệt, lớn rộng vô cùng. Một cái cọng cỏ cũng giá trị vô cùng. Một hạt cát cũng có giá trị vô cùng mà chúng sinh chưa thức mà thôi! Đem cái hình này, khen cái hình nọ, bỏ cái hình kia, tạo kẹt cho chính mình mà không quán triệt, chớ kỳ thật là quý vô cùng. Tên người nào đều có nhiệm vụ xuống thế gian hết, mà không biết, tới đó sẽ hay chớ không biết!

Bạn đạo:

Con xin thầy cho biết cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật, như thầy nói đức Thích Ca có trước Ngài A Di Đà như vậy thì đức Thích Ca vẫn niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà thành Phật và điều thứ hai là con thường nghe thầy thường nói về Thượng Đế, như vậy là Nam Mô A Di Đà Phật cái nguyên lý đó với Thượng Đế là một, hay là hai, xin thầy cho biết rõ.

Ông Tám:

Bởi vì Thượng Đế ông bao trùm đời đạo một khối. Còn Phật là tu về đạo không, phải hiểu chỗ này! Cho nên Thượng Đế vẫn là cha của ông Phật chớ không phải con của ông Phật đâu! Cho nên nhiều người tu theo ông Phật rồi quên ông Thượng Đế, ông kia ông lo cả hai khối, đời đạo. Ông Thượng Đế ông làm việc nhiều hơn ông Phật và ông có trách nhiệm nhiều hơn ông Phật. Cũng như bây giờ mình đi học tú tài rồi mình mới vô đại học, mình phải thanh lọc, trở về với căn bản thanh tịnh thì lúc đó Thượng Đế cần dùng thì mình cũng phải giúp để làm việc. Nhưng mà mình có quyền sống riêng không phải như công chức. Còn mấy ông Thần, ông Thánh là phải lệ thuộc tới Thượng Đế mà quyền của Thượng Đế sử dụng những vị đó. Còn đức Phật thì Thượng Đế cũng có cho, mà theo cái sự phát tâm của vị Phật nào thì Thượng Đế phải nhờ vị đó làm việc. Thành ra hai khối cũng là một chớ không có xa cách. Ở trong cái cộng đồng của cả càn khôn vũ trụ, ông

Thượng Đế cứng như là ông Phật, con cứng của Thượng Đế!

Bạn đạo:

Thưa con niệm Nam Mô A Di Đà Phật một hồi thì thấy cái mở ác...

Ông Tám:

Là nó hội rồi đó, hai kinh mạch nó hội nhau rồi đó! Nó mới liên hệ đi lên, khi nó trụ rồi thì chỉ thấy ánh sáng thôi, không có sự việc nữa! Mình còn yếu và mình còn dấn dập vào tình dục thì nó vậy thôi, mà khi nó trụ rồi thì không còn nữa, nó chỉ có một bầu sáng suốt! Nhớ Nam Mô A Di Đà Phật thì dòm cái gì cũng nằm trong nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật. Cây cỏ đều nằm trong nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật, mình mới thấy nguyên linh của vạn vật. Đó mình trụ lại mình mới thấy, phải không? Còn nhiều người nhíp nhíp vậy là không có được, còn yếu đó. Có hao phí, không có trụ, mình cố gắng mình bớt lần lần nó sẽ đi tới. Nước miếng ngọt là trụ rồi đó!

Bạn đạo:

Thích Ca Mâu Ni cắt nghĩa theo đức ông Tư thì đức Thích Ca Phật Tổ đặc có tên thật là gì? Vì trong Kinh A Di Đà, Thích là giải nghĩa, Ca là ca tụng, Mâu là Mâu Ni Châu, Ni là chính mình, như vậy Thích Ca Mâu Ni Phật đã chiếu điển cho đức A Di Đà thì chính vị chiếu điển đó, pháp danh Phật là gì? Thí dụ đức ông Tư đã đặc quả vị Phật là Phật Bảo Tạng và Thầy là đức Phật Vĩ Kiên!

Ông Tám:

Đó tất cả là cái danh từ, cũng như mượn cây gậy mà chỉ đường cho người ta đi cũng như chữ Thích là giải thích còn ông Tư là Bảo Tạng, là chỉ cái Pháp Luân Thường Chuyển là Bảo Tạng. Còn tôi là người ta nói Vĩ Kiên là vĩ đại, kiên cố là để dành cho tất cả mọi người tu mà tên Thích Ca cũng cho tất cả chúng sinh chớ không phải riêng của Thích Ca, vì Thích Ca không có hình thù. Thích Ca là vô danh không phải là hữu

Kinh A Di Đà

danh. Nếu Thích Ca thành đạo mà giữ là tên Thích Ca là không phải Phật. Phật là vô danh, Phật là không có danh, nhưng mà thế gian cứ mượn cái hình thù vì chậm trễ, để cho thế gian hiểu cái giá trị đó là cái gì, và nung nấu ý chí trở về không cũng như Thích Ca. Thích Ca là vô danh, nhưng thế gian phải hữu danh, phải hiểu chỗ đó! Đặt đó để cho những người sơ căn đi tới! Tôi tu theo ông nào, tôi đưa cái lý nào, tôi theo cái đó, tôi mới truy tầm ra chân lý mà để tôi mượn cây gậy đó để trở về không. A Di Đà cũng vậy, cũng cho mượn cái danh từ ở thế gian thôi! Mà tên của anh cũng vậy, có ý nghĩa cao siêu về không hết. Tất cả chúng sinh, danh từ của chúng sinh đều là mượn cây gậy tại thế rồi bỏ cái đó đi trở về không, mới là thành Phật, thì tất cả đều vô danh.

Bạn đạo:

Theo truyền khẩu lại, có nhiều người nói rằng đức Thích Ca sinh ra không có một trạng thái bình thường như nhân loại mà Ngài đi ra bằng vách, như vậy thì thầy thầy đây có phải là huyền thoại không?

Ông Tám:

Thì bây giờ anh thấy anh đang ở trong thời đại văn minh, có ai thấy ông Thích Ca đi trong vách ra đâu! Thì chúng ta miễn phiền! Cái đó là phiền não sái quấy, nên giữ cái tâm thanh tịnh để tìm cái cứu cánh của Ngài là thanh tịnh và sáng suốt thì ta giữ cái cứu cánh của Ngài, chớ còn bây giờ người ta học cái cách tu ở trong vách chun ra đó... dẹp đi! Ông cũng không thích mình học cái đó! (Cười...).

Bạn đạo:

Trong lịch sử Phật giáo thì Phật Thích Ca đấng đạo, kể từ ngày Ngài đấng đạo thì kinh sách được truyền cho tới ngày hôm nay, con thấy rằng Thầy là một vị Phật mà nói rõ ràng về Thượng Đế, về đấng tạo hóa, còn trong tất cả các kinh sách, trong Phật giáo thì con không tìm thấy trong một giai đoạn nào đó, đức Phật không có nói rõ ràng cha của mình là Đấng Tạo Hóa

vì thế cho nên đa số anh em Phật tử hiểu lầm, họ cho rằng Thượng Đế thì nhỏ hơn vị Phật, và tại sao bên Tây Phương thì đức Chúa Jésus Christ, Ngài truyền đạo thì Ngài nhận rằng, đấng Chúa Trời là Cha của muôn loài vạn vật, cũng như ngày hôm nay Thầy là một vị Phật xác định rõ ràng với nhân loại chúng ta có một vị Chúa tể càn khôn sinh ra muôn loài vạn vật, xin thầy giải đáp cho con.

Ông Tám:

Đúng như vậy, những người tu về bên Phật trong cái giáo lý của nhà Phật mà thôi, thì người ta chỉ hiểu trong cái phạm vi đó thôi! Còn trước chúng ta là con người, có khối óc, có sự thông minh, chúng ta đọc lịch sử, trước khi ông Thích Ca ra đời đã có ông Trời chưa? Có rồi, thì chúng ta hiểu rồi chớ có gì nữa. Khi ông Thích Ca ra đời có ông vua cha và mẹ Thích Ca chưa? Có rồi, ta hiểu rồi! Rồi vẽ ra đi trên bông sen này kia, kia nọ, là cái chuyện mình không có thấy phải không? Các bạn phải nói rằng các bạn không có thấy, phải không? Rồi bây giờ các bạn thấy cái gì? Thấy cái tâm các bạn, cái tâm các bạn giống ông Thích Ca chỗ nào? Thấy người ta đau khổ, thấy người ta hà hiếp mà chịu không được, phải không? Bạn thấy ông Thích Ca trong tâm bạn, ông Thích Ca ông thấy cái đó chịu không được, bạn phải cảm thấy sự sung sướng, cha mẹ thương yêu nuôi dưỡng, cho các bạn đầy đủ cung nga mỹ nữ, bạn không thích, cái đó ông Thích Ca có, bạn có, thấy chưa! Rồi bây giờ, tại sao ông Thích Ca ông đi tu, ông thấy cái quyền năng chính trị nắm trong tay, nhất hô bá ứng nhưng mà ông không làm gì được! Ông thấy người dân bệnh, cứu nó không được, nó phải chết, ông thấy ông thái tử bất lực, mà dòm người dân rồi, rồi ông dòm lại ông thì cũng chết như người dân. Bây giờ làm sao đây? Làm sao cứu người dân, cái quyền chính trị nắm trong tay bỏ là nguy hiểm lắm! Tiền bạc, cung nga, mỹ nữ, món ăn ngon vật lạ, mà đi nhịn đói là nguy hiểm lắm, thiếu vitamin đâu có được, thấy không? Nhưng mà

Kinh A Di Đà

Ngài chấp nhận, vì Ngài thấy rõ rằng ta mới là cứu mọi người! Cũng mắt mũi tai miệng như nhau, ngũ tạng như nhau mà ta dám hy sinh, và ta không bị chết và giải thoát được, thì mọi người sẽ noi theo đường ta mà đi! Vì sao? Vì mọi người đều có khối óc, có sự dũng mãnh, có khả năng, sống trong lẽ sống hiện tại, không có người nào thương ông Thích Ca hết, chỉ cung phụng nuôi Thích Ca không, chớ Thích Ca chưa nuôi người ta mà! Ngài thấy Ngài yếu không chớ! Cho nên Ngài mới đi tu! Đi tu, tại sao không tìm mình sư để chỉ đường cho mình tu ngon lành, mình ra ngoài rừng để làm gì? Vì Ngài dòm mọi trạng thái, Ngài đều thương yêu, cây cỏ Ngài cũng quý mến, vạn vật đều tinh vi, thì Ngài muốn học cái gì? Học của tất cả, Ngài mới học chớ học của một người Ngài không học, Ngài suy tư rất nhiều, bỏ cung nga mã nữ ra rừng ngồi tu. Rừng đâu phải chỗ thanh tịnh! Trong cung vua mới là thanh tịnh chớ! “Tôi không cho người lai vãng là tôi thanh tịnh chớ gì!”. Nhưng mà chỗ rừng già là chỗ mọi người tự do lai vãng ma quỷ có thể phá Ngài, muỗi ruồi có thể cắn Ngài, hung dữ có thể hại Ngài, nhưng mà Ngài lấy cái gì để sống nơi đó? Có phải là Ngài lấy cái tâm mà sống nơi đó không? Nếu mà lấy cái xác mà sống nơi đó Ngài phải bỏ chạy liên, trong một đêm là Ngài phải bỏ chạy! Ngài lấy cái tâm sống ở đó. Ngày hôm nay các bạn ở đâu đây? Các bạn đang ở trong rừng già, trong gia cang, sự động loạn của xã hội, các bạn lấy cái tâm các bạn cũng có thể sống ở xã hội, và các bạn biết cái giá trị của cái tâm các bạn bất diệt thì các bạn cũng đang tham thiền như Ngài ở ngoài rừng, bao nhiêu sự chọc phá, bao nhiêu sự kích động và phản động và hăm he, tử thần lai vãng trong trí óc các bạn coi như không! Cho nên Ngài đã thành công khi Ngài đạt pháp, Ngài mới trở về nói lại cho nhân gian, mà Ngài đã chứng minh rằng có cha mẹ mới có ta, có Trời Đất mới có ta. Ngài về, Ngài còn đưa vua cha kia mà! Lúc vua cha lâm chung, chết, Ngài còn hỏi cái gì, cái mả trên đầu

của ngài, ngài cần không? Của vua cha, Ngài không cần, để chi? Để chỉ cái trung tâm điển quang của vua cha. Khi vua cha nghĩ đến trung tâm điển quang thì luồng điển của Ngài mới rút được vua cha, thấy Ngài độ rõ ràng không! Ngài báo hiệu rõ ràng không! Không có cha Ngài về Ngài báo hiệu ai? Cái đó không cần Phật giáo giảng, không cần kinh kệ, hành động đã cho các bạn thấy rồi, tại sao các bạn còn mê muội trong kinh kệ. Lời giảng trong kinh là dẫn bạn đi mà thôi, rọi đường cho bạn tiến mà thôi! Còn cái chuyện đã rồi đức Thích Ca nói làm gì! Chính các bạn sinh tiền, các bạn có cha có mẹ, có trời có đất mới có bạn chớ! Cái đó khỏi cần cất nghĩa, mà kỳ thị ông Thượng Đế, phải mình ngu xuẩn không! Mình không tốt! Cái chuyện rõ ràng mà không chịu nhận, mà phủ nhận cái chuyện đó, phải mình tội lỗi tăm tối không? Mà nói tu Phật giáo không nhìn nhận ông Thượng Đế! Cha, ngon quá! Không nhìn nhận ông Thượng Đế thì khổ thêm! Theo ông Phật, ông Phật phù hộ được mấy ngày rồi cũng khóc hu hu hà!. Cho nên một cái trận biến chuyển của Việt Nam mới thấy rõ, theo ai bây giờ? Rốt cuộc ta phải ra đi, theo ta! Vốn vẹn chỉ có tâm hồn đem ra đây thôi! Cái vốn của các bạn chỉ có cái hồn, cái sự sáng suốt của chúng ta mà thôi, không có cái gì hết! Cái vốn các bạn đó! Ra đi! Rồi bây giờ vun bồi cái vốn đó. Cái vốn đó bất diệt, cái vốn đó có hồi sinh. Chúng ta thấy thất bại chết đi, không còn sống, tiêu diệt nhưng mà ngày nay chúng ta hồi sinh, ngồi đây chúng ta nói chuyện, rồi còn anh em chúng ta chết biển, chết này, chết kia, chết nọ. Nó cũng hồi sinh một nơi thiêng liêng khác, rồi nó cũng có cơ hội luân hồi như chúng ta. Nếu không có cơ hội luân hồi thì quả địa cầu này đâu có người càng ngày càng đông. Có chớ! Mất mũi tai miệng có sự hiện diện hết! Chúng ta thấy rõ rồi! Cho nên đạo lý là đạo lý, chân lý là chân lý, không thay đổi, không thể cắt chỗ này mà thêm chỗ kia được! Sự thật là sự thật, có người nói ông Thích Ca từ trong nách ra, cái nách

Kinh A Di Đà

cũng cái xác thúi thôi! Mà chỗ nào cũng từ trong cái xác thúi mà ra thôi! Đâu phải cái hay đâu! Họ ca tụng cái đẹp, mà họ không có nói thật cái chân lý thành ra nó méo hết. Chân lý không tròn, làm sao đạo phát triển. Đạo đâu có phát triển! Chân lý phải tròn đạo mới phát triển. Cho nên phải tu thân đi, chúng ta là người ngu muội, không biết cái tiền sử nhiều, nhưng mà biết có cái tâm, giữ cái tâm để tu và tiến, dù cho bom nguyên tử xuống đi nữa, các bạn cũng giữ cái tâm mà đi lên cái chỗ tốt hơn, nếu các bạn thanh tịnh. Còn các bạn xài phí nhiều quá, chắc hắc bạch không phân minh thì ma quỷ nó rước bạn, chớ không ai rước bạn!

Bạn đạo:

Kính thưa Thầy, cái điểm mà chúng con muốn kính nhờ thầy giải rõ thêm là ở một cái giai đoạn của đức Phật Thích Ca đã thành đạo thì đức Phật Thích Ca ít có dịp nói tới Thượng Đế, chúa tể cần khôn thì phải chăng đức Phật Thích Ca chưa hiểu rõ được điều đó, hay là vì cái trình độ của dân chúng nên đức Phật Thích Ca chưa tiện nói rõ về Thượng Đế?

Ông Tám:

Đối với chuyện cần thiết trước mặt thì Phật Thích Ca cho thấy mà thôi, mà trong đó cũng có cái ngụ ý của Thượng Đế hết! Tại vì người ta không cắt nghĩa kinh chớ câu nào đâu mà không có nói Thượng Đế, có trong đó hết! Có cái quyền sanh có cái quyền tử, có hóa hóa, sanh sanh, có luân hồi là ông Thích Ca đã nói hết rồi! Tại sự phán xét ngu xuẩn của con người mà không thấy ông Thích Ca nhìn nhận có Thượng Đế! Thích Ca nhìn nhận có ông Thượng Đế! Có rõ ràng! Bây giờ cứ lấy kinh ra tôi đọc rồi tôi cắt nghĩa cho! Có trong đó hết! Tại người ta không thấy! Sanh tử luân hồi! Thích Ca còn giải nghiệp cho chúng sinh, cho chúng sinh thấy sự sai lầm của chính họ, nghiệp duyên của chính họ có nói mà! Tại vì chúng sinh không hiểu, mê muội, chỉ có ông Phật là lớn nhất thôi! Nhưng mà ông Phật không có bao giờ nói ta là lớn nhất! Ông

đã nói rằng: “Thiên thượng nhân gian di ngã độc tôn”, hỏi chớ các bạn là cái gì đây? Cây cỏ hoa quả trồng cho các bạn ăn, không khí cho các bạn hưởng phải tôn mình bạn không! Bạn có phần không? Lời nói của đức Thích Ca bạn có phần không? “Thiên thượng nhân gian di ngã độc tôn”, chúng ta đi đồng hưởng với ông Thích Ca, Ngài đã nói với cái thức bình đẳng mà chúng sinh nói chỉ có một mình ta không thôi, không có thằng nào hết! Nhưng mà cuối cùng Ngài đã nói sự sai lầm, vì sợ sự khôn lanh của nhân gian bán đạo ăn cho nên đức Phật đã nói “Nhân dân giai thành Phật” phải không? Cuối cùng người nào cũng phải trở về thành Phật, chớ Ngài đâu phải nói một mình tao là Phật đâu! Không! Rồi những người đem đóng khung Thích Ca và cho Thích Ca là một vị độc tài. Sai rồi! Một vị cách mạng tâm linh thật sự, mở đường cho chúng sinh tiến hóa mà chúng sinh không chịu đi như Ngài và để ngộ Ngài! Có bao nhiêu đó thôi! Rồi đây Ngài sẽ xuống xác ở Tây Phương, Ngài sẽ xuống xác ở Tây Phương và Ngài sẽ cắt nghĩa trở lại cho chúng sinh hiểu, chính chúng sinh bỏ Ngài và Ngài đã vạch đường cho chúng sinh đi mà chúng sinh không chịu đi! Cho nên các bạn học ở trong sách vở mà đầu óc nông cạn, không thấy, bình tâm đi, tu đi, đọc lại thấy hết! Trước khi đức Thích Ca ra đã có hết rồi... thì biết ai là chủ! (Cười...).

Bạn đạo:

Căn cứ theo “Thượng Đế giảng Chân Lý” thì đức A Di Đà thể trí của càn khôn vũ trụ, tức nhiên Phật Di Đà này đã có từ thuở đời nào rồi, thì theo con nghĩ thì trong chúng con cũng có Phật A Di Đà trong đó.

Ông Tám:

Có hết!

Bạn đạo:

Thì bàn bạc từ thời này qua thời kia thì đức Phật Di Đà đã có vốn sẵn từ cái khối vô cực vô biên rồi, nhưng mà bàn bạc và để các tiểu hồn tiến hóa. Đức Thích Ca chỉ là một phần tiến

Kinh A Di Đà

hóa và trụ vào một cái cụ thể đặc thù nào đó, trong một giai đoạn nào đó thành ra đức Phật Thích Ca cũng có thể niệm danh A Di Đà Phật để mà thành Phật được, mà Đức Phật Thích Ca cũng có thể dạy Phật A Di Đà khác để mà thành Phật tiếp theo, bởi vì cái điển của đức Phật A Di Đà nó bàn bạc đời đời mà không có trụ một nơi nào cụ thể?

Ông Tám:

Thì hồi đức Thích Ca mà tu giữa rừng đó là ông thực hiện cái gì? Ông thực hiện trong nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật chớ thực hiện cái gì? Ông đâu có ăn uống gì, thấy không? Cho nên từ đó mới khám phá ra lục thông, hiểu không? Cũng nằm trong cái nguyên ý của Nam Mô A Di Đà Phật hết. Tất cả nằm ở trong đó hết. Cho nên đức Thích Ca trong lúc truyền pháp, đức Thích Ca là Phật Tổ chứng cho đức A Di Đà làm việc đó, mỗi người có nhiệm vụ hết, không phải đức Thích Ca là lớn hơn hết đối với Phật, không phải là lớn đâu! Ở thế gian họ ưa nói ông này lớn, ông kia lớn! Không phải lớn đâu! Ông nào cũng vậy thôi! Mỗi ông có một nhiệm vụ! Ông Di Đà làm việc có hiệu lực hành sự mà! Cả càn khôn vũ trụ! Chớ đâu phải ít đâu! Hành sự lớn lắm!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, con xin hỏi một câu có liên hệ đến chữ Nam Mô A Di Đà Phật. Hôm rồi ở đại hội Hoa Kỳ con có dịp gặp anh Minh trong nhóm bộ ba Long Minh Châu. Anh có nói trước đây anh bị đủ thứ bệnh hết. Anh đến gặp thầy, thầy biểu về khai triển cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật. Anh đã thực hành và anh niệm N...A...M... một hơi một tiếng chớ không phải một hơi 6 tiếng, thì chỉ trong vòng một thời gian ngắn bệnh hoạn tiêu trừ và anh mở. Anh nói mỗi lần anh niệm Nam Mô A Di Đà Phật đó cũng như anh đi vô cái hư không rồi và anh hiểu nghĩa Kinh đồ này kia theo chơn giác, chính anh nói ra như vậy! Anh còn nói trong lúc thiền tùy theo bản thể thích ứng của mọi người có thể buông thả lỏng không nghĩ

gì hết hoặc là cứ trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Bởi vì trong khi mình thả lỏng đó, có nhiều hình ảnh này kia, việc đời xâm nhập thì cứ trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì nó mở, thông rồi thì nó mới định trở lại. Thưa thầy, thầy có chỉ dẫn gì thêm cho các con trong việc đó.

Ông Tám:

Cái đó là đúng, bởi vì hồi anh Minh gặp tôi, anh bị con quỷ nó theo. Cái mặt gớm lắm, hung hăng lắm, nóng nảy lắm, nhưng mà cái tâm anh thích tu. Anh muốn giải thoát cái đó không cho nó trì kéo nữa. Anh cứ theo tôi, tôi chỉ khuyên có bao nhiêu đó thôi, trì niệm mới là đuổi nó ra được! Sau anh làm được và anh đuổi nó ra hết, cho nên mặt mày tâm trí của anh bây giờ thanh thản vô cùng và thi thơ của anh rất siêu thoát. Anh giảng về những cái triết lý rất minh chánh cũng nhờ niệm Nam Mô A Di Đà Phật và nhờ gặp tôi ở Houston, lúc đó tôi giảng ở trong vũ trường. Anh tới anh hỏi tôi đủ chuyện hết thì tôi thấy cái vị theo mà hành hạ anh là dữ lắm. Tôi chỉ chú ý và kêu phải niệm cái đó mới thành đạo! Còn ngoài cái đó tôi không nói chuyện với anh Minh, bắt anh Minh phải làm cái điều đó! Anh tin theo và anh làm được, thành ra bây giờ anh sống một mình thôi. Có vợ nhưng mà vợ bỏ đi lấy người khác anh cũng không cần. Anh chỉ lo tu và anh độ những bạn tu. Cho nên cái Nam Mô A Di Đà Phật rất huyền diệu, quý vị nên niệm chậm chậm như cuốn băng tôi đã nói N...A...M... M...Ô... A... Nó vừa đủ cái chấn động và giáo dục Lục Căn, Lục Trần để Lục Căn, Lục Trần có cơ hội đồng học chờ hồi nào tới giờ mình dạy nó nay một chút, mai một chút về chuyện đời, rồi bây giờ mình kêu nó ào ào, ào ào thét rồi nó lúng túng đi. Nhiều người vì bị quá khổ, nên dụng cái nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật ào ào, liên tục để bỏ tất cả mọi sự cho nó nhanh hơn nhưng mà rồi cũng phải lập lại trật tự, anh thấy không? Khi mà bình minh rồi thì cũng phải lập lại trật tự! Cho nên bắt đầu vậy ta niệm từ từ để nó khai mở cho đều

Kinh A Di Đà

đặng trong nội thức và cho Lục Căn, Lục Trần có cơ hội đồng học. Vạn linh đồng học thì sau này cái từ tâm của chúng ta phát khởi, phát cái phát quang, cái diện mạo nó khai mở rồi thì cái từ điển mau khai bất cứ chỗ nào cũng được hết, không có mê chấp nữa!

Bạn đạo:

Như vậy thì trong lúc thiền cũng niệm Nam Mô A Di Đà Phật?

Ông Tám:

Các bạn làm chậm thôi, mà khi nó trụ lên trung tim bộ đầu rồi thì không có cần niệm nữa, nhớ rồi lúc đó không cần niệm. Nhớ Nam Mô A Di Đà Phật ngay trung tim bộ đầu, mà nó rút rồi thì chỉ có nhớ đó thôi! Nó nhanh gấp triệu lần anh niệm! Nhớ nó nhanh hơn, còn niệm là anh phải nhớ rồi mới niệm, nó phải chậm hơn, tới lúc mà mình niệm lên tới đỉnh đầu và mình nhớ Nam Mô A Di Đà Phật nhanh gấp triệu lần anh niệm.

Bạn đạo:

Thưa thầy, trường hợp của con, mỗi lần con kể rằng co lười niệm thì nó rút dữ lắm!

Ông Tám:

Đó, nhớ chỗ đó, anh niệm chỗ đó đi! Nhớ, sau này nó quen rồi, nó nhớ rồi, nó nhớ rồi anh mới thấy rõ cái hào quang của anh nó hòa đồng. Cho nên anh Minh dùng cái ý niệm chớ không phải kêu người ta mở miệng niệm đầu! Cái ý niệm, niệm... niệm... niệm nhanh nó rút cái đầu anh đến khi mà anh nhắm con mắt anh niệm nó rút... rút... rút... đi lên, đó nó nhẹ là những người tu mà được rút thì đi tới chử nhớ nó còn nhanh gấp triệu lần niệm, đó là đi tới chỗ hào quang rồi mở.

Bạn đạo:

Trong trang 64 có hai câu thơ:

“Đà ấy sắc vàng muôn kiếp ghi”

“Tròn vo che phủ núi Tu Di”

và cũng thì hai câu thơ trong trang 78

“Đà ấy sắc vàng trùm khắp cả”

“Tròn vo che phủ núi Tu Di”

thì ở đây con tự hỏi “Tròn vo che phủ núi Tu Di” rồi lại là núi “Tu Vi”, thì phải chăng là do in lộn hoặc là núi Tu Di là cái núi ở bên Tàu, ở dưới này là núi “Tu Vi” là tên dùng chữ khác nhau.

Ông Tám:

Cho nên ở đây nói về cái nghĩa lý đó là ở trên đầu, trên đầu của chúng ta, người tu Vô Vi khi mà anh xuất ra hay là anh thanh nhẹ anh thấy cái đầu của anh đây núi, nhiều cảnh núi mà cái hào quang nó bao vây đây nè! Màu vàng, cái hào quang nó bao vây cái núi Tu Di ở trên này (*trung tim bộ đầu*), mà “Tu Di”, “Tu Vi” là cái đó sắp lộn chữ, cái đó người in cũng có nhưng mà cái đó chữ nghĩa không có nghĩa lý gì! Mà thực hành là cái núi của chúng ta ở ngay cái khối óc này, nhiều núi lắm, cái Tiểu Thiên Địa, có chỉ rõ cho các bạn thấy, khi mà nhắm mắt thấy bay là đà đi trên núi này núi nọ, ở trên này (*trung tim bộ đầu*), núi Tu Di! À, cái hào quang nó bao trùm hết thấy nhưng mà cái núi Tu Di này có thể nói về cái càn khôn chớ không phải cái núi ở bên Tàu đâu! Cái núi chỗ này (*trung tim bộ đầu*), cái núi đây. Đây là cái Sơn đình, ở trong này là núi, thấy không? Cái hào quang chúng ta bao, cho nên người tu trong đó có nói rõ Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định nó mới đi lên trên rồi nó mới bao trùm “ấy sắc vàng bao trùm khắp cả” cái tiểu thiên địa này.

Bạn đạo:

Trong này, sau đó thì có giải nghĩa như thế này: “Chữ tu là râu mày, chữ vi là vô vi, như ở trong mình ta có hào quang, phát ra thấy sáng, nhưng chúng ta rờ bắt không được, không đụng chạm được chỉ nghĩa không mà có, màu sắc ấy tốt tươi không bao giờ hoại nát, do cục ngọc Mâu Ni Châu của ta biến hóa ra hào quang ấy, kính thưa thầy, chữ tu vi có nghĩa là tu là râu, vi là vô vi.” Thưa thầy giải rõ thêm cho chúng con

Kinh A Di Đà

hiểu.

Ông Tám:

Thì nó tùy theo cái chữ đó, tùy theo cái giai đoạn mà cắt nghĩa, đó là mượn danh từ để chỉ thanh điển mà thôi! Chớ không có gì hết!

Bạn đạo:

Trong câu thơ ở trang (64), thì “Công phu thuần thực lên bờ giác”, con tạm cho là cái nghĩa này, “Đắc quả may ra vẫn kịp thì”, cái đắc quả còn may ra...

Ông Tám:

Đắc quả thì may ra vẫn kịp thì, là tới đó mình được đi rồi, mà phải đắc quả mới được. Chớ tu tới đó mới thấy nhẹ, tưởng đâu ta đắc đạo là trật rồi, phải tu cho đắc quả mới là kịp thì, phải cố gắng nữa! Cho nên các bạn muốn xả thiền, tôi nói ngồi rảnh thêm một chút nữa rồi mới xả thiền, chớ đừng nói tu bao nhiêu đó đủ rồi! Không có đủ à! Phải không? Chúng ta ở đây là cắt nghĩa về điển cho nên danh từ là mượn thôi, chớ kỳ thật nói về điển không hà! Khi mà các bạn ý thức là điển thì nó mới tròn vo. Lúc nào cái điển nó cũng tròn vo hết, giữ cái tròn và cái không đó là các bạn hiểu cái nghĩa lý của kinh A Di Đà, mà không hiểu điển, đọc vô nó bực tức, dùng cái trí thức mà đọc cái này là nó hư hết trọn! Không được! Dừng điển! Khi mà các bạn bước vô rồi, “ở tôi điển giới, chớ không còn thể xác nữa, tôi nghĩ về điển giới”, cái gút điển nó tròn không bị gút và không bị mắc, thì lúc đó cắt nghĩa nó ra! Dễ không! Lấy cái không trước, dễ hiểu và dễ nhận, còn lấy cái trí thức mà xét về văn tự là không được! Không hiểu ông này ông nói cái gì? Nhưng mà kỳ thật ông nói từ trang một, các bạn phải theo dõi từ câu trên, câu dưới mà ngồi yên, mà nghiên ngẫm. Cứ đọc mà nghiên ngẫm, nó chạy vô trong mình. Nhiều bạn đọc một chap thấy nó rần rần cái đầu, thấy nó buồn ngủ, đọc một chap nó buồn ngủ, nó rút. Đó là cái điển, chứng minh cái điển chớ không phải cái văn tự! Cái văn tự này không có

nghĩa lý gì! Ông chỉ mượn cây gậy để đề ra mà thôi, còn luồng điện từ ở trên xuống, rất có trật tự, mà nếu chúng ta thanh thì thấy cái đầu nó sáng, mà đọc cái này thấy cái đầu nó sáng!

Bạn đạo:

Sau khi thầy giảng Ma Ha Thập Thích gồm có 3 tạng: Tạng tâm, tạng can, tạng thận thì bởi thế dưới này chữ Ma Ha là thành Ma, thì con kính xin thầy giảng... có một người hỏi con mà con không thể nào trả lời được, là Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, theo con nghĩ đó là một danh từ gọi chung là Thượng Đế, nhưng mà như vậy cái chữ Ma Ha này là Ma Ha Tát bên kia nó khác nhau như thế nào, kính thưa thầy?

Ông Tám:

Cái này nó khác, tôi nói với anh là mượn danh từ phân thanh trước! Còn cái kia là khác, cái kia người ta giảng về kinh mà dùng cái tiếng âm thanh đó để dẫn tiến đệ tử đọc kinh để cái tâm được nhẹ, còn cái này mượn cái đó mà phân thanh trước cho thấy. Cái bên kia khác á, cái bên kia anh phải đọc ê a cho nó đẹp. Câu anh là M...a... H...a... T...á...t... anh cũng phải nhẹ nhàng đi theo cái điệu đó để cho mở tâm! Bên kia cũng mượn mà lập thành cái văn tự để cho anh đọc thành kinh, ngâm nga để giải cho cái tâm nhẹ, mà mọi người đứng xung quanh nghe cũng nhẹ nữa, rồi bắt chước đọc theo. Đọc kinh nó vậy đó! Còn đàn này khác, mượn cái này mà mở xẻ cái lý điển. Cái lý điển khác á! Phân thanh trước để thấy rõ mà mở cái lý điển nó khác! Khi anh tu mà thanh nhẹ rồi anh đọc mới thấy rõ cái lý điển nó chạy trong tâm can của anh, thấy ba giới nó quan trọng, mà thanh tịnh đương đọc rồi mình thấy ba cái này quan trọng thì dòm cả càn khôn vũ trụ cũng ba cái đó quan trọng. Dòm dương gian đều ba cái là quan trọng, thấy không? Rồi cái giới ma quỷ cũng quan trọng chớ không phải không quan trọng, có trước, có thanh rất rõ ràng. Đó, thì lúc đó chúng ta mới thức trọn vẹn của chân lý, còn chấp cái này bỏ cái kia là

Kinh A Di Đà

không thức. Luồng điển nó phải tròn mà anh cứ đi tới chơn điển là nó phải tròn. Còn đằng kia là phải sắp, nếu mà anh cắt một chữ thì cái kinh nó không có nghĩa lý mà đọc nó không hay! Người ta đọc ra phải ngâm nga kia mà! Mà mọi người ngồi xung quanh thấp nhang rồi đánh chuông, rồi đọc lên, ai nghe cũng nhẹ hết! Mà nhẹ trong thời đó thôi, trở về không được nhẹ! Còn cái này mình hành từ trong cái nặng mà mình đạt đến cái nhẹ thì mình tiến tới cái điển giới, thì cái lý của mình nó sáng hơn, còn cái điển kia nó mất sau cái thời kinh, còn cái này nó còn và khai triển hơn nữa sau thời công phu, hai đường khác nhau!

Bạn đạo:

Thập Tam Ma là cái gì?

Ông Tám:

Thập tam ma là tà khí, có thể xâm nhập vào 13 cái huyết trong cơ thể con người. Bởi vì con ma nó hay nói bậy, nói tùm lum hết, thì mình phải chặn mấy cái huyết đó, Vì 13 luồng điển tà khí ở các tầng có thể xâm chiếm cơ thể và bắt cái miệng phải nói chuyện, Nếu mình châm cứu 13 huyết tương ứng đó thì cái miệng nó ngưng, không nói nữa, Mười ba huyết ở nhiều cõi trong cơ thể, mà cái cơ thể là tiểu thiên địa, ở những tầng số khác nhau.

Bạn đạo:

...

Ông Tám:

Thì đó, nó ở trong cái cơ thể của mình đó, nó xâm chiếm vô Lục Căn, Lục Trần và vía nó mới điều khiển mình nói chuyện được, nó chiếm cái đó, thì ở những cái điểm đó là cái điểm quan trọng của cái thể xác, nó ở những cái tầng số đó, kêu là tà khí xâm nhập. Lục Căn, Lục Trần là tà khí đó, chớ đâu có thanh. Cái vía cũng là tà chớ không phải chơn đâu. Người nào cũng có cái vía, chớ tà là thích chơi, (cười...) người nào cũng có Lục Căn, Lục Trần mà chơi tà.

Bạn đạo:

Con người nhờ có thân xác nên mới có kinh mạch, phần thiêng liêng không có thân xác thì có kinh mạch không? Và sự tu tiến hóa của phần thiêng liêng như thế nào?

Ông Tám:

Con người có thể xác có nhiều cơ duyên tu học hơn, kích động và phản động nhiều hơn. Còn phần con ma nó cũng có mạch lạc chỗ, không có mạch lạc nó lấy cái gì sống ở cõi bên kia nhưng mà nó thuộc về khối lạnh, nó không có nóng ấm như thể xác con người, cái mạch nó trầm lạnh, nó không có giống như cái mạch của con người. Khi mà con người cảm giác con ma nhập vô thì thấy nó lạnh từ xương sống, nó lạnh sau ót vì nó là cái chất lạnh, còn con người không có, con người ấm, dương khí nhiều, nhờ ăn này kia kia nọ, nó đầy đủ dương khí để nó phóng ra còn con ma nó chỉ có mức lạnh không! Nó lúc nào cũng cô đơn, cái tiếng nói nó run rẩy, nghe nó rùng rợn lắm, buồn bã lắm, nó thiếu. Còn đấng này chúng ta đầy đủ nên cái mạch lạc nó khác, kinh mạch nó dồi dào. Cho nên con ma nó chiếm được thể xác là trù trì trong cái thể xác, không chịu đi, muốn ở đó tu để hưởng ngũ vị, chua cay chát đắng mặn nồng, muốn hưởng cái ngũ vị đó mà nó a tùng theo cái thể xác vậy! Nhất định không chịu đi! Mình tin Quan Âm nó nói Quan Âm, mình tin Chúa nó nói Chúa, mà muốn ăn thua nó nói chuyện ăn thua, nó khôn hơn con người gấp triệu lần, mách lới đủ thứ! Cho nên, chúng ta may thay có cái pháp khử trừc lưu thanh giải nó ra và tự chủ. Chính ta trong này có ma, có thập tam ma, có trừc thập tam ma. Có ma, có trừc, mà chúng ta từ duyên phước tiền kiếp, ngày nay cái thanh lẫn cái trừc được, chúng ta mới làm con người để phán xét chuyện này chuyện nọ, nhưng mà không hành chuyển và không khai mở, không hưởng về thanh nhẹ thì luôn luôn lôi cuốn bởi thập tam ma nó kéo mình xuống, càng ngày càng trì trệ. Ngồi mà vờ vẩn như thế này, không có đứng đắn, không có suy xét

Kinh A Di Đà

được cái gì hết, lừ đừ không hiểu cái gì hết. Cái đó là thập tam ma nó kéo mình, nó làm cho mình trì trệ không tiến được. Cho nên cái người tu, tại sao người ta nhắc mình làm cái gì miệng cũng niệm Nam Mô A Di Đà Phật để nó lần lần khôi phục và quân bình lại, tự chủ để hiểu rõ 6 cái lục tâm của chính mình và khai triển 6 lục tâm đó để cho nó mở thức hòa đồng thì cái phần thiên kiến của mình nó lại nhẹ nhõm hơn, và dễ cảm nhận được hơn! Còn người thường cứ nói ăn thua, nói đi nói lại, rồi nói chỉ cầu xin ơn trên và cúng lạy, xin bùa, họ thích vì họ bị thập tam ma kéo, nó bị trước, trước nhiều thì nó mới cứu, mà nói cái chuyện cứu thì đeo cái bùa là nó hết bệnh. Cái đó là cái tâm lý, tâm tin tưởng cái bùa đó rồi nó hết bệnh! Tự nó phấn đấu mấy chục phần trăm! Khi mà chúng ta ra chợ mua cái bông về cũng phải khen cái bông! Khi mà thỉnh cái bùa phải khen cái bùa, phải tâm lý không? À! Cái bùa này hay lắm! Tôi nhất định được cứu rồi! Tôi thấy tôi hết rồi! Nhưng mà không hết được! Phải hiểu chỗ này! Cho nên chúng ta may mắn có cái pháp khử trước lưu thanh, giải nó ra và có đường lối rõ ràng, trụ đỉnh, giữ cái thanh ở trên này (*trung tim bộ đầu*), không có giữ ở dưới này (*chỉ bản thể*), từ cái khúc này xuống không giữ mà ngay cái chỗ này (*trung tim bộ đầu*) thôi, kêu bằng thoát. Cái đó là mật tông nó không có chiếm được mình, ngay chỗ Nê Hườn không có bị lệ thuộc thành ra may cho những người biết pháp mà phải hành pháp, phải cương quyết hành mới giải tỏa được, còn không cương quyết hành mà ươn ươn, đó chỉ tạo khổ mà thôi! Biết chết bỏ là ta không chết, còn sợ chết thì sự chết nó sẽ hù! Ta nói Thập Tam Ma, đâu phải một con ma đâu! Nhiều giới nó sẽ mở cửa, nó rước tà khí vô uy hiếp phần hồn. Ta ham sanh hý tử! Sợ chết, khổ thêm nữa! Cho nên ta không còn sợ chết nữa! Biết cái hồn không có bị chết, tôi không có sợ, tôi sợ tôi bỏ quên ý chí vô cùng của tôi thì tôi mới bị lệ thuộc của Thập Tam Ma!

Bạn đạo:

Thưa thầy, như vậy là phần âm phần nhiều không có đủ dương khí, không có tu tiến được?

Ông Tám:

Không phải! Tự nó hao phí nhiều dương khí thành ra biến thành âm nhiều hơn dương thì nó chỉ có kỹ thuật kêu bằng cầu xin vậy thôi, chớ không có biết tự chủ, nó mất đi rồi!

Bạn đạo:

Thưa thầy, trong phần định nghĩa về huyết trong kinh A Di Đà nói như thế này: “Huyết là một chất lỏng, trong chất lỏng ấy có điện lộn vào, tung hơi nóng ra bản thể con người, nhờ khí điện ấy mà hô hấp, hơi thở ra vào nơi trần thế”. Xin thầy giải thích rõ cái phần mà điện lộn vào trong chất lỏng ấy là điện đó như thế nào?

Ông Tám:

Cái đó dễ ợt hà! Anh cắt miếng thịt heo, lúc anh cắt ra thấy nó đỏ, có máu chớ gì? Bỏ nó một chập nó bầm. Cái điện nó ly khai cái máu, cái huyết nó bầm rồi!

Bạn đạo:

Đó là oxygène phải không?

Ông Tám:

À, đó là oxygène! Cho nên, khi mà chúng ta cắt miếng thịt liệng một chập nó hết tươi rồi, cái phần thanh nó đi ra, cái điện... Rồi bây giờ cây cỏ... tại sao cây cỏ có thể lớn được, nhờ cái điện nó mới lớn được, không có điện nó không có lớn, cái điện siêu nhiên có, nó mới lớn. Hoa quả, cây cối lớn cũng nhờ cái điện chớ không phải tự nó lớn. Cho nên mình tu ở đây là nói rằng tự tu tự tiến, gần cái chỗ này (*trung tim bộ đầu*) cho cái điện nó trụ ở đây (*trung tim bộ đầu* và đưa tay làm động tác Soi Hồn) thì mình sẽ được thừa tiếp ở bên trên rút, ở Bên Trên là thường trực ân độ cho chúng sinh, rút chúng ta mới đi lên được.

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, trong khi con thiền định, con thấy có ấn chứng

Kinh A Di Đà

như con nhìn thì thấy những cái dấu đen nó bay nhảy ở trước mặt con, cái đó là như thế nào?

Ông Tám:

Cái đó là cũng còn trước nhiều lắm, cái đen đó nó đã lớn rộng rồi, cố gắng nữa... như tôi cắt nghĩa hồi nãy sẽ thấy ánh sáng, mình phải từ trong cái tối đi ra, nó mới đạt tới ánh sáng, phải cố gắng giữ thanh tịnh, cố gắng trì niệm Phật nhiều hơn nữa!

Bạn đạo:

Và cái bóng đen đó nó mất dần dần thì con thấy cái ánh sáng trắng ở trong cái bóng đen, đó là như thế nào?

Ông Tám:

Cái đó là đúng đó, nó sẽ ra như mặt trăng lưỡi liềm, rồi nó sẽ sáng dần dần, rồi nó chiếm hết cái đen, lúc đó mình mới thấy rõ là người đạo! À, Đạo là gì? Lúc đó trong miệng gặp ai cũng nói chuyện đạo hết, không thích nói chuyện đời, mà ai nói chuyện đời nghe nặng ngực, thích nói đạo, cái đầu nó sáng rồi!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, khi con nhắm lại và con trụ tâm thì con thấy được cái ánh sáng mà cái ánh sáng đó, khi con nhắm mắt lại thì con thấy từ nhỏ cho tới lớn, rồi khi lớn lại trở về nhỏ, thì trạng thái đó như thế nào?

Ông Tám:

Cái đó là đúng đó! Ngồi ở trong mà thấy lớn, rồi lớn trở về nhỏ nó nhập trong này được trở lộn lại, khi chúng ta ra đi thấy lớn, đi cõi hạc, đi tùm lum đi chơi này kia kia nọ mà trở về là phải nhỏ. Nó thâm vô ngay trung tim bộ đầu, trở về xác là phải thâm lại nhỏ, mà xuất ra là nó lớn, cái đó đúng về cái điển Mô Ni Châu nó vậy!

Bạn đạo:

Như vậy cái bóng đen đó không phải là cái vong linh, cái vong hồn hay cái trược khí?

Ông Tám:

Không phải, không có ăn chung gì hết! Cái đó là trước khi trong mình còn, cố gắng làm một thời gian nữa, bớt ăn là nó hết à, bớt ăn mà không chết đó!

Bạn đạo:

Mỗi lần con niệm Phật thì con thấy giữa hai chân mày thật là mát, ở trên trán hoặc là ở trên bộ đầu, ở sau lưng giữa hai trái thận cũng thật là mát, như vậy là thế nào?

Ông Tám:

Đó, nó nằm trong cái Nam Mô A Di Đà Phật tôi cất nghĩa hồi nãy đó! À, cho nên phải nhớ cái đó để giảng cho những người kế tiếp, người ta muốn tu mình phải cất nghĩa cái nguyên lý của Nam như thế nào, Mô thế nào, A thế nào, Di thế nào, Đà thế nào, Phật thế nào mà chính mình đã hành và phát triển đạt được như vậy. Chỉ có những người kế tiếp cái đường lối tu thực hành và phát triển đạt được như vậy! Cho nên chỉ cho những người kế tiếp cái đường lối tu thực hành để họ đạt tới chỗ đó. Cái chỗ đó là cái chỗ hạnh phúc của nội tâm, hết buồn.

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, từ lâu con có nghe thầy nói trong một cuốn băng là anh em bạn đạo ở Canada sáng nào cũng lo uống 1 lít nước, rồi tập thở. Con cũng được lời khuyên tu của anh Phước là cũng khuyên uống nước! Thì sáng nào con cũng uống! Sáng nay con có gặp một số bạn đạo, chẳng hạn như anh Hữu với một người nữa nói rằng, anh uống có 21 ngày, thầy khuyên uống có 21 ngày, con không biết sao! Bởi vì theo cuốn băng của thầy nói ở Canada thì nói uống vậy nằm thở thì lọc hạ giới, mà lọc cũng lâu lắm, mà bữa nay con nghe bạn đạo nói thầy khuyên uống có 21 ngày, con phân vân.

Ông Tám:

Cho nên, in ra giấy tờ uống 21 ngày, uống vào buổi sáng, trong cái giấy có đề, uống 21 ngày rồi mình nghỉ một thời gian, rồi mình uống lại, mà có nhiều người uống liên tục

Kinh A Di Đà

không có sao, nó giải nhiệt, có gì đâu! Sợ mấy người già người ta uống nhiều quá nó hàn bao tử, chớ trong đó có đề bao nhiêu ngày, có hết, chớ có gì! Nhưng có nhiều người, người ta uống luôn, uống tới mấy năm trời, đâu có sao!

Bạn đạo:

Con cũng uống trên một năm rồi!

Ông Tám:

Tuổi trẻ đâu có sao, nó giải nhiệt, ăn đồ nó không có lỗ miệng là vậy!

Bạn đạo:

Thưa thầy, nếu uống 21 ngày nghỉ, thì thời gian bao lâu uống lại?

Ông Tám:

Nhiều người mình thấy thích mình uống lại, bởi vì cái miệng mình phức tạp ăn đồ chiên đồ nhậu nhiều quá mình phải uống, còn bình thường mình ăn đồ mát thì thôi, đâu có cần uống! Nó điều hòa thôi! Còn nếu ăn đồ nhiều quá, ăn thịt mỡ đồ nhiều quá, mình uống lọc. Cái đó là lọc, như rửa nhà! Có gì đâu! Mỗi lần phải uống 21 ngày!

Bạn đạo:

Chưa biết kinh vô tự có nên đọc thêm kinh hữu tự không?

Ông Tám:

Luôn luôn từ hữu vi đi tới vô vi, chúng ta mang cái xác phàm mà bao nhiêu sự bận rộn kích động và phản động, chúng ta mới chán chường, chán chường rồi mới đi đâu? Bắt đầu đọc kinh vô tự và thấy hành vi bất chánh của chúng ta! Chúng ta mới nhắm con mắt, cầm cái mồm để dìm lại cái quá khứ của chính mình. Đó là đọc kinh vô tự, rồi chúng ta có tứ quan mắt mũi tai miệng thì chúng ta phải tham khảo nơi hữu tự. Việc làm hằng ngày, gặp gỡ sự đối đãi, kinh sách và những sự thành công của những vị đã đi trước gom góp để lại, chỉ đường dẫn lối cho chúng ta, tự tiến chớ không phải trách nhiệm chúng ta tiến để cho chúng ta tham khảo và tự tiến, thì

chúng ta mới đầu dặt được tứ quan! Bớt động loạn, bớt hưởng ngoại, bớt tranh chấp, nó mới thật sự về với chính nó, nó mới nghe được hơi thở của nó và nó biết cái nguyên ý của càn khôn vũ trụ. Ta giúp đỡ tâm lẫn thân nó mới có cơ hội tiến hóa, thì cái phần tiến hóa đó nó càng ngày càng nung nấu, thanh cực thanh hòa thanh, thì cái gì thành tựu ở bên trên, nhẹ làm trời, nặng làm đất, tu gạt bỏ trần tâm mới thành Tiên Phật, mà chúng ta tương ứng với đường lối đó thì chúng ta với chư Tiên chư Phật đâu có xa cách! Đứng trong cõi tâm tâm tương ứng nhưng mà cuộc hành trình phải hành, không hành thì không được, hành đời lẫn đạo, hữu vi lẫn vô vi. Mà hữu vi chấp thì làm sao quán thông! Hữu vi phải hòa tan với mọi trạng thái mới quán thông, mà chưa quán thông thì làm sao đọc được kinh vô tự. À, từ hữu vi cũng có thể tương ứng với vô vi được, nếu chúng ta là quán thông. Chúng ta chủ trương đời đạo song tu, nhấn hòa để thực hành cho kỳ được và hòa tan với mọi giới để thức hồn mới về quê được. Cái phương pháp đương hành và những lời giảng giải kể cả những kinh sách mà vô vi đang có. Tất cả những tài liệu nhập xác, xuống điển giáo tâm, xuống điển mà không có làm phép hoành hành, mị người tu, hiếp đáp người tu, hóa phép cho nó sợ! Không! Nhưng mà lấy cái lời giáo tâm là Bề Trên muốn tương ứng với chúng sinh và chỉ cho chúng sinh tự thanh lọc và tự tương ứng với Bề Trên. Cho nên chúng ta hiểu điều này! Vốn vẹn phải giữ cái tâm là quan trọng, mà cái tâm chúng ta phải hòa. Đời đạo song tu mới có thể thực tiến được. Hữu vi phải quán thông, vô vi phải tự thức trong thanh tịnh thì hai đường lối rõ ràng. Có 3 pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định tự giải lần lượt và sẽ đi đến!

Bạn đạo:

Hiện giờ ở đời tôi có đầy đủ hết, bằng cấp, tiền tài, vợ đẹp con khôn, tôi có cần phải tập cái pháp này không, nếu tập tôi có tiến thêm hơn không?

Kinh A Di Đà

Ông Tám:

Có đầy đủ nhưng không biết mình là ai, mình thiếu cái đèn pha, cho nên mình nên tập cái pháp này thì mình biết mình là ai và đi về đâu.

Bạn đạo:

Trường hợp tẩu hỏa nhập ma như thế nào? Nếu bị thì có phương pháp nào chữa không?

Ông Tám:

Cái trường hợp tẩu hỏa nhập ma là hành giả tuổi trẻ thường bị vì mình thấy mình hít hơi vô mạnh quá! Càng hít càng mạnh, rồi thấy mình tung ra đầy mình, ma quỷ đánh mình cũng ta, đó cái ý chí ác độc cũng còn. Cho nên càng hít càng sâu, mà không chịu chọn về lối thoát. Người ta kêu phải Soi Hồn trước mở bộ đầu đi. Thượng bất chánh hạ tất loạn, bên trên không đang hoàng thì ở dưới có làm cái gì nó cũng lộn xộn. Cho nên mình phải cho cái bộ đầu khai mở, bộ đầu là lối thoát cho tất cả cơ tạng. Bộ đầu đúng rồi, rồi mới ổn định bên dưới. Cái hỏa hầu lên nó mới có chỗ xuất, thay vì nó làm uất trở loạn lại, tẩu hỏa nhập ma, điên khùng nói bậy, nhưng mà cái này xuất ra là ánh sáng hòa hợp với thanh giới tạo thành hào quang! Cũng hai cái xuất nhưng mà xuất lên không có lối thoát thành ra tẩu hỏa nhập ma, cho nên Pháp Lý Vô Vi đã đẩy lui cái sự tẩu hỏa nhập ma và đặt nặng Soi Hồn trước, Pháp Luân sau, Thiền Định chót. Nhưng mà bây giờ còn làm một lần nữa, Soi Hồn và chiếu minh trước cái đã, vì bản tánh con người sân si dấy dậy, nóng giận đủ thứ mà làm cho luồng điện không có thông suốt, cho nên bắt Soi Hồn rồi làm Chiếu Minh nó giải bớt cái hỏa can và làm việc cho ngũ tạng. Điều hòa trước khi ngồi làm Pháp Luân thì cái vụ tẩu hỏa nhập ma không còn nữa. Đối với những người thực hành đúng theo Pháp Lý Vô Vi. Còn nếu bị tẩu hỏa nhập ma thì chỉ cho uống thuốc ngủ để cho nó quên cái ý chí của nó muốn trừ cái lực lượng để hành độ người ta, nó chỉ ngủ một thời gian 15 ngày

rồi nó quên hết.

Bạn đạo:

Thưa thầy, con nhận thấy tội lỗi ở thế gian không hẳn hoàn toàn do cá nhân mà hầu hết phần lớn là chịu ảnh hưởng giáo dục gia đình và xã hội. Nếu địa ngục chỉ hành hình, làm tội một cá nhân thôi thì như vậy có thật là tội nghiệp cho cá nhân đó không?

Ông Tám:

Không phải, xã hội có tràng giang đại hải, trong rừng có tràng giang cây độc và ác thú. Con người có linh tánh, có thể hưởng thiện, nhưng mà con người không biết ăn năn, và nuôi dưỡng ác ý và khống chế đối phương, cho nên tự mình giam mình xuống A Tì, chớ không phải ai hết. Tự mình giam mình chớ không phải xã hội, tại mình thích mà! Ở xã hội không phải có một con đường, nó nhiều con đường! Hỏi chớ tại sao nhóm người ở đây không chịu sát sanh mà nhóm người khác ở cách đây một con đường là họ giết người, họ giết thú. Giết thú là dĩ nhiên giết người, phần hồn bị giết. Cho nên mỗi người có một cái ý khác nhau, mà chính địa ngục, để làm gì? Địa ngục là một cơ hội cho chúng sinh thức tâm. Đó là cái tình thương tối hậu của Thượng Đế giành cho những linh căn đó, những phần hồn đó mà không chịu tu, không có địa ngục thì không bao giờ nó có cơ hội ăn năn. Ở thế gian cũng vậy! Các con của chúng ta cũng vậy! Sanh nó ra mà cha nó giảng nó không nghe. Khi nó đụng chạm phải rồi, nó thức giấc nó mới chịu ăn năn và nó cho cái đó là tội? Cho nên địa ngục là một chỗ cứu chớ không phải chỗ giết. Cái chỗ hành hình, đó là cái chỗ cứu. Hành hình nhờ quả cho nó có cơ hội thức tâm. Ngày hôm nay chúng ta làm người đây, chúng ta cũng bị nhờ quả chúng ta mới biết con đường tu này, như bệnh hoạn bị triển miên lẫn lộn, làm cho tâm người ta bất ổn, chúng ta mới đi tu. Đó cũng là cái xáo trộn, giày xéo không khác gì ở dưới địa ngục. Ở trần gian cũng có địa ngục, nhiều người khổ lắm mà không biết tại sao

Kinh A Di Đà

tôi khổ, cứ cảm thấy tôi khổ hoài, nhưng mà mình đã làm mình khổ mà không hay! Chừng nào thức tâm, chính tôi đã làm tôi khổ! Thì tôi mới gỡ rối được. Cho nên người tu của chúng ta, càng tu càng thấy tội lỗi, càng tu càng thấy sự sai lầm của chính mình, mới gỡ rối được. Những cái người kêu bằng “không thể cứu chữa được”, đáng lẽ Thượng Đế xóa bỏ cái phần hồn đó nhưng mà Thượng Đế cho nó ở ngục A Tì. Nó vẫn còn sống để nó tự thức tâm. Bởi vì cái phần đó không có thể nào mà cứu chữa được! Nó cứng đầu cứng cổ, nó phải ở một chỗ để nó có cơ hội thức tâm, cũng là cái cơ hội cuối cùng để cứu nó, chớ không có giết nó. Thượng Đế không có giết! Hành mà không giết! Đó là lòng đại từ bi của Ngài!

Bạn đạo:

Thưa thầy, con thấy như trường hợp của bà Mạnh Mẫu. Bà ấy dọn nhà tới ba lần, nhiều lần trước đó thì ảnh hưởng của xã hội, ảnh hưởng xấu vào trong tâm của ông Mạnh Tử, thì tới cái lần sau cùng dời nhà gần trường học thì ông mới đưa đòi học hành mới nên bậc hiền triết. Phát triển về tâm linh, cái phát triển tốt cũng như phát triển xấu, phần lớn đó cũng ảnh hưởng của gia đình và xã hội. Ví dụ cá nhân của ông Mạnh Tử nếu sống trong cái đám cướp bóc đó, ông cũng theo khuynh hướng về sự cướp bóc đó! Thì như vậy con thấy rằng, nếu địa ngục muốn đạt được cái kết quả tốt hơn thì thay vì hành hình mà phải tạo nên cái khung cảnh thuận tiện để giúp đỡ cho những người ở thế gian làm sao để tránh được cái tội ác, thì như vậy sự cứu độ hay sự huấn luyện mới đạt được thành quả mỹ mãn và hữu hiệu hơn.

Ông Tám:

Cái câu chuyện của ông Mạnh Tử là nói cái câu chuyện của một hiền mẫu thương yêu người con. Cái tánh chất người con nó hiền lành, có nhiều người cũng tham gia vô ăn cướp nhưng mà nó bỏ dao nó thành Phật. Trên đường tìm chân lý mà Thượng Đế cho đầy đủ thiện duyên của chúng sinh để tự nó

có cơ hội ăn năn, hối cải nhưng mà nó không ăn năn, nó đi lại ngược dòng, mà chính nó tạo tội cho nó và nó buộc nó vào trong cái khuôn khổ đó. Cho nên người ta xây dựng tốt mà nó chỉ có phá hoại thôi! Nhưng mà ngày nào nó đụng rồi, cũng như ở thế gian này có rất nhiều người gãy tay gãy chân, ngồi đó nó mới chịu đọc cuốn kinh, còn không nó không chịu đọc cuốn kinh, có năn nỉ, có lạy nó cũng không! Nó học từ trong nhà thờ ra nhưng mà lớn rồi, nó cũng là lưu manh, nó là lưu manh! Có không? Những người đó có không? Từ nhỏ, đi niệm kinh ở trong nhà thờ, trong trường dòng, nhưng mà lớn nó vẫn lưu manh. Tôi có nhiều bạn học, tôi học trong trường dòng tôi biết, khung cảnh đó là tốt lắm, không thế nào mà hư, theo mình thấy, nhưng nó vẫn là hư! Cái ác ý nó đối xử với bạn cũng vậy, xấu vô cùng, rồi lớn nó là một thằng hư, thằng lưu manh, mà sau rồi nó bị đụng chạm, cái tâm thân nó bất ổn, nó mới đọc lại cuốn kinh của Chúa dạy, lúc đó nó mới tiến lên. Cho nên đường lối mà anh muốn đó Thượng Đế đã làm hết rồi, không cách nào hơn Thượng Đế mới lập cái địa ngục mà để giáo dục phần hồn chớ Thượng Đế không có ngu hơn chúng ta, lập hết rồi! Đây đủ điều kiện như bà con ở đây, đưa cho tới cái chỗ kêu bằng thiên đàng tại thế gian. Xứ Úc thất nghiệp, có tiền đưa tới ăn, chơi, nhưng không chịu tu. Hỏi chớ xã hội tốt hay là xấu? Xã hội tốt! Họ hưởng cái tốt nhưng mà tại sao họ đi làm cái xấu, họ đi đánh lộn, họ đi giết nhau, gây thù hận. Có không? Xã hội này có không? Họ tìm xì ke họ hút cho sướng, có phải cái tội của xã hội hay tại người thích, xã hội mới cung ứng, mà người không thích thì xã hội đâu có cung ứng. Không phải bắt buộc nó hút, không phải bắt buộc nó xài, nhưng mà nó thích nó tìm, người thích mới làm được. Hỏi chớ xì ke như tôi với anh hút đâu có thích nhưng mà người kia nó cứ đâm đầu nó đi hút, mà anh cản nó cũng đi, nó thích thì nó phải học cái bài đó, rồi nó cũng giải tỏa. Cho nên Thượng Đế đã làm nhiều cái khung cảnh rất đẹp, nhiều chỗ

Kinh A Di Đà

hiền triết để độ nhân, nhưng mà chúng sinh nào đâu có học, đâu có chịu, do cái xã hội này ra đời lớn lên là nó giáo dục rồi, giáo dục của nhà trường đâu có dạy nó làm bậy, nhưng mà lớn nó lưu manh là nó lưu manh, không thể nào sửa được rồi nó sẽ qua sự đụng chạm của cái bản thân, nó thấy rõ cái nghiệp, thân nó hành động, nó bất chánh, nó mới chịu đi vô nhà thờ nghe ông cha giảng, vô chùa nghe ông sư thuyết pháp nó mới tìm đường tu. Cái nguyên lý của mình không có đúng hoặc cái thực tế của Thượng Đế đã làm đầy đủ tất cả chúng sinh hiểu, học trong cái định mệnh, làm người sống trong cái định mệnh nghèo khổ, vui buồn đó mà lần lượt để thức tâm, đã sắp đặt hết rồi! Không có cái sự mà để cho người thế gian phê phán đâu! Cuối cùng là địa ngục, để cứu độ chúng sinh trở về và làm con thú để hy sinh, có cơ duyên làm con người mà không thức tâm thì bị đọa trở lộn lại rồi mới là ăn năn.

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, khi mà tâm bắt đầu thức thì địa ngục không còn là chốn cực hình, là nơi hành hạ mà là nơi cải huấn, giáo hóa, sửa đổi tánh linh, để ý thức rõ nghiệp quả. Do đó, địa ngục đã thể hiện sự luân hồi, thực hiện định luật công bằng, định luật nghiệp quả, nằm trong định luật tiến hóa. Kính thưa thầy, nếu đã nằm trong định luật tiến hóa, và đánh thức tánh linh, nhận rõ mình đã sai quấy trong lúc còn sinh tiền thì nếu đã rơi vào địa ngục A Tì là nơi giáo huấn, đã là ngục A Tì thì không có bao giờ ra, không có bao giờ siêu thoát dù cho tâm linh có ý thức được tội lỗi của mình cũng không được ra thì cái định luật tiến hóa chỗ đó nó sẽ thể hiện ở nơi nào, vì tánh linh đó mãi trong ngục A Tì, ý thức, nếu Ngọc Hoàng Thượng Đế không diệt tánh linh đó thì tánh linh đó ở trong tù còn cực khổ hơn là bị diệt, không còn có cơ hội hồi sinh, không còn có một cơ hội tiến hóa thì như vậy định luật tiến hóa sẽ áp dụng chỗ nào khi tánh linh đó ý thức tội lỗi của mình và muốn tu sửa?

Ông Tám:

Cái người mà phạm tội đó nó quá ác và nó làm cho cái tánh linh của nó mất từ khi nó không còn ở thế gian, cho nên nó bị giam hãm ở nơi đó, nhưng mà nó cũng là công cụ của Thượng Đế. Khi mà nó được nhồi bao nhiêu năm, có sự chi dụng của Thượng Đế rồi, thì có lúc nào Thượng Đế phải chuyển nó lên một nơi nào cũng làm cái việc đó mà thôi! Nó đời đời, mãi mãi như vậy, nó phải làm cái việc đó mà thôi, không có làm cái hơn nữa, không có siêu sinh được mà làm cái chuyện khác, chỉ làm có bấy nhiêu đó thôi, nó cũng là cái công cụ của Thượng Đế cho nên Thượng Đế mới lập ra cái ngục A Tì để nuôi dưỡng nó. Khi nào nhân sanh ở thế gian không thể dạy được thì Ngài phải chuyển nó đi dạy chúng sinh. Chúng ta đã học cái bài học này! Hồi thuở sung sướng, thanh nhẹ không muốn hòa hợp, không đoàn kết, tiêu tan hết và để cái người ngu dốt cai trị. Cái đó cũng là cái công cụ của Thượng Đế, rồi mới thức tâm, rồi mới ăn năn, rồi mới chịu ngồi gần lại nhau, rồi mới hợp tác, xây dựng cái cơ đồ của Ngài khôi phục! Cho nên, cái gì của Thượng Đế làm đều có quy luật mà đều hữu dụng hết, chớ không phải vô dụng! Ngài giam được thì Ngài dùng được mà không biết ngày nào Ngài dùng. Những người đó có đem họ đi nữa, rồi họ đi ra trở lại trần gian. Họ cũng ở trong cái khuôn khổ tù tội, họ đều liên miên, liên miên tù tội, tới ngày mà họ lãnh đạo đi nữa họ cũng là như người tù mà thôi! Khổ tới vậy đó! Cho nên hành động của những người đó ở trần gian chúng ta đã thấy rồi. Họ đâu có sung sướng, họ đâu có hưởng được cái gì, khổ triền miên, mình họ phải có hoa, phải bông, phải vẽ đủ thứ hết, rồi tới chết họ cũng phải đi tới chỗ đó, họ không có phát triển nổi. Nó cũng là công cụ của Thượng Đế để cải tạo những chỗ nào mà Thượng Đế cần thiết, kêu bằng tội đời đời, chung thân đời đời!

Bạn đạo:

Trở lại cái chuyện về địa ngục thì con có thắc mắc như thế

Kinh A Di Đà

này đối với những người, gây tội thì họ phải sa vào địa ngục, sa vào A Tì tức là họ có một nơi chốn rõ rệt, nhưng đối với bình thường đa số người đời, thí dụ như họ con người ham ăn ham uống, họ chưa có khắc phục những đòi hỏi của giác quan thành ra bị lệ thuộc vào Lục Căn, Lục Trần thì họ phải sa vào địa ngục phải không? Hay là họ tự sa vào cái địa ngục mà họ tự tạo ra?

Ông Tám:

Cái địa ngục nó có 10 cửa. Cửa nhẹ cửa nặng, có thứ người bất chấp trời đất, bất chấp chúng sinh, quyền năng của ta là nhưt. Cái thứ đó mới là ở địa ngục A Tì, nó có từng lớp, cửa nhẹ có, cửa nặng có, tùy theo cái tội trạng. Những người bị lôi cuốn bởi Lục Căn, Lục Trần, khi chết chỉ có bị xuống địa ngục thôi. Lục Căn, Lục Trần làm những việc ác, bảo thủ phạm vi eo hẹp, tằm tối thì chết ra hắc bạch không phân minh, theo Lục Căn, Lục Trần nhiều khi nó bảo mình phải trả thù, trong một kiếp người mình thế nào cũng trả thù mấy cú. Cái đó là cái tội, làm cho đối phương điều đứng. Hại người ta thì những người bị hại đó đâu có chết. Chúng ta chết xuống địa ngục thì người bị hại đó cũng ở địa ngục. Nó sẽ vẫn theo ta. Nó vẫn còn sống. Cho nên người tu biết được cái hồn bất diệt không làm điều sái quấy. Hồn tôi bất diệt mà tôi làm điều sái quấy. Tôi gạt người đó bữa sau người đó thưa tôi làm sao? Thưa thì tôi phải đi ở tù, phải không? Cái địa ngục là do chúng sinh muốn làm bậy thì nhập vô cái khối bậy. Thượng Đế sắp đặt là luôn luôn tự động, trật tự người nào tham lam thì đưa vào cái tội nào, tự động vô đó khai hết. Chính cái ý muốn của mình đã làm như vậy, là mình đã hại người nào thì tự nhiên cái hồ sơ nó hiện trong tâm thức của chúng ta, tự nhiên khai hết. Cho nên có người tội nặng thì ở theo nặng, mà nhẹ thì ở theo nhẹ. Nhiều người nhẹ người ta chỉ ở có 2, 3 năm người ta được đi tu rồi. Người ta nghe giảng đạo, người ta nghe hướng về đạo nào thì ở đó người ta kéo đi tu. Có người 3

năm, có người 30 năm, có người suốt cả một cuộc mấy ngàn năm cũng không được phát triển, chờ lệnh của Thượng Đế mà làm việc thôi, cái công cụ của Ngài mà thôi.

Bạn đạo:

Nghe nói người đời rất sợ địa ngục A Tì!

Ông Tám:

Thì cái quả này đẩy mạnh hành giả thức tâm lo tu. Chuyện đời gây cản những cái mà mình bất mãn, bắt đầu từ giờ phút này phải xóa bỏ trong tâm và vững tâm tu. Tất cả chúng sinh đồng phạm tội, và phải cố gắng sửa mình để tiến hóa, nắm sẵn pháp trong tay và có những lời nhắc quý báu thì chúng ta không còn nuôi hận thù để tu và dễ tiến hóa hơn!

Bạn đạo:

Thưa thầy, khi đề cập tới địa ngục A Tì thì con nghe dữ tợn quá, trước đây có lần nghe nói Ô. HCM ở dưới địa ngục A Tì, không có ra được, nhưng lúc sau này, lúc thầy thuyết giảng bên Hoa Kỳ thì Ô. HCM được lên địa ngục A Tì, thầy có thể cho biết...

Ông Tám:

Qua sự bảo đảm nhiều tháng nhiều ngày mới lên được một chút để tôi hỏi chuyện mà không có trả lời, vẫn bị trói buộc, không có trả lời! Không có chịu nói câu nào hết, và không có cho quay phim, không có cho thu băng! Vậy thôi, có một chút hà, không có được lâu!

Bạn đạo:

Khi công phu, nếu mình Soi Hồn lâu thì cái luồng điện nó động trên cái đỉnh đầu và giữa hai chân mày và nếu mình Soi Hồn lâu thì nó sẽ chấn động lâu và nó phát nóng và có thể phát sáng chỗ đó. Cho nên con thường Soi Hồn rất lâu và trên dưới một tiếng đồng hồ, nhưng trong sách cũng như thầy giảng thì thầy nói là chỉ 15 phút, 10 phút là đủ rồi thành ra con hoang mang, xin thầy giảng rõ cho con.

Ông Tám:

Kinh A Di Đà

Từ 5 phút đến 15 phút, bởi vì anh còn để giành thì giờ anh làm cho cái việc khác nữa, vì khi mà anh dọn ở trên này rồi, 15 phút ở trên này bằng dưới này mấy tiếng! Cao chừng nào, ngắn chừng nào thì dài chừng nấy, anh hiểu chỗ đó không? Khi anh làm 15 phút, ở dưới này phải làm cả tiếng đồng hồ nó mới đáp bù lên trên. Làm Pháp Luân Thường Chuyển nó chiếm bao nhiêu phút rồi! Rồi còn cái Thiên Định gấp hai lần cái đó, bởi vì dưới Lục Căn, Lục Trần nó chậm hơn, cho nên phải để lùi tiến Lục Căn, Lục Trần lúc đó cái thức hòa đồng nó mới mở, ánh sáng nó mới đầy đủ. Nhiều người cứ làm 1 tiếng đồng hồ, 2 tiếng đồng hồ, Soi Hồn rồi cái bỏ, mệt rồi, ở dưới này không làm thì té ra ông đi có một mình ông rồi thành ra tụi tôi làm sao đây! Nên nó mất trật tự, cho nên tôi dặn 5 tới 15 phút, rồi mới cho cái tụi kia nó đi lên, nó đồng học với mình rồi lúc mình xuất hồn ra đi nó mới giữ nhà cho mình. Nhiều người làm thét rồi bị nhập là vậy, cãi lời tôi luôn, bị nhập! Cứ làm 5 tới 15 phút thôi, maximum là 15 phút, rồi anh làm Pháp Luân, rồi anh Thiên Định. Ngồi thiền định lâu anh thấy nó khác, rồi lùi tiến tất cả sau khi anh đi có người thay thế anh mới được chớ! Chớ đi, đi mất cha nó rồi, bỏ hết, đâu có được! Cái đó trật đó! Ở Hồng Kông có một người tu cái đi mất luôn... Cái ông đó tu làm sao mà đi luôn, rồi bây giờ đó mạ vàng... Vạn Phật Tự Hồng Kông đó bữa nào rảnh qua bên đó coi! Ở Việt Nam có anh Lâm cũng vậy, cũng tu về Pháp Lý cũng Soi Hồn quá, rồi anh đi luôn. Anh ngủ ngồi anh bỏ luôn không có về nữa. Anh tu về Pháp lý, anh thương tôi lắm!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, như lời thầy đã nói là vấn đề Soi Hồn 5 phút tối đa, maximum là 15 phút nhưng mà trường hợp của con, con thí nghiệm qua, con Soi Hồn 5 phút thì con có thể ngồi thiền được một tiếng mà con Soi Hồn khoảng chừng 15 phút hoặc 20 phút thì con ngồi được một tiếng rưỡi, mà trường hợp con Soi Hồn 30 phút hoặc 45 phút thì con ngồi được 2 tiếng,

thì như vậy con phải chọn cái nào cho nó thích ứng với cái bản thể của con?

Ông Tám:

Chọn cái nào mà phải ngồi thiền được lâu, cứ việc làm không sao, nhưng mà rốt cuộc chỉ có 15 phút là đủ rồi, không cần phải nhiều, bởi vì người ta tính hết rồi!

Anh làm từ 5 tới 15 phút rồi phải dạy Lục Căn, Lục Trần, bởi vì toàn thân của anh đó. chớ không phải là một chỗ đâu, phải không? Cho nên anh phải làm lại cho đúng. Cái gì tôi làm, tôi đã kinh nghiệm rồi và ông Tư đã kinh nghiệm... Ông Tư còn kêu có 5 phút thôi! Mà người ta làm 4 tiếng! Làm chi vậy! Rồi đổ thừa Pháp Lý! Trên giấy trắng mực đen mà! Anh đã hiểu chỗ này không?

Bạn đạo:

Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển mình làm sao biết cái hơi của mình dài hoặc ngắn. Có một số bạn đạo họ nói rằng cái hơi của họ thở chưa được dài, do đó họ thở mấy chục lần.

Ông Tám:

Cho nên cái hơi dài hay là ngắn, con người đi về tình dục nhiều thì cái hơi phải ngắn mà khi nó thức tâm tu rồi, ban đầu tu là ngắn nhưng mà lần lần nó làm, nay một chút, mai một chút, đêm này đêm kia đêm nọ rồi lần lần liên tục 2, 3 năm cái hơi dài. Cái hơi trụ ý nó chuyển là nó đi dài... vô bao nhiêu cũng vô... vô... vô... nhẹ, một hơi dài ghê lắm, mà rất nhẹ, bằng ý mà cái hơi đó không phải là cái hơi nữa, ánh sáng mà thôi! Nó cảm thấy ánh sáng như đèn néon, sung sướng nó ngồi hoài. Nó chỉ thấy hít vô thôi, nhưng mà cái bụng nó không có cục cựa, nó khác hơn hồi xưa rồi! Cái trình độ đó nó khác rồi! Nó đi thẳng mà nó mát từ xương sống xuống, hít vô... toàn là ánh sáng rồi từ đó nó mới phát ra, nó thấy cảnh, thấy bốn bể, thấy này, thấy núi, thấy non là nó định rồi. Mà cái Pháp Luân Thường Chuyển ban đầu thì ai cũng hụt hơi, thiếu hơi vì tình dục, đã xài phí nhiều ngày nhiều tháng, cái

Kinh A Di Đà

hơi nó yếu. Người ta còn con gái con trai cái hơi nó mạnh hơn. Chỉ nó, nó làm mau hơn, toát mồ hôi liền. Còn những người mà có chồng có con cái hơi nó thở ề ạch, mà nó thích thở cho nên nó làm nhiều hơn. Sau này cái hơi dài nữa. Nó làm một hơi là thấu óc rồi đầu có làm nhiều nữa! Làm 6 hơi là toát mồ hôi, đinh cả mặt, hồng hào lên, nó khác! Cho nên cái hơi ban đầu người nào cũng là ít hết. Nếu người nào có vợ có chồng là phải ít nhưng mà một thời gian khôi phục rồi mình mới thấy rõ. Tôi khỏe hơn trong lúc tôi 20 tuổi. Tôi 50 tuổi mà tôi luyện rồi tôi thấy tôi khỏe hơn lúc tôi 20 tuổi, nó khôi phục rồi! Cái nguyên khí nó khôi phục rồi! Ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh lúc đó cái hơi nó chạy toàn thân rồi thì nó trụ đánh đầu rồi thì dùng ý chuyển, lúc đó là ánh sáng thôi! Cho nên mỗi buổi sáng phải đứng ở ngoài trời chường dưỡng thanh khí, dùng cái chỗ này (*trung tim bộ đầu*) hít vô một lượt thì cái lúc đó những người làm Pháp Luân đầy đủ rồi mới làm được cái đó. Đứng giữa trời hít một hơi một, hít vô lỗ mũi và vừa ngay chỗ này (*trung tim bộ đầu*), hai cái xuống một lượt một, làm 3 lần mỗi buổi sáng như vậy là đối với những người đã chuyển được trên bộ đầu mới làm cái đó, còn chưa chuyển lên bộ đầu, làm cái đó vô ích thôi! Chường dưỡng thanh khí mỗi buổi sáng thì con người nó sẽ tươi nhiều, cho nên cái Pháp Luân Thường Chuyển nó tùy theo người mới tu, người tu lâu, người cố gắng và người không cố gắng. Người cố gắng bảo đảm cái hơi sẽ dài hơn và con người sẽ khỏe mạnh, máu huyết sẽ điều hòa, khai thông kinh mạch.

Bạn đạo:

Để rõ ràng hơn nữa thì đã nhận biết rằng cái hơi nó dài mình có thể căn cứ vào thời gian được không?

Ông Tám:

Không cần, bởi vì đâu cần phải đếm, đếm là động rồi, không cần đếm, mà cái hơi mình bao nhiêu ở trong đó nó bị kẹt chỗ nào và nó sẽ mở chỗ nào mình ý thức. Bởi vì hồi trước tôi chỉ

hít có tới đó thôi, mà bây giờ tôi hít thêm nó mở thêm và nó mở ở trong đó, nó nhiều đường lối, thất từng la vông, 7 lớp trên, chớ không phải ít đâu, mà nó mở đều hết thấy, mở cho đến nỗi khi mình làm Pháp Luân mà mình thấy luồng điếu nó ra từ bàn tay từ ngón tay của mình, rồi mình hít vô mình thấy cái hơi nó sáng, cái lỗ mũi của mình, cái hơi quầng sáng trước mắt mình rõ ràng. Đó là một kỳ công để giải tỏa trực khí trong cái cơ giới nhiệt năng trong cơ thể, nó có nhiều cái khuyết đang bị kẹt mà mình phải mở nó ra.

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, khi Pháp Luân Thường Chuyển đứng thì luồng điếu nóng nó chạy lên tới đầu, còn một thời gian sau thì cục nóng nó sáng tỏ lên rồi thì nó không còn nóng nữa, cũng như vậy thì không còn nóng nữa, tại hôm đó mình yếu sức mình không có thở đứng hay là vì thở một thời gian cái trình độ nó đi lên thì nó không còn nóng, thưa thầy giải nghĩa cho con.

Ông Tám:

Cái nóng đó là chứng minh cho những người mới tu mà thôi. Người tu lâu nó mát chớ làm sao nóng, bởi vì nó hòa với thanh rồi nó đầu còn nóng nữa, hòa với thanh nó xuất ra nó quen rồi, còn hồi mới xuất ra là cái nhẹ với cái nặng hai cái nó nghịch lại nó nóng. Cọ sát nó nóng, nó hòa rồi nó thôi, nó không có nóng nữa, hết rồi, nó mát, nhưng mà người khác sờ cảm thấy nóng, nhưng mà chính nó không thấy nóng, nó quen rồi.

Bạn đạo:

Cái hơi Pháp Luân Thường Chuyển của mình đó mỗi khi mình thở, có hôm thì nó thật nóng, có hôm thì nó thật lạnh như vậy là tùy theo cái...

Ông Tám:

Cái thực phẩm ở trong nội tạng, nhiều khi ăn nhiều nó cũng cảm thấy nóng vậy, nhưng mà làm Pháp Luân một hồi rồi nó hòa tan hết rồi là nó mát.

Kinh A Di Đà

Bạn đạo:

Cái cảm giác mà luồng điện nó đưng lên trên tới Nê Hườn Cung đó, khi mà mình ép thật sát vô thì mình nghe nó đưng một cái kịch ở trên đó, như vậy là vì mình thả nó quá rung chuyển nó mới như vậy hay là mình làm trật?

Ông Tám:

Không phải, khi mà mình đưng đó là chị thấy đưng đi lên, nhưng mà nó đang đi ra. Nó đang đi ra, nó chưa đủ lực lượng, ở trên kia nó hồi lại. Nó nghịch một cái, đưng cái kịch là mình thấy cái điện nó hồi lại. Nó mới kêu một cái kịch. Nó lắc một cái là nó hồi lại, còn yếu... mà sau này nó mạnh rồi, không phải hít nữa, ý nghĩ là đi thông suốt tuốt luốt.

Bạn đạo:

Khi mà nó mạnh rồi thì cái hơi... nó nhẹ... cái ý nghĩ...

Ông Tám:

Cái ý nghĩ là nó đi thông suốt, nó không bị nghịch nữa. Chừng nào chị cho nó nghịch nó mới nghịch. Chị cắt nghẽn một cái là nó nghịch. Bây giờ tôi thả nó thông suốt, rồi tôi cắt nó một cái là nó nghịch, nghịch mạnh lắm. Bây giờ tôi cắt thử coi...

Bạn đạo:

Như vậy là cái trình độ đó là thầy điều khiển...

Ông Tám:

Mình điều khiển nó được, mình điều khiển mình đi về được, rõ rệt vậy, nó ê cả cái đầu, chớ phải làm hai cái đó rồi khỏe đầu! Ê lắm... nặng cái đầu lắm (cười...) nó dội trở lại.

Bạn đạo:

Pháp Luân lâu ngày nó có đỡ mệt không thầy?

Ông Tám:

Làm sao đỡ mệt, nó thông nó đâu có mệt, nó thông nó càng ngày càng mạnh... rồi đây tôi sẽ cho người kiểm soát cái Pháp Luân của mấy vị hết...

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, con tập theo cái lối hít thở thì có cái hiện

tượng như thế này, nó nổ ngang từ cổ nó nổ lên, lớp bóp như ở trong đầu thấy như pháo hoa vậy đó, thì con không biết nó đi tới đâu?

Ông Tám:

Cái đó tốt! Cái đó tốt! Anh cứ việc trụ đó đi cho nó nổ nữa, nổ nữa, nó giải cái trước khí ở trong gan ra luôn. Sau này nó có chảy nước mắt anh cũng thấy kệ. Cứ làm cho nó ra hết đi, lọc hết cho cái hỏa can thì con người nó thấy dễ hòa lắm, nó hết nóng. Cái đó hay lắm! Cái đó quý lắm! Cứ việc làm tới đi, cái hỏa hầu nó đang xông lên!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy hồi nãy thầy có nói Pháp Luân Thường Chuyển là ánh sáng vô như đèn néon. Kính thưa thầy, con xin hỏi nó gián đoạn một thời gian nào hay là nó liên tục, khi những người đã đạt được cái đó rồi...

Ông Tám:

Đạt được cái đó là liên tục.

Bạn đạo:

Con có cái thời gian nó vô như vậy nhưng mà ánh sáng nó mờ hơn, được một hai lần rồi thôi!

Ông Tám:

Bớt ăn đi nó sẽ trở lại, bởi vì tại sao? Ma nhứt trượng, Phật nhứt xích. Tối nhiều hơn mà sáng ít hơn là tại đồ ăn chớ không có cái gì hết, rồi bây giờ mình bớt nó, sáng hết! Cho nên người tu mà tham thiền ở một chỗ, người ta không có ăn nhiều, một chút là đủ rồi! Dư ăn, ngày ăn ba bữa mà còn la đói bụng!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, chúng con nãy giờ nghe thầy dạy cũng nhiều và nghe như chị Trâm nói đó, rằng trong trường hợp nào mà chúng con cảm nhận cái luồng điện của tụi con đi lên, mà có thể cảm nhận được không thầy?

Ông Tám:

Kinh A Di Đà

Cảm nhận được chớ, như chỉ chỉ cảm nhận chỉ đi lên đó!

Bạn đạo:

... và cái phần điển mà chỉ phát xuất đi lên như vậy...

Ông Tám:

Xuất phát đi lên là cảm nhận được đó, một thời gian mà nó hết giạt rồi, chỉ bước lên một từng nữa rồi! Hết giạt rồi, không có hồi trở lộn lại là chỉ thấy chỉ bước lên một từng nữa rồi. Cứ đó mà đi tới mãi, có nhiều từng chớ không phải có một từng!

Bạn đạo:

Thưa thầy cái phần điển này mà xuất phát đi. Cái phần hồn đi hay là cái phần điển đơn thuần thôi?

Ông Tám:

Phần hồn đi đó, phần hồn đi nhưng mà nó chưa minh thì nó không thấy thôi! Chớ nó đang đi. Cho nên người tu Vô Vi một thời gian lâu, thấy áp đứng tuốt ở trên kia. Tôi dòm xuống mà tôi đã đi bao nhiêu năm rồi tôi mới tới đứng trên kia. Lúc đó người ta nói tu nhứt kiếp ngộ nhứt thời. Anh thấy đứng tuốt trên kia rồi nhưng mà mình đã đi mỗi đêm. Mỗi đêm mỗi đi, đi trên không mình chỉ cứ lo đi thôi, mà nghĩ cái duyên tiền kiếp của mình đã thanh lọc xong rồi mình không cần thấy những cái đó nữa, chỉ người hiếu kỳ nó phải thấy. Hiếu kỳ tôi xuất ra tôi đi nhà băng lấy tiền, tôi xuất ra tôi đi đâu, đi đâu, nó cho thấy cảnh này cảnh nọ, xẹt qua rồi mất luôn, là độ cho tiến! Còn cái này mình chỉ lo cầm cú mình lấy cái tâm quyết chí mình tu, đi tới đó là ngộ rồi, tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời, thấy hết! Mà lên tuốt xa chớ không phải gần. Cái lúc mình thấy, mình thấy bản thể, thấy tất cả, thấy càn khôn vũ trụ, muốn tới đâu tới đó, nó khác rồi! Nhiều người tu đừng có chán, coi thử có trì chí không. Nhiều người nói: “Chu cha, tôi tu tới bây giờ tôi không thấy!”. Mà trong này nó tiến rõ ràng mà không thấy! Hồi trước nói chuyện thì gây, bây giờ nói đâu mở đó, nó đang tiến rồi! Rồi mình thấy mình chấp, mình thấy mình mê, mình thấy bỏ cái tánh hư tật xấu của mình, mình

thấy mình tiến rồi... mà nhiều người nói: “Tôi chưa, tôi chưa thấy cảnh tôi không chịu!”. Nhưng mà cái cảnh đó là cái cảnh mình đã thấy rồi, và mình đã tự sửa rồi! Hồi trước, cái nhà mình sắp cái bàn như vậy mà bây giờ mình tu nhẹ rồi ra: “Tôi không chịu, tôi đổi cái bàn như vậy!”. Tôi đã thay đổi rồi! Đổi cho nó sướng, cho nó thích hợp cái tình trạng của tôi mà từ hồi nào tới giờ anh đâu có làm décorateur mà anh làm được! Tối lúc mà nó trụ rồi... tôi thấy cái cảnh khác rồi, không có giống như bây giờ. Cho nên cái Vô Vi, nó phát triển vô cùng mà con người từ hồi nào tới giờ, không biết bói không biết gì nhưng mà sau này mình nói đâu trúng đó, nó cũng có nữa! Cho nên nó phát triển dữ lắm! Nó tùy theo cái trình độ, mà tùy theo cái tâm hướng của hành giả. Ngày hôm nay tôi mới chỉ kinh A Di Đà để mọi người hướng đúng đích hơn và đi về đánh lễ Phật mau chóng hơn! Chớ nhiều người hay hướng ngoại nhiều lắm, hướng về khối này, hướng về khối kia, hướng về khối nọ và không có tự chủ thành ra cái điểu mình cứ thấy bữa nay gom được, mai mình phân phát hết, nó không còn! Mình gom, gom luôn để đi lên, một lòng một dạ để mình đi rồi mình sẽ cứu tất cả ở tương lai!

Bạn đạo:

Thưa thầy, Soi Hồn là để ổn định bộ đầu thì từ 5 phút tới 15 phút là để ổn định bộ đầu như vậy là đi từ trên xuống dưới là thượng trung thì cũng có Pháp Luân Thường Chuyển ổn định ngũ tạng thì ông Tư nói là từ 6 cái là được nhưng mà theo thầy, thầy chỉ phải bao nhiêu lần 6 hơi mới đủ?

Ông Tám:

6 hơi làm cho đúng cũng mệt lắm rồi, còn hít thở ra 6 cái thì làm 30 cái cũng như không, bởi vì mình làm 6 cái cho đứng đắn thì nó chạy hết trong bản thể rồi, đủ ổn định lục phủ rồi chị mới ngồi thiền, “Biển cho lặng mình châu mới phát”. Lúc đó đỡ ngủ nó mới đi ra.

Bạn đạo:

Kinh A Di Đà

Nhưng mà điểu xuống hôm đại hội kỳ rồi thì ông Tư nói làm càng nhiều càng tốt, phải làm cho nhiều đi các bạn ơi!

Ông Tám:

Không làm sâu, làm nhiều, cái Pháp Luân nó chạy nhiều làm 6 cái đúng lực lượng rồi chỉ có 6 cái thôi!

Bạn đạo:

Rồi thầy nói ở phần dưới này thì nó chậm lắm, như vậy là thiền định rồi, khoảng bao lâu mới ổn định được! Nghĩa là trong cái thời gian mình thiền đó, thì 15 phút 6 hơi thở, và ngồi khoảng bao lâu thì ổn định được tất cả?

Ông Tám:

Ngồi càng lâu càng tốt, có nhiều người ngồi luôn một hơi là tới sáng mà người ta thấy có 15 phút hà! Cảm thấy có 15 phút mà nó thấy trời sáng rồi! Cái người đó là nhẹ rồi đó!

Bạn đạo:

Thưa thầy, khi vào Thiền Định thì giữa các bạn đạo, chúng con có hai khuynh hướng, sau khi ngồi khoảng một tiếng đồng hồ thì chân bắt đầu mỏi và nhức, có một số thì chuyển chân rồi tiếp tục ngồi thiền, còn một số còn lại thì xả thiền, bắt đầu làm lại từ đầu, thì theo thầy hai cái khuynh hướng đó cái nào tốt, cái nào xấu?

Ông Tám:

Theo tôi thấy đường đi mà muốn cho tới đích đó, không có xả, phải hạ lệnh rằng mầy hết nhức, hết đau tao mới cho mầy đứng dậy. Các bạn sẽ chiến thắng nó, thử xem! Tôi là người đã chiến thắng rồi, còn hồi trước tôi ngồi nó đau như vậy tôi trách ông Tư: “Thằng cha già này chắc cho mình bại quá!”. Nó muốn bại rồi! Con người không còn nghĩa lý gì nữa, chắc chết quá! Bại rồi, không thành công, rồi bóp trong này, vừa bóp vừa trách ông Tư! Tôi nói thiệt, có gì tôi nói cái nấy! Rồi sau tôi làm, “Bây giờ mình không chiến thắng, chớ ai thay mình chiến thắng”. Ông nói: “Bạn phải thắng cái ngựa và cái tê của bạn, bạn mới biết đạo! Chưa thắng được cái ngựa và

cái tê là đạo của bạn không bao giờ có!”. Nó ngứa đến nỗi mà cái mặt tôi nó nổi cục cục cục như là cùi vậy đó! Nó ra tới vậy đó! Hồi trước ăn nhậu chơi bời nó ra hết! Trong cái mặt nè, mắc cỡ không đi đâu hết... xuống hỏi ông Tư, nói: “Làm Pháp Luân thét nó hết!”. Sự thật ông nói cái gì là có cái nấy! Tôi ráng tôi làm, nhưng mà đi tôi phải thoa kem... kỳ quá! Mà nó ngứa, ngứa khủng khiếp, ngứa tới lông con mắt, ngứa tới lỗ mũi mà ông chỉ kêu niệm Phật mà không được gãi. Cái đó mới là cái khó, ngứa là cái dâm tánh của con người. Nó ngứa gì nó ngứa, cứ niệm Phật! Cứ niệm Nam Mô A Di Đà Phật! Mấy bà già nói nó điên rồi! Thằng đó nó điên, ngứa... cho nó hết ngứa, mừng rồi cười... Ờ, ngứa quá chừng, quá đổi, không thể chê! Hết sức trăn mình mà ngồi chịu đựng, rồi nghĩ từ đó, tôi liên tưởng nghĩ tới đức Thích Ca, ngứa ông than thở với ai! Ông ra rình ông ngứa rồi ông than thở với ai! Thôi mình niệm Nam Mô A Di Đà Phật tới đâu tới, thét nó hết ngứa! Cho nên tôi chiến thắng được cái tê với cái chân đó, tôi ngồi ba tiếng đồng hồ như 15 phút, mà ngồi ghế đẩu chờ các bạn còn ngồi này... tôi ngồi ghế tròn vậy nè! Ghế tròn bậy lớn vậy! Thấy không thể ngồi được nhưng mà tới chừng mình ngồi, ngồi luôn ba tiếng đồng hồ! Tôi nghiêm khắc với cái thể xác lắm! Bất buộc phải làm, mà ăn cơm với nước sôi, với trái cà, không có ăn cái gì hết! Mình đã muốn tự tử thì bây giờ cho mày ăn ít có chết không!? Không chết, nhưng mà hồng hào! Rồi bây giờ tại sao tôi ăn? Bê Trên cho tôi ăn, chờ hồi trước đúng giờ là nó no! Bây giờ cho tôi ăn để bắt tôi làm việc, chờ không phải cho tôi chơi, thành ra tôi cũng có ăn mà không có đi xem cảnh, đi đồng đồng như các bạn được! Không! Phải làm việc! Ngài dùng cái điển, cộng trước điển với thanh để giải nhiều giới, nơi đâu cũng phải xuất, phải làm việc, mở mắt chờ cũng phải xuất đi, cũng làm việc, không có giờ nào cho mình nghỉ ngơi được! Cho nên cái giờ tôi ngủ ra, vô nằm rồi cũng phải đi à! Cũng phải đi công chuyện, không phải ở dưới này mà an

Kinh A Di Đà

hưởng như hồi xưa, một chập là thức dậy đầy đủ rồi ngủ chùng một tiếng mấy là thấy khỏe, cái cơ tạng nó yên rồi mới ngồi thiền lại. Cũng bắt ngồi thiền, cũng bắt Soi Hồn, cũng bắt Pháp Luân, làm đủ chuyện, nhưng mà làm ngắn giờ hơn xưa. Hồi xưa thì bắt buộc ngồi tới sáng luôn, để thử thách coi ma quỷ tới phá, bóp cổ, hại đủ chuyện nhưng mà cứ ngồi một đêm tới sáng, mà muỗi cắn cũng thấy kệ, cắn cả dãy cũng thấy kệ, ngồi vậy đó. Ở trước nhà tôi, vì chỗ đó là hầm lù không, muỗi nhiều lắm, ống cống dơ dáy lắm, tôi phải chịu... cái bộ phận đó, có hai miếng ván có riêng gì đâu!

Bạn đạo:

Trên nguyên tắc hành thiền thì chúng ta phải buông bỏ tất cả, không nghĩ dù quấy cũng không nghĩ, dù phải, thả lỏng bộ đầu, đỡ giấc ngủ để ém cái phần hồn sớm rời bỏ cái phần xác, có thể xuất hồn đi ra học đạo như thầy thường nói: “Trong khi thiền các anh hưởng thượng”. Xin thầy cho cái ví dụ cụ thể để cho chúng con hiểu rõ hơn hưởng thượng là thế nào?

Ông Tám:

Hưởng thượng là ép xác, cũng như cái câu ép xác mà anh vừa đọc, ép cho phần hồn đi lên, hưởng thượng là chúng ta đưa nó đi lên cao, thừa tiếp với cái thanh điển ở bên trên và nó đi lên bởi vì chúng ta hiểu được cái nguyên năng khi chúng ta giáng lâm xuống thế gian bị sức hút của hồng trần là thể xác này, cho nên nó lôi cuốn chúng ta, ngày hôm nay vẫn lẫn lẩn quẩn trong thể xác này. Bây giờ, chúng ta tu nên buông bỏ tất cả để chúng ta đi, vì chúng ta biết rằng từ trên kia xuống đây mà bây giờ chúng ta nhắm mắt là đi. Đó cũng là ép cho cái hồn đi lên, mà khi nó hòa tan với thanh giới rồi thì tự động rồi đâu có cần ép nữa, ép là mới ban đầu tu đó thôi! Một thời gian rồi là tôi muốn đi, nhắm mắt là nó đi rồi, nó hòa tan với thanh khí. Thanh hòa thanh là nó hút đi lên. Còn trước hòa trước là nó hút đi xuống. À, cho nên những người mà bước vô tu, mới ban đầu vô tu làm sao tu được! Tôi ngồi tôi nghĩ chuyện nợ nần

mà tu cái gì, bị trước nó hút! Thấy chưa! Mà chúng ta làm Pháp Luân, nó giải... giải... thét rồi lúc đó mới buông bỏ được. Lúc ban đầu chúng ta mới vô tu, muốn buông bỏ buông bỏ không được! Buông bỏ sao được! Nó nhớ cái này, cái kia, cái nọ. Cho nên người ta bắt mình niệm Phật, người ta bắt mình niệm câu chú, rồi người ta bắt mình làm Pháp Luân để cho nó giải lần, giải lần! Kim ra kim, mộc ra mộc, thủy ra thủy, thổ ra thổ. Nó có trật tự rồi, lúc đó chúng ta mới buông bỏ! Ở đâu nó có trật tự rồi, chúng ta yên rồi, “tôi mới buông bỏ khi nhắm mắt, quên hết, không còn ai ở xung quanh tôi nữa chỉ một mình tôi, xuất hồn đánh lễ Phật, thấy không! Cho nên nó đi lên mà thừa tiếp được cái thanh điển rồi! Tự động rồi! Nó nhắm mắt là đi!

Bạn đạo:

Như vậy thì ép đây có nghĩa là mình...

Ông Tám:

... Đối chiều hướng.

Bạn đạo:

... đối chiều hướng, nhưng mà có phải mình tập trung niệm Phật, đến đây cũng là hình thức ém...

Ông Tám:

Hình thức ém - nhưng đây là chỉ con đường đi lên. Đối với những người mới tu là phải chuyển cái hướng nhìn ngay từ trung tâm chân mày ra phía trước, lần lần mình niệm Phật nhìn nơi trung tâm chân mày, thay vì mình niệm ở con tim. Cái nào mau hơn? Ban đầu mình muốn niệm rất khó nhưng sau một thời gian mình chú ý nơi trung tâm chân mày, mình mới thấy thật sự trụ lên được đỉnh đầu. Lúc này tôi mới cảm thấy là tôi niệm được ở chỗ đỉnh đầu - giỏi lắm họ cũng phải mất hai ba năm! Mấy người thường mà bước vô tu 2, 3 năm nó mới có cái kết quả đó! Cho nên phải trì chí hướng về đạo kêu là hướng thượng. Thượng là trên bộ đầu mình đó!

Bạn đạo:

Kinh A Di Đà

Kính thưa thầy, đêm hôm qua con ngồi thiền tại đây, và con áp dụng Nam Mô A Di Đà Phật để trụ tâm, niệm chậm chậm, khi vào trạng thái khi mê khi tỉnh thì con thấy trước mặt con có một miếng kiếng chiếu ngược lại mình mà trong đó hiện ra nam có, nữ có mà những người không quen biết, xin thầy chỉ cho!

Ông Tám:

Cái đó là anh bước vào Minh Cảnh Đài chỗ mà trong đó là vạn linh của anh đó, ứng hiện vậy thôi, nhưng mà anh không có quen với ai hết, không có quen với mặt nào hết, vạn linh! Mỗi một bộ phận của anh là 250 vị từ kheo, tổng cộng 1250 vị từ kheo. Trong cái cơ tạng, anh thấy biết bao nhiêu mặt mà không quen, lạ kỳ không quen một người nào, nó ở trong mình, rồi sau này anh mới lắng tai, tới giờ công phu thì anh nghe nó niệm Phật để rồi lúc đó anh mới thấy cái đèn bạch lạp đây nó bùng sáng lên. Cái bàn thờ mình nó có đầy đủ hết, mọi người dậy công phu thì anh khỏi cần đồng hồ, không cần đồng hồ dậy là 12 giờ hay là 1 giờ, trễ lắm là 1 giờ!

Bạn đạo:

Mô Phật! Bạch thầy, sao ban đêm con thiền thì lúc trước con thiền, con không có mê, nhưng sau này con mê, mê hoài, mê tới sáng!

Ông Tám:

Nhẹ rồi, mê rồi mới dẹp được cái trần tâm, mà dẹp được cái trần tâm rồi mới thức Tiên giới, Phật giới. À, không qua cái chỗ đó làm gì vượt lên được, cho nên ông Tư còn khuyên mình đỡ ngủ kia mà.

Bạn đạo:

Bạch thầy, khi con ngồi từ 12 giờ trưa tới 1 giờ, sao con thấy ánh sáng ban ngày khác mà ánh sáng trong con mắt con khác?

Ông Tám:

Khác xa lắm, ánh sáng thật với ánh sáng giả khác. Ánh sáng mà nhắm con mắt lại là ánh sáng thanh mà nhẹ tâm hồn. Còn

ánh sáng mà mở con mắt nó nặng lắm, nó khác!

Bạn đạo:

Cái dục theo con biết thì cũng là đặc tính của Thượng Đế, mỗi con người đều có dục, nhưng mà cái dục theo như thế này, nếu mà dục trong xác thể nhưng mà ý chí của mình không có bị dục thì có thể gọi là dục được hay không?

Ông Tám:

Cho nên cái thể xác mà dục là nó liên hệ và nó lôi cuốn cái ý mình từ cái thanh trở nên đục, còn người mà xuất ra thân ngoại thân rồi thể xác dục là chỉ cho điều hòa chớ họ không có nghĩ dục. Còn người ở thế gian mà cái hồn còn giam ở thể xác đó, nói tôi bây giờ tôi nghĩ chuyện tu mà tôi không dục, cái đó nó liên hệ là một. Còn người mà thân ngoại thân rồi người ta điều hòa nhưng mà cái điều hòa nó khác, cái dục nó khác chớ không phải nó dục như ở thế gian, hồn vía tương hội, dục! Nó cũng vậy, nó cũng sung sướng vậy, nó cũng thoải mái vậy, nhưng mà mặt mày nó tươi, thể xác nó không bị suy yếu, còn người phạm lấy cái thể xác tạo cho cái hồn thì mờ luôn! Hai cái nó đang bị kẹt, cũng như cái hồn mà ở trong cái khám bị đột thì cái hồn đâu có yên! Còn người ta hồn vía tương hội rồi, người ta dục tự nhiên, càng ngày càng tươi, càng thông minh thêm, sung sướng vô cùng, không có cái gì hết! Cho nên nhiều người tu mà nhíp cái con trê rồi nó thấy nó sung sướng! Hồn vía tương hội nó sung sướng! Lưỡng nghi hợp nhất nó thấy nó sung sướng ghê lắm! Cho nên, đừng có nói rằng cái ý tôi riêng mà cái xác đâu có ăn chung gì! Vẫn hại tự nhiên! Thử làm coi! Cái cơ cấu, cái trường học để mình ngồi học mà mình phá hoại cái trường học, không có chỗ tiến, không có chỗ tiến đâu! Cho nên vợ chồng đều giới hạn, cái nhân đạo giữa vợ chồng không có cấm vì giới hạn, tự nó giới hạn, automatic! Hồi mới cưới thì khác, mà lâu rồi tự nhiên nó automatic giới hạn, đừng có bày rằng lấy cái dục mà đi tạo cho người khác nữa là mình hại, phải không? Cái nhân đạo

Kinh A Di Đà

ông trời không có cấm, vợ chồng mà! Mà vợ chồng, luôn luôn tự nó giới hạn! Còn hồi ban đầu mới cưới thì đòi hỏi dữ lắm, một thời gian rồi có nhiều khi hai, ba tháng không có ngó nhau cũng có nữa! Tự nó automatic nó giới hạn, nó điều hòa!

Bạn đạo:

Mỗi người có một cách tu, hôm nay con nói chuyện với thầy con muốn xin thầy một ý kiến với cá nhân con để làm những cái gì thích ứng với con đường tu học của con?

Ông Tám:

Thì con đường tôi đang giảng này giờ là cái nguyên ý đầu tiên thực hành cho đúng như vậy, và cái pháp ở đây này là không phải là mỗi người chuyên không hành được, trình độ nào sẽ phát triển theo trình độ đó, chớ không phải người này cao đi học cái này không được! Cũng được! Mà người thấp hành cũng được, nhưng mà trong đó nó thanh lọc tùy theo cái trình độ tu nhiều kiếp hay là mới tu. Trình độ nào cũng có thể sử dụng cái pháp này để thanh lọc và nó tiến hóa, luôn luôn thích hợp chớ không phải chọn cho người này bỏ những người kia. Cho nên, cái này phổ biến cho đại chúng, trình độ nào tu cũng được, nhưng mà nó sẽ tiến về trình độ căn bản của nó trước, rồi nó mới đi lên!

Bạn đạo:

Thưa thầy như vậy thì mỗi người tự tìm cho mình một cái phương pháp riêng để thức tỉnh mặc dù nó có cái căn bản mà như thầy dạy.

Ông Tám:

Muốn thực hành cái pháp này nó phải trở về cái nguyên căn của nó, cũng như nguyên căn của anh thuộc về Tiên giới thì anh phải trở về Tiên giới rồi anh mới đi về Phật giới. À, còn anh trở về nguyên căn của thần lực nó phải đi về thần lực nó mới trở về Tiên giới, mà dùng cái pháp này để khử trừ lưu thanh cho anh có một cơ hội tiến, thức và nắm vững để mình đi, cũng như anh chuyên môn về comptable anh phải trở về

với comptable rồi anh mới đi tới làm giám đốc, ví dụ vậy!

Bạn đạo:

Dạ thưa thầy, ý con muốn nói là mình có quyền thích ứng có nghĩa là mình thay đổi một chút về phương pháp sau khi thầy giảng?

Ông Tám:

Không thể thay đổi được! Bởi vì phương pháp này là phương pháp để khử trừ lưu thanh còn về cái tâm linh của anh đó thì anh sẽ nhận định trong phần sáng suốt của anh để mà anh tiến theo trình độ của anh, anh hiểu không? Anh nghe kịp cái này không?

Bạn đạo:

Chỉ có một pháp thôi, mình không có quyền biến chế nó như những...

Ông Tám:

Biến chế không được, biến chế là anh bị phạt đi xuống. Cái phương pháp này là chỉ thanh lọc bởi vì anh có cơ tạng như mọi người, anh hiểu không? Không có biến chế cái gì hơn được hết, nhưng mà anh chỉ thanh lọc khử trừ lưu thanh rồi anh trở về vị trí của anh, rồi từ vị trí của anh đi nhanh lắm, trong lúc đó là tùy theo công chuyện của anh mà anh làm việc. Đó cũng là theo cái ý của anh muốn đó!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, nói về phần hồn, thì khi phần hồn được tự do luyện đạo theo Pháp Lý, công phu thì phần hồn này mới gọi Lục Căn, Lục Trần cùng vía mà nói rằng: “Hôm nay ta chào các người, Lục Căn, Lục Trần cùng vía nghe theo ta phán và chúng người phải biết mấy câu kệ của ta :

“Đó ai có biết lão là ai?”

“Vi phạm thiên nhan phải bị đày”

Trong phần này con thắc mắc, phần hồn đã phạm tội gì mà bị đày?

Ông Tám:

Kinh A Di Đà

Phạm chớ, không phạm làm sao bị Lục Căn, Lục Trần nó sai khiến! Liệng một cái ạch xuống mà bây giờ xuống đây các bạn đang phạm tội đó chớ! Nếu các bạn không phạm tội thì các bạn đi ra đi vô để giải rồi! Bị bao vây bởi Lục Căn, Lục Trần nó sai khiến, tánh ý nó điều khiển mình đã làm cho mình bực bội! Bị tội mới bị giam trong cái tiểu thiên địa này. Cái tiểu thiên địa này là cái khám, mà từ ngày thức giấc rồi Bê Trên chư Phật chứng cho mình mới tỉnh dậy, mình mới thấy rằng: “À, các người phải nghe lời ta”, rồi ông chủ nhân ông tu rồi... Phạm tội nhiều lắm chớ! Nhiều tội lắm! Cướp của, giết người đủ thứ, luân hồi, ở tù biết bao nhiêu kiếp ngày nay mới được ngồi đây, mà chưa xong! Chưa thấy rõ mình, chưa biết mình tiền kiếp làm cái gì, không phải người hiền đâu! Ác lắm! Ăn cái gì cho thiệt ngon, nấu cái gì cho thiệt chín, đủ thứ nướng không! Tội nặng quá! Tôi nói rằng chúng ta là một tội hồn chưa hoàn tất, còn đang ở cái xác này, không biết bữa nào xảy ra đại nạn! Cho nên chỉ có tu tháo gỡ lần lần, tu là Bê Trên xóa liền, mà chúng ta cứ tháo gỡ nay một chút, mai một chút thì không có bị tội, bệnh là tội đó! Nhiều cái bệnh nặng lắm, bị tội đó! Không hay, tưởng đâu ở hiền! Tội nặng lắm! Từ tiền kiếp tội nặng lắm! Bây giờ phải chịu, mà để có cơ hội thức tâm ăn năn hối cải, lo tu.

Bạn đạo:

Thưa thầy, cái ý con là phạm tội, phạm tội trên thiên đình.

Ông Tám:

Phạm tội trên thiên đình đó, bởi vì thiên đình gửi xuống thế gian để làm việc mà xuống đây... nghĩa là enjoy, hưởng thụ, tội đó! Tham dục, tạo nghiệp, tội đó!

Bạn đạo:

Như vậy nghĩa là từ trên thiên đình không bị tội mà chỉ vì... cái nhiệm vụ phải làm.

Ông Tám:

Chớ sao! Cho nên, chứng minh rõ là phần hồn không phải ở

thế gian tạo, cái câu đó, phần hồn này là tội cứ một người vô tội mà xuống đây làm nhiệm vụ mà không tròn nhiệm vụ thành tội, tạo nghiệp đó! Chớ đừng nói tôi coi hồ sơ tòa án, tôi không có tội! Có tội, có tội mới không thấy rõ mình! (Cười...).

Bạn đạo:

Nếu có tội thì ở trên thiên đình cũng có luật pháp, ở trên thiên đình là sao thấy?

Ông Tám:

Luật pháp ở trên thiên đình kêu là cứu độ quần sanh, luật pháp ở trên thiên đình là phải lo tu tịnh chân chánh, chuyên cần chân chánh, chớ không có làm bậy bạ mà xuống thế gian rồi, người ta bợ lên rồi ham thích làm bậy, cho nên sanh tội! Nội cái tình dục không mà tạo biết bao nhiêu tội! Mình đẻ một mớ con rồi mình bênh con, rồi mình đánh nước này, đánh nước kia, đánh nước nọ rồi tạo tội! Cuối cùng luân hồi tại thế mãi mãi mà không giải thoát được mà trước kia là một vị tiên rõ ràng! Cho nên quý vị mà tu giải thoát cứ dùng phương pháp này, con ma nó nói chư tiên đó chứ! Thấy rõ chư tiên nhưng mà chư tiên phạm tội, phải mang xác phạm! Chớ đâu có phải tầm thường đâu! Bất cứ kinh kệ nào cũng xác nhận là phần hồn ở đây không có thể chế tạo được mà từ ở trên xuống! Tại sao bây giờ, anh nói về bổng lai tiên cảnh, cảnh đẹp anh có thích không? Thích chớ! Sạch sẽ anh thích không? Vốn anh ở chỗ đó! Thơm tho anh thích không? Vốn anh ở đó, anh thấy thích chỗ đó, nhưng mà chưa về được vì ta đang bị ôm lấy sự trần trước, mà sự trần trước đang bao vây chúng ta! Cho nên chúng ta mượn cái kỹ thuật tu để tháo gỡ sự trần trước trở về sự thanh cao. Từ ngày chưa tu thì mình ăn nói hung hăng, tu rồi mình tự nhiên xuất ngôn hiền lành, nên đi tới nhẹ lắn, và tu rồi mình thấy mình thương yêu tất cả mọi người, nó nhẹ rồi! Quý tất cả mọi người, mình ở đây mình nhẹ rồi, rồi mình đối với những người mà chưa biết tu họ muốn hơn thua, họ chèn ép người khác, còn mình không có cái ý chèn ép ai hết,

Kinh A Di Đà

mình có cái ý xây dựng thì mình thấy mình bước được một giai đoạn, tiến tới một giai đoạn nhẹ rồi mới thấy rõ ta không phải là người ở đây. Cho nên càng tu càng thấy cái quyền năng tha thứ và thương yêu của chính mình mới học từ bi được, biết tha thứ và biết thương yêu mới học từ bi và thực hiện từ bi được! Chớ anh tưởng anh là ông gì ở đây? Ông tiên đó chớ! Ông tiên xuống trần rồi bị kẹt tới bây giờ, đuối rồi! Đi đâu cái khối trước nó cứ bám theo. Cái xác anh là khối trước chớ gì! Ma nhứt tướng Phật nhứt xích, nó cứ bám theo, nó không có thả ông đâu! Chừng nào ông đó lo cho nó đầy đủ rồi nó thả, nó thức tâm hết rồi tự nhiên mình đi đâu mình đi, lúc đó là mình sống trong nhàn hạ rồi! Cho nên mình tu là nó phải có cái giá trị ở chỗ đó, mình thấy rõ nhiệm vụ, lúc đó mới quỳ trước mặt Thượng Đế mà khóc lóc và xin lỗi, và hứa trước khi xuống thế gian đã hứa với Ngài làm cái gì nhưng mà bây giờ không chịu làm, ăn đi chơi bời. Trước tôi cũng bị, tôi quỳ gần nửa ngày với ông mà tôi khóc, vì trước đây mình nhớ mà mình hứa mình xuống đây làm cái gì? Xuống đây đi chơi hà! Không làm cái gì hết! Sau trở về gặp được là khóc. Mình thấy mình sai lầm, bây giờ mình phải ăn năn lo tu, lo cứu mình để độ tha, cho nên dóc lòng tu. Cho nên các bạn ra đây các bạn sẽ gặp hà! Hễ đi lên được là lẫn quẩn đi chơi, thấy nhà đẹp lẫn quẩn đi chơi là ông hút vô đó, nhắc lại cái tội cũ thấy mình đó! Trước khi đi mình hứa cái gì bây giờ này phải làm sao? Hiện ra hết! Bây giờ này đi đâu? Khóc... Những anh hùng này kia kia nọ mà lên tới đó cứ khóc, không có nói được cái câu gì hết! Chỉ quỳ đó thôi. Cho nên tới trước mặt Thượng Đế là chỉ có quỳ và không có được nói cái gì hết! Chắc chắn là mình có lỗi một triệu phần trăm mình có lỗi, không có nói được cái gì hết. Ở thế gian xa Thượng Đế, chớ Thượng Đế rồi này kia kia nọ, đi lên tới đó rồi sẽ biết! Cái hào quang Ngài chiếu một cái rồi 72 vị tướng chiếu một cái rồi chỉ có khai thôi, không có đánh đập. Các bạn tu thanh nhẹ rồi, những

người phạm ở thế gian mà quen bạn rồi tự nó khai hết tội công chuyện của nó cho bạn nghe! Bạn thấy cái điển đó thế nào? Cái điển của mình là người phạm tu luyện được mà đối với đối phương còn khai! Hỏi chớ ông Thượng Đế còn cách nào? Tự nhiên trong ruột gan mình phải được phơi bày hết tội rồi! Tự nhiên khai hết! Xuống dưới Diêm Vương cũng khai hết! Bởi vì ông nắm thế Thượng Đế mà! Mà ông đó là ông cứu. Ông Diêm Vương không ác đâu! Ông cứu, ông cho mình ở tù. Từ đó xong rồi, ông cho ăn năn hối cải, mình được luân hồi trở lại! Biết được địa ngục, ông Diêm Vương là người tốt không phải người xấu, mà ông giữ luật công bằng. Khi anh luân hồi rồi, anh chết rồi anh trở lại thế gian, anh xin cái gì ông cho cái nấy. Cho theo ý muốn của mình! Mình muốn sung sướng, ông cho sung sướng! Làm con heo sung sướng nhưt! Người ta nấu cho mình ăn, thì mình phải hy sinh! Sung sướng nhưt đó phải không! Xin cái gì cho cái nấy (cười...). Cho nên ở thế gian hay muốn lắm! Tôi muốn cái này, tôi muốn cái kia... Tôi tu bây giờ tôi không dám muốn nữa. Nhiều khi nửa đêm tôi lui cui tôi dạy tôi làm việc rồi con Bê thấy tội nó qua giúp. Hồi trước chị Thanh Nguyên, chị Truyền cũng vậy, tôi không có dám kêu người nào! Tôi dạy tôi đánh máy, rồi mấy người nghe cóc cóc cóc... tội nghiệp qua đó thôi... để tôi đánh ông ngời ông nói! Ồ, phát tâm làm, tôi chịu, còn sai người ta tôi không chịu, tôi làm cả đêm kia mà! Một hai giờ khuya tôi dậy đánh máy rồi! Càng quen ông lớn chừng nào lại càng phải giữ luật chừng nấy! Cho nên tôi quen ông Thượng Đế, tôi muốn làm gì thì làm! Đâu có được! Tội càng nặng gấp triệu lần người không biết luật! Chớ không phải giỡn đâu! Cái tinh thần cứu độ tuyệt đối phải giữ! Nếu mà quen được Thượng Đế tin Thượng Đế là cái tinh thần cứu độ và hy sinh phải giữ trọn vẹn mới được chứng minh, còn tinh thần cứu độ, phục vụ mà thiếu sót, không bao giờ Thượng Đế chứng minh.

Bạn đạo:

Kinh A Di Đà

Thưa thầy, cái phần đó con vẫn còn thắc mắc là thế này: Mỗi con người ở trên trái đất này coi như là một tiểu Thượng Đế, vậy ở đây ông Hồn là nói chung cả loài người hay là một cá nhân.

Ông Tám:

Ông Hồn, tiểu hồn là của cá nhân, mà đại hồn là cả loài người!

Bạn đạo:

Như vậy ở trong quyển sách này dùng cho Ông Hồn hay Đại Hồn hay là Tiểu Hồn?

Ông Tám:

Ông Hồn, tiểu hồn.

Bạn đạo:

Như vậy, nếu tiểu hồn coi như là lúc trước Tiên ở trên Thiên Đình mà nhận cái nhiệm vụ của Thượng Đế xuống đây để làm việc nhưng không làm tròn và mê trần, không trở về thành ra đắc tội! Như vậy thì bây giờ trên trái đất này có hàng tỉ tỉ người là có hàng tỉ tỉ tiểu hồn như vậy họ nhận nhiệm vụ gì từ Thượng Đế xuống đây mà từ tỉ tỉ tiểu hồn.

Ông Tám:

Có, có nhiệm vụ hết trội chớ! Nếu không có nhiệm vụ, ai cất nhà cho anh ở? Ai may áo cho anh mặc? Ai làm xe hơi cho anh đi? Mọi người đều có cái nhiệm vụ, rồi còn cái nhiệm vụ mà đối với Thượng Đế, nhiệm vụ hy sinh và cứu độ! Nhưng mà nó không hy sinh, nó vụ lợi, nó mang tội. Nó chỉ lo cho cá nhân nó thôi! Nó không cần biết người khác, rồi nó còn hạ lệnh giết người khác nữa, hại người ta, đốt nhà người ta, giết vợ giết con người ta. Cái đó nó có tội chớ! Anh thấy không! Thấy nó ăn mặc ngon lành đi xe hơi vậy chớ nhưng cái tâm nó ác lắm! Việc buôn bán cũng vậy, nó làm cho sập tiệm đi, cho tán gia bại sản đi, giết hết cả gia đình người ta đi nó mới chịu! Có tội chớ sao không có tội! Thì mỗi một cái tội khác nhau. Cho nên anh có thì giờ anh đọc Địa Ngục Du Ký, anh thấy cái

tội có chớ! Không có lấy cái gì giam, lấy gì xử mà chính mình cũng có tội mà chưa tới lúc xử chớ! Không nhiều thì ít mình cũng có tội, chưa đến lúc xử mình, xử rồi là mình khai, hồ sơ nắm vững ở đó chớ đâu có bỏ được.

Bạn đạo:

Nếu mình muốn bước vào Thiên Đình đó thì phải thật thanh nhẹ...

Ông Tám:

Chớ sao!

Bạn đạo:

... Mà tại sao đạt được như vậy rồi lên Thiên Đình lại còn mang cái trần trước đó, rồi lại phạm tội đối với Thượng Đế, rồi bị đày xuống đây!

Ông Tám:

Những người phạm tội ở thế gian mà được lên Thiên Đình rồi không có dám tái phạm đâu! Cho nên cho nó học một khóa ở thế gian rồi nó lên đó nó mới chịu cộng tác với Thượng Đế mà chỉ thừa lệnh của Thượng Đế mà thôi! Nhiều người ở thế gian tu phước thành Thần, làm ông Thổ Thần hoài! Tới đó rồi ông Thượng Đế cho làm việc, rồi mừng quá, rồi ở đó làm ông Thổ Thần hoài. Với chức vụ của Thượng Đế phong là an ninh đầy đủ, không có bị thất bại. Thành ra người ta không cần tiến. Đó là người ta tu rồi mà tu trong cái giới đó, giới Thần, thực thi cái quyền năng của Thượng Đế để thức tâm loài người. Những người tà gian gặp Ngài phải kính nể và phải thức tâm. Đó là nằm trong cái ý của thiên ý, chớ đâu có trở lại đó, rồi trở lại làm người! Trước kia làm người, nay tôi được làm vị tiên gia đó. Nhiều vị đã nói trước kia tôi cũng làm người như các vị, vì tu tôi mới được làm tiên gia. Trước kia tôi là người phàm, ngày nay tôi làm vị Phật cũng nhờ tu, rồi những vị đó không có bị trở lộn lại! Mà những người từ ở trên đó, tách rời bởi Thượng Đế, rồi thấy nhẹ nhõm, chán. Sung sướng quá, chán! Rồi dòm ở dưới thế gian này có nhiều người

Kinh A Di Đà

cần mình thì mình nhảy xuống, cũng như liếng khỉ xuống chọc chọi, chọc thét rồi này kia kia nọ, rồi giá duyên rồi ở lại! Rồi bị kẹt luôn! Rồi hóa hóa sanh sanh, bị kẹt, rồi sanh ra ác ý! Nó không ngờ thế gian mà động loạn cho đến nỗi phải chém giết thì lúc đó những người phải lấy cái trí thông minh của họ tạo bùa phép. Cho nên bùa phép đem xuống thế gian để giết người. Những cái khí giới đó, ngay ở Nam Vang ở Lào đã sử dụng rất nhiều, ở Thái bây giờ cũng vậy nữa! Đâu cần súng ống, giết cả gia đình người ta! Nó viết tên tuổi của anh rồi nó làm bùa chú. Mỗi đêm nó mỗi tụng, mỗi đêm làm cho anh đau chỗ này, đau chỗ nọ! Tôi có người bạn ở Việt Nam, chia gia tài, anh em mà không xong, nó ôm hết của người ta rồi, mấy anh em giận đi qua Thái cầu bùa, bùa mà bên Thái khi tới giờ người ta cúng, người ta đánh chuông cái bùm là cái ngực nó nghe cái bùm, nó liền nhào lặn. Con của một Hán Giang của người Tàu hồi xưa, giàu có lắm, ở Việt Nam. Nó không có cách gì chữa hết. Xuống gặp ông Tư, ông Tư nói không! Vì bạn quá tham! Bạn phải trả của lại cho anh em, thì cái bùa đó nó mới không có hiệu nghiệm! Mà đúng giờ, đúng 11 giờ, 12 giờ là bên kia người ta cúng lên, người ta đánh cái bùm! Cái ngực nó nghe cái trống lớn lắm, nó phải nhào xuống! Mà nói gì nói, nó cũng nhứt định không chia! Bây giờ không biết ra làm sao, tôi không hiểu. Rồi nó muốn tu cái Pháp này. Ông Tư nói: Tu cái Pháp này mà không bỏ cái đó tu không được! Bởi vì bạn ôm cái này mà muốn tu cái Pháp kia để giải, giải cái gì? Ôm cái này làm sao giải được, của thì bạn không giải mà bùa thì nó bám bạn, nó đánh bạn không cách gì cứu được! Cho nên những vị Tiên xuống trần để làm nhiều điều tốt cho thế gian, nhưng mà những người đó đem ra bán mà ăn thành ra mang tội nhiều lắm! Ngay như ở bên Tàu, nhiều nhứt, những vị Tiên xuống trần làm sách bói này kia kia nọ, rồi đê đầu người ta lấy tiền, những vị đó bị hết! Trước tiên là ở bên Tàu, những đệ tử của Lưu Bá Ôn nhiều lắm! Biết

quá khứ, biết vị lai, biết nhiều lắm nhưng mà làm bậy hết, không có mấy vị chơn đâu! Xuống trần bị hết! Tôi đã hỏi, hỏi trước Trung Hoa có phải tự do không? Sung sướng hưởng thụ nhưng mà vì quá thái, cho nên sụp đổ! Cũng kể cả Việt Nam mình cũng vậy! Hồi đó cũng tự do nhưng mà quá thái, năm thê bảy thiếp, nhà lầu tùm lum, không kể thân dân thì phải đọa. Cũng một vị tiên vậy, xuống trần để độ tha nhưng mà hại tha, đâu có được thì phải bị gặp đại nạn!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, qua sự giải đáp của thầy về những vị Tiên xuống trần, bị mê trần, nhiễm trần rồi bị đọa, vì có chư Tiên xuống trần qua một cái bào thai, mặc dù thích là xuống để cứu thế, giúp cuộc sống của chúng sinh tốt đẹp hơn! Nhưng mà qua nhận xét của con thì các vị đó xuống trần qua bào thai vì ý thích trần gian, vì máu hồng của người mẹ và người cha, thì mất dần cái tánh cách tinh anh. Do đó những sự nhận xét và phán xét như những nhận thức lúc còn vị Tiên ở trên Thiên Đình nhìn xuống không còn sáng suốt nữa, thì... vì cái sự nhiễm trược của những vị Tiên xuống trần qua hình thức chào đời, lọt lòng từ người mẹ, do đó con thiết nghĩ rằng tại sao Thượng Đế cử người xuống mà làm lu mờ tính linh anh của những vị Tiên xuống trần, họ không thức được. Chúng con nghĩ những vị Tiên đó xuống có tính cách mất dần linh anh và sáng suốt thì cái tội đó phải chăng có được nhẹ giảm đi chăng? Và có phải chăng Thượng Đế có cách nào để làm khi xuống trần các vị Tiên vẫn còn sáng suốt như ở trên Thiên Đình thì kết quả có tốt đẹp hơn chăng?

Ông Tám:

Khi xuống trần những vị Tiên có tu thì vô trong cái gia cang đạo đức, cái gia đình đó đạo đức! Cho nên sanh ra có cơ hội ăn học. Hồi xưa học thông minh lắm, học tới thượng thơ làm quan lại! Đâu phải tầm thường, vẫn còn sáng suốt, và cái ý nguyện của ngài là cứu độ nhân dân, và thi thơ lưu loát không

Kinh A Di Đà

có bị tắt nghẽn. Nhưng mà cứ trần nhiễm trần, ở thế gian quyền thế càng ngày càng bành trướng bao vây, hạnh hy sinh càng ngày càng ngày mất, là do nhân dân ngu muội nhiều quá rồi phục vụ đề cao vị đó, có một không hai, rồi giao hết trọn quyền ở trong tay thì ngài cũng vẫn sáng suốt, sáng suốt để mà cai trị, nhưng mà càng cai trị thì càng làm lợi cho chính cá nhân. Và không biết cách chia sẻ và điều luyện cho toàn dân tiến tới như mình, cái lỗi đó là sai, vì ở thế gian không thích ông quan chơi với dân. Ông quan khác, dân khác. Nó không chịu hòa đồng với dân. Còn ông Tiên xuống thế gian thì phải cho nó qua cái chỗ ô trược để cho nó thấy người dân, nó nhập cái xác phàm là nó bị ô trược để cho nó thấy, gia đình nuôi nấng nó và đề cao nó, mà nó không chịu hòa tan với cái giới ô trược để nó đem cái phần sáng suốt dẫn người ta từ cái trược đi tới cái thanh, thành ra từ đó nó mới ô nhiễm, bưng bít này kia kia nọ, mới tạo ra cái tánh độc tài. Nó cũng có cái sự sáng suốt của nó, vì sự sáng suốt đó, nó ra lệnh là tất cả mọi người phải nghe nó, cho nên cái sự sáng suốt đó lần lần nó quên Thượng Đế. Vì nó thấy nó tạo được cái cảnh thiên đàng tại thế gian cho nó rồi! Như Tần Thủy Hoàng đó, nó tạo cái cảnh cho nó rồi, không bao giờ chết, như Vạn Lý Trường Thành chặn không ai tới được, thế nó ngon không? Sáng suốt đó, mà nó bành trướng như vậy đó! Ngày hôm nay người ta còn đi thăm Vạn Lý Trường Thành! Cái người đó nó thấy rằng nó đã bành trướng được cái sáng suốt của nó tại thế! Nhưng mà sáng suốt nó bị giới hạn! Cho nên lịch sử lưu lại để chúng sinh thấy rằng sự bành trướng của một vị Tiên ông đó, bị giới hạn bởi Thượng Đế, vì cái mạng môn của y tới thời kỳ phải ly khai! Tưởng làm được Vạn Lý Trường Thành, nhưng mà y không có hưởng được Vạn Lý Trường Thành, thì cái quyền đó bị ông Trời nắm rồi! Y phải bị đọa! Y phải mang tội! Còn nếu mà y làm như Thượng Đế, Thượng Đế tạo mặt trăng, mặt trời, chiếu cho chúng sinh, chiếu cho tất cả, không có chiếu cho

một người, tình thương của Thượng Đế ban cho tất cả, hơi thở của Thượng Đế ban cho tất cả, ở trong cái chỗ hôi thối cũng như ở trong cái chỗ thanh sạch, thì y không có bị sụp đổ. Những vị đã xuống thế gian làm thầy đều thất bại hết! Không làm thầy! Không làm tổ! Nhưng mà làm bạn trao đổi thì có quyền. Cho nên tôi luôn luôn tuyên bố với các bạn, tôi là bạn đạo mà thôi! Không phải thầy! Nhưng mà các bạn vì cái thói xưa, hồi xưa cứ kêu thầy, nhưng mà tôi cũng có nói các bạn là thầy của tiểu thiên địa thì tao với mày cũng một thứ thôi, để cho nó hiểu rõ cái nguyên lý là chúng ta bình đẳng trao đổi, để nghiên cứu đi lên, nó càng thân mật hơn, cởi mở hơn và dễ dãi hơn, thấy rõ không? Để tránh những cái sai lầm mà chính chúng ta có thể tạo cho ta! Nếu bây giờ bạn đề cao tôi, mọi người đề cao tôi, phục vụ cho tôi, tôi ham ăn, ham nhậu, tôi ham chơi bời. Các bạn cũng phục vụ luôn thì tôi chết! Phải không? Cái gì tôi cũng giới hạn, tôi ăn 5 phút tới 10 phút là hết rồi! Không có cho ăn nhiều, không có được tham lam, phải quản lý như vậy! Chớ còn mấy ông kia, ngồi chễm chệ, món này thưởng thức rồi tới món nọ, rồi ngồi này kia kia nọ, ăn quen mấy tiếng đồng hồ. Tôi, 5 tới 10 phút là hết rồi, trễ lắm là 10 phút là phải xong bữa ăn, chớ tôi không cho ăn nhiều nữa! Tụi ở dưới này không có làm được nhiều việc! Cho chút đó thôi! Yên, nó không có tham lam được, nó không có quá độ! Cho nên tương lai các bạn thành đạo cũng phải giới hạn, cái đó là cái phần quan trọng! Đừng có ôm vô mà khổ, ôm vô mà tự đầy! Nói, bây giờ tôi làm thầy tôi sướng lắm này kia kia nọ. Không! Tôi nói thiệt các bạn tôi ra đây tôi chưa có ngày nào tôi đi mua cái áo bạn, không dám nói, họ cho họ đưa tôi nhận phải chịu tiền cho, không có nói gì hết, tôi không mua cái gì hết, chuyện của chúng sinh và chúng sinh nuôi dưỡng, một ngày tôi làm việc cho chúng sinh, một ngày mà làm việc phải tận tình tận tâm chớ không có riêng cá nhân tôi hết!

Kinh A Di Đà

Bạn đạo:

Từ ngày Phật Thích Ca ra đời, Ngài đã dùng huệ nhãn nhìn rõ, vì từ cái ngày tới cái ngày mạng pháp con số là mấy ngàn năm, thì kính thưa thầy rõ ràng thời hoàng pháp cho tới cái thời mạng pháp trải qua ba người, như vậy trên Thiên đình đã rõ sự hiểu biết thế gian, luật sinh trụ hoại diệt, thì trong thời gian đó trên Thiên đình tiếp tục gọi những vị Tiên, những vị Phật xuống trần để cứu trần, cứu dân chúng, cứu chúng sinh. Kính thưa thầy, vì là Thượng Đế, đấng Toàn Năng và Toàn Giác mà vẫn để những vị xuống trần thất bại, không thể làm cho chúng sinh vô minh thức được, mặc dù qua cuốn Thượng Đế giảng Chân Lý, con đã hiểu được phần nào. Thiên cơ thì chúng con cũng không hiểu nổi, nhưng con tự hỏi làm sao, bao nhiêu vị Tiên xuống trần lại tiếp tục bị đọa, thì tại sao không đưa những vị có khả năng hơn xuống trần để hoàn thành công tác.

Ông Tám:

Cho nên tam giới sắp đặt bởi Thượng Đế mà tam giới ở thế gian còn có luật đi đường, mà Thượng Đế không có luật à, thì không ai kêu bằng Thượng Đế. Tam giới đều có luật, ở trên đến lúc nào phải gọi xuống Trung thiên, thì ở Trung thiên đến lúc nào phải gọi xuống thế gian, cõi âm đó, rồi để chi? Để qua sự điều luyện! Bởi vì, chúng sinh hiện tại, ông Trời ông thấy con ông thức tâm, hồi ông đẻ nó ra, sanh nó ra có một chút xíu, có một cục máu có chút xíu. Ông bỏ một giọt máu thôi, rồi lần lần nó thành cái hình thù có bấy lớn! Hồi trước nó không biết nói. Nó không biết học hỏi. Nó không biết lấy vợ con. Nó không biết thế thiên hành đạo. Nó không biết thế ông Trời để giữ luật hóa hóa sanh sanh! Bây giờ nó biết rồi, ông thấy nó đang tiến, nhưng mà luật lúc nào ông cũng xách ra phạt. Mày làm bậy thì cho mày học bài nặng một chút, chớ ông không có đọa đâu! Nói đọa là mình ở thế gian thấy thằng đó nó xuống địa ngục rồi nó bị đọa, nó chịu tội rồi nó cũng

luân hồi trở lộn lại! Nếu mình thấy cái cơ cấu, thiên cơ hóa hóa sanh sanh, biến chuyển vô cùng là đều có sắp đặt hết. Sai một li đi một dặm, đi lâu hơn nhưng mà cũng trở về được! Anh thấy không? Thì những vị có khả năng, và những vị không có khả năng đều phải qua cái trường thi này! Hỏi những vị có khả năng ở đâu? Bây giờ anh đi vô Quốc Hội, anh ứng cử, anh làm nghị sĩ đi. Anh học giỏi lắm. Anh học cái gì cũng giỏi hết, mà ứng cử tiêu hao hết, không có ai bỏ phiếu cho anh hết. Mà cái thằng ngốc kia, nó không học. Nó dở hơn anh, nhưng mà ra có người ta bỏ phiếu! Hỏi chớ những vị tài giỏi xuống trần, ở đâu? Những vị đó không có hiện ở trong xác thân, những vị đó chọn nhân tài cho thế gian. Người đó nó ra đứng nói bậy bạ đó. Cũng như hồi trước ông Carter nói về Thượng Đế mà được làm Tổng Thống, phải không? Còn nhiều ông nói rành về chánh trị hơn, không có ai bầu hết! Nhiều ông nghị sĩ nói không có ra cái gì hết mà người ta bầu, là chư Tiên người ta làm việc chung cho cái khối này. Cho nên cái Quần Tiên Hội là cái Quốc Hội mà một Quốc Gia nào cũng có cái Quần Tiên Hội hết! Có cái Quốc Hội là Quần Tiên Hội mà những vị có tài xuống thay Thượng Đế chọn, những vị đó thường có xuống cơ bút ở Cao Đài. Những vị đó Thượng Đế chuyển xuống để làm, lập lại trật tự cho quả địa cầu, có chớ! Có nhiều vị rất có khả năng, mà những vị có khả năng mà chọn những vị qua thể xác có khả năng rồi có đạo đức, Ngài mới ứng chuyển phía sau đó để cho người ta được, ra nói đâu có người ta tin đó! Anh thấy cũng mất mũi tai miệng, cũng học trong cái lớp đó mà ông đó ra nói người ta nghe, mà ông kia nói không có người ta nghe, anh thấy không? Có hết! Có người khả năng xuống, không có khả năng, và trong cái cơ nhờ quả để dẫn tiến tới đạo pháp đều có trật tự. Chúng ta ngu thiệt nhưng mà kỳ thật chúng ta đang khôn thiệt! Hồi mới ra đời chúng ta không biết gì đâu. Ngày nay chúng ta biết tranh cãi và nói đạo pháp. Nhiều người nghe chúng ta khôn lắm

Kinh A Di Đà

nhưng mà bây giờ chúng ta thấy đạo pháp rồi, chúng ta thấy cái biển rộng quá! Chúng ta vẫn còn ngu, biết được ngu và chịu ngu người đó mới có tiến, có cơ hội học và có cơ hội tiến. Chúng ta đang ở trong cái giới ngu, mà các bạn đi lên tới cao cách mấy các bạn cũng thấy các bạn ngu. Các bạn thấy cái cơ cấu của Thượng Đế đã lập sự công bằng, tiến hóa cho tâm linh không ngừng nghỉ và rất có trật tự! Tại mình người phàm nói ông Thượng Đế sinh chúng tôi ra làm chi! Sanh xuống làm con người rồi gây lộn, để sau ông xuống ông kêu nó về nguồn cội. Ông làm gì mâu thuẫn vậy? Không phải đâu! Ông làm có trật tự! Người nào ông xuống ông nhắc. Người nào ông thả trôi để cho mình tự đi! Thiếu gì người đã nghe lời Thượng Đế giảng. Thiếu gì người đã biết rằng ta đang sống với Thượng Đế nhưng mà bao giờ gặp được Thượng Đế! Chỉ có người thật sự tâm đạo mới thấy được, có sự tiếp xúc với Ngài được mà nếu không có tinh tấn không bao giờ tiếp xúc với Ngài được. Chúng ta kẹt đầu này, kẹt đầu nọ, mà nhờ có kẹt có tức chúng ta mới tiến! Nhờ sự động loạn, sự kích động đó, chúng ta mới thức tâm và thấy giá trị của Ngài nhiều! Chúng ta thấy ta là con Ngài. Ngài đã tha thứ chúng ta rất nhiều, thương yêu rất nhiều để chờ chúng ta trở về với Ngài mà ta đối xử với bạn đạo khắt khe không được. Chúng ta phải thế thiên hành đạo, phải tha thứ và thương yêu bạn đạo ta, một ngày nào sẽ về với chúng ta, và đem cống hiến những chuyện hay ho và xây dựng cho chúng ta. Rồi muốn làm chánh trị đi cũng vậy, cũng phải biết tha thứ và thương yêu thì chúng ta biến kẻ thù thành bạn chớ không biến bạn thành kẻ thù, chúng ta thấy rõ chưa? Ở Việt Nam chúng ta biến bạn thành kẻ thù. Thành ra cục nước đá càng ngày càng tan, rồi không tiến nổi. Bởi vì chúng ta tu, chúng ta biến kẻ thù thành bạn, thì chúng ta phải có cái siêng năng đó để thường độ tâm thức của bạn ta. Bạn ta mới thức tâm, chớ chúng ta không áp chế, đè nén họ, rồi biến bạn thành thù thì chúng ta làm chánh trị cái gì? Tu cái gì? Rước

lấy sự thảm bại mà không hay! Cho nên người tu Vô Vi, trước kia chúng ta động loạn, chúng ta thấy người bạn đối xử với ta không tốt, chúng ta không chơi! Ngày nay chúng ta mở ra được rồi. Chúng ta thấy thằng đó cũng có khả năng như tôi, vì không có ai chỉ nó thôi! Tôi chỉ nó sẽ mở ra, rồi nó sẽ làm việc như tôi. Các bạn thấy các bạn càng ngày càng dài, đường đi các bạn càng ngày càng thênh thang và không có bị tắt nghẽn nữa! Thấy rõ chưa! Cho nên các bạn học cái khóa tu Vô Vi này, học một khóa cho tất cả các khóa! Các bạn cố gắng tu, nghe lời giảng của tôi và thực hành cho đúng, dù các bạn không thành Phật, tương lai luân hồi cũng làm một vị lãnh đạo chớ không phải tầm thường! Vì mình đi về cái trật tự của cả càn khôn vũ trụ để đi tiến tâm linh! Có trách nhiệm, bởi vì chúng ta càng tu càng thấy có trách nhiệm đối với chúng sinh, đối với nhân loại chớ không phải chúng ta ăn chơi đâu! Tưởng ngồi nhắm mắt vậy ăn chơi đâu! Không! Có trách nhiệm đối với nhân loại, chúng ta có cái áo bận, chúng ta có trách nhiệm phải hoàn trả cái áo này, cám ơn mọi người may mặc cho chúng ta. Chúng ta có miếng ăn no ấm, chúng ta phải có trách nhiệm phải trả lại, thì chúng ta ý thức được rồi chúng ta phải có trách nhiệm đối với tất cả, chúng ta mới có cơ hội tiến hóa. Các bạn học cái khóa tu Vô Vi này là trở về với căn bản nội thức và liên hệ với Thượng Đế thì các bạn mới làm được muôn việc trong một lúc và không có bị tắt nghẽn!

Bạn đạo:

Thưa thầy, theo sự quan sát của con thì con thấy rằng những kẻ mà đầu óc thông minh, học rộng bằng cấp cao, nói chuyện hay, phân tích sâu sắc lại là những kẻ mà khó tu đạo hơn những người đầu óc bình thường nhưng mà tánh lành trung hậu. Xin thầy giải thích.

Ông Tám:

Cái đó tùy duyên phước của mọi người mình không thể nói vậy được. Bởi vì, mỗi người luân hồi tại thế, mà nhận định

Kinh A Di Đà

trước mặt, họ nói lý luận hay nhưng mà họ tu không được là vì họ không hành, cái thứ nhất. Cái thứ hai, cái phước họ không có đầy, từ tiền kiếp không có tu, và cửu huyền thất tổ không có phước độ cho họ, thành ra họ không có duyên gặp đạo. Họ lý luận hay nhưng mà họ không có tu được, không có duyên gặp đạo. Những người có duyên phước cửu huyền thất tổ, họ không có nói nhiều, họ cứ đâm đầu tu rồi họ thành đạo. Cái đó có, phải căn cứ trong cái duyên phước của mỗi cá nhân.

Bạn đạo:

Như vậy cái duyên phước đó nếu ông bà mình có tu mình mới...

Ông Tám:

... Có, có sự thúc đẩy đó. Cho nên các bạn trẻ vậy mà tại sao đi tìm đường tu, trẻ người ta nhảy disco chớ tu làm cái gì? Có chuyện gì thúc đẩy các bạn mới đi tu mà cái thúc đẩy đó các bạn không thấy. À, cái duyên phước của ông bà mình để lại. Bây giờ các bạn tu tại sao cửu huyền thất tổ được siêu sinh. Ở đây các bạn tu thì những người bị giam cầm, bà con ta có cái tội ở dưới địa ngục mừng lắm, dòm lại thấy con em tôi đi tu, được phước. Nó làm phước nhiều chừng nào thì nó ảnh hưởng cái luồng điển của các bạn, mới chiếu cho cửu huyền thất tổ ở bên đó bị đọa đầy mà thức tâm, tìm đường mà đi tu, mà nghe Phật pháp lại lọt tai. Ở dưới địa ngục có cuộc giảng chớ, nhưng có người nghe vô, lọt tai. Có người không có lọt tai. Cho nên cái duyên phước nó liên hệ nhau. Kể sống cũng như người chết, liên hệ với nhau hết thấy. Cái phần nào được tu nó thúc đẩy mình, mình đi kiếm đường tu. Nhiều người tuổi trẻ mà kêu đi tu là cái chuyện lạ quá, nói đi chơi thì đúng chớ đi tu thì không đúng nhưng mà người ta khẳng khẳng, người ta đi tu, người ta không đi chơi. Có sự thúc đẩy ở bên kia.

Bạn đạo:

Con xin đánh lễ thầy. Có một số bạn đạo hỏi con mà con không thể trả lời được. Như thầy đã nói khi mà luồng điển đã

thông và đã chứng đắc, đạt lục thông thì có thể kiểm soát ngũ hành. Kính thưa thầy, anh em tự hỏi, nếu mà kiểm soát được ngũ hành và biết cái thân là giả tạm rồi thì qua thân xác của thầy vẫn còn dùng thuốc, sao không quân bình trong người thì cả mọi bệnh tật sẽ không còn?

Ông Tám:

Tôi còn phải làm việc rất nhiều và tôi sống ở trong cảnh đời đạo và trong nguyên lý đó tôi nghiên cứu cho mọi người kế tiếp chớ kỳ thật dùng thuốc, không dùng thuốc của tôi chỉ ăn có một chút, một ngày thôi, chớ tôi không cần ăn cơm ba buổi, nhưng mà tôi phải làm việc nhiều, đời đạo, hai cái một lượt thì Bê Trên cho tôi. Trước kia tôi ở Việt Nam tôi đâu có ăn ban đêm, nếu mà tôi dùng thuốc mỗi ngày, thì trong trại cải tạo tôi đã chết mất rồi! Đâu có cho tôi viên nào tôi dùng, anh thấy không? Nhưng mà tôi chỉ ăn cơm với nước sôi thôi. Bây giờ tôi ăn cơm với nước sôi mấy người chịu không? Chắc không chịu! Thì tôi phải vì cái đời mà tôi đi cứu người ta ra. Một số anh em bây giờ bắt đầu tu nhẹ rồi. Họ cũng ăn cơm với nước sôi, bỏ hết. Họ tự thanh lọc, một kỳ của họ là một tháng, hai tháng mà họ không cho người ta biết họ đạt được!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, những vị mà được chúng sinh ngưỡng mộ và tôn thờ chẳng hạn như đức Thích Ca, đức Phật A Di Đà, Chúa Jêsus... thì qua sự giáng thế của các vị đó đều có cái nét đặc thù. Ví dụ như đức Phật Thích Ca xuống trần qua ngôi hoàng tử, và theo những kinh sách của nhà Phật để lại là khi đức Phật xuống thế thì tay chỉ trời và tay chỉ đất và nói “Thiên thượng, Thiên hạ di ngã độc tôn”. Ngài bước đi trên những bước đó nở trên cành hoa sen hoặc là đức Chúa Jêsus xuống trần qua những báo hiệu của những Thánh Linh và có những tiếng ca ở trên trời vang rền. Kính thưa thầy đó phải chăng là huyền thoại hay đó là một sự thật?

Ông Tám:

Kinh A Di Đà

Cái đó là hồi xưa cõi trời còn thanh sạch, dễ thể hiện lắm! Cái chuyện đó dễ thể hiện, bây giờ cái bầu trời nó đã ô trước! Cho nên, các bạn thấy những người tu về Vô Vi mà lên, thanh lọc được thanh nhẹ rồi vẫn thấy cái cảnh đó, đâu có khó khăn! Cảnh đó mà nó thể hiện các bạn muốn các bạn thấy rồi, lập lại như không! Bởi vì mình đã thoát cái trần tục lôi cuốn, nó thanh nhẹ. Bây giờ bầu trời nó ô nhiễm những vị đó xuống cũng làm phép mà làm phép cho những người như tôi thấy. Những vị đó xuống làm phép ở Việt Nam rất nhiều, nhưng mà đâu có ai viết thơ ra nói đâu! Chư Tiên xuống trong lòng đất Việt Nam làm biết bao nhiêu chuyện mà tôi đâu có nhận được cái thơ nào nói: À, ông Tiên này xuống... để tôi nghe thử có ai nói đâu! Không có! Vì mắt phàm không có thấy, khí thanh sạch không có thấy! Rồi chỉ có chờ mong những cái quyền phép này kia kia nọ! Nhưng mà cái đó là cái lỗi thời rồi! Đã chờ đợi mấy ngàn năm rồi! Chờ đợi Jésus Christ trở lại, chờ đợi đức Thích Ca trở lại... mà Thích Ca trong lòng tất cả chúng sinh mà không ai thấy! Jésus trong lòng chúng sinh mà không ai thấy, Đức Di Đà ở trong lòng tất cả chúng sinh mà không ai thực hành! Chúng ta là người thực hành và chúng ta sẽ khám phá sự huyền diệu đó! Cho nên cái đời mới, kỳ hạ ngươn này mới có cái pháp này để cho các bạn có cơ hội khám phá ra, thực hành để mình khám phá! Chớ không phải khi thấy mà khoe khoan, không có ai tin anh đâu! Nói tôi thấy Jésus Christ xuống rồi, đâu có ai tin! Thằng này khùng! Nhưng mà người khác hành mới thấy! Người nọ hành thấy Thượng Đế. Người này hành thấy chư Tiên! Thế ra cộng đồng Long Hoa có! Thấy chưa? Mà không hành thì không có! Cho nên không nên dùng mắt phàm mà chờ đợi! Vì mắt ta sẽ đui, sẽ già, sẽ yếu và tự gạt lấy mình mà thôi! Bây giờ có Pháp lý để hỗ trợ các bạn, đào sâu tâm thức các bạn, để nhận rõ Bi Trí Dũng ở đâu? Tại sao có? Rồi cái quyền năng tự chủ của chúng sinh ở chỗ nào? Chớ có giành nhau làm người! Cầu

nguyện ta làm con thú. Cầu nguyện chết lên hy sinh 5 kiếp làm người, không chịu làm người rồi làm cái gì đây? Thấy không? Chúng ta tu cái này chúng ta khám phá tất cả toàn diện và sẽ thức tâm thấy chư Phật là bình đẳng và không có đề cao. Không có đề cao là có đi tới, dẹp cái sự đề cao là đi tới và dẹp cái sự kêu bằng mê muội, huyền hoặc, mà đặt núi này núi nọ, rớt cuộc không có rở tới đâu hết thấy! Cái luật hóa hóa sanh sanh, trật tự không ngừng nghỉ, chúng ta đã thấy rồi! Con thú thành con người rồi! Con người thành Tiên Phật, có rồi! Bây giờ chúng ta ở đây làm cái gì đây? Chờ mấy ông tới dẫn chúng ta hả? Không! Chúng ta phải hành mới tiến tới thì nó đúng hơn! Theo con đường nào đúng thì chúng ta chọn! Còn nói tôi ngồi đây tôi chờ ông Jésus Christ xuống. Tôi chờ ông Phật xuống. Tôi chờ phép lạ thì chắc chắn là các bạn không chờ được! Tôi dám ký contrat không có cơ hội đó!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, còn như Thần Tài là phần điển dương chớ không phải tà, nhưng mà sau hết điển dương rất khó...

Ông Tám:

Vì không có cái xác, vì Thần Tài là ở trong cái trình độ lẫn lộn với nhân sinh, phải độ người, phải lãnh cái nhiệm vụ đó! Cho nên ngài xét tất cả cái chuyện tu không phải dễ. Khó lắm! Khó lắm! Chúng ta làm được người tu như thế này là Thần Tài vui lắm! Ta không có phá bậy thì Thần Tài không có báo cáo! Cũng như cảnh sát vậy mà! Nhiệm vụ của cảnh sát... hỏi chớ cảnh sát học được lớp thứ mấy mà đi làm cảnh sát. Ở đời này cũng biết rồi! Mấy ông học, xin lỗi học đỡ nhiều mới đi làm cảnh sát, học thiệt giỏi không ai đi làm cảnh sát hết! Phải không? À! (Cười...) thì đó là gì? Nó vậy đó thôi! Ông cũng còn ăn nhậu, vì chúng sinh cúng mà. Ông được quyền hưởng mà! Thì ông ăn, ông chỉ ở đó ông hưởng hoài, thì ông làm Thần Tài hoài thôi! Người tu nó khác hơn. Người tu nó dứt khoát, nó tự chủ, nó khác hơn!

Kinh A Di Đà

Bạn đạo:

Nếu nói âm dương ở chỗ nào trong cơ thể mình không chỉ được...

Ông Tám:

Điển chớ! Người ta giải thích này giờ không nghe. Điển trong cơ thể, có điển âm và điển dương, hai luồng thần kinh đó nó quy hội, thấy không? Hai luồng thần kinh đó nó mới xuất phát đi lên trên! Nghe thấy rõ chỗ đó không? Điển mà! Nói về điển là sức nóng bên trong đó, để cho nó chuyển chạy trong cái khối thần kinh cơ thể. Cho nên do cái điển đó người ta mới khám phá ra cái nguyên ý Nam Mô A Di Đà Phật, cái chấn động. Cái chấn động là điển nó mới khám phá ra 6 cái luân xa đó!

Bạn đạo:

Con xin đánh lễ thầy. Kính thưa thầy, sau cuộc thảo luận, chúng con tìm hiểu đọc qua băng từ chúng con chưa có đủ thanh điển để hiểu rõ về điển giới thành ra mới có câu hỏi này. Anh em chúng con góp ý lại các câu hỏi: “Làm thế nào để rõ luồng điển âm và dương, luồng nào âm và luồng nào dương. Ý của người hỏi : Thưa thầy, phía bên trái, phía bên phải; bên nào là âm, bên nào là dương?”.

Ông Tám:

Âm nó thuộc về lạnh, dương thuộc về nóng. Cơ thể con người có âm có dương, có nóng có lạnh. Khối âm trước nhiều hơn, khối dương thanh nhiều hơn. Trong cơ thể chúng ta rờ mó đây là âm, rờ mó được đây là âm. Còn sự thanh nhẹ bên trong đó là dương, phải hiểu chỗ này! Còn cái âm dương trong điển giới, khi chúng ta đang ngồi thiền, hưởng thượng, tưởng xuất hồn đánh lễ Phật. Trong lúc chúng ta Soi Hồn ăn sâu vô một chập, cái dục tính nó kéo xuống, thì cái âm điển nó kéo xuống liền. Nó động cái nhâm mạch, nó tạo dục, nó đòi hỏi, niệm Phật nó cũng đòi hỏi, vì sao? Vì mình nuôi dưỡng cái đó nhiều quá, âm khí nó lồi cuốn. Cho nên tại sao một người tu một

thời gian rồi tự nhiên nó đòi ăn chay. Ăn chay nó lại tự khắc phục được, hơn cái kia. Tự nó giảm bớt thịt thà, rồi nó ăn rau cỏ, cái nó nhẹ nó ngồi thiền. Nó mới tiến về dương khí, và từ đó phần dương khí ở trung tim bộ đầu tiến về thuần dương đi lên, nó mới về đạo. Các bạn cũng có cảm thức điều này, khi làm Pháp Luân Thường Chuyển một hơi rồi thấy con người nó thanh nhẹ, bộ đầu nó thanh nhẹ. Ban đầu mình làm thấy nóng, thấy toát mồ hôi, rồi nó nhẹ, đó là cái dương. Cái dương khí đi lên trong cơ tạng. Cái âm khí nó ra mồ hôi nó đi. Đó nó tuần tự như vậy, có âm có dương có nóng có lạnh bên trong.

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, người nam cái vía có tính âm, là nữ tính; còn cái hồn có tính dương, dương tính. Ngược lại về phái nữ, do đó, nam nữ âm dương có khác nhau không? Nếu có thì khác làm sao?

Ông Tám:

Ngược lại, người đàn ông cái âm điển nó ở bên ngoài, còn người đàn bà cái dương điển nó ở bên ngoài. Cho nên người đàn ông dòm cô gái đi ngang thấy thích, vì cái dương điển của mình nó liên hệ, thấy thích, thấy cô gái đi ngang mình dòm, mình thấy cái tâm nó sáng, nhẹ liền, dòm cái phần dương điển của nó. Bên trong cô gái là âm, bên ngoài là dương và nó ngược lại của đàn ông. Có người nói, tại sao tôi thấy cô gái đó đi ngang, tôi thấy cái bàn tay là tôi thích rồi! Nó thích cái điển, cái courant nó chung với nhau, nhưng mà ở lâu rồi là cãi lộn. Cho nên có những cặp vợ chồng mới họ mê nhau, nhưng lâu rồi thì họ gây lộn, họ khác. Vô trong nó khác rồi! Ông ra ông, bà ra bà. Người ta nói cái câu: “Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc” và để giải tiến hai luồng điển âm dương cho nó thuần âm thuần dương nó mới thành đạo. Đàn ông thì tu cho thuần dương còn đàn bà tu nó thuần âm. Thuần âm thuần dương nó mới thành đạo. Nó mới giải nghiệp được mà lưng chừng là tạo nghiệp, thấy cái này thích, thấy cái kia chê. Đó là tạo nghiệp!

Kinh A Di Đà

Mà thuần âm thuần dương rồi, đó là giải nghiệp! Mỗi người chúng ta tu, tại sao đàn bà cũng làm Pháp Luân Thường Chuyển, mà đàn ông cũng làm Pháp Luân Thường Chuyển mà tôi chỉ đàn bà làm cái khác, mà tại sao đàn bà kêu họ làm nhiều hơn? Vì âm khí nó trì trệ hơn, kêu họ làm nhiều hơn, làm mạnh hơn. Còn đàn ông làm một chút thấy nó rần cả mặt mày hết, nó khác đi! Cho nên hai người cũng đồng làm, mà để chi? Để cho nó thuần, thông nhâm đốc rồi thì nó thuần, thì đàn ông này nó cũng thuần, hai cái bánh xe cũng tiến hóa, tiến lên!

Bạn đạo:

Câu hỏi thứ ba có liên hệ, như vậy nếu vì căn cơ. nếu người đàn ông kiếp sau tiến hóa thành người đàn bà vì nghiệp quả để trả nghiệp thì người nam có kiếp nữ đó thì luồng điện đó nó biến ra sao, ý con muốn nói nó biến ra thế nào?

Ông Tám:

Biến chớ! Bởi vì cái người mà quá hung hăng, vô phương trị, có cho luân hồi cũng phải giảm bớt 50%, được làm con người nó phải giảm 50%. Cho nên người đàn bà luôn luôn yếu hơn người đàn ông 50%! Anh đau bụng anh đi tiêu chảy, mà ba người đàn bà xô anh chưa chắc gì anh ngã. Nó yếu vậy đó, nó giảm bớt nhưng mà ý chí nó đồng với nhau. Anh muốn lật đổ ông Trời. Nó cũng có quyền lật đổ ông Trời, nhưng mà cái thể xác nó phải yếu. Nói nam nữ bình đẳng, đây là ý chí bình đẳng chớ cái thể xác không bình đẳng được, nó yếu hơn! Người đàn bà bị hành hạ nhiều hơn, bị kinh nguyệt, bị sanh đẻ để thức tâm. Khổ hơn, trì trệ hơn để cho sớm thức tâm. Ý chí cả hai là một, không thua ai hết! Phải bị giam trong cái khám này, cái thể xác này giảm bớt đi thôi! Nhưng mà cái hành xử, ý chí vô cùng như nhau. Cho nên có Quan Âm, có Phật. Quan Âm hiện đàn bà, phái đẹp cũng là sức mạnh, từ bi cũng như nhau! Như bên kia mà ông kia ông tu thuần dương rồi mặt ông tu nhẹ, ai thấy cũng cảm mến thương yêu! Rồi bà kia tu, tu

nhẹ ai thấy cũng trêu mếu! Hai cái ý chí cũng như nhau thấy chưa? Cũng thành đạo như nhau, nhưng mà thể xác quản lý ở quả địa cầu có trước có thanh, mới quản lý được tâm thức bị đạo. Có người kiếp trước làm chồng, hà hiếp người ta quá, bây giờ làm vợ bị người ta hà hiếp lại! Hà hiếp bằng cái gì? Nó cho để mười mấy đứa thôi! Mười mấy thằng nhóc, nó cũng mệt rồi, phải không? Ông Trời ông làm rất công bằng, rất tinh vi mà không lọt được sang cơ chế của ông Trời. Dữ gì dữ, tới đó làm một mách là không chịu nổi rồi, thấy không? Rồi mới ăn năn, đi tu! Tại sao người ta nói đàn bà đi tu nhiều? Khổ quá mà, lấy chồng đi ăn nhậu, ông đi chơi không! Còn tôi ăn ba thằng này hoài nó mệt quá, chán đời mau lắm, đi tu! Còn đàn ông phải bị tai nạn, phải bị đau đớn, phải bị lương gạt, phải bị đủ thứ, phải bị mọi sự phản bội, nó mới đi tu, tìm đường đi tu, thì hai người cũng vậy đó thôi! Nhưng mà ông Trời sắp đặt có âm có dương, có duyên có nợ để xây dựng cái cơ đồ tại thế gian, để xây dựng những cái thanh giới vậy thôi! Chớ mình ở đây chẳng hưởng được cái gì! Ăn cho nhiều nó bị tiểu đường, rồi ăn nhiều nó bị bệnh dư máu (cười...), thì cũng chẳng được hưởng cái gì! Toàn là học hỏi để tiến hóa mà thôi, như nhau. Cho nên nam nữ cũng bình đẳng tiến hóa, ông Trời ông dòm hai đứa đang tiến, nhưng mà hai người cũng đang học bài của chính nó. Tiền kiếp làm quá thì bây giờ phải bớt, phải giảm, gia giảm tùy theo trình độ mà dẫn tiến.

Bạn đạo:

Thưa thầy, thầy nói: Người nữ là bên trong âm, bên ngoài dương, dạ thưa thầy người nữ thuần âm nó trước hơn, nó rước cái trước vào...

Ông Tám:

Không! Thuần âm là khác à! Thuần âm là nó được đi lên, thuần âm là nó đi lên à! Cho nên anh xuất hồn đi thấy những cô Tiên bên sông Bể Ngạn ngoắc anh. Nếu mà mấy người đó không thuần âm thì làm sao thành cô Tiên bện áo đẹp vậy,

Kinh A Di Đà

nguồn mình. Mình chỉ ngỡ mấy cái đó rồi mình đi qua luôn... mất hồn đi qua khỏi sông rồi thấy mấy cỗ mình phải quỳ lạy, cảm ơn chớ! Phải không?

Bạn đạo:

Như vậy thầy nói cái âm khí của ma như thế nào?

Ông Tám:

Cái âm khí của ma là thuộc về trược khí, không phải âm! Trược khí! Còn thuần âm là khác. Người ta thuần âm là người ta hoàn tất rồi! Anh hiểu chưa? Còn cái con ma, nó thiếu nhiều bộ phận lắm! Nó thiếu, nó là trược mà! Nó la đà, la đà. Nó không có thể bay cao được!

Bạn đạo:

Như vậy là trược khí khác với âm khí?

Ông Tám:

Âm khí khác, ở đây người ta nói thuần âm là hoàn tất tâm đạo của một người nữ giới, gọi là thuần âm! Cho nên Diêu Trì Kim Mẫu đâu có nói hung hăng được, Ngài thuần âm. Ngài nói: “Các con ơi! Các con phải về với Mẹ đi các con ơi! Ngày đêm Mẹ đang trông chờ các con!”. Cảm động vô cùng, cái lời nói của một người thuần âm độ đời, họ không có nói hung hăng đâu! Còn ông Thượng Đế nói như vậy: “Các con liệu đó”, bởi vì thằng đó nó dữ quá mà! Ông phải nói: “Tam Giáo Tòa xét con, con xem kỹ, Tam Giáo Tòa không có xê xích một li đó các con, Cha không có cách gì can thiệp được đâu con!” Nói vậy thì chết tổ rồi! (Cười...). Cho nên cái tiếng âm với cái tiếng dương hai cái khác!

Bạn đạo:

Thưa thầy, con chưa rõ là người nữ đó như thầy nói, phần Hồn là âm và Vía là dương, như vậy người nữ xuất hồn hay xuất vía và khi mà qua cái sông Bể Ngạn đó, người đàn ông thì thấy cô tiên, như vậy thì người nữ qua sông Bể Ngạn thấy ông tiên hay là thấy bà tiên?

Ông Tám:

Thấy ông tiên chớ! Không phải là qua sông Bể Ngạn thấy ông tiên, nhưng khi mà tu tiên, mà hai người hội rồi đó, mình thấy có một anh thư sinh ảnh đứng trước mặt, đẹp quá mà làm cho mình nhớ hoài! Anh đó làm sao tôi nhớ hoài, mà tôi không muốn nhớ tới ông xã này, mà tôi nhớ tới ông kia hoài mà mặt mày tươi! Thì lúc đó ông kia mà tới thì bả không có muốn đâu! Cái này nó ghen, cái vía nó ghen! Đàn ông cũng vậy, đàn ông tu mà thấy được bà xã rồi cái vía nó ghen, khi mà bả tới mình thấy ngứa mình lắm (tất cả đều cười...). Đó nó có cái vụ đó, sự thật như vậy, không muốn cái bà kia tới, vì cái bà này không có cho. Tới là nó tránh né, và nó thấy ngứa, nó không chịu!

Bạn đạo:

Cái đó là xuất hồn hay xuất vía. Cái đó coi như người nữ mà xuất lên đó, gọi là xuất vía hay xuất hồn?

Ông Tám:

Xuất hồn chớ! Xuất vía trước rồi sau mới xuất hồn. Ban đầu phải tập tành cái vía bởi vì khi mà chủ nhân ông thức tỉnh rồi, lo tu thì cái vía rảnh rang rồi. Cái vía phải đi chỗ này chỗ nọ để tìm hiểu trước, cũng như là ông thủ tướng tìm đường trước cho ông tổng thống đi chớ có gì đâu! Sau này cái hồn trừ trừ rồi hỏi cái gì thì cái vía nó báo cáo, nó lo và hai bên sẽ đàm đạo văn chương dữ lắm! Các bạn tu nhẹ các bạn làm thơ thì không phải phần hồn làm đâu mà là cái vía làm. Cái vía đi giao du nhiều về làm thơ, rồi nhắc mình tu, mình hết động loạn rồi mình không có đòi hỏi cái gì hơn hết là cái tu thì lúc đó cái vía nó tỉnh táo!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy để phân biệt về điển quang thì điển quang của người tu có khác với điển nhà đèn không? Nếu có thì khác nhau như thế nào? Giả dụ như tần số, hiệu thế hay cường độ?

Ông Tám:

Điển quang của bộ đầu khác hơn điển của nhà đèn. Điển của

Kinh A Di Đà

nhà đèn mà bị điển thiên lôi chuyển một cái là cũng sập nhà đèn luôn. Cho nên nhà đèn luôn luôn đặt cái paratonnerre rút xuống dưới đất, khi thiên lôi mà chuyển tới nó rút, tránh cái luồng điển. Nhiều khi nhà đèn làm cái râm cả cái Tivi của mình cũng tắt luôn. Còn chúng ta ngay trung tim bộ đầu luồng điển xuất phát đi lên. Lúc chúng ta tham thiền, bây giờ có thiên lôi đập cách mấy cũng không có đụng, trung hòa. Luồng điển trung hòa kêu bằng luồng điển quang ngời thiền nhưng mà sét đánh xuống cũng biết không có bị, nó khác đi. Nó nhẹ hơn, tần số nó cao hơn. Nó nhẹ hơn, mà tùy theo trình độ tu. Có người tu tiến từng thứ nhất, thứ tư, thứ năm, thứ sáu... người đó nhẹ không có sợ. Tiến tới thứ sáu rồi cũng không có sợ bom đạn xuống. Thân ngoại thân, luồng điển đó nó không giống như luồng điển của thế gian, hướng Nam, hướng Bắc, dây nhợ nó đi, còn tới đó mình bước qua cái tần số đó rồi, nó rút mình đi luôn. Anh thấy người ta lên cung trăng, 100 ký còn bao nhiêu ký vẫn ý tưởng là nó đi lên, nó hút đi, cái đó là cái xác phàm. Đối với cái luồng điển của chúng ta, nghĩ là nó đi tới, nó nhanh như vậy, nhẹ như vậy và sáng suốt như vậy mới được. Nó khác hơn cái từng số của thể xác. Cái thể xác là về cái luồng điện cũng như cái luồng điện của nhà đèn. Anh không có ăn vô, không có chua cay chất đắng ngọt bùi, thì anh không có điện, nói chuyện không ra tiếng, cũng như điện nhà đèn vật chất đó, phải không? Còn điện nhà đèn phải dùng máy móc, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ cọ sát nó mới phát ra. Hai sợi thì cơ thể của chúng ta cũng hai sợi, bên âm, bên dương, bên lạnh bên nóng, phải không? Con mắt phía tay mặt ngó phía xa hơn, còn con mắt phía tay trái ngó thấy gần hơn, anh thấy rõ không! Hai luồng điển! À! Cho nên có mặt trăng và có mặt trời, sự liên hệ của tiểu thiên địa có mặt trăng, có mặt trời. Con mắt phía tay mặt là liên hệ với mặt trăng còn con mắt phía tay trái là liên hệ với mặt trời, rất có trật tự, hai trái cật cũng vậy. Bên nóng, bên lạnh liên hệ với nhau. Cho nên

kêu bằng tiểu thiên địa mà các bạn đã và đang ôm cái tiểu thiên địa này mà không biết tới lý âm dương thì nó buồn lắm! Chúng ta tu, chúng ta khám phá ra có âm có dương, có hồn có vía, có vợ có chồng. Sống đồng quan chết đồng quách, thấy chưa? Sống đồng bàn bạc với nhau, chết chung một hòm, có hồn có vía. Đó là thực tế. Còn ở thế gian, ông ra ông, bà ra bà, khám này tạo khám kia để giam phần hồn, để học hỏi và tiến hóa mà thôi!

Bạn đạo:

Con thiên con hiểu không không nghĩa là hòa, con hiểu mang máng vậy thôi, không biết có đúng vậy không?

Ông Tám:

Đúng!

Bạn đạo:

Và có có thầy cắt nghĩa ra sao?

Ông Tám:

Có có là động, có có phải có tranh giành đó! Anh lúc nào cũng giữ cái không, anh thấy ông Trời đang hòa với chúng ta không? Tất cả khối nam, khối nữ mà ông cứ xịt xịt có cái hơi không, có bươm cứ bao nhiêu cho tụi nó hít thở, cho tụi nó cố gắng, nó hiểu nó thôi, anh thấy không? Ông cứ làm việc vậy hà, ông cho tất cả mà anh thấy không? Cho nên mình phải lấy cái không mình mới hòa đồng được, cái không mới đi vô các nơi. Cái không khí mà ông Trời ban cho đó, nó đi từ ngón chân cái, nó lên trên óc mình. Ông kiểm soát hết. Khi anh giữ được cái không, anh thấy hết tánh hư tật xấu của mọi người. Anh chỉ việc giúp họ trở về không thôi! Khi anh đạt không anh mới giúp cho người ta trở về không, Chớ không phải anh không rồi anh kỳ thị họ, cái đó không được. Kỳ thị là anh trở nên có rồi, anh hiểu không? À, bị động đó! Cho nên nhiều người gặp tôi rồi nó vui, trong tâm tư nó nhiều chuyện lắm, mà nó tới rồi sao mà nó hết trọn! Bởi vì tôi ôm cái không, nó theo cái không nó bỏ cái có rồi nó hết, có gì đâu! Gặp cha

Kinh A Di Đà

không rồi con tiêu luôn! (Cười...).

Bạn đạo:

Con xin hỏi và lập lại cái câu anh PVR là thầy nói không không, không không tức là động và không không là hòa...

Ông Tám:

Có là động.

Bạn đạo:

Thưa thầy, thầy nói trong không mà có, có là động. Chữ có đó, trong không mà có, như vậy chữ có mà có hào quang tại sao lại động?

Ông Tám:

Cho nên cái có mà nói hồi nãy là cái có ở thế gian, còn anh ở trong cái không mà anh có đó là anh đang đi, không có động, anh đang đi chớ! Đang đi học đạo, trong không mà có là đang đi học đạo, nhưng mà anh phải đi cái cực không, anh mới có cơ hội biết Niết Bàn, anh có hiểu chỗ đó không? Nhưng lúc đó cũng còn động, đang đi là động đó! Trong cái có đó là đang đi, đang học đạo. Cái đó cũng là động, động ở trên cái Thiên giới. Khi anh đã đại định rồi mới nhập Niết Bàn được, thì phải không động, phải không? Anh không có động, anh không bao giờ khao khát cái không động! Anh phải động trước, bây giờ anh Soi Hồn, anh Pháp Luân, anh Thiền Định, đó là anh đang động đó! Anh lọc, anh nhồi, anh nằm, anh ngồi, anh đang tiến. Anh nhồi, anh biết anh đang giữ cái thanh để bỏ cái trước, anh mới đi cao được chớ! Thì cái hỏa tiễn lên cung trăng anh thấy không! Nó bỏ một lớp này, rồi nó tung nó nổ cái bùm rồi lớp khác nó mới lên kia được, nó nổ một lớp.

Bạn đạo:

Buổi sáng nay thầy có nói rằng, ngoài cái nói chuyện với những người đối diện với thầy đó, thầy còn độ trực tiếp phần hồn của những người đó. Nếu có thể được thì xin thầy cho biết thêm thầy làm sao độ và độ như thế nào?

Ông Tám:

Độ những người đang nghe qua lời nói của tôi, trong lòng tê tái, đó là tôi nói chuyện với phần hồn họ rồi! Họ cảm thấy tê tái, sung sướng nhẹ nhàng và “Tôi nhìn ông Tám, thấy ông Tám trẻ trung, tôi thấy ông Tám vui hòa trong tâm hồn tôi, tôi thấy ông Tám đang ở trong tôi”, là tôi và cái hồn đang nói chuyện, thấy không! Để độ trực tiếp cho phần hồn cảm thấy nhẹ nhàng, hiểu chân lý một cách rõ rệt, tận tâm và nguyện ăn năn “Tôi sẽ tu, tôi sẽ về với Thích Ca, tôi sẽ cùng đi với ông Tám, tôi sẽ về với cha A Đông của tôi, tôi đang sống trong bãi yêu của Thượng Đế”. Phủ nhận tình thương của Thượng Đế, chúng sinh tự cao, Ngài đã lo lắng cho chư Phật, Ngài đã lo lắng cho chư Tiên, nhưng đều là phủ nhận nhưng mà sự sáng suốt của Ngài không bao giờ mất, sự sáng suốt của Diêu trì Kim Mẫu không bao giờ phai trong lòng của người mẹ ở thế gian, thương yêu tất cả, đem các con Ngài phải trở về với quê mẹ, chớ mỗi người dân đều có một giống da, hãy trở về căn bản với chính mình, không quên quê hương xứ sở và quên nguồn cội! Chúng ta tu là phải hòa tất cả, không bao giờ phụ nữa! Phải hiểu điều này! Đức Phật Thích Ca trước khi rời thế, ngài cũng phải rơi lụy, vì thấy rõ chúng sinh quá mê muội, quên nguyên căn, quên nguồn cội, và tạo khổ cho chính mình, bệnh hoạn triền miên không có cách tháo gỡ. Cho nên luồng điển của Thượng Đế luôn luôn giáng lâm xuống thế gian để độ chúng sinh bằng hình thức rơi lụy, rúng tâm hồn của mọi người và nói thẳng trong tâm hồn của mọi người này giờ, “Phải biết trở về với chính các con, không nên bê trễ nữa! Thực tâm các con có hồn, phải sống với chơn hồn, không nên sa lệ vì phàm tâm mà đau khổ!... Tu không chịu tu, bán tín bán nghi, tạo trì trệ, tâm thân bất ổn, khổ triền miên...”. Kết luận là tội chúng ta vẫn còn! Để trả lời cái câu tội hồi này!

Bạn đạo:

Thưa thầy, hôm trước thầy có dạy, buổi sáng thì thầy giảng,

Kinh A Di Đà

buổi chiều thì chúng con họp nhau lại để thảo luận, nhưng mà chúng con cũng có cái bí đó, khó thảo luận quá! Không thảo luận nổi thành ra buổi chiều nay thì chúng con không biết làm sao thì cũng chia nhau, trong anh em tụ họp lại đây rồi, con dành cho mỗi người 5 phút giới thiệu, nói lên cái lý do tại sao mình tu Vô Vi, thì cái phương thức thảo luận của tụi con thiệt là bí, không làm sao thảo luận được, xin thầy gợi ý cho!

Ông Tám:

Cái đó cũng là thảo luận, từ người mà nói ra cái tiểu sử của chính mình, rồi chúng ta mới thảo luận. Cho nên thảo luận theo trình độ thì không có, muốn vượt hơn trình độ và muốn phê phán kinh A Di Đà để thảo luận thì không có cơ hội, phải tu hơn nữa! Tôi nói hơi khó mà tôi phải cố gắng đọc hết để cho các bạn có cơ hội thu thập và tương lai dựng cuốn băng này thiền mà thức từ giai đoạn. Khi nó mở tới đoạn đó mình không có bỏ ngỡ nữa. Những màu sắc xuất hiện đó chúng ta không có bỏ ngỡ nữa. Trong cái cơ duyên này tôi mới xin Bên Trên chiếu điển xuống hỗ trợ cho tôi đọc qua văn tự của Ngài, nhưng mà chính điển của Ngài. Cho nên trình độ các bạn tương lai và các nơi bạn đạo ở tương lai biết kinh A Di Đà chỉ mở băng ngồi nghe, thấy trình độ điển mình tới đâu, và mình tiếp tục thu vào đầu và đức Di Đà ứng hiện vô tâm của chúng ta ở chỗ nào, rồi đây phải tiếp tục cho hết ở nay mai, rồi sau đó nó mới hoàn tất cuốn băng của kinh A Di Đà mà chính tôi hồi nào tới giờ tôi chưa đọc, vì tôi đọc ra sợ nhiều người tu mới sơ sơ thì chán nản! Các bạn bây giờ có tâm, có một số người cũng đã có điển rồi, và khắp Năm Châu cũng có một số bạn quý nó và muốn hiểu nó. Cho nên đã hiểu một phần điển qua bao nhiêu cách thức tôi đã tìm đủ cách thức và đưa các bạn tới chỗ hiểu điển và trực tiếp luồng điển của chính mình và xuất phát luồng điển của chính mình mà giao cảm với thanh giới để học tập chân lý sẵn có của tam giới, tìm đủ cách để điều độ bởi vì hoàn cảnh của mọi người đều khác nhau.

Mấy chục người này chớ không phải dễ dạy, mỗi người một cái tri trí khác nhau, người mới hé hở và người chưa mở cũng có nữa, trong đó phải dạy. Mỗi người đều hưởng được một chút của trình độ của họ. Họ cố vươn lên để hưởng một chút thanh quan của đức Di Đà hưởng độ thành ra không nhiều thì ít cũng có cái phần nhẹ ở bên trong. Cái khóa học không phải dễ dạy mà lộn xộn như vậy. Người thầy dạy phải có trình độ. Nhưng mà đây bất cứ trình độ nào cũng có thể tìm cách nhét vô cho nó! Không nhiều thì trước khi mãn khóa, lúc đó các bạn về nhà dòm người đời nó khác hẳn rồi! Người đời nói chuyện với chúng ta nó khác xa lắm, mình cảm thấy khác xa! Lúc đó mình mới thấy rằng: À! Trong cái giờ học, tại sao không chăm chú được, lúc đó mình mới nhìn nhận trình độ của mình còn kém! Cái sự hiểu biết của mình có chút xíu hà! Không có chỗ được, mình chưa thả lỏng, mình chưa quy không thì không có thâm nhận được trọn vẹn mà phần nào cũng là may mắn nhất trên đường đời này, đã biết bao nhiêu người đã biết được điển giới, có bao nhiêu người đã biết được đã hiểu được cảnh giải thoát và đặt vấn nạn nạn cho ta! Không có bao nhiêu người! Cho nên các bạn là may mắn nhất mà trực tiếp trực diện với tôi, và tôi cũng may mắn nhất được Bề Trên chiếu thanh quang xuống qua tôi truyền cho các bạn, cho tôi! Một mình tôi mà đọc cái này, chắc cũng mệt! Đọc đây nói chuyện leo lẻo, muốn nói cái gì nói, nhưng mà lên kia chút nữa đã thấy mệt rồi! Cúp rồi là cái xác phải mệt! Cái xác phải bị giới hạn! Tôi, sáu mươi mấy tuổi không phải tuổi trẻ, nhưng mà tuổi trẻ lên làm cái này cũng mệt, nếu mà không có cái điển Bề Trên chiếu cho cũng cảm thấy mệt! Cũng cái phần điển đó nó chiếu ngay cái Hà Đào Thành đó, nên các bạn cứ việc nói đạo đi, không sao! Biết được bao nhiêu nói bấy nhiêu! Bề Trên chiếu cho các bạn rồi hãy nói, cho nên cái nói này là mở đường cho ngày mai bạn sẽ học! Cứ nói đại, rồi sẽ mở! Các bạn tưởng Bề Trên, tưởng đáng Di Đà, mỗi

Kinh A Di Đà

đêm đều niệm Di Đà thì Ngài luôn luôn bên bạn. Bạn cứ thành tâm nói, tâm chúng ta bất vụ lợi, tâm chúng ta là tâm hướng độ chúng sinh thì tự nhiên luồng điện chuyển các bạn thao thao bất tuyệt. Các bạn sẽ nói chuyện hay hơn tôi. Tôi lớn tuổi rồi, giới hạn sức lực, đâu có phải trẻ tuổi như các bạn, đủ sức lực, hùng dũng! Rồi đây các bạn cứ thử thét rồi, năm này tháng kia, còn giỏi hơn ông Tám. Ông Tám lúc nói còn lồi thoi! Thấy rõ không! Cho nên Bê Trên luôn luôn hướng độ, luôn luôn ban ơn, luôn luôn gần các bạn và không có xa các bạn! Các bạn đừng kỳ thị các bạn và đừng sợ một cái gì. Tất cả mọi người là ta, các bạn ngồi trước một triệu người, các bạn nghĩ có một người thôi! Tôi không cần nói một triệu người, tôi nói một ông đó nghe, tất cả phải nghe. Bởi vì một thứ một khuôn, không sao hết! Tự nhiên các bạn nói được và độ tha được! Chớ đừng sợ sệt, đừng nói mình yếu hèn, mình không tu ra gì! Mình không xài, ông Trời không cho các bạn. Có cái xe, các bạn không xài thì trạm xăng nó không có bán xăng cho các bạn! Mà ai cho? Tiền ai cho? Tiền của ông Trời cho! Kim Mẫu, mẹ cho, mẹ cho tiền thấy không? Mình đi mua xăng, xăng của mẹ chớ ai! Của đất thấy không? Mà sự sáng suốt của ông Trời cho, cha Trời mẹ Đất ban cho mình dùng trong lẽ phải, không có dùng bậy, thì lúc nào các bạn cũng dùng được hết! Đừng nói ông Tám tu mấy chục năm chê tôi. Tôi chắc gì hơn các bạn được, nhiều bạn tu cả nghìn năm mà không có nói ra, cái tâm người ta hiểu hết, người ta không nói. Ông Tám đâu giỏi hơn được phải không? Cái chuyện tu là vô cùng! Bởi vì chúng ta chỉ lo tự tu tự tiến, tự giải tự mở, không nên trách người khác và không nên kỳ thị người khác. Một lòng học nơi người khác thì các bạn ở đâu cũng là thuyết pháp được hết! Bởi vì thuyết pháp để học đạo mà! Phải không? Đâu phải bạn thuyết pháp bạn cho người ta đâu! Lấy lý này lẽ nọ phân tách cho mọi người cảm thông thì các bạn cảm thông trước họ, học trước họ chớ gì! Phải không? Nhờ họ chúng ta

học, cho nên bạn đạo là đúng hết. Chúng ta đồng như nhau, vui vẻ, huynh đệ tử muội một nhà, đầm ấm học hỏi, xây dựng và cởi mở. Lúc đó các bạn thanh tịnh rồi, các bạn thiếu gì chuyện hỏi, hỏi đâu cũng được, mở cũng được mà tất cả tâm các bạn độ nó, khác! Bạn phá nhưng mà bạn độ! Cho nên ông Trời chúng ta thấy không! Ông cho cái bão, cái bão gì sắp đến là ông phá chúng ta, lo âu đó chớ! Nhưng mà ông độ! Cái bão tới nơi rồi, nhà tôi sập rồi! Tiêu tan rồi! Vợ con mất rồi! Tôi đi đâu? Lúc đó nó mới nghĩ tới chuyện tu! Ông độ nó chớ! Nắng thật nắng, mưa thật mưa, tuyết thiệt lạnh! Thiếu thốn cho nó thiệt thiếu thốn! Dư giả cho nó thiệt dư giả, rồi coi nó thức tâm không? Nó dư giả, tiền bạc nhiều quá, nó mang bệnh nó trị không được, nó nhớ ông Trời! Tiền bạc tôi làm bất lực rồi, ông Trời mới là mạnh phải không? Tất cả những cái hành vi gì mà ông Trời làm đều cho chúng sinh! Khi chúng ta thuyết pháp chúng ta phải hiểu cái này, những lời vô ích, những lời hòa ái tương thân.

Bạn đạo:

Chúng con biết rõ nếu muốn đi trở về nguồn cội thì tự mình phải bước đi. Đó là luật công bình và tiến hóa! Nếu bất cứ một sự hộ độ nào thì trong giai đoạn nhất thời để khuyến khích chúng sinh hướng tâm mở con đường về đạo... thì được! Chớ còn níu kéo ông Phật ông Chúa thì mất sự công bằng. Con biết như vậy! Nhưng con cũng hỏi thêm một phần này. Kính thưa thầy! Thầy xuống thế qua sự chuyển xác như có một lúc thầy đã nói chuyện cùng các bạn đạo ở Nam Úc thì con đã thấy rằng, thầy xuống thầy thành đạo, nhưng mà sự xuống thế của thầy cũng khác hơn người thường, thì có phải chăng trong lúc cấp thời này những vị xuống trần mà để cứu độ chúng sinh là đã có ước nguyện từ trước. Thầy xuống hướng dẫn qua Pháp lý Vô Vi là vì thương chúng sinh mà xuống độ. Do đó mà sự tập của thầy có 6 tháng xuất hồn nên khác chúng con, cho nên chúng con nguyện cố gắng hành

Kinh A Di Đà

trình để theo thầy! Thưa thầy, anh em chúng con ở bên Nam Úc nghĩ rằng thầy là Đại La Kim Tiên, con biết rằng cái lối suy luận này không nên nhưng mà qua những ấn chứng thấy thầy luôn luôn mặc đồ trắng và hướng độ anh em bên đó thì, kính thưa thầy, thầy có thể trả lời cho chúng con đó có phải là sự thật hay không?

Ông Tám:

Các bạn tu về Vô Vi mà các bạn có nhiệm vụ thì các bạn bận đồ trắng hết chỗ không có bận đồ màu sắc, ai cũng vậy! Ông Tư cũng bận đồ trắng! Ở thế gian chỉ đặt ra chữ Tiên là nó quan trọng, Tiên là trầy da tróc vảy nó mới được lên tới chỗ đó, chỗ có cái gì là quan trọng đâu! (Cười...). Tu đi rồi nó đến, phải không? Anh thấy tôi xuống thế khác hơn anh, nhưng mà tôi nói cũng vậy hà! Vì nhiều kiếp rồi! Chúng ta đã tu nhiều kiếp, nhiều kiếp rồi! Nhiều kiếp, nhiều kiếp, cứ luân hồi, luân hồi, luân hồi, mà cái đại nguyện chúng ta chưa hoàn tất, chúng ta phải làm người! Cái đại nguyện của tôi cũng chưa hoàn tất, cho nên ngày nay tôi phải dẫn độ chúng sinh! Cho nên có hôm, mấy tháng trước, tôi lên tôi thấy năm một ngàn lẻ bao nhiêu năm đó! Năm một ngàn lẻ mấy năm, té ra mình tu ít quá! Ở thế gian người ta nghe năm ngàn mấy năm là nhiều lắm! Tôi thấy ít quá, bởi vì bảy ức niên mới thành cái thể xác này, mà tu mới có năm ngàn lẻ mấy năm, còn bao nhiêu năm đi chơi không! Còn ít, không được, phải tu nữa. Chớ mà thấy năm ngàn lẻ mấy năm, trong mình đó. Ông Thích Ca có mấy ngàn năm mà làm... té ra mấy người cũng năm mấy ngàn năm tu mới được làm con người cho nên đừng bị người ta lấy vải thưa che mắt thánh mà làm mất cái tâm thức của mình. Bảy ức niên các bạn mới có cái thể xác này, mới được làm con người mà các bạn tu mấy ngàn năm ít quá! Không hiểu! Phải hiểu chỗ này thì chúng ta thấy rằng chúng ta không chán cho việc tu mà không khen những cái nào mà người ta thành, không cần phải khen, đồng đẳng với nhau hết,

đều luân hồi, đều tu, đều tiến, còn thiếu sót phải ký túc học, không có ai từ chối việc học của chính mình! Ở thế gian, anh thấy rõ ràng không? Duyên nghiệp nó tới anh là anh cứ đi theo bà đó, anh cưới và anh khổ đó! Phải không! Hạng anh chưa hết phải không! (Cười...). Nói có bằng chứng chớ không có nói láo được! Nói tại sao ông này đẹp trai mà cứ theo bà đó hoài, nhứt định làm rể nhà đó! Kỳ vậy! Nó chưa hoàn tất phải học. Học cái đạo cũng vậy mà cái đời cũng một thứ thôi!

Bạn đạo:

Thưa thầy khi được tin thầy qua đây con có ý nghĩ định hỏi thầy để xin thầy cho biết là Phật Tiên giáng lâm xuống trần, nhập xác phàm trở về cái hài nhi của đứa nhỏ thì phải qua cái bánh xe luân hồi hay không, thì con chỉ nghĩ như vậy thôi, thì đêm đó con thiền xong rồi con ngủ thì con nằm chiêm bao con thấy một vị đó là người đàn bà mà xưng ở tại Sydney này, khi biết được cái thắc mắc của con thì vị đó nói rằng: “Chị biết được cái thắc mắc của em, ông Tám thì còn lâu Ngài mới qua thì thay vì đợi ông Tám chị có thể trả lời cho em biết, cái thắc mắc của em đó thì bất cứ Tiên Phật nào giáng lâm xuống phàm cũng phải chuyển luân qua cái bánh xe luân hồi đi vào”. Rồi chị ấy hỏi con còn thắc mắc gì nữa hay không, con nói không rồi chị ấy tạ từ ra đi.

Ông Tám:

Cho nên tất cả như con bây giờ xuống thế gian và thiếu gì Tiên Phật xuống thế gian qua con thú, luân hồi làm con thú rồi lập hạnh hy sinh cứu độ quần sanh, làm cây cỏ làm đủ thứ... vạn linh, tiến lên con người. Cho nên chị đó nói đúng, tất cả tiên gia ngồi đây, bây giờ con ma dòm thấy cũng là Tiên Phật thôi, giáng lâm xuống thế gian phải qua nhiều cảnh thử thách, nhồi quả mới xây dựng được cái dũng chí tiến hóa, mới đúng chân lý, phải qua. Còn những người trực tiếp đã được đi qua thì cũng phải qua được nhiều lần rồi mới tiến lên tới chỗ đó. Thoát lên chỗ đó rồi mới trở lại lãnh nhiệm vụ

Kinh A Di Đà

cũng là ở trong thể xác, cũng là ở trong luật luân hồi tiến hóa theo trình độ! Con phải nghe chữ luân hồi, luân hồi ở thánh giới, luân hồi ở thần giới, luân hồi ở Phật giới, luân hồi ở nhân sanh, luân hồi ở con thú, trình độ không mua không bán, phải luân hồi ở trình độ đó! Đúng theo đại nguyện của con người, cũng như kỳ này con tu cũng phát đại nguyện cứu độ chúng sinh thì kỳ tới con phải luân hồi tới cái trình độ đó và con phải làm phước, không bỏ được, mình muốn mà, mình muốn làm mình phải làm. Cho nên đọc cái Luân Hồi Du Ký đó con thấy không! Rõ ràng luân hồi theo trình độ ý muốn của chúng sinh, chứ không phải ông Trời bắt mình luân hồi, phải hiểu chỗ này!

Bạn đạo:

Trong cuộc sống hằng ngày, con có tâm từ bi để hồi hướng cho tất cả linh hồn được siêu thoát, nên con đọc chú vãng sanh, như vậy có hiệu lực không thầy?

Ông Tám:

Cũng không có hiệu lực gì! Con phải ráng cố gắng tu và cái tâm điển hào quang của mình nó phát ra nó hòa hợp với cái tâm điển hào quang của những vị chân tu rồi Bề Trên mới nắm cái đó sử dụng và hóa độ quần sanh. Cho nên mỗi người cố gắng hướng thượng tu đi thì Bề Trên sẽ đem cái thanh điển của mình, cái từ tâm của mình bố thí cho cộng đồng. Cõi thiêng liêng người ta cũng khao khát về tu mà những vị bên kia đi thuyết giảng không có hào quang của cộng đồng tu học hộ độ đó thì người ta thuyết giảng không có thuyết phục được! Cái cõi thiêng liêng họ cần tu lắm, chứ không phải bên thiêng liêng là tu rồi đâu, bơ vơ lắm! Mình có cái xác ấm no này và có cơ hội hội tụ lại. Họ thấy họ thèm lắm, cho nên ai mà bị nhập xác rồi thì không bao giờ họ đi ra!

Bạn đạo:

Có một trường hợp, mỗi đêm con công phu có một con chuột nó đến nó ủi cái chân của con. Con không biết con chuột, con

tưởng vật gì. Con tự nghĩ, sao lạ vậy, bữa nay mình thiền mà có cái gì lại cọ cọ, nhột nhột, kỳ quá! Con mở mắt ra thì thấy con chuột nó chạy qua một bên, con tiếp tục nhắm mắt lại. Con nghe nó kêu và la lên, con tưởng hai con cắn lộn! Khi con mở mắt ra, con dí con đuổi nó vô trong nhà bếp, nhưng nó không chịu. Cuối cùng con phải lừa nó vô ở dưới cái freezer và dặn: “Nếu mỗi tối muốn coi tao thiền thì cứ ra coi!”. Rồi con lại lừa nó vô ở dưới cái freezer, và con tiếp tục thiền lại, xong con đi ngủ. Sáng dậy con thấy con chuột nó chết ngay cái chỗ con thiền, cái hiện tượng đó có hại cho con không thầy?

Ông Tám:

Tự nhiên nó chết? Không có bị thương gì hết hả?

Bạn đạo:

Dạ không, mà khi nó chết, nó ra trước bàn Phật chỗ con ngồi thiền nó chết, con quan sát rất kỹ con thấy hai cái chân sau của nó thẳng còn hai chân trước nó ôm nó chắp cũng như mình chắp tay mình xá vậy!

Ông Tám:

Nó được cứu độ bởi từ điển của con rồi!

Bạn đạo:

Con thấy vậy con nói, mấy có duyên lành và ngày lâm chung mấy biết được ngôi tam bảo là quý lắm! Rồi con đọc chú vãng sanh cho nó siêu thoát và con đem nó đi chôn.

Ông Tám:

Vậy tốt, nó được tiến hóa rồi! Như vậy là tốt không sao, mình lấy từ điển mình độ cho nó. Bởi vì con chuột trước kia nó ác ôn lắm, bây giờ nó phải ăn năn. Nhiều con chuột tu ban đêm mình thấy trên đầu nó có đóm sáng chớp như đèn măng xông, toàn là con chuột tu đó! Không nên giết nó.

Bạn đạo:

Con không có giết, con khuyên nó, sau này có tái sanh vào nơi nào hoặc thế giới cao hơn thì ráng cố gắng tìm con đường

Kinh A Di Đà

Phật Pháp để tu tiến hóa...

Ông Tám:

Vậy đó tốt! Cho nên ta nói tận độ chúng sinh không phải là độ người ta, cọng cỏ còn độ mà, thấy không! Cái bông mình còn độ, cho nên mình phải giữ được cái thức thanh tịnh kêu là tận độ chúng sinh! Nếu con thiếu thanh tịnh con thấy con chuột chết, con la làng lên, phải không? Mình hiểu nó có hồn như mình, nhưng mà trong lúc nó đi được, cứu rồi bởi cái từ điển mình đang thiền mình đưa nó đi thì nó sẽ tiến hóa theo cái đại nguyện của chính nó. Nhiều người ở thế gian thấy rồi đập chết này kia kia nọ, rớt cuộc rồi đau lòng, làm cái chuyện đau lòng cho mình để làm gì phải không?

Bạn đạo:

Con xin hỏi thêm, thưa thầy, có đêm con ngồi thiền, lúc con Soi Hồn Pháp Luân xong, rồi Thiền Định, có đêm con ngồi rất là yên, rồi có đêm con ngồi giống như mê, con ngủ gật xuống, con ráng lấy lên. Hồi lâu nó cũng gật xuống lại, như vậy là thế nào?

Ông Tám:

Như vậy là thiếu ngủ rồi! Phải ngồi ngủ đàng hoàng rồi ngồi thiền, không sao hết, không nên làm vậy, làm vậy nó hại sức khỏe!

Bạn đạo:

Theo thầy nói thiếu ngủ như vậy, thường thường thì phải ngủ một ngày bao nhiêu tiếng?

Ông Tám:

Thường thường tuổi trẻ ít nhất phải 8 tiếng đồng hồ.

Bạn đạo:

Bạch thầy, cá nhân con con có nhận được sự mâu nhiệm và hôm nay con được diện kiến thầy, con xin thầy giải đáp cho con! Thưa thầy con bị suyễn nặng lắm, con được Phật Bà hiện ra giữa ban ngày cứu tử con, rồi từ đó hướng dẫn con! Pháp thiền này con chỉ mới học được vài tháng nay! Và mấy tháng

nay con có hai lần được đi đến Mẹ về chỉ bảo và cũng ở tại thiền đường chị Tâm đó cũng có chỉ bảo con, xin thầy giải thích dùm cho con cái điều đó có thật hay không?

Ông Tám:

Cái đó là do ở Bên Trên khuyến khích mình. Có căn tu thì ở trên người ta hưởng độ. Cái đó cũng nằm trong cửu huyền thất tổ hưởng về đức Phật Bà mà chuyển tiếp qua cơ thể. Cho nên mình cũng lấy cái đó mà sử dụng cái quyền năng tu học của chính mình để tiến tới và làm cho cửu huyền thất tổ an vui và cứu độ chúng sinh ở tương lai. Nó cũng liên hệ với Phật giới hết, chớ không phải là tà giới, phải giữ tâm lo tu, phải thực hành và phát đại nguyện cứu độ chúng sinh nó mới đúng.

Bạn đạo:

Thưa thầy, con cũng nhớ rõ là hôm Mẹ về ở thiền đường thì mấy bạn đạo hỏi thăm tại sao mà tâm được tịnh. Con cũng ngồi mà tâm động loạn nghĩ lung tung thì Mẹ chỉ dạy chỉ có niệm Nam Mô A Di Đà Phật là tâm con thanh tịnh, vậy thì điều đó nó phù hợp với thầy.

Ông Tám:

Cái đó đúng, bởi vì cái luồng đi đến nó liên hệ với cửu huyền thất tổ mình là ông bà cha mẹ đã theo đạo Phật thì bên trên đức Quan Âm chuyển độ thì cũng đi một giềng mối khai triển về tâm linh mà thôi. Ngày nay ngộ cái pháp này, thực hành đi tới, rồi diện kiến bất cứ lúc nào. Chúng ta có nhiệm vụ làm nhiều hơn, không ngán, không chán ngán nữa đi mãi!

Bạn đạo:

Dạ thưa thầy, khi con thiền về Pháp Lý có những lúc con nói giống như cái đi đến ở trên nói, chỉ dạy cho con đó thầy, chớ không phải tự con nói được những điều đó.

Ông Tám:

Nhưng mà một thời gian là phải tự chủ mới được, phải tự chủ để cho cái phần hồn của mình trở về cái nguyên linh sẵn có, còn cái kia mà cho nói hoài thét rồi cũng đi làm thầy thôi!

Kinh A Di Đà

Cũng như tôi có một cuốn băng, một vị ở bên Cali cũng làm thầy mách bảo cho chúng sinh rất nhiều, và cứu độ nhiều gia đình. Ngày hôm nay, người không muốn làm, muốn xin tách rời. Cái đó không được bởi vì nhiệm vụ của mình, trước khi mình muốn cứu độ chúng sinh và muốn Bề Trên giúp đỡ thì bây giờ mình phải thực hành cho kỳ được để đi tới cái chỗ giải thoát và biết cái pháp rồi lo tu trong tâm mình chớ không phải làm tiền người ta. Có nhiều người ở bên đó làm tiền người ta, nhưng cô này rằm, mừng một mới xuống độ chúng sinh mà thôi, chớ không có làm tiền. Mọi người rất kính nể và mọi người tới đó học, nghe và sự cứu độ của cô. Cô cũng chuyển qua học bên Vô Vi, thực hành về Pháp Lý nó đứng đắn hơn. Chính cô cũng muốn trở về đây tu. Tôi nói không được, bởi cái nhiệm vụ nó đã có rồi, không thể thay đổi được. Cho nên ráng tu để tự chủ và mình trở về thật sự dấn thân vào cứu độ chúng sinh, có cần tu nên làm!

Bạn đạo:

Dạ thưa thầy, khi con ở Việt Nam, Mẹ giáng lâm về thì Mẹ nói tiền kiếp của con là con của Mẹ. Con không biết có đúng hay không và Mẹ cho phép con được trị bệnh. Con có thể trị bệnh cho tất cả chúng sinh, mà thưa thầy con chưa làm được cái đại nguyện đó!

Ông Tám:

Khi mà làm thì người ta phải ứng cho mình! Như bên Việt Nam, chị kia làm thầy trị cho người ta hết bệnh nhưng mà chị bệnh hoài. Chị bệnh ghê lắm, khi mà xuất ra khỏi xác rồi là con người chị ngã rã ra. Chị trị hay lắm, nhờ điểu Bên Trên trị. Cái đó ở Việt Nam nhiều lắm, nhiều bạn đạo Vô Vi cũng như anh Ba ở Gò Vấp cũng vậy. Anh tu nửa chừng rồi anh chấp nhận cái đó. Anh ra cất cái cốc, anh chỉ cho ly nước uống thôi, không có thuốc men gì. Chỉ cho ly nước uống hết bệnh nhưng mà rốt cuộc bệnh trong mình anh cũng không hay. Cũng nói đạo dữ lắm, rốt cuộc anh bị bệnh ho lao.

Bạn đạo:

Như vậy cái hạnh hy sinh của người đó rất là cao thì dùng cái phương pháp thiền này để khôi phục lại cái tinh khí thần của cơ thể để khỏi bệnh được không thầy?

Ông Tám:

Anh không làm, bởi vì anh đi qua bên đó rồi. Lỡ thỉnh những vị đó. Những vị đó làm việc cả ngày, cả đêm. Anh đâu có thì giờ mà anh thiền. Anh mang cái bệnh lao là vậy! Nói hoài trong đầu óc anh, điều khiển anh, thì anh bệnh, không ngủ được nó nám phổi đi tới lao! Còn cái này mình có cái pháp tự chủ cảm ơn BỀ Trên, con sẽ thực hành, cương quyết mà mình sao sẽ làm vậy, nói theo lời thôi họ vật chết nữa, vì họ đã chọn cái xác của mình rồi, hiểu chỗ đó không?

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, khi con thiền được 6 tháng, con bị sổ mũi dữ lắm, con mới than rằng: “Sổ mũi như vậy làm sao mà thiền nổi, phải làm sao cho hết sổ mũi này mới được”. Con chỉ thầm than vậy thôi! Đến tối con ngủ, con nằm thấy một người cũng mập mập như thầy mà mặc đồ lèng xèng lắm. Người ta nói với con, cái bệnh sổ mũi không có cái gì hết! Bây giờ anh chỉ cần về lấy cái gốc đậu xanh, một nửa anh sao lên cho vàng, một nửa anh để vậy, anh rửa rồi anh nấu nước uống là hết! Khi con nghe như vậy thì trong lòng con nửa muốn nửa không. Nhưng con nghĩ lại, mình đang tu cái pháp này là tự tu tự tiến mà nhờ vậy thì về thiêng liêng mình thấy khó khăn quá. Cho nên con sợ, và từ đó tới sau con không dám ao ước gì nữa. Con cũng không dám làm như người kia đã chỉ bảo con. Con cũng không dám nhắc tới chuyện đó nữa!

Ông Tám:

Bây giờ còn sổ mũi hết?

Bạn đạo:

Dạ thưa thầy còn ít, nhưng con không dám làm...

Ông Tám:

Kinh A Di Đà

Lần lần nó sẽ hết, làm Pháp Luân nhiều nó lọc cái khối óc nó cũng hết! Cái dương điển nhiều thì nó hết! Mình làm Pháp Luân đây là cái dương điển sẽ vun bồi. Cái dương điển càng ngày càng nhiều, nó sẽ hết luôn! Còn cái bên kia mình nhờ đỡ họ mình phải làm, không làm không được, khi mà phát đại nguyện rồi phải làm, làm thầy thì bị kẹt luôn! Nhiều người tu nửa chừng làm thầy, bịnh hết trội, bịnh, bịnh... Bởi vì làm thầy, ngày đêm người ta tới người ta kêu mình chịu không nổi, đâu có được ăn, ăn một xu là vật liền, thành ra sanh bịnh!

Bạn đạo:

Có lợi hay có hại thầy? Có trường hợp mình nhờ ơn trên hoặc điển trên để mà mình đi trị bịnh, điều đó có hại không thầy?

Ông Tám:

Bây giờ mình tu cái pháp này là vun bồi cái dương điển của mình. Âm dương tương hội, quy nhứt rồi thì cái thần lực mình nó mạnh lắm, cái hào quang mình nó mạnh lắm, thì mình cũng có thể độ người ta trị tâm bịnh. Tâm bịnh nó giải quyết được thì thân bịnh nó hết. Cho nên nhiều người hay vậy, trị thân bịnh nhưng mà tâm bịnh không độ được. Bữa sau nó cũng tái phát, tới kiếm ông thầy hoài. Ông thầy mệt quá, ông thầy bịnh luôn, tu không được. Còn cái này là mình tu cho mình được rồi mình sẽ chỉ đường cho họ đi với mình, thấy không! Mình cứu trọn hơn, còn cái kia, cứu một chút thôi, qua bữa sau tới. Còn chị này đi ra cứu thì Bề Trên người ta chuyển liền... chuyển liền, rồi cho uống nước lạnh đâu hết đó... hết đó rồi rồi cuộc chị bịnh, bởi vì người ta không có cho trị bịnh nữa, phải hy sinh. Vì trên kia người ta nói phải hy sinh, chết đi không sao, thì mình chỉ chờ chết thôi! Làm việc hoài!

Bạn đạo:

Những trường hợp mà phần xác được về cái đó cũng là cái...

Ông Tám:

... Duyên của nó, cái duyên của mọi gia cang, của cửu huyền thất tổ của nó. Học về cái môn đó là chuyển về đó...

Bạn đạo:

Thưa thầy, cái phần hồn mà về nhập xác đó có thật không thầy?

Ông Tám:

Có chứ, nó về nó kể đầy đủ hết, không có thiếu cái gì!

Bạn đạo:

Có nhiều khi con thanh tịnh, con nguyện rồi con linh cảm. Có một lần con nguyện đức Tôn Tiên Sư, con kêu con nguyện như vậy đó. Cái trường hợp đó có linh cảm không thầy?

Ông Tám:

Không, không nên kêu, biết là ở Bên Trên người ta biết đó! Mình động là người ta biết, nhưng mà làm thành cái tánh ý lại mà không chịu xuất ra. Ở đây mình tu mình cam chịu. Nó gian khổ hơn cầu nguyện, gian khổ gấp triệu lần cầu nguyện. Bởi vì muốn đi tới đó biết bao nhiêu khảo đảo ở cõi trên. Quỷ đánh, ma phá nhưng mà ta vẫn đi, nhiều khi cái dũng chí mạnh lắm! Không sợ nữa, thấy không! Lúc nào đó mới thật sự cứu độ chúng sinh vì thấy rõ cứ làm!

Bạn đạo:

... Thay vì từ đây trở về sau không có cần cái cầu nguyện để có sự tham...

Ông Tám:

Con chỉ lo sửa mình để cứu độ quần sanh thì Bên Trên người ta chứng minh cho mình. Càng phải đánh lễ Phật, phải xuất ra đánh lễ Phật. Cái đó nó khổ hơn những người tu thường, thật sự khổ hạnh. Không phải dễ gì xuất mà mình xuất được khổ lắm! Lập lại quân bình mới xuất được!

Bạn đạo:

Nam Mô A Di Đà Phật! Vì thời giờ eo hẹp tôi xin các đạo hữu cho tôi hai câu hỏi:

Một, xin thầy xác nhận dùm ở Bên Trên đó, xác thân của thầy có phải là nhỏ hơn đối với Quan Thánh Đế hay không, bởi vì con thấy Quan Thánh Đế lớn gấp rưỡi thầy! Thầy mặc

Kinh A Di Đà

đồ trắng, thầy đi trước còn Quan Thánh Đế mặc đồ nâu và có áo mao cân đai. Xin thầy xác nhận cái ấn chứng của con có đúng hay không?

Hai là như các bạn đạo đã trình bày, con nhìn thấy Mô Ni Châu con thấy con xuất hồn ra một cách dễ dàng con áp dụng theo 3 phương pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định như thầy đã chỉ dạy. Chỉ độ có vài tháng thôi là con thấy được cảnh ở bên trên và con được chỉ dạy. Ngay khi con bước vào thiên đình thì cửa đóng lại. Con thắc mắc: “Ủa, tại sao không cho con vô”. Con vừa nghĩ xong thì ở phía trong vọng ra cho biết là con phải về học lại hai bài là trường chay và diệt dục, rồi con bị trở về!

Câu thứ ba, con không hiểu ấn chứng như thế nào thì khi con niệm Nam Mô A Di Đà Phật và con định thần thì thôi. Còn khi con bị động loạn suy nghĩ về chuyện đời nhiều thì người con nó run lên một cái. Con mới hiểu rằng trong lúc thiền định mà con nghĩ lung tung thành ra nó mới như vậy. Con niệm Nam Mô A Di Đà Phật lại thì nó hết. Xin thầy cho biết như vậy là thế nào?

Ông Tám:

Khi mà anh thấy tôi nhẹ nhõm và ông kia lớn hơn, là ông có nhiệm vụ từng cửa trời, và oai vệ ghê lắm mà chính ông là bảo vệ cho chính chúng ta, giúp đỡ cho các bạn đạo Vô Vi. Ông lãnh đường hành, quyền ông lớn lắm, thấy không! Còn tôi về phần thức tâm độ đời là bên Vô Vi phải bận áo trắng, mà anh không dòm lại khi mà anh đi lên. Anh được đi lên hai tầng nữa là anh thấy người anh cũng nhỏ không có lớn được! Bên Vô Vi không có lớn, nhỏ! Mà tu về Phật pháp là chỉ gom nhỏ lại không có lớn! Còn những người đương quyền là phải lớn. Ngài không cần đánh, dòm là phải kính hoàng. Những người có nhiệm vụ, người ta làm việc cai quản cửa Trời, mạnh lắm, cả thế giới phải cung kính Ngài. Còn cái vấn đề mà khi anh ngồi đó mà nó mất thanh tịnh, đó là động. Niệm Nam Mô

A Di Đà Phật là lập lại trật tự. Còn vô cửa Trời thì anh phải có cái lệnh của Thượng Đế mới vô được. Muốn có cái lệnh của Thượng Đế là phải trường chay diệt dục. Đó là đúng, mới vô được, lúc đó Ngài mới ban chiếu cho vô, chớ không phải ai muốn vô là vô đâu. Phải có ban chiếu lệnh của Thượng Đế mới vô được! Ba cái anh thấy đó thì anh thấy rằng cái khoa học không thể giải đáp được, nhưng mà cố gắng tu đi rồi anh sẽ rút ngắn gọn thì giờ mà anh phải phát tâm độ đời. Thượng đế mới ban chiếu, anh hiểu cái đó không?

Bạn đạo:

Thưa thầy, thầy có đề cập tới thiên lôi, có người bị sét đánh nhưng không chết mà cái khu vực xung quanh rất nóng. Nếu những ai mà đem thức ăn đưa tay vào thì không thể vào được mà phải đưa qua cái cây và đất ở đó lún xuống dần thì người ta gọi là trời trồng, chúng con có thấy những hiện tượng này con không hiểu.

Ông Tám:

Cái đó ở Việt Nam, ở Long An có cái mả mà chôn đứng đó là trời trồng. Cái tội ác của nó nhiều, và cái phần trược của nó quá nhiều cho nên cái thiên điển thiên lôi xuống hút một cái nó đi luôn. Đứng đó, nó cháy đen! Ở Long An có cái mả chôn đứng đó, đi ngang xe đò, dòm thấy cái mả chôn đứng. Đó là trời trồng, nhưng mà đào sâu xuống bảy thước thì thấy có một cái búa thiên lôi. Cái đó làm sao tôi biết được? Vì trước nhà chú tôi, ở Việt Nam hồi xưa bị sét đánh cái cây tét làm hai, mà sau ông đào sâu, ông lấy cái búa thiên lôi rất đẹp, mà những người nào bệnh hoạn, bệnh tà hay bệnh cảm gì đó là ông đem mài, lấy cái nắm chum đó mài nó ra mùi khét ghê lắm cho uống là nó hạ liền!

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, chính mắt của con được thấy, ở bên cạnh một cái đình miếu, thì cái cây đa cao, nó bị đánh ngã. Theo truyền thuyết là ba tháng mười ngày thì cái búa lồi lên. Lúc đó con

Kinh A Di Đà

đang học vào khoảng lớp Nhì tức là lớp 4 bây giờ, thì thằng bạn con nó được. Bạn bè nói thì một buổi sáng nó ra nó lấy được cái búa, con thấy tận mắt con, cái búa đó bằng đá có màu đồng, rất là đẹp, lúc đó con trả 10 đồng nó không bán, chính con thấy cái búa đó.

Ông Tám:

Chú tôi có cái búa rất đẹp, mài cái nó khét liền.

Bạn đạo:

Thưa thầy, con cũng hơi tò mò, làm sao mình biết rõ đó là cái búa của thiên lôi mà không phải đó là cái di tích của tiền sử thời đại đồ đồng mình tìm ra?

Ông Tám:

Bởi vì đây nó ở trước mặt nhà của chú tôi, mà chú tôi là người kê bằng cầu cơ, ông mới cầu cơ là Quan Thánh xuống, khi mà sét đánh rồi, thì tự ông biết, ông không có đi chùa cầu cơ mà ông biết, ông kê phải đào sâu xuống lấy cái búa, thì đào ra thấy cái búa rõ ràng. Sử dụng cho gia đình và sử dụng cho mọi người. Đó là sự thật ở trong gia đình tôi có nhận được cái búa bằng đá chứ không phải bằng sắt, cái búa đẹp lắm, nhỏ... vậy vậy... nó ve miếng ra vậy... thật là đẹp. Chính ông đào lên mới chứng minh được, đó là sau cái trận sét mới có cái này chứ không phải mượn thợ làm, mà mình lấy cục đá ở Đà Nẵng, mình mài nó không có khét. Mình nắm giống như cái búa thiên lôi đó mình mài nó không khét. Còn cái đó mài nó khét ghê lắm!

Bạn đạo:

Theo kinh nghiệm mà thầy giải thích theo như bây giờ thầy nói đức Phật, thầy giải thích theo sự hiểu biết huyền vi...

Ông Tám:

Là điển.

Bạn đạo:

Thiên lôi là cái người vô hình, đánh cái cây không ai thấy, chỉ luồng điện nó như vậy thôi, thì thiên lôi phải dùng một cái

dụng cụ vật chất nào đó để đánh lên cây nó tét ra.

Ông Tám:

Cho nên nó phải có cái đánh chớ! Cho nên nó xuống một luồng điện rất mạnh mà chỗ đó cũng như là con quỳ, trước khí ghê lắm, đánh vô cái nó hít cháy luôn cả cái cây. Nhiều người mà có kinh nghiệm đào thì thấy có cái búa liền, mà khét. Lúc nào nắm lên lưỡi nó cũng khét, khét nghẹt, mà cái sức cháy của nó là khủng khiếp vô cùng. Mà tại sao cái búa có? Cái đó mới thấy rằng, cái đó là cái kinh nghiệm trước mắt mà thấy như vậy, còn về nhiên điện thì đương nhiên trước phải hút trước rồi, cái thiên lôi là sức mạnh, giáng lâm xuống thế gian, khối nào mà trước hoành hành nói ta đây thì bị hút liền, nhà còn sập kia mà, bị hút liền... (cười...) người ta dụng điện, đánh sâu xuống thì nó chỉ bằng cái hình điện mà thôi thì dưới đó có đá là phải thành hình cái búa bằng đá, cái chiều sâu nó vậy, quá mạnh, cái búa khác mất đá dưới này thiếu gì! Trong cái tưởng nó có cái tượng, cái khuôn từ ở trên đưa xuống, ép xuống là phải có rồi. Cái sức nóng mạnh, nóng vô cùng, cái gì mà không thành, mà cái ý ở trên đó chuyển xuống nó thành cái búa để cho nhân gian thức tâm mà mượn cái búa thấy rằng, tà mới bị đánh. Tại sao mọi người xung quanh không bị đánh mà người đó bị đánh! Vì chúng ta không nuôi dưỡng cái ý niệm tà tâm mà để phá hoại xã hội. Cho nên phải nuôi dưỡng sự thanh sạch hướng về thiện nghiệp để độ nhân thì đâu có bị cái đó, một cái gì, hành động gì từ các cõi làm việc đều có giáo dục mà có triết lý, nhưng mà người không bình tĩnh không giải thích nổi thôi! Cho nên có một triết lý rất vững để độ nhân. Tôi cũng thắc mắc cái vấn đề búa thiên lôi đó mà chính tôi nắm cái búa thiên lôi đó, tôi mài cho người ta uống là tôi mừng lắm! Còn tôi nói ngoài cái búa ông Tư có một cái, có một cục rế, khi ai bón ông mài ngược cho uống là đi cầu liền! Còn bạn ỉa chảy hả! Thì ông mài như vậy! Ông cho mình làm mà! “Các bạn không tin các bạn làm đi!”, có liền cục rế

Kinh A Di Đà

cây, mà sau khi ông đi rồi, không biết Thầy Hai có giữ cục đó không? Cái cục đó là đưa tôi coi rồi thử ngay, mài liền! Ông lấy từ Lèo. Hồi đó ông học nơi A Rí A Chìa ở trên Lèo và ông mang từ Lèo về! Ông nói ở trên rừng có nhiều loại rễ cây nó có thể hút máu bạn thét cho bạn chết luôn cũng được nữa! Nó cũng như con người hung hăng lắm! Ngải đó! Cái loại rễ cây đó, ông không có nói tên nhưng mà ông nói cục rễ cây này mà nếu ỉa chảy thì mài như thế này, còn muốn bón thì như thế này! Chỉ có một khúc vậy thôi, ông lấy được, rồi ông có nói nhiều về cái rễ cây! Đừng có tưởng nó là rễ cây là vật vô tri nhưng mà nó là chất ếm có thể ếm ngay tại chỗ và cho chết luôn!

Bạn đạo:

Người ta nuôi ngải bằng cách bỏ con gà vô cho nó ăn.

Ông Tám:

Cho nó ăn chớ sao! Nó cũng như con người vậy, mà chị không nuôi nó, thì một ngày một tàn lụi! Cái thời mình không có nó không ủng hộ mình nữa. Cho nên Mỹ qua Việt Nam bị Việt Nam nuôi ngải nhiều lắm! (Cười...).

Bạn đạo:

Con xin nói ngoài lề một chút, xin thầy tha lỗi! Cách đây ít tháng, thầy có dịp đi lên và dòm thấy trong sổ thầy đã tu được trên 5.000 năm! Những sổ sách và những cảnh huống trên đó ra sao thầy có thể hé mở chút đỉnh cho anh em biết!

Ông Tám:

Cho nên vô được Thượng Đế và Thượng Đế cho phép mình mới được vô, ban chiếu mình mới được vô. Đi vô đó thì lâu lâu Ngài chuyển ý cho mình tới coi, cũng như coi hồ sơ, chớ không có ai biết đi tò mò chuyện đó! Tôi cũng không để ý cái vụ đó, và tôi cũng không biết tôi tu mấy ngàn năm. Tôi thấy tôi tu 5.000 lẻ bốn năm! Cái gì dữ vậy, rồi về cái nghe ông Trời cười: “Mầy, 7 ức niên mới thành con người mà mầy tu có 5.000 bốn năm mà mầy la nhiều há! Tu nữa đi! Mình mắc cỡ!

Rồi ông dạy mình chớ không phải mình hay! Bấy ực niên mới cấu trúc thành cái thể xác mà bây giờ anh tu có 5.000 bốn năm, mắc cỡ quá! Mới có 5.000 bốn năm ăn chung gì! Phải không? Ông dạy mình phải cố gắng tu nữa, chớ đừng thấy vậy là đủ. Ông giáo dục mà bằng chứng đàng hoàng, về mình càng cố gắng tu hơn không thể nào bỏ đạo được!

Bạn đạo:

Chắc phải nhờ thầy lên coi dùm! (Cười...).

Ông Tám:

Tôi đã nói rồi ông Thượng Đế chuyển ý thì anh sẽ thấy hồ sơ của anh. Còn Thượng Đế mà không có chuyển ý bởi lòng thành của anh và cái công việc của anh. Anh làm xứng đáng mà Thượng Đế thưởng đó thì chắc là không có cho anh thấy cái đó (cười...).

Bạn đạo:

Nếu con nhớ không rõ lắm, có mấy lần đức Kim Thân giảng trong Thượng Đế giảng Chân Lý hoặc ở trong băng, đức Kim Thân có nói rằng: Như thầy của các con đó, thầy Tám đó, thì cách đây mấy năm rồi muốn vô gặp Thượng Đế cũng bị dạt ra bây giờ thì thầy đi ra đi vô như thường, như vậy là trong mấy năm qua thầy đã tu tiến lên...

Ông Tám:

Bởi vì trong mấy năm qua tôi tu theo Phật thôi! Tôi không có thêm Thượng Đế, rồi sau Thượng Đế mới kiếm tôi nói: Mầy phải làm việc cho tao, bây giờ tao ban cho mầy một cái autorisation permanente, giấy phép thường trực đó! Mầy đi ra đi vô chơi không sao (cười...). Nói rõ ràng ở trong nhà ông Mai Ngọc Pháp đó!

Bạn đạo:

Cái đó là Thượng Đế cần thầy làm việc, cho thầy...

Ông Tám:

... “Bắt đầu từ giờ phút này tao thách mầy, mầy muốn đi làm thợ máy hay đi làm cái gì, không có thằng nào muốn hết!”.

Kinh A Di Đà

Nói đúng như vậy! Bởi vì kỳ này tôi ra, tôi nói tôi làm thợ máy, tôi không có nói đạo nữa! Tôi lo tôi tu, tôi đi làm thợ máy! Mà đó tôi đi làm được! Làm không có được! Mục đích là tôi lo đi làm thợ máy đó!

Bạn đạo:

Con nhớ trong cuốn Thiên Đàng Du Ký đó thì nói phải luyện cho thành kim thân mới qua cái cửa đó, mới vô được thiên đàng, thì nếu mà trình độ tu tập của chúng con thì không biết bao nhiêu mấy ngàn năm mới luyện được cái luồng điện của mình đó mới qua cái cửa Nam Thiên!

Ông Tám:

Mỗi đêm mỗi lo tu là được, mỗi đêm mỗi làm Pháp Luân Thường Chuyển là mỗi đốt, đốt cái hồn này để được đi lọt vô trong. Cho nên cái Vô Vi nó lợi lắm! Mỗi đêm, mỗi Soi Hồn, mỗi Pháp Luân là mỗi đốt đó! Chớ không phải để yên đâu! Đốt, đốt cái trần trược, đốt cái hồn, rồi khi mà đi, đi tự nhiên thấy rớt xuống đó, rồi cố gắng trở lộn lại nó hồi sinh trở lại, đương đi thấy ngộp chết, rồi hồi sinh trở lại. Lúc đó là nó đốt thiên điện mới thành kim thân. Kim thân là phần hồn bất hoại, không phải thể xác!

Bạn đạo:

Cũng như anh Tường nói hồi sáng vừa đi tới cửa, cái cửa đóng, biểu trở về tại hồn đốt chưa đủ...

Ông Tám:

Chưa đủ sức, rồi phải làm ít kỳ nữa nó lại, rồi ngộp muốn chết đi, mà khi trở về tưởng cái xác này nó tiêu rồi, thấy khô cổ hết, nuốt nước miếng cũng không có nữa! Lúc đó là mình bị đốt tiêu rồi, mà mình được hồi sinh, thì về chừng hai tuần con người nó thông minh vô cùng, thấy nhiều chuyện lắm, khi nó cười mà nụ cười không thay đổi. Mặt mày thông minh lắm, nó khác! Con mắt nó lóng lánh, sáng suốt lắm!

Bạn đạo:

Như thầy nói, khi Pháp Luân Thường Chuyển nó nóng cái

xác, nó nóng cái mặt như là bị một luồng điện ở ngoài nó phà vô, mình...

Ông Tám:

Đốt!

Bạn đạo:

Thầy nói cái đó là tại vì còn trước nhiều hay là vì mình đốt mà nó nóng, có cảm giác như có một sức nóng ở ngoài nó phà tới!

Ông Tám:

Không! Không có, đó là do cái khí trời này thôi, nó áp tới là do cái khí trời này thôi! Còn cái đốt là đốt ngay chỗ cái phần hỗn đi. Trong lúc mình đi mình bị rơi xuống hay là mình bị tan rã ra rồi hồi sinh lại. Đó là biết bị đốt, còn cái đó là khí trời thôi! Nó áp tới đây là khí trời nóng, cái da mình cảm giác, cái đó không phải, cái thức mình cảm giác, cái hỗn mới tiến, hai cái khác nhau! (Cười...).

Bạn đạo:

Thưa thầy, chưa trả lời hết, còn anh Hữu hỏi: Ở trên đó cảnh ra làm sao?

Ông Tám:

Cảnh nào? Muốn cảnh nào?

Bạn đạo:

Cảnh thầy lên coi sổ đó!

Ông Tám:

(Cười...). Cho nên tôi đã trả lời cho anh rồi! Ảnh ráng tu thì Thượng Đế chuyển ý cho coi hồ sơ. Có sổ sách đàng hoàng không có giỡn đâu! Ông Trời không có giỡn đâu! Nói đâu có đó không có giỡn!

Bạn đạo:

Trong sách Du Ký, các sách như Thiên Đàng hay là Địa Ngục hoặc là Luân Hồi, Nhân Gian Du Ký thì nói rằng: Trước khi mà con người được đầu thai lên thì cho ăn cháo lú để mà quên hết cái chuyện tiền kiếp và được tái sanh ra để mà trả nghiệp

Kinh A Di Đà

ở thế gian, nhưng mà thực tế ở trên trái đất này vào hậu bán thế kỷ 20 này, thì rất nhiều các cái nhóm khoa học đã tìm ra được, khám phá ra được, có những người, người ta nhớ lại tiền kiếp của họ rõ ràng ví dụ như một người phi công chết trong trận Đệ Nhị Thế Chiến họ kể lại cái tên, cái số máy bay, thì như vậy đâu phải là...

Ông Tám:

Có chớ, có một số người, người ta cũng có tu và đi tới giai đoạn đó, họ bị cú accident rồi họ trở về, họ nhớ hết cái chuyện tiền kiếp của họ. Họ đã tiến qua cái giai đoạn và họ đã làm phước nhiều, cái tâm người đó nhẹ nhàng. Còn những người mà xuống đây học hỏi, tiến hóa mà cho họ biết hết nó không có ở chung với nhau! Nó không chịu, bởi vì mẹ mà đi lấy con thì làm sao mà lấy được phải không? Hai cái nghiệp duyên nó phải vay trả với nhau. Hai mẹ con phải hàn gắn lại để xây dựng tình thương ở kiếp này thì nó mới sống với nhau! Hai người thù địch sống với nhau, nếu nó biết người đó là người thù thì nó giết rồi: “Mày, tiền kiếp thù tao, bây giờ đây mày quản lý tao, mày hành tao đủ thứ hết!”. Sớm mai tới chiều, kiếm chuyện không hà! Ông kia không có làm cái gì hết mà bà này cứ ghen từ gà gáy tới khuya, cũng ghen luôn. Phải kiếm chuyện không? Ông biết cái tiền kiếp ông giết nó, phải không? Không cho bà biết liền là lý do đó, thành ra ông sợ cái oai, ông mê cái dương điển oai hùng của bà. Khi bà trừng con mắt là hết hồn liền (cười...), thôi ông làm thinh. Chớ mà ông biết trong nội bộ là ông đâm chết cho rồi! (Cười...). Thành ra không có cho biết cái bí mật đó, mà hai người phải học! Vì ông kia ông học, ông dẹp cái tự ái của ông. Ông hạ mình chiều vợ ông để ông phục vụ trong cái hoàn cảnh này! Lúc đó ông mới thấy hoàn cảnh là ân sư, ông mới tìm đường ông tu.

Bạn đạo:

Thưa thầy, thí dụ như con mắt của người ta, khi mạnh thì

mạnh hết hai con, còn yếu thì yếu hết hai con nhưng mà riêng trường hợp của con thì con mắt trái mạnh, mắt phải yếu. Con mắt trái có thể nhìn thẳng được, con mắt phải không được thẳng lắm, là sao vậy thầy?

Ông Tám:

Cái đó là do cái thận, cái đó câu trả lời chắc anh phải biết cái tình dục nó làm cho mình sa sút, nhưng mà luôn luôn một bên mạnh và một bên yếu, hai bên không có đều hết đâu! Bên mặt trắng dòm thấy xa hơn, bên mặt nè dòm thấy xa, nhẹ nhàng. Bịt cái này dòm cái này thấy gần hơn, mà hơi nóng một chút, nó không có thanh nhẹ. Bên mặt khác, bên trái khác! Mà do đâu? Do hai trái cận, mà trái cận yếu, thích tình dục nhiều thì con mắt nó suy sụp à! Bây giờ, nếu tôi không có tình dục tôi coi chữ không cần kiếng, nhưng mà tôi tình dục chừng ba đêm, không có kiếng là không thấy chữ, tại sao? Đó, cho nên mình hiểu nó liên hệ với nhau mà mình làm mất sự quân bình mình phải gánh chịu, có bài học đó chứ!

ÔNG TÁM GIẢNG TU PHẢI CÓ NGÀY GIỜ

Cho nên tu phải có ngày giờ, nó có cái cơ duyên! Cái nào người ta thành đạt ai cũng muốn cống hiến cho người khác, nhưng mà chưa đúng ngày, đúng giờ chưa làm được! Rồi cố gắng trì chí tu, rồi từ đó nó sẽ có ngày giờ, nó sẽ có cơ duyên, nhiều khi các bạn nói sơ sơ mà có người ta theo! Nhiều khi tôi cố ý tới mấy ông đó, ông đá đổ hết, ông không có lãnh hội, vì sao? Vì cái nghiệp ông còn nặng, đi tới ông bị ràng buộc, không có mở được. Cho nên chúng ta phải học nhẫn hòa. Kỳ này nói không được kỳ khác, lúc nào cũng vui, và chúng ta thấy rằng càng chơi với những bạn tâm tối, chúng ta rõ giá trị của nghiệp duyên. Nhờ nghiệp duyên hồn mới có cơ hội thức, ràng buộc càng ngày càng tâm tối, bực tức mới tìm ánh sáng, đó là đạo vàng tức khắc được. Chung quy tu hành nó cũng phải có ngày giờ, cũng như ông Hoàng Văn Đức với tôi có duyên nghiệp. Chúng tôi gặp gỡ từ Việt Nam, tôi tặng ông cuốn Tôi Tâm Đạo, ông bỏ trong tủ luôn nơi làm việc của ông thôi, không có tu. Mười năm sau mới gặp, rồi moi ra, té ra của báu mà không biết! Rồi ngày nay ngài thực hành, ngài làm, đi tới! Cái đó đâu phải của tôi! Cái của chính ngài mở ra, trong đó nó có, tôi chỉ cách mở tủ thôi! Trong tủ đó thiếu gì triết lý dẫn đời tiến hóa, tự tránh tai nạn. Ngày hôm nay chúng ta tu rồi, tương lai có một y sĩ đâu có khó khăn. Chính tôi là y sĩ chánh, tôi không ăn bậy, tôi không nói bậy. Tôi không có nói: không nói có, có nói không. Nếu tôi ăn bậy, nói bậy thì ngày nào tôi sẽ phát khùng và phát bệnh, thấy chưa? Càng ngày ta niệm Phật rồi ta phát tâm, không có muốn nói! Cái lời nói cái hơi thở của chúng ta lúc nào cũng ấm êm và truyền cảm cho mọi người. Chúng ta không có phung phí hơi thở mà để đi cãi lộn! Thành ra hơi thở của người Vô Vi càng ngày càng gọn lại

và càng sử dụng trong lãnh vực cần thiết và không sử dụng trong lãnh vực không cần thiết. Cho nên trong gia cang chúng ta sẽ êm, lời nói của mẹ hiền truyền cảm cho con lời nói của vợ truyền cảm cho chồng. Lời nói của người chồng truyền cảm cho người vợ hung hăng! Đó lời nói của người bạn truyền cảm cho người bạn, thì sự đối đãi đó sẽ đi đến sự công bằng và nó thấy rằng Thượng Đế đã gieo duyên lành cho chúng sinh và tới ngày nay chúng sinh chưa chịu hành. Chúng ta nay được bao nhiêu sự lóng lánh trong nội tâm mà người khác chưa hành. Cho nên chúng ta chỉ nói cho họ thấy và họ thấy cái nghiệp duyên họ, họ lấy cái oán làm ân. Họ lấy cái nghiệp duyên đó và mượn cái nghiệp duyên đó làm cái gậy trở về với ánh sáng căn bản của chính họ, thì họ mới thành đạo! Chớ buộc họ nghe chúng ta, chớ có ai nghe đâu! Nói rưng hết rưng cũng chưa có người nghe! Tôi rưng hết rưng rồi mà tôi nói các bạn nghe thì nghe, chớ các bạn còn kiểm điểm lại đúng việc, chớ tôi làm sai, mẹ Yến làm sai, uống sữa chớ ông Tám không có uống sữa, phải không?

THƯỢNG ĐẾ CÓ MỘT ĐỨA CON

Nãy giờ nói đi nói lại nói trật tự cả càn khôn vũ trụ, ông Thượng Đế ông Chúa nói: “Tao đẻ có một đứa con, ở dưới thế gian nó nhiều đứa”. “Tôi đẻ tới bốn đứa mà ông đẻ có một đứa”, mà kỳ thực có một đứa, đứa nào cũng mất mũi tai miệng, ngũ tạng, khối óc như nhau mà từ trên tới dưới đều có trình độ. Đá sỏi cũng con Ngài, đẻ có một đứa hà! Cho nên “Đứa nào muốn về đến Chúa Cha phải qua ta, Jésus Christ thể hiện qua trình độ của ta! Tức là nhà người phải lo tu luyện, sửa chữa tâm tánh quy nguyên sự tha thứ và thương yêu, xây dựng vô cùng mới được trở về với Cha ta qua tính chất của ta”. Chớ không phải qua ta như ở thế gian là trật rồi, vì chúng ta đồng Thượng Đế, Chúa chế có một cái thôi! Thế gian phần hồn mọi trình độ, nhưng mà đều là con Ngài! Không có đứa nào khác hơn đứa nào hết! Cũng biết đau thương, cũng biết thương yêu cũng biết khổ buồn, cũng biết vui sướng, cũng biết thanh tịnh, cũng biết động loạn, như nhau! Chúa sanh có một đứa, cái ông Chúa ông tài lắm, mà ông sanh nhiều đứa nó mất công, ông làm một thứ là ra tất cả! Bởi vì cái máy của Vô Vi ra bao nhiêu cũng được, sành sạch nó ra hoài, 24/24 nó có hoài, chế có một cái một, nhưng mà người ta tưởng tôi khác, xuống đây nhan nhản đi chơi! Anh tu, anh nói chuyện trên trời tôi nghe đó, nhưng mà ông kia ông nói chuyện trên trời trong tâm anh đó! Tâm chỗ nào đâu, tôi không thấy! Vậy chớ anh đang sống với ai đây? “Tôi đang sống với vợ con tôi, chớ sống với ai!”. Nhưng mà anh đang sống với ông Trời! Anh đang hít thở sự nhẹ nhàng đó, nó vô cùng! Sự nhẹ nhàng anh đang sống, anh đang sung sướng, anh đang hạnh phúc với hơi thở của anh! Vậy chớ cái cảnh trên thiên không kia anh có nhận được không? Nói: “Tôi không nhận được!”. Vì sao anh không nhận được? Vì anh mở mắt

anh dòm bên ngoài, và anh bám với cái cảnh bên ngoài thì anh bỏ bên trong! Mà anh nhắm mắt, anh hít thở, anh nghe hơi thở thì tự nhiên anh về với thiên không cảnh giới, nó ở trong anh đâu có ngoài. Thiên đàng, địa ngục cũng trong đó, mà Chúa, tôi cũng nằm trong đó. Chúng sinh vì động loạn, vì bị giam mà bị tứ quan nó phỉnh phờ hưởng ngoại, và quên nội! Không biết căn bản sẵn có từ ba cõi, cho nên tại động mà động thêm và chia, phê phán, tu không đến đâu. Cái hơi thở căn bản mà không biết theo cái hơi thở đó mà đi về! Anh sống với hơi thở. Anh sống với thanh khí mà không biết nương tựa nơi thanh khí để về nguồn, thì tự tạo kẹt. Bên Phật pháp có cái pháp của Quan Âm cũng kêu niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Chánh tâm niệm Phật nương theo hơi thở mà ngộ đạo, thấy không? Đi cái chiều hưởng nhẹ thì nó đi lên trên mà chúng ta đi cái chiều hưởng nặng thì nó động, thì làm sao tiến hóa được! Cho nên tất cả chỉ có một mà thôi! Thiên cơ thay đổi để cho loài người kinh ngạc và thấy rõ kẻ sống người chết. Luân hồi triền miên tùy theo trình độ, nhưng mà đi đi lại lại cũng vào một khuôn mà thôi! Từ bao nhiêu kiếp, từ bao nhiêu năm chỉ có một khuôn chứa linh hồn. Thượng Đế sanh có một mà một của Ngài đầy đủ mọi trình độ, đủ mọi trạng thái mà quy tụ về tức là Ngài, 72 vị tướng chớ không phải một vị tướng.

Kinh A Di Đà

TAM THỂ PHẬT

THƯỢNG ĐẾ GIẢNG CHÂN LÝ

ĐÁP Câu 22:

...Cho nên, dưới trần gian, các con thờ “Tam Thể Phật” mà không hiểu ba vị Phật này tượng trưng cho ba thể tính Bi Trí Dũng của Thượng Đế. Bên Thiên Chúa Giáo cũng vậy, thờ Chúa Ba Ngôi? Đức Chúa Cha chính là thể Trí, Đức Chúa Con ngôi tình yêu tức thể Bi, Đức Chúa Thánh Thần là ý lực của Thượng Đế tức thể Dũng vậy. Các con, phần đông không hiểu Chơn Lý nên chỉ cầu Chúa, niệm Phật, niệm Thượng Đế, trong tinh thần ỷ lại vào sự cứu giúp, sự phò hộ, vì nghĩ rằng, các vị Phật, Chúa ấy ở đâu đâu ngoài con, chớ không hiểu rằng các vị này đều vừa có ở ngoài Đại Vũ Trụ, vừa có cả trong bản thể con nữa. Đấy là những thể tính của Thượng Đế mà cũng là của con. Thượng Đế chính thật là con đó! Chưa hiểu được điều này, mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò hộ, sự cứu rỗi, đấy là còn mê tín, là vọng cầu, vọng niệm mà thôi! Đa số các con niệm Di Đà để xin Di Đà che chở, niệm Quan Âm để xin Quan Âm cứu nạn, giờ đây biết niệm danh Thượng Đế thường là cũng xin Thượng Đế cứu độ con thoát qua tai ách, v.v... ấy là những vọng cầu, vọng niệm, vọng tưởng, vì con chưa hiểu con đó thôi! *Vậy thế nào là chánh niệm?* Khi con niệm Lục Tự Di Đà con phải hiểu rằng con đang lay động, nhắc nhở, đánh thức tính sáng suốt, khơi dậy ánh sáng trong con, để con vượt lên sự tăm tối ngu muội. *Đấy mới tưởng Di Đà ở đúng vị trí của Di Đà.* Khi con niệm Nam Mô Đại Bi Cứu Khổ Quan Thế Âm Bồ Tát, con hiểu rằng, con đang đánh thức tính yêu thương tức thể Bi trong con.

Đánh thức nó tỉnh dậy, phát triển nó để tâm con mở rộng luôn luôn hành thiện cứu khổ, ban vui. *Đấy là con biết tưởng*

Quan Âm đúng vị trí của Quan Âm. Khi con niệm danh Thượng Đế, con phải hiểu con cũng đang niệm chính danh con đó. Con vốn dĩ là Thượng Đế phân hồn ra thành tiểu linh quang xuống đây đi học. Con là Chủ Nhân Ông đang điều khiển cái tiểu thiên địa của con, bản chất của con y như bản chất của Đấng Tạo Hóa muôn loài và khi đọc danh hiệu này, tâm thức con hãy hòa vào tâm thức của Càn Khôn, rung động cùng một nhịp với Đại Hồn Vũ Trụ. *Đấy là con biết tưởng Thượng Đế như ý Thượng Đế muốn, và con cũng đã đặt con ở đúng vị trí của con.* Niệm như vậy mới là biết niệm: Đấy là chánh niệm mà cũng là chánh kiến, chánh tín, chánh định, chánh tư duy của Phật giáo đó con. Cha cho chúng con rõ, khi con biết chánh niệm, thì dù không cầu, không vọng, sự phò hộ chở che cứu giúp, con lại được hộ giúp, che chở hữu hiệu hơn, đặc lực hơn nữa. Tại sao? Lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng niệm phần trí tuệ chưa sáng bằng kẻ chánh niệm. Linh hồn nó yếu đuối và kém tiến hóa hơn vì chỉ biết hưởng tới tha lực mà không biết tự lực, chỉ thấy sức mạnh bên ngoài mà không thấy sức mạnh có sẵn trong chính nó để biết tận dụng sức mạnh đó.

Cho nên khi con niệm để cầu được cứu giúp, điển của con không sáng bằng khi con biết chánh niệm. Vì nếu con biết chánh niệm, khi ấy điển trong bản thể con sẽ hòa cảm với khối điển sáng suốt của Càn Khôn. Niệm Di Đà thì phần điển Di Đà trong con bật sáng chuyển động hòa với khối điển Di Đà, tức phần điển Trí của Càn Khôn. Niệm Quan Âm là phần điển Quan Âm của con sáng lên rung động, hòa cảm với khối điển Quan Âm tức phần điển Bi của Càn Khôn. Niệm danh Thượng Đế thì chơn thần con rung động, tiểu linh quang lóe sáng hòa với khối Đại Linh Quang. Nhờ đó, đưa biết chánh niệm, sẽ tự bao quanh nó một khối lượng điển lành nhiều hơn đưa vọng niệm. Khối điển tốt lành đó sẽ che chở, hóa giải bớt cho nó điều khổ nạn do nghiệp lực khảo đảo nó, và nếu khối điển lành bao quanh, càng lớn chừng nào thì nó được hưởng

Kinh A Di Đà

sự che chở, sự hóa giải điều khổ nạn nhiều hơn chừng ấy, dù nó không cầu, không vọng sự cứu giúp phò hộ như kẻ vọng niệm. *Ấy chính vì nó đã tự biết cứu, tự phò hộ, tự che chở nhờ hiểu được và biết tận dụng sức mạnh của chính nó có sẵn. Nhờ cái biết đó, mà nó đã tự bảo vệ nó hữu hiệu, trong khi kẻ vọng niệm, do ít sáng hơn nên không được hưởng bằng.*

Đĩ nhiên trong khi con vọng cầu sự phò hộ thì các phần điển những vị trong khối sáng suốt của Càn Khôn cũng sẽ ban rải chút điển sáng suốt xuống linh hồn con để phò hộ, cứu giúp, giải bớt khổ cho con nhờ con tưởng đến. *Song, sự vọng niệm sẽ khiến con bị chậm trễ đà tiến bộ, vì tiểu hồn cứ có thói quen nương tựa, ỷ lại vào tha lực, chờ đợi sự giúp sức nên mãi còn yếu đuối, trí tuệ còn lâu mở, và do đó, con phải tiến hóa trì trệ mà thôi!*

Tóm lại, khi con niệm Di Đà, phải thấy mình là Di Đà. Khi con niệm Quan Âm phải thấy mình là Quan Âm. Khi con niệm danh Thượng Đế, phải thấy mình là Thượng Đế và hợp nhất với Đại Hồn Vũ Trụ. *Biết niệm như vậy, con vừa giúp con được tiến hóa nhanh, mau sáng suốt, vừa lại biết tự phò hộ con, bảo vệ con hữu hiệu hơn, vì nếu sáng hơn thanh hơn chừng nào, con sẽ hóa giải hữu hiệu hơn chừng ấy, điều khổ nạn từ nghiệp lực do quả trược mà con đã gieo.*

Cha vừa giảng cho chúng con hiểu thêm cách thức niệm. Còn việc niệm Thượng Đế, con khỏi phải thắc mắc. Con nào biết niệm thì càng hay. Nếu còn băn khoăn, hay chưa quen, chưa hiểu, thì cứ tiếp tục niệm A Di Đà cũng được. *Vì niệm Di Đà để mở sự sáng suốt, lúc nào, con đạt sáng suốt rồi, tự nhiên, con sẽ thấy được Chủ Nhân Ông là Thượng Đế đó thôi.*

Ông Tám:

Tôi thường giảng, các bạn cứ mong Thượng Đế ở bên ngoài, ông Phật ở bên ngoài, nhưng mà lấy cái gì chứng minh ông Phật? Phải khối óc không? Lấy cái gì chứng minh ông Trời?

Phải khối óc không? Lấy cái gì chứng minh con ma? Phải khối óc không? Tất cả là ở trong các bạn! Chưa hiểu được điều này mà chỉ cầu hoặc niệm để được sự phò hộ, sự cứu rỗi đó là còn sự mê tín, là vọng cầu... tất cả các tôn giáo đều cốt nghĩa như vậy! Những cái gì mà các bạn đang hành đây là như vậy, cho nên phải xây dựng đức tin và tin khả năng của mình, thực hành một kỳ công giải tỏa cái phần lưu luyến mà để đi tới sự thanh cao tự đạt. Tại sao, lẽ dễ hiểu là vì kẻ vọng niệm phân trí tuệ... con thấy chủ nhân ông là Thượng Đế đó thôi! Sao! Đúng không. Bây giờ phải dọn mình tự cứu, tin cậy nơi thực lực của chính mình, để tu, Bề Trên dặn như vậy!

Bạn đạo:

Trước đây thì con đọc Thượng Đế giảng Chân Lý, Thượng Đế khuyên nên niệm danh Thượng Đế mới là niệm chính danh mình, nhưng có lần con hơi thắc mắc là thầy chỉ giảng cho bạn đạo, thầy lại khuyên niệm Lục Tự Di Đà thì hôm nay con thấy cái việc thắc mắc của con được giải tỏa là vì qua cái bài thầy vừa đọc, con thấy rằng, niệm danh Thượng Đế là chánh niệm, nhưng mà trong trình độ của chúng con hiện nay, để có mấy ai hiểu được cái chánh niệm mà nhân danh Thượng Đế chỉ là vọng niệm mà thôi! Do đó nếu vọng niệm khó tiến nhanh! Cho nên tùy trình độ của chúng con mà thầy khuyên chúng con niệm Lục Tự Di Đà để mở trước, rồi sau đó mới hiểu danh Thượng Đế và niệm chánh niệm sau, mới hòa hợp với Thượng Đế.

Ông Tám:

Ở thế gian họ còn chấp lắm, hồi nào tới giờ ít có ai giới thiệu Thượng Đế và giới thiệu một cách lu mờ và để cho họ mê tín, và không thấy Thượng Đế trong người, không thấy Thượng Đế trong tâm. Ngày hôm nay Thượng Đế giáng lâm và để soi sáng chúng sinh, để cho chúng sinh thấy rằng con là ta, Thượng Đế là ta. Cho nên khi mà chúng ta niệm danh Thượng Đế ta phải đi đứng đàng hoàng, phải làm việc đàng hoàng,

Kinh A Di Đà

hạnh hy sinh phục vụ phải cao, phải tự phá mê phá chấp. Và niệm danh Di Đà cũng vậy, người hành đạo nhập Niết Bàn thì chúng ta phải đàng hoàng chớ không có nói bậy và không có nghĩ bậy cho người khác! Nghĩ, quán xuyên, thường độ cho người khác thì mới xứng danh con Phật và con của Thượng Đế! Bây giờ niệm danh Phật, niệm danh Thượng Đế cũng vậy thôi! Khi chúng ta niệm A Di Đà, chúng ta là Di Đà là được rồi, không làm bậy! Ta niệm Thượng Đế ta là Thượng Đế, không làm bậy! Thượng Đế có trước có thanh, có mọi trạng thái đều của Thượng Đế hết thấy. Ngày hôm nay mở trí cho các bạn rất nhiều, khi mà các bạn cảm thức tôi là Thượng Đế, không phải Thượng Đế là chánh nhưng mà tất cả cũng đều là chánh, nếu tôi trụ tâm tôi mới thấy rõ cái chánh. Tôi niệm tên tôi mà tôi tưởng ông Trời là tôi cũng chánh nữa, và tôi không có nghĩ bậy cho người khác. Tôi không nghi ngờ một ai khác mà tôi chỉ lo sửa tôi để tiến thì ông Trời cũng phải chứng! Vậy là để tôi tập trung mà tập trung rồi là để hiểu tất cả cái nghĩa lý và hành sự của chúng ta như thế nào! Ta niệm danh ông, cao cả thanh cao, chúng ta không có chấp. Chúng ta luôn luôn nuôi dưỡng tình thương ban bố nhẫn hòa, Thượng Đế cũng vậy, hòa mình cứu mình, ảnh hưởng xã hội, giúp con mình. Đó là nhiệm vụ của Thượng Đế. Cho nên khi chúng ta niệm danh Thượng Đế, chúng ta phải hiểu rõ cái ý nghĩa chánh niệm, chớ không phải niệm Thượng Đế là chánh! Người ta hiểu cái gì đâu là chánh! Danh từ mà thôi, người ta chỉ biết danh từ nhưng mà hiểu được cái ý nghĩa mới là chánh! Hành động của Thượng Đế như vậy! Hành động của đức Di Đà như vậy! Tôi phải như vậy! Nhứt định tôi đi về cái đường của Ngài, thì tôi phải như vậy thì mới thật sự là chánh niệm!

MA QUỶ

Hiếu thảo, biết cha biết mẹ, biết trời biết đất, lúc đó đâu còn ma quỷ nữa! Tại sao không còn ma quỷ nữa? Bởi vì sự chuyển thức của chúng ta càng ngày càng rộng và phát triển tới vô cùng sáng suốt thì đâu còn ma quỷ! Tại sao ma quỷ ở đâu có? Cũng lòng chúng ta mà ra, vì chúng ta sống trong sự eo hẹp, sân si giận hờn, ghen ghét. Đó là cái bản tánh ma quỷ đó bạn ơi! Nếu mà các bạn vun bồi cái bản tánh ghen ghét, đó là ma quỷ chớ không có gì! Trọng trước sân si rồi nghĩ chuyện hại người để cho nó được vui, mà rốt cuộc nó cũng chẳng được! Đó trong sai lầm! Những người ngồi ghế ba chân rồi té cái đùi, lật lúc nào không hay cũng la um xùm nói ta đây. Đó là ma quỷ, sân si giành giật tạo ra cái sự đau khổ cho chính mình mà thôi! Không hiểu được cái quyền năng sẵn có của chính mình và sự phát triển vô cùng tận ở tương lai, lúc đó mới thấy hạnh phúc, chỉ có người tu mới thấy rõ, người chỉ hành khổ, người sống trong khổ, tựa trong chân lý dẫn dắt mình. Các bạn thấy chân lý là gì? Không thể rời mó được, không bao giờ ai tiêu diệt nó được vì nó là đời đời sáng suốt! Nó cho chúng ta có cơ hội dựa nương để tiến hóa nhưng mà chúng ta không hiểu Chúng ta bám víu vào vật chất. Chúng ta bám víu vào những sự nặng trước rồi gây ra nghiệp quả, đau khổ, chết không yên mà sống cũng không vui! Vì tạo ra được cái cơ nghiệp đồ sộ tại thế, nhưng mà cái cơ nghiệp đó không bền, chính người đã tạo và cả người đã ý thức... Bây giờ các bạn có mạnh, các bạn có xài bom khinh khí, bom nguyên tử đi nữa, liệng cái đùng thiên hạ chết hết nhưng mà rốt cuộc ai đau khổ? Rốt cuộc còn bạn ở đó, rồi bạn cũng phải đảo điên. Bạn thấy bạn là bất chánh. Bạn làm việc không đúng. Bạn gây những sự đau khổ cho mọi người, thì ai đau

Kinh A Di Đà

khổ hơn là người biết mình đã gây sự đau khổ cho người khác.

Cho nên chúng ta cũng vậy, nhiều khi gia đình xảy ra sự lộn xộn giữa vợ con, chúng ta có cái ý nghĩ bất chánh để đối phó với cái tình cảnh hiện tại thì người nào đau khổ? Cái người đã tạo ra một cái mưu mô ám hại người khác, người đó đau khổ hơn người bị ám hại. Người bị ám hại, tâm không nghĩ tới chuyện ám hại người ta thì người đó đau đau khổ, mà người mưu mô đó là người đau khổ nhất. Các bạn nhiều khi học hỏi tiến tới chuyên môn đủ thứ, sáng suốt hơn một người nghèo khổ mà tương đối người nghèo khổ kia là ít ác hơn. Cái sự suy tư độc ác của những người đã ăn học được một phần sáng suốt dấu kín ở trong đó và hành động bất chánh, vụ lợi cho chính mình, quên tất cả những người hữu ích cho nhân loại, đau khổ ghê lắm! Có nhiều người ở bên ngoài người ta dòm mặt mũi thông minh, ăn ở hiền hậu mà tại sao người này lại bị cái bệnh nan y như thế này nhưng mà trong tâm nó ác. Các bạn mất phạm các bạn đâu có thấy cái sự ác độc của nó! Nó lái người xuống hố và đưa người đi tới cái chỗ bị nghẹt và không tiến nổi. Đó là gây tội! Cứ chỉ cho người ta một đường lối đi xuống bùn mà không có tiến nổi! Tại sao có nhiều người tu mà lại bị tội? Vì họ không có một phương pháp nào để chỉ cho người khác để tiến triển và họ chỉ giữ một cái đó thôi! Họ nói tôi quảng cáo cái này là chuyện của Phật đã thành công, đường lối của Phật đã làm không! Phật dạy như vậy tôi chỉ làm như vậy! Đó là sự sai lầm các bạn ơi! Sự tiến triển tâm linh của mọi người đều có trình độ khác nhau cho nên các bạn tu về Vô Vi rồi các bạn Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định, đó là tiến triển trong trình độ sẵn có của bạn, các bạn thấy không? Cho nên tôi nói cái Pháp này là đạo pháp của các bạn. Đạo là quân bình. Bạn mở cái sự quân bình bạn mới sáng suốt. Bạn mới thấy đường bạn đi! Còn bạn không có mở thì làm sao bạn thấy đường bạn đi. Bạn chỉ bị kẹt mà thôi! Chúng ta tu về cái pháp này. Đạo của chúng ta, pháp của chúng ta,

chúng ta tin nơi khả năng sẵn có của chúng ta. Chúng ta khai triển tâm linh của chính chúng ta thì chúng ta mới thấy sáng suốt mọi trình độ khác nhau. Mọi trình độ đều tiến triển chớ đâu phải bắt buộc lệ thuộc. Cái pháp này không có lệ thuộc! Cái pháp này Soi Hồn, ổn định thần kinh và mở trước khí bộ đầu làm Pháp Luân Thường Chuyển cũng vậy. Sáng suốt ngũ tạng và đưa ngũ tạng thăng tiến lên hòa hợp với bộ đầu. Lúc đó là trong cơ quy nhứt tiến triển mới hòa hợp với sự sáng suốt của trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ mới tiến tới vô cùng tận, các bạn mới thấy rõ sự công bằng! Chính người đó tự đạt mới có công bằng cho người khác được! Thượng Đế đã sẵn có sự công bằng còn người thầy tu làm sao tạo được công bằng! Chúng ta hành thiền rồi chúng ta mới thấy rõ giá trị của một Pháp cho muôn trình độ tiến hóa. Cho nên các bạn tu rồi, các bạn thấy nay mở một chút, mai mở một chút. Tâm của các bạn rõ ràng, sự ổn định về với các bạn rõ ràng rồi các bạn tự trách móc các bạn thì đó là cơ hội các bạn tiến! Các bạn thấy rõ tánh xấu xa của các bạn, các bạn mới tiến! Minh tâm kiến tánh, không thấy cái tánh của mình làm sao thành đạo, làm sao sửa. Bạn không thấy bạn dơ làm sao bạn đi rửa, bạn chùi, bạn quét, bạn dọn cho nó sạch sẽ, cho nó tốt. Tu là gì? Các bạn thấy các đạo đều ca tụng sự sáng suốt của Phật nhưng mà làm sao để cho mình đạt tới sự sáng suốt? Phải chùi rửa bằng cách nào? Phải gọt rửa bằng cách nào mới đạt tới sự tinh vi. Nó phải có cái pháp chớ còn các bạn bị kẹt ở trong sự thiên kiến eo hẹp đó rồi làm sao các bạn tiến được! Hành động trong thanh tịnh thì các bạn mới thấy tiến, còn không hành trong thanh tịnh làm sao tiến, thành ra luôn luôn bị kẹt! Tôi tu hoài, tôi lo tôi tìm tính tấn cho này, cho kia, cho nọ nhưng mà tại sao tôi không ổn định. Tôi khổ tâm, cục cựa một chút là tôi thấy tôi khóc than. Tôi đau khổ đó là vì tôi còn yếu hèn. Tôi không có phương pháp nào giải tỏa sự yếu hèn đó. Các bạn tu pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định này rồi các

Kinh A Di Đà

bạn mới thấy các bạn đã xây dựng cho các bạn từ sự yếu hèn đi tới sự dũng cảm, sáng suốt thẳng hoa tư tưởng rõ rệt hơn. Các bạn càng tu rồi, các bạn sẽ xét, sẽ thấy rõ hơn, an tâm hơn. Các bạn nhận rằng bao nhiêu năm hành đạo thì tôi được tiến một chút, tôi cũng thấy rõ hơn! Hởi trước kia tôi cũng hành đạo nhưng mà tôi chẳng thấy tôi tiến. Tôi chỉ ỷ lại nơi Phật thôi, kêu Phật hộ độ để tôi làm việc cho tôi thì tôi thấy tôi càng có tội nhiều hơn. Cho nên các bạn hành thiền rồi, tâm linh các bạn mở lúc đó các bạn mới thấy giá trị sáng suốt đời đời của chính đức Phật đã đạt. Bạn đã và đang đi đến đường sáng suốt và ngộ Phật rõ rệt hơn!



TÌNH DỤC

THƯỢNG ĐẾ GIẢNG CHÂN LÝ

Câu 49.

VẤN - *Kính thưa Cha, khi sáng tạo con người thành hai hình hài người nam và người nữ, rõ ràng là Thượng Đế đã có chủ tâm cho họ có sự phối hợp với nhau. Sự kiện đó đã được ghi nhận qua cách cấu tạo thật tế nhị và tinh vi của hai cơ thể nam nữ, để hai cơ thể này có thể phối hợp với nhau hầu sinh đẻ nòi giống nhân loài. Điều đó cho thấy rằng dục của con người là thuận theo quy luật của thiên nhiên. Giờ đây, nếu bảo con người tuyệt dục vì đạo đức tu hành, như vậy, có phải là nghịch lại luật thiên nhiên và sái luật tiến hóa không? Cha nói rằng, nếu nghịch lại luật thiên nhiên tức là sái luật tiến hóa thì đây là sự hủy diệt! Vậy xin Cha giải thích.*

ĐÁP - *Luật thiên nhiên chính là luật tiến hóa. Nghịch lại luật thiên nhiên tức là sái luật tiến hóa và đấy sẽ là thảm họa hủy diệt. Điều này con nói rất đúng! Khi sáng tạo con người, Thượng Đế đã chủ ý rõ rệt cho sự phối hợp qua cách cấu tạo cơ thể của nam và nữ. Như vậy, rõ ràng là Thượng Đế chủ trương cho họ dục để nối giòng. Đấy là định luật tiến hóa, điều này con nói cũng đúng! Vậy tại sao lại khuyên con người phải diệt dục để tu hành hầu được tiến hóa đi lên?*

Sự kiện này có vẻ mâu thuẫn, và chỗ mâu thuẫn khó hiểu này các nguồn minh triết tôn giáo, các học thuyết, hàng vạn triệu pho sách triết lý từ bao thế kỷ đã bàn bạc đủ cách đến vấn đề hết sức quan trọng cho đời sống con người này. Có học thuyết thì cổ võ đề cao, khuyến khích hưởng dục, xem dục là bản chất đẹp của con người. Có triết lý thì đả phá, ghê tởm

Kinh A Di Đà

dục như ma quỷ, coi dục như một tội lỗi xấu xa chống lại Thượng Đế. Có học thuyết thì xem dục là thú tính phải chế ngự nó để có một đời sống tiết độ đạo đức. Có triết lý thì chủ trương diệt dục để thoát vòng trầm luân khổ. v.v...

Tóm lại, nhân loại đã tổn hao không biết bao nhiêu giấy mực mổ xẻ vấn đề này để khai thông những bế tắc cho con người nhưng hầu như chưa làm con người thật sự thỏa mãn.

Vậy dục là gì? Cha cho con rõ, thật sự dục là bản chất của Thượng Đế, dục là Chơn Lý đó con! Dục là một nguyên lý vĩnh cửu, bất khả diệt và không thể không có được! Dục là nguyên nhân sự hình thành của Càn Khôn Vũ Trụ là định luật bảo vệ sự tồn tại vĩnh cửu của Chơn Lý bất biến, do nguyên tắc hóa hóa sanh sanh đời đời của vạn vật.

Nếu Thượng Đế ngưng dục trong một sao đồng hồ, thì Càn Khôn này phải tan rã ngay tức khắc! Cho nên, Thượng Đế phải dục không ngừng, không nghỉ và dục vô cùng tận! Trong Càn Khôn này có ai dục bằng Thượng Đế? Thượng Đế dục ngay cả trong mỗi vi trần, trong từng vi thể, dục trong từng tế bào nguyên tử. Có nguyên tử nào mà không có sự phối hợp của lực Âm Dương? Cho nên, dục phải là chơn lý trong định luật tiến hóa luôn đó con! Thế thì tại sao lại khuyên diệt dục, khuyên từ bỏ sự phối hợp tự nhiên giữa nam và nữ? Cha sẽ cho con hiểu thêm một chút, điều mà các nguồn triết lý, học thuyết chưa giải thích rõ hơn!

Các con biết, sự thật vấn đề ở đây không phải là diệt bản chất dục, mà là phát triển thêm dục tính, học biết dục hơn, học bài dục cao hơn để tiến hóa lên cao được. Con phải học dục luôn luôn, để càng lúc càng phát triển nó, cho đến khi con biết dục vô cùng tận để làm Đấng Toàn Giác Toàn Năng. *Cuộc hành trình cho con xuống thế, cho đến ngày trở về là để đi học dục, từ dục trực đến dục thanh, từ dục nặng đến dục nhẹ, từ trình độ thấp tới trình độ cao, đủ mọi đẳng cấp. Cho đến khi con thật sự biết dục! Con sẽ học cái dục của loài kim*

thạch, rồi cái dục của loài thảo mộc, rồi cái dục của loài thú, dục của loài người, đến cái dục của Thánh, Tiên, Phật, v.v... cho đến khi hiểu dục ở mọi khía cạnh của nó! Con phải biết rằng, cái dục giữa con người với con người là quy luật thiên nhiên, nhưng từ bỏ kiểu dục này cũng là quy luật thiên nhiên, là thuận theo dòng tiến hóa của vũ trụ và con người đó thôi!

Thật vậy, con người đã học dục giữa nam và nữ. Giờ đây, muốn tiến hóa hơn, muốn hiểu biết hơn, muốn lên lớp cao hơn thì phải học kiểu dục cao hơn. Kiểu dục cao hơn này là gì? *Đấy là công phu luyện đạo, là hành pháp môn thiên định đó con!* À, điều này có vẻ bất ngờ với chúng con và có thể gây chấn động trong giới tu hành, khi Cha nói Thiên Định là một kiểu dục. Nhưng Cha phải nói sao hơn khi đấy là một hiện thực không thể chối cãi được? Dục là gì? *Là sự phối hợp giữa âm và dương để đạt đến trạng thái hòa điệu.* Vậy phải chăng khi hành thiên định là con tạo điều kiện phối hợp âm dương trong bản thể? Và rồi công phu luyện đạo là gì? Là con vận chuyển đem tinh đi lên, luyện ngưng tinh hóa ra ngưng khí hiệp với ngưng thần. Tinh Khí Thần hội tụ tạo thành Xá Lợi tức Thánh Thai. *Động tác đem tinh đi lên để tạo Thánh Thai phải gọi là gì nếu không gọi là dục? Đem tinh trở xuống để tạo phàm thai ấy là dục trần, đem tinh trở lên để kết Thánh Thai, ấy là dục của Tiên Phật vậy.*

À, rồi con bảo rằng từ bỏ cái dục giữa nam và nữ là nghịch luật thiên nhiên, sai luật tiến hóa? Tại con chưa biết quy luật đó thôi! Cha cho con rõ, chính hiện tại con người đang sống sai thiên nhiên, dục mà không đúng với quy luật, không theo định luật tiến hóa nên bị băng hoại và thoái bộ tinh thần như thế kỷ hôm nay đã chứng kiến. Vậy thế nào là dục theo quy luật? Dục theo quy luật, tức là kim thạch dục theo kim thạch, thảo mộc dục theo thảo mộc, loài thú có dục của loài thú, loài người có cái dục của loài người. v.v... Mỗi loài đều có kiểu dục của nó theo quy luật. Những kiểu dục ấy

Kinh A Di Đà

như thế nào? Điều này rất phức tạp tế nhị Cha không thể tỉ mỉ nói hết ở đây được. Cha chỉ đề cập vấn đề một cách khái quát sơ lược để các con tạm có chút quan niệm. Muốn khỏi dài dòng, Cha chỉ nói từ cái dục của loài thú tiến hóa gần bằng loài người trở lên.

Ở LOÀI THÚ: Tình cảm và sự hiểu biết còn phát triển thô sơ. Dục loài thú chỉ là sự hấp dẫn giữa con đực và con cái. Chúng không có tình yêu, không có sự suy xét, phân định, không có tình nghĩa như ở loài người. Con nào biết yêu thương, có tình nghĩa, chẳng hạn khi con mái chết, con đực buồn rầu bỏ ăn để chết theo, đây là những con thú có trình độ hiểu biết, sắp tiến hóa lên người. Tóm lại, loài thú dục theo nhu cầu đòi hỏi của bản năng sinh lý cái đực, để sinh sôi nảy nở theo chu kỳ ấn định của thiên nhiên.

Ở LOÀI NGƯỜI: Tình cảm và sự hiểu biết phát triển sâu xa hơn. Dục loài người vì vậy mà phong phú và tế nhị hơn nhiều! Ngoài sự hấp dẫn tính dục giữa hai phái tính, con người còn có suy nghĩ, có óc phán đoán, có tình yêu, có đạo nghĩa.

Cho nên, dục ở loài người không phải chỉ là sự phối hợp giữa hai xác thể nam nữ theo bản năng sinh lý, mà gồm cả phần tâm lý nữa! *Đấy là dục theo nhân đạo. Như vậy, dục đúng mức nhân đạo gồm cả yếu tố xác thể lẫn tinh thần, có tình yêu thương, có sự hiểu biết, có lòng kính trọng lẫn nhau, do đó, có sự tiết độ hơn loài thú, nên gọi rằng “phu phụ tương kính như tân” có nghĩa là: giữa vợ chồng phải lấy lễ mà đối, lấy tình mà đãi, lấy đạo nghĩa mà cư xử.* Cái dục của con người tế nhị như vậy đó! Nhưng cũng vì thế mà con người được nếm nhiều hơn, hưởng nhiều hơn loài thú!

Ngoài sự rung động giữa hai thể xác còn có sự rung động giữa hai tâm hồn biết yêu thương kính trọng nhau, do đó mà đẹp đẽ và thi vị hơn thú vật. Ấy là dục theo đúng mức nhân tính. Nếu con người nào dục chỉ vì nhu cầu bản năng sinh lý, dục vô độ, vô trật tự, chỉ theo sự đòi hỏi của thể xác mà

không có tình yêu và lòng kính trọng, ấy là đang dục theo kiểu của loài thú dục theo thú tính là vật dục, không phải nhân dục. *Khi con người nào dục theo kiểu này tức phải thoái bộ lại trình độ tiến hóa của loài thú.* Vì lúc đó dục chỉ còn là sự phối hợp để thỏa mãn giữa hai hình hài thể xác, không khác gì hai con thú trống và mái mà thôi! Đa số nhân loại trên thế giới ngày nay, đang trên đà thoái hóa về dục tính, dục trái với thiên nhiên, trái với luật tiến hóa. Điều này phải dẫn đến bao thảm kịch nước mắt, tội ác do sự loạn dâm gây nên! Khi vật dục được cổ võ, thú tính được khuyến khích và khi con người tiêm nhiễm những tư tưởng đó, nó đâm ra khinh bỉ nhân phẩm làm người, bất cần những giá trị tinh thần, vứt bỏ trí suy tư, óc phán đoán hơn thiệt là những cái phân biệt nó với loài thú. Nó chỉ biết nó muốn gì và phải làm sao thỏa mãn cái muốn của nó, dù sự thỏa mãn ấy có gieo đau khổ cho cá nhân khác hay cho tập thể loài người. Nó tin rằng, khi không sống theo ý nó thích, không thỏa mãn điều nó muốn, chỉ vì hy sinh cho người này kẻ kia, cho gia đình, cho xã hội, hay vì sợ quan niệm đạo đức của loài người kết án, đấy là nó đã không sống cho nó, không sống với bản chất thật của nó, nó tin rằng vậy là nó đánh mất chính nó! Nhưng nó không nghĩ rằng nếu trong xã hội, ai cũng tưởng nghĩ và hành động như nó, tức là không ai thềm nương ai, không ai biết sợ làm kẻ khác đau khổ, chỉ theo ý mình, lo thỏa mãn điều mình muốn bất chấp chung quanh, bất chấp việc đụng chạm quyền sống của kẻ khác, thì xã hội phải rối loạn lên. Người này sẽ xô xát với kẻ kia để được thỏa mãn ý thích vị kỷ. Con người trong một xã hội xô bồ như vậy, sẽ hỗn loạn, điều đứng, trầm luân, đau khổ, để cuối cùng, sau những tranh giành, cấu xé, lấn áp nhau, chà đạp lẫn nhau, như ở xã hội loài thú để được hưởng thụ, con người sẽ chỉ còn cảm nhận sự bi quan, sự bơ vơ, lạc lõng, chán chường, băng hoại, chẳng biết tìm đâu ra nơi nương tựa cho tâm hồn.

Kinh A Di Đà

Nãy giờ, nhân bàn đến dục tính, Cha nói qua về sự thoái bộ tinh thần của con người, vì Cha thấy hiện tại những luồng tư tưởng cổ võ cho thú tính trong con người và tin rằng thú tính ấy là tất cả bản chất thật của nó, đang được luân lưu khá thịnh hành trong những xã hội văn minh vật chất. Thật sự, con người nghĩ điều này cũng không có gì đáng trách, chỉ vì vô minh nên nó chưa biết nó là ai, nó vĩ đại đến chừng nào, bản chất thật của nó phong phú ra sao, gồm những phần gì? Nhưng rồi có một lúc nào, trên dòng tuôn trào đấng đấng, định luật tiến hóa sẽ ảnh hưởng giúp nó hiểu điều đó dần dần mà thôi!

Bây giờ Cha trở lại chu trình tiến hóa của tính dục. Cha đã nói đến Vật Dục rồi tiến sang Nhân Dục biết Nhân Dục con người không thể cứ ở lại mãi chỗ này! *Vì phận sự, vì nhu cầu hiểu biết của nó, nó phải tiếp tục lo tiến bước luôn luôn để tuân theo định luật tiến hóa.* Nó đã học dục theo Nhân Đạo bây giờ muốn tiến hóa nữa, nó phải dục theo Thiên Đạo. Nếu cái dục theo Nhân Đạo khiến nó phải đi tìm sự phối hợp với phần Âm hay Dương ở ngoài nó, thì cái dục theo Thiên Đạo dạy nó học tìm sự phối hợp của Âm Dương ngay trong bản thể nó. Giai đoạn này, nó không dục bên ngoài, không phóng tâm tìm đối tượng bên ngoài nữa. Đây là lúc nó phải quay vào trong, tìm đối tượng để dục bên trong. Con người vì vô minh nên cứ đi loanh quanh tìm kiếm đối tượng đâu đâu bên ngoài nó, quay cuồng điếu đứng, để đạt cho được đối tượng mà nó vừa ý. Nếu không đạt được hoặc đạt được rồi lại khám phá ra đối tượng không đúng như mơ ước vì chắc chắn, không bao giờ có thể đúng như mơ ước nó lại trầm luân trong thất vọng, đau khổ, đấng cay, buồn cho số kiếp. Chìm đắm trong buồn, thương, khóc, hận, và bằng bao nhiêu lao tâm khổ trí ấy, con người đã chạy theo một đối tượng giả hiệu, đối tượng này không bao giờ như nó ước mong, không bao giờ thật sự hòa điệu cùng nó, để cho nó niềm hạnh phúc an lạc lâng lâng tuyệt vời! Đối tượng mà nó mong ước, thật lý tưởng và có thể

hài hòa thật sự, đáp ứng tối đa nỗi khát khao lạc thú hạnh phúc vợ chồng của nó đã có sẵn ở bên trong chính nó, nhưng vì tối tăm, ngu muội, đui mù, nên đã bao lâu rồi, nó không hay, không biết!

Đây mới thật sự là “nửa phần khác của nó”. Con người phải biết rằng nó được cấu tạo bởi phần Âm và phần Dương. Phần Dương của nó gọi là “Hồn” phần Âm gọi là “Vía” là cô vợ lý tưởng nhất và chỉ có cô vợ này mới có thể cùng nó đạt tới sự hòa điệu tuyệt diệu mà không có một đối tượng nào khác bên ngoài có thể mang đến cho nó.

Đấy là cô vợ thật sự mà nó phải chịu chia ly trên đoạn đường đi xuống của nó. Đấy là hiện tượng Nhất Nguyên tiến sang Nhị Nguyên! Để rồi trải bao tháng ngày biệt hôn trầm trong mê muội, nó đã thật sự quên mất bóng vía người xưa... Cho nên, khi nó đã thật sự mõi mòn, quá thất vọng chán chê, không tìm thấy hạnh phúc với những gì chung quanh bên ngoài nó, con người mới chịu bắt đầu trở vào trong, để tìm về cái thế giới của chính nó.

Và khi tìm vào cái thế giới này, ấy là nó đã tình cờ dẫn thân lần bước trên lối cũ để tìm gặp lại bóng hình xưa! Đấy là hiện tượng Nhị Nguyên tìm về Nhất Nguyên! Này con ơi, khi đã bắt đầu cuộc dẫn thân đó, con hãy như ông chồng si tình chung thủy, ngày đêm băng ngàn vượt suối, mấy đèo cũng qua, mấy sông cũng lội, để tìm về hội ngộ người vợ thân yêu mà mình đã trót lãng quên như chưa hề gặp mặt!

Sự chịu khó cố gắng “Công Phu, Công Quả, Công Trình” để vượt mọi khó khăn thử thách, trên đường tìm về của con, sẽ được đền bù xứng đáng khi gặp lại cố nhân! Cảnh đẹp đẽ và hạnh phúc của vía hồn tương hội sẽ đáp lại quá dư, mọi nỗi nhọc nhằn mà con đã trải qua. Bằng con mắt huệ nhãn, con sẽ thấy cô vợ của con diễm kiều và lý tưởng ra sao! Cha cho rõ cảnh tương hội này không khác gì cảnh phối hợp dục giữa vợ chồng thế gian, nhưng được thật sự đầm ấm, đầy yêu thương,

Kinh A Di Đà

thơ mộng, hạnh phúc và hưởng lạc thú, hơn cái hưởng của vợ chồng thế gian muôn ngàn lần. Cảnh tượng đẹp đẽ và kỳ ảo đó, các con có thể chứng nghiệm cảm giác một cách rõ ràng hiện thực và hết sức sống động để chúng con cảm thấy rằng những gì mà loài người đang thiết tha bám víu ở trần gian và tưởng là hạnh phúc, thật chẳng khác gì bọt nước bèo mây, và chẳng đáng chút gì so với cái con đang hưởng được!

Vả chăng, dục giữa Vía Hôn, hay phần Âm và phần Dương trong bản thể của con, không những chỉ giúp con phần lạc thú, mà còn là việc tối cần để con được tiến hóa về chỗ sáng suốt giải thoát. Đây là một kiểu dục mà Cha cổ vũ hô hào cho các con tìm hưởng. Kiểu dục này giúp con khỏe mạnh sáng suốt an lạc, càng dục càng khỏe, càng mạnh, càng sáng, càng tiến hóa nhanh! Sáng suốt an lạc khỏe mạnh cả thể xác lẫn linh hồn. Sớm muộn gì, con người có lúc cũng phải thức giấc sau khi đã mỗi một chán chê những gì bên ngoài nó, để dẫn thân tìm tới cuộc hội ngộ đẹp đẽ này, vì nó phải lo phần bổn quy nguyên, âm dương hiệp nhất để thấy lại nó thật sự!

Cho nên, người thế gian đều ngộ nhận cho rằng, Niết Bàn chỉ là trạng thái hư vô vắng lặng, Ông Phật phải diệt mọi điều ham muốn, diệt hết bản chất dục là lạc thú quý báu của con người, để được cái trạng thái thanh tịnh như như! Trạng thái này có gì là vui? Niết Bàn hư vô có gì hấp dẫn để phải từ bỏ những lạc thú thế gian, lạc thú tình yêu, lạc thú vợ chồng? Sự thực Cha cho biết, Phật không bao giờ mất bản chất dục, Phật chỉ từ bỏ kiểu dục dỏ, để tìm đến kiểu dục hay hơn, để Phật hưởng hơn. *Nhờ Phật biết cách giáo dục cao hơn, nên Phật nếm lạc thú hơn chúng con muôn ngàn lần. Chính trạng thái thanh tịnh như như an lạc khiến Phật sung sướng, vui vui, hạnh phúc, sáng suốt, láng láng, kỳ ảo là do việc giao hợp Âm Dương trong Phật đã đạt tới sự hòa điệu đúng mức và Phật được hưởng lạc thú của sự hòa điệu đó một cách miên viễn, nhờ Âm Dương trong Phật đã thật sự hiệp nhất không còn chia*

ly nhau nữa. Con người vì vô minh nên cứ bám víu, ham muốn những cái nhỏ hẹp tối tăm để chỉ được hưởng những lạc thú thật bé mọn, hưởng chẳng bao nhiêu và chẳng bao lâu! Khốn thay, cái hưởng ấy lại móc nối bao nhiêu là thứ khổ! Hưởng thú vợ chồng thì thê thảng tử phược, gánh vác gia đình con, vợ, gánh vác nợ áo cơm. Hưởng thú địa vị công danh thì công danh nó hành, địa vị nó khảo. Hưởng thú bạc tiền thì phải cực khổ, quay cuồng lo vun bồi, lo bảo vệ đồng tiền, có được đến tỷ phú, có bạc tiền chất đống, rồi cũng bị cái lợi hành hạ, suốt đời phải lo âu, khổ công tính toán điều động sao cho gia tài bạc tỷ của mình còn tồn tại mãi thôi!

Cho nên, ham hưởng dục nặng trước thì bị trì kéo xuống cái nặng bởi nợ nần thế gian phải gánh vác, ham hưởng dục thanh nhẹ thì được kéo đi lên sáng suốt, an lạc, thanh nhẹ lâng lâng...

Vì vậy Cha kêu gọi cổ võ tập thể loài người nên ham muốn mà biết ham muốn hơn, dục mà biết dục hơn. *Nếu muốn được hưởng thật sự!* Hãy dẫn thân đi tìm hưởng cái lạc thú dục đầy kỳ ảo của Tiên Phật. Cảnh dục do điển âm dương giao hòa, vía hồn tương hội, như vợ chồng thế gian không phải là điều tưởng tượng bịa đặt mà là một hiện thực sống động, và bất cứ con nào cũng có thể chứng nghiệm được, nếu nó quyết tâm chịu hành pháp công phu luyện đạo. Thật tình, từ trước tới nay, các thiền sư chân tu chứng đắc được trạng thái “âm dương tương hội”, đã không tiện thố lộ cho trần gian biết những thi vị kỳ ảo đã chứng nghiệm được với cảnh hạnh phúc vợ chồng trong bản thể và các vị ôm theo lên Niết Bàn bao bí mật kỳ thú sau khi tịch diệt! Thế nên, người trần ngu muội cứ tưởng biết dục và hưởng dục hơn Ông Phật, không ngờ Ông Phật lại biết dục và hưởng lạc thú dục hơn con người ngàn lần! Như Lương Sĩ Hằng chẳng hạn, các con hãy gặp nó, hỏi thử xem những gì nó chứng nghiệm về những điều Cha nói, để nghe thêm cái dục của Tiên Phật một chút chơi cho biết!

Kinh A Di Đà

Riêng trong phái Vô Vi, hiện tại, cũng có nhiều con được khai khiếu mở huệ ít nhiều. Những con này có dịp nếm những chứng nghiệm rõ ràng về cái bản thể con người được nhìn thấy thật sự như cái Tiểu Thiên Địa, có đứa được chứng nghiệm, đi chơi bằng hồn trong “Tề Luân Hư Cảnh” tức đi chơi trong bản thể của nó, được thấy phần âm hay cái vía thường được gọi là “Cô Tiên” của nó, cũng có đứa xuất hồn ra được khỏi Tiểu Thiên Địa để ngao du đó đây trong Đại Thiên Địa. v.v...

Việc này các con có thể tìm liên lạc với chúng nó để nghiên cứu học hỏi thêm. Tuy nhiên, muốn thỏa mãn thật sự tính hiếu kỳ thì chỉ có cách là con dẫn thân để thật sự chứng nghiệm. Chỉ tìm nghe cho biết thì cũng không hữu ích là bao nhiêu và chẳng thể thỏa mãn óc hiếu kỳ của con đâu!

Hôm nay, Cha có dịp nói chuyện với chúng con về dục. Cha bàn đến nó một cách thẳng thắn cởi mở với chúng con, để phá mê chúng con, giúp khai thông vấn đề hơn và kéo điển chúng con lên chỗ sáng suốt! Cha tiếc chỉ nói điều này một cách tổng quát và không thể dùng ngôn từ để bàn nó một cách tỉ mỉ sâu xa mọi khía cạnh tế nhị của vấn đề tế nhị này. Tuy nhiên, ý Cha cũng muốn hạn chế như vậy, và phần còn lại Cha dành cho các con việc dẫn thân để nếm, để chứng nghiệm thật sự, và để thật sự biết nó, chớ rồi nghe qua cho biết, thì không thể thật biết đâu con!

Rốt rồi, khi con hiểu, con sẽ thấy dục chẳng có gì là xấu xa. *Tất cả những gì được xem là tội lỗi, là thói hư tật xấu của con người, những gì làm con người luôn luôn bận khoăn thao thức, khắc khoải, ưu tư... những gì mà các hệ thống triết lý, học thuyết xưa nay luôn tranh nhau nghiên cứu và ồn ào bàn cãi như tham, sân, si, dục, v.v... đều tự nó không xấu! Nó vốn dĩ không xấu, không đẹp, chỉ vì nó có những màu sắc dị biệt những khía cạnh khác nhau, từ nặng đến nhẹ, từ trực đến thanh đấy thôi, và con người phải học hết những khía cạnh,*

những màu sắc đó mới thật biết bản chất của nó! Thật sự tội là gì? Tội không phải là tham, sân, si, dục... Tội là cái gì gây trở ngại cho sự tiến hóa của con đó thôi! Con phải biết, tất cả chỉ vì mục tiêu tiến hóa, vì sự vận hành của định luật tiến hóa và điều gì gây trở ngại cho sự vận hành đó sẽ được xem là tội. Khi con dục, ngay cả dục theo thú tính, như con dâm vô độ chẳng hạn, cái này chỉ thể hiện dục tính của con ở khía cạnh trước, cái dâm trước đó tự nó không xấu, không là tội, nhưng sở dĩ nó được xem là xấu là tội vì kiểu dâm trước này gây hậu quả làm trì trệ sự tiến bộ của con, làm suy nhược xác thể, yếu đuối tinh thần, chưa kể những ảnh hưởng tác loạn di hại đã gây cho cá nhân khác vì cái dâm trước đó. Do vậy, nó trì kéo con xuống chỗ trước hơn và bị luật nhân quả tác động khảo đảo, khiến con bị trở ngại trên bước tiến lên của con, vì vậy nên được xem là tội đó thôi!

Cho nên, khi hiểu ra, con người sẽ thấy rằng, nó thật sự là điển quang, được cấu tạo bằng điển âm và điển dương, cái mà nó nhìn thấy được và ngộ nhận là “nó”, chỉ là cái lớp vỏ vật chất gồm xương, máu, thịt, bọc ở ngoài cùng đó thôi! Và rồi phần Âm và Dương trong con người luôn ở trạng thái phân ly khi nó còn ngu muội! Vì u tối nên hai phần này không biết nhìn nhau, không đến được với nhau. Khi hai phần này chưa tương hội, còn xa nhau, con người sẽ thấy đau khổ thiếu thốn và không bao giờ thỏa mãn, nó sẽ mãi đi tìm mọi đối tượng bên ngoài nó, đi tìm mọi lạc thú ở khắp nẻo đường trần, để khóa lấp vào cái cảm giác bơ vơ thiếu thốn lạc lõng phi lý ấy, nhưng không bao giờ nó nghe thỏa mãn và hạnh phúc thật sự! *Chỉ khi nào hai phần Âm và Dương trong con người tìm đến hội ngộ được với nhau, rồi đi đến chỗ hòa điệu hợp nhất, con người mới nghe thỏa mãn thanh tịnh hạnh phúc láng láng...*

Khi hiểu rồi thì dục vừa là khởi điểm vừa là chung cùng, vừa là nguyên nhân phân ly vừa là hậu quả tương hội, vì dục mà tán vạn thù, nhờ dục mà quy nhất bản... Cho nên, dục là

Kinh A Di Đà

bản chất không thể không có của con người, của Thượng Đế, của Chơn Lý vậy!

Tóm lại, vấn đề không phải là diệt mất bản chất dục mà phải thăng hoa cái dục, học biết dục ở mọi khía cạnh đẹp hơn, lớn hơn, phát triển tính dục luôn luôn, để hợp theo quy luật thiên nhiên, đi theo sự vận chuyển không ngừng của vòng tiến hóa, cho đến khi nó thành vô cùng tận, đấy là về đến ngôi Thượng Đế. Ở ngôi này, con sẽ dục đủ kiểu từ trước đến thanh, từ nặng đến nhẹ, dục trong từng nguyên tử, dục theo kim thạch, theo thảo mộc, dục theo thú, dục theo người, dục theo Thánh, Tiên, Phật. v.v... Thượng Đế dục không ngừng, dục đủ kiểu, nên hưởng đủ thứ lạc thú. Những kiểu dục khác nhau, những trạng thái rung động lạc thú khác nhau này diễn ra cùng một lúc trong Thượng Đế để trở thành một sự hòa điệu kỳ ảo của mọi trạng thái, một cảm giác hạnh phúc tuyệt diệu vô biên, một thứ lạc thú mênh mông vô cùng tận... Dục lúc ấy là Chơn Lý vô cùng vô biên, là sự sống vĩnh cửu của Càn Khôn, là tình yêu, là minh triết, là ý chí là điều tốt lành, là cái đẹp đời đời của Đấng Toàn Năng, Toàn Giác, Toàn Chân, Toàn Thiện, Toàn Mĩ...

Ông Tám:

Cái bài này đã bắt phải đúng trong tình cảnh chị muốn biết, đúng phải không!? Vì chị đã từ đời qua đạo, và chị bước sang một kỷ nguyên mới và tự hồi sinh nguyên lý âm dương và vẫn mở từ dục tính đời. Dục tính đó là phát triển tới vô cùng. Dục tính đó là du dương thật sự hòa ái tương thân. Cho nên cái quẻ này chị bắt được trả lời tất cả sự thắc mắc và sự mong muốn của chị đều có sáng tỏ và đường đi chị cứ tự tin và cứ đi, hiểu chưa?

Bạn đạo:

Kính thưa thầy, nghe thầy đã đọc qua bài dục mà Thượng Đế đã giảng thì trong Thượng Đế giảng Chân Lý có nói rằng nếu

cần biết rõ hơn về cái dục này thì xin hỏi Phật Tám.

Ông Tám:

Đúng như vậy!

Bạn đạo:

Nhân tiện đây chúng con kính nhờ thầy cho biết rõ thêm tưởng tận giữa dục vía và hôn.

Ông Tám:

Bữa nào mà anh thấy mặt tôi tươi như mùa xuân là đem hồi hôm tôi dục lẩm (cười...), tôi với cô tiên phải nói chuyện với tất cả mọi người và làm thi thơ đầy đủ, cái dục của chúng tôi về thâm tình cao siêu, cõi mở, thương yêu mở rộng, thi thơ phong phú không bao giờ lạc đề khi chúng tôi đàm đạo. Những người tu mà đạt tới cái đó, mặt mày tươi, tươi như mùa xuân. Cái tình dục đó cũng như thế gian, chớ không có gì, nhưng mà sự giao cấu đó là nó nảy nở ánh sáng trên bộ đầu, hào quang càng ngày càng thanh tịnh, nhưng mà không phải đòi liên tục, nó cũng có ngày có giờ, mà đi tới cái dục đó là khi thiếu sức, khi mà anh thiếu một phần sáng suốt nào thì cái cơ duyên nó sẽ tới, mà cái dục tính đó là vun bồi cho mình sáng suốt lên và thấy sáng khoái và thấy luôn luôn có nhiệm vụ làm việc, trong sự cởi mở thanh cao chớ không có bị chèn ép như ở thế gian. Ở thế gian chèn ép chỗ nào? Vợ chồng vui trong lúc đó, hưởng trong lúc đó, mà gần rồi, thì hai người uể oải! Nó ngược lại với trên thiên đàng, khi thiếu sót thì âm dương phải tương hội, mà hội rồi là sanh sức hồi sinh còn vô cùng hơn. Nó ngược lại cái chiều hưởng ở thế gian, khỏe khoắn hơn và tươi đẹp hơn. Anh nhìn mặt tôi mỗi buổi sáng, thấy ông Tám tươi, chắc nói chuyện với cô tiên nhiều lắm! Cho nên tôi có viết cái “*Tình Yêu Siêu Thoát*”, chúng tôi đã nói rất nhiều, mượn cảnh này nói, mượn cảnh kia nói để các bạn đọc thấy có cái gì cảm ứng không, rồi tôi sẽ viết thêm. Cái chuyện của chúng tôi có nhiều lắm, ly kỳ bao nhiêu năm, thâm thúy lắm, nhưng mà bàn bạc trong tâm hồn các bạn, chớ

Kinh A Di Đà

không ngoài đâu! Vì làm một việc cho tất cả mọi việc hữu ích! Cái dục là tiến hóa, không phải cái dục thụt lùi như ở thế gian đòi dục hăng lắm nhưng tới hồi đó là hết muốn làm việc. Còn cái này người ta dục rồi là người ta làm việc dừ lắm, sáng suốt lắm, không có bị lụn bại. Cho nên các bạn tu đi để bảo tồn cái tinh khí và cái tinh khí đó sẽ biến hóa tới vô cùng và khai triển tâm linh. Lúc đó, các bạn không còn bị bơ vơ nữa, đi đâu cũng có cặp hết, mà làm việc lúc nào cũng trong nhân hạ chớ không có bận rộn.



TỘI LỖI CỦA CON NGƯỜI

THƯỢNG ĐẾ GIẢNG CHÂN LÝ

Câu 15.

VẤN - *Thưa Cha, nếu như vậy thì những sai quấy tội lỗi của con người có đáng được trách móc kết án trước sự phán xét của công lý loài người cũng như trước công lý của Thượng Đế chăng, khi mà những sai lầm của nó đều nằm trong định luật tự nhiên và trong sự xếp đặt của ý chí Thượng Đế?*

ĐÁP - *Này con ơi, phải nói rằng trước công lý của Thượng Đế thì những tội lỗi sai quấy của con người đáng trách mà không đáng trách. Tại sao không đáng trách? Vì Ngài hiểu tội lỗi ác trước, vốn dĩ nằm trong bản chất của tiểu hồn là một chiết thân của Ngài, nó bùng dậy khảo đảo và khống chế tiểu hồn khi tiểu hồn bị lu mờ ý chí sáng suốt.*

Sự lu mờ này do ý chí xếp đặt của Ngài và do sự vận chuyển của định luật Tự Nhiên. Do định luật tự nhiên vận chuyển nghĩa là sao? Là khi tiểu hồn của Thượng Đế xuống tới cõi nặng trước, ý chí sáng suốt của nó phải bị lu mờ vì chất khí nặng nề của cõi hồng trần. Do ý chí xếp đặt của Thượng Đế là sao? Là vì Thượng Đế muốn tiểu hồn Ngài bị ô nhiễm, đi vào nặng trước phải chịu mất cái sáng suốt của nó để học trước ném trước, rồi bị ác trước khảo đảo nó, khiến nó đau khổ trầm luân, cho đến khi nó thấm nhuần cái trước, nó sẽ lần bước sang học cái thanh. Giai đoạn học thanh này là giai đoạn mà tiểu hồn sẽ vun bồi lại sự sáng suốt mà nó đã mất, cho đến khi nó đạt lại được hoàn toàn. Thế nên, Thượng Đế phải hiểu tội lỗi từ trong bản chất của tội lỗi. Để không kết án nó!

Nhưng rồi ở khía cạnh khác, tại sao Thượng Đế lại trách cứ, lại kết án những điều tội lỗi ác trước của con cái Ngài? Vì sao? Vì con ơi, Thượng Đế phải trách cứ nó, phải kết án nó, để đốc thúc sự tiến hóa của nó chứ con! Không những trách mà còn phải răn phạt nó nữa! Răn phạt tiểu hồn của Ngài, tức

Kinh A Di Đà

Ngài răn phạt chính Ngài đó thôi! Ngài trừng phạt tiểu hồn Ngài qua luật Nhân Quả, và nhờ luật Nhân Quả giáo dục, để giúp tiểu hồn tiến hóa. *Cho nên, Thượng Đế trừng phạt, trách cứ, kết án tội lỗi để kích thích tiểu hồn tiến hóa đi lên.* Ngài muốn tiểu hồn học trước, biết trước, rồi lại phải học thanh, học ác rồi học thiện, học tối rồi học sáng, để sau cùng, hiểu biết những thứ đó, tiểu hồn sẽ đạt lại đầy đủ bản chất Thượng Đế của nó.

Ngài cho tiểu hồn đi vào trước, học ác trước, rồi lại phải chỉ trích, lên án tội lỗi ác trước, cho nó thấy rằng ác trước là điều xấu xa, sai lầm, phải chuốc lấy đau khổ, thảm họa, khi trầm luân trong đó, kêu gọi nó từ bỏ cái đó, lên án cái đó, để tiểu hồn từ từ sợ điều ác trước, chán ghét nó để từ bỏ nó, hầu tiến sang bài học tốt hơn, cao hơn, để thuận theo dòng tiến hóa. *Nếu cho tiểu hồn xuống học trước rồi không dắt dẫn nó, không có lực đối kháng lại cái trước, để kéo nó lên bằng sự ca ngợi điều thiện lành, điều cao cả, bằng chỉ trích lên án điều ác trước, xấu xa, tội lỗi, thì tiểu hồn sẽ chìm đắm mãi trong cõi ác trước, sẽ dậm chân tại chỗ trước mà không tiến sang để học cái khác hơn.*

Sự kiện này không khác chi học trò đi học, cứ học mãi bài đó mà không chịu học bài khác cao hơn, vì không ai nhắc nhở đốc thúc nó. Thế thì trình độ nó phải bị kẹt tại đó phải ở lại mãi lớp đó và bị đẩy lùi bởi giòng tiến hóa mà thôi. Cho nên, Thượng Đế không lên án tội lỗi vì minh triết và Ngài lên án tội lỗi cũng vì minh triết nữa!

Vì vậy, Ngài lên án điều ác trước mà vẫn hiểu, và Ngài hiểu nhưng Ngài vẫn lên án. Lên án vì cần thiết vì phải chặn dấy, phải đốc thúc các tiểu hồn của Ngài tiến hóa thôi, Ngài lên án nó vì minh triết, nhưng cũng vì tình yêu của Ngài: Vì yêu mà trừng phạt, vì yêu mà lên án. Thế nên, khi các con đã hiểu chỗ này rồi, Trí các con ngộ được Chơn Lý này rồi, thì tính Bi trong con sẽ phát triển rộng hơn, con sẽ nhìn sự việc

đúng hơn. Với chính con, con sẽ lên án gắt gao khi con sai quấy, để con khỏi bị chậm trễ, khỏi bị kẹt mãi trong sự ngu muội và bị đào thải bởi giòng tiến hóa, con sẽ ráng tránh điều sai lầm sai quấy, ác trước để gia tốc sự tiến hóa của con, con sẽ ráng làm toàn điều tốt lành cao cả, để học thanh học sáng, để đạt lại dần dần cái phần sáng suốt trong con, mà con đã đánh mất. Và rồi, với đồng loại, con sẽ nhìn đồng loại bằng cái nhìn phóng khoáng và rộng rãi hơn. Con sẽ không nhìn kẻ tội lỗi sai quấy bằng đôi mắt khắt khe, bằng một trái tim hận thù khinh ghét: Vì nếu con tránh được điều sai quấy mà nó đang phạm, ấy là con đã học qua bài đó rồi con đã từng phạm và từng xấu xa y như nó.

Nếu con hiểu được điều tốt lành mà nó vẫn chưa hiểu, tâm hồn nó còn kẹt trong xấu xa đê tiện, con đừng vội tự mãn, hài lòng với con người mình và khinh ghét kẻ sai quấy tội lỗi. Vì con ơi, khi con thấy mình tốt hơn nó, con nên nhớ rằng, con đã từng không khác gì nó, con đã phải trải qua chỗ nó đang đi, con đã phải học điều nó đang học, và nếu con đã vượt qua chặng đó rồi, thì đấy không phải là một lý, để con tự mãn và khinh ghét nó. Kẻ sai quấy ấy, tự bản chất nó chẳng khác gì con, giống y như con, chỉ có điều nó xuống sau, nên nó đi sau con đó thôi! Khi đưa em con ra đời sau con, thì việc nó nhỏ tuổi hơn, khờ dại hơn, học lớp thấp hơn, có phải lý do để con khinh nó không? Nếu một kẻ đồng loại của con còn chưa chịu hiểu hay chưa hiểu được những điều tốt lành cao cả, mà con hiểu được ấy là vì nó còn bị kẹt trong bài học trước của nó, nó chưa đủ thấm bài đó, và chưa đủ ý lực để vượt khỏi bài đó. Và nếu nó có bị chậm trễ, ngуп lặn, trì trệ mãi chỗ nó đang học và chưa thoát ra được, thì đấy là điều bất hạnh xót xa cho nó, con nên yêu thương và tận tâm giúp nó trong khả năng hiểu biết của con, hơn là khinh ghét nó! Và nếu cần trách cứ lên án để giúp kẻ đó hiểu sự sai quấy của nó thì cũng phải làm thôi! Nhưng con nên nhớ rằng, sự lên án của con không

Kinh A Di Đà

được phát xuất từ lòng khinh ghét thù hận mà phải từ những rung động thuần khiết của trái tim yêu thương và của trí tuệ sáng suốt thật tâm muốn giúp nó tiến hóa.

Cha cho con rõ, nếu con lên án nó mà lòng con khinh ghét thù hận nó, thì có nghĩa là sự lên án này phát xuất từ ngu muội, từ những chất liệu xấu xa của con ma phàm ngã đó thôi. Tư tưởng con lúc đó rung động nặng nề trọng trước, ấy là cái nhân độc sẽ nảy sinh và hình thành cái quả độc xấu mà con phải hoàn toàn gạt lấy. Vì tư tưởng con nặng trước, thì chắc chắn, sẽ hút điều nặng trước đến với con. Hay nói ngược lại, khi con phóng ra một tư tưởng nặng trước, xấu xa thì điều xấu xa sẽ dội ngược trở lại khảo đảo con, theo sự tác động của luật Nhân Quả. Con có thể sẽ gặp lại những gì mà kẻ con khinh ghét đang gặp, đang chịu để con biết cảm thông kẻ sai quấy đó. Điều này sẽ dạy cho con biết giữ tư tưởng con tốt lành, dạy con bớt khắt khe kiêu ngạo, biết yêu thương hơn, biết mở rộng tâm hồn đối với đồng loại. Nhờ mở rộng tâm hồn hơn, trí con mới hiểu biết hơn, mới sáng hơn con. Và ngược lại, khi trí con hiểu hơn, thì tự nhiên, con biết mở rộng tâm hồn con ra thêm vậy!

- **Ông Tám giảng**

Cái chuyện mà Thượng Đế đã sắp đặt cho chúng ta xuống đây cũng như anh Trang nói rằng ông Trời cho tôi xuống đây. Tôi là ông Tiên mà cho tôi xuống đây sao tôi ngu quá (cười...). Tôi lu mờ đi, nhưng mà cái lu mờ đó là xây dựng được cái dũng chí. Nó cố gắng để nó vượt qua những sự lu mờ đó! Nó cố gắng để vượt qua những sự tối tăm đó thì nó mới trở về thanh giới được mà khi nó trở về thanh giới nó lại trọn lành! Cho nên cái bài học của Thượng Đế đã sắp đặt có đầu có đuôi! Hoàn cảnh của các bạn đây là có đầu có đuôi. Ngày hôm nay các bạn đi đến đây tu cũng là có đầu có đuôi! Càng tu chừng nào

các bạn đâu thấy thanh, càng thấy trược chớ! Thấy tôi trược quá! Thấy tôi tội lỗi nhiều quá! Tôi tối tăm nhiều quá, nhưng mà cái tối tăm tôi cần thiết, tôi không cần thiết tôi phải tự vượt qua sự tối tăm thì tự nhiên tôi tiến về thanh đó trong một giây phút nào các bạn rơi vào trong cái chỗ không trong giờ phút thanh, là lúc đó các bạn đã giải tỏa và sức mạnh thực sự về với các bạn, trong mọi sự trong lành rơi vào cái không không trong cái giờ tham thiền. Lúc đó, các bạn mới thấy rằng Thượng Đế đã an bài. Thượng Đế đã dẫn các bạn đi học. Thượng Đế đã nuôi nấng và vun bồi những điểm tốt cho các bạn, qua sự điều luyện mà chính các bạn phải tự luyện để đạt, sẵn một cơ cấu tinh vi của Ngài đã sắp đặt cho chúng sinh. Lúc đó, các bạn chỉ chấp nhận, nhẫn hòa tu trong thanh tịnh mới cứu độ chúng sinh.



THIÊN ĐÀNG DU KÝ

HỒI 13 - LẠI DẠO CUNG ĐÔNG HOA

Tế Phật

Tuổi thiếu niên học đạo dễ dàng thông đạt là nhờ trí tuệ minh mẫn, và vì chưa bị đời vùi dập nên ít nhiễm bụi trần ô trược, tính linh lại trong trẻo cùng phẩm hạnh thanh cao. Bởi vậy nếu thiếu niên biết lo tu, đạo lớn mau thành.

Tuổi trung niên học đạo khó khăn hơn, bởi thân bị gia đình sự nghiệp ràng buộc, kiếp sống nổi chìm, gông cùm tình ái, nhà ngục lợi danh nên vượt thoát chẳng dễ dàng, do đó khốn quẩn càng thêm khốn quẩn, cho nên phải mất rất nhiều công phu mới giải tỏa nổi trận giặc mê hồn này vây bủa. Một sớm thoát được trùng vi hắc là thành được Thần tự do, Tiên thoát tục và Phật tự tại.

Tuổi lão niên tu đạo càng khó khăn hơn bởi đường đời đã quá trải, nào như ăn nhậu, rượu chè, bài bạc, con hát thứ gì cũng đam mê. Tới lúc vãn chiều xế bóng khí huyết suy nhược, tâm có thừa nhưng sức không đủ, muốn lên cõi trời bắt buộc phải tĩnh dưỡng. Nếu như ngay lúc này thấy rõ được tình đời, lập định được chí hướng, quyết tâm vượt thoát nhà ngục nhân sinh, dù thắng hay bại thì cũng thấy được gương người bạn già tới lúc phải nhắm mắt buông tay, con cái tới tuổi trưởng thành mỗi đứa một phương. Hiện thời cái còn lại để ôm mang chỉ là trái tim vắng lặng, triền miên nghĩ về quá khứ cùng tưởng tới tương lai, khi phải vĩnh viễn lìa bỏ cuộc đời ra đi hẳn là lòng quá đổi bàng hoàng. Do đó phải nghĩ ngay tới việc quyết chí diệt dục tu đạo, sửa đổi sai lầm, tu bổ tâm thân. Nếu như tinh tiến không lười biếng tất nhiên có thể thành tiên ông tiên bà. Trái lại nếu như phó thác cái thân già cho những tháng ngày còn lại thì tới lúc lâm bệnh sẽ hết nói năng. Bệnh một ngày

một nặng sẽ vô phương cứu chữa. Già mà không tu như đèn dầu trước gió có thể tắt bất kỳ lúc nào. Một sớm ba tắc khí đứt đoạn, đường đi tới tối tăm, địa ngục hiện ra trước mắt. Lúc đó hẳn là mọi việc đã quá muộn. Bất kể kẻ già lớn bé đều là Phật, chớ bỏ phí sinh mệnh của mình, miễn là phải tuân theo luật lệ để không hại tới con đường tiến của kẻ khác, là có thể lên tới được thiên đàng. Bữa nay ta lại hướng dẫn Dương Sinh đạo cung Đông Hoa, Dương Sinh mau lên đài sen chuẩn bị khởi hành.

- **Ông Tám giảng**

Bác Muội bắt cái đoạn này là trả lời cho bác Muội những phép tắc trong thâm tâm của bác Muội. Bác Muội đã thấy cái chiều hướng để đi tới. Chúng ta không còn đếm xỉa tới thất tình lục dục nữa, là dứt khoát lên thiên đàng, phải cái quẻ không? Đúng y như tâm trạng của bác muốn, thấy không! Rồi bây giờ coi...

Dương Sinh:

Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

Tế Phật:

Việc hướng dẫn Dương Sinh khiến lòng vô cùng cảm động, chúng sinh vật lộn với cuộc sống hàng ngày cuối cùng chẳng rõ được vì ai cay đắng, vì ai gian nan? Có biết bao nghiệp chướng bắt chúng sinh phải đền trả, liệu chúng sinh chẳng lo lắng sao? Một sớm trách nhiệm trả xong đã không biết hưởng ơn phước đó, lại còn trác táng rượu chè, cờ bạc, tạo thêm nghiệp ác, nên chẳng lạ gì người đời tới lúc già nua mà vẫn còn khổ lụy. Thậm chí còn có kẻ trói buộc cho tới mãi kiếp sau, là bởi kiếp này chẳng lo trả sạch nợ nần.

- **Ông Tám giảng**

Kinh A Di Đà

Người đời có pháp tu làm sao biết mình mang nợ. Các bạn có pháp tu nay Soi Hồn, Pháp Luân, Thiên Định. Tối nay, tại sao tôi Soi Hồn Pháp Luân Thiên Định không được là tôi đang mang nghiệp. Nghiệp nó tràn đầy, nó choáng cái chỗ phát triển tâm của tôi, thành ra nó dội trở lại tôi làm không được. Đêm đó tôi làm được tôi có cái cơ tự kiểm soát được. Đó là nợ nần tôi sẽ dứt khoát lần lần. Cho nên các bạn tu, nay tu một chút, mai một chút, thấy là tôi phải buông bỏ mà buông bỏ ở đâu? Bên ngoài làm sao buông bỏ? Trong tâm chúng ta buông bỏ chúng ta mới dứt khoát được!

Tế Phật:

Người đời há lại cam tâm làm kẻ vô trách nhiệm ư? Ta nay xin truyền cho mọi người một pháp như sau: “Biết đủ thường vui mà lại quên sâu; nhàn nhã trong bận rộn thân nhẹ nhõm dễ dàng tu”.

- **Ông Tám giảng**

Việc làm nào cũng chấp nhận làm, nghịch cảnh nào đến chúng ta cũng hòa tan trong nghịch cảnh đó thì ta sẽ dễ dàng tu, ta nhàn hạ trong việc làm không có bị kẹt nữa!

Tế Phật:

Người đời hãy mau mau thí nghiệm bí quyết này, nhất định sẽ được sung sướng y hệt Phật sống này... Đã tới cung Đông hoa, Dương Sinh mau xuống đài sen, tới lạy chào ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

- **Ông Tám giảng**

Mỗi mỗi việc làm, sự suy tư chúng ta thấy khổ, chúng ta

hòa trong khổ thì chúng ta cảm thấy nhàn hạ. Việc làm đưa đến chúng ta, chúng ta tưởng là nghịch cảnh! Không! Chúng ta nên hòa trong việc làm đó. Chúng ta lắng nghe bất cứ một tiếng gì rúng động từ bên ngoài cho tới bên trong. Chúng ta hòa tan với nó là chúng ta không còn bị mắc kẹt nữa, là thấy rõ giá trị của điểm phục vụ tất cả. Phục vụ nơi nơi và hòa với nơi thì mới kêu là nhàn hạ! Đó mới kêu là Phật Tâm, Phật tánh! Chớ người phàm nói: “Chu cha, tôi thấy cái này tôi thích, cái kia vẫn chượng không hay, cái nọ không tốt! Không có cái gì không tốt hết! Tôi đã nói các bạn, bạn đi trên chiếc xe hơi, không có cái bù lon, cái écrou nào không xài, xài không được! Chính bạn là người không xài được, chê cái xe mà thôi! Thì chấp nhận chính ta không xài được. Chúng ta chưa chịu hòa. Chúng ta muốn hòa mà chưa chịu hòa là không được, phải hòa đi! Dứt khoát đi mới có cơ hội quán thông!

Dương Sinh:

Những lời ân sư than đời trách người trên suốt dọc đường đã in sâu vào tâm khảm con. Thoáng cái đã tới trước cửa cung Đông Hoa. Cung Đông Hoa là thắng cảnh của cõi trời, khắp nơi đều chan chứa sức sống vui tươi, hãy vào cung lạ mừng ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

- **Ông Tám giảng**

Câu này đã nhắc Vô Vi những gì? Trước kia các bạn chưa tu, chưa hành thiền thì các bạn thấy rằng nó u tối, nó buồn bực trong nội tâm mà các bạn hành thiền rồi nó thanh nhẹ thì thấy cái hạnh từ bi bên trong nó bộc khởi. Đó là cái cảnh vui tươi, tất cả đều hướng vô trong tâm, nhờ gì? Nhờ cái Pháp Luân Thường Chuyển mà cái pháp thủy rươi tươi trong mọi nếp hóc, tâm can của các bạn.

Kinh A Di Đà

Đế Quân:

Lành thay, đời sống ở thế gian đã phát triển tới mức cực thịnh, nhân loại lại đang nghiên cứu xem làm cách nào để cho đời sống con người được trường thọ. Người đời có câu nói: “Sống lâu bằng núi Nam Sơn”. Vậy thì núi Nam Sơn sống thọ được bao lâu? Hẳn là sỏi đá trên núi đó không bị hư hại, cây cối ngàn năm không chết. Người sống tại thế gian, nếu như giống ngọc đá bền vững trên núi đó, thì liệu có ích gì? Còn nếu sống xanh tươi như cây trên núi ấy thì hẳn là sinh mệnh được hưởng khí lành sớm mai, và nếu đem sánh thân đó với thân trần tục hẳn là sẽ rõ sự lợi ích như thế nào? Đây là lý do tại sao bữa nay đức Đông Hoa Mộc Công lại trình bày thêm về sự ích dụng của cây.

Các loại cây đều được thừa hưởng khí nguồn cội một cách sâu xa. Do đó, người đời có thể nhờ nó mà giác ngộ đạo lớn. Tôi không thể dùng lời nói nông cạn để truyền bá tinh khí Đông Hoa, giống như một cọng rau chỉ là một sinh mệnh bé nhỏ mà có thể nuôi nấng được loài người. Một mẫu rễ cỏ con lại có thể cứu sống một sinh linh, cùng duy trì vạn vật dài lâu bất diệt. Có thể thấy chỉ một lời nói ngắn ngủi thôi mà cũng có thể cảm kích vang động tới trời cao. Sở dĩ chúng sinh không thấy được như vậy là vì chúng sinh không chịu nhìn nhận sự thật kỹ lưỡng mà thôi. Bữa nay Dương Sinh lại tới thăm một thắng cảnh khác của Đông Hoa, duyên đạo thực là sâu dày. Tôi xin đem Dương Sinh đi thăm một thắng cảnh của Đông Hoa để tìm hiểu nguyên lai đời sống của con người và sẽ rõ tại sao lại có thể hoàn thành được sứ mệnh của trời giao phó, hầu giúp con người trở về được nguồn cội sinh mệnh của mình.

Dương Sinh:

Cảm tạ đức Đế Quân đã rủ lòng thương mà tận tình vun bồi chỉ giáo cho. Đệ tử xin hứa sẽ tận tình lắng nghe lời dạy bảo của đức Đế Quân.

Đế Quân:

Hay lắm, hãy theo tôi.

Dương Sinh:

Đi theo đức Đế Quân, cảm thấy không khí nơi đây vô cùng trong trẻo và mát mẻ, những nỗi sầu muộn nơi đáy lòng chỉ thoáng giây là tiêu tan hết, quả thực quá tuyệt vời.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta tu Vô Vi, có những người ngày hôm nay đã đạt được rồi. Khi thấy trong tâm ta sầu muộn mà nhìn cảnh thoáng là chúng ta quán thông và sự sầu muộn đó nó đi mất là nhờ gì? Là nhờ điển! Cho nên Dương Sinh đi với cái gì? Với điển mới được cùng đi với Tế Công. Luồng điển của Tế Công đã bao bọc và đưa vào đó thì nhằm bước vào điển giới thấy cái cảnh, ngộ được cảnh ngay; ngộ được cảnh tâm thông cảm ngay. Cho nên người tu Vô Vi phải đưa luồng điển lên trên bộ đầu rồi từ thanh nhẹ đó chúng ta quán thông mượn đời thuyết đạo, mượn đời quán thông nguyên lý nguồn cội.

Tế Phật:

Màu xanh là thứ thân được biến khí và giải muộn. Nó có thể dung hóa được sự khô khan cũng như ẩm thấp, cho nên kẻ yêu thích màu xanh đều là những kẻ trẻ trung hoạt bát. Cái lẽ đó quả là hợp lý đạo.

Dương Sinh:

Khu vườn phía trước trồng đầy cây cối cùng hoa quả. Mỗi thứ một giống chẳng thứ nào giống thứ nào, muôn màu muôn vẻ khác nhau. Mỗi cây đều có đỉnh kèm nhãn hiệu viết rõ tên người, không hiểu ngụ ý như thế nào?

Đế Quân:

Ha Ha, bữa nay tôi muốn vì người đời mà giải thích rõ sự mê lầm của cõi thế. Những cây đó đều là nguyên linh của các thứ

Kinh A Di Đà

cây ở dưới trần gian. Đương thời Ngũ Lão sinh để nuôi nấng phần trách nhiệm. Nhân loại sinh ra đời là bắt nguồn từ cây cối và hoa cỏ. Cây hướng “dương” nên sức mạnh mẽ, đại diện cho nam tính. Hoa hướng “âm” yếu đuối mau tàn tạ, đại diện cho nữ tính. Chúng tượng trưng cho trạng thái nam nữ sinh hoạt ở thế gian. Chỉ cần thế gian đẻ ra được một đứa con trai, nguyên linh của cây liền nảy mầm trên đất. Nếu như sinh con gái ắt nguyên linh của hoa cũng đơm nụ. Dưới trần nói “rớt xuống đất”. Trên trời nói “ra khỏi đất”. Nguyên linh ban cho chủng tử, ở trần gian gọi là tinh và noãn. Trong lúc nuôi nấng thai nghén bào thai cũng là lúc chủng tử được vùi trong đất, một sớm nảy mầm cũng là lúc bào thai chào đời. Nếu như chủng tử ung thối, biến dạng hay bị tổn hại thì bào thai cũng biến hình, chết trong bụng mẹ, hoặc bị đẻ non. Người và trời mỗi cái hít hà đều có quan hệ hỗ tương. Mỗi hơi thở đều có sự tương giao mật thiết. Nguyên linh của các cây hoa trên trời đều có ảnh hưởng đến sự sinh đẻ, nuôi nấng, dạy dỗ cùng sức khỏe của trẻ thơ dưới trần gian.

- **Ông Tám giảng**

Đó là sự liên hệ của chúng ta là tam cõi như tôi đã thường giảng cho các bạn. Các bạn không nên vội kỳ thị các bạn và các bạn đề cao Thượng Đế, đề cao Phật, đề cao Chúa mà quên bạn. Tất cả ở trong bạn mà các bạn chịu tu, chịu khai thác ra thì tam giới là bạn. Cho nên các bạn thấy việc này, sự liên hệ không ngừng nghỉ, tâm chúng ta động thì Bề Trên đã ghi chép rồi. Nếu chúng ta làm sai mà tâm chúng ta hướng thiện thì chư Phật chư Tiên cũng hỗ trợ cho chúng ta tiến hóa. Sự tu hành không phải nhứt thiết mượn pháp này, mượn pháp nọ. Nhiều người có tâm lành, hướng thượng và biết được tam cõi thì người đó cũng thành đạo và cũng về trời. Chúng ta thấy rõ, ngày hôm nay vì chúng ta quá động loạn, ô nhiễm rồi lẫn lộn

tới tuổi già không biết mình là ai. Cho nên chúng ta mượn cái pháp để đào sâu và sử dụng khả năng sẵn có của chính mình để tìm lại thực chất của chính chúng ta. Té ra chuyện của chúng ta hòa hợp với ba cõi, thiên địa như rờ rẹt, từ trên trời xuống thế gian, tâm ta động trên trời động. Một người biết tu thiên là làm hữu ích cho cả càn khôn vũ trụ. Sự liên hệ không ngừng nghỉ đó, sự sinh sống đem lại thanh giới truyền cảm cho các giới. Đối với người thiên mà biết tu hành tới thanh tịnh là quý biết là bao nhiêu, làm cho các nơi đều ổn định, thiên cơ được thuận thực và không có sự kích động nữa! Cho nên người tu quan trọng. Hôm nay Bác Mười chọn cái quả này để Bác được thấu rõ, hiểu được xác thân của Bác là liên hệ với ba cõi nhưng mà quá trình đã hao phí. Ngày hôm nay ăn năn sám hối và lo tu trở lại với sự chơn giác cũng không là muộn. Biết được đường đi, biết được khả năng sẵn có của chính mình mà tự sửa chữa rồi thì con đường tự thoát là cái điểm may cho bác. Cho nên Bác phải dứt tất cả thất tình lục dục tạm bợ ở thế gian không đi đến đâu. Chúng ta phải nuôi dưỡng cái phần tiến hóa không ngừng nghỉ sẵn có của chính mình. Bác hôm nay được Bè Trên phúc đáp và dẫn giải thấu đáy tâm can và ảnh hưởng tất cả bạn đạo. Những người kế tiếp đây cũng sẽ đi tới cái tuổi của Bác. Bác đi trước mọi người sẽ đồng đi rồi chúng ta cũng đồng học. Với tuổi trẻ chứa đựng sự thốn thức không có nhiều bằng Bác vì Bác xé chiều và tìm con đường đi, cho nên những cái câu giải thích trong này nó thấm thía với Bác và Bác sẽ nhân đó mà tu.

Kinh A Di Đà

LUÂN HỒI DU KÝ

HỒI MƯỜI

**ĐƯỜNG TRẦN THẾ VẤN VỐN TRUÂN CHUYÊN
NHIỀU NỖI
CHUỘT HOÀNH HÀNH CUỐI CÙNG GẶP HỌA THẨM
THƯƠNG**

Phật Sống Tế Công

Giáng ngày 8 tháng 8 năm Tân Dậu (1981)

Thơ

*Vi lương khí hậu cận trung thu
Phổ độ thương sinh hựu nhất chu
Du ký thiên thu giai ngọc luật
Dụng tâm nghiên độc đạo cần tu.*

*Chân cơ diệu lý hiện loan đàn
Thánh đức vô phi cứu thế đan
Tạp chí từ san tu phổ hóa
Gia gia bái độc đắc bình an.*

Dịch

*Tiết trời êm ả sắp trung thu
Cứu độ nhân gian thực nhiệm mầu
Du ký sách trời ban chánh pháp
Gắng công nghiên cứu đạo chăm tu.*

Huyền cơ siêu diệu giáng trần gian

*Thánh đức cứu đời quả thuốc tiên
Tạp chí từ bi truyền khắp chốn
Nhà nhà lo đạo được bình an.*

Tế Phạt:

Ngày tháng tựa thoi đưa, một năm trôi qua mau lẹ. Tết trung thu lại trở về, ngoài vườn hoa nở đẹp, trên trời trăng tròn sáng, nhưng còn tâm của chúng sinh tròn hay khuyết? Hoặc lại giống tựa gió thu lùa thổi, khiến lá rụng rơi bời? Đệ tử Thánh Đức Đường đều là những người tu đạo. Tất cả vốn đã gắng công tôi luyện tinh thần, ngày đêm chịu đựng khổ cực, để thực hiện những công tác cứu độ người đời, lòng như trăng sáng, tính giống nước trong. Cầu chúc mọi người minh tâm kiến tánh, đạo nghiệp sáng ngời.

Dương Sinh:

Cảm tạ lòng lo lắng của ân sư. Suốt năm năm trời nay, sớm tối được cùng với ân sư giao tiếp với chư vị Thánh Tiên, để hoàn thành nhiệm vụ trước tác hai cuốn sách quý Địa Ngục và Thiên Đàng Du Ký, nhờ vậy trong thời gian này, nguyên linh cùng trí tuệ của con được khai mở vô cùng. Tuy hai cuốn sách được truyền bá khắp thế giới, song con cũng gặp nhiều nguy nan. Trong những phút giây tĩnh lặng, thường bình tâm tự kiểm thảo, khi đó mới nhận ra rằng, làm người không phải dễ, nhất là người lãnh trách nhiệm lo các công tác giúp ích nhân quần xã hội, đạo cao đức rộng hiểm hoi vô cùng. Bởi vậy nhiều lúc muốn buông bỏ tất cả, trở về ẩn tu, quên mọi việc hồng trần, để tâm hồn được tiêu dao và thanh tịnh. Song nhờ ân huệ trời cao, cùng phước đức ân sư chiếu rọi, nay lại trước tác sách Luân Hồi Du Ký, nhiệm vụ trọng đại, kính xin ân sư ban thêm linh quang trợ lực cho, để con khỏi phụ lòng trời xanh trao phó gánh nặng thiêng liêng.

Tế Phạt:

Dương Sinh chớ quá lo lắng. Tục ngữ có nói: “Có được xác

Kinh A Di Đà

thân người thì dễ song làm việc người thì khó” (Sinh hữu nhân thân di, yêu vi nhân sự nan). Đường đời mà mọi người phải trải qua không bằng phẳng, thẳng tắp mà nó gập ghềnh khúc khuỷu rất khó đi. Chúng ta chỉ biết dốc tâm hoàn thành thiên chức để khỏi phụ lòng trời. Dâng trọn nhân, hiến trọn nghĩa, ngồi xe cũ lâu ắt có lúc phải mong bước xuống để đổi xe mới. Người đời gặp gỡ nhau đều là do nhân duyên tự tán, hợp phân đều do số mệnh định trước. Chúng ta đang hoàn thành mục đích lý tưởng, người bò lên cao nước chảy xuống thấp. Tiên Phật cứu độ chúng sinh, mây bay bốn biển, há lại chịu chôn chân tại một nơi, ôm cứng một hình tướng nào đó thôi sao? Phải thiên biến vạn hóa mới là diệu pháp vô cực vậy. Tục ngữ nói: “Tranh lý với quân tử, chớ tranh khí cùng tiểu nhân” (Dữ quân tử tranh lý, vật dữ tiểu nhân tranh khí). Đường đi mới, sứ mệnh mới. Gà vàng gáy vang, ba cõi thái hòa. Thánh đức ứng vận ra đời, hào quang tỏa chiếu muôn nơi. Thầy trò mình hãy khởi hành.

Dương Sinh:

Thưa ân sư, bữa nay mình đi đâu?

Tế Phật:

Tới Bình Đông phỏng vấn đám chuột.

Dương Sinh:

Xin tuân lệnh, con đã lên đài sen, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phật:

Đã tới nơi.

Dương Sinh:

Thưa, bữa nay tại sao ân sư lại đậu xuống nóc nhà người ta? Nơi đây hình như là chốn hương thôn nhưng nhà cửa lại xây cất bằng gạch ngói, chủ nhân lại có cả truyền hình để coi.

Tế Phật:

Gia đình họ Lâm đã dùng xong bữa tối, cả nhà đang tụ họp coi truyền hình, chẳng hay biết có hai vị hành giả tới thăm và họ đang ở trên nóc nhà.

Dương Sinh:

Ân sư thực khéo pha trò, tính linh của thầy và con tới đây thân nhẹ như mưa, do đó mà họ không thấy. Đạo mát nơi này thật là tuyệt diệu.

Tế Phật:

Chẳng phải đến nơi này đạo mát mà là để phỏng vấn đám chuột hiện nằm ở trên trần nhà, chúng không dám động đậy, sợ chủ nhân hay biết. Định thần nhìn sẽ thấy chúng hiện đang ở dưới chân thầy trò mình, chúng đang làm tổ ở đó. Thầy gỡ một miếng ngói ra, con sẽ nhìn thấy chúng.

Dương Sinh:

Xin thầy nhẹ tay, rất cẩn thận kẻo chúng biết.

Tế Phật:

Con yên tâm, thầy đối phó với chuột hay lắm... Lấy ngói ra rồi, con nhìn thấy không?

Dương Sinh:

Quả thực là kỳ diệu, một cái ổ có bốn con chuột trong đó. Chúng nằm yên không nhúc nhích giống như tâm đang lo sợ.

Tế Phật:

Chúng nằm đó đợi tới canh khuya mới bò ra lùnh kiếm đồ ăn. “Chuột ơi, mi nằm đó để đợi gì vậy? Trộm lớn không làm được, chỉ chuyện lén nhặt nhanh những đồ ăn vụn vặt trong nhà. Bữa nay ta cho các người mấy hạt gạo Bồng Lai, ăn xong tính linh thức giấc tới đảo Bồng Lai tu đạo”.

Dương Sinh:

Ân sư niệm thần chú, những hạt gạo trắng rơi ngay vào miệng chuột, chúng nhai ngon lành.

Tế Phật:

Đó là thực phẩm tiên, chẳng phải bả thuốc độc. Đợi một lát bọn chúng sẽ biến thành chuột thiêng, con có thể phỏng vấn chúng.

Dương Sinh:

Ăn xong gạo Bồng Lai, chuột nghẹn ngào muốn khóc, dương

Kinh A Di Đà

đôi mắt tội nghiệp nhìn lên, lúc này chúng có thể mở miệng nói năng.

Tế Phật:

Ta là Tế Phật, bữa nay hướng dẫn thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung tới đây phỏng vấn các người.

Chuột Giáp:

Cảm tạ đức Tế Phật đã ban cho chúng con gạo thiêng, cùng xin cảm tạ Dương Sinh. Vừa rồi ăn gạo thiêng xong, một luồng hơi ấm chạy mạnh trong cơ thể, trước phải ngẩng đầu nhìn lên, sau khôi phục lại được ký ức nên thấy rõ tiền kiếp. Những hành vi kiếp trước hiển hiện trước mắt, kính xin đức Tế Phật cứu độ để con được về cõi cực lạc tây phương.

Tế Phật:

Mấy hạt gạo Bồng Lai người đã ăn hết rồi, sức của người chỉ có thể bò lên tới nóc nhà. Còn người muốn bò lên tận thiên đàng không nổi vì sức chẳng có bao nhiêu. Mong người kể rõ lại những hành động kiếp trước cho người đời được rõ, để lập công chuộc tội cùng cải đổi lột chuột như ý mong cầu.

Chuột Giáp:

Thưa vâng, song e rằng tả không hết nổi những tội ác khi xưa. Kiếp trước tôi ngụ tại Hương Cảng, không tội ác nào không phạm phải, chẳng lo làm ăn lương thiện, chỉ lo trộm cắp, cướp bóc, lường gạt, nhậu nhẹt, ăn hút. Về sau không đủ tiền hút, bèn nhập băng buôn thuốc phiện lậu, kiếm được rất nhiều tiền, ngoài ra còn cưỡng dâm ba thiếu nữ. Vì sống đời mê muội bất lương như vậy, nên luôn luôn sợ cảnh sát bắt bớ. Sau những ngày sống hoang đàng sa ngã, một bữa nọ nhậu nhẹt say xưa xong, gây sự đánh lộn với người, bị người giết chết, hồn phách tôi bị âm binh áp giải xuống địa ngục, lãnh án mười hai năm khổ sai do Diêm Vương xử. Mãn án phải đầu thai làm kiếp chuột đã được nửa năm, còn mấy thân quyến tôi kia, kiếp trước cũng hành động ác độc bất nhân. Làm thân

chuột đời sống vô cùng mất tự do, ban ngày nằm ngủ, ban đêm mới dám hoạt động, lại còn phải lén lút tránh né, rất sợ cảnh sát, vì chỉ sơ hở một chút liền bị tóm cổ ngay.

Dương Sinh:

Ở đây cũng có cảnh sát sao?

Chuột Giáp:

Mèo đen cũng giống như cảnh sát giữ nhiệm vụ tuần thám trong nhà để canh chừng thực phẩm, hành tung của chúng tôi nếu như bị phát hiện mất mạng như chơi. Chủ nhân nhà này nuôi một con mèo đen khiến chúng tôi sợ hãi muôn phần. Những khi lấy lén đồ ăn đều kinh hồn táng đờm. Đời sống hiện giờ vô cùng khổ sở, phải chui rúc những chỗ tối tăm mới tạm sống yên thân. Hối hận kiếp trước phạm nhiều tội ác khiến kiếp này chịu cảnh đọa đầy thâm thúy. Mong người đời chớ phạm vào những lỗi lầm như tôi, để khỏi bị Diêm Vương tống giam nơi cảnh ngục tù đen tối, khổ đau này.

Dương Sinh:

Con chuột thứ hai kia có thể kể lại hành động kiếp trước không?

Chuột Ất:

Cảm tạ đức Tể Phạt cùng Dương Thiện Sinh, lòng tôi vô cùng bối rối, chẳng biết trình bày cách sao cho được chính xác. Kiếp trước tôi là kẻ sống bằng nghề cờ gian bạc lận, vì có thành tích lâu năm nên trở thành tay giang hồ khét tiếng, mở sòng bài, dùng đủ mọi thủ đoạn gian manh lừa bịp để chiêu dụ con bạc tới đánh. Các thương gia giàu có cùng các gái làng chơi sang trọng lần lượt bị lột sạch tiền bạc, của cải, tán gia bại sản. Về sau có một chúa đảng du đảng tới bắt đóng hụi chết cho y. Tôi cự tuyệt chẳng chịu nộp tiền. Vì vậy tôi bị hấn truy sát, nên sợ phải dời đi nơi khác. Từ đó đổi tên là đảng Kim Quang chuyên tính chuyện lường gạt, dùng một chàng thanh niên giả vờ muốn tìm bạn gái, rồi đứng làm trung gian kiếm các bà các cô có nhiều tiền giới thiệu là chàng đó giàu

Kinh A Di Đà

có lắm, khi cá cắn câu, kẻ đứng giữa tha hồ trục lợi. Cuối cùng tôi lại đem ngón nghề cờ gian bạc lận cũ ra lừa gạt phụ nữ. Nhiều kẻ tham bị tôi lột sạch tiền bạc cùng nữ trang. Một đời chuyên sống nghề lừa gạt, tuy kiếm được nhiều tiền, song cũng ăn nhậu chơi bời hoang phí hết. Thành ra sau một kiếp tỉnh lại cũng chẳng còn chi, chẳng được gì. Tới năm bốn mươi hai tuổi bị ung thư bao tử thác. Sau khi chết âm binh tới áp giải xuống địa ngục, chịu đủ thứ hình phạt của thập điện Diêm Vương. Ba tháng trước đây phải đầu thai làm kiếp chuột. Tôi sống tại xó này, thật là khổ sở. Khi ăn thì rình mò lén lút, lỡ thấy bóng mèo đen thì hồn vía lên mây. Biết vậy kiếp trước gắng làm người hiền lương thì đời này đâu đến nỗi phải đầy đọa khổ đau đến mức này.

Tế Phạt:

Kiếp trước không chịu hành động quang minh chính đại, nên kiếp này phải sống chui rúc nơi xó xỉnh tối tăm. Đời trước chuyên lừa đảo kẻ khác để giật tiền giật bạc, gây thù chuốc oán, tranh giành giật, nên kiếp này bị mèo theo dõi canh chừng, khiến kiếm miếng ăn thực là khó khăn nguy hiểm. Đã không gắng làm người lương thiện, thì phải vui vẻ làm chuột hiền lành. Trời cao vì biết rõ tính người nên mới chuyển kiếp cho người làm chuột, để người thích ứng cùng hoàn cảnh, hãy tự trách mình chớ có trách người.

Dương Sinh:

Thưa ân sư, tại sao lại coi là chuột lớn, mà không coi là chuột con?

Tế Phạt:

Tuy chúng nhỏ con song quá từng trải, quá lão luyện nên phải coi là chuột lớn. Bọn chúng kiếp trước chuyên ăn người, kiếp này coi là chuột vẫn chúng nào tật nấy, vẫn lấy lén của người để ăn mà sống, chẳng chịu tu tâm sửa tính. Kiếp trước chẳng hiền lành, kiếp sau khó tránh khỏi nguy khốn. Đám chuột này ăn gạo Bồng Lai của ta, hy vọng kiếp tới được lên làm người.

Dương Sinh chuẩn bị đi nơi khác để phỏng vấn loài chuột đồng.

Dương Sinh:

Thưa ân sư đi tới đâu mới gặp được loài chuột này?

Tế Phật:

Đến vùng quê Đại Nam, lên đài sen mau.

Dương Sinh:

Thưa ân sư, con đã sẵn sàng.

Tế Phật:

Hai thầy trò vừa lên đài sen thì trời bắt đầu đổ mưa, song nước mưa không làm ướt nổi pháp thân. Vì lượng nước đổ xuống nhiều, nên đồng ruộng ngập lụt, hoa màu hư hại, dân lành thống khổ. Ta cảm xúc đọc năm bài thơ với tựa đề là khuyên đời để an ủi:

Thơ:

Quang âm thành dị thể
Nhất khứ bất trùng lai
Tao thủ không ta thán
Vấn tâm độc cảm hoài
Thiếu niên như quá khách
Mộ cảnh diệc tham ai
Nhược bất tri tu tảo
Uổng tương bạch cốt mai.

Dịch:

*Ngày tháng trôi qua biệt
Một đi không trở lại
Vò đầu lòng tiếc nuối
Thổn thức dạ u hoài
Tuổi trẻ nay đã mất
Xế chiều giờ thảm thay
Chẳng lo tu sớm sửa*

Kinh A Di Đà

Xương trắng uống chôn vùi.

Thơ:

Thế sự như xuân mộng
Hoàng lương bất cửu thời
Vô đoan tâm cảm khái
Bất liệu ý hưng bi
Ninh miễn lao khổ số
Nan đào đắc thất kỳ
Minh nhân năng cảm thử
Lập đức tác tu ky.

Dịch:

*Việc đời như giấc mộng
Phú quý chẳng bền lâu
Vô cơ tâm hưng khởi
Chẳng dè ý chước sâu
Thảng trầm nếu tránh được
Cái chết có chừa đâu
Người trẻ hiểu lẽ đó
Ruộng đức lo cày bừa.*

Thơ:

Thiên địa nhất nghịch lý
Nhân sinh nhược thủy lưu
Đông tây thù dự liệu
Nam bắc bất trường do
Phú quý hoa gian lộ
Vinh hoa thủy thượng âu
Hà tu đồ bất kế
Lao lực cách chiêu vưu.

Dịch:

*Trời đất vốn không thuận
Kiếp người như nước trôi
Đông tây nào liệu được
Nam bắc chẳng còn hoài
Phú quý sương trên lá
Vinh hoa chim đậu bay
Cho nên lo lắng chuyện
Mệt sức chẳng hay gì.*

Thơ:

Khán phá thế tình sự
Tự nhiên vạn lự san
Đã khai danh lợi lửa
Khiêu xuất sinh tử quan
Thương hải thôi tăng lãng
Cô phong tung điệp sơn
Trường thành Tân đế diều
Di thính thủy sần sần.

Dịch:

*Tình đời thấu tỏ được
Nổi khổ tự tan tàn
Đập bể cùm danh lợi
Vượt ngoài cũi tử sinh
Biển xanh sóng lớp lớp
Núi thẳm lớn mong mênh
Mờ mịt thành Vạn Lý
Chỉ nghe nước cuốn quanh.*

Thơ:

Sa bàn tàng cảm tú
Vô tự diệc thành văn
Khấp quỹ kinh hào sĩ

Kinh A Di Đà

Kính thân phục sứ quân
Hiền năng tham chuyết nhậm
Phụng điểu xuất kê quần
Thành tựu bất phạm khách
Danh thù bách thế luân.

Dịch:

*Đàn cơ giấu gấm vóc
Không chữ cũng thành văn
Quý khốc người kinh hãi
Thần mừng và thánh khen
Kẻ hiền cùng dự khán
Chim quý khác gà đàn
Xuất chúng mới nên việc
Tiếng thơm vạn kiếp còn.*

Ngâm xong bài thơ khuyên đời thì chúng tôi tới huyện Đài Nam phỏng vấn chuột ở trong các hang hốc ngoài đồng ruộng, cùng tìm hiểu sự sinh hoạt của chúng.

Dương Sinh:

Ruộng ở đây quá trũng.

Tế Phật:

Gặp khi mưa lớn ngập đầy nước.

Dương Sinh:

Thưa, tìm hang chuột ở đâu?

Tế Phật:

Không cần tìm xem chuột ở đâu vì mắt Phật của thầy liếc qua biết ngay chúng hiện ở chỗ nào rồi, bên cạnh đồng đá kia chắc chắn có hang chuột.

Dương Sinh:

Nhãn lực của ân sư quả là tinh, bên đồng đá có hang chuột song con không thấy chuột động đậy.

Tế Phật:

Có hai con chuột ẩn sâu trong hang, để thầy ban pháp Phật, chúng ắt bò ra: “Chuột ơi! chuột ơi! Dù người đã ăn đủ loại hoa màu của nhà nông, nhưng chẳng có thứ nào ngon bằng cá tươi, bữa nay ta bắt hai con cá sống tặng người, hãy mau ra đây nhận đi còn không ta thả nó thì tiếc lắm đấy”.

Dương Sinh:

Ân sư hóa phép, trong tay có liền hai con cá tươi còn rãy đành đạch, và ném ngay vào miệng hang, chuột ngửi thấy mùi tanh, hai mắt lăm la lăm lét nhìn, con nọ nổi đuôi con kia bò ra, chúng chỉ ngó mà chưa dám vào.

Tế Phật:

Hai con chuột mật nhỏ kia ơi, thấy cá sống miệng thèm chảy nước miếng song cơ sao còn sợ hãi không dám vào lấy ăn. Đã dụ được chuột ra khỏi hang, ta thả cá về nước, chỉ cho chuột ăn gạo Bông Lai để chúng khỏi phạm giới sát sanh. “Nước trong cá hiện, nước đục cá mất, trước mắt chỉ còn thấy gạo tiên Bông Lai, thôi ăn đi”.

Dương Sinh:

Ân sư đọc xong lời chú, hai con cá tự nhiên biến mất, chỉ thấy hai nắm gạo ở miệng hang, hương thơm xông vào mũi, chuột thèm quá liền ăn lấy ăn để. Lòng chúng ướt đầm, bụng chúng đói meo.

Tế Phật:

Mưa lớn mấy ngày liền, ẩn trong hang để tránh mưa, không dám bò ra ngoài kiếm đồ ăn, do đó bụng đói cồn cào, giờ ăn no gạo lát nữa chúng sẽ thoát thai hoá cốt phục hồi linh quang, Dương Sinh có thể phỏng vấn.

Dương Sinh:

Chuột vội vàng ăn hết hai vốc gạo xong liền mê đi, một phút sau thân động đậy, dần dần tỏ ra khỏe khoắn, có thể mở miệng nói năng.

Chuột Giáp:

Cảm ơn hai vị ân sư đã ban cho tôi thuốc hoàn hồn linh diệu.

Kinh A Di Đà

Tế Phật:

Ta là Phật Sống Tế Công, còn người kia là trò ngoan của ta tức thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Đức Đường ở Đài Trung. Hai thầy trò ta phụng chỉ trước tác sách Luân Hồi Du Ký. Bữa nay đặc biệt tới đây phỏng vấn các người. Vừa rồi ta ban gạo tiên, ăn xong các người liền thoát thai hoá cốt, khôi phục linh quang, như vậy là các người có phước lớn. Mong các người hãy thuật rõ lại những hành vi ác đức của kiếp trước cho Dương Sinh hay, để chép vào sách hầu khuyên răn người đời, làm như vậy là các người tạo công chuộc tội, ngày sau có thể chuyển kiếp làm người.

Chuột Giáp:

À thì ra nguyên nhân là như vậy thực quá cảm động. Hồi này vợ chồng tôi ở trong hang, đột nhiên ngửi thấy mùi tanh vì bụng đói nên miệng quá thèm, trời mưa lớn mấy bữa liền, hang bị ngập nước. Chúng tôi ở trong hang tưởng là sẽ bị chết vì nước ngập, song may mắn thoát nạn. Đang lúc bị cơn đói rét hàng hạ, lại ngửi thấy mùi cá tươi ngon lành, khiến bụng càng cảm thấy đói hơn, do đó vợ chồng tôi rủ nhau ra xem, vừa lộ đầu ra ngoài miệng hang thấy hai con cá còn sống đang cựa quậy. Chúng tôi có chút e dè nên không dám nhào tới vô lấy ăn. Lát sau cá biến mất lại thấy hai nắm gạo hương thơm xông vào mũi, cầm lòng chẳng đặt, do đó vội vàng ăn lấy ăn để. Suốt đời chưa hề bao giờ được ăn thứ gạo ngon như vậy. Sau khi ăn no đột nhiên thấy thân mình nóng hực, đầu óc mê mẩn có cảm giác nghẹt thở, rồi lần lần cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, nhớ lại được hết những chuyện của kiếp trước, nghe lời pháp của đức Tế Phật dạy mới rõ đó là sự thực.

Tế Phật:

Các người bình thường chỉ bò ra khỏi hang, lượm những thức vương vãi của nhà nông ăn, còn loại gạo Bồng Lai ta đã dùng lửa tam muội rang, chỉ để dành cho những ai tu đạo mới được ăn nên các người nhờ ăn gạo này mà được thoát thai hoá cốt,

vậy hãy mau thuật hết lại những chuyện kiếp trước.

Chuột Giáp:

Kiếp trước chúng tôi là vợ chồng, lúc còn trẻ đã mở động mại dâm chuyên dụ dỗ con gái nhà lành vào đường tội lỗi cùng bán gái vị thành niên cho khách làng chơi. Vợ tôi lại vốn là gái vui đâu châu đấy, hoang đàng hư thân mất nết, còn tôi thì ham ăn biếng làm; thật là xứng đôi vừa lứa nên đã thành duyên chồng vợ, chung sống dưới một mái nhà, cùng mở ngôi hàng buôn phấn bán hương gây ra những tội ác rất ư lịch sử. Đồng tiền bất lương chẳng giữ được lâu, cuối cùng thân mang bệnh, mới đầu tôi bị trúng gió, tay chân cứng đờ. Vợ tôi ngựa quen đường cũ, đích thân đem thịt mình bán giữa chợ đời để kiếm tiền nuôi miệng cùng mua thuốc men. Cảnh sống ngặt nghèo này tới một lúc không chịu đựng nổi thì vợ tôi ngã bệnh nặng, chẳng còn bán mình nổi nữa, cả tinh thần lẫn thể xác đều vô cùng đau đớn. Một bữa cả hai chúng tôi đều uống độc dược quyên sinh, thi thể bị bỏ quên trong căn phòng nhỏ hơn mười ngày đã sinh thối người ta mới khám phá ra và đem đi chôn. Vợ chồng tôi một đời hại người quá nhiều, việc kinh doanh chuyên dùng thủ đoạn gian manh cùng lường gạt tiền bạc của bao kẻ khác, nên phải xin làm kiếp chuột để trả quả muôn phần thâm này. Sau khi chết âm binh áp giải xuống địa ngục chịu nhiều hình phạt đớn đau. Song chúng tôi còn phải đầu thai làm chuột ba kiếp liền, trốn chui rúc trong các hang nhỏ hẹp tối tăm, không hề thấy ánh mặt trời, nhiều khi còn bị rắn độc xâm nhập, nước lớn trào vào. Để có thức ăn thường phải lén bò ra khỏi hang thâu lượm thóc lúa, hoặc ngô đậu rơi vãi ngoài đồng một cách rất ư là cực khổ. Người đời được sống giàu có sung sướng phải tự biết quý trọng giữ gìn cẩn thận, chớ để mất nó, vì hình phạt ở âm phủ khổ cực muôn phần, lại bị chuyển kiếp đầu thai làm loài thú, phải lén lút đánh cắp thực phẩm để ăn, khó mà sống nổi. Chẳng may ăn phải bả của nhà nông, lỡ trúng độc kiếm đâu ra thầy thuốc,

Kinh A Di Đà

chỉ có chết mà thôi. Đời sống vô cùng bấp bênh, mạng sống hết sức mỏng manh. Người đời sống nơi cửa cao nhà rộng, ăn mặc dư thừa, hoang phí quá nhiều, so sánh với loài chuột quả là khoảng cách giữa vực thẳm cùng trời cao.

Tế Phật:

Chuột là loài phá hoại xã hội, chuột đồng phá hoại mùa màng của nhà nông, tục ngữ có câu “Chuột đồng qua đường người người kêu đánh”. Ai bảo các người kiếp trước không ăn ngay ở thẳng, để kiếp này phải chịu quả báo, chỉ nên tự trách mình lầm lỗi. Rất may bữa nay được ta ban gạo tiên kiếp tới đầu thai lên làm người, phải nhớ kỹ là chớ đi đường tối ám quanh co nhỏ hẹp, mới mong tránh khỏi lại bị sa xuống hang này lần nữa.

Chuột Ất:

Xin cảm tạ đức Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh, bữa nay đã ban ân huệ cho vợ chồng chúng tôi, những lời vàng ngọc khuyên nhủ đã thấm sâu vào tủy, kiếp sau nguyện lạy Phật tu hành để đền đáp công ơn hai vị.

- **Ông Tám giảng**

Chúng ta thấy ra đây, cái chuyện tu của anh Minh, tu tới ngày nay nếu mọi người được tu và tâm anh cũng muốn phổ biến cho mọi người biết rằng, tu là quan trọng. Ngày hôm nay lật đúng cái trang này là tội của con người. Chúng ta từ đâu đến đây. Chúng ta là một vị Tiên giáng lâm xuống thế gian qua nhiều trạng thái, nhiều sự tẩm tối mê muội, không thiếu tinh thần phục vụ mà ham sanh quý tử, nên lâm phải cái tội. Ngày nay đọc rõ ràng để thấy cái tội của con người phải chuyển kiếp, chuyển kiếp như vậy, để cho mọi người có cơ hội nghe qua và thức tâm. Chính tay của người tu đã lựa cái trang này và người đó cũng đã thức tâm. Người đó cũng thấy lầm lỗi quá khứ của chính mình, rồi muốn cống hiến cho mọi người.

Cho nên trong cuốn băng này mọi người nghe qua nên thức tâm trở về con đường tu, lợi cho chính mình và mức tiến hóa không bị trì trệ.

... Đó, mình mới thức tỉnh, không phải là nó làm chế biến, nó bị tội nhưng mà những điều hung ác, khống chế nhân sanh, ép buộc nhân sanh, hành hạ nhân sanh để vụ lợi cho cá nhân, cái đó cũng bị tội. Cái tội đó cũng nặng lắm, mà cái tội đó ở thế gian có thể che mắt được luật pháp của thế gian, nó hư hỏng, nó không có tình vi như thiên đàng, nhưng mà những cái gì chúng ta làm bậy thì Thiên Đàng chép không có sai một li, lúc đó ta phải bị tội. Cho nên hiểu được, thức giác được, phải buông bỏ, phải chấp nhận, phải bằng lòng trở về không mới cứu tâm, cứu mạng. Chúng sanh vẫn còn trong nhảm lẫn mà kể cả người tu cũng nhảm lẫn nữa. Nói tôi tu cao, tu giỏi, cũng có địa vị, mọi người phải sợ. Tôi phải khống chế. Tôi phải đè đầu người ta. Tôi phải ràng buộc người ta. Tôi phải bắt công lao người ta phải đóng góp cho tôi. Rồi tôi phải hạch điều này, hạch điều nọ, làm khổ tâm người ta. Cho nên chúng ta, cái khối Vô Vi thấy rõ rồi, những hành động đó không có kết quả tương lai cho vị thầy cũng như vị đệ tử. Chúng ta là bạn đạo, trao đổi, học hỏi, tu, sửa, đóng góp, mà đóng góp cho cả càn khôn vũ trụ, ba cõi chứ không phải một cõi. Chúng ta không làm việc một cõi nữa. Chúng ta nhớ có ông Trời trên đầu không thể nào gạt được. Chúng ta ở dưới chúng ta ngó thấy ông Trời là ông Diêm Vương cũng không thể gạt được. Ở đời có cảnh sát mình cũng khó gạt. Thôi lo tu cho rồi, phải không? Nhiều người chưa hiểu chơn lý. Làm sai tưởng là tôi hưởng! Không hưởng đâu các bạn! Không bao giờ các bạn hưởng được cái gì của ông Trời mà ông Trời chỉ dùng bạn và giúp cho bạn tiến hóa, trong cái khổ, tiến, mới thành đạt, chứ không có cho bạn sướng đâu! Khi bạn sướng bạn phải nhớ cái khổ nhiều hơn. “Sau cái sướng tôi sẽ khổ nhiều hơn”, thì bạn mới có ăn năn lập tức, chứ đừng tưởng sướng đó là sướng. Tuổi trẻ

Kinh A Di Đà

lớn lên cũng như anh Minh bây giờ có duyên rồi không có vợ nữa. “Bây giờ tôi muốn tái giá một lần nữa coi làm sao!”. Cái sướng nó là cái khổ anh thấy không! Rồi tới già bạn mới ân hận. Biết đạo mình không đi là mình bị kẹt. Tới đó là cái cơ cho mình tiến. Trong cái dũng chí trong thanh tịnh nó vượt qua. Mà vượt qua được là cứu biết bao nhiêu người. Biết bao nhiêu anh em đang bị lạc trong con đường đó. Mình không lạc, mình phải cứu nó ra khỏi. Cho nên làm một việc có ý nghĩa thì nên làm. Một việc cần thiết thì nên làm. Trong tâm chúng ta phải buông bỏ những sự danh lợi trong nội thức rồi chúng ta không bị rớt, rơi rớt xuống cái nơi mà anh chuột đang than vãn đây. Chính anh làm cho anh và chính anh buộc tội anh, chớ không có ai buộc tội, không có ông Phật nào buộc tội hết!



VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION
Ấn Tổng và Kính Biểu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn
tổng, xin liên lạc:

VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION
P.O. Box 741324
Dallas, TX 75374-1324
U.S.A

Điện thư: info@vovi.org

Printed for Free Distribution /
Not For Sale

website: <http://www.vovi.org>

Kinh A Di Đà

Các sách do Hội Ái Hữu Vô Vi xuất bản:

- Địa Ngục Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Đồi Đạo Song Tu & Tình Trong Bốn Bể (Đỗ Thuần Hậu).
- Luân Hồi Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Nguyên Lý Tận Độ (Lương Sĩ Hằng).
- Nhân Gian Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Kinh A Di Đà (Đỗ Thuần Hậu & Lương Sĩ Hằng).
- Phép Xuất Hồn & Quái Mộng Kỳ Duyên (Đỗ Thuần Hậu).
- Phụ Ái Mẫu Ái (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2001 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2002 (Lương Sĩ Hằng).
- Thiên Đường Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Thiền Thực Hành (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (Kim Thân Cha).
- Tôi Tầm Đạo (Hồ Văn Em).
- Vấn Đáp Căn Bản (Lương Sĩ Hằng).